Henryk Sienkiewicz

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Henryk Sienkiewicz

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Dịch giả : NGUYỄN HỮU DŨNG

Giới Thiệu

Henryk Sienkiewicz (1846 - 1916) là nhà văn xuất sắc của Ba Lan thời cận đại, một trong những văn hào lớn của thế giới (ông được tặng giải Noben về văn học năm 1905). Các tác phẩm của ông tràn đầy tinh thần dân tộc, tình yêu chính nghĩa và công lí, lòng nhân đạo, lên án mọi thứ bất công, mọi hình thức áp bức bóc lột con người.

Ở Ba Lan, các tác phẩm của Sienkiewicz là sách gối đầu giường của nhiều thế hệ. Trong những năm phát xít Hítle chiếm đóng Ba Lan, chúng ra lệnh cấm đọc, cấm tàng trữ sách của Sienkievicz, tịch thu và đốt các tác phẩm của văn hào, nhưng nhân dân Ba Lan vẫn bí mật truyền tay nhau đọc, dù bao người vì thế phải bị treo cổ hoặc đưa vào trại tập trung.

Trên văn đàn thế giới, các truyện ngắn, truyệ n vừa cùng những tiểu thuyết lịch sử rất xuất sắc của ông như: Bằng lửa và gươm, Trận Hồng thủy, Ngài Vôlôđixki, Quo vadis, Hiệp sĩ thánh chiến... được xếp vào hàng các tác phẩm kinh điển, được dịch ra trên bốn mươi thứ tiếng, nhiều lần được dựng thành kịch, quay thành phim và rất được ưa chuộng.

Trong di sản văn học đồ sộ với hơn 60 tập sách của H.Sienkievicz, tiểu thuyết chiếm một vị trí đặc biệt: đó là tác phẩm duy nhất mà văn hào viết tặng cho bạn đọc thiếu nhi. Tác phẩm ra đời năm 1911, trong thời kì "hồi xuân" của văn hào sau hơn 10 năm bệnh tật. Ngay sau khi xuất bản, tác phẩ

m đã được hoan nghênh nhiệt liệt, được tái bản ngay và được dịch ra nhiều thứ tiếng nước ngoài. Và trong suốt gần một thế kỉ qua, nhiều thế hệ thanh niên đã ngưỡng mộ và học tập Xtas, yêu mến tri kỉ với Nen, vui cười với sự láu lỉnh của Cali.

Tác phẩm đã gợi nên khát vọng sống cao đẹp, khát vọng đi tới những chân trời xa, thực hiện những kì tích phi thường, vượt mọi hiểm nguy, chiến thắng mọi bất công tàn ác.

Tuy nhiên, trong sự phản ánh và đánh giá lịch sử của nhà văn có nhiều điểm cần được xem xét lại. Điều cần lưu ý hơn cả có lẽ là cách nhìn nhận của nhà văn về phong trào khởi nghĩa của các tín đồ Hồi giáo Xuđan dưới sự lãnh đạocủa Mahơđi. Để hiểu rõ vấn đề này, ta cần đi ngược dòng lịch sử vùng Đông Phi, nhất là lịch sử Xuđan.

H. Sienkievicz đã không nhìn nhận được bản chất và ý nghĩa tích cực của cuộc khởi nghĩa, đánh giá phong trào cũng như bản thân các lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa một cách thiếu thiện cảm.

Nhưng điều đó không cản trở bạn đọc yêu thích cuốn sách, bởi vì là một tác phẩm văn học rất hấp dẫn, và giá trị của món quà mà văn hào tặng cho các bạn trẻ (và không chỉ cho các bạn trẻ) vẫn mãi mãi là tuyệt diệu!

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Chương 1

- Em biết không, Nen, - Xtas Tarcôpxki nói với cô bạn gái người Anh bé nhỏ của mình. - Hôm qua, cảnh sát đã tới bắt vợ viên quản lí Xmainơ cùng với ba đứa con của mụ ta, chính cái mụ Phátma đã mấy lần tới văn phòng của ba anh và ba em đấy.
Còn Nen, cô bé đẹp như một bức tranh, thì ngước cặp mắt màu lục nhạt của mình lên nhìn Xtas và hỏi vẻ vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi:
- Thế họ bắt bà ta bỏ tù à, anh?
- Không, nhưng họ không cho phép mụ ta đi khỏi Xuđan.
Đồng thời có một nhân viên tới đây để canh không cho mụ ta rời một bước khỏi Port Xaiđơ.
- Sao vậy hả anh?
Xtas, cậu thiếu niên vừa hết tuổi mười bốn, tuy rất yêu mến cô bạn gái tám tuổi của mình, song vẫn xem đó chỉ là một đứa bé non nớt, liền nói với vẻ mặt rất kiêu:
- Khi nào lớn như anh, em sẽ biết không những chỉ mọi chuyện xảy ra dọc kênh đào này, từ Port Xaiđơ đến Xuê(1) mà còn cả trên toàn bộ đất Ai Cập nữa. Thế em không biết gì về Mahơđi hay sao?
- Em nghe nói là ông ta xấu xí và không ngoan. Cậu bé mỉm cười thương hại.
- Hắn ta có xấu xí hay không thì anh không biết. Những người dân Xuđan thì quả quyết rằng hắn ta đẹp tuyệt vời. Nhưng bảo kẻ đã giết hại ngần ấy ngườ i là "không ngoan" thì chỉ có thể là một cô nhóc con tám tuổi mặc váy ngắn mà thôi. Đấy, chỉ ngắn tới đầu gối là cùng.
- Ba em bảo thế, ba em biết giỏi nhất.
- Ba bảo em thế vì nói cách khác thì em không hiểu nổi. Giá nói với anh thì ba em đã chẳng bảo thế. Mahơđi còn tệ hơn cả một bầy cá sấu. Hiểu chưa? "Không ngoan!" Hay thật! Nói như với bọn trẻ con mới đẻ ấy.
Song chợt nhìn thấy vẻ mặt xịu đi của cô bé, Xtas liền nín bặt, sau đó nói tiếp:
- Nen, em biết đấy, anh đâu muốn nặng lời với em. Sẽ đến lúc cả em nữa cũng sẽ mười bốn tuổi. Anh cam đoan với em như thế.
- Thế cơ! - Cô bé đáp với cái nhìn đầy lo lắng. Nhưng nếu như trước đó Mahơđi tiến được vào Port Xaiđơ và ăn thịt em mất thì sao nào?

- Mahơđi không phải là kẻ ăn thịt người, nên hắn không ăn thịt dân chúng mà chỉ giết hại họ thôi. Hắn cũng chẳng tiến nổi tới Port Xaiđơ, mà nếu như hắn có tiến vào được và muốn giết em, thì trước hết hắn phải đấu với anh đã. Lời tuyên bố đó cùng với tiếng không khí được hít mạnh vào mũi Xtas không hứa hẹn một điều gì tốt lành cho Mahơđi, đã khiến Nen yên tâm về sự an toàn của bản thân mình.
- Em biết, - cô bé nói, - anh chẳng chịu nộp em đâu, phải không? Thế nhưng tại sao người ta lại không cho bà Phátma rời khỏi Port Xaiđơ?
- Bởi vì mụ ta là em họ của Mahơđi. Chồng mụ ta, gã Xmainơ hứa với chính phủ Ai Cập ở Cairô rằng y sẽ tới Xuđan, nơi Mahơđi đang ở, để xin tự do cho tất cả những người Âu bị rơi vào tay hắn.
- Cái ông Xmainơ ấy là người tốt hả anh?
- Khoan đã nào. Ba em và ba anh, những người hiểu rõ Xmainơ, hoàn toàn không tin hắn ta chút nào, và đã khuyên pasa(2) Nubarơ chớ có tin y. Nhưng chính phủ vẫn đồng ý cử Xmainơ đi, và thế là đã nửa năm nay Xmainơ ở tịt chỗ Mahơđi. Tù binh không những không được thả về mà lại có tin từ Khactum cho biết rằng, bọn Mahơđi đối xử với họ ngày một tàn tệ hơn, còn lão Xmainơ thì sau khi cuỗm tiền của chính phủ đã phản bội. Hắn hoàn toàn ngả hẳn về phía Mahơđi và đã được phong tước emia2. Người ta còn nói rằng, trong trận đánh khủng khiếp mà tướng Hicxơ bị tử trận, chính Xmainơ đã chỉ huy pháo binh của quân Mahơđi, và hình như chính hắn là kẻ đã dạy cho bọn Mahơđi cách sử dụng đạ i bác, loại vũ khí mà trước đó, vốn là những kẻ mọi rợ, chúng hoàn toàn không biết đến. Bây giờ, lão Xmainơ đang muốn đưa vợ con thoát khỏi Ai Cập, cho nên khi mụ Phátma, con người ngay từ đầu hắn đã biết mọi chuyện mà Xmainơ làm, muốn bí mật chuồn khỏi Port Xaiđơ, thì chính phủ liền bắt giữ mụ ta cùng các con mụ lạ i.
- Nhưng chính phủ sẽ được gì ở bà Phátma và lũ con của ba ta hở anh?
- Chính phủ sẽ nói với Mahơđi: "Hãy trả cho chúng ta các tù binh của ngươi, chúng ta sẽ trả mụ Phátma cho ngươi..." Câu chuyện tạm bị gián đoạn vì lúc này Xtas chợt chú ý đến những con chim đang bay từ phía Êchtum Om Pharagơ về phía hồ Mendalê. Chúng bay khá thấp, trong bầu không khí trong vắt trông rõ mấy con bồ nông với chiếc cổ cong gập lại sát lưng đang khoan thai vỗ những đôi cánh khổng lồ. Xtas dõi theo đường bay của chúng, em ngẩng đầu lên, chạy mươi bước dọc theo bờ kênh, vừa chạy vừa vung vẩy đôi tay.
- Nhìn kìa anh, có cả chim hồng hạc đang bay nữa kìa! - Nen bỗng kêu lên.
Xtas đứng sững ngay lại, vì quả thực phía sau đàn bồ nông, nhưng cao hơn chúng một tí, có thể trông thấy hai đoá hoa lớn màu hồng và màu đỏ thắm dường như đang treo lơ lửng trên nền trời xanh thẳm.

- Hồng hạc! Chim hồng hạc!
- Chiều chiều chúng nó thường bay về tổ của chúng trên vùng đảo đấy, - cậu bé thốt lên. - Ôi, giá mà anh có khẩu súng nhỉ.
- Anh bắn chúng nó làm gì cơ?
- Phụ nữ không thể hiểu được những chuyện ấy đâu. Nhưng thôi, chúng mình đi tiếp đi, có thể sẽ trông thấy chúng nhiều hơn nữa chăng.
Vừa nói em vừa dắt tay cô bé; cả hai đi về phía bến tầu đầu tiên trên kênh đào tiếp sau cảng PortXaiđơ. Theo sau lưng chúng là bà Đina, một phụ nữ da đen, ngày trước từng là nhũ mẫu của cô bé Nen. Họ đi dọc bờ đập ngăn nước hồ Mendalê với kênh đào, trong kênh lúc ấy đang có một chiếc tầu thuỷ lớn chạy bằng hơi nước của Anh được hoa tiêu dẫn đi. Chiều xuống. Mặt trời hãy còn cao nhưng đã ngả về phía hồ. Làn nước lợ mằn mặn của hồ loang loáng ánh sáng và lung linh phản chiếu muôn sắc cầu vồng. Bên bờ phía Ả Rập, trải dài đến hút tầm mắt là sa mạc trơ trụi, câm lặng, chết chóc, đầy vẻ hằn thù. Giữa bầu trời thuỷ tinh dường như chết cứng và cái mênh mông vô bờ bến của mặt cát gợn sóng không hề có một dấu hiệu gì của sự sống. Trong lúc trên mặt kênh đào cuộc sống đang sôi sục, thuyền bè tấp nập, vang rộn tiếng còi tầu, và trên hồ Mendalê hàng đàn hải âu và vịt trời đang nhộn nhịp đảo chao trong ánh mặt trời, thì phía bên kia, phía bờ Ả Rập lại giống hệt như xứ sở của cái chết. Chỉ khi mặt trời xuống thấp dần và ngày càng ngả sang màu đỏ thì mặt cát mới dần dần nhuốm màu tim tím, màu tím của những mầm cây non trong các khu rừng Ba Lan về mùa thu.
Trong khi đi về phía bến tầu, bọn trẻ còn trông thấy vài con chim hồng hạc nữa mà chúng vui sướng ngắm không chán mắt.
Sau đó, bà Đina nói rằng đã đến lúc phải quay về nhà. Ở Ai Cập ban ngày thường nóng nực (thậm chí cả trong mùa đông), nhưng ban đêm lại rất lạnh, mà sức khoẻ của Nen thì lại đòi hỏi phải hết sức giữ gìn, nên ông Rôlixơn, cha của cô bé, không cho phép cô ở lại trên bờ nước sau khi mặt trời lặn. Họ bèn quay trở về thành phố.
Vila của ông Rôlixơn nằm ngay rìa thành phố, gần bờ kênh đào.
Khi mặt trời lặn xuống biển, họ đã về tới nhà. Một lát sau, kĩ sư Tarcôpxki, cha của Xtas, được mời đến dự bữa cơm, cũng tới, và thế là cả nhà, cùng với cô Oliviơ, cô gia sư người Pháp của Nen, ngồi vào bàn ăn.
Đã từ nhiều năm nay, ông Rôlixơn, một trong các giám đốc của công ti kênh đào Xuê, và ông Vlađixlap Tarcôpxki, kĩ sư trưởng của công ti này, kết thân với nhau. Cả hai đều goá vợ: bà Tarcôpxca, vốn dòng dõi người Pháp, đã mất ngay từ khi Xtas vừa chào đời, nghĩa là hơn mười ba năm về trước, còn mẹ của Nen thì qua đời vì bệnh phổi tại Hêluankhi cô bé mới lên ba. Ở Port Xaiđơ, hai ông bố goá vợ sống trong hai ngôi nhà cạnh nhau, và do công việc của mình, ngày nào họ cũ ng gặp nhau. Nỗi bất hạnh chung khiến họ

xích lại gần nhau hơn và làm cho tình bạn vốn có càng thêm bền chặt.
Ông Rôlixơn yêu Xtas như con đẻ, còn ông Tarcôpxki thì sẵn sàng nhảy vào lửa và lao xuống nước vì cô bé Nen. Sau khi kết thú c công việc hàng ngày, phút nghỉ ngơi thú vị nhất đối với họ là được trò chuyện về bọn trẻ , về việc giáo dục và về tương lai của chúng. Trong những câu chuyện đó, ông Rôlixơn thường khen ngợi năng khiếu, nghị lực và lò ng can đảm của Xtas, còn ông Tarcôpxki thì lại say sưa với khuôn mặt thiên thần ngọt ngào của Nen. Và cả hai điều ấy đều là sự thật. Tuy hơi kiêu căng và hơi khoác lác một chút, nhưng Xtas học rất giỏi và các thầy giáo ở trường học dạy tiếng Anh tại Port Xaiđơ, nơi cậu bé học, đều công nhận rằng em có những năng khiếu khác thường. Nếu nói về lòng dũng cảm và tính tháo vát thì em được thừa hưởng ở người cha, vì ông Tarcôpxki có được những đức tính ấy ở trình độ cao, và cũng chính nhờ có chúng mà ông đã vươn tới cương vị cao cấp hiện tại.
Năm 1863(4), ông đã chiến đấu suốt mười một tháng liền không ngơi nghỉ, sau đó ông bị thương, bị bắ t, rồi bị đầy đi Xibia, ông chạy trốn về Ba Lan rồi thoát ra nước ngoài. Trước khi tham gia khởi nghĩa, ông đã tốt nghiệp kĩ sư, nhưng sau đó, ông còn dành thêm một năm nữa để nghiên cứu thuỷ lực học. Rồi sau đó, ông tìm được việc làm ở kênh đào, và chỉ trong vài năm, khi người ta đã đánh giá được sự am tường công việc, nghị lực cùng tính cần cù của ông, ông được nhậ n cương vị kĩ sư trưởng cao quý ấy.
Xtas được sinh ra, nuôi dưỡng và lớn đến năm mười bốn tuổi ngay tại hải cảng Port Xaiđơ trên kênh đào, nên các kĩ sư, bạn đồng nghiệp của cha em, thường gọi em là "đứa con của sa mạc".
Khi đang đi học, thỉnh thoảng, trong những dịp nghỉ hè hay nghỉ lễ, em lại được cùng với cha hoặc ông Rôlixơn tham gia các chuyến đi công vụ của họ từ Port Xaiđơ đến tận Xuê để kiểm tra công việc trên bờ kênh cùng việc nạo vét lòng kênh. Em quen hết thảy mọi người, từ các kĩ sư và nhân viên thuế quan, đến công nhân, những người Ả Rập và người da đen. Em "lùng sục" khắp nơi mọi chốn, tại bất cứ nơi nào đặt chân tới, và dần dần tiến hành những chuyến đi dài dọc theo bờ kênh, đi thuyền trên hồ Mendalê và nhiều lần bơi thuyền ra khá xa.Em đã từng vượt sang phía bờ Ả Rập, và nhảy đại lên lưng một con ngựa của ai đó, hoặc nếu thiếu ngựa thì lạc đà hay thậm chí cả lừa cũ ng được, đóng vai một tay kị sĩ dũng cảm của sa mạc. Tóm lại, nói như ông Tarcôpxki, em "chui rúc" khắ p mọi nơi, và hễ rảnh rỗi một chút ngoài giờ học là lại lần ngay ra bờ nước.
Người cha không ngăn cản chuyện đó, vì ông hiểu rằng, việc chèo thuyền, cưỡi ngựa và sự tiếp xúc thường xuyên với không khí trong lành sẽ củng cố thêm sức khoẻ của đứa trẻ, đồng thời phát triển tính tháo vát của nó. Xtas cao và khoẻ hơn nhiều so với những đứa trẻ cùng tuổi, và chỉ cần nhìn vào

cặp mắt cậu bé cũng có thể dễ dàng đoán được rằng, nếu lâm vào một chuyện hiểm nguy nào đó thì chắc hẳn cậu bé sẽ dễ phạm sai lầm do quá hăng hái hơn là vì khiếp sợ. Mới mười bốn tuổi đầu, em đã là một trong những tay bơi lội giỏi nhất ở Port Xaiđơ, điều này không phải là chuyện xoàng,bởi dân Ả Rập và người da đen vốn bơi lội giỏi như cá. Trong khi nhả đạn vào lũ vịt trời và ngỗng trời Ai Cập bằng khẩu súng săn cỡ nhỏ, cậu bé đã rèn luyện cho mình có được cánh tay và con mắt bắn trăm phát trăm trúng. Em ước ao một ngày nào đó sẽ được đi săn các loài thú lớn ở Trung Phi, háo hức lắng nghe chuyện những người Xuđan làm thuê ở vùng kênh đào, những người này đã từng gặp thú dữ và bọn thú da dầy khổng lồ tại quê hương họ.

Điều này còn có thêm một cái lợi nữa là vừa nghe chuyện, cậu bé vừa học được ngôn ngữ của họ. Kênh đào Xuê không những chỉ đào thông là xong mà còn đòi hỏi phải thường xuyên chăm lo tu sửa, vì nếu không thì chỉ trong vòng một năm thôi, cát từ các sa mạc nằm dọc hai bờ kênh sẽ lấp biến nó đi. Cái công trình khổng lồ này của ông Lécxép(5) kéo theo một sự lao động liên tục và đòi hỏi phải thường xuyên cảnh giác. Do vậy, cho tới nay, có hàng loạt máy móc khổng lồ cùng hàng nghìn công nhân, dướ i sự giá m sát của các kĩ sư thành thạo công việc, lao động nạo nét lòng kênh. Để đào thông con kênh này đã từng phải dùng tới sức của hai mươi lăm nghìn người lao động. Giờ đây, khi công trình đã hoàn thành và lại được trang bị những máy móc hoàn thiện hơn, thì cần ít người hơn hẳn so với trước kia, song số lượng nhân công cho đến nay vẫn còn rất lớn. Trong đó, đại đa số là cư dân trong vùng, cũng không thiếu mặt dân Nubia, Xuđan, Xômali cùng nhiều dân tộc da đen khác sinh sống ở vùng sông Nin Trắ ng và sông Nin Xanh, nghĩa là trong những vùng thuộc phạm vi cai trị của chính phủ Ai Cập, trước khi nổ ra cuộc khởi loạn của Mahơđi. Xtas sống thân mật với mọi người và cũng giống như những người dân Ba Lan khác, vốn sẵn có năng khiếu ngoại ngữ, em nắm được nhiều thứ thổ ngữ của họ mà chính bản thân em cũng không rõ từ khi nào và tại làm sao nữa. Sinhtrưởng ở Ai Cập, em nói tiếng Ả Rập như một Người Ả Rập chính cống. Nhờ có những người Dandiba thường được thuê làm thợ đốt lò phục vụ các thứ máy móc, em học được tiếng Kixvahili, thứ tiếng rất phổ biến trong toàn bộ miền Trung Phi, thậm chí em có thể trò chuyện với những người da đen Đinnếch và Sinlúc sinh sống ở vùng hạ lưu sông Nin, phía dưới Phasôđa(4). Ngoài ra, em nói thạo tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Ba Lan, vì cha em một người yêu nước nhiệt thành, rất quan tâm đến chuyện làm sao cho cậu bé nói được tiếng nói quê hương. Dĩ nhiên, Xtas coi tiếng Ba Lan là thứ ngôn ngữ hay nhất trên thế giới, và cậu bé đã dạy cho bé Nen nói tiếng Ba Lan với không ít thành công. Có điều em không làm sao dạy cho cô bé phát âm được đúng tên em là Xtas

chứ không phải "Xtex". Cũng chính vì lí do đó mà đôi khi giữa hai đứa trẻ xảy ra chuyện bất hoà, song những chuyện bất hoà đó cũng chỉ kéo dài cho tới khi cặp mắt cô bé bắt đầu long lanh những giọt lệ mà thôi. Và khi ấy, "Xtex" bèn xin lỗi, đồng thời thường tự giận mình.

Song cậu bé có một thói quen xấu là hay tỏ vẻ khinh thường khi nói về chuyện Nen mới lên tám và so sánh điều đó với tuổi tác và kinh nghiệm sống của bản thân mình. Em cho rằng một thiếu niên mười bốn tuổi, dẫu vẫn chưa hoàn toàn là người lớn, nhưng đã không còn là trẻ con nữa, và đã có khả năng thực hiện được mọi hành động anh hùng, đặc biệt là khi thiếu niên ấy mang trong mình dòng máu Ba Lan hoà dòng máu Pháp. Em khao khát một lúc nào đó sẽ có hoàn cảnh để thực hiện những hành động anh hùng như thế, nhất là để bảo vệ Nen. Cả hai thường tưởng tượng ra đủ mọi loại hiểm nguy khác nhau, và Xtas thường phải trả lời các câu hỏi của Nen xem em sẽ làm gì, nếu như nói thí dụ - một con cá sấu dài mười mét, hoặc một con bọ cạp to bằng con chó bò qua cửa sổ vào nhà cô bé. Song cả hai không một phút nào ngờ được rằng, chẳng bao lâu nữa, thực tế kinh khủng sẽ vượt xa mọi điều tưởng tượng của chúng.

---

1 Kênh đào Xuê là một trong những kênh đào quan trọng nhấtthế giới. Kênh ở Đông Bắc Ai Cập, nối thông Địa Trung Hải với Hồng Hải. Dài 160 km. Các hải cảng chính ở hai đầu kênh là PortXaiđơ và Xuê. Được xây dựng trong khoảng 1859-1869 dưới sự chủ trì của viện sĩ người Pháp Ph.M. Lecxép (ND)

2 Pasa (hay Basa): tước hiệu vương hầu ở các nước Trung Đông.

3 Emia: chức thủ lĩnh quân sự ở các nước Trung Đông.

4 Năm 1863, nhân dân Ba Lan khởi nghĩa chống lại sự thống trị của bọn Nga hoàng.

Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ tháng Giêng năm 1863 và kéo dài đến mùa thu năm 1864.

5 M.Lecxép (1805-1894): nhà ngoại giao và doanh nghiệp người Pháp - viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Pháp, người tổ chức đàokênh Xuê (1859-1869). Ông cũng là người tổ chức đào kênh Panama (1879-1889) và chính vì việc này mà ông bị phá sản.

6 Phasôđa (nay là Côđốc) - thành phố ở Xuđan.

Chương 2

Trong bữa cơm, có một tin vui chờ đón hai đứa trẻ. Vài tuần trước đây, hai ông Tarcôpxki và Rôlixơn, với tư cách là những kĩ sư lành nghề, được mời đến xem xét và đánh giá công việc trên toàn bộ mạng kênh rạch ở tỉnh En Phaium, trong vùng lân cận thành phố Mêđinét gần hồ Carôun, cũng như vùng dọc theo sông Duxép và sông Nin. Họ sẽ ở lại đó chừng một tháng và đã được công ti của họ cho nghỉ phép để làm việc đó. Vì lễ Thiên Chúa giáng sinh sắp tới, mà cả hai đều không muốn chia tay với bọn trẻ, nên họ quyết định rằng cả Nen lẫn Xtas sẽ đi tới Mêđinét. Nghe tin này, bọn trẻ suýt nhảy vọt lên vì vui sướng. Cho tới nay, chúng chỉ mới được biết các thành phố nằm dọc kênh đào, đó là Izmailơ và Xuê, còn ngoài vùng kênh là các thành phố Alécxanđria và Cairô. Chúng cũng đã được tham quan các kim tự tháp khổng lồ và tượng con Nhân sư ở gần thành phố Cairô. Song đó chỉ toàn là những chuyến đi ngắn ngủi, trong khi đó, muốn tới được Mêđinét En Phaium, chúng sẽ phải ngồi tàu hoả suốt cả một ngày trời dọc theo sông Nin về phía Nam, rồi sau đó, từ En Vaxta trở đi, rẽ về phía Tây, về phía sa mạc Libi. Xtas đã được nghe nói về thành phố Mêđinét qua câu chuyện của các kĩ sư trẻ và các du khách từng được đi tới đó để săn bắn các loài chim nước cùng chó sói sa mạc và linh cẩu. Em biết rằng đó là một ốc đảo lớn nằm ở hữu ngạn sông Nin, nhưng không chịu ảnh hưởng của các trận lụt do con sóng này gây ra, mà có thuỷ hệ riêng, được tạo nên bởi hồ Carôun, sông Bahơrơ Duxép, cùng cả một hệ thống kênh rạch nhỏ khác nữa. Những người từng thấy cái ốc đảo này đều nói rằng mặc dù vùng đất này vẫn thuộc về Ai Cập, nhưng do bị ngăn cách bởi sa mạc, nên nó tạo thành một chỉnh thể biệt lập hoàn toàn. Chỉ có riêng dòng sông Duxép, trông giống như một sợi dây mỏng mảnh màu xanh lơ là mối liên hệ giữa vùng này với thung lũng sông Nin. Sự dồi dào về nước, độ phì nhiêu của đất và sự phong phú tuyệt vời của hệ thực vật đã khiến cho vùng này gần như trở thành một thiên đường trên mặt đất, còn những di tích trải trên một diện tích rộng lớn của thành phố Crôcôđilôpôlix thì thu hút hàng trăm du khách tới đây viếng thăm. Riêng Xtas thì chủ yếu là bị hấp dẫn bởi bờ hồ Carôun đầy các loài chim nước và những chuyến đi săn chó sói trong vùng đồi núi hoang mạc Guêben En Xêđomên.

Nhưng mãi mấy ngày nữa bọn trẻ mới bắt đầu được nghỉ lễ, mà sự kiểm tra công việc ở vùng kênh lại khẩn cấp, khiến các ông bố không thể chờ đợi mất

thì giờ, nên họ bèn sắp xế p rằng họ sẽ khởi hành ngay, còn bọn trẻ sẽ cùng với cô Oliviơ xuất phát sau một tuần lễ. Cả Nen lẫn Xtas đều muốn được cù ng đi ngay, nhưng Xtas không dám đề nghị. Cả hai liền bắt đầu hỏi han đủ mọi thứ chuyện liên quan tới chuyến đi, và chúng lại náo nức vui sướng một lần nữa khi được biết rằng, chúng sẽ không phải nghỉ ngơi trong các khách sạn thiếu thốn tiện nghi của người Hy Lạp, mà sẽ nghỉ trong những chiếc lều do Hội du lịch của Cúc(1) cung cấp. Các du khách từ Cairô đến thăm Mêđinét, thậm chí dù họ có lưu lại đó một thời gian dài đi nữa, cũng thường sống theo cách đó. Công ti Cúc cung cấp cho họ lều trại, người phục vụ, lương thực dự trữ, lừa ngựa, lạc đà cùng người dẫn đường, nên du khách chẳng hề phải lo nghĩ chuyện gì cả. Quả tình đó là một phương thức du lịch khá tốn kém, nhưng ông Tarcôpxki và ông Rôlixơn không cần phải quan tâm tới chuyện đó, vì mọi chi phí sẽ do chính phủ Ai Cập đài thọ, chính phủ này đã mời họ tới đánh giá và kiểm tra công việc tại vùng kênh, với tư cách là những chuyên gia giỏi. Cô bé Nen vốn thích cưỡi lạc đà hơn tất cả mọi chuyện khác trên đời, nên được cha hứa rằng sẽ được nhận riêng một con tuấn mã có bướu, trên đó cô bé sẽ cùng với cô Oliviơ, bà Đina, hoặc thỉnh thoảng cùng với Xtas, tham gia vào những chuyến đi chơi trong những vùng sa mạc lân cận và tới Carôun. Ông Tarcôpxki hứa với Xtas rằng sẽ cho phép em đi săn chó sói ban đêm, và nếu như em mang được chứng chỉ học tập giỏi từ trường về, thì sẽ được thưởng một khẩu súng săn Anh chính hiệu, cùng với mọi thứ đồ nghề cần thiết cho thợ săn. Vì Xtas hoàn toàn tin chắc vào kết quả học tập của bản thân, nên ngay lập tức em bắt đầu tự cho mình đã là chủ nhân của một khẩu súng săn và tự nhủ sẽ dùng khẩu súng ấy thực hiện biết bao kì công để đời đời được ghi nhớ.

Với lũ trẻ đang vui mừng, bữa ăn trôi qua trong những dự kiến và những câu chuyện như vậy. Riêng cô Oliviơ tỏ ra tương đối ít nhiệt tình nhất với chuyến đi, bởi cô ngại phải rời xa cái biệt thự đầy đủ tiện nghi ở Port Xaiđơ này; cô kinh hoàng khi nghĩ tới chuyện sẽ phải sống hàng mấy tuần trong lều, và nhất là chuyện cưỡi lạc đà. Cô đã được thưởng thức vài lần các chuyến đi kiểu ấy, điều mà bất cứ người dân châu Âu nào sống ở Ai Cập cũng đều làm thử vì tò mò. Song bao giờ các chuyến đi ấy cũng bị kết thúc chẳng mỹ mãn chút nào. Một lần, con lạc đà đứng lên sớm quá, khi cô chưa kịp ngồi vững trên bành, kết quả là cô bị tuột từ trên lưng nó xuống đất. Một lần khác, một chú lạc đà một bướu, hẳn không thuộc loại dễ khiến, đã lắc cô đến nỗi hai ngày sau cô vẫn chưa hoàn hồn. Tóm lại, nếu như Nen, sau vài chuyến được ông Rôlixơn cho phép đi như thế, cam đoan rằng trên đời này không có gì sướng hơn là việc cưỡi lạc đà, thì cô Oliviơ lại chỉ nhớ toàn những ấn tượng khó chịu mà thôi. Cô bảo rằng chuyện đó có thể là tốt đối với người Ả Rập, hoặc đối với một "cái kẹo" bé bỏng như Nen, cô bé bị lắc

chẳng đáng là bao, chẳng khác nào một chú ruồi đỗ lên bướu lạc đà, song chẳng thích hợp chút nào đối với những người có tuổi, chẳng nhẹ nhàng gì, mà lại có xu hướng dễ bị say sóng. Còn nếu nói về Mêđinét En Phaium thì cô lại còn có thêm những lo lắng khác nữa. Ở Port Xaiđơ cũng như ở Alécxanđria, Cairô và trên toàn Ai Cập, người ta chẳng bàn tán gì khác hơn ngoài chuyện khởi loạn của Mahơđi và sự tàn ác của bọn phiến loạn. Cô Oliviơ không biết chính xác thành phố Mêđinét nằm ở đâu, nên cô lo ngại, không hiểu nó có nằm quá gần bọn Mahơđi hay chăng, và thế là cô bèn hỏi ông Rôlixơn điều đó.
Song ông chỉ mỉm cười và nói:
- Hiện nay Mahơđi đang bao vây thành phố Kháctum, trong đó tướng Goócđôn đang cố thủ. Cô có biết Mêđinét cách Kháctum bao xa không?
- Tôi chẳng có khái niệm gì về chuyện đó cả.
- Cũng xấp xỉ bằng từ đây tới đảo Xixin vậy, ông Tarcôpxki giải thích.
- Vâng, gần bằng. - Xtas khẳng định. - Kháctumnằm tại điểm mà sông Nin Trắng và Xanh hoà vào nhau tạo thành một dòng chung. Từ chỗ chúng ta tới đó còn cách cả một khoảng không gian mênh mông của đất Ai Cập và toàn bộ miền Nubia.
Tiếp đó em còn muốn thêm rằng dù cho Mêđinét có nằm gần vùng khởi loạn đi chăng nữa, thì đã có em tại đó với khẩu súng của mình, nhưng em chợt nhớ lại rằ ng đã nhiều lần bị cha quở mắng vì những lời huênh hoang tương tự, nên vội nín lặng.
Hai ông bố lại bắt đầu nói sang chuyện Mahơđi và cuộc khởi loạn, vì đó là vấn đề quan trọng bậc nhất có quan hệ tới Ai Cập.
Tin tức từ Kháctumđưa về rất xấu. Đã từ một tháng rưỡi nay, những bộ tộc man rợ bao vây chặt thành phố này, chính phủ Ai Cập và chính phủ Anh thì phản ứng rất chậm chạp. Mãi đến bây giờ đạo viện binh giải vây mới vừa lên đườ ng, và người ta e rằng, mặc dù có áng vinh quang, lòng can trường và năng lực của tướng Goócđôn, song thành phố quan trọng này sẽ bị lọt vào tay bọn dã man mất. Ông Tarcôpxki cũng có ý kiến như thế, ông ngờ rằng, Anh quốc thầm mong sao Mahơđi chiếm lấy Xuđan của Ai Cập để rồi sau đó họ sẽ chiếm lại miền đất này từ tay Mahơđi, và biến miền đất mênh mông này thành tài sản nước Anh. Song ông không trao đổi với ông Rôlixơn những điều nghi ngờ ấy, vì không muốn xú c phạm đến những tình cảm ái quốc của bạn.
Gần cuối bữa ăn, Xtas hỏi tại sao chính phủ Ai Cập lại chiếm cứ tất cả các nước nằm về phía NamNubia là Coócđôphan, Đácphua và Xuđan cho đến tận Anbéc Nianđa, và tước đoạt quyền tự do của dân cư những miền đất đó.
Ông Rôlixơn quyết định giải thích cho cậu bé: tất cả những gì mà chính phủ Ai Cập làm đều là thực hiện theo chỉ thị củ a Anh quốc, bởi nước Anh đang

nắm quyền bảo hộ Ai Cập và về thực chất thì đang thống trị nước này một cách tuỳ ý.
- Chính phủ Ai Cập không tước đoạt tự do của bất cứ một ai cả, - ông nói, - mà ngược lại, còn mang lại tự do cho hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu người. Trong thời gian gần đây, ở Coócđôphan,ở Đácphua và Xuđan không có một quốc gia độc lập nào tồn tại cả. Chỉ thảng hoặc ở nơi này nơi nọ, một tiểu thủ lĩnh nào đó dùng bạo lực áp đặt chính quyền của mình sang một miền đất khác và chiếm đoạt vùng đất ấy, không thèm để ý tới nguyện vọng của các cư dân địa phương. Còn trên đại thể, những miền này quần tụ các bộ tộc độc lập của người Ả Rập pha da đen, nghĩa là những bộ tộc mang trong mình dòng máu của cả hai chủng người đó. Các bộ tộc này luôn luôn sống trong tình trạng chiến tranh liên miên. Họ tấn công nhau, cướp của nhau ngựa,lạc đà, súc vật có sừng và trước hết là nô lệ. Đồng thời họ phạm không biết bao nhiêu điều tàn bạo. Nhưng tệ hại nhất là bọn thương gia săn ngà voi và săn nô lệ. Chúng gần như tạo thành một giai cấp riêng biệt, bao gồm hầu hết các tộc trưởng và những thương nhân giàu có.
Chúng tiến hành những cuộc săn lùng có vũ trang vào sâu trong lục địa Phi châu, cướp đi ngà voi và bắt sống hàng nghìn người, cả đàn ông, đàn bà, trẻ con. Chúng triệt phá các làng mạ c và trại ấp, phá hoại đồng ruộng, khiến máu chảy thành sông và giết hại không thương tiếc tất cả những ai muốn chống cự lại. Nhiều vùng ở miền nam Xuđan, Đácphua và Coócđôphan cũng như vùng thượng nguồn sông Nin cho tới tận hồ lớn, không còn một bóng người. Song bọn cướp Ả Rập này mỗi ngày tiến thêm một xa, đến nỗi cả vùng Trung Phi trở thành vùng đất của máu và nước mắt.
Anh quốc, như cháu biết, vốn săn đuổi bọn thương nhân buôn bán nô lệ trên toàn thế giới, bèn đồng ý để chính phủ Ai Cập chiếm Coócđôphan, Đácphua và Xuđan, đó là cách duy nhất buộc lũ cướp phải từ bỏ cuộc buôn bán bẩn thỉu ấy đi, là cách duy nhất để giữ chúng trong vòng kiềm toả. Những người da đen bất hạnh thở phào nhẹ nhõm, những cuộc tấn công ăn cướp lắng dần, và người ta bắt đầu được sống có luật lệ. Dĩ nhiên tình hình ấy khiến bọn lái buôn không thoả mãn. Vậy nên, khi mà trong số chúng nó có tên Môhamét Áchmét, bây giờ được gọi là Mahơđi, tên này bắt đầu kêu gào phát động một cuộc chiến tranh tôn giáo về hình thức, lấy cớ rằng tại Ai Cập lòng tin vào đức Môhamét đang bị suy giảm, thì tất cả bọn chúng đều cầm lấy vũ khí. Và thế là bùng nổ cuộc chiến tranh khủng khiếp này, cuộc chiến tranh mà cho tới nay rất bất lợi cho người Ai Cập. Trong tất cả các trận chiến đấu, Mahơđi đều đánh bại quân chính phủ, chiếm Coócđôphan, Đácphua, Xuđan; hiện nay, các bộ tộc của hắn đang vây hãm Khắctum và tiến về phía Bắc tới tận biên giới Nubia.
- Nhưng liệu hắn có tiến được tới Ai Cập không ạ? - Xtas hỏi.

- Không, - ông Rôlixơn trả lời, - Mahơđi quả có nói rằng, hắn sẽ đánh chiếm toàn thế giới, song đó chỉ là một con người mông muội, không hiểu gì cả. Hắn sẽ không bao giờ chiếm được Ai Cập vì Anh quốc không khi nào cho phép chuyện đó xảy ra.
- Thế nếu như quân đội Ai Cập hoàn toàn tan rã thì sao?
- Khi đó quân đội Anh sẽ thay, mà quân đội Anhthì chưa từng có ai thắng nổi bao giờ.
- Thế tại sao người Anh lại cho phép Mahơđichiếm ngần ấy nước?
- Sao cháu biết là Anh quốc cho phép? - ÔngRôlixơn nói. - Anh quốc chẳng bao giờ phải vội vã cả, bởi Anh quốc là quốc gia vĩnh cửu.
Câu chuyện bị gián đoạn bởi một người đầy tớ da đen vào báo rằng mụ Phátma Xmainơ tới và cầu xin được vào gặp.
Phụ nữ phương Đông thường chỉ chăm lo việc nội trợ và rất ít khi rời khỏi "buồng the". Chỉ những người nghèo mới ra chợ hoặc đi làm đồng, thí dụ như vợ của các fellach, tức là những nông dân Ai Cập, nhưng cả những người này cũng che mặt khi ra đường.
Mặc dù mụ Phátma gốc người Xuđan, tại đó người ta không theo phong tục này, hơn nữa, trước đây cũng đã từng có lần mụ tới văn phòng ông Rôlixơn rồi, xong việc mụ đến đây, nhất là vào lúc đêm hôm thế này và lại tới nhà riêng, cũng gây nên một sự ngạc nhiên.
- Chúng ta sẽ được biết điều mới về gã Xmainơđây, - ông Tarcôpxki nói.
- Phải, - ông Rôlixơn đáp lại, đồng thời đưa tay ra hiệu cho người hầu dẫn mụ Phátma vào.
Lát sau một phụ nữ Xuđan còn trẻ, người cao dong dỏng, mặt hoàn toàn không che mạ ng, với nước da rất sẫm màu, cặp mắt tuyệt đẹp, tuy hơi man dại và dữ tợn, bước vào. Vừa vào, mụ đã sụp mặt xuống đất, và khi ông Rôlixơn bảo mụ đứng dậy thì mụ chỉ ngẩng mặt lên nhưng vẫn tiếp tục quỳ.
- Thưa ngài, - mụ nói, - cầu đức Ala ban phúc cho ngài, cho con cháu của ngài, ngôi nhà của ngài và súc vật của ngài.
- Chị muốn gì? - Người kĩ sư hỏi.
- Thưa ngài, con cầ u xin lòng từ thiện, sự cứu giúp trong cơn hoạn nạn. Con hiện đang bị giam giữ ở Port Xaiđơ, mà cái chết đang treo lơ lửng trên đầu con và các con của con.
- Chị nói là chị bị giam, thế mà chị lại có thể đi tới đây, thêm nữa lại vào ban đêm!
- Thưa, cảnh sát áp tải con tới đây, cảnh sát canh giữ nhà con cả ngày lẫn đêm, và con biết rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ được lệnh chặt đầu chúng con.
- Chị hãy nói cho ra dáng một người đàn bà chín chắn xem nào, - ông Rôlixơn nhún vai đáp, - không phải chị đang ở Xuđan mà là Ai Cập, nơi

người ta không giết một ai thiếu quyết định của toà án, vì vậy chị có thể tin chắc rằng, không một sợi tóc nào của chị cũng như của các con chị rơi khỏi đầu đâu.
Song mụ ta bắt đầu van xin ông hãy một lần nữa bênh vực mụ ta, xin chính phủ cho phép mụ đi đến với lão Xmainơ. Mụ nói:
"Những ông lớn ngườ i Anh vĩ đại như ngài có thể làm được mọi chuyện, thưa ngài. Chính phủ ở Cairô nghĩ rằng ông Xmainơ phản bội, nhưng điều đó không đúng một chút nào hết! Hôm qua có các thương nhân Ả Rập đến chỗ con, họ từ Xuakim tới, trước đó họ mua nhựa cây và ngà voi ở Xuđan, họ báo cho con hay rằng ông Xmainơ đang bị ốm nằm tại En Phasenrơ và gọi con cùng các cháu tới đó để ban phước cho các cháu..." - Tất cả chỉ là chuyện bịa đặt của nhà chị, chị Phátma, - ông Rôlixơn ngắt lời.
Mụ ta bắt đầu thề với đức Ala là mụ nói sự thật, rồi tiếp đó mụ nói rằng, nếu như Xmainơ khoẻ lại thì chắc chắn trăm phần trăm là ông ta sẽ chuộc lại tất cả các tù binh Thiên Chúa giáo, còn nếu như ông ta có qua đời đi chăng nữa, thì chính mụ, người họ hàng ruột thịt của thủ lĩnh các tín đồ đạo Hồi, cũng sẽ dễ dàng tìm được cách đến gặp y và sẽ làm được bất cứ điều gì mụ muố n. Chỉ cần người ta cho phép mụ được đi, vì trái tim trong lồng ngực của mụ đang kêu rên bởi nỗi nhớ thương chồng. Mụ ta, một người phụ nữ bất hạnh, có làm gì nên tội với chính phủ và với phó vương cơ chứ?Chuyện đó có phải là lỗi của mụ đâu, và liệu mụ có thể nào chịu trách nhiệm trong chuyện chẳng may mụ là bà con với thầy cả đạo Hồi Môhamét Achmét?
Mụ Phátma, do sự có mặt của "những người Anh", không dám gọi người bà con ruột thịt của mình bằng cái tên Mahơđi, vì tên đó có nghĩa là: "người chuộc tội cho thế gian", bởi mụ biết rõ rằng, chính phủ Ai Cập coi hắn ta là một tên phiến loạn và kẻ chuyên lừa đảo. Song mụ cứ đập đầu xuống đất và vừa cầu khẩn trời cao đất dầy minh chứng cho sự vô tội cùng nỗi bất hạnh của mụ, vừa kêu khóc một cách thảm thương, như kiểu các phụ nữ phương Đông thường kêu khóc khi bị mất chồng hay con trai vậy.
Rồi mụ lại úp mặt xuống đất - nói đúng hơn là xuống tấm thảm lót sàn nhà - và im lặng chờ đợi.
Cuối bữa ăn, Nen muốn chợp mắt chút đỉnh, nhưng giờ đây cô bé tỉnh táo hoàn toàn. và vì vốn có trái tim giàu thương cảm, nên cô bé nắm lấy tay cha, vừa hôn vừa cầu xin cho mụ Phátma:
- Cha ơi, cha giúp bà ta đi cha! Giúp bà ta đi cha!
Còn mụ Phátma, hẳn là biết tiếng Anh, nên vừa nứ c nở, vừa nói, mặt vẫn không rời khỏi tấm thảm:
- Cầu đứ c Ala ban phước cho cô, hỡi đoá hoa thiên đường bé nhỏ, hỡi niềm hoan lạc của Omai, hỡi vì sao trong sáng.
Còn Xtas, mặc dù trong lòng rất căm tức bọn Mahơđi, nhưng em cũng xúc

động bởi lời cầu xin và sự đau đớn của mụ Phát ma.
Hơn nữa vì Nen bênh vực mụ ta, mà em thì nói cho cùng, bao giờ cũng muốn những gì Nen muốn thực hiện, nên một lúc sau em cất tiếng nói khẽ như tự nhủ, nhưng cũng đủ để cho mọi người nghe thấy:
- Nếu mình là chính phủ, mình sẽ cho phép mụ Phátma ra đi.
- Nhưng vì con không phải là chính phủ, - ông Tarcôpxki đáp, - nên tốt nhất là con đừng có can thiệp vào những chuyện không thuộc về con.
Ông Rôlixơn cũng có tâm hồn giàu trắc ẩn và ông cũng thấu hiểu tình cảm của mụ Phátma, nhưng trong những lời của mụ ta có nhiều điều mà theo ông toàn là chuyện dối trá. Vì hàng ngày ông có quan hệ với sở thuế quan ở Idomailơ, nên ông biết chắc chắn rằng, không có một số hàng hoá nào là nhựa cây và ngà voi được chở qua kênh trong thời gian vừa rồi. Việc buôn bán những mặt hàng này gần như hoàn toàn bị đình lại. Vả chăng, các thương nhân Ả Rập cũng không thể nào trở về từ thành phố En Phaserơ nằm trên đất Xuđan, vì nói chung bọn Mahơđi ngay từ đầu đã không cho phép các thương nhân giao lưu với chúng, còn những kẻ nào bị chúng tóm được, thì đều bị cướp sạch và bị giữ lại làm tù binh cả. Chính vì thế, chắc chắn câu chuyện về bệnh tình của Xmainơ cũng là một điều bịa đặt mà thôi.
Song vì đôi mắt Nen vẫn đang nhìn cha đầy vẻ van xin, nên không muốn làm con buồn, ông bảo mụ Phátma:
- Này chị Phátma, ta đã viết thư gửi chính phủ theo lời khẩn cầu của chị, nhưng không có kết quả. Còn bây giờ thì chị nghe đây.
Sáng mai, cùng với ngài kĩ sư đây, ta sẽ đi Mêđinét En Phaium, dọc đường chúng ta sẽ lưu lại Cairô một ngày, vì khêđíp muốn bàn bạc với chúng ta về các kênh tiêu nước từ sông Bahơrơ Duxép và sẽ cho chúng ta chỉ thị về những con kênh đó. Trong khi bàn bạc, ta sẽ cố gắng trình bày với ngài chuyện của nhà chị và cố gắng xin ngài ban cho chị đặc ân. Nhưng ta không thể làm được điều gì hơn nữa và ta cũng không thể hứa hẹn một điều gì hết.
Mụ Phátma nhổ m ngay dậy và vừa đưa hai tay ra dấu cảm ơn vừa bật kêu lên:
- Vậy là con đã được cứu sống!- Không đâu, chị Phátma, - ông Rôlixơn đáp, nhà chị đừng nói chuyện cứu mạng, vì như ta đã nói với chị, cái chết không hề đe doạ chị lẫn các con chị. Còn liệu khêđíp có đồng ý cho chị ra đi hay không thì ta không dám chắc, bởi vì Xmainơ không ốm mà hắn là một tên phản bội, đã lấy tiền của chính phủ, hoàn toàn không nghĩ gì đến việc chuộc các tù binh khỏi tay Môhamét Achmét cả.
- Ông Xmainơ là người vô tội, thưa ngài, hiện ông ấy đang nằm ở En Phaserơ, - mụ Phátma lặp lại, - còn nếu như ông ta có bội tín với chính phủ đi nữa, thì con xin thề với ngài, ông chủ đáng kính của con, rằng nếu như người ta cho phép con ra đi, thì con sẽ khẩn cầu Môhamét Achmét cho đến

khi nào xin tha hết tù binh của các ngài mới thôi.
- Thôi được rồi. Ta hứa với chị một lần nữa là ta sẽ gặp khêđíp để xin cho chị. Mụ Phátma bắt đầu vái lia lịa.
- Xin đa tạ người, thưa xidi. Ngài thật quả là người vừa nhiều quyền thế vừa công minh chính đại. Còn bây giờ con cầu xin ngài một điều nữ a là hãy cho chúng con được hầu hạ ngài như nô lệ vậy.
- Ở Ai Cập không một ai có thể là nô lệ cả, - ông ôlixơn mỉm cười đáp lại. - Ta có đủ gia nhân rồi, vả chăng ta cũng không thể sử dụng sự hầu hạ của chị vì rằng, như ta đã nói với chị, tất cả chúng ta đây sẽ rời đi Mêđinét, và có thể chúng ta sẽ ở lại đó cho đến tận ngày lễ ramadan(2).
- Con biết, thưa ngài, vì ông quản gia Khađigi đã nói với con, còn con, biết tin ấy, con đến đây không những chỉ để cầu xin ngài giúp đỡ, mà còn để thưa với ngài rằng, hai người cùng bộ tộc Dangan với con là Iđrix và Ghebơrơ, hiện đang là những chủ lạc đà tại Mêđinét, và họ sẽ rập trán trước ngài khi ngài đến đó cốt để xin ngài ra lệnh cho họ và lạc đà của họ được hầu hạ các ngài.
- Được rồ i, được rồi, - ông giám đốc nói, - nhưng đó là việc của công ti Cúc chứ đâu phải là việc của ta.
Sau khi hôn tay hai kĩ sư và bọn trẻ, mụ Phátma lui ra ngoài, vừa lui vừa cầu phước, nhất là cho cô bé Nen. Cả hai ông bố cùng im lặng một lát, rồi ông Rôlixơn cất tiếng:
- Một người đàn bà đáng thương... nhưng mụ ta nói dối như cuội vậy, thậm chí trong những lời cảm ơn cũng toát lên cái ý không có quyền giữ mụ ta ở Ai Cập, vì mụ ta không thể chịu trách nhiệm thay cho chồng được.
- Hiện nay chính phủ không cho phép một ai trong số dân Xuđan đi Xuakim không có giấy phép, cũng như đi Nubia, nghĩa là lệnh cấm đó không chỉ riêng cho mụ Phátma. Ở Ai Cập hiện có rất nhiều người vốn tìm tới đây để kiếm sống, trong đó có một nhóm người thuộc bộ tộc Dangan, nghĩa là bộ tộc của chính Mahơđi. Thí dụ, ngoài mụ Phátma ra, còn có Khađigi và hai gã chủ lạc đà ở Mêđinét cũng thuộc bộ tộc này. Bọn Mahơđi gọi người Ai Cập là dân Thổ và tiến hành chiến tranh chống lại họ,nhưng trong số những người Ả Rập tại đây cũng có khối môn đệ của Mahơđi, những kẻ sẵn lòng bỏ trốn đến với hắn. Cần phải gộp vào bọn này tất cả những kẻ cuồng đạo, tất cả những kẻ ủng hộ pasa Ả Rập ngày trước, cùng nhiều kẻ trong các tầng lớp nghèo khổ nhất. Họ trách chính phủ đã hoàn toàn chịu ảnh hưởng của Anh, và cho rằng điều đó xúc phạm tới tôn giáo. Chỉ có Chúa mới biết rõ bao nhiêu kẻ đã chạy trốn bằng cách vượt qua sa mạc, bỏ qua con đường biển thông thường tới Xuakim; do vậy, khi chính phủ biết được rằng mụ Phátma cũng muốn chuồn, họ bèn ra lệnh canh giữ mụ ta. Qua mụ ta và các con của mụ, những người ruột thịt với Mahơđi, rất có thể sẽ chuộc lại được

tù binh.
- Liệu có đúng là những tầng lớp nghèo khổ nhất ở Ai Cập ủng hộ Mahơđi hay chăng?
- Mahơđi có đệ tử ngay cả trong quân đội, có thể chính vì vậy mà quân chính phủ đánh nhau kém đến thế.
- Nhưng bằng cách nào những người Xuđan có thể trốn qua sa mạc được nhỉ? Hàng nghìn dặm đường cơ mà?
- Ấy thế mà chính bằng con đường ấy người ta đưa nô lệ tới Ai Cập đấy.
- Tôi e rằng bọn trẻ con của mụ Phátma không chịu đựng nổi một cuộc hành trình như thế.
- Mụ ta cũng muốn rút ngắn bớt đường đi bằng cách đi theo đường biển tới Xuakim đấy thôi.
- Dù sao thì cũng là một người đàn bà tội nghiệp...
Câu chuyện kết thúc ở đó.
Nhưng mười hai giờ sau đó, mụ "đàn bà tội nghiệp" ấy, sau khi đã đóng thật kín cửa nhà, bắt đầu thì thầm với con trai của tên quản gia Khađigi, cặp lông mày nhíu lại, đôi mắt đẹp ánh lên thật ảm đạm.
- Hỡi Khamix, con trai của Khađigi, đây là tiền. Ngay hôm nay, người hãy đi Mêđinét và giao cho Iđrix bức thư này, bức thư mà thầy cả Benlali thánh thiện đã thảo gửi cho hắn theo lời yêu cầu của ta... Bọn trẻ của các kĩ sư ấy tốt bụng đấy, song nếu như ta không được phép ra đi thì không cò n cách nào khác. Ta biết là ngươi không phản ta... Hãy nhớ rằng, ngươi và cha ngươi đều sinh ra từ bộ tộc Dangan, bộ tộc đã sản sinh ra đức Mahơđi vĩ đại.
---
1 Cúc: tên một công ti tư bản lớn ở nước ngoài.
2 Lễ ramadan: lễ của người Hồi giáo, bắt đầu từ tháng hai cho đến hết tháng ba.

Chương 3

Tối hôm sau, cả hai kĩ sư lên đường đi Cairô. Tại đó, họ sẽ tới thăm thống sứ Anh và vào yết kiến phó vương. Xtas tính rằng, có thể chuyện đó sẽ khiến họ mất chừng hai ngày, và quả thật, những tính toán của em rất chính xác, vì chiều hôm thứ ba, em nhận được một bức điện của cha, đánh từ Mêđinét, với nội dung như sau: "Lều trại đã sẵn sàng. Các con, hãy đi ngay sau khi con bắt đầu được nghỉ. Báo cho Phátma thông qua Khađigi biết là chúng ta không làm gì được cho chị ta...". Cô Oliviơ cũng nhận được một bức điện tương tự, và với sự giúp đỡ của bà da đen Đina, cô bắt đầu tiến hành việc chuẩn bị để lên đường.
Chỉ riêng cảnh chuẩn bị thôi cũng đã làm cho trái tim bọn trẻ náo nức vui sướng. Bỗng nhiên một chuyện không lành xảy ra suýt nữa khiến cho mọi dự định đều bị đảo lộn, thậm chí có thể chuyến đi phải đình lại. Vào hôm kì nghỉ của Xtas bắt đầu, ngay trước hôm ra đi, khi đang chợp mắt ban trưa trong vườn, cô Oliviơ bị một con bọ cạp đốt. Thông thường, những con vật có nọc độc này ở Ai Cập không mấy nguy hiểm, nhưng lần này vết đốt lại rất có thể nguy đến tính mạng. Con bọ cạp đã bò lên chỗ tựa đầu của chiếc ghế vải và đốt vào cổ cô Oliviơ khi cô tựa đầu vào đó. Và vì rằng trước đây cô đã có lần bị nổi ban đỏ trên mặt, nên người ta e rằng bệnh ấy lại tái phát. Người ta lập tức cho mời bác sĩ, song mãi hai giờ sau ông ta mới tới, vì ông bận việc ở một nơi nào khác.
Khi ấy, cả cổ lẫn mặt cô đã bị sưng vù lên, cô bị sốt và có những triệu chứng thường có của sự nhiễm độc. Trong những điều kiện như thế, bác sĩ cho rằng không thể nói tới chuyện đi đâu được cả, và ra lệnh đặt bệnh nhân vào giường. Vì vậy bọn trẻ bị đe doạ bởi triển vọng sẽ phải nghỉ lễ Thiên Chúa giáng sinh tại nhà. Nói cho công bằng, trong những phút đầu tiên, quả tình Nen lo lắng nhiều tới nỗi đau đớn của cô giáo hơn là nghĩ ngợi về những điều sung sướng bị mất đi tại Mêđinét. Em chỉ khóc thầm ở góc phòng khi nghĩ rằng em sẽ không được gặp mặt cha trong mấy tuần lễ liền.
Tuy nhiên, Xtas không dễ dàng chấp nhận điều không may đến thế, em lập tức gửi đi một bức điện, rồi tiếp đó, một bức thư, hỏi xem chúng cần làm gì. Hai ngày sau có điện trả lời. Trước đó, ông Rôlixơn đã trao đổi với bác sĩ, và sau khi được biết rằng nguy hiểm đã qua, và giờ đây chỉ còn lo bệnh ban đỏ tái phát nên không thể để cho cô Oliviơ rời khỏi Port Xaiđơ được. Ông bèn chỉ thị trước hết phải lo lắng theo dõi và chăm sóc cô, rồi sau đó mới gửi cho

bọn trẻ, cho phép chúng được lên đường cùng với bà Đina. Bà Đina, mặc dù vô cùng gắn bó với Nen nhưng không thể đảm đương chuyện tàu xe và khách sạn, nên người dẫn đường và thủ quỹ của chuyến đi sẽ là Xtas. Dễ dàng có thể hiểu được cậu bé tự hào đến thế nào về cương vị ấy, và với lòng can trường của một hiệp sĩ, cậu bé đã bảo đảm với Nen rằng sẽ không kẻ nào động được đến một sợi tóc của Nen, cứ hệt như là trong thực tế, đường đến Cairô và Mêđinét có biết bao hiểm nguy và gian khó vậy.

Vì mọi việc chuẩn bị đã xong xuôi, nên ngay hôm ấy, bọn trẻ lên đường đến Idơmailơ theo kênh đào, rồi từ Idơmailơ đi tàu hoả tới Cairô, tại đó chúng nghỉ đêm, rồi hôm sau tới Mêđinét. Khi rời khỏi Idơmailơ, chúng trông thấy hồ Timxa mà Xtas đã từng được biết, vì ông Tarcôpxki, vốn là một thợ săn hăng hái trong những lúc rảnh rỗi, thỉnh thoảng có đưa em tới đây săn chim nước. Sau đó, con đường chạy dọc theo lũng Vađi Tumilat, gần con kênh nước ngọt chảy từ sông Nin tới Idơmailơ và Xuê. Người ta đào con kênh này trước khi khởi công đào kênh Xuê, vì nếu không thì công nhân làm việc cho cái công trình vĩ đại của ông Lecxép hẳn sẽ không có nước ngọt để uống. Tuy nhiên, việc đào con kênh này còn có thêm một tác dụng tốt nữa: vùng đất trước kia vốn là một sa mạc cằn cỗi nay lại được hồi sinh bởi có được dòng nước ngọt to lớn và đầy sức sống chảy ngang qua.

Từ cửa sổ toa tầu, về phía bên trái, bọn trẻ có thể nhìn thấy một dải xanh mênh mông gồm những đồng cỏ - trên có ngựa, lạc đà và cừu đang gặm cỏ - và những cánh đồng trồng ngô, kê, có linh lăng cùng những thứ cỏ chăn nuôi khác xen lẫn nhau. Trên bờ kênh là đủ mọi loại công cụ lấy nước, từ những bánh xe nước có gầu múc đến những cần vọt thông thường, mà những nông dân đang cần cù lấy nước vào các thửa ruộng hoặc chở đi trong những thùng chứa đặt trên các xe trâu. Trên những ruộng ngũ cốc mới nẩy mầm dày đặc hàng đàn bồ câu, thỉnh thoảng một đàn chim cun cút lại bay vọt lên. Dọc bờ kênh lũ cò và sếu long trọng dạo bước. Phía xa xa, trên những túp nhà bằng đất sét của nông dân, nhữ ng tán cây chà là vươn lên cao trông như những chiếc mũ cắm lông chim.

Ngược lại, phía Bắc đường tàu trải dài một sa mạc mênh mông, nhưng không giống cái sa mạc nằm phía bên kia kênh đào Xuê. Sa mạc kia trông như một đáy biển bằng phẳng mà nước đã chảy đi hết, chỉ còn lại mặt cát gợn sóng, còn ở đây, cát vàng hơn, dường như được đổ thành từng gò đống lớn, trên sườn gò mọc đầy các bụi cây màu xám. Giữa các gò đống ấy - những gò thỉnh thoảng nhô lên thành những quả đồi cao - là những thung lũng rộng; trên đó đôi khi có thể trông thấy những đoàn thương khách kéo dài.

Từ cửa sổ toa tàu, bọn trẻ có thể nhìn thấy những con lạc đà thồ nặng hàng đi thành một dãy dài, con nọ nối con kia, đi trên con đường cát. Trướcmỗi

con lạc đà là một người Ả Rập mặc áo khoác đen và đội một vành khăn trắng trên đầu. Nen chợt nhớ lại những bức tranh trong quyển kinh thánh mà cô bé được xem ở nhà vẽ cảnh những người dân Ixraen tiến vào đất Ai Cập từ thời thánh Duxép. Chúng giống hệt nhau. Tiếc một điều là cô bé không thể ngắm được đoàn thương khách kĩ hơn, bởi có hai sĩ quan người Anh đứng ở phía bên ấy của toa tàu chắn mất tầm nhìn của cô bé.
Song khi cô bé vừ a nói với Xtas điều đó, thì cậu bé liền quay sang các sĩ quan, đặt một ngón tay lên vành mũ phớt và nói với vẻ mặt rất long trọng:
- Thưa các quý ông, không rõ các quý ông có vui lòng nhường chỗ cho tiểu thư đây chăng, bởi tiểu thư rất muốn được nhìn kĩ đoàn lạc đà?
Cả hai vị sĩ quan, cũng có vẻ trang trọng như vậy, chấp nhận lời đề nghị, và một người không những chỉ nhường chỗ cho cô tiểu thư đang tò mò mà còn nhấc bổng cô bé lên, đặt vào chỗ ngồi bên cạnh cửa sổ.
Thế là Xtas bắt đầu giảng bài:
- Đây là đất nước Gôsen cổ xưa, mà vua Pharaon đã nhường cho thánh Duxép để dành cho những người anh em Ixraen của ông ta. Ngày xưa, vào thời cổ đại, đây cũng đã từng có một con kênh nước ngọt, nên con kênh mới này chỉ là làm lại con kênh cũ mà thôi. Song sau đó, con kênh ấy bị cạn đi và đất đai biến thành sa mạc. Giờ đây, một lần nữa, đất đai sẽ trở lại phì nhiêu.
- Vì sao quý anh biết điều đó? - Một trong hai sĩ quan hỏi.
- Ở lứa tuổi tôi, ai cũng biết những điều đó. -Xtas đáp. - Thêm nữa cách đây không lâu, giáo sư Xtơling vừa giảng cho chúng tôi nghe về lũng Vađi Tumilat.
Mặc dù Xtas nói tiếng Anh rất thạo, nhưng cách phát âm của em hơi lơ lớ, nên người sĩ quan thứ hai để ý và hỏi:
- Hình như quý anh trẻ tuổi không phải là ngườiAnh?
- Cô đây là tiểu thư Nen, mà cha cô giao phó cho tôi chăm sóc lúc đi đường, còn tôi không phải là người Anh, tôi là người Ba Lan và là con của một kĩ sư làm việc tại kênh đào.
Người sĩ quan mỉm cười khi nghe câu trả lời của cậu bé và nói:
- Tôi rất trọng người Ba Lan. Tôi thuộc trung đoàn kỵ binh từ thời Napoleon đã vài lần được chiến đấu cùng với khinh kị binh Ba Lan, và cho tớ i nay, truyền thống đó trở thành niềm tự hào và vinh dự của trung đoàn1.
- Rất hân hạnh được làm quen với ông, - Xtas đáp.
Và thế là câu chuyện diễn ra rôm rả, bởi rõ ràng hai viên sĩ quan rất thích thú. Hoá ra, cả hai cũng đi từ Port Xaiđơ đến Cairô để yết kiến đại sứ Anh quốc, nhận các chỉ thị cuối cùng về chuyến đi tiếp theo đang chờ đợi họ. Người trẻ hơn trong số hai người là bác sĩ quân y, còn người nói chuyện với Xtas là đại uý Glen. Đại uý được lệnh của chính phủ đi từ Cairô qua Xuê tới Mombaxa để phụ trách toà n bộ khu vực kế cận với hải cảng này và kéo dài

mãi tới tận vùng đất chưa được biết là Xamburu. Vốn rất say mê đọc sách về những ng cuộc thám hiểm châu Phi, Xtas biết rõ rằng, Mombaxa nằm ở vài độ vĩ tuyến phía bên kia xích đạo và các đất nước kế cận với nó, mặc dù đã được tính vào phạm vi những vùng thuộc quyền lợi của Anh quốc, nhưng thực ra vẫn rất ít được biết đến, hoàn toàn hoang dã, đầy voi, hươu cao cổ, tê giác, trâu và các loài linh dương mà các đoà n quân, các đoàn truyền giáo cũng như các đoàn khách thương thường xuyên đụng độ với chúng. Với cả tấm lòng, em ghen thầm với đại uý Glen và nói rằng em phải đến Mombaxa thăm ông ta và cùng ông ta săn sư tử hoặc trâu rừng.
- Hay lắm, nhưng khi đến thăm xin hãy đi cùng với cô tiểu thư bé nhỏ này, - đại uý Glen vừa cười vừa đáp và trỏ sang Nen, cô bé lúc nãy vừa rời cửa sổ đến ngồi bên ông.
- Tiểu thư Rôlixơn còn có cha, - Xtas đáp, - còn tôi chỉ là người đỡ đầu tiểu thư trong khi đi đường mà thôi.
Nghe thấy thế, viên sĩ quan kia liền quay lại hỏi:
- Rôlixơn? Có phải đó là một trong các giám đốc của kênh đào và có anh trai ở Bombay hay không?
- Ở Bombay hiện có bác tôi. - Nen vừa đáp vừa đưa một ngón tay nhỏ bé lên.
- Thế thì bác của em, cô bé thân mến, lấy chị tôi làm vợ. Tôi là Clery. Chúng ta là bà con với nhau đấy, và tôi rất mừng là đã được gặp và quen biết với em, con chim bé bỏng ạ.
Quả thực bác sĩ rất vui mừng. Ông nói rằng, ngay sau khi tới Port Xaiđơ ông đã hỏi thăm ông Rôlixơn, nhưng ở Văn phòng ban giám đốc người ta nói với ông rằng ông Rôlixơn đã đi nghỉ lễ. Ông cũng tiếc rằng chiếc tầu mà ông đã cùng với ông Glen đi Mombaxa sẽ rời Xuê sau vài ngày nữa, nên ông không thể tạt qua Mêđinét được.
Ông yêu cầu Nen chuyển lời chúc sức khoẻ tới cha em và hứa sẽ viết thư về cho cô bé từ Mombaxa. Bây giờ hai sĩ quan chủ yếu chỉ nói chuyện với Nen, khiến Xtas hơi đứng ra ngoài rìa.Để bù lại, cứ đến ga là lại xuất hiện hàng tá quýt, chà là tươi, thậm chí cả quả thanh lương trà rất tuyệt nữa. Ngoài Xtas và Nen, cả bà Đina cũng được thưởng thức những thứ quả ấy. Bên cạnh tất cả các đức tính của mình, bà nổi bật lên với tính phàm ăn ít gặp.
Nhờ thế, con đường đi Cairô đối với bọn trẻ nhanh chóng trôi qua. Lúc chia tay, các sĩ quan hôn bàn tay và mái đầu bé nhỏ của Nen, bắt chặt tay Xtas. Đại uý Glen, người rất thích cậu bé tháo vát và bạo dạn này, nói nửa đùa nửa thật:
- Anh bạn trẻ của tôi! Trong cuộc đời nào ai biết được khi nào, tại đâu và trong hoàn cảnh nào chúng ta lại có thể gặp nhau.
Tuy nhiên xin anh hãy nhớ rằng, bao giờ anh cũng có thể dựa vào tấm lòng

và sự trợ giúp của tôi.
- Và cả ông cũ ng vậy! - Xtas đáp lại và em cúi chào đầy vẻ tự trọng.
---
1 Trung đoàn kị binh Anh từng gặp gỡ kị binh Ba Lan trong thời Napoleon, cho tới nay vẫn còn tự hào về điều đó, và mỗi sĩ quan, khi nói về trung đoàn mình thường bảo: "Chúng tôi đã được cùng chiến đấu với người Ba Lan" (Chú thích của tác giả).

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Chương 4

Ông Tarcôpxki cũng như ông Rôlixơn, vốn yêu thương cô bé Nen hơn cả cuộc sống của mình, rất vui mừng khi bọn trẻ đến. Đôi trẻ cũng vui sướng được gặp lại cha, nhưng chỉ lát sau đã bắt đầu đi thăm các căn lều bên trong đã được bài trí xong hoàn toàn và sẵn sàng chờ đón các vị khách đáng yêu. Những căn lều ấy thật tuyệt vời, hai lớp vải Flanen, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ, bên dưới trải nỉ thô và rộng rãi như những căn phòng lớn. Công ti muốn làm đẹp lòng các quan chức cao cấp của Hiệp hội kênh đào nên đã cố gắng để họ được tiện nghi và thoả mãn. Lúc đầu ông Rôlixơn sợ rằng việc sống một thời gian dài trong lều sẽ có hại cho sứ khoẻ của Nen, nhưng ông đồng ý chuyện đó cũng là vì, nếu như thời tiết xấu thì bất kì lúc nào cũ ng có thể chuyển vào ở trong khách sạn. Song bây giờ đây, sau khi xem xét kĩ lưỡng mọi thứ tại chỗ, ông lại tin rằng, ngày đêm tiếp xúc với không khí trong lành sẽ trăm lần tốt hơn cho sức khoẻ của cô con gái rượu của ông so với chuyện sống trong những căn phòng hôi hám của các khách sạn nhỏ của địa phương. Thêm vào đó, thời tiết rất tuyệt. Mêđinét, tức En Mêđine, được vây quanh bởi những đồi cát của sa mạc Libi, có khí hậu tốt hơn nhiều so với Cairô, và chẳng phải tự nhiên người ta lại mệnh danh là "xứ sở hoa hồng". Với vị trí được che chắn tốt, độ ẩm không khí lại cao, nên tại đây ban đêm không quá lạnh như ở những miền khác của Ai Cập, kể cả những miền nằm xa hơn nữa về phía Nam. Mùa đông ở đây thật là dễ chịu, và từ tháng mười một trở đi lại chính là mùa cây cối phát triển nhanh nhất. Những cây chà là, ôliu, vốn rất ít gặp ở Ai Cập, nhữ ng cây vả, cây cam, quýt, những cây thầu dầu khổng lồ, những cây lựu và biết bao nhiêu thứ thực vật phương Nam khác tạo nên một rừng cây lớn trùm lên cái ốc đảo tuyệt diệu này. Những khu vườn như được bao trùm trong một làn sóng khổng lồ của những cây xiêm gai, tử đinh hương và hồng, đến nỗi về đêm, mỗi làn gió đều mang

về hương thơm dễ chịu của những loài hoa ấy. Ở đây, người ta căng ngực thở, và nói như các cư dân địa phương thì "chẳng ai muốn chết".
Khí hậu tương tự như vậy chỉ có ở một địa điểm khác là Hêluan, nằm phía bên kia sông Nin, nhưng tại đó cây cối cũng không tươi tốt bằng ở đây. Tuy nhiên, với ông Rôlixơn, Hêluan gắn liền với một kỉ niệm đau đớn, vì mẹ của Nen qua đời ở đó. Vì lí do đó, ông chọn Mêđinét, và giờ đây, khi ngắm nhìn nét mặt tưng bừng rạng rỡ của cô bé, ông tự nhủ thầm trong lòng rằng, trong thời gian tới, ông sẽ mua ở đây một mảnh đất có cả vườn tược, sẽ dựng lên trên đó một ngôi nhà đầy tiện nghi theo kiểu Anh, và sẽ về đây, về miền đất lành này, để nghỉ ngơi trong tất cả những kì nghỉ phép mà ông có thể có được, và rồi sau khi đã kết thúc công vụ ở kênh đào, thậm chí ông sẽ về ở hẳn tại đây.
Dù sao, đó cũ ng mới chỉ là kế hoạch cho một tương lai xa và chưa hoàn toàn chắc chắn. Trong khi đó, từ lúc đặt chân tới đây, lũ trẻ lùng sục mọi chỗ như hai chú ruồi, vì chúng muốn ngắm nghía tất cả các căn lều cùng lũ lừa và lạc đà mà công ti Cúc đã thuê tại chỗ, ngay trước bữa cơm. Song hoá ra rằng lũ súc vật hiện đang ở trên bãi chăn cách xa đấy, nên mãi ngày mai mới có thể thấy chúng được. Ngượ c lại, bên cạnh căn lều của ông Rôlixơn, Nen và Xtas rất vui mừng được gặp lại Khamix, con trai Khađigi, một người quen tốt bụng của chúng từ Port Xaiđơ. Anh ta không thuộc đám gia nhân do công ti Cúc thuê, thậm chí ông Rôlixơn còn ngạc nhiên khi gặp anh ta ở En Mêđine, song vì trước đây ông vẫn sử dụng anh ta làm ngườ i mang dụng cụ, nên giờ đây ông cũng dùng anh ta làm kẻ sai vặt.
Bữa cơm chiều thật thịnh soạn, vì ông lão Cốptơ, người đã nhiều năm liền đảm nhiệm chức đầu bếp trong công ti Cúc, muốn biểu diễn tài nghệ của mình. Bọn trẻ kể lại chuyện người mới quen trong khi đi đường là hai viên sĩ quan, điều này khiến ông Rôlixơn rất quan tâm, vì anh ruột của ông là Risác, có vợ là chị của bác sĩ Clery, quả thực đã sinh sống nhiều năm tại Ấn Độ. Đôi vợ chồng ấy không có con, nên ông bác nọ rất yêu quý cô cháu gái bé nhỏ mà ông ta chỉ được biết chủ yếu qua các bức ảnh, và trong tất cả mọi bức thư ông đều thăm hỏi kĩ lưỡng về cô bé. Cả hai ông bố cũng rất buồn cười về lời mời đi Mombaxa mà Xtas nhận được từ đại uý Glen. Cậu bé coi đó là lời mời nghiêm túc và cương quyết tự hứa với mình rằng, khi nào đó, cậu sẽ tới thăm người bạn mới quen ở bên kia đường xích đạo. Mãi sau, ông Tarcôpxki phải giải thích cho em biết rằng các quan chức người Anh không bao giờ làm việc lâu tại một chỗ, vì khí hậu châu Phirất độc, và trước khi Xtas kịp lớn lên thì hẳn là đại uý đã thay đổi nhiệm sở tới mười lầ n rồi, hoặc đã không còn trên cõi đời này nữa cũng nên.
Sau bữa ăn, cả nhà bước ra trước lều, nơi gia nhân đã bầy sẵn cái ghế vải gấp, đồng thời chuẩn bị riêng cho người lớn những bình xiphông chứa nước

khoáng và rượu brandi.
Đêm đã buông xuống, nhưng là đêm rất ấm áp, và vì đúng tiết rằm, nên trời sáng như ban ngày. Những bức tường trắng của các toà nhà trong thành phố đối diện với khu lều sáng lên mầu xanh mờ mờ, những vì sao long lanh trên bầu trời, trong không khí lan toả mùi hương hoa hồng, mùi cây xiêm gai và mùi hoa vòi voi.
Thành phố đã say ngủ. Trong sự tĩnh mịch của đêm thảng hoặc mới có vài tiếng kêu của lũ sếu, diệc và hồng hạc đang bay từ phía sông Nin về phía Cairôun. Bỗng chợt có tiếng chó sủa rất lâu, trầm, tiếng sủa khiến Nen và Xtas kinh ngạc, bởi hình như nó vang ra từ căn lều mà chúng chưa vào thăm, căn lều dùng để chứa yên cương, dụng cụ và các thứ đồ dùng đi đường các loại.
- Con chó này hẳn phải to lắm! Ta đi xem nó đi!
- Xtas nói.
Ông Tarcôpxki bắt đầu cười thành tiếng, còn ông Rôlixơn thì cũng vừa cười, vừ a gẩy tàn thuốc từ điếu xìgà:
- Thôi được! Chẳng có cách nào giữ kín được! Rồi quay sang phía lũ trẻ:
- Ngày mai, các con biết đấy, là ngày lễ Giáng sinh, con chó này sẽ là món quà bất ngờ mà bác Tarcôpxki dành để tặng Nen, nhưng vì cái điều bất ngờ đã bắt đầu sủa, nên ba buộc phải thông báo ngay từ hôm nay.
Nghe thấy thế, trong chớp mắt Nen trèo lên đầu gối của ông Tarcôpxki và ôm chầm lấy cổ ông, rồi tiếp đó cô bé nhảy sang đầu gối cha:
- Cha ơi, con sung sướng quá! Con sung sướng quá đi mất!
Những cái ôm và cái hôn dường như bất tận. Mãi sau, khi đã đứng xuống đất trên đôi chân của mình, Nen mới bắt đầu nhìn vào mắt ông Tarcôpxki:
- Bác Tarcôpxki...
- Gì cơ, Nen?
- Nếu như cháu đã biết rằng có nó ở đó, thì cháu có được phép nhìn nó một chút ngay hôm nay không hở bác?
- Tôi biết mà, - ông Rôlixơn giả vờ phẫn nộ kêu lên, - cái con ruồi con này chẳng bao giờ chịu để yên khi nghe tin mới.
Còn ông Tarcôpxki quay lại phía con trai của Khađigi và bảo:
- Khamix, dẫn chó ra đây.
Cậu thanh niên Xuđan biến vào sau căn lều dùng làm bếp và một lát sau lại xuất hiện, dắt theo một con vật to tướng có đeo vòng cổ.
Nen thốt nhiên lùi lại.
- Ối! - Cô bé kêu lên, túm lấy tay cha.Còn Xtas thì lại hăng hái:
- Đấy là sư tử chứ đâu phải là chó.
- Tên nó là Xaba (sư tử). - Ông Tarcôpxki đáp. Nó thuộc giống maxtif, là giống chó to nhất trên thế giới. Con này mới được hai tuổi, nhưng quả là

to.Đừng sợ, Nen, nó lành như một chú cừu non thôi mà. Nào, can đảm lên! Thả nó ra, Khamix!
Khamix buông dây vòng cổ mà anh ta vẫn giữ, con chó thấy được tự do, liền ve vẩy đuôi, sán lại ông Tarcôpxki, người mà trước đó nó đã quen biết và sủa lên vui sướng.
Bọn trẻ kinh ngạc ngắm cái đầu tròn với đôi môi trễ của con chó, ngắm nghía những cái chân đồ sộ, và thân hình với bộ lông màu vàng nhạt thật giống dáng sư tử dưới ánh trăng. Trong đời, quả thực chúng chưa từng gặp một con vật nào tương tự như thế.
- Với một con chó thế này có thể đi xuyên suốt châu Phi một cách an toàn. - Xtas thốt lên.
- Con hãy hỏi thử xem liệu nó có thể mang được tê giác về theo mệnh lệnh hay không? - Ông Tarcôpxki bảo.
Thực ra Xaba không thể trả lời câu hỏi đó, song nó vẫy đuôi mỗi lúc một vui vẻ hơn và sán vào những người ngồi đó một cách chân thành đến nỗi Nen hết sợ hãi mà bắt đầu vuốt ve đầu nó.
- Xaba, Xaba đáng yêu, Xaba quý mến!
Ông Rôlixơn cúi xuống nâng đầu con chó lên hướng vào mặt cô bé và nói:
- Xaba, hãy nhìn cho kĩ cô bé này. Đây là cô chủ của mày.
Mày phải vâng lời và phải bảo vệ cô chủ, hiểu chưa?
- Gâu! - Xaba liền đáp lại bằng giọng trầm, dường như quả thực nó hiểu được điều người ta nói.
Thậm chí nó còn hiểu rõ hơn là người ta tưởng, vì nhân lúc đầu cao gần ngang với khuôn mặt cô bé, nó dùng cái lưỡi rộng bản của mình liếm cái mũi nho nhỏ và đôi má cô bé để ra điều bày tỏ lòng thành kính của mình.
Mọi người phá lên cười. Nen phải vào lều để rửa mặt. Mười lăm phút sau quay trở ra, cô bé thấy Xaba đang đặt chân lên vai Xtas, còn cậu bé thì còng người dưới sức nặng của nó. Con chó cao hơn cậu bé một cái đầu.
Đã tới lúc đi nghỉ, nhưng cô bé xin phép được chơi nửa giờ nữa để làm quen thân hơn với người bạn mới. Sự quen biết lẫn nhau diễn ra rất dễ dàng, đến nỗi chẳng mấy chốc, ông Tarcôpxki đã có thể đặt Nen ngồi bỏ chân một bên trên lưng con chó và đỡ lấy cô bé phòng khi nó ngã, rồi bảo Xtas cầm cổ dề dắt chó đi. Cô bé cưỡi chó như vậy tới mười mấy bước, sau đó cả Xtas cũng thử cưỡi lên lưng con "ngựa" đặc biệt này, nhưng "ngựa" ngồi xệp hai chân sau xuống, khiến chú bé bất ngờ bị tuột xuống mặt cát gần đuôi chó.
Đến lúc bọn trẻ phải đi nghỉ, thì chợt từ phía xa xa, trên bãi chợ sáng ánh trăng, hiện ra hai bóng trắng tiến dần lại phía khu lều.
Xaba vốn hiền lành từ nãy đến giờ bỗng bắt đầu gầm gừ một cách dữ tợn, khiến cho Khamix, theo lệnh ông Rôlixơn, phải tóm cổ dề giữ chặt lấy nó.
Trong khi đó hai người đàn ông, mặc áo choàng kín đầu, đã dừng lại trước

cửa lều.
- Ai đấy? - Ông Tarcôpxki hỏi.
- Chúng tôi là người quản lạc đà ạ. - Một trong hai người mới đến lên tiếng đáp.
- A, Iđrix và Ghebơrơ đấy à? Các anh muốn gì?
- Chúng tôi đến để hỏi xem ngày mai chúng tôi có cần thiết cho ngài hay chăng?
- Không. Ngày mai và ngày kia là những ngày lễ lớn, chúng tôi không thể đi tham quan vào những ngày ấy được. Ngày kìa các anh hãy đến vào buổi sáng.
- Xin cảm ơn các ngài.
- Lạc đà của các anh có tốt không? - Ông Rôlixơnhỏi.
- Tuyệt vời ạ!(1) - Iđrix đáp - Những con lạc đà có bướu nhiều mỡ và hiền lành như cừu. Nếu không thì Cúc đã không thuê của chúng tôi.
- Chúng có lắc nhiều lắm không?
- Thưa ngài, có thể đặt một nắm đậu lên lưng từng con mà không một hạt nào bị rơi xuống trong khi chúng chạy với tốc độ nhanh nhất.
- Đã nói khoác thì nói khoác kiểu Ả Rập! - Ông Tarcôpxki bật cười nói.
- Hoặc theo kiểu Xuđan. - Ông Rôlixơn thêm.
Trong lúc đó, Iđrix và Ghebơrơ đứng yên như hai cây cột màu trắng, nhìn chòng chọc vào Xtas và Nen. Mặt trăng soi sáng hai khuôn mặt rất sẫm màu của họ, trong ánh trăng nom họ như được đúc bằng đồng. Dưới vành khăn trắng, tròng trắng của mắt họ ánh lên màu lục nhạt.
- Chào các anh! - Ông Rôlixơn chào.
- Cầu đứ c Ala canh giữ cho các ngài, đêm cũng như ngày.
Nói xong họ cúi chào rồi đi. Tiễn chân họ là tiếng gầm gừ trầm trầm của Xaba tựa như tiếng sấm xa xa, rõ ràng là nó không thích hai người đàn ông Xuđan này chút nào hết.
---
1 Nguyên văn: Bismillach! - Thán từ mà người Ả Rập hay dùng để biểu lộ sự thán phục.

Chương 5

Suốt mấy ngày tiếp theo đó không có cuộc đi chơi nào. Chiều tối hôm lễ Giáng sinh, khi trên bầu trời hiện ra vì sao đầu tiên, trong lều của ông Rôlixơn hàng trăm ngọn nến bừng sáng trên cái cây dành cho Nen. Thực ra, cây thông được thay bằng một cây trắc bách diệp chặt ở trong một cái vườn tại En Mêđinét, tuy nhiên, Nen vẫn tìm thấy giữa những cành cây vô khối kẹo bánh và một con búp bê tuyệt đẹp mà cha đã mua cho cô bé từ Cairô, còn Xtas thì được nhận khẩu súng săn của Anh mà em hằng khao khát. Em còn được cha trao cho đạn, nhiều thứ dụ ng cụ dùng cho thợ săn và yên ngựa. Nen không thể ngồi nóng chỗ vì sung sướng, còn Xtas, dù vẫn cho rằng, ai đã làm chủ một khẩu súng săn thật sự thì cũng phải có được sự đúng đắn tương ứng, song cũng vẫn không sao kìm giữ nổi - và chọn lúc quanh lều vắng vẻ, em liền trồng cây chuối và đi vòng quanh lều bằng hai tay. Nghệ thuật này em đã từng luyện tập rất kĩ ở trường học tại Port Xaiđơ; em làm thành thạo đến mức đáng kinh ngạc và nhiều lần đã khiến Nen thích thú, thậm chí cô bé còn ghen với Xtas một cách chân thành về chuyện đó nữa. Đêm Lễ Giáng sinh và ngày đầu tiên của lễ trôi qua với bọn trẻ một phần trong lễ cầu kinh ở nhà thờ, một phần để ngắm nghía những thứ quà tặng mà chúng nhận được, và phần nữa dành để huấn luyện Xaba. Người bạn mới này tỏ ra sáng dạ không ngờ. Ngay trong ngày đầu tiên, nó đã học được cách đưa chân cho người ta bắt, mang khăn mùi soa lại cho chủ theo mệnh lệnh - tuy nó không dễ dàng trao trả những chiếc khăn ấy - và hiểu được rằng việc dùng lưỡi liếm mặt Nen là việc làm không xứng đáng với một con chó lịch sự. Với một ngón tay đặt lên cánh mũi, Nen giảng giải cho nó nhiều bài học khác nhau, còn nó vẫy đuôi để chứng tỏ rằng nó rất chăm chú lắng nghe và thâu nhận vào đáy lòng những bài học ấy. Trong những chuyến đi dạo trên quảng trường đầy cát của thành phố, tiếng tăm của Xaba tại Mêđinét mỗi giờ một lớn lên, thậm chí, cũng như mọi thứ vinh quang khác, cái tiếng tăm này bắt đầu có mặt khó chịu của nó, bởi nó kéo theo hàng đàn lũ trẻ con Ả Rập. Ban đầu chúng còn đứng xa xa, nhưng sau đó, bạo dạn hơn vì sự hiền lành của con "quái vật", chúng mỗi lúc một tiến lại gần, và cuối cùng ngồi vây chặt quanh lều đến nỗi không ai còn có thể cử động thoải mái được nữa.Thêm nữa, vì đứa trẻ Ả Rập nào cũng hít mía từ sáng tới đêm, nên bọn trẻ kéo theo hàng binh đoàn ruồi nhặng; bọn này không những chỉ gây khó chịu mà thậm chí còn nguy hiểm nữa, bởi chúng truyền bệnh đau mắt Ai

Cập. Vì vậy, gia nhân buộc phải xua bọn trẻ con đi, nhưng Nen đứng ra bảo vệ chúng, và cô bé còn phân phát helou tức là kẹo bánh, cho bọn trẻ ít tuổi nhất, vì thế Nen rất được chúng yêu mến, và dĩ nhiên, cũng khiến cho số lượng đám trẻ con tăng lên khá nhiều.

Ba ngày sau bắt đầu những chuyến đi chơi chung, thường là một phần bằng tàu hoả chạy trên đường ray hẹp - những đường ray mà người Anh đã xây dựng khá nhiều ở Mêđinét Em Phaium - một phần bằng lừa, và đôi khi bằng lạc đà. Hoá ra, mặc dù trong những lời ca ngợi mà Iđrix dành cho những con vật này dẫu có nhiều phần khoác lác, bởi không những hạt đậu mà thậm chí ngay cả con người cũng chật vật lắm mới ngồi yên được trên lưng chúng, song vẫn có phần đúng. Số lạc đà này dĩ nhiên là thuộc loại lạc đà để cưỡi, và vì chúng được nuôi dưỡng khá đầy đủ bằng ngô địa phương hoặc ngô Xiri nên bướu của chúng rất nhiều mỡ và chúng chạ y rất hăng, đến mứ c cần phải ghìm bớt chúng lại. Hai gã người Xuđan là Iđrix và Ghebơrơ đã lấy được lòng tin và tình cảm của mọi người (mặc dù mắt họ đôi khi loáng lên những ánh hoang dã), và điều đó chủ yếu là do sự tuân thủ hết mực cùng sự chăm lo rất tận tình dành cho Nen. Ghebơrơ lúc nào cũng có vẻ mặt tàn ác và hơi thú vật, song Iđrix thì nhanh chóng nhận ra rằng cô bé là nhân vật được yêu quý nhất trong cả đoàn, nên mỗi khi có dịp là y lại tìm cách chứng tỏ rằng y lo lắng cho cô chủ hơn lo cho chính "linh hồn" của mình. Dĩ nhiên ông Rôlixơn hiểu được rằng, thông qua Nen, Iđrix muốn lần đến túi tiền của ông, nhưng vốn cho rằng, trên đời này không có một ai có thể không yêu mến cô con gái một của ông, ông vẫn biết ơn y và không tiếc tiền.

Trong vòng năm ngày, họ đã đi tham quan những di tích của thành phố cổ đại Crôcôđilôpôlix nằm gần thành phố, nơi đó ngày xưa những người Ai Cập thờ một vị thần tên là Xêbắc, thần có mình người nhưng đầu cá sấu. Chuyến du lịch tiếp đó là chuyến đi tới kim tự tháp Hanarơ và thăm các di tích mê cung, song chuyến đi dài nhất và toàn bằng lạc đà là chuyến đi tới hồ Cairôun. Bờ phía bắc của hồ là sa mạc mênh mông, trên đó, ngoài di tích của các thành phố thuộc Ai Cập cổ đại, không còn một dấu vết nào khác của sự sống. Ngược lại, về phía Nam là một miền đất phì nhiêu và tuyệt vời; ngay bên bờ hồ, mọc đầy thạch thảo và lau sậy, là hàng đàn bồ nông, hồng hạc, diệc, ngỗng trời và vịt trời. Tại đây, Xtas có dịp để biểu diễn tài thiện xạ của mình. Bằng khẩu súng săn thông thường bắn đạn chì không có rãnh khương tuyến cũng như bằng khẩu súng săn bắn đạn viên với nòng có rãnh xoắn, những phát đạn của em tuyệt vời đến nỗi sau mỗi tiếng nổ dường như đều nghe thấy tiếng tắc lưỡi kinh ngạc của Iđrix và những người Ả Rập chèo thuyền, và những con chim bị bắn rơi xuống nước bao giờ cũng đi kèm với tiếng kêu không đổi: Tuyệt! Tuyệt vời!

Những người dân Ả Rập đoán chắc rằng ở phía bờ "sa mạc" bên kia có rất

nhiều chó sói và linh cẩu, và chỉ cần ném một xác cừu ra cồn cát là có thể chắ c chắn săn được thú rồi. Do nghe theo những lời cam đoan ấy, ông Tarcôpxki và Xtas thức hai đêm liề n ngoài sa mạc, gần các di tích của Đine. Nhưng con cừu đầu tiên bị dân Bêđuin cuỗm mất, ngay sau khi những người thợ săn vừa quay gót, còn con cừu thứ hai chỉ dụ được mỗi một con lang núi thọt chân và liền bị Xtas hạ ngay. Những chuyến đi săn tiếp theo phải tạm thời hoãn lại, vì hai kĩ sư đã đến lúc phả i lên đường đi kiểm tra các công trình thuỷ lợi tiến hành ở sông Bahơrơ Duxép,gần En Lahum, về phía Đông Nam Mêđinét.

Ông Rôlixơn chỉ chờ cô Oliviơ đến. Chẳng may, thay vì cô gia sư là một lá thư của bác sĩ, trong đó báo tin rằng, những vết han đỏ trên mặt lại xuất hiện sau khi bị bọ cạp đốt, và trong một thời gian dài nữa, người bệnh không thể rời khỏi Port Xaiđơ được. Tình thế trở nên khá rắc rối. Mang theo cả bọn trẻ, bà Đina, lều trại cùng toàn bộ đám gia nhân là điều không thể thực hiện được, chí ít cũng vì lí do đơn giản là các kĩ sư phải nay đây mai đó, và thậm chí họ có thể được lệnh phải đi đến tận kênh đào lớn Ibrahim. Vì vậy, sau một cuộc bàn bạc ngắn, ông Rôlixơn quyết định để Nen ở lại dưới sự chăm sóc của bà Đina và Xtas, cùng với viên đại diện cho toà lãnh sự Italia và viên thống đốc của địa phương, mà trước đó ông đã làm quen. Ông cũng hứa với Nen - cô bé tiếc vì phải chia tay với cha - rằng cùng với ông Tarcôpxki, ông sẽ từ những địa điểm là m việc ở gần đấy ghé về Mêđinét, hoặc nếu tìm thấy gì đáng tham quan, thì họ sẽ gọi bọn trẻ đến nơi ấy.

- Ba và bác sẽ mang theo Khamix, - ông nói, và nếu cần thiết thì sẽ cử anh ta trở lại đón các con. Bà Đina lúc nào cũng phải đi kèm Nen, nhưng vì với bà Nen có thể làm mọi chuyện theo ý mình, nên cháu, Xtas, cháu phải canh chừng cho cả hai nhé.

- Bác có thể tin chắc rằng, - Xtas đáp, - cháu sẽ trông nom em Nen như em gái của cháu. Em có Xaba, cháu có khẩu súng săn, thách kẻ nào dám đụng tới em.

- Không phải bác muốn nói chuyện đó. - ÔngRôlixơn nói. - Chắc chắn là các con sẽ không cần tới Xaba cũng như khẩu súng săn. Chỉ cần cháu làm ơn trông chừng cho em khỏi mệt nhọc quá, và cẩn thận chớ để cho em bị cảm lạnh. Bác đã yêu cầu ông lãnh sự, hễ khi nào em cảm thấy không được khoẻ lắm thì ông ta sẽ mời bác sĩ từ Cairô đến. Bác và ba cháu sẽ thường xuyên phái Khamix về đây để lấy tin tức. Ngài thống đốc của địa phương cũng sẽ tới thăm các con. Thêm nữa, bác đồ rằng, ba cháu và bác sẽ chẳng khi nào vắng mặt lâu lâu.

Ông Tarcôpxki cũng không tiếc lời căn dặn Xtas. Ông nói với em rằng Nen không cần tới sự bảo vệ của em, vì rằng ở Mêđinét cũng như trong toàn tỉnh En Phaium không có những người dã man, cũng không hề có thú dữ. Thật là

một chuyện tức cười và không xứng đáng với một thiếu niên chẳng bao lâu sẽ hết tuổi mười bốn nếu nghĩ như thế. Chỉ cần em ân cần và thận trọng, chớ tự ý một mình, hoặc cùng với Nen tiến hà nh một chuyến du lịch nào, nhất là bằng lạc đà, vì việc cưỡi lạc đà bao giờ cũng khiến cho người ta mệt mỏi.
Nghe thấy thế, Nen làm ra vẻ buồn bã, khiến ông Tarcôpxki phải an ủi cô.
- Dĩ nhiên, - ông vừa nói vừa vuốt mái tóc cô bé - các con có thể cưỡi lạc đà, nhưng chỉ khi nào có mặt chúng ta, hoặc khi đến với chúng ta, nếu Khamix được phái đến đón các con.
- Thế chúng con không được phép du lịch, dù chỉ là những chuyến đi chút chút ngắn này hay sao ạ?
- Cô bé hỏi.
Và cô bé đưa ngón tay nhỏ bé chỉ mức độ bé nhỏ của những chuyến du lịch ấy. Cuối cùng hai ông bố đồng ý rằng, chúng có thể đi chơi bằng lừa, chứ không phải bằng lạc đà, và không được đến các di tích cổ, nơi chúng dễ dàng lọt xuống một cái hang hốc nào đó, mà chỉ được phép đi chơi trên đường cái tại những cánh đồng lân cận, và tới những khu vườn nằm ngoài thành phố mà thôi.
Người thông ngôn cùng với một nhân viên phục vụ của công ti Cúc sẽ có nhiệm vụ luôn luôn đi kèm bọn trẻ.
Sau đó, hai ông ra đi, nhưng chỉ đi gần thôi, đến Hamarét En Macta, nên chỉ sau mười giờ đồng hồ họ lại quay trở về Mêđinét nghỉ đêm. Chuyện đó lặp đi lặp lại trong vài ngày, cho tới khi họ kiểm tra hết công việc ở những địa điểm gần nhất. Sau đó, khi công việc ở xa hơn, nhưng vẫn chưa phải ở những địa phương quá xa, thì đêm đêm, Khamix quay trở về, và sáng sớm hôm sau đưa Xtas và Nen tới những thị trấn nhỏ, mà cha chúng muốn cho chúng tham quan một chốn nào đó thú vị. Phần lớn thì giờ ban ngày, bọn trẻ sống cùng với cha, gần tối, chúng quay trở về Mêđinét, về lại khu lều trại.
Cũng có những ngày Khamix không quay lại, và khi đó, mặc dù có Xtas và Xaba làm bạn - càng ngày cô bé càng phát hiện ra ở con vật những đứ c tính mới - song Nen vẫn cứ trông ngóng người liên lạc ấy đến. Cứ như thế, thời gian trôi đi đến lễ Ba Vua, khi cả hai kĩ sư quay về Mêđinét nghỉ lễ.
Hai ngày sau họ lại ra đi, nói rằng lần này sẽ đi lâu hơn, và có lẽ sẽ tới tận Beni Xuép, từ đó tới En Phakhen, nơi bắt đầu con kênh đào cùng tên rồi đi mãi về phía Nam dọc theo sông Nin.
Vì vậy, bọn trẻ con vô cùng ngạc nhiên, khi vào hôm thứ ba, quãng chừng mười một giờ trưa, chúng thấy Khamix xuất hiện tại Mêđinét. Xtas là người đầu tiên gặp anh ta khi em đi tới bãi chăn nuôi ngắm lạc đà. Khamix đang nói chuyện với Iđrix và chỉ nói vắn tắt với Xtas rằng anh ta về để đón em và Nen, rằng anh ta sẽ tới ngay khu lều để báo rõ địa điểm mà các ông chủ bảo bọn trẻ phải đến. Cậu bé lập tức lao đi, mang tin vui về cho Nen, và gặp Nen

đang đùa nghịch với Xaba trước lều.
- Em biết không? Khamix tới rồi! - Ngay từ xa cậu bé đã kêu lên.
Thế là Nen bắt đầu nhảy cẫng cả hai chân lên, như kiểu bọn con gái thường nhảy dây.
- Ta đi đi! Ta đi đi!
- Phải, chúng ta sẽ lên đường, và đi xa đấy.
- Đi đâu hả anh? - Cô bé hỏi, lấy hai tay gạt mớ tóc xoã vào mắt.
- Không biết. Khamix bảo rằng lát nữa sẽ tới báo.
- Sao anh biết là đi xa?
- Anh nghe Iđrix nói rằng, ông ta và Ghebơrơ sẽ cùng đoàn lạc đà lên đường ngay lập tức. Thế có nghĩa là chúng ta sẽ đi tàu lửa và sẽ gặp lạc đà tại nơi hai ba đón chú ng ta, rồi từ đó chắc chúng ta sẽ đi tham quan ở một nơi nào khác.
Cô bé nhảy liên tục, những sợi tóc xoà xuống không những che riêng mắt mà cả mặt cô bé, còn đôi chân thì nẩy bật trên mặt đất như bằng cao su vậy.
Mười lăm phút sau, Khamix tới, cúi chào hai trẻ:
- Thưa cậu chủ, - y nói với Xtas, - ba giờ nữa chúng ta sẽ đi chuyến tàu đầu tiên.
- Tới đâu?
- Tới En Garắc Xuntani, rồi từ đó, cùng với các ông chủ đi lạc đà tới Vađi Raian.
Trái tim Xtas rộn lên vì vui sướng, song đồng thời những lời của Khamix cũng khiến em ngạc nhiên. Em biết rằng, Vađi Raian là một vành đai rộng lớn của các quả đồi cát nổi lên trên sa mạc Libi, về phía Nam và Tây Nam Mêđinét, trong khi đó ông Tarcôpxki và ông Rôlixơn khi ra đi lại nói rằng họ đi theo hướng hoàn toàn ngược hẳn lại, tức là về phía sông Nin.
- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Xtas hỏi. - Thế cha tôi và bác Rôlixơn không phải đang ở Beni Xuép mà lại ở En Garắc ư?
- Sự tình lại diễn ra thế đấy ạ! - Khamix đáp.
- Thế sao cha tôi lại bảo viết thư cho Người thì gửi về En Phakhen?
- Các ông chủ viết cả trong bức thư này lí do tại sao lại đang ở En Garắc. Y tìm trong người bức thư một lúc, rồi kêu lên:
- Ôi, Đấng tiên tri! Tôi để quên bức thư trong cái túi ở chỗ những tay quản lạc đà rồi. Tôi phải đi ngay kẻo Iđrix và Ghebơrơ đi mất thì hỏng.
Và y chạy ngay tới chỗ những người chủ lạc đà, trong khi đó, bọn trẻ cùng với bà Đina chuẩn bị lên đường. Vì có lẽ sẽ là một chuyến đi chơi dài, nên bà Đina gói ghém vài chiếc áo dài, một ít đồ lót và mang một bộ quần áo ấm hơn cho Nen. Xtas cũng sửa soạn cho mình, em không quên mang theo khẩu súng và đạn dược, vì hi vọng rằng sẽ đụng độ với lũ chó sói và linh cẩu tại những gò cát Vađi Raian.

Mãi một tiếng đồng hồ sau, Khamix mới quay lại, người đẫm mồ hôi, thở hổn hà hổn hển, đến nỗi một lúc lâu không nói được nên lời.
- Tôi không tìm thấy những người chủ lạc đà nữa, - y nói, - tôi chạy đuổi theo họ, nhưng chẳng được ích gì. Song cũng chẳng sao, đến En Garắc chúng ta sẽ tìm được cả thư lẫn các ông chủ thôi mà. Liệu bà Đina có cần phải đi với chúng ta không ạ? Có thể tốt hơn là bà ấy ở lại nhà. Các ông chủ có nói gì tới bà ta đâu?
- Nhưng khi ra đi ông chủ bảo rằng lúc nào bà Đina cũng phải đi cùng với cô chủ, vậy thì bây giờ bà ấy cũng sẽ đi cùng.
Khamix khom người xuống, đặt tay lên trái tim và nói:
- Chúng ta phải mau lên, thưa ông chủ, nế u không tầu hoả sẽ chạy mất.
Đồ đạc sẵn sàng nên cả bọn tới ga vừa kịp giờ. Khoảng cách từ Mêđinét tới Garắc không vượt quá ba mươi cây số, nhưng tầu hoả trên con đường nhánh nối hai địa điểm đó chạy rất chậm và lại đỗ rất nhiều lần. Giá như có một mình, thì hẳn là Xtas đã chọn cách đi lạc dà chứ không đời nào chịu ngồi tầu, vì em tính rằng, Iđrix và Ghebơrơ, xuất phát trước tầu hoả hai tiếng đồng hồ, hẳn sẽ đến En Garắc trước chú ng. Song, đối với Nen, con đường đó quá dài, nên anh chàng đỡ đầu trẻ tuổi, người đã ghi tâm khắ c cốt những lời căn dặn của hai ông bố, không muốn làm cô bé bị mệt.
Và nói cho cùng, thời gian trôi qua đối với hai đứa cũng nhanh đến nỗi, ngoảnh đi ngoảnh lại, chú ng đã tới Garắc rồi.
Cái ga xép, mà những người Anh thường dùng làm nơi xuất phát đi thăm Vađi Raian, vắng tanh vắng ngắt. Bọn trẻ chỉ gặp có vài người đàn bà mang những giỏ quýt, hai người đàn ông Bêđuin,những chủ lạc đà không quen biết, cùng Iđrix và Ghebơrơ với bảy con lạc đà, trong đó một con thồ nặng hàng. Còn chẳng thấy bóng dáng ông Tarcôpxki và ông Rôlixơn đâu cả.
Nhưng Iđrix giải thích sự vắng mặt của họ như sau:
- Hai ông chủ đi vào sa mạc để dựng lều mà người ta đã chở từ Etxa tới, các ông chủ ra lệnh bảo chúng ta đi sau.
- Làm sao ta có thể tìm được họ trong vù ng đồi núi này? - Xtas hỏi.
- Các ông chủ đã phái tới đây những người dẫn đường để đưa chúng ta đi.
Vừa nói thế hắn vừa trỏ hai người Bêđuin. Người già hơn trong hai người đó cúi chào, đưa tay lau con mắt độc nhỡn, và nói:
- Lạc đà của chúng tôi không béo bằng lạc đà của các ông, nhưng chạy chẳng kém đâu. Chỉ một giờ đồng hồ là chúng ta tới nơi thôi.
Xtas rất vui thích vì sẽ được ngủ đêm giữa sa mạc, nhưng Nen cảm thấy hơi thất vọng, vì trước đó cô bé cứ đinh ninh rằng sẽ được gặp cha ở Garắc.
Lúc đó, viên trưởng ga, một người Ai Cập ngái ngủ, đội mũ phêđơ màu đỏ và mang kính đen, tiến lại gầ n, và vì chẳng có việc gì làm, ông ta bắt đầu ngắm nghía bọn trẻ người Âu.

- Đây là con của các người Anh mà sáng hôm nay đã mang súng săn đi trước vào sa mạc. - Iđrix vừa nói vừa đặt Nen lên yên.
Đưa khẩu súng cho Khamix cầm, Xtas leo lên ngồi bên Nen, vì cái yên rộng rãi, có dáng một cái bành, có điều là không có mái che. Bà Đina ngồi sau lưng Khamix, những người khác cũng leo lên lạc đà và tất cả lên đường.
Giá như viên trưởng ga dõi theo họ lâu hơn một chút, hắn là ông ta sẽ thấy ngạc nhiên, vì những người Anh mà Iđrix vừa nói tới đã đi thẳng về phía di tích cổ, tức là về phía Nam, còn họ lại hướng về phía Talea, nghĩa là về phía ngược lại. Song trước đó, viên trưởng ga đã quay về nhà rồi, vì hôm đó không còn đoàn tàu nào tới Garắc nữa.
Đã năm giờ chiều. Thời tiết thật là tuyệt diệu. Mặt trời đã ngả sang bên kia sông Nin và xuống thấp trên sa mạc, chìm vào trong những ráng chiều màu vàng và đỏ rực đang cháy lên ở phía trời Tây. Không khí dường như chứa chan những ánh hồng, khiến mắt người phải nheo lại vì ánh sáng quá thừa thãi. Đồng ruộng nhuốm màu tim tím, còn những rặng núi xa xa, nổi bật trên nền ráng chiều, lại có màu thạch anh tím ngắt. Thế giới mất đi những đường nét thực và dường như chỉ còn là một trò đùa của những ánh sáng từ thiên giới mà thôi.
Khi họ còn đi qua những vùng đồng ruộng xanh tươi có trồng cây thì những người Bêđuin dẫn đường cho đoàn lạc đà đi những bước khoan thai, nhưng ngay khi dưới gót chân lạc đà bắt đầu rin rít tiếng cát cứng thì mọi thứ đều thay đổi ngay lập tức.
- Yalla! Yalla!1 - Những tiếng kêu man rợ bỗng rú lên. Đồng thời nghe thấy tiếng rít của những chiếc roi vụt xuống, và đàn lạc đà, chuyển từ nước kiệu sang nước đại, bắt đầu lao đi như một cơn lốc, vó chúng làm bắn tung cát và sỏi sa mạc.
- Yalla! Yalla!
Nước kiệu của lạc đà xóc hơn, còn nước đại bước chạy mà chúng ít khi dùng - lại lắc lư nhiều hơn, nên ban đầu lũ trẻ thích chí với cuộc chạy điên cuồng này. Nhưng sự tròng trành quá nhanh, ngay cả khi chơi đu, cũng dễ khiến cho người ta chóng mặt.
Vì vậy, một lát sau, khi nhịp chạy không hề giảm bớt đi, cô bé Nen bắt đầu thấy quay cuồng trong đầu và hoa mắt.
- Anh Xtas này, tại sao ta lại phóng ác thế anh?
- Cô bé vừa kêu lên vừa quay lại phía người bạn của mình.
- Anh nghĩ rằng bọn họ đã thúc lũ lạc đà chạy quá nhanh, bây giờ không thể hãm bớt chúng lại được. - Xtas đáp.
Song nhận thấy rằng, giờ đây, nét mặt của cô bé hơi tái đi, Xtas bắt đầu gọi những người Bêđuin đang phóng như bay phía trước để bảo họ chậm bớt lại. Song tiếng gọi của em chỉ mang lại mỗi một kết quả duy nhất là khiến cho

tiếng kêu: Yalla lại vang lên, và đàn súc vật càng tăng thêm tốc độ.
Lúc đầu, cậu bé ngỡ rằng những người Bêđuin không nghe thấy tiếng gọi của em, song khi tiếng gọi lần sau cũng không được một lời đáp lại, còn gã Ghebơrơ phi sau em vẫn không ngừng quất roi vào con lạc đà mà em và Nen đang cưỡi, thì em lại nghĩ rằng, có lẽ không phải do lạc đà hăng máu, mà rõ ràng là do bọn người này đang rất vội vã, vì một nguyên do nào đó không rõ. Em thoáng nghĩ rằng, có thể do họ đi lạc đường, bây giờ họ muốn rút bớt thời gian đã mất nên họ mới phóng nhanh như thế, vì sợ rằng các ông chủ sẽ quở phạt họ về quá muộn. Song chỉ lát sau em hiểu rằng, điều đó không đúng, bởi lẽ, hẳn là ông Rôlixơn sẽ giận hơn nhiều nếu bọn họ làm Nen bị mệt. Vậy thì chuyện này là nghĩa lí gì? Tại sao họ không tuân theo lệnh của em. Trái tim cậu bé bắt đầu nổi lên cơn giận và nỗi lo lắng cho Nen.
- Dừng lại! - Em lấy hết sức thét lên, quay người lại phía Ghebơrơ.
- Ouxkout (câm mồm)! - Tên Xuđan quát lên đáp lại. Và chúng tiếp tục phóng đi.
Ở Ai Cập, đêm buông xuống vào khoảng sáu giờ, ráng chiều tắt dần, rồi lát sau trên bầu trời hiện lên vầng trăng to tướng, đỏ bầm vì nhuốm sắc ráng chiều, trải xuống sa mạc làn ánh sáng dìu dịu.
Trong tĩnh mịch, chỉ nghe thấy tiếng thở hồng hộc của lũ lạc đà, tiếng móng chân chúng nện gấp gáp và câm lặng xuống mặt cát, thỉnh thoảng tiếng roi vút. Nen mệt đến nỗi Xtas phải giữ em trên yên. Cứ chốc chốc cô bé lại hỏi đã sắp tới chưa, rõ ràng, em chỉ ước mong làm sao chóng được gặp cha. Nhưng chúng chỉ hoài công dõi nhìn bốn chung quanh. Một giờ trôi qua, rồi giờ nữa, không hề thấy bóng lều trại và đống lửa nào cả.
Lúc ấy, Xtas bất chợt "dựng đứng" tóc trên đầu; em hiểu ra rằng bọn em đã bị bắt cóc.
---
1 Yalla - tiếng kêu thúc giục lạc đà của người Ả Rập.

Chương 6

Quả thực, ông Rôlixơn và Tarcôpxki đang trông chờ bọn trẻ, nhưng không phải giữa những đồi cát Vađi Raian, nơi mà họ hoàn toàn không cần và cũng không hề muốn tới làm gì, mà tại một phía khác hẳn, tại thành phố En Phakhen, trên con kênh cùng tên, nơi họ đang theo dõi những công việc được tiến hành trong những ngày cuối năm. Tính theo đường thẳng, khoảng cách giữa En Phakhen và Mêđinét vào khoảng bốn mươi lăm cây số. Song do không có đường nối trực tiếp, mà cần phải đi tới En Vaxta, khiến đường xa gấp đôi, nên khi xem xét cuốn hướng dẫn về đường sắt, ông Rôlixơn đã tính toán như sau:
- Khamix ra đi vào buổi chiều, - ông nói với ông Tarcôpxki, - ở En Vaxta, anh ta sẽ đi chuyến tầu chạy từ Cairô tới, nghĩa là sáng nay anh ta sẽ tới Mêđinét. Bọn trẻ sẽ gói ghém hành trang chừng một tiếng đồng hồ. Ra đi từ trưa, hẳn chúng sẽ phải đợi chuyến tầu đêm đi dọc sông Nin, nhưng vì tôi không cho phép Nen đi đêm, nên chắc sáng nay chúng nó mới lên đường, và sẽ tới đây một lúc sau khi mặt trời lặn.
- Phải! - Ông Tarcôpxki nói. - Khamix phải nghỉ ngơi tí chút, thằng Xtas dẫu bao giờ cũng sốt sồn sột, nhưng nếu nói về cháu Nen, thì có thể tin ở thằng bé được anh ạ. Thêm nữa, tôi cũng đã gửi cho nó mẩu giấy dặn nó không được đi đêm.
- Thằng bé khá lắm, tôi hoàn toàn tin tưởng ở cháu. - Ông Rôlixơn đáp.
- Nói thật tình, tôi cũng vậy anh ạ. Tuy có nhiều nhược điểm, song Xtas có tính cách và không bao giờ nói dối, bởi cháu vốn dũng cảm, mà chỉ có bọn hèn nhát mới dối trá mà thôi. Cháu cũng không thiếu nghị lực, và nếu như thỉnh thoảng cháu biết cân nhắc chín chắn, thì tôi nghĩ rằng nó sẽ tự lập được trong cuộc sống.
- Chắc chắn là như vậy rồi. Còn nếu nói chuyện suy nghĩ chín chắn, thì hồi ở tuổi nó anh có chín chắn không?
- Phải thừa nhận là không, - ông Tarcôpxki vừa cười vừa đáp.
- Song, có thể, tôi không quá tự tin như nó.
- Rồi chuyện đó cũng qua thôi. Anh có thể lấy làm hạnh phúc vì có đứa con trai như thế.
- Còn anh thì vì có được một sinh linh dịu ngọt và đáng yêu như Nen.
- Cầu Chúa ban phước lành cho con bé! - ÔngRôlixơn xúc động đáp.
Hai người bạn thân siết chặt tay nhau, rồi họ cùng ngồi xem xét lại kế hoạch

và bản hạch toán công việc. Công việc đó kéo dài mãi tới chiều.
Sáu giờ tối, lúc màn đêm đã buông xuống, họ có mặt trên sân ga, và vừa đi tản bộ dọc theo đường ke vừa nói tiếp chuyện bọn trẻ.
- Thời tiết tuyệt thật, nhưng hơi lạnh. - Ông Rôlixơn cất tiếng. - Không hiểu Nen có mang theo quần áo ấm hay không?
- Xtas hẳn sẽ nhớ điều đó, cả bà Đina cũng vậy.
- Tôi tiếc là đã không đi Mêđinét mà lại đưa chúng tới đây.
- Anh có nhớ là chính tôi đã khuyên thế không nào?
- Nhớ chứ. Nhưng giá như từ đây chúng ta không tiếp tục đi xuống phía Nam thì hẳn là tôi đã đồng ý với anh. Tôi tính rằng, việc đi đường sẽ làm chúng ta mất nhiều thời gian, khiến chú ng ta ở với bọn trẻ được ít hơn. Cũng xin thú thực với anh là chính Khamix đã gợi ý cho tôi nên đưa bọn trẻ tới đây. Anh ta nói với tôi rằng anh ta rất nhớ bọn trẻ và sẽ rất sung sướng nếu được tôi phái đi đón chúng. Thật cũng dễ hiểu vì sao anh ta lại gắn bó với bọn trẻ...
Câu chuyện bị gián đoạn bởi những tín hiệu báo rằng đoàn tàu đang tới gần. Lát sau, trong màn đêm hiện ra cặp mắt màu lửa của đầu máy, đồng thời nghe rõ tiếng còi cùng tiếng thở gấp gáp của nó.
Dẫy toa sáng ánh đèn trườn dọc theo đường ke, rùng rùng rồi dừng lại.
- Tôi chẳng thấy chúng ở cửa sổ nào hết. - Ông Rôlixơn nói.
- Có thể chúng nó ngồi phía trong và chắc chúng sẽ ra ngay bây giờ.
Hành khách bắt đầu xuống tầu, nhưng chủ yếu là người Ả Rập, vì ngoài các vườn cọ và xiêm gai ra, En Phakhen không có gì đáng để tham quan cả. Không thấy bọn trẻ xuống tầu.
- Hoặc là Khamix không đi kịp tầu ở En Vaxta, - ông Tarcôpxki cất tiếng với vẻ hơi bự c mình, - hoặc là sau chuyến đi đêm hắn ta ngủ bù, và cả bọn ngày mai mới tới.
- Có thể, - ông Rôlixơn đáp với vẻ lo lắng, nhưng cũng có thể là có đứa nào đó bị ốm chăng?
- Nếu thế thì hẳn là Xtas đã đánh điện.
- Biết đâu chúng mình lại sẽ nhận được điện ở khách sạn thì sao.
- Ta đi đi.Nhưng tại khách sạn không hề có tin tức nào đang đợi họ cả. Ông Rôlixơn mỗi lúc một thêm lo lắng.
- Anh biết còn có thể thế nào nữa không? - Ông Tarcôpxki nói, - Có thể là, nếu như Khamix ngủ quên, y sẽ không thừa nhận với bọn trẻ chuyện đó, mà mãi ngày hôm nay mới đến chỗ chúng bảo rằng ngày mai chúng lên đường. Trước mặt chúng ta chắc y sẽ bào chữa là y không hiểu kĩ mệnh lệnh của chúng ta. Dù sao tôi cũng phải điện cho Xtas đây.
- Còn tôi sẽ điện cho ngài thống đốc của Phaium.
Lát sau, cả hai bức điện được gửi đi. Tuy vẫn chưa có lí do gì để phải lo

lắng, song trong khi chờ trả lời, cả hai kĩ sư đêm đó ngủ không ngon giấc và tờ mờ sáng hôm sau họ đã bật dậy.
Mãi gần mười giờ sáng mới có điện trả lời của ông thống đốc với nội dung như sau:
"Đã kiểm tra ở ga. Bọn trẻ đã đi Garắc En Xuntani ngày hôm qua".
Để đoán được cái tin tức này đã khiến hai ông bố kinh ngạc và giận dữ biết chừng nào. Họ nhìn nhau một lúc lâu dường như không hiểu được lời lẽ của bức điện, sau đó ông Tarcôpxki, vốn là người nó ng nẩy, đập tay xuống bàn nói:
- Đây hẳn là sáng kiến của thằng Xtas thôi, nhưng tôi sẽ dạy cho nó phải từ bỏ những sáng kiến kiểu này đi!
- Tôi không ngờ nó lại làm việc đó. - Ông bố của Nen nói. Rồi lát sau ông hỏi:
- Thế còn Khamix thì sao?
- Hoặc là hắn không gặp bọn trẻ và không biết nên làm thế nào, hoặc là hắn cũng cùng đi với chúng.
- Tôi cũng nghĩ thế.
Một giờ sau, họ lên đường đi Mêđinét. Tại khu lều trại, họ được biết rằng cả bọn chủ lạc đà cũng không có mặt, còn tại ga người ta khẳng định rằng Khamix cùng đi với bọn trẻ tới En Garắc.
Mãi đến ga này, cái sự thật kinh khủng mới bắt đầu lộ ra.
Viên trưởng ga, chính người Ai Cập ngái ngủ mang cặp kính đen và đội mũ phêđơ màu đỏ ấy, trả lời cho họ biết, rằng ông ta trông thấy một đứa bé trai chừng mười bốn tuổi, cùng một em gái chừng tám tuổi và một người đàn bà da đen không còn trẻ nữa đi vào sa mạc. Ông ta không nhớ rõ tổ ng số lạc đà là tám hay chín con, nhưng có một con thồ nặng hàng, dường như chuẩn bị đi xa vậy, còn hai người Bêđuin cũng có hai bọc hàng lớn trên yên. Ông ta còn nhớ được rằng khi ông ta đang đứng quan sát đoàn người và vật nọ, thì một người Xuđan là chủ lạc đà nói rằng, đây là con của những người Anh đã đi Vađi Raian trước đó.
- Thế những người Anh ấy đã trở về chưa? - Ông Tarcôpxki hỏi.
- Đã về rồi ạ. Họ trở về ngay ngày hôm qua với hai con chó sói săn được. - Người trưởng ga đáp. -Tôi cũng ngạc nhiên là tại sao họ không về cùng bọn trẻ. Nhưng tôi không hỏi họ lí do, vì chuyện đó không liên quan đến tôi.
Nói xong, ông ta đi làm công việc của mình.
Trong khi ông ta kể, mặt ông Rôlixơn trắng nhợt ra như tờ giấy. Đưa cặp mắt không hồn nhìn sang bạn, ông bỏ mũ phớt, đưa bàn tay lên vầng trán đẫm mồ hôi, và lảo đảo như sắp ngã.
- Anh Rôlixơn, hãy cứng rắn lên nào! - Ông Tarcôpxki kêu lên. - Bọn trẻ của chúng mình bị bắt cóc rồi! Cần phải cứu chúng.

- Nen! Nen ơi! - Ông bố người Anh bất hạnh cứ lặp đi lặp lại.
- Nen và Xtas! Đó đâu phải là lỗi Xtas. Chúng nó đã lừa hai đứa tới đây một cách hèn hạ và bắt cóc chúng đi. Ai biết được vì sao cơ chứ?Để tống tiền chăng? Rõ ràng thằng Khamix là đồng loã. Iđrix và Ghebơrơ cũng thế.
Đến đây, ông chợt nhớ ra điều mụ Phátma nói, rằng cả hai tên Xuđan này đều thuộc về bộ tộc Dangan đã sinh ra Mahơđi.
Nhớ ra điều đó, tim ông như chết lặng giây lâu trong lồng ngực, vì ông chợt hiểu ra rằng, bọn trẻ có thể không phải bị bắt để tống tiền mà là để đánh đổi với gia đình Xmainơ.
Nhưng bọn đồng tộc của tên tiên tri tàn ác kia sẽ làm gì bọn trẻ cơ chứ? Chúng không thể ẩn náu trong sa mạc hoặc đâu đó dọc bờ sông Nin, vì trên sa mạc thì tất cả sẽ bị chết đói chết khát, còn dọc sông Nin thì chắc chắn là sẽ bị bắt ngay. Có lẽ, chúng mang theo bọn trẻ chạy đến với Mahơđi rồi.
Ý nghĩ ấy cũng khiến ông Tarcôpxki kinh hoàng, song người cựu binh đầy nghị lực này nhanh chóng định thần và bắt đầu lược qua tất cả các sự kiện đã diễn ra, đồng thời tìm phương sách ứng cứu.
“Mụ Phátma, - ông suy nghĩ, - không có lí do gì để trả thù chúng ta cũng như bọn trẻ con chúng ta, vậy thì nếu chúng nó bị bắt cóc hẳn là để nộp cho Xmainơ. Dù sao chăng nữ a, chúng cũng không bị cái chết đe doạ. Đó quả là cái may trong cái rủi. Song đang có một con đường kinh khủng chờ bọn trẻ, con đường có thể là tử đạo đối với chúng”.
Ông lập tức chia sẻ với bạn những suy nghĩ của mình rồi nói:
- Iđrix và Ghebơrơ, vốn là những kẻ hoang dã và ngu ngốc, tưởng rằng những đạo quân của Mahơđi đã ở gần đây, trong khi đó Kháctum, thành phố Mahơđi chưa đến được, còn cách đây những hai nghìn cây số. Chúng nó sẽ phải vượt quãng đường này bằng cách đi dọc sông Nin và không tách xa nó, nếu không, người và lạc đà sẽ chết gục vì khát. Anh hãy đi ngay tới Cairô và yêu cầu phó vương gửi điện tới tất cả các đồn binh, đồng thời truy đuổi ngay bên tả ngạn và hữu ngạn dọc theo dòng sông. Hãy hứa thưởng thật hậu cho các tù trưởng ven sông nếu như bắt được bọn đang chạy trốn. Hãy bắt giữ tất cả những ai đến gần các làng mạc để xin nước. Bằng cách ấy, chắc chắn Iđrix và Ghebơrơ sẽ lọt vào tay chính quyền, còn chúng ta sẽ đoạt lại được bọn trẻ.
Ông Rôlixơn đã lấy lại được bình tĩnh.
- Tôi sẽ đi ngay đây, - ông nói. - Lũ đểu cáng này quên rằng quân đội Anh quốc của Vôndơlây đi cứu viện cho tướng Goócđôn đã lên đường và sẽ chặn đường chúng đến với Mahơđi. Chúng không thoát đâu. Chú ng không thể thoát nổi. Tôi sẽ điện ngay cho bộ trưởng của chúng ta rồi sẽ lên đường. Còn anh định sẽ làm gì?
- Tôi sẽ điện xin nghỉ phép, và không cần chờ phúc đáp, tôi sẽ lên đường

ngay theo vết bọn chúng dọc sông Nin đến Nubia để đốc thúc thêm vào việc đuổi bắt.
- Thế nghĩa là chúng ta nhất định sẽ gặp nhau, vì từ Cairô tôi cũ ng sẽ làm như thế.
- Được lắm! Bây giờ vào việc thôi.
- Cầu Chúa phù hộ! - Ông Rôlixơn đáp.

Chương 7

Trong khi đó, đàn lạc đà lao đi như một cơn bão trên mặt cát lấp loáng ánh trăng. Đêm thăm thẳm. Mặt trăng, lúc đầu to như cái đĩa và đỏ bầm, giờ đã nhợt đi và lên cao. Những rặng núi xa xa của sa mạc được bao phủ bởi một làn hơi màu bạc mỏng như voan, màn hơi không che khuất chúng đi mà chỉ biến chúng trở nên huyền ảo như một hiện tượng quang học. Thỉnh thoảng, từ những khối đá nằm rải rác vọng về tiếng tru thê thảm của loài chó núi.
Lại một giờ nữa trôi qua. Xtas vòng tay ôm lấy Nen, giữ chặt lấy cô bé, cố bằng cách đó giảm bớt phần nào những cú xóc mệt người của nhịp phi như điên dại. Cô bé mỗi lúc một hay hỏi tại sao chúng lại phải đi nhanh như thế, và tại sao mãi không thấy lều trại lẫn cha chúng đâu cả. Mãi sau, Xtas quyết định sẽ nói thật với Nen, sự thật mà chóng hay chầy cô bé cũng sẽ phải biết.
- Nen, - em nói, - em hãy rút găng tay ra và từ từ thả chúng xuống đất.
- Sao vậy, anh Xtas?
Xtas ghì chặt cô bé vào mình và đáp một cách dịu dàng hiếm có ở em:
- Em hãy làm như anh bảo đi.
Nen đang phải dùng một tay giữ chặt lấy Xtas không dám buông lơi ra, nhưng cô bé khắc phục chuyện đó bằng cách dùng răng rút từng ngón găng tay một, rồi khi mà găng tay đã rời ra hoàn toàn, cô bé liền thả xuống đất.
- Lát nữa em thả chiếc thứ hai nhé. - Xtas lại nói - Anh đã thả găng của anh rồi, nhưng găng của em dễ nhận thấy hơn vì có màu sáng.
Thấy cô bé đang nhìn mình vẻ muốn hỏi, em bèn nói tiếp:
- Em đừng sợ nhé, Nen... Em thấy đấy... có thể chú ng ta sẽ không gặp ba em lẫn ba anh đâu... có thể là bọn người đáng ghét này đã bắt cóc chúng mình. Nhưng em đừng sợ... Bởi vì nếu đúng như thế, thì sẽ có người đuổi theo chúng ta. Họ sẽ đuổi kịp và chắc chắn sẽ đoạt lại chúng mình. Chính vì thế anh mới bảo em thả găng tay, để cho những ng người đuổi bắt tìm thấy dấu vết. Hiện giờ chúng mình chưa thể làm được điều gì hơn, nhưng sau này anh sẽ nghĩ ra cách gì đó... Chắc chắn là anh sẽ nghĩ ra được cách gì đó, chỉ cần em đừng sợ và hãy tin ở anh...
Nhưng khi Nen biết rằng có thể sẽ không được gặp cha và hiện các em đang đi sâu vào sa mạc tới một nơi nào đó thì em run lên sợ hãi, bắt đầu khóc, đồng thời nép chặt vào người Xtas, vừa nức nở vừa hỏi tại sao người ta lại bắt cóc các em và sẽ chở chúng đi đâu. Cậu bé an ủi Nen cũng bằng những lời như cha cậu đã dùng để an ủi ông Rôlixơn. Cậ unói rằng hai ông bố sẽ

đích thân đuổi theo chúng,rằng họ sẽ báo cho tất cả các đồn dọc sông Nin.Cuối cùng, cậu bé cam đoan rằng, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, cậu sẽ không bao giờ bỏ Nen và sẽ luôn luôn bảo vệ Nen.
Song trong lòng cô bé, nỗi đau đớn và niềm nhớ thương cha còn lớn hơn cả sự sợ hãi, nên suốt một hồi lâu em không sao nín khóc được, và cứ thế cả hai đứa trẻ thảm thương ấy bị chở đi vun vút trên mặt cát sa mạc nhợt nhạt, giữa đêm sáng trăng.
Tim Xtas thắt lại không những chỉ vì nỗi đau đớn và sợ hãi, mà còn vì hổ thẹn nữa. Quả tình em không có lỗi gì trong những chuyện đã xảy ra,nhưng giờ đây em chợt nhớ lại tính ba hoa khoác lác của mình mà cha em thường chê trách. Trước đây em tin chắc rằng, không có tình thế nào mà em không thể khắc phục được, em tự cho mình là một tráng sĩ vô địch nào đó, sẵn sàng thách thức với toàn thế giới. Còn giờ đây, em hiểu ra rằng, em chỉ là một đứa trẻ bé nhỏ, mà bất kì kẻ nào khác muốn làm gì, em cũng phải chịu.
Và đấy - em đang bị đưa đi trên lưng lạc đà, mặc dù không muốn, chỉ bởi vì rằng con lạc đà đã bị một tên Xuđan bán phần dã man thúc đằng sau. Em cảm thấy nhục nhã vô cùng, nhưng không thấy có cách nào chống lại.
Emphải tự thú nhận rằng em đang sợ - sợ những con người ấy, sợ sa mạc, sợ những gì mà em và Nen có thể sẽ phải gặp. Song, em thành tâm hứa không chỉ với cô bé mà với bản thân mình, rằng sẽ chăm sóc và bảo vệ cô bé, dù phải trả giá bằng chính mạng sống của mình đi nữa.
Mệt mỏi vì khóc lóc và vì tốc độ phi như điên kéo dài tới sáu giờ liền. Nen bắt đầu thiu thiu ngủ, và lát sau đã ngủ say. Hiểu rằng bất cứ ai bị ngã từ lưng lạc đà đang phi nước đại xuống đất cũng có thể bị chết ngay tại chỗ, Xtas bèn dùng một sợi dây mà em tìm được trên yên buộc cô bé vào mình.
Một lát sau, em cả m thấy hình như lũ lạc đà phi chậm hơn, tuy chúng vẫn đang đi qua vùng cát bằng phẳng và mềm mại. Xa xa ẩn hiện những ngọn núi, còn trên vùng đồng bằng, bắt đầu hiện ra những ng ảo ảnh thường có về đêm trên sa mạc. Trăng trên trời mỗi lúc một mờ, trước mắt đoàn người chợt hiện ra những đám mây kì lạ màu hồng trườn rất thấp, những đám mây hoàn toàn trong suốt, được thêu dệt nên bởi ánh sáng. Không hiểu vì sao chúng được hình thành, chúng di động về phía trước dường như bị đẩy bởi một hơi gió nhẹ nào đó vậy. Xtas nhìn thấy rõ áo dài của những người Bêđuin và lũ lạc đà bỗng nhiên hồng rực lên khi đi vào khoảng không gian được chiếu sáng đó, rồi sau đó, cả đoàn người bị bao trùm trong một thứ ánh sáng màu hồng dịu dàng.Đôi khi, những đám mây lại nhuốm màu xanh lơ, và cứ thế hiện tượng ấy kéo dài cho tới vùng núi.
Đến vùng núi, bước chạy của lạc đà càng chậm hơn. Bây giờ có thể thấy ở chung quanh, những khối đá nhô lên từ các gò cát, hoặc rải rác giữa các sườn đồi một cách hỗn độn. Nền cát chuyển thành nền đá. Họ đi qua mấy cái

khe trải đầy đá trông giống như những lòng sông đã cạn khô. Chốc chốc, con đường lại bị ngắt quãng bởi những khe núi, khiến họ phải vòng tránh. Bọn súc vật, bắt đầu nhún nhảy như đang múa, thận trọng lựa chỗ đặt chân giữa các bụi cây khô cứng gồm toàn loài hồng sa mạc(1) loài cây phủ đầy trên những sườn đồi và các khối đá. Thỉnh thoảng một con lạc đà nào đó lại bị vấp, rõ ràng là đã đến lúc chúng cần phải nghỉ.

Quả thật, bọn Bêđuin dừng lại trong một khu núi, và nhảy từ yên xuống, chúng bắt đầu tháo các gùi hàng. Iđrix và Ghebơrơ cũng làm theo chúng. Chúng chăm sóc lạc đà, nới các dây cương, cởi bỏ những túi lương thực và tìm chỗ đá phẳng để nhóm lửa.

Không có củi khô cũng như phân khô mà người Ả Rập thường dùng, nhưng Khamix, con trai của Khađigi, liền bẻ cá c cây hồng sa mạc và xếp thành một đống to rồi châm lửa. Trong lúc bọn Xuđan đang bận bịu với lũ lạc đà, Xtas, Nen và nhũ mẫu của cô bé, bà Đina, được ở một lúc cạnh nhau. Bà Đina còn hoảng sợ hơn cả bọn trẻ, không thể thốt ra được một lời nào. Bà chỉ biết bọc Nen vào một tấm chăn ấm, và ngồi xuống cạnh cô bé trên mặt đất, bà bắt đầu vừa rên rỉ vừa hôn hai tay cô bé. Xtas lập tức hỏi Khamix tất cả chuyện này có nghĩa gì, nhưng hắn chỉ cười phô hàm răng trắng nhởn và bỏ đi, tiếp tục lấy cây hồng sa mạ c. Còn gã Iđrix khi bị hỏi, chỉ trả lời một tiếng cụt lên: "Rồi mày sẽ thấy", - rồi giơ một ngón tay ra doạ em. Khi đống củi bằng cây hồng sa mạc cháy sáng lên - thực ra nó ngún âm ỉ nhiều hơn là cháy thành ngọn - tất cả bèn vây chung quanh thành một vòng tròn, trừ gã Ghebơrơ đang còn ở chỗ lạc đà, và bắt đầu ăn bánh ngô với thịt cừu và thịt dê sấy khô. Bị đói suốt dọc đường, bọn trẻ cũng cùng ăn, nhưng Nen vừa ăn mắt vừa dính lại vì buồn ngủ. Bỗng trong ánh sáng bập bùng của ngọn lửa hiện ra gã Ghebơrơ da đen sậm, mắt trắng dã long lanh, giơ lên cao hai chiếc găng tay bé nhỏ màu sáng và hỏi:

- Của ai đấy?

- Của tôi, - Nen đáp bằng giọng mệt mỏi và ngái ngủ.

- Của mày hả, đồ rắn độc ranh con? - Tên Xuđanrít qua kẽ răng. - Mày đánh dấu đường để thằng cha mày biết phải đuổi chúng tao theo hướng nào phải không?

Vừa nói hắn vừa dùng chiếc roi kinh khủng kiểu Ả Rập - cái roi thậm chí có thể cứa đứt cả da lạc đà đánh Nen, khiến cô bé, mặc dù được bọc trong một tấm chăn dày, phải thét lên vì đau đớn và hãi hùng. Nhưng Ghebơrơ không kịp đánh roi thứ hai, vì ngay lúc ấy, nhanh như một con mèo rừng, Xtas đã nhảy tới, húc đầu vào ngực hắn, rồi chộp lấy cổ hắn.

Chuyện xảy ra bất ngờ đến nỗi gã Xuđan ngã ngửa ra, Xtas nằm đè lên hắn, và cả hai bắt đầu lăn lộn trên mặt đất. So với tuổi của mình, cậu bé quả là mạnh mẽ khác thường, nhưng Ghebơrơ nhanh chóng át được cậu bé. Trước

tiên hắn gỡ hai bàn tay, Xtas đang thít trên cổ hắn, rồi dằn mặt cậu bé xuống đất, hắn vừa ấn cổ cậu xuống vừa quật roi vào lưng cậu.
Tiếng kêu thét cùng nước mắt của Nen - cô bé túm lấy tay tên hung bạo van xin hãy "tha" cho Xtas - sẽ không có kết quả gì, nếu như bất ngờ gã Iđrix không cứu cậu bé. Hắn nhiều tuổi hơn Ghebơrơ, khoẻ hơn nhiều, và từ đầu cuộc trốn chạy từ Garắc Xuntani mọi kẻ khác đều tuân theo mệnh lệnh của hắn. Lúc này, hắn giằng roi khỏi tay thằng em vứt ra xa, kêu lên:
- Xéo đi, đồ ngốc!
- Tôi phải dần cho thằng bọ cạp này một trận mới được! - Ghebơrơ nghiến răng đáp.
Nghe thấy thế Iđrix bèn túm lấy ngực áo khoác của hắn, và vừa nhìn thẳng vào mắt hắn vừa nói bằng giọ ng dữ tợn mặc dù rất khẽ:
- Bà Phátma tôn quý(2) cấm xử tệ với bọn trẻ con này, vì chúng đã đứng ra bênh vực cho bà.
- Tôi phải dần nó! - Ghebơrơ vẫn lặp lại.
- Còn tao thì bảo mày rằng mày sẽ không được phép vung roi đánh mộ t đứa nào nữa. Nếu mày đánh một, thì tao sẽ nện trả mày mười roi.
Rồi lắc người hắn như lắc một nhánh cọ, gã nói tiếp:
- Bọn trẻ này thuộc về ngài Xmainơ, và nếu như có đứa nào không sống về được tới nơi, vì chính đức Mahơđi (cầu Thượng đế kéo dài tuổi thọ của Người) sẽ ra lệnh treo cổ mày lên. Hiểu chưa hả đồ ngốc?
Tên của Mahơđi gây ấn tượng rất mãnh liệt đến mọi tín đồ của y, nên Ghebơrơ lập tức cúi đầu xuống và lặp đi lặp lại như kinh hoàng:
- Allach akbar! Allach akbar!(3) Bị đánh đau, Xtas thở hổn hển, nhỏm dậy, cậu bé cảm thấy rằng, nếu lúc này cha em thấy và nghe được tiếng em, hẳn ông sẽ tự hào, bởi vì em đã không hề suy tính khi nhảy tới cứu Nen, và giờ đây, dù những lằn roi như lửa đang thiêu đốt, nhưng em hoàn toàn không nghĩ tới đau đớn của bản thân, mà bắt đầu an ủi cô bé và hỏi xem cú đánh có làm cô bé đau lắm không.
Rồi em nói:
- Anh tuy bị đánh, nhưng hắn sẽ không còn dám đánh em nữa. Ôi, giá như anh có vũ khí!
Người phụ nữ nhỏ xíu ấy bèn đưa hai tay ôm ghì lấy cổ cậu bé, và vừa tuôn nước mắt ướt đầm gò má cậu, vừa nói rằng mình không bị đau lắm đâu, rằng cô khóc không phải vì đau mà chỉ vì thương cậu. Nghe thấy thế, Xtas bèn kề môi vào tai cô bé thì thầm:
- Nen, không phải vì hắn đánh anh, mà vì hắn đã quật em, anh thề sẽ không tha hắn.
Cuộc xô xát kết thúc tại đó. Một lát sau, Ghebơrơ và Iđrix đã lại dàn hoà với nhau, cùng trải áo choàng lên mặt đất và ngả lưng xuống, còn Khamix cũng

nhanh chóng làm theo bọn chúng. Bọn người Bêđuin rắc ngô cho lạc đà, sau đó cưỡi hai con lạc đà không thồ hàng đi về phía sông Nin.Nen tựa đầu và o gối của bà Đina ngủ thiếp đi.Đống lửa lụ i dần và lát sau chỉ còn nghe thấy tiếng lắc cắc của ngô bị răng lạc đà nhai vỡ. Trên trời có những đám mây nhỏ kéo qua, thỉnh thoảng lại che khuất mặt trăng, song đêm vẫn sáng. Tiếng tru thảm thiết của bầy chó núi vọng lên từ sau những tảng đá.
Hai giờ sau bọn Bêđuin trở về cùng lạc đà thồ nặng những túi da đựng nước. Tiếp thêm củi vào đống lửa, bọn chúng ngồi xuống cát và ăn uống. Sự quay về của chúng đánh thức Xtas đang thiu ngủ, cùng với hai tên Xuđan và Khamix, con trai của Khađigi.
Bên đống lửa diễn ra cuộc nói chuyện sau đây:
- Ta đi được chưa? - Iđrix hỏi.
- Chưa, vì chúng tôi phải nghỉ đã - chúng tôi và lạc đà của chúng tôi.
- Không có ai trông thấy chúng mày chứ?
- Không. Chúng tôi tới sông ở quãng giữa hai làng. Chỉ có tiếng chó sủa xa xa.
- Từ nay cần phải đi lấy nước vào lúc nửa đêm và lấy ở những chỗ không có người. Chỉ cần vượt qua cái thác đầu tiên, từ đó trở đi, làng xóm sẽ thưa thớt hơn và ngả theo Đấng tiên tri nhiều hơn. Chắc chắn là chúng sẽ đuổi theo chúng ta.
Nghe thế, Khamix nằm úp bụng xuống đất, và lấy hai bàn tay kê dưới mặt nói:
- Các kĩ sư trước tiên sẽ phải chờ lũ trẻ tại En Phakhen suốt đêm cho đến chuyến tầu tiếp đó, rồi sẽ đi Phaium, từ đó tới Garắc.
Tại đó họ mới hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Khi ấy họ sẽ phải quay về Mêđinét để gửi cái lời chạy theo sợi dây đồng đến các thành phố trên sông Nin cũng như các đoàn người cưỡi lạc đà sẽ đuổi theo chúng ta. Tất cả những điều đó sẽ mất ít nhất là ba ngày. Trước đó, không cần phải làm mệt đàn lạc đà của ta, còn chúng ta có thể bình tĩnh "uống khói" bằng ống điếu.
Vừa nói thế, hắn vừa rút một nhánh cây hồng sa mạc ra khỏi đống lửa và dùng nó châm vào điếu, còn Iđrix, theo phong tục Ả Rập, tắc lưỡi vì hài lòng.
- Mày nói hay lắm, hỡi con trai của Khađigi! -Hắn nói.- Song ta phải tranh thủ thời gian để trong ba ngày đó đi được xa nhất về phía Nam. Tao chỉ có thể an lòng hơn khi nào chúng ta vượt qua sa mạc quãng giữa sông Nin và Khacgiê (một ốc đảo lớn ở phía Tây sông Nin). Xin Thượng đế hãy cho lạc đà chịu đựng được.
- Chúng sẽ chịu được. - Một trong hai tên Bêđuinlên tiếng.
- Người ta cũng còn nói rằng, - Khamix xen vào, - quân đội của đức Mahơđi (cầu Thượng đế kéo dài tuổi thọ của Người) đã tới được Axuan.

Đến đây, Xtas - vốn không bỏ sót một lời nào trong cuộc trò chuyện này và nhớ cả những điều mà Iđrix vừa nói trước đó với Gheborơ - liền nhổm dậy nói:
- Quân của Mahơđi còn ở mãi dưới Kháctum.
- La! La (không phải, không phải). - Khamix phản đối.
- Các ông đừng để ý những điều hắn nói, - Xtasđáp, - vì hắn không những chỉ có nước da đen thủi mà cả bộ óc cũng đen kịt nữa. Dù cho cứ ba ngày một các ông lại thay lạc đà mới và đi nhanh như hôm nay đi nữa, các ông cũng phải mất một tháng mới tới được Kháctum. Thêm nữa, có thể các ông không biết rằng quân đội sẽ chặn đường các ông đi, không phải quân Ai Cập đâu mà là quân đội Anh kia...
Những lời này đã gây ấn tượng nào đó. Nhận thấy thế, Xtas bèn nói tiếp:
- Trước khi các ông tới được địa điểm nằm giữa sông Nin và cái ốc đảo lớn thì tất cả mọi con đường trên sa mạc đã bị những đơn vị binh lính canh phòng. Ha! Lời nói chạy theo đường dây đồng còn đi nhanh hơn lạc đà! Làm sao các ông có thể thoát được?
- Sa mạc rộng lớn vô cùng! - Một trong hai tên Bêđuin đáp.
- Nhưng các ông sẽ phải bám chặt sông Nin.
- Chúng tao có thể sẽ vượt sang bờ bên kia, và khi người ta đang săn tìm chúng tao bên này, thì chúng tao lại ở bên kia cơ.
- Lời nói chạy theo dây đồng sẽ đến các thành phố và làng mạc ở cả hai bên bờ sông.
- Đức Mahơđi sẽ gửi đến cho chúng ta một vị thiên sứ, thiên sứ sẽ bịt tay vào mắt bọn Anh và Thổ (tức Ai Cập) và dùng đôi cánh che cho chúng tao.
- Ông Iđrix này, - Xtas nói, - tôi không thèm nói với Khamix, vì đầu hắn trống rỗng như quả bầu, cũng không muốn nói với Gheborơ vì hắn chỉ là một con lang bần tiện, mà tôi nói với ông.
Tôi biết rằng các người muốn mang chúng tôi đến Mahơđi và nộp cho Xmainơ. Song nếu như các ông làm chuyện đó vì tiền, thì ông hãy nhớ rằng, cha của cô bé bé bỏng này còn giàu hơn tất cả những người Xuđan gộp lại.
- Thế thì sao? - Iđrix ngắt lời.
- Thế thì sao? Các ông hãy tự mình quay lại đi,và ngài kĩ sư vĩ đại ấy, cũng như cha tôi, sẽ không tiếc tiền đối với các ông đâu.
- Hoặc sẽ nộp chúng tao cho chính phủ, chính phủ sẽ ra lệnh treo cổ chúng tao lên chứ gì?
- Không đâu, ông Iđrix. Chắc chắn các ông sẽ bị treo cổ, nhưng chỉ trong trường hợp nếu như các ông bị bắt khi đang trốn chạy. Còn nếu như các ông tự mình quay trở lại thì các ông sẽ không bị một hình phạt nào hết, thêm nữa các ông còn trở thành những người giàu có đến cuối đời. Ông biết đấy, những người da trắng từ châu Âu tới bao giờ cũng giữ lời hứa. Tôi thay mặt

hai vị kĩ sư hứa với ông rằng mọi việc sẽ diễn ra đúng như lờ i tôi nói.
Quả thực Xtas hoàn toàn tin rằng cha em cùng ông Rôlixơn sẽ trăm lần muốn thực hiện những lời em hứa hơn là để cho cả hai, nhất là Nen, sẽ phải chịu đựng một cuộc hành trình khủng khiếp và một cuộc sống còn khủng khiếp hơn nữa giữa các bộ tộc hoang dã và điên loạn của Mahơđi.
Vì vậy, trái tim em đập gấp gáp trong khi chờ đợi câu trả lời của gã Iđrix, gã này cứ nín lặng, mãi một lúc lâu mới cất tiếng nói:
- Mày nói rằng cha của cô bé bé nhỏ này và cha mày sẽ trả cho chúng tao nhiều tiền?
- Chính thế.
- Tuyệt vời! - Cả hai tên Bêđuin cùng Khamix và Ghebơrơ cùng bật thốt lên khi nghe thấy thế.
- Liệu tất cả tiền của bọn họ có thể mở ra trước mắt chúng tao cánh cửa dẫn tới thiên đường, thiên đường mà chỉ một lời ban phước của Đức Mahơđi thánh thiện cũng đủ mở ra hay không?
Lập tức, Xtas thấy mất hẳn hi vọng, vì em hiểu rằng, mặc dù người phương Đông rất tham lam và có thể mua chuộc được, song khi một tín đồ Hồi giáo nào đã nhìn một việc gì đó từ khía cạnh lòng tin, thì thế giới này không có một kho báu nào có thể lay chuyển được anh ta.
Còn Iđrix, được tiếng kêu cổ vũ, y nói tiếp, rõ ràng là không phải để trả lời Xtas mà là để thu được nhiều hơn nữa sự thán phục và ca ngợi của đám bạn:
- Chúng ta có cái hạnh phúc được thuộc về bộ tộc đã sản sinh ra đấng tiên tri thiêng liêng, còn bà Phátma tôn quý cùng con cái của bà lại là họ hàng với Người. Đức Mahơđi vĩ đại yêu mến họ.
Nếu chúng ta nộp mày cùng cô bé kia cho Người, thì Người sẽ đánh đổi chúng mày lấy bà Phátma cùng các con trai của bà, còn chúng ta sẽ được Người ban phước. Mày nên biết là cả nước mà mỗi sáng Người dùng để rửa ráy theo quy định của kinh Coran, còn chữa khỏi bệnh tật và tẩy sạch mọi tội lỗi, nói gì tới sự ban phước của Người.
- Tuyệt vời! - Bọn Xuđan và Bêđuin lại kêu lên. Xtas bèn tóm lấy chút hi vọng cuối cùng và nói:
- Thế thì các người hãy bắt tôi đem đi, còn để cho bọn Bêđuin cùng với cô bé quay trở lại. Chỉ một mình tôi cũng đủ đánh đổi bà Phátma cùng con cái của bà ta.
- Cả hai chúng mày thì càng chắc chắn là người ta sẽ đánh đổi hơn.
Nghe thấy thế, cậu bé bèn quay lại phía Khamix:
- Cha ngươi sẽ phải chịu trách nhiệm về hành động của ngươi.
- Cha tao đã ở trên sa mạc và đang trên đường đến với Đấng tiên tri rồi. - Khamix đáp.
- Thế thì người ta sẽ tóm được và sẽ treo cổ ông ta lên.

Đến đây, Iđrix thấy cần phải cổ vũ thêm cho các bạn bè của hắn. Hắn nói:
- Lũ diều hâu sẽ rỉa thịt xương cốt chúng ta, có thể hãy còn chưa nở. Chúng ta biết rõ những gì đang đe doạ chúng ta, nhưng chúng ta không phải là trẻ con, còn sa mạc thì chúng ta đã từng quen thuộc từ lâu rồi. Những người này (hắn chỉ bọn Bêđuin) đã nhiều lần tới Bécberơ và biết rõ những con đường chỉ có lũ nai chạy mà thôi. Ở đó, không một kẻ nào có thể tìm thấy chúng ta, không kẻ nào có thể truy đuổi chúng ta. Quả thự c chúng ta phải ra sông Bahơrơ En Duxép, rồi sau này, ra sông Nin, để lấy nước, nhưng chúng ta sẽ làm việc đó về ban đêm. Các anh tưởng rằng dọc sông không có những bạn bè bí mật của đức Mahơđi hay sao?
Còn ta, ta nói với các anh rằng, càng đi về phía Nam thì họ lại càng nhiều hơn lên. Cả các bộ tộc cũng như các tù trưởng của họ chỉ chờ thời cơ thuận tiện để cầm gươm bảo vệ tín ngưỡng chân chính của mình. Chính những người này sẽ cung cấp nước uống, thứ c ăn, lạc đà, và sẽ đánh lạc hướng bọn đuổi theo. Chúng ta biết rõ rằng con đường đến chỗ đứ c Mahơđi rất xa xôi, nhưng chúng ta cũng biết rõ, cứ một ngày qua đi lại khiến chúng ta được đến gần hơn tấm da cừu, mà trên đó Đấng tiên tri thiêng liêng thường quỳ gối để cầu nguyện.
- Tuyệt lắm! - Đồng bọn lại kêu lên lần thứ ba.
Rõ ràng là uy tín của Iđrix trong bọn chúng tăng lên rõ rệt.
Xtas hiểu rằng đã mất hết hi vọng, song vì muốn tránh cho Nen ít ra khỏi gặp phải sự tàn tệ của bọn Xuđan, nên em nói:
- Sau có sáu giờ đi đường mà cô bé đã sống dở chết dở. Sao các người lại nghĩ rằng cô bé có thể chịu đựng được con đường ấy cơ chứ? Nếu như Nen chết, thì tôi cũng chết theo, khi ấy các người sẽ mang gì để ra mắt Mahơđi cơ chứ?
Giờ thì Iđrix không tìm ra câu trả lời, thấy thế. Xtas bèn nói tiếp:
- ... Và Mahơđi cùng Xmainơ sẽ đón các người ra sao khi biết rằng, vì sự ngu ngốc của các người, mà mụ Phátma cùng con cái của mụ ta phải trả giá bằng tính mạng của họ?
Song tên Xuđan đã kịp định thần và trả lời:
- Tao đã thấy mày bóp cổ Ghebơrơ ra sao. Thề có đức Ala, mày quả thật là sư tử con, mày sẽ không chết được đâu, còn con bé...
Nói tới đây, hắn nhìn mái đầu của Nen đang say ngủ, tựa vào đầu gối của u già Đina, rồi chợt kết thúc bằng một giọng ôn tồn không ngờ:
- Chúng ta sẽ làm riêng cho cô bé một cái tổ như tổ chim trên bướu lạc đà, để cho cô bé hoàn toàn không cảm thấy mệt và có thể ngủ dọ c đường cũng yên giấc như bây giờ.
Nói thế xong, hắn bước tới phía con lạc đà, rồi cùng với bọn Bêđuin bắt đầu bố trí chỗ ngồi cho cô bé trên bướu con lạc đà tốt nhất trong số lạc đà một

bướu. Chúng nói khá nhiều, tranh cãi nhau tí chút, nhưng cuối cùng, với dây thừng, chăn và các thanh tre, chúng cũng làm được một chỗ ngồi có dạng cái sọt sâu lòng cố định, trong đó Nen có thể ngồi hoặc nằm mà không thể ngã được.
Chúng còn căng một cái mái bằng vải trên chỗ ngồi đó. Chỗ ngồi ấy rộng đến nỗi bà Đina cũng có thể cùng ngồi trong đó.
- Mày thấy chưa? - Iđrix nói với Xtas. - Trong cái ổ thế này thì đến trứng cun cút cũng không thể vỡ nổi. Mụ già sẽ đi cùng cô bé để phục vụ cô cả ngày lẫn đêm... Mày sẽ ngồi cùng với tao, mà mày cũng có thể ngồi cù ng với cô bé để chăm sóc nó.
Xtas vui mừ ng, dù chỉ đạt được từng ấy mà thôi. Suy nghĩ về tình thế hiện tại, em tin rằng, rất có thể người ta sẽ tóm được bọn chúng trước khi chúng kịp vượt qua cái thác đầu tiên, và ý nghĩ này động viên em thêm phần nào. Em thấy rất buồn ngủ, nên tự nhủ rằng sẽ buộc mình bằng một sợi thừ ng vào yên, và vì em sẽ không phải đỡ cho Nen, nên em có thể ngủ vài tiếng đồng hồ.
Đêm nhạt dần, lũ chó núi đã ngừng tru trong các hẻm núi.
Nhễ ra cả đoàn đã lên đường, nhưng bọn Xuđan thấy trời rạng sáng liền đi tới một tảng đá ở cách đó vài bước chân, và ở đó, theo những quy định của kinh Coran, chúng bắt đầu cuộc rửa ráy ban sáng, dùng cát thay cho nước mà chúng muốn tiết kiệm. Rồi sau đó vang lên tiếng đọc kinh Xubơhơgơ, tức là kinh cầu đầu tiên vào buổi sáng.
Trong sự tĩnh mịch sâu thẳm có thể nghe rõ từng lời nói của bọn chúng: "Sáng danh đấng Thượng đế đại từ đại bi. Hãy ngợi ca Người, chúa tể của thế giới, Người đại từ đại bi trong ngày phán xét. Chúng con thành kính Người và tuân theo Người, chúng con xin Người cứu giúp chúng con. Xin hãy dẫn dắt chúng con theo con đường của những người, mà đối với họ Người không tiếc của cải và phước lộc, chớ theo đường của nhữ ng kẻ tội lỗi, những kẻ sẽ phải chịu cơn thịnh nộ của Người và sẽ bị lạc loài. Amen!"
Còn Xtas, nghe thấy những lời ấy, bèn ngước mắt lên trời, và giữa vùng đất xa xôi này, giữa mặt cát vàng hoe và câm lặng ấy, em bắt đầu cầu nguyện: "Hỡi Đức Mẹ thiêng liêng của Chúa, chúng con sẽ trốn thoát dưới sự che chở của Mẹ..." ?
----------!
1 Còn gọi là cây phục sinh. Đây là loại hồng sa mạc, thích hợp với điều kiện sống khô cằn, có thân cây nhỏ, dùng làm thuốc. Chúng gồm hai giống: Anastatica hierochuntica - mọc ở vùng ĐôngĐịa Trung hải và Asteriscus pygmaeus - mọc ở vùng Angiêri và Beluxtan.
2 Tất cả họ hàng thân thuộc của Mahơđi đều được gọi kèm theo hai tiếng "tôn quý" (chú thích của tác giả).

3 Tiếng kêu này vốn có nghĩa là: "Thượng đế thật vĩ đại", nhưng người Ả Rập thường thốt ra khi sợ hãi, tỏ ý cầu xin cứu độ (chú thích của tác giả) ?

Chương 8

Đêm nhạt hẳn. Lẽ ra mọi người đã lên lạc đà, nhưng đột nhiên họ trông thấy một con chó sói sa mạc, đuôi cụp xuống, chạy ngang qua khe núi, cách đoàn người chừng trăm bước và sang tới phía cao nguyên bên kia khe, nó tiếp tục chạy, vẻ sợ hãi, dường như đang chạy trốn một kẻ thù nào đó vậy. Trên các sa mạc ở Ai Cập không có loài dã thú nào có thể khiến cho sói phải sợ hãi, nên cảnh này khiến cho bọn Ả Rập, Xuđan rất lo lắng. Cái gì vậy nhỉ? Liệu có phải những người đuổi theo đã đến hay không? Một tên Bêđuin leo lên một tảng đá cao, song vừa đưa mắt nhìn, hắn đã vội vội vàng vàng tụt ngay xuống.

- Lạy Đấng tiên tri! - Hắn bối rối và sợ hãi kêu to. - Có lẽ sư tử đang chạy tới chỗ chúng ta, gần lắm lắm rồi!

Ngay lúc đấy, bên kia phiến đá vang lên tiếng sủa trầm trầm: "gâu", "gâu". Nghe thấy thế, Xtas và Nen đồng thanh kêu lên:

- Xaba! Xaba!

Vì tiếng kêu đó có nghĩa là "sư tử" theo ngôn ngữ Ả Rập nên bọn Bêđuin lại càng hoảng sợ hơn, riêng Khamix bật cười nói:

- Tôi biết con sư tử này.

Nói xong hắn liền huýt sáo liên tục, và ngay lập tức, một con chó ngao khổng lồ nhảy xổ vào giữa đám lạc đà. Trông thấy bọn trẻ, nó liền nhảy tới, mừng rỡ đến nỗi vật ngã cả Nen, lúc cô bé giang tay ra đón nó, rồi nhảy chồm lên mình Xtas, rồi vừa kêu vừa sủa nó chạy vòng quanh hai đứa mấy lần liền, rồi lại vật ngã Nen, lại nhảy chồm lên người Xtas, rồi mãi sau, nằm xẹp xuống chân chúng, nó bắt đầu hào hển thở.

Hai sườn nó hõm sâu vào, từ cái lưỡi đang thè lè ra nhểu xuống những dải bọt, nhưng con chó vẫn ve vẩy đuôi và ngước cặp mắt đầy tình thương yêu nhìn Nen, như muốn bảo "Cha cô chủ ra lệnh cho tôi bảo vệ cô, nên tôi có mặt ở đây!" Bọn trẻ ngồi xuống hai bên hông nó và bắt đầu vuốt ve nó.

Hai tên Bêđuin, vốn chưa từng trông thấy một con vật nào tương tự như thế, vừa kinh ngạc nhìn nó vừa lắp đi lắp lại: "Lạy đức Ala, thật là một con chó khổng lồ", còn nó, nó bình thản nằm đó một hồi lâu, sau đó ngẩng đầu lên, hít hít không khí vào cái mũi màu đen, trông hệt như một cái nấm cục to tướng, đánh hơi và nhảy vọt về phía đống lửa đã tắt ngấm, cạnh đó là các thứ xương xẩu còn sót lại.

Và ngay lập tức, xương cừu, xương dê bắt đầu kêu rau ráu, nát vụ n ra như những ng cuộng rơm trong hàm răng khoẻ mạnh của nó. Sau tám người ăn, kể

cả u già Đina và Nen, những thứ đó còn bỏ lại khá nhiều, thừa đủ ngay cả đối với một con chó khổng lồ như nó.
Song, bọn Xuđan lại bối rối vì sự xuất hiện của con chó. Hai tên chủ lạc đà gọi Khamix ra một bên, trao đổi với hắn, vẻ lo lắng, thậm chí khích động nữa.
- Chính Iblix(1) mang con chó này tới đây! - Ghebơrơ kêu lên. - Chứ làm cách nào nó có thể tìm được tới đây với lũ trẻ, bọn chúng nó đi bằng tàu hoả tới Garắc kia mà?
- Hẳn nó theo vết lạc đà. - Khamix đáp.
- Chuyện không hay rồi. Ai trông thấy nó bên cạnh chúng ta đều nhớ đoàn ta và chỉ đường mà ta đi qua. Dứt khoát phải khử nó thôi.
- Nhưng bằng cách gì chứ? - Khamix hỏi.
- Có súng đây, mày cầm lấy nổ thẳng vào đầu nó.
- Có súng, nhưng tôi không biết bắn. Các ông biết bắn chăng...
Khamix thì hoạ may có thể biết tí chút, vì đã mấy lần Xtas mở và đóng súng khi có mặt hắn, nhưng hắn thương con chó, vì trước khi bọn trẻ tới Mêđinét, chính hắn đã từng chăm sóc và yêu mến nó. Hắn thừa biết rằng, cả hai tên Xuđan không hề có tí khái niệm gì về việc sử dụng loại vũ khí kiểu mới nhất này, rằng chúng không thể dùng nổi.
- Nếu các ông không biết bắn, - hắn nói với nụ cười láu cá, - thì chỉ có thằng bé tín đồ Thiên Chúa kia là có thể giết nổi con chó mà thôi, nhưng vì khẩu súng này có thể bắn liền mấy phát một lúc, nên tôi khuyên các ông chớ đưa cho nó làm gì.
- Lạy Thượng đế phù hộ! - Iđrix đáp. - Nó sẽ bắn hạ chúng ta như một lũ cun cút ngay.
- Chúng ta có dao đây. - Ghebơrơ lưu ý.
- Ông cứ thử xem, nhưng hãy nhớ cho rằng, ông cũng còn có cả cái cổ họng mà con chó sẽ cắn đứt đôi, trước khi ông kịp đâm nó.
- Vậy làm thế nào được bây giờ? Khamix nhún vai.
- Tại sao các ông lại muốn giết con chó nhỉ? Dù các ông có phủ cát lên xác nó, thì linh cẩu cũng sẽ bới ra, bọn người đuổi theo sẽ tìm thấy xương nó và sẽ biết rằng chúng ta không vượt sang bên kia sông Nin mà chạy trốn phía bờ bên này. Cứ để cho nó chạy theo chúng ta. Khi bọn Bêđuin đi lấy nước, còn chúng ta ẩn trong khu núi, thì ta vẫn có thể yên lòng vì con chó sẽ ở lại bên cạnh bọn trẻ con. Lạy đức Ala! May mà nó tới từ bây giờ đấy, chứ nếu không, nó có thể lần theo vết chúng ta, dẫn bọn người đuổi theo ta đến tận xứ Bécberơ. Ta cũng không cần phải nuôi ăn nó, vì nếu như thức ăn thừa của chúng ta không làm cho nó đủ no, thì nó chẳng khó khăn gì không kiếm ra một con linh cẩu hoặc một con chó núi. Cứ để nó yên, tôi bảo các ông, và chớ có mất thì giờ bàn luận thêm làm gì nữa.

- Có thể mày nói có lí đấy. - Iđrix đáp.
- Nếu tôi có lí, thì tôi sẽ cho nó thêm ít nước, để tự nó không cần phải chạy ra sông Nin và không đến các làng mạc làm gì.
Thế là số phận của Xaba đã được định đoạt. Được nghỉ ngơi tí chút và được ăn uống no nê, nó tớp cạn trong nháy mắt chậu nước và chạy theo đoàn người với những sinh lực mới.
Lúc này, họ đi lên một vùng cao bằng phẳng bị gió thổi làm cho mặt cát gợn sóng lăn tăn; từ trên đó có thể nhìn thấy những khoảng sa mạc mênh mông về cả hai phía. Bầu trời có màu đỏ ngọc trai. Những cụm mây nhẹ nhàng tập trung ở phương Đông đổi thay như đá tản bạch, rồi bỗng nhiên nhuốm màu vàng chói.
Một tia sáng loé lên, một tia thứ hai, rồi mặt trời - như thường lệ ở những vùng miền Nam, nơi gần như không có hoàng hôn và bình minh - không phải mọc từ từ mà vọt ra từ sau các đám mây như một cột lửa, làm tràn ngập chân trời một làn ánh sáng chói lọi.
Trời vui lên, đất vui lên, và mắt người chợt phát hiện ra những vùng cát rộng vô bờ.
- Ta phải đi thật nhanh, vì ở chỗ này, người ta có thể thấy chúng ta ngay từ xa. - Iđrix nói.
Đàn lạc đà đã được nghỉ ngơi và uống nước phóng đi với tốc độ của loài nai. Xaba tụt lại sau, nhưng không cần phải lo là nó sẽ bị lạc đường, không xuất hiện tại chỗ nghỉ chân gần nhất. Con lạc đà một bướu, trên đó gã Iđrix đi cùng với Xtas, chạy ngay sau con lạc đà chở Nen, nên bọn trẻ có thể trò chuyện thoải mái với nhau.
Cái chỗ ngồi mà bọn Xuđan làm, tỏ ra rất tuyệt, và quả thực, trông cô bé ngồi trong đó hệt như một con chim non trong tổ. Cô bé không thể nào ngã được, dù có ngủ say,và nhịp đi khiến cô ít bị mệt hơn rất nhiều so với lúc đêm. Ánh sáng rự c rỡ ban ngày cũng khiến cho bọn trẻ thêm phấn chấn.
Xtas hi vọng rằng nếu như Xaba đã đuổi kịp chúng, thì chắc cuộc truy đuổi cũng thế. Em chia sẻ ngay niềm hi vọng này với Nen, cô bé mỉm cười với em, nụ cười đầu tiên từ khi bị bắt cóc:
- Thế bao giờ họ đuổi kịp chúng ta? - Nen hỏi bằng tiếng Pháp để Iđrix không hiểu được.
- Không biết. Có thể hôm nay, có thể mai, cũng có thể hai ba ngày nữa.
- Nhưng lúc trở về chúng mình không phải đi lạc đà nữa chứ hở anh?
- Không. Chúng ta chỉ cần đi tới sông Nin, rồi đi theo sông Nin tới En Vaxta.
- Thế thì hay quá, ôi, hay quá!
Tội nghiệp cho Nen, cô bé trước kia vốn thích cưỡi lạc đà là thế, mà bây giờ rõ ràng đã quá chán chuyện đó rồi.

- Theo sông Nin... tới En Vaxta và về với ba! Cô bé nhắc lại bằng giọng ngái ngủ.
Và vì ở chỗ nghỉ trước Nen không được ngủ đẫy giấc, nên giờ đây cô bé lại thiếp đi say sưa, một giấc ngủ mà người ta thường ngủ lúc gần sáng sau những cơn mệt mỏi vô cùng. Trong khi đó, bọn Bêđuin thúc lạc đà đi không kịp thở, và Xtas để ý thấy chúng đi vào sâu trong sa mạc.
Vì vậy, để cho lòng tin của Iđrix về chuyện trốn khỏi cuộc truy đuổi bị lung lay, đồng thời để cho hắn thấy rằng, chính mình đang rất tin vào cuộc truy đuổi, Xtas bèn nói:
- Các ông rời xa sông Nin và sông Bahơrơ Duxép, nhưng chuyện đó cũng chẳng giúp được gì cho các ông đâu, bởi lẽ người ta sẽ không truy tìm các ông ngay trên bờ sông, nơi có làng mạc nối nhau san sát, mà sẽ truy tìm sâu trong sa mạc kia.
Iđrix hỏi:
- Làm sao mày biết chúng tao tách khỏi sông Nin nếu từ đây không nhìn thấy bờ sông?
- Vì rằng mặt trời đang ở phương Đông của bầu trời, đốt nóng lưng chúng ta, điều đó có nghĩa là chúng ta đang rẽ về phía Tây.
- Mày là một thằng bé thông minh đấy. - Iđrix nói với vẻ thán phục. Lát sau hắn nói thêm:
- Nhưng bọn chúng chẳng đuổi kịp chúng tao đâu, và mày cũng đừng hòng trốn thoát.
- Không, - Xtas đáp, - tôi không đi trốn đâu... trừ khi cùng với con bé.
Và em trỏ Nen đang ngủ say sưa.
Cho tới trưa, họ đi gần như không kịp thở, nhưng khi mặt trời cao trên bầu trời và bắt đầu thiêu đốt, thì bọn lạc đà, vốn ít khi toát mồ hôi, giờ đây cũng đổ mồ hôi ròng ròng và tốc độ chạy chậm hẳn lại. Những khối đá và cát lở tích lại vây bọc lấy đoàn người và vật. Những khe núi về mùa mưa biến thành lòng suối - được gọi là các suối cạn mỗi lúc một thấy nhiều hơn. Cuối cùng, khe này khuất hoàn toàn giữa các khối đá. Song vừa tụt từ yên xuống đất, chúng liền kêu thét lên và chạy về phía trước chốc chốc lại cúi người xuống và vứt đá về trước mặt. Chưa kịp xuống yên, Xtas nhìn thấy một cảnh tượng kì quái: giữa các bụi cây khô khốc mọc trên đáy khe, một con rắn nhô ra, và quằn quại trườn đi nhanh như chớp giữa các hòn đá, nó biến mất vào trong một cái hang kín đáo nào đó chỉ có nó biết. Bọn Bêđuin hăng lên đuổi theo nó, Ghebơrơ cũng cầm dao nhảy tới tiếp tay. Song vì mặt đất không bằng phẳng, khó lòng ném đá hoặc đâm dao trúng con rắn, nên chẳng mấy chốc cả ba đều quay trở lại, mặt lộ rõ vẻ kinh hoàng.
Và những tiếng kêu thông thường của dân Ả Rập lại vang lên:
- Lạy đức Ala!

- Kinh quá!
- Ghê khiếp quá!
Rồi tất cả hai tên Xuđan bắt đầu nhìn Xtas với cái nhìn kì lạ, vừa thăm dò, vừa có ý hỏi, khiến Xtas không hiểu ra sao cả.
Trong khi đó, Nen đã xuống khỏi lưng lạc đà, và mặc dù cô bé ít mệt hơn hồi đêm, nhưng Xtas vẫn trải đệm cho cô bé nằm xuống, để có thể - như em nói - giãn gân cốt. Bọn Ả Rập xúm vào ăn trưa, song bữa ăn chỉ gồm bánh khô và quả chà là với một ngụm nước. Chúng cũng không cho lạc đà uống nước, vì hồi đêm đã uống no. Nét mặt Iđrix, Ghebơrơ và bọn Bêđuin vẫn đầy lo lắng, cuộc nghỉ chân trôi qua lặng lẽ. Cuối cùng, Iđrix kéo Xtas ra một bên và bắt đầu căn vặn em với vẻ mặt đầy bí ẩn lo lắng:
- Mày có trông thấ y con rắn không?
- Thấy chứ.
- Không phải mày niệm chú để nó hiện ra trước mặt chúng tao đấy chứ?
- Không.
- Hôm nay chúng tao sẽ gặp một chuyện chẳng lành nào đó, vì bọn ngốc kia không giết được con rắn.
- Các ông sẽ gặp giá treo cổ.
- Câm đi. Cha mày có phải là phù thuỷ không?
- Phải. - Xtas đáp không do dự và hiểu ngay ra rằng, bọn người hoang dã và mê tín này xem việc con rắn xuất hiện như một điềm xấu báo trước cuộc trốn chạy của chúng sẽ không thành.
- Thế có nghĩa là chính cha mày phái nó đến. Iđrix đáp. - Nhưng lẽ ra ông ta phải hiểu rằng, chú ng tao có thể sẽ trả thù mày vì phép phù thuỷ của ông ta.
- Các ông sẽ chẳng làm gì tôi hết, và bọn con trai mụ Phátma sẽ phải chịu tội khi tôi bị hành hạ.
- Mày cũng đã hiểu được điều đó kia à? Nhưng hãy nhớ rằng, nếu như không có tao, thì mày đã bị túa máu ra dưới cái roi của thằng Ghebơrơ rồi, cả mày lẫn con nhóc.
- Vì thế nên tôi sẽ bênh vực riêng ông thôi, còn Ghebơrơ sẽ chui đầu vào sợi thừng treo cổ.
Nghe thấy thế, Iđrix nhìn nó một lúc lâu như kinh ngạc rồi nói:
- Mạng sống của chúng tao chưa nằm trong tay mày, mà mày đã nói như ông chủ chúng tao không bằng...
Rồi lát sau hắn thêm:
- Mày là một thằng bé kì lạ mà tao chưa hề gặp bao giờ. Cho tới nay tao đối tốt với chúng mày, nhưng mà y đừng có tưởng bở và đừng doạ tao..
- Chúa sẽ trừng trị tội phản bội. - Xtas đáp.
Rõ ràng là sự tự tin thể hiện trong giọng nói cậu bé cùng với điểm gở dưới dạng con rắn trốn thoát,đã khiến cho Iđrix lo lắng vô cùng. Đã ngồi trên lưng

lạc đà rồi, hắn còn lặp lại mấy lần liền:
"Phải! Tao đã đối xử tốt với chúng mày!", dường như để phòng xa, hắn muốn khắc điều đó vào trí nhớ của Xtas; rồi tiếp đó, hắn bắt đầu lần tràng hạt làm bằng vỏ hồ đào và cầu nguyện.
Vào khoảng hai giờ trưa, mặc dù là tiết mùa đông, cái nóng vẫn trở nên ngột ngạt khác thường. Trên trời không một gợn mây, còn chân trời lại ngả sang màu xám. Trên đầu đoàn người có mấy con diều hâu bay lượn, những đôi cánh dang rộng của chúng trải bóng đen di động trên mặt cát vàng hoe.
Trong bầu không khí nóng bỏng cảm thấy như có mùi khét. Bọn lạc đà tuy vẫn không ngừng chạy nhanh, nhưng bắt đầu kêu những tiếng lạ tai. Một tên Bêđuin đi tới gần Iđrix:
- Sắp có chuyện chẳng lành rồi. - Hắn nói.
- Mày nghĩ sao? - Tên Xuđan hỏi.
- Lũ ma dữ đã đánh thứ c gió đang ngủ ở phía Tây sa mạc, gió đã dậy từ mặt cát và đang chạy lại phía chúng ta.
Iđrix hơi nhổm người trên yên, nhìn ra phía xa rồi nói:
- Đúng thế. Gió thổi từ phía Tây và phía Nam, nhưng thông thường gió này không dữ tợn như gió khơmasin(2), - Tuy thế, ba năm trước chính nó đã vùi kín cả một đoàn người ở gần Abu Hamen, và cho mãi tới mùa đông vừa rồi mới để lộ xương cốt họ ra.
Ualla! Nó có đủ sức để trít kín mũi lạc đà và hút khô nước trong các túi đựng nước.
- Phải phóng thật nhanh để nó chỉ quệt một cánh vào ta thôi.
- Nó đang thổi thẳng vào mặt chúng ta, không thể tránh nó được đâu.
- Nó càng tới nhanh thì càng qua nhanh chứ sao.
Nói thế, Iđrix liền vung roi thúc lạc đà, bọn khác cũng làm theo gương hắn. Suốt một hồi lâu chỉ nghe toàn tiếng roi đập trầm đục, tựa như tiếng vỗ tay, và tiếng thét: Yalla!... Về phía Tây Nam, chân trời màu trắng đục lúc trước nay đã sẫm lại. Trời vẫn rất nồng nực, mặt trời thiêu đốt đầu những người đi. Lũ diều hâu hẳn là đã lên rất cao, vì bóng cặp cánh của chúng mỗi lúc một thu nhỏ lại và cuối cù ng biến mất.
Trời trở nên ngột ngạt.
Bọn người Ả Rập kêu thét thúc lạc đà đến khô cổ, sau đó chúng im lặng. Một sự tĩnh mịch chết chóc bao trùm, chỉ thỉnh thoảng bị gián đoạn bởi tiếng rền rĩ của những con vật. Hai con cáo cát(4) nhỏ xíu, với cặp tai to tướng chạy vụt qua gần đoàn người về phía đối diện.
Tên Bêđuin vừa nói chuyện với Iđrix lại cất tiếng nói, tiếng hắn nghe rất lạ, dường như không phải là tiếng của hắn nữa:
- Sẽ không phải là gió thường đâu. Bọn ma dữ đang ám chúng ta rồi. Tất cả là tại con rắn...

- Tao biết! - Iđrix đáp.
- Nhìn kìa, không khí đang run rẩy. Mùa đông thường không có thế này.
Quả thật làn không khí bị nung bỏng bắt đầu rung động, và do ảo giác của mắt, người ta thấy như cả mặt cát cũng run rẩy theo. Lão Bêđuin cởi cái mũ đẫm mồ hôi trên đầu xuống và nói:
- Trái tim sa mạc đang đập nhịp sợ hãi.
Cùng lúc đó, tên Bêđuin thứ hai đang đi dẫn đầu đoàn lạc đà chợt quay lại và kêu lên:
- Đến rồi! Đến rồi đấy!
Quả thực, gió đã đến. Phía xa xa xuất hiện một thứ gì trông tựa một đám mây màu sẫm, đang mỗi lúc một vươn lên cao và tiến nhanh lại phía đoàn người. Những sóng không khí ở sát chung quanh bắt đầu xao động, những hơi gió giật bất thần bắt đầu cuộn xoáy cát. Đây đó hình thành những chiếc phễu, dường như đang có ai đó lấy gậy khoan xoáy vào mặt cát sa mạc. Nhiều nơi tạo nên các cơn xoáy tít trông giống như những cột, phía dưới nhỏ, phía trên xoè ra như một ngù lông. Song tất cả những hiện tượng đó chỉ diễn ra trong một chớp mắt mà thôi. Đám mây mà người dẫn đầu đã thấy trước đó, giờ đang phi lại với một tốc độ nhanh không thể tưởng tượng nổi. Người lẫn vật dường như bị một cánh chim khổng lồ quật vào mình. Chỉ trong một giây, mắt và miệng của mọi người đều đầy bụi đất. Những đám mây bụi bao phủ cả bầu trời, che khuất mặt trời khiến chung quanh tối mịt. Mọi vật bắt đầu biến đi trước mắt mọi người, thậm chí, cả những con lạc đà gần nhất cũng ẩn ẩn hiện hiện như trong một làn sương mù. Không phải tiếng xào xạc - vì trên sa mạc không có cây cối - mà là tiếng gầm rú của cơn lốc nhấn chìm tiếng gọi của người dẫn đường và tiếng kêu rống của loài vật. Trong không khí có mùi gì như mùi khí than. Lũ lạc đà đứng sựng lại, quay ngược hướng gió, vươn dài những cái cổ xuống đất, khiến cho mũi chúng gần như chạm vào mặt đất.
Song bọn Xuđan không muốn dừng lại, bởi lẽ những đoàn người, vật dừng lại trong cơn bão cát thường bị lấp kín. Khi ấy, tốt nhất là phóng theo chiều gió, song Iđrix và Ghebơrơ không thể làm điều đó, vì như thế có nghĩa là quay trở lại Phaium, nơi chúng đang e sợ là sẽ có những người săn đuổi chúng. Vì vậy, khi đợt tấn công thứ nhất của cơn bão vừa qua đi, chúng lại thúc lạc đà phi tiếp tục.
Trời đất tạm thời yên tĩnh, nhưng cái bóng tối màu hung hung đỏ tan loãng ra vô cùng chậm chạp, vì mặt trời không thể xuyên nổi qua làn bụi đang treo lơ lửng trong không khí. Những hạt cát nặng hơn bắt đầu rơi xuống phủ đầy các khe hở và chỗ gãy trên mặt yên, nằm lại trong các nếp quần áo. Mỗi một hơi thở, người và vật lại hít bụi vào, thứ bụi khiến phổi khó chịu và lạo xạo trong răng họ.

Thêm nữa, cơn lốc có thể lại sắp nổi lên, che mờ hoàn toàn trời đất. Xtas chợt nghĩ rằng, nếu trong lúc tối trời như thế mà nó được ngồi trên cùng một con lạc đà với Nen, thì chúng có thể quay lại và chạy theo chiều gió về phía Bắc. Biết đâu, trong bóng tối và sự quay cuồng của các sức mạnh thiên nhiên, bọn kia sẽ không thể nhìn thấy chúng, và nếu như chúng đến được một cái hang bất kì nào đó trên sông Bahơrơ Duxép bên sông Nin, thì chúng sẽ thoát:
Iđrix và Ghebơrơ sẽ không dám đuổi theo chúng, vì ngay lập tức bọn ấy sẽ lọt vào tay các cảnh sát địa phương.
Cân nhắc điều ấy xong, Xtas bèn thúc vào tay Iđrix và nói:
- Đưa cho tôi bầu nước.
Iđrix không từ chối, vì mặc dù buổi sáng họ đã ngoặt sâu vào sa mạc và hiện đang cách sông khá xa, nhưng vẫn còn rất nhiều nước, lạc đà lại đã uống no nước trong đợt nghỉ lúc đêm rồi. Thêm nữa, là một người quen thuộc với sa mạc, hắn hiểu rằng, sau cơn bão thường có mưa, và khi ấy những khe cạn lại biến thành dòng suối tạm thời trong một thời gian.
Xtas quả thật cũng muốn uống nước, nên nó bèn tu đẫy, rồi không trả lại bầu nước cho Iđrix, nó lại động vào vai tên này:
- Hãy dừng lại đã.
- Làm gì? - tên Xuđan hỏi.
- Tôi muốn ngồi sang lạc đà của cô bé để cho nó uống nước.
- Mụ Đina có bầu nước lớn hơn bầu của tao cơ mà.
- Nhưng bà ấy tham ăn tục uống lắm nên chắc là đã tu sạch rồi. Mà chắc cũng đã có rất nhiều cát lọt vào cái chỗ ngồi mà các ông đã làm thành hình cái sọt. Bà Đina không thể đối phó nổi chuyện đó đâu.
- Gió sẽ nổi lên ngay bây giờ, nó sẽ lại phủ đầy thôi.
- Thế thì cô bé càng cần phải có người giúp đỡ.
Iđrix quất cho lạc đà một roi, họ yên lặng đi một lúc.
- Sao ông không trả lời? - Xtas hỏi.
- Bởi tao đang nghĩ nên trói mày vào yên, hay nên trói tay mày ra đằng sau.
- Ông điên à?
- Không đâu. Nhưng tao đoán mày định làm gì.
- Dù sao thì người ta cũng sẽ đuổi kịp chúng ta, tôi chẳng cần làm việc ấy đâu.
- Sa mạc nằm trong tay Thượng đế.
Họ lại yên lặng. Những hạt cát lớn hơn đã rơi xuống hoàn toàn, trong không khí chỉ còn lại thứ bụi đỏ nhỏ xíu tựa như bụi tuyết, qua đó, mặt trời trông tựa như một miếng đồng đỏ quạch.
Nhưng đã có thể nhìn được xa hơn. Phía trước đoàn người giờ đây đang là một vùng bằng phẳng, trên đó, những cặp mắt tinh tường của bọn Ả Rập lại

nhìn thấy một đám mây. Đám mây này cao hơn đám lú c trước, thêm nữa, từ đó thò ra những cái cộ t, trông tựa những ống khói khổng lồ, phía trên phình rộng ra.
Nhìn thấ y thế, tim bọn người Ả Rập và Bêđuin run lên, vì chúng nhận ra ngay rằng đó là những cơn lốc cát khổng lồ(3). Iđrix đưa hai tay lên đến gần tai và bắt đầu vái cơn xoáy lốc đang lao tới. Lòng tin của hắn vào một vị Thượng đế duy nhất không cản trở hắn thờ cúng và kinh sợ những vị thần khác, nên Xtas nghe rõ lời hắn khấn:
- Lạy thần! Chúng con là con cháu của thần, xin thần chớ vùi dập chúng con.
Còn "thần" thì đã lao tới và quật vào lũ lạc đà với một sức mạnh khủng khiếp khiến chúng gần như ngã rạp xuống mặt cát.
Bọn súc vật giờ đây dồn lại thành một đám chật kín, đầu quay vào trong, hướng vào nhau. Cả những khối cát to lớn chuyển động.
Đoàn người bị chìm trong một thứ bóng tối còn đậm đặc hơn lúc trước, và trong bóng tối đó, bay vụt qua sát cạnh đoàn người là những vật gì đó nhoè nhoẹt, còn tối hơn nữa, tựa như những con chim khổng lồ hay những con lạc đà bị bão cuốn đi. Bọn Ả Rập sợ rúm người lại tưởng chừng như đó là hồn ma của những người và vật đã bị chết vùi dưới cát hiện về. Trong tiếng gầm thét của cơn bão lốc, nghe thấy những giọng nói kì lạ, khi thì như tiếng than khóc nức nở, khi tựa tiếng cười sằng sặc, khi lại giống như tiếng gào rú kêu cứu. Song đó chỉ là ảo giác. Đoàn người bị đe doạ bởi một nỗi nguy hiểm thực tế trăm lần kinh khủng hơn. Bọn Xuđan hiểu rõ rằng, nếu một trong số các vòi rồng cát được tạo thành liên tục giữa lòng cơn bão mà tóm lấy chúng vào vòng xoáy của mình, thì nó sẽ vật ngã người cưỡi và xua tán loạn đàn lạc đà, còn nếu nó đứt gãy và đổ xuống đầu chúng, thì chỉ trong nháy mắt chúng sẽ được phủ vùi trong một nấm mộ bằng cát khổng lồ, trong đó, chúng sẽ phải chờ cho đến khi một cơn bão tiếp đó làm phơi xương cốt của chúng ra.
Xtas thấy quay cuồng cả đầu óc, hơi thở bị nghẹt trong lồng ngực và cát khiến em mờ cả mắt. Song dường như đôi lúc em nghe thấy tiếng khóc và tiếng kêu của Nen, nên chỉ nghĩ tới cô bé mà thôi. Tranh thủ lúc lạc đà đang đứng xúm xít thành một đám, mà Iđrix thì đang không thể chú ý tới em, em liền quyết định sẽ khẽ khàng lao sang lạc đà của Nen, không phải để chạy trốn nữa mà để giúp đỡ và động viên cô bé. Song khi em vừa mới gập chân vào và đưa tay ra định bíu lấy cái yên của Nen thì một bàn tay khổng lồ của Iđrix đã tóm lấy em mà giật. Tên Xuđan nhấc em lên như một chiếc lông, đặt ngay trước mặt và bắt đầu trói em bằng dây thừng, rồi sau khi trói chặt tay em lại, hắn đặt em nằm ngang qua yên. Xtas nghiến chặt răng cố chố ng cự, song chỉ vô ích. Cổ họng khô bỏng, mồm đầy cát, em không thể và cũ ng không muốn thuyết phục Iđrix rằng, em chỉ muốn sang giúp cô bé chứ

không có ý định trốn.
Song chỉ lát sau, cảm thấy ngạt thở, em bắt đầu kêu lên, giọng đã nghẹt đi:
- Cứu lấy cô bé... Cứu lấy cô bé!
Song bọn Ả Rập chỉ nghĩ đến việc cứu lấy bản thân chúng thôi. Gió thổi kinh khủng đến nỗi chúng không thể ngồi nổi trên lưng lạc đà, mà lạc đà cũng không thể đứng yên tại chỗ. Hai tên Bêđuin, cùng với Khamix và Ghebơrơ nhảy xuống đất để nắm lấy sợi thừng buộc vào dây cương ở hàm dưới của lạc đà. Đẩy Xtas về phía sau yên, Iđrix cũng làm như vậy. Bọn súc vật cố dang rộng chân để chống lại cơn lốc điên cuồng, nhưng chúng không đủ sức, và cả đoàn, bị sỏi quật như hàng trăm ngọn roi quất, bị cát xói như kim châm, bắt đầu quành đi và lùi lại, lúc nhanh, lúc chậm. Chốc chốc, cơn lốc lại tạo thành vũng dưới chân lạc đà, thỉnh thoảng cát và sỏi lại dồn đống hai bên sườn lạc đà, trong chớp mắt tạo thành những đống cao đến đầu gối chúng, hoặc cao hơn nữa. Cứ thế, giờ này sang giờ khác, nỗi nguy hiểm mỗi lúc một thêm kinh khủng.
Mãi sau, Iđrix hiểu rằng, cứu cánh cuối cùng là ngồi lên lạc đà và phi theo chiều gió. Song điều đó cũ ng có nghĩa là quay lại phía Phaium, nơi toà án Ai Cập cùng giá treo cổ đang chờ chúng.
"Hà! Biết làm thế nào?" - Iđrix nghĩ thầm. - "Cơn bão cũng sẽ cản chân bọn đuổi theo, khi nào nó ngớt, ta sẽ lại quay về phía Nam".
Và hắn bắt đầu thét gọi đồng bọn lên lưng lạc đà. Khi ấy chợt xảy ra một điều làm cho tình thế thay đổi hoàn toàn.
Đột nhiên có một thứ ánh sáng mờ xám chiếu xuyên qua những đám mây tối tăm gần như đen. Rồi đó, bóng tối lại trở nên dày đặc hơn, nhưng đồng thời, sấm ngủ trên cao, bị gió lốc đánh thức dậy, bắt đầu lên tiếng trong vùng nằm giữa Sa mạc Ả Rập và Sa mạc Libi, tiếng sấm to, dữ dằn, có thể nói là thịnh nộ. Ngỡ như từ trời cao, những trái núi và những tảng đá đang lăn sầm sập xuống. Tiếng sấm điếc tai mỗi lúc một mạnh thêm, lớn lên, làm rung chuyển cả thế giới, chạy quanh vòm trời, đôi chỗ bùng nổ với một sức mạnh khủng khiếp, tưởng như cả vòm trời bị vỡ vụn ra, đổ sụp xuống trái đất, rồi tiếp đó, lại lan đi với tiếng ầm ù trầm đục kéo dài, để rồi lại bùng nổ, lại đứt gẫy thành những tia chớp giật nhoáng nhoàng, những là n sét chết người, hạ xuống thấp, dâng lên cao, gầm gào và kéo dài(5).
Gió lặ ng đi như kinh hoàng, rồi một lúc sau, khi từ một nơi nào đó vô cùng xa thẳm, cổng trời sập then lại sau lưng lũ sấm, và một sự im lặng chết chóc bao trùm.
Song một giây sau, tiếng của người dẫn đường vang lên trong bầu tĩnh mịch đó:
- Thượng đế thống trị cả bão lốc! Chúng ta được cứu sống rồi!
Họ lại lên đườ ng. Song bao phủ họ là một bóng tối đen như mực, đến nỗi

mặc dù lũ lạc đà chạy rất gần nhau, đoàn người vẫn không trông thấy nhau, và thỉnh thoảng họ lại phải kêu to lên để không lạc nhau. Thỉnh thoảng, một tia chớp màu đỏ, hoặc xanh lét soi rõ khoảng không gian đầy cát nhưng khi chúng biến đi, bóng tối lại càng trở nên dày đặc hơn, đến nỗi muốn đi phải giơ tay sờ soạng. Mặc dù niềm hưng phấn mà tiếng kêu của người dẫn đường đã gieo vào lòng bọn Xuđan, song chúng vẫn còn lo lắng, chính vì chúng đang mò mẫm, hoàn toàn không biết đi về phía nào, không biết liệu chúng có đi lộn lại thành vòng tròn, hoặc đi về phía Bắc hay không. Lũ lạc đà vấp liên tục, nên không thể đi nhanh được.

Thêm nữa chú ng thở rất to và rất lạ, khiến cả bọn ngỡ như toàn bộ sa mạc đang thở dồn vì kinh hãi. Cuối cùng, những giọt mưa to tướng đầu tiên bắt đầu rơi xuống, cơn mưa gần như bao giờ cũng xuất hiện sau cơn bão, và đồng thời, giọng người dẫn đường vang lên trong bóng đêm:

- Khe cạn!...Họ đang đứng trên bờ khe núi. Lũ lạc đà dừng lại trên bờ, rồi sau đó chúng bắt đầu thận trọng lần bước xuống lòng khe.

?

----------!

1 Iblix: vua quỷ.

2 Cũng là loại gió Tây Nam, nhưng thổi về mùa xuân.

3 Loại cáo nhỏ hơn cáo thông thường, còn gọi là cáo phenêch.

4 Đó là những vòi rồng cát.

5 Tác giả đã có lần nghe một tiếng sấm kéo dài gần nửa giờ không dứt ở gần Ađen (chú thích của tác giả).

Chương 8

Khe cạn rộng rãi, lòng khe trải đầy đá, giữa các tảng đá là những lùm cây gai góc lùn choằn choằn. Tường phía Nam của khe là những vách đá cao đầy vết nứt và đứt gãy. Bọn Ả Rập nhận ra điều đó trong ánh sáng của những tia chớp lặng lẽ nhưng mỗi lúc một loé ra thường xuyên hơn. Chẳng bao lâu sau, chúng đã phát hiện ra trong bức tường đá ấy một cái hang nông lòng, hay nói đúng hơn là một cái hàm ếch rộng rãi, trong đó, nhóm người có thể dễ dàng trú ngụ một cách thoải mái để tránh mưa to. Lũ lạc đà cũng được bố trí trên một mô cao ngay trước hang. Bọn Bêđuin và hai tên Xuđan tháo các thứ hàng hoá và yên cương ra khỏi lưng lạc đà để chúng có thể nghỉ ngơi tốt hơn, còn Khamix, con trai của Khađigi, thì đi lấy cành gai khô về nhóm lửa. Những giọt mưa đơn độc to tướng vẫn rơi không ngừng, nhưng mãi tới khi cả đoàn đã nằm nghỉ ngơi thoải mái rồi thì cơn mưa to mới thật sự bắt đầu. Ban đầu nước chả y như những sợi dây nhỏ, sau đó như những dây thừng, và cuối cùng, có thể ngỡ như cả những dòng sông trút từ những đám mây vô hình trên bầu trời xuống đất. Đó chính là cơn mưa rào thường vài năm mới có một lần, khiến cho ngay trong mùa đông, nước sông Nin và trong các dòng kênh cũ ng lên to, đồng thời làm đầy các bể chứa nước khổng lồ ở Ađen; thiếu những bể chứa ấy thì thành phố này không thể tồn tại được. Trong đời mình, Xtas chưa hề được thấy một thứ gì tương tự như thế. Dưới lòng khe, dòng suối bắt đầu chảy rào rạt, cửa vào hang dường như có một bức rèm nước chắn ngang, chung quanh chỉ nghe toàn tiếng mưa ào ạt và tiếng nước rào rào. Lũ lạc đà đứng trên mô cao, mưa cùng lắm cũng chỉ có thể làm chúng được tắm một bữa, song bọn Ả Rập vẫn thường xuyên ngó ra xem có gì nguy hiểm đe doạ lũ súc vật hay không. Còn mọi người thật dễ chịu được ngồi trong một cái hang che mưa, bên đống lửa cháy sáng đốt bằng cành gai khô chưa kịp bị mưa thấm ướt. Niềm vui sướng hiện rõ trên nét mặt Iđrix, kẻ đã cởi trói cho Xtas ngay sau khi đến nơi để em có thể ăn cơm được; lúc này quay sang phía em, hắn nhếch một nụ cười khinh thị nói:
- Đức Mahơđi vĩ đại hơn tất cả bọn phù thuỷ da trắng. Chính Người đã dập tắt cơn bão và gửi mưa đến đây.
Xtas không đáp lại, vì lúc này em đang săn sóc bé Nen, cô bé đang sống dở chết dở. Trước hết em giũ sạch cát trong tóc cô bé , rồi bảo bà u già Đina mở gói đồ đạc mà bà mang theo từ Phaium đi vì cứ ngỡ bọn trẻ đến với cha chúng, lấy ra cái khăn mặt, nhúng vào nước, lau mắt và mặt cho cô bé. Bà

Đina không thể làm được điều đó, vì bà vốn chỉ trông thấy bằng mỗi một con mắt duy nhất, mà lại cập quạng vì đã bị cơn bão làm cho hầu như không trông thấy gì nữa; việc rửa đôi mí mắ t bỏng rát hiện thời chưa thể khiến cho bà dễ chịu chút nào. Nen ngoan ngoãn tuân theo mọi sự săn sóc của Xtas và chỉ nhìn cậu bé với dáng vẻ của một con chim non quá mệt mỏi. Mãi tới khi cậu bé tháo đôi giày của cô bé để dốc cát ra rồi trải nệm cho cô bé, cô mới choàng tay ôm vòng lấy cổ Xtas.

Trong trái tim cậu bé dâng tràn một tình thương bao la. Em cảm thấy mình vừa là người đỡ đầu, vừa là người anh lớn, và là người duy nhất bảo vệ Nen trong lúc này; em cảm thấy thương yêu cô em gái bé bỏng ấy vô cù ng, yêu thương hơn nhiều so với lúc trước. Hồi ở Port Xaiđơ em cũng đã yêu thương cô bé, song vẫn coi đó là một "nhóc con" nên, nói thí dụ, em không bao giờ nghĩ tới chuyện hôn tay cô bé trước khi đi ngủ. Giá như có ai bảo em làm điều ấy chẳng hạn, thì em sẽ cho rằng đối với một chàng trai trẻ mười bốn tuổi đời, không thể làm một chuyện như thế mà không tổn hại tới danh giá và tuổi tác của mình. Còn giờ đây, nỗi bất hạnh chung đã thức tỉnh sự âu yếm ẩn náu trong lòng em, em hôn không chỉ một bàn tay mà cả hai bàn tay cô bé.

Đã đi nằm rồi mà em vẫn còn suy nghĩ về cô bé và quyết định sẽ thực hiện một hành động phi thường nào đó để giải thoát cho Nen khỏi cảnh đoạ đầy. Em sẵn sàng chịu đựng tất cả mọi chuyện, kể cả việc bị thương, hoặc bị chết, chỉ với một điều "ghi chú" nhỏ bé giấu kín trong đáy lòng, là sao cho vết thương đừng quá đau đớn, còn cái chết đừng là điều nhất thiết phải xảy ra và cũng đừng chết thật, bởi nếu thế thì em không sao có thể trông thấy niềm sung sướng của bé Nen khi được giải thoá t nữa. Rồi em cân nhắc đến những phương pháp anh hùng nhất để cứu Nen, nhưng những ý nghĩ của em bắt đầu hỗn độn. Em cảm thấy như có hàng đám mây cát rắc đầy xuống những ý nghĩ ấy, rồi ngỡ như tất cả đàn lạc đà nhập vào đầu óc em, và thế là em thiếp đi.

Sau khi chăm sóc lũ lạc đà, bọn Ả Rập - quá mệt mỏi vì cuộc chiến đấu với cơn bão táp - cũng ngủ say như chết. Các đống lửa lụi dần, trong hang mờ tối. Chỉ một lát sau đã vang lên tiếng người ngáy, còn từ phía ngoài vọng vào tiếng mưa rơi, tiếng nước vỗ óc ách vào đá dưới lòng khe. Cứ thế, đêm trôi đi.

Song, trước khi trời sáng, cái lạnh đã đánh thức Xtas khỏi giấc ngủ say. Hoá ra, nước tích tụ trong những khe đá trên vòm hang đã ngấm dần xuống và từng giọt, từng giọt một chảy qua một cái kẽ nứt nào đó trên vòm hang, nhỏ giọt xuống đầu cậu bé. Cậu bé ngồi nhổm dậy trên đệm và suốt một lúc lâu, cưỡng lại cơn buồn ngủ, em không thể nhớ nổi hiện em đang ở đâu và có chuyện gì xảy ra với em. Tuy vậy hồi lâu sau, em dần dần tỉnh táo lại.

“À! - Em nghĩ thầ m. - Hôm qua có bão, còn hai đứa mình bị bắt cóc, và đây là cái hang mà chúng mình trú mưa”.
Em bắt đầu quan sát chung quanh. Trước hết, em ngạc nhiên nhận thấy mưa đã tạnh, và trong hang không hoàn toàn tối, vì vầng trăng sắp lặn, xuống thấp trên bầu trời, đang chiếu sáng lòng hang. Trong ánh trăng nhợt nhạt có thể thấy rõ lòng hang rộng rãi nhưng khá nông. Xtas nhìn rõ những tên Ả Rập đang nằm ngủ cạnh nhau, dưới bức tường bên kia là Nen trong cái áo dài màu trắng đang ngủ say bên cạnh bà Đina.
Một nỗi âu yếm to lớn lại tràn ngập trái tim cậu bé.
“Nen đang ngủ... đang ngủ, - em tự nhủ, - còn ta, ta không ngủ, vì ta còn phải cứu em”.
Rồi nhìn sang bọn Ả Rập, em thầm nói thêm:
“Ôi, ta muốn sao cả bọn chúng nó...” Bỗng em rùng mình.
Đó là vì ánh mắt của em chợt nhìn thấy cái hộp da, trong đó đựng khẩu súng em được tặng trong lễ giáng sinh, và cái hộp đựng đạn nằm ở khoảng giữa em và tên Khamix, gần đến nỗi chỉ cần đưa tay ra là tới.
Tim em bắt đầu đập mạnh. Giá mà cầm được khẩu súng và hộp đạn, thì em sẽ có thể làm chủ tình thế. Khi ấy, chỉ cần khẽ khàng chuồn ra ngoài hang, ẩn kín chừng vài chục bước chân cách cửa hang, giữa các khe đá, và từ đó kiểm soát lối ra. Em nghĩ:
“Bọn Xuđan và Bêđuin khi tỉnh dậy mà không thấy mình lập tức sẽ lao ra khỏi hang, khi ấy, bằng hai phát đạn, ta sẽ hạ ngay hai tên đầu tiên, và trước khi hai tên sau kịp chạy tới thì khẩu súng đã lại được nạp đạn rồi. Chỉ còn lại mỗi mình Khamix thôi, với tên này thì ta đối phó dễ dàng rồi”.
Nghĩ tới đây em hình dung thấy bốn thây người nằm trong máu và nỗi kinh hoàng cùng sự khiếp hãi bóp chặt lấy lồng ngực.
Giết bốn mạng người! Dù đó là bốn thằng vô lại đi nữa thì chuyện ấy cũng thật kinh khủng. Em nhớ lại, một lần ở Port Xaiđơ, em đã trông thấy một người nông dân đi làm công bị khuỷu trục máy hơi nước tầu cuốc đánh chết cùng cái ấn tượng kinh khủng là những mảnh vụn của người run giật trong vũng máu đỏ. Chỉ nhớ lại chuyện đó thôi em đã thấy rù ng mình rồi. Còn bây giờ cần phải...
những bốn người! Tội lỗi và kinh khủng!... Không! Không! Em không bao giờ làm nổi chuyện ấy.
Em bắt đầu đấu tranh tư tưởng. Nếu vì bản thân thì hẳn là em không làm chuyện ấy. Nhưng ở đây là vì Nen, vì phải bảo vệ Nen, phải cứu lấy Nen, phải cứu lấy mạng sống của Nen, vì rõ ràng cô bé không thể nào chịu đựng nổi và chắc chắn là sẽ chết dọc đường, hoặc giữa các bộ tộc hoang dã đã biến thành “thú dữ” của lũ tín đồ Hồi giáo. So với cuộc sống của Nen, máu của những kẻ khốn nạn kia liệu có nghĩa lí gì và trong tình thế này có thể

nào do dự được.
- Vì Nen! Vì Nen!
Chợt một ý nghĩ nảy ra như cơn lốc thoáng qua đầu Xtas khiến tóc em dựng ngược lên. Liệu sẽ ra sao, nếu như một tên nào đó trong bọn cướp gí dao vào ngực Nen nói rằng sẽ giết cô bé nếu như Xtas không đầu hàng và không trả khẩu súng lại cho chúng?
Khi ấy thì sao?
"Khi ấy, - cậu bé tự nhủ, - thì ta sẽ đầu hàng ngay lập tức".
Và trong cảm giá c thấy mình bất lực, em lại nằm vậ t xuống đệm.
Trăng đã dòm nghiêng qua cửa hang, trong hang tối hơn trước. Bọn Ả Rập vẫn ngáy đều. Xtas nằm một lúc, rồi một ý nghĩ mới lại soi sáng đầu óc em. Nếu như lấy được vũ khí ra khỏi hang và ẩn vào giữa các tảng đá, không phải để giết người, mà là để bắn hạ lạc đà thì sao?
Thương tiếc những con vật vô tội ấy thật, nhưng biết làm sao khác được? Người ta giết súc vật đâu chỉ phải để cứu mạng sống của mình mà còn để nấu xúp thịt và làm chả nướng nữa. Một điều chắ c chắn là nếu như em giết được bốn con lạc đà... năm con lạ i càng tốt hơn - thì rõ ràng cuộc hành trình này không thể tiếp tục được nữa. Không kẻ nào trong đoàn dám tới các làng mạc ven sông để mua lạc đà mới. Và khi ấy, nhân danh hai ông bố, Xtas sẽ hứa với bọn chúng là không trị tội chúng, thậm chí hứa thưởng tiền nữa, và chúng không còn cách nào khác hơn là quay trở lại.
Phải! Nhưng nếu như bọn chúng không để cho em kịp hứa hẹn mà giết em ngay lập tức vì giận dữ thì sao?
Bọn chúng sẽ phải để cho em có thời gian và phải nghe em nói, bởi vì có khẩu súng trong tay em sẽ biết cách giữ chúng ở một khoảng cách cần thiết trước khi nói xong mọi điều. Nếu em làm thế, bọn chúng sẽ hiểu ra rằng lối thoát duy nhất của chú ng là chịu đầu hàng. Khi đó, em sẽ dẫn đầu đoàn người và đưa họ thẳng tới sông Bahơrơ Duxép, rồi tới sông Nin. Tuy hiện nay họ đang cách sông khá xa, có thể chừng một hoặc hai ngày đường, vì bọn Ả Rập đã rẽ sâu vào sa mạc do thận trọng, nhưng chuyện đó có hề gì. Còn lại những mấy con lạc đà kia mà, Nen sẽ cưỡi một con. Xtas bắt đầu quan sát kĩ càng hơn bọn Ả Rập. Tất cả bọn đều ngủ say như những người đã quá mệt, và vì đêm sắp tàn, nên có thể chẳng mấy chốc nữa chúng sẽ thức giấc. Cần phải hành động ngay lập tức. Việc lấy hộp đạn không khó khăn gì vì nó nằm ngay bên cạnh.
Lấy khẩu súng thì khó khăn hơn, vì Khamix đặt ở phía bên kia người hắn. Xtas hi vọng có thể lấy trộm được súng, nhưng quyết định rằng, em sẽ lấy súng ra khỏi hộp và lắp nòng vào báng khi đã ra cách hang chừng vài chục bước đề phòng tiếng sắt va vào nhau sẽ đánh thức những kẻ đang ngủ tỉnh dậy.

Đã tới lúc. Cậu bé uốn mình như một con nhện phía trên người Khamix, tóm lấy quai hộp súng nhấc lên mang sang phía mình. Tim và mạch máu em đập mạnh, mắt tối sầm lại, hơi thở trở nên gấp gáp, nhưng em nghiến chặt răng cố gắng nén xúc động.
Tuy nhiên, khi các đai chằng hộp súng kêu khẽ, những giọt mồ hôi lạnh vẫn toát ra trên trán em. Giây phút ấy đối với em dài như thế kỉ. Song tên Khamix hoàn toàn không nhúc nhích tí nào. Hộp súng vẽ một vòng cung trên người hắn và nằm yên bên cạnh hộp đạn.
Xtas thở một hơi dài. Nửa phần công việc đã hoàn thành.
Bây giờ cần phải luồn ra khỏi hang không một tiếng động, chạy đi vài chụ c bước chân, ẩn vào khe đá, mở hộp, lắp súng, nạp đạn vào súng và bỏ thêm vào túi mươi viên nữa. Khi ấy, cả đoàn sẽ nằm trong tay em.
Hình bóng đen đen của Xtas nổi rõ nét trên nền màu sáng của lỗ hang. Một giây nữa thôi là em sẽ ở bên ngoài. Một phút nữa thôi là em sẽ ẩn được vào khe đá. Và khi ấy, dù cho có tên nào trong bọn cướp tỉnh dậy đi nữa, thì trước khi hắn kịp hiểu chuyện gì xảy ra, trước khi hắn kịp đánh thức đồng bọn - mọi sự đã muộn rồi. Vì lo rằng sẽ đá phải một hòn đá nào trong số đá nằm đầy cửa hang, cậu bé đưa một chân ra ngoài và dùng gan bàn chân dò dẫm tìm nền đất chắc chắn.
Khi em đã thò đầu ra ngoài và gần như lọt hắn cả người ra, thì đột nhiên xảy ra một chuyện khiến máu em dường như đông lại thành băng trong huyết quản.
Giữa sự tĩnh mịch sâu thẳm, tiếng sủa mừng rỡ của Xaba chợt vang lên như sấm, tiếng sủa tràn ngập cả lòng hang, đánh thứ c những hồi âm như đang ngủ say trong đó. Bọn Ả Rập đang ngủ đồng loạt bật dậy, sự việc đầu tiên đập vào mắt chúng là hình ảnh Xtas, một tay xách hộp súng, còn tay kia cầm hộp đựng đạn.
....
- Ôi, Xaba, mày làm gì thế?

Chương 10

Cùng một lúc, cả bọn vừa thét lên một tiếng khủng khiếp vừa nhảy xổ vào Xtas, và chỉ một chớp mắt sau chúng đã giật được súng đạn khỏi tay em, quật em xuống đất, lấy thừng trói tay chân em lại, đánh đá liên hồi, cho tới khi gã Iđrix xua chúng ra vì sợ rằng thằng bé không sống nổi. Tiếp đó, chúng bắt đầu nói chuyện với nhau bằng những lời đứt đoạn, kiểu những người vừa bị một nỗi nguy hiểm khủng khiếp đe doạ, nỗi nguy hiểm mà họ vừa thoát khỏi chỉ nhờ một chuyện tình cờ.
- Nó thật là quỷ vương hiện hình! - Iđrix kêu lên, mặt hắn tái đi vì sợ hãi và xúc động.
- Suýt nữa thì nó bắn chúng ta như hạ những con ngỗng trời vậy, - Ghebơrơ nói thêm.
- Ôi, nếu như không có con chó!
- Chính Thượng đế phái nó xuống cứu chúng ta đấy.
- Vậy mà các người trước đây lại định giết nó! -Khamix nói.
- Từ nay chẳng ai động tới nó đâu.
- Lúc nào nó cũng sẽ được hưởng xương xẩu và nước uống.
- Lạy đức Ala!
- Lạy đức Ala! - Iđrix cứ lắp đi lắp lại vì không sao bình tâm nổi. - Cái chết đã ở trên đầu chúng ta!Ôi!
Và chúng ngó Xtas đang nằm với vẻ căm thù, song đồng thời cũng phần nào kinh ngạc, vì cái thằng bé nhóc con này chỉ có mỗi một mình mà suýt nữa đã trở thành nguyên nhân của sự thất bại và sự mất mạng của cả bọn.
- Lạy Đấng tiên tri! - Một trong hai tên Bêđuin thốt lên. - Cần phải đề phòng không cho thằng con đẻ của vua quỷ này vặn cổ chúng ta. Chúng ta sẽ mang con rắn này tới cho đức Mahơđi.
Các ông định làm gì nó bây giờ.
- Phải chặt tay phải của nó đi! - Ghebơrơ kêu lên.
Bọn Bêđuin không đáp lại gì hết, nhưng Iđrix không muốn tán đồng chuyện đó. Hắn nghĩ rằng, nếu như những người đuổi theo tóm được chúng, thì hình phạt do tội làm tàn tật thằng bé sẽ càng trở nên kinh khủng bội phần. Vả lại ai dám đoán chắc là Xtas sẽ không bị chết sau khi chặt tay? Mà nếu thế thì chỉ còn có một mình Nen để đánh đổi lấy Phátma và những đứa con của mụ mà thôi.
Cho nên khi Ghebơrơ rút dao ra để thực hiện lời đe doạ của hắn, Iđrix bèn

túm lấy khuỷu tay hắn ngăn lại:
- Không! - Hắn bảo. - Thật đáng xấu hổ thay cho năm chiến sĩ của đức Mahơđi, vì sợ một thằng nhóc con Thiên Chúa giáo đơn độc, đến nỗi phải chặt tay nó. Đêm đến ta sẽ trói nó lại. Còn bây giờ nó sẽ được ăn mười roi vì cái điều mà nó vừa định làm.
Ghebơrơ muốn thi hành bản án ngay lập tức, nhưng Iđrix lại đẩy hắn ra và ra lệnh cho một trong hai tên Bêđuin đánh, song, trước đó đã nói thầm vào tai y bảo nên nhẹ tay thôi. Khamix, vì phục vụ đã lâu trong nhà các kĩ sư, hoặc vì một lí do nào khác, không muốn can thiệp vào chuyện đó, nên tên Bêđuin thứ hai dằn sấp Xtas ra đất. Bản án sắp được thi hành thì đột nhiên xảy ra một chuyện không ngờ, khiến nó bị cản trở.
Đó là sự xuất hiện của Nen và Xaba ở cửa hang.
Mải mê với con vật yêu mến của mình, con vật mà ngay sau khi vào hang đã chạy ngay tới bên chân cô chủ, Nen cũng có nghe thấy tiếng kêu thét của bọn Ả Rập, nhưng không chú ý tới chuyện đó lắm, vì ở Ai Cập, cả bọn Ả Rập lẫn dân Bêđuin gặp bất kì chuyện gì cũng hay kêu thét như sắp giết nhau đến nơi. Mãi cho tới khi Nen gọi Xtas mà không thấy tiếng trả lời, cô bé bước ra ngoài để xem có phải cậu đã leo lên lạc đà hay chưa, thì trong những tia sáng đầu tiên của buổi bình minh, một tên Bêđuin cầm roi lăm lăm đứng bên trên mình cậu. Nhìn thấy cảnh tượng ấy Nen giậm chân thét lên, và khi thấy tên Bêđuin không hề lưu ý gì tới chuyện đó, vẫn chuẩn bị giáng roi đầu tiên, cô liền lao tới lấy mình che cho Xtas.
Tên Bêđuin do dự vì không có lệnh đánh Nen. Trong khi đó vang lên tiếng gọi tuyệt vọng và kinh hoàng của cô bé:
- Xaba! Xaba!Xaba hiểu ngay mọi chuyện, và chỉ một bước nó đã phóng tới bên lũ trẻ. Lông cổ và lông lưng nó dựng ngược, mắt nó đỏ ngầu; từ trong ngực và trong cái cổ họng khổng lồ của nó bật lên tiếng gầm gừ như tiếng sấm. Rồi đôi môi trên cái hàm đầy nếp nhăn của nó từ từ nhấc lên cao, để lộ ra toàn bộ bộ răng cùng những cái nanh trắng nhởn dài hàng nửa tấc, cho tới tận cái lợi đỏ máu. Con chó ngao khổng lồ bắt đầu quay đầu sang bên trái, bên phải, dường như muốn phô cho bọn Xuđan cùng bọn Bêđuin thấy rõ "bộ cánh" kinh khủng của mình và bảo với bọn chúng: - Hãy nhìn đây! Đây là thứ mà ta sẽ dùng để bảo vệ bọn trẻ! Bọn chúng vội vàng lùi lại, một mặt vì nhớ rằng chính Xaba đã cứu mạng chúng, thêm nữa, một điều rõ ràng là, kẻ nào dám tiến lại gần Nen bây giờ sẽ bị con chó giống maxtif cắn ngập răng nanh vào họng. Vì vậy, bọn chúng đứng yên bất lực, chỉ đưa mắt do dự nhìn nhau, dường như đứa này muốn hỏi đứa kia xem bây giờ phải làm gì.
Sự do dự của chúng kéo dài khá lâu, khiến Nen có đủ thì giờ gọi bà Đina và bảo bà cắt dây trói cho Xtas, cậu bé liền đứng dậy, và đặt tay lên đầu Xaba, cậu quay lại nhìn bọn cướp:

- Ta không muốn giết hại các người mà chỉ giết lạc đà thôi. - Nó nói rít qua hàm răng nghiến chặt.
Song cái tin này khiến bọn Ả Rập kinh hoàng đến nỗi chúng sẵn sàng nhảy xổ ngay vào Xtas một lần nữa, nếu như không có đôi mắt đỏ như lửa và bộ lông hãy còn xù lên của Xaba. Thậm chí gã Ghebơrơ đã muốn nhảy tới, nhưng chỉ một tiếng gầm gừ trầm đục đã khiến hắn đứng chôn chân tại chỗ.
Một giây im lặng, rồi sau đó giọng nói lảnh lói của Iđrix vang lên:
- Lên đường! Lên đường!

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Chương 11

Một ngày trôi qua, một đêm rồi lại một ngày nữa, bọn chúng vẫn phóng vội vã về phương Nam, chỉ dừng lại trong các khe cạn nghỉ những đợt ngắn để không làm bọn lạc đà quá mệt, cho chúng uống nước và ăn, đồng thời chia nhau thức ăn nước uống. Vì sợ bị đuổi theo, chúng quành nhiều hơn nữa về phía Tây, còn nước thì trong một thời gian nhất định chúng không phải lo lắng nữa. Dù mưa kéo dài không tới bảy tiếng đồng hồ, nhưng rất to, cứ như là mây bị đổ xuống sa mạc vậy, nên cả Iđrix, Ghebơrơ lẫn bọn người Bêđuin đều biết rõ rằng, dưới các lòng khe cạn và tại những chỗ mà đá tạo thành các hõm thiên nhiên, trong vòng vài ngày tới, vẫn có thể tìm thấy đủ nước không những cho người và lạc đà uống, mà còn để dự trữ nữa. Như thường lệ, sau cơn mưa lớn, thời tiết lại đẹp vô cùng. Bầu trời không một gợn mây, không khí trong suốt đến nỗi mắt thường có thể trông được rất xa. Về đêm, trời đầy sao long lanh và nhấp nháy như hàng ngàn viên kim cương. Cát sa mạc phả làn hơi lạnh tỉnh người.
Nhữ ng cái bướu lạc đà đã trở nên nhỏ hơn, nhưng vì chúng được nuôi ăn tốt, nên chúng vẫn“harde” nói theo ngôn ngữ Ả Rập, nghĩa là vẫn sung sức và vẫn chạy rất hăng, khiến cho đoàn người tiến về phía trước với tốc độ chỉ chậm hơn không đáng kể so với ngày đầu tiên rời khỏi Garắc Xuntani. Xtas ngạc nhiên nhận thấy rằng, trong một số khe cạn, trong các hẽm đá tránh được mưa, bọn Bêđuin lấy ra những bọc ngô và chà là dự trữ. Em liền hiểu ra rằng, trước khi bắt cóc chúng, bọn kia đã tiến hành một số công việc chuẩn bị nhất định và mọi việc đã được thoả thuận ngay từ đầu giữa mụ Phátma, Iđrix và Ghebơrơ cùng bọn Bêđuin. Cũng dễ đoán ra rằng, hai tên Bêđuin vốn ủng hộ và ngưỡng mộ Mahơđi, chúng muốn đến với y, nên đã bị bọn Xuđan kéo tham gia vào âm mưu này. Chung quanh vùng Phaium và

gần Garắc Xuntani có rất nhiều dân Bêđuin, họ cùng với trẻ con và lạc đà đi du mục trên sa mạc, và thường tới Mêđinét cũng như các ga xe lửa để kiếm ăn.
Song trước đó, Xtas chưa lần nào gặp hai tên này, và bọn chú ng có lẽ cũng chưa hề tới Mêđinét, vì chúng không biết Xaba.
Cậu bé có nghĩ đến việc thử mua chuộc chúng, nhưng chỉ nhớ lại những tiếng kêu thét đầy nhiệt tình của chúng khi nghe nhắc tới tên Mahơđi, cậu bé liền hiểu ngay rằng đó là chuyện không thể thực hiện được. Tuy nhiên, cậu bé không chịu buông xuôi tay bất lực tuân theo mọi sự rủi may, vì trong tâm hồn non trẻ này tàng trữ một nghị lực đáng kinh ngạc, do những thất bại vừa rồi hun đúc thêm lên. "Tất cả mọi chuyện mình định làm, - em tự nhủ, - đều kết thúc bằng việc mình bị chúng nó nện. Nhưng dù cho ngày ngày chúng nó quật mình bằng roi, thậm chí chúng có giết mình đi nữa, mình sẽ không ngừng tìm cách cứu Nen và bản thân mình ra khỏi tay lũ khốn nạn này. Nếu như những người đuổi theo tóm được thì càng hay, nhưng còn mình, mình sẽ hành động như hoàn toàn không hề trông đợi vào họ". Và nhớ lại những gì đã phải chịu đựng, nghĩ tới bọn phản bội và tàn ác, sau khi đã giằng được khẩu súng còn đấm đá em, tim em sục sôi căm phẫn và cay cú. Em cả m thấy không những bị thua cuộc mà còn bị bọn chúng làm nhục.
Song, trước hết, em cảm thấy Nen bị xúc phạm, và cảm giác này cùng với nỗi đắng cay thiêu đốt lòng em sau sự thất bại vừa rồi, biến thành lòng căm thù không khoan nhượng đối với hai tên người Xuđan. Em nhiều lần nghe cha nói, rằng lòng căm thù khiến cho người ta mất tỉnh táo, và chỉ có những tâm hồn không thể làm được điều gì tốt hơn mới chịu sự điều khiển của lòng căm thù mà thôi, song hiện tại em không sao chế ngự nổi tình cảm ấy trong lòng và không thể che giấu người ngoài.
Xtas không che giấu nổi lòng căm thù ấy đến mức cả Iđrix cũng nhận thấy, và bắt đầu lo ngại. Hắn hiểu rằng, giờ đây, nếu như chúng bị những người đuổi theo bắt được, thì không thể trông chờ gì ở sự che chở của cậu bé nữa. Vẫn dám làm những chuyện liều lĩnh nhất, song Iđrix vốn là kẻ chưa mất hoàn toàn lí trí, nên hắn nghĩ rằng cần phả i dự liệu mọi khả năng, để trong trường hợp chẳng may, vẫn còn lại cho bản thân một lối thoát. Vì vậy, sau cuộc đụng độ vừa rồi, hắn muốn phần nào lấy lòng Xtas, và vì mục đích ấy trong lần nghỉ chân gần nhất, hắn nói với cậu bé như sau:
- Sau việc mày định làm, tao phải trừng phạt mày, nếu không bọn kia sẽ giết mày ngay, nhưng tao đã ra lệnh cho thằng Bêđuin nhẹ tay với mày.
Và không được một lời nào đáp lại, một lúc sau hắn lại nói tiếp:
- Này, chính mày nói rằng, người da trắng bao giờ cũng giữ lời hứa, vậy nếu như mày thề với Chúa của mày và lấy đầu con bé ra thề rằng mày không làm gì nữa để chố ng lại chúng tao, thì tao sẽ không ra lệnh trói mày ban đêm

nữa.
Xtas cũng không thèm đáp lại một lời, và nhìn ánh mắt em.
Iđrix hiểu rằng hắn chỉ phí lời vô ích.
Tuy nhiên, mặc những lời đòi hỏi của Ghebơrơ và bọn Bêđuin, đến đêm hắn không ra lệnh trói Xtas, và khi tên Ghebơrơ vẫn không thôi nài nỉ, hắn giận dữ đáp:
- Lẽ ra được ngủ thì đêm nay mày sẽ phải thức gác. Tao cũng quyết định là từ nay trở đi, một trong số chúng ta phải thức canh cho những người khác ngủ.
Và quả thật, từ hôm đấy trở đi, chúng thay nhau gác đêm liên tục. Điều đó cản trở và phá vỡ phần lớn những ý đồ của Xtas; tới lượt mình gác đêm tên nào cũng rất cảnh giác đối với cậu bé.
Ngược lại, bọn trẻ được tự do hơn, chúng có thể xích lại gần nhau và trò chuyện mà không ai cản trở. Ở nơi nghỉ chân đầu tiên, Xtas ngồi xuống cạnh Nen, vì em rất nóng lòng được cảm ơn Nen đã cứu em.
Nhưng mặc dù rất biết ơn cô bé, em không biết diễn tả một cách suôn sẻ và tình cảm, mà chỉ lắc lắc hai bàn tay cô bé.
- Nen! - Em nói - Em thật là tốt bụng, anh cảm ơn em, thêm nữa, anh phải nói thẳng rằng, em đã hành động như một người mười ba tuổi vậy.
Đối với Xtas, những lời tương tự như thế là những lời khen ngợi cao nhất, vì thế trái tim của người "phụ nữ" bé xíu ấy liền bừng lên niềm vui và niềm tự hào. Vào giây phút ấy, cô bé cảm thấy quả thực không có điều gì không thực hiện được.
- Em mà lớn hẳn thì chúng biết tay! - Cô bé vừa nói vừa nhìn bọn Xuđan với đầy vẻ khiêu khích.
Vì cô bé chưa hiểu các sự việc xảy ra và vì sao bọn Ả Rập nhảy xổ vào Xtas, nên Xtas bắt đầu kể lại chuyện cậu quyết định đánh cắp khẩu súng, giết lũ lạc đà, để buộc tất cả phải quay trở lại.
- Giá mà anh thành công, - cậu nói - thì có phải chúng mình đã được tự do rồi hay không.
- Thế nhưng chúng nó tỉnh dậy phải không anh?
- Cô bé hỏi, tim đập dồn dập.
- Chúng nó tỉnh dậy. Chính Xaba gây ra chuyện đó: con chó lao tới và cất tiếng sủa, đến nỗi người chết cũng phải tỉnh dậy.
Cô bé bèn hướng sự phẫn nộ của mình vào Xaba.
- Cái đồ Xaba xấu xí! Xấu xí! Đã thế thì khi nó về, em sẽ không nói với nó một lời nào hết, em sẽ nói với nó rằng nó rất xấu.
Mặc dù không muốn cười chút nào, Xtas cũng phải mỉm cười và hỏi:
- Làm sao em vừa có thể không nói với nó một lời nào mà đồng thời lại bảo cho nó biết rằng nó rất xấu được?

Đôi lông mày của Nen dướn lên, nét mặt cô bé lộ vẻ bối rối, rồi cô nói:
- Nó nhìn vẻ mặt của em thì nó biết chứ.
- Cũng có thể. Nhưng nó cũng chẳng có lỗi gì, vì nó đâu biết đang xảy ra chuyện gì. Em cũng nên nhớ là sau đó nó xông tới cứu chúng mình đấy thôi.
Điều nhắc nhở đó làm dịu phần nào cơn giận của Nen, nhưng cô bé không muốn tha thứ ngay cho kẻ tội phạm.
- Được rồi, - cô bé nói, - nhưng đã là người lịch thiệp thì đâu có sủa để chào hỏi khi gặp nhau. Xtas lại mỉm cười:
- Người lịch thiệp thì cả khi từ biệt cũng không sủa, trừ khi anh ta là một con chó, mà Xaba thì đúng là chó chứ còn gì nữa.
Song chỉ một giây sau, nỗi buồn lại che mờ mắt cậu bé, cậu thở dài một lần, hai lần, rồi đứng dậy khỏi tảng đá mà hai đứa đang ngồi, cậu nói:
- Tệ nhất là ở chỗ: anh đã không giải thoát được cho em.
Còn Nen đứng kiễng chân, vòng tay ôm lấy cổ Xtas. Cô bé muốn an ủi Xtas, muốn được ở thật gần, áp cái mũi nhỏ xíu vào mặt Xtas để nói lời cảm ơn. Nhưng vì không tìm ra được những lời thích hợp, cô chỉ biết ôm chặt lấy cổ Xtas và hôn vào tai cậu. Trong khi đó Xaba, vốn bao giờ cũng tụt lại sau - không phải vì nó không theo kịp lũ lạc đà mà chủ yếu là dọc đường nó còn cố săn lấy một con lang, hoặc dừng lại sủa bọn diều hâu đậu trên chóp đá - giờ mới lao tới, ồn ào không kém lệ thường. Nhìn thấy nó, lũ trẻ liền quên ngay mọi chuyện, và mặc dù tình thế của chúng cực kì khốn đốn, chúng vẫn vuốt ve và chơi đùa với Xaba như thường, cho tới khi bọn Ả Rập ngăn cản chúng. Khamix cho con chó ăn uống, rồi tất cả lại lên lạc đà phóng rất nhanh về phía Nam.

Chương 12

Đó là đoạn dài nhất, vì chúng đi suốt mười tám giờ liền, chỉ dừng lại nghỉ một lần ngắn. Chỉ có những con lạc đà để cưỡi thực tốt, có đủ nước dự trữ trong dạ dày, mới có thể vượt được quãng đường như vậy. Iđrix không tiếc sức lạc đà, vì quả thực hắn lo sợ những người săn đuổi. Hắn hiểu rõ rằng, cuộc săn đuổi hẳn xuất phát từ lâu, và đồ rằng cả hai kĩ sư dẫn đầu cuộc săn đuổi này sẽ không để phí thời gian. Mối nguy hiểm đe doạ sẽ từ phía sông lại, bởi chắc chắn là ngay sau khi bọn trẻ bị bắt cóc, các mệnh lệnh được chuyển ngay bằng điện tín tới tất cả các điểm dân cư bên bờ sông, ra lệnh cho các vị tù trưởng phái những toán quân tiến sâu vào sa mạc dọc theo hai bờ sông Nin, giữ lại tất cả những kẻ đi về phía Nam. Khamix còn nói chắc chắn rằng chính phủ cũng như hai kĩ sư sẽ đưa ra những giải thưởng rất lớn cho những ai bắt được chúng, do vậy, hẳn là sa mạc hiện đang nhung nhúc bọn săn tìm. Chỉ còn một cách đối phó duy nhất là rẽ sâu hơn nữa về phía Tây, song về phía Tây lại là ốc đảo lớn Khácghê và nơi đó hẳn cũng đã nhận được các bức điện, hơn nữa, nếu chúng tách quá xa dòng sông, thì chỉ trong vòng vài ngày chúng sẽ thiếu nước uống, và cái chết khát sẽ chờ đợi chúng. Còn chuyện lương thực nữa. Trước khi bắt cóc bọn trẻ hai tuần, những người Bêđuin đã chuẩn bị một số lương khô, ngô và chà là, giấu trong những chỗ giấu chỉ riêng chúng biết, song những chỗ đó cũng chỉ nằm trong phạm vi cách Mêđinét bốn ngày đường mà thôi. Iđrix hãi hùng khi nghĩ tới chuyện phải cử người vào các làng ven sông mua lương thự c khi thiếu ăn, khi ấy, bọn này, trước sự cảnh giác đã được khơi gợi cùng nhữ ng giải thưởng mà người ta hứa hẹn trả cho ai bắt được bọn chúng, sẽ dễ dàng rơi vào tay các tù trưởng địa phương, rồi chúng sẽ khai ra cả đoàn. Tình thế quả là khó khăn, gần như tuyệt vọng, và càng ngày Iđrix lại càng thấy rõ hơn rằng hắn đã làm một công chuyện thật điên rồ.

“Chỉ cần vượt qua Atxuan thôi! Chỉ cần vượt được Atxuan!” - hắn sợ hãi và tuyệt vọng tự nhủ trong lòng. Hắn không tin Khamix khi tên này khăng khăng bảo rằng quân của Mahơđi đã tràn đến tận Atxuan, vì Xtas bác bỏ chuyện đó, mà đã từ lâu Iđrix hiểu được rằng, thằng bé da trắng này hiểu biết nhiều hơn tất cả bọn chúng. Nhưng hắn cho rằng, bên kia cái thác đầu tiên, nơi dân chúng sống hoang dã hơn, ít chịu ảnh hưởng của người Anh và Chính phủ Ai Cập hơn, hắn sẽ tìm thấy nhiều người theo Đấng tiên tri hơn, những người này khi cần sẽ giúp đỡ chúng, cung cấp lương thực và lạc đà cho chúng. Song theo tính toán của bọn Bêđuin, từ đây đến Atxuan hãy còn

năm ngày đường nữa, mỗi lúc một nhiều tính chất sa mạc hơn, mà các thứ dự trữ dùng cho người và vật thì giảm đi trông thấy.
May thay, chúng có thể thúc lạc đà phi với tốc độ nhanh nhất, vì cái nóng chưa khiến cho sức lực lạc đà bị cạn đi. Ban ngày, vào những giờ trưa, mặt trời thiêu đốt quả là gay gắt, nhưng không khí vẫn rất dễ chịu, còn ban đêm lạnh đến nỗi Xtas phải ngồi sang cù ng lạc đà với Nen - sau khi được sự đồng ý của Iđrix - để chăm sóc sức khoẻ cho cô bé và canh chừng cho Nen khỏi bị nhiễm lạnh.
Song những điều lo lắng của em hơi thừa, vì bà Đina - sau khi tình trạng đôi mắt, hay nói đúng hơn, con mắt đã khá - chăm sóc cô chủ rất ân cần. Cậu ngạc nhiên về chuyện cho tới nay sức khoẻ của cô bé không có gì trục trặc đáng kể, và bản thân cô bé chịu đựng đoạn đường càng ngày càng ít được nghỉ ngơi hơn này cũng tốt như chính Xtas vậy. Nỗi phiền muộn, sợ hãi và những giọt lệ mà cô bé đã đổ ra vì nhớ cha, không ảnh hưởng đáng kể tới cô. Có thể cô bé gầy đi chút ít, khuôn mặt trắng trẻo rám lên vì gió nắng, nhưng trong những ngày đi đường về sau này, cô bé cảm thấy ít mệt mỏi hơn nhiều so với lúc đầu. Quả tình, Iđrix đã cấp cho cô bé con lạc đà ít xóc nhất và đã làm cho cô cái chỗ ngồi thật tuyệt diệu, trong đó Nen có thể nằm ngủ, song chủ yếu là không khí trong lành của sa mạc, mà ngày đêm cô bé được thở hít, đã cấp thêm sức lực cho cô chịu đự ng những vất vả nhọc nhằn.
Xtas không những chỉ coi sóc Nen một cách đơn thuần mà còn cố ý chăm sóc cô bé một cách thành kính, mặc dù rất gắn bó với cô em gái bé nhỏ, em hoàn toàn không cảm thấy mình đã có tình cảm ấy.Tuy nhiên, em nhận thấy là bọn Ả Rập cũng chịu ảnh hưởng củ a sự thành kính này, và bọn này vô tình tin chắc rằng, chúng đang chở đi một con tin vô cùng quý giá, mà chúng phải đối xử hết sức thận trọng. Iđrix đã quen với điều đó ngay từ hồi còn ở Mêđinét, vậy nên tất cả bọn chúng đều đối xử tốt với cô. Chúng không hề tiếc nước hay chà là đối với Nen. Cả tên Ghebơrơ tàn bạo bây giờ cũng không dám động tới cô bé nữa. Một nguyên nhân nữa của chuyện đó cũng có thể là do vẻ xinh xắn khác vời của Nen; ở cô bé có một thứ gì đó của hoa và của chim, vẻ đẹp ấy thì ngay cả những tâm hồn hoang dã và kém phát triển của bọn người Ả Rập này cũ ng không chống lại nổi. Nhiều lần, tại các chỗ nghỉ chân, khi cô bé đứng bên đống lửa được nhóm bằng cây hồng sa mạc, hoặc những cành gai - hồng hào trong ánh lửa và toả ánh bạc bởi vầng trăng thì cả bọn Xuđan lẫn bọn Bêđuin đều không thể rời mắt khỏi cô bé, và vừa tắc lưỡi tán phục theo phong tục của chúng, vừa lầm rầm thốt lên: Lạy đức Ala! Tuyệt vời! Tuyệt vời!
Vào trưa ngày thứ hai sau đợt đi kéo dài ấy, Xtas và Nen (khi ấy đang cù ng cưỡi một con lạc đà)bị xúc động một cách vui sướng. Ngay sau lúc mặt trời mọc, trên sa mạc dâng lên một làn sương mờ sáng và trong suốt, sau đó làn

sương tan đi. Rồi khi mặt trời lên cao hơn nữa, thì cái nóng càng ghê gớm hơn những hôm trước. Những lúc lạc đà dừng chân, không cảm thấy có một chút hơi gió nào, dường như cả không khí lẫn mặt cát đang ngủ say trong sự ấm áp, trong ánh sáng và sự tĩnh mịch. Đoàn người và vật đang đi trên một vùng đồng bằng đơn điệu không bị những khe núi cạn chia cắt, bỗng trước mắt bọn trẻ hiện ra một phong cảnh kì thú. Những khóm cọ thanh tao cùng những cây hồ tiêu, những cánh đồng quýt, những ngôi nhà màu trắng, một thánh đường nhỏ với cái tháp cao vút, còn phía dưới là những bức tường thành bao quanh các khu vườn cây, tất cả nhữ ng thứ đó hiện ra rõ nét và gần gũi đến nỗi có thể nghĩ rằng, chỉ cần nửa tiếng đồng hồ nữa thôi là cả đoàn sẽ lọt vào vườn cây của ốc đảo.

- Cái gì thế này? - Xtas kêu lên. - Nen! Nen! Nhìn kìa!

Nen nhỏm dậy và lặng đi vì kinh ngạc, song chỉ giây lát sau cô bé bắt đầu kêu lên sung sướng:

- Mêđinét! Về với ba! Về với ba! Xtas xúc động tái người đi.

- Quả thật... Đây có thể là Khácghê... Nhưng không! Có lẽ là Mêđinét thật...

Anh nhậ n ra cái tháp và thấy cả những chiếc chong chóng gió trên giếng nước kia.

Quả thật, ở phía xa xa, nổi rõ những chiếc cánh quạt gió được đặt trên tháp cao của những chiếc giếng nước kiểu Mỹ, trông giống như những ngôi sao màu trắng. Trên nền cây cối xanh tươi, trông chúng rõ ràng đến nỗi cặp mắt tinh tường của Xtas có thể phân biệt được cả mép cánh sơn màu đỏ.

- Mêđinét thật rồi...

Qua sách vở cũng như qua các câu chuyện được nghe, Xtas hiểu rõ rằng trên sa mạc thường có ảo ảnh, và nhiều lúc khách bộ hành trông thấy các ốc đảo, các thành phố, những rặng cây và những cái hồ, song đó chẳ ng qua chỉ là ảo giác, là những trò đùa của ánh sáng, và là hình phản chiếu của các vật thực ở cách đấy rất xa. Nhưng lần này, hiệ n tượng rõ ràng đến mức gần như sờ mó được đã khiến cậu bé không thể nghi ngờ, mà nghĩ rằng quả thực đó là Mêđinét. Kia là cái tháp trên toà nhà của viên thống đốc, kia là cái hành lang hình tròn nằm ngay dưới đỉnh tháp, từ đó viên miedin1 gọi giáo dân đi cầu nguyện, kia chính là khóm cây quen thuộc - và nhất là những chiếc chong chóng gió ấy! Không - đây phải là thực! Cậu bé thoáng nghĩ rằng có thể bọn Xuđan, sau khi cân nhắc tình thế, đã hiểu ra rằng chúng không thể thoát được, và không nói gì trước với cậu, chúng quay trở về Phaium. Song chính sự thản nhiên của chúng đã khiến cho cậu nảy ra những mối nghi ngờ đầu tiên. Nếu đây quả thực là Phaium thì sao bọn chúng lại nhìn một cách dửng dưng đến thế? Rõ ràng là bọn chúng trông thấy, chúng đưa tay chỉ trỏ cho nhau, nhưng trên nét mặt chúng không hề thấy có một biểu hiện nào của sự xúc động hay do dự.

Xtas trông lại một lần nữa, và có thể chính sự dửng dưng của bọn Ả Rập đã khiến em nhận thấy bức tranh trước mặt nhợt nhạt đi.
Em cũng nghĩ rằng, nếu như đoàn người quay lại thật thì hẳn chúng đã phải co cụm lại, phải tụ tập lại với nhau, ít nhất cũng vì sợ hãi chứ. Trong khi đó, bọn Bêđuin, mà theo lệnh của Iđrix suốt mấy ngày nay bao giờ cũng đi tiền trạm, vẫn chẳng thấy bóng dáng đâu, còn Khamix đi cảnh giới phía sau thì trông xa đến nỗi chỉ nhỏ bằng một con diều hâu bay gần mặt đất.
"Ảo ảnh" - Xtas tự nhủ.
Trong lú c đó, Iđrix tiến lại gần nó và gọi to:
- Này, thúc lạc đà đi nhanh lên! Mày có nhìn thấy Mêđinét không?
Rõ ràng là hắn nói đùa, trong giọng nói của hắn chứa chất bao ý chọc tức, khiến cho trong lòng cậu bé tắt hẳn tia hi vọng cuối cùng vào chuyện mình đang ở trước thành Mêđinét thật.
Và ấm ức trong lòng, em quay sang Nen để xua tan ảo tưởng cho cô bé, thì vừa lúc, xảy ra một sự kiện khiến cho tất cả mọi người tập trung sự chú ý về phía khác.
Trước mặt xuất hiện một tên Bêđuin đang phóng lạc đà cật lực quay trở lại, ngay từ xa đã vung vẩy một khẩu súng hoả mai Ả Rập dài ngoẵng mà trước đó trong đoàn không ai có. Tới chỗ Iđrix, hắn trao đổi vội vã vài tiếng, ngay lập tức, cả đoàn quà nh sâu thêm vào sa mạc. Một lúc sau lại xuất hiện tên Bêđuin thứ hai, dắt theo sau một con lạc đà cái béo mập buộc bằng sợi dây thừng, trên bướu có lắp yên, những túi da treo lủng lẳng hai bên hông.
Lại một cuộc nói chuyện ngắn ngủi nữa mà Xtas không thể nghe được tiếng nào. Đoàn người vội vã lao về hướng Tây và chỉ dừng lại khi đến được một cái khe cạn thật hẹp, đầy những tảng đá nằm hỗn độn, các khe nứt và hang động. Một trong số các hang đó lớn đến nỗi bọn Xuđan có thể cho cả người và lạc đà ẩn kín trong đó.
Mặc dù cũng đoán được ít nhiều về chuyện vừa xảy ra, nhưng Xtas vẫn nằm xuống cạnh Iđrix và giả vờ ngủ, với hi vọng là bọn Ả Rập - mà cho tới lúc này mới chỉ trao đổi với nhau vài tiếng cụt lủn về sự kiện vừa rồi - chắ c giờ đây sẽ bắt đầu nói chuyện kĩ hơn.
Quả thật, niềm hi vọng ấy không đánh lừa em, vì ngay sau khi rải thứ c ăn cho lạc đà, bọn Bêđuin và Xuđan cùng với Khamix ngồi tụ tập lại với nhau.
- Từ nay ta chỉ có thể đi ban đêm thôi, còn ban ngày chúng ta sẽ phải ẩn náu - tên Bêđuin chợt lên tiếng. - Bây giờ các khe cạn sẽ có rất nhiều, trong mỗi một khe đều có thể tìm thấy nơi ẩn nấp an toàn.
- Chúng mày có chắc nó là lính canh không? Iđrix hỏi.
- Ôi Ala! Chúng tôi đã nói chuyện với hắn mà. May là hắn có mỗi một mình. Hắn đứng khuất sau tảng đá, chúng tôi không trông thấy, nhưng từ đằng xa chúng tôi đã nghe thấy tiếng lạc đà kêu. Chúng tôi bèn giảm tốc độ và lặng

lẽ tiến đến gần, nên hắn trông thấy chúng tôi khi chúng tôi chỉ còn cách hắn vài ba bước chân. Hắn hoảng quá liền nhắm súng vào chúng tôi. Giá hắn bắn, thì dù cho chẳng có ai trong hai đứa tôi bị giết chết đi chăng nữa, nhưng bọn lính canh khác cũng có thể nghe thấy tiếng súng, vì vậy tôi vội vàng bảo hắn: "Dừng lại! Chúng tôi đang đuổi theo bọn người đã bắt cóc hai đứa bé da trắng, cả đoàn sẽ tới đây ngay bây giờ". Thằ ng nhóc hãy còn trẻ và ngốc nghếch bèn tin lời, chỉ yêu cầu chúng tôi phải thề trên kinh Coran là đúng như vậy. Chúng tôi bèn xuống lạc đà và thề...Đức Mahơđi sẽ giải tội cho chúng tôi...
- Và Người sẽ ban phước! - Iđrix nói. - Hãy kể tiếp xem sau đó chúng mày làm gì.
- Thế rồi, - tên Bêđuin tiếp tục, - sau khi thề xong tôi mới bảo thằng bé: "Nhưng ai bảo đảm cho chúng ta là anh không thuộc về bọn cướp đang chạy trốn với bọn trẻ con, biết đâu bọn chúng chẳng để anh lại đây để níu chân những người đuổi theo lại? Và tôi ra lệnh cho hắn cũng phải thề, hắn đồng ý và càng tin chúng tôi hơn.
Chúng tôi bắt đầu hỏi hắn xem có thêm lệnh gì mới theo đường dây đồng từ các tù trưởng hay không, và cuộc truy đuổi trên sa mạc đã tiến hành chưa. Hắn bảo rằng đúng thế, người ta hứa sẽ thưởng thật nhiều. Tất cả các khe cạn cách sông hai ngày đường đều được canh gác, trên sông các tầ u thuỷ chở người Anh và quân đội đi lại không ngớt...
- Cả tầu thuỷ lẫn quân đội đều không thể chống lại sức mạnh của Đức Ala và Đấng tiên tri...
- Cầu cho mọi việc xảy ra đú ng như ông nói.
- Mày hãy nói xem chúng mày khử thằng ấy như thế nào? Tên Bêđuin chột bèn chỉ vào bạn hắn.
- Abu Anga - hắn nói, - còn hỏi hắn xem ở gần đây có người nào canh gác nữa không, và khi hắn trả lời rằng không, anh ấy bèn thọc cho hắn một nhát dao vào dưới cổ, bất ngờ đến nỗi hắn không kêu được một tiếng nào. Chúng tôi quẳng hắn xuống một khe sâu, lấy đá và gai góc phủ lên trên. Ở làng người ta sẽ nghĩ rằng hắn bỏ trốn theo đức Mahơđi, vì hắn kể với chúng tôi là chuyện ấy xảy ra luôn.
- Cầu Thượng đế ban phước lành cho những ai bỏ trốn cũng như đã ban phước cho chú ng mày vậy!
- Iđrix đáp.
- Chính thế. Người đã ban phước lành. - Abu Anga đáp. - Bởi thế giờ đây, chúng ta đã biết được rằng cần phải đi cách xa sông ba ngày đường; ngoài ra chúng ta còn kiếm thêm được khẩu súng mà chúng ta đang thiếu cùng với một con lạc đà nữa.
- Các bình hãy còn đầy nước, - tên chột nói, - còn trong bao đầy kê, chỉ có

thuốc súng là chú ng tôi tìm được quá ít.
- Khamix có mang theo vài trăm viên đạn cho khẩu súng của thằng bé da trắng, khẩu súng mà chúng ta không biết bắn. Nhưng thuốc súng thì bao giờ cũng giống nhau và có thể dùng được cho súng của ta.
Tuy nói thế, nhưng Iđrix lại suy nghĩ, và một sự lo lắng nặng nề hiện trên nét mặt đen sẫm của hắn, vì hắn hiểu rằng, khi một xác người đã nằm xuống sau lưng bọn hắn, thì giờ đây nếu bọn hắn rơi vào tay chính phủ Ai Cập, cả sự bảo đảm của Xtas cũng không còn đủ để bảo vệ chúng thoát khỏi toà án và hình phạt nữa.
Tim đập dồn dập, Xtas lắng nghe rất chăm chú. Trong câu chuyện này, em thấy có những điều an ủi, đó là việc cuộc truy đuổi đã được tổ chức, giải thưởng đã được hứa hẹn, và tù trưởng của các bộ lạc dọc sông đã nhận được lệnh phải giữ lại các đoàn người đi về phía Nam. Cả cái tin về những chiếc tàu thuỷ chở đầy quân đội Anh chạy ngược sông cũng khiến em vui mừng. Các tín đồ của Mahơđi có thể đánh nhau với quân đội Ai Cập, thậm chí có thể thắng quân đội này, nhưng với người Anh thì lại là chuyện khác, và Xtas không lúc nào nghi ngờ rằng, trận đánh đầu tiên sẽ kết thú c bằng việc tiêu diệt tan tành những đám người hoang dã ấy.
Vì vậy, với niềm cổ vũ trong lòng, em tự nhủ: "Dù cho bọn chúng có mang được chúng ta tới chỗ Mahơđi chăng nữ a, thì rất có thể trước khi chúng kịp mang đến nơi, đã không còn tồn tại cả bản thân Mahơđi lẫn bọn tín đồ của y". Song niềm cổ vũ này bị sững lại bởi ý nghĩ rằng, nếu vậy, còn hàng tuần lễ đi đường đang chờ đợi các em, mà chuyện đó thế nào rồi cũng sẽ khiến Nen kiệt sức, bởi trong suốt thời gian đó, các em sẽ phải đi cùng với những kẻ khốn nạn, những tên sát nhân này.Nghĩ đến người Ả Rập trẻ tuổi bị tên Bêđuin giết hại như giết một con cừu, Xtas thấy vừa tiếc thương vừa sợ hãi. Cậu bé định sẽ không nói cho Nen biết chuyện đó để khỏi làm cô kinh sợ và buồn thêm, nỗi buồn bắt đầu từ khi ảo ảnh về ốc đảo Phaium và thành phố Mêđinét biến mất. Trước khi đến khe núi, cậu bé thấy rõ nước mắt đã ứa đầy trong mắt cô bé, vì vậy, sau khi đã nghe được hết những điều muốn biết qua câu chuyện của bọn Bêđuin, cậu giả vờ tỉnh giấc và bỏ đi đến với Nen.
Nen đang ngồi một góc bên cạnh bà Đina và vừa thút thít khóc vừa ăn chà là. Nhìn thấy Xtas, cô bé chợt nhớ lại rằng, cách đây chưa lâu Xtas đã thừa nhận rằng hành động của cô xứng đáng với người ít nhất đã mười ba tuổi, nên không muốn tỏ ra mình còn bé bỏng, cô cố lấy hết sức cắn chặt hạt chà là để ngăn cơn thổn thức.
- Nen! - Cậu nói. - Mêđinét vừa rồi chỉ là ảo ảnh, nhưng anh vừa biết chắc rằng mọi người đang đuổi theo chúng ta, em đừng lo và đừng khóc làm gì.
Nghe thấy thế, cô bé ngước đôi đồng tử đẫm lệ lên nhìn Xtas và trả lời bằng giọng đứt đoạn:

- Không, anh Xtas à... em không khóc đâu.. có điều mắt em nó... ra mồ hôi đấy thôi...
Nhưng chính lúc ấy cằm cô bé run lên, từ hàng lông mi khép kín ứa ra hai giọt lệ to tướng, và cô bé oà lên khóc nức nở.
Song, vừa xấu hổ vì những giọt nước mắt ấy, lại vừa lo Xtas sẽ mắng, cô bé giấu đầu vào ngự c Xtas, làm ướt đẫm áo em.
Xtas gắng an ủi cô bé:
- Nen, đừng có làm vòi phun nước như thế. Emcó thấy bọn chúng cướp khẩu súng và con lạc đà cái của một người Ả Rập nào đó không? Em có biết điều đó có nghĩa là gì không? Điều đó có nghĩa là trên sa mạc hiện đang đầy nhữ ng lính canh. Bọn vô lại này có thể bắt được lính canh một lần, nhưng tới lầ n thứ hai thì chính chúng sẽ bị người ta tóm cổ. Có biết bao nhiêu tầu thuỷ đang quần đảo trên sông Nin... Chứ sao nữa! Chúng ta sẽ trở về, Nen, chúng ta nhất định sẽ trở về, mà bằng tầu thuỷ cơ! Em đừng sợ Nen ạ...
Có thể em còn tiếp tục an ủi cô bé như thế, nếu như em không chú ý đến một thanh âm kì lạ vọng vào từ phía ngoài, nơi các gò cát mà trận bão vừa rồi dồn thành đống dưới lòng khe cạn.
Âm thanh đó giống tiếng sáo vậy, âm thanh mỏng mảnh như tiếng kim khí. Xtas ngừng nói và bắt đầu lắng tai nghe. Lát sau những thanh âm mỏng manh và ai oán ấy lại cất lên từ nhiều phía cùng một lúc. Cậu bé thoáng nghĩ rằng có thể đó là những lính canh Ả Rập đã vây kín khe núi, dùng còi để gọi nhau. Tim em đập dồn.
Em ngó một lần, hai lần sang bọn Xuđan, hi vọng sẽ nhìn thấy sự kinh hoàng trên nét mặt chúng. Nhưng không Iđrix, Ghebơrơ và hai tên Bêđuin đang bình thản nhá bánh khô, chỉ riêng mình Khamix là có vẻ hơi ngạc nhiên. Những thanh âm ấy vẫn tiếp tục ngân vang. Một lát sau, Iđrix đứng dậy, nhìn ra ngoài hang, rồi quay vào dừng lại bên cạnh bọn trẻ và nói:
- Cát bắt đầu hát đấy.
Xtas thú vị đến nỗi quên biến đi ý định hoàn toàn không thèm nói chuyện với Iđrix, bật hỏi:
- Cát à? Thế là thế nào?
- Chuyện thường ấy mà, và điều đó có nghĩa là lâu nữa mới có mưa. Nhưng chẳng lo nắng đâu, vì từ đây tới Atxuan chúng ta chỉ toàn đi ban đêm thôi.
Và không thể biết thêm được điều gì nữa ở hắn. Xtas và Nen lắng nghe hồi lâu những thanh âm lạ lùng này, chúng kéo dài mãi cho tới khi mặt trời hạ thấp về đằng Tây. Rồi đêm buông xuống và cả đoàn lại tiếp tục lên đường.
----------.
1 Người báo giờ cho tín đồ đạo Hồi cầu nguyện.

Chương 13

Ban ngày họ trú trong những chỗ kín, đường đi lối lại khó khăn, giữa các tảng đá và các khe đá, còn ban đêm, họ phóng đi không kịp thở, cho tới lúc vượt qua cái thác sông thứ nhất. Mãi cho tới khi, dựa trên vị trí và hình thế của các khe núi, bọn Bêđuin mới nhận thấy rằng Átxuan đã nằm lại phía sau lưng chúng, thì Iđrix mới trút được một gánh nặng. Và vì chúng đang bị thiếu nước, nên chúng bèn tiến lại gần sông ở khoảng cách nửa ngày đường. Tại đó, đêm hôm sau, sau khi cho cả đoàn ẩn kín, hắn đã phái bọn Bêđuin dẫn toàn bộ lũ lạc đà tới sông Nin cho chúng uống no nước, chuẩn bị cho một thời gian dài. Kể từ sau Átxuan trở đi, dải đất trồng trọt dọc sông Nin càng ngày càng thu hẹp lại.
Tại một đôi chỗ, sa mạc tiến đến tận bờ sông. Làng xóm nằm cách nhau xa hơn nhiều. Vì thế, bọn Bêđuin quay trở lại một cách may mắn, không bị ai trông thấy, mang theo một lượng nước dự trữ đáng kể. Chỉ còn phải nghĩ đến lương ăn, vì bọn súc vật, do bị nuôi ăn kém, nên từ một tuần nay gầy đi trông thấy. Cổ chúng dài ngoẵng ra, bướu thu nhỏ lại, chân trở nên yếu ớt. Còn ngô và lương thự c cho người có tiết kiệm lắm cũng chỉ đủ dùng được hai ngày nữa là cùng. Tuy nhiên gã Iđrix vẫn hi vọng, sau hai ngày nữa, bọn chúng sẽ có thể - nếu không ban ngày thì ban đêm - tiến đến gần một cánh đồng chăn nuôi gia súc gần sông và có thể kiếm ít lương khô và chà là trong một cái làng nào đó.
Chúng hoàn toàn không cho Xaba ăn uống, chỉ riêng bọn trẻ cố dành cho nó chút thức ăn thừa, song nó cũng tự lo được cho bản thân mình, và tại những chỗ nghỉ chân, nó thường chạy tới với cái mõm dính máu, cùng những vết cào cấu trên ức và trên cổ. Chẳng ai biết được chiến lợi phẩm của những cuộc chiến đấu ấy là chó núi, linh cẩu, cáo sa mạc hay hoẵng, song chỉ biết rằng, trông nó hoàn toàn không có vẻ quá đói khát. Thỉnh thoảng cái môi màu đen của nó lại ẩm ướt, dường như nó vừa uống nước vậy. Bọn Bêđuin đoán rằng, chắc chắn nó đã đào những cái hốc sâu dưới đáy các khe cạn, đến tận mạch nước, mà bằng khứu giác nó ngửi thấy dưới đất. Những khách bộ hành bị lạc đường cũng thường đào bới theo cách đó, và nếu như họ không đào tới được nước, thì gần như bao giờ họ cũng đào tới được lớp cát ẩm để mút lấy nó, và bằng cách đó đánh lừa cơn khát giày vò.
Ngay cả Xaba cũng có nhiều thay đổi. Ức và gáy lú c nào cũng đồ sộ, nhưng hai bên sườn thì hõm vào, nên trông nó lại càng cao hơn. Trong cặp mắt với

tròng trắng đo đỏ của nó giờ đây có một vẻ gì hoang dã và dữ tợn. Đối với Nen và Xtas nó vẫn gắn bó như cũ, cho phép bọn trẻ muốn làm gì nó cũng được. Đối với Khamix, thi thoảng nó còn ve vẩy đuôi, nhưng đối với bọn Xuđan và Bêđuin khác thì nó hoặc là gầm gừ hoặc là nhe nanh, những chiếc nanh khi ấy va vào nhau như những chiếc kim thép. Iđrix và Ghebơrơ bắt đầu sợ hãi nó, và mặc công lao của con chó, chúng căm thù nó đến mức sẵn sàng giết chết nó bằng khẩu súng kíp cướp được, nếu như chúng không có ý đồ muốn đem tặng gã Xmainơ một con vật đặc biệt, và giá như không phải là chú ng đã vượt qua Átxuan.

Chúng đã qua Átxuan! Xtas cứ nghĩ mãi về chuyện đó, và dần dần một nỗi nghi ngờ, không hiểu những người đuổi theo có đuổi kịp hay không, bắt đầu len vào tâm hồn em. Thật tình em cũng biết rằng, tuy cả miền Ai Cập, đất nước kết thúc phía bên kia Vađi Hanpha, tức là sau cái thá c thứ hai, lẫn cả Nubia, cho đến nay vẫn nằm trong tay chính phủ Ai Cập, song sau Átxuan, nhất là sau thác Vađi Hanpha, cuộc đuổi bắt sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, còn những mệnh lệnh của chính phủ chỉ được thi hành một cách trễ nải. Em chỉ còn hi vọng rằng, cha em và ông Rôlixơn, sau khi tiến hành cuộ c săn đuổi từ Phaium, sẽ đáp tàu thuỷ tới Vađi Hanpha và tại đó, sau khi được chính phủ cung cấp cho những binh sĩ cưỡi lạc đà, họ sẽ cố gắng cắt ngang đường chạy về phía Nam của bọn chạy trốn. Cậu bé nghĩ rằng giá mình ở cương vị hai ông bố, cậu sẽ làm như thế, nên cậu cho những suy nghĩ của cậu là rất gần sự thật.

Tuy nhiên, em vẫn không bỏ ý nghĩ phải tự cứu lấy mình.

Muốn có thuốc súng cho khẩu súng cướp được, bọn Xuđan đã quyết định tháo mười mấy viên đạn súng săn, nên Xtas bèn bảo bọn chúng rằng chỉ có em mới biết làm việc đó, nếu như có tên nào không biết mà cứ làm liều thì đạn sẽ nổ ngay trên tay, khiến cho mất tay như bỡn. Vốn sợ những thứ không quen dùng và sợ các phát minh của người Anh, nên Iđrix bèn quyết định giao cho cậu bé làm việc đó. Xtas rất vui lòng làm việc ấy, với hi vọng thuốc súng của Anh vốn mạnh hơn, sẽ phá vỡ ngay khẩu súng kíp Ai Cập cũ kĩ trong lần bắn đầu tiên, và sau nữa em hi vọng rằng sẽ giấu được một ít đạn. Quả thực chuyện đó dễ hơn là em tưởng.

Tiếngrằng theo dõi em làm, nhưng lát sau bọn Ả Rập đã bắt đầu gẫu chuyện với nhau, và tập trung vào câu chuyện của chúng hơn là việc theo dõi. Tính lắ m lời cù ng thói cẩu thả bẩm sinh của bọn chúng đã khiến Xtas giấu được vào túi của mình bảy viên đạn cả thảy. Bây giờ chỉ cần làm sao vớ được khẩu súng nữa là đủ.

Cậu bé nghĩ rằng, sau Vađi Hanpha, nghĩa là sau cái thác thứ hai, việc đó sẽ không khó khăn lắm, vì cậu dự đoán rằng, càng gần đích thì tính cảnh giác của bọn Ả Rập sẽ càng giảm bớt đi.

Thỉnh thoảng, cái ý nghĩ phải giết bọn Xuđan và Bêđuin, thậm chí cả Khamix nữa, khiến cho cậu rùng mình, song sau khi bọn Bêđuin giết người, cậu không còn băn khoăn gì nữa. Cậu tự nhủ rằng cậu đang phải bảo vệ Nen, giành lại tự do và mạng sống cho Nen, do vậy, không cần phải đắn đo gì về tính mạng của kẻ thù, nhất là khi chúng không chịu đầu hàng, buộc em phải chiến đấu.
Song phải có khẩu súng. Xtas nghĩ cách cố đoạt lấy súng bằng mưu mẹo, và nếu như có cơ hội, em sẽ không chờ đế n tận Vađi Hanpha mà sẽ ra tay thực hiện càng sớm càng hay.
Em không phải chờ lâu.
Đã hai ngày trôi qua kể từ khi bọn họ vượt qua Átxuan, và đến sáng ngày thứ ba, Iđrix buộc phải cho bọn Bêđuin đi kiếm lương thực vì đã cạn nhẵn. Thấy số kẻ thù giảm đi, Xtas nhủ thầm: "Bây giờ hoặc là chẳng bao giờ nữa!", và lập tức em quay lại hỏi tên Xuđan:
- Ông Iđrix, ông có biết vùng đất bắt đầu từ sau Vađi Hanpha là Nubia hay không?
- Biết chứ. Khi tao mười lăm tuổi, còn Gheborơlên tám, cha tao đưa chúng tao từ Xuđan tới Phaium, tao còn nhớ rằng, khi ấy, chúng tao phải đi lạc đà qua suốt miền Nubia. Nhưng vùng này khi ấy đang còn thuộc về tay bọn Thổ (Ai Cập).
- Phải, Mahơđi đang còn ở tận dưới Kháctum, và ông thấy không, gã Khamix thật là ngu ngốc khi nói với các ông rằng quân đội của những người theo đạo Hồi đã tiến tới tận Átxuan. Nhưng tôi muốn hỏi chuyện khác kia. Tôi đọc sách thấy nói là ở Nubia có rất nhiều dã thú và lắm bọn cướp không theo ai cả, chúng cướp cả người Ai Cập lẫn các tín đồ của Mahơđi. Các ông sẽ tự vệ bằng gì nếu như bọn thú dữ hoặc lũ cướp tấn công các ông?
Xtas cố tình phóng đại khi nói tới thú dữ, còn chuyện cướp bóc thì từ lúc bắt đầu chiến tranh là chuyện thường xuyên xảy ra ở Nubia, đặc biệt là ở phía Nam, tại vùng giáp giới giữa miền này với Xuđan.
Iđrix phả i suy nghĩ một lú c vì bị câu hỏi bất ngờ, quả tình từ trước tới nay y chưa nghĩ gì tới nỗi nguy hiểm mới này. Rồi y đáp:
- Chúng tao đã có dao và khẩu súng này rồi.
- Khẩu súng này chẳng được tích sự gì đâu.
- Tao biết. Khẩu súng của mày tốt hơn, nhưng chúng tao không biết bắn, còn mày thì không thể giao súng vào tay mày được.
- Ngay cả khi súng không nạp đạn à?
- Phải, vì nó có thể đã bị phù phép. Xtas nhún vai.
- Ông Iđrix này, nếu như Gheborơ nói chuyện đó thì tôi không lạ, còn ông, tôi cứ nghĩ ông có đầu óc hơn cơ đấy. Ngay cả Mahơđi của các ông cũng không thể bắn từ một khẩu súng không nạp đạn đâu!

- Câm ngay! - Iđrix cắt ngang một cách thô lỗ. Đức Mahơđi có thể bắn ngay cả bằng ngón tay.
- Thế thì ông thử bắn đi.
Tên Xuđan nhìn thẳng vào mắt cậu bé vẻ chăm chú.
- Tại sao mày lại muốn tao đưa súng cho mày?
- Tôi muốn dạy ông bắn khẩu súng đó.
- Thế thì mày được gì?
- Được nhiều chứ, vì nếu như bọn cướp tấn công chúng ta thì bọn chúng có thể giết không sót một ai cả. Nhưng nếu ông sợ cả khẩu súng lẫn tôi thì thôi, nói làm gì.
Iđrix im lặng. Quả thực hắn sợ, nhưng không muốn công nhận điều đó. Tuy nhiên, hắn lại rất thèm được làm quen với thứ vũ khí Anh này, vì việc sử dụng thành thạo khẩu súng sẽ nâng cao một cách đáng kể địa vị của hắn trong trại quân của bọn Mahơđi, đó là chưa kể tới chuyện, nếu có bị tấn công hắn sẽ dễ bề tự vệ hơn.
Vì vậy, sau một chút suy nghĩ, hắn nói:
- Thôi được. Khamix hãy đưa súng đây, còn mày thì lấy nó ra đi.
Khamix thi hành lệnh với vẻ vô tình, còn tên Ghebơrơ thì không thể chống lại lệnh này được vì hắn đang bận việc cách đấy một quãng, bên cạnh bọn lạc đà. Tay run run, Xtas lấy báng súng rồi nòng súng ra khỏi bao, đưa cho Iđrix.
- Ông thấy không, nòng súng trống rỗng nhé. - Cậu bé nói.
Iđrix cầm lấy hai nòng súng và nhìn xuyên suốt qua lỗ nòng hướng lên trời.
- Phải, trong này không có gì cả.
- Bây giờ ông chú ý nhé, - Xtas nói, - lắp súng như thế này này (vừa nói em vừa lắp hai nòng vào báng), còn tháo như thế này.
Ông hiểu chưa? Tôi tháo ra một lần nữa, bây giờ ông hãy tự lắp đi...
Chăm chú hết sức theo dõi động tác của Xtas, tên Xuđan bắt đầu tập làm quen. Ban đầu hắn không thể dễ dàng làm được ngay, nhưng vì người Ả Rập nói chung thường rất khéo léo, nên chỉ lát sau khẩu súng đã được lắp hoàn chỉnh.
- Tháo ra! - Xtas ra lệnh.
Iđrix dễ dàng tháo khẩu súng.
- Lắp lại! Việc này còn dễ hơn. - Bây giờ ông hãy đưa cho tôi hai cái các tút rỗng.Tôi sẽ bảo ông cách lắp đạn.
Bọn Ả Rập giữ rất cẩn thận các vỏ đạn đã tháo ra, vì đối với chúng đồng đỏ có giá trị. Iđrix đưa cho Xtas hai cái vỏ đạn và bài học lại tiếp tục.
Thoạt đầu, tên Xuđan cũng hoảng hồn vì tiếng va đập của những chiếc vỏ đạn nhưng hắn nhanh chóng hiểu ra rằng, không một ai có thể bắn được đạn ra từ một cái nòng rỗng cũng như từ một vỏ đạn rỗng cả. Lòng tin của hắn

đối với Xtas lại trở lại còn bởi vì cứ chốc chốc cậu bé lại đưa súng vào tay hắn.
- Được rồi. - Xtas nói. - Ông đã biết lắp, biết mở, biết đóng và biết áp má cũng như bóp cò. Nhưng cần phải học ngắm nữa. Đó là việc khó nhất. Ông hãy cầm lấy cái bầu nước rỗng kia, đặt cách xa một trăm bước chân.. kia, lên trên những tảng đá kia, rồi quay lại đây, tôi sẽ bảo ông cách ngắm ra sao.
Iđrix cầm lấy cái bầu và không một chút ngần ngại bước đi để đặt bầu nước lên những tảng đá đã được chỉ. Nhưng trước khi hắn kịp bước một trăm bước đầu tiên. Xtas đã tháo những cái vỏ đạn rỗng và thay những viên đạn đầy thuốc vào chỗ của chúng.
Không chỉ trái tim mà mạch máu trên thái dương em cũng đập mạnh đến nỗi em ngỡ như sắp bung vỡ ra đến nơi. Giây phút quyết định đã điểm - giây phút tự do cho Nen và cho bản thân em - giây phút chiến thắng - giây phút vừa kinh khủng vừa mong mỏi biết bao nhiêu!
Mạng sống của tên Iđrix đã nằm trong tay em. Chỉ một cái kéo nhẹ cò súng là tên bội phản kia, kẻ đã bắt cóc Nen sẽ ngã vật xuống chết. Nhưng Xtas, người mang trong mình dòng máu Ba Lan và dòng máu Pháp, bỗng cảm thấy rằng không một thứ gì trên đời có thể khiến em bắn được vào cái con người đang quay lưng lại. Ít nhất cũng hãy để hắn quay mặt lại để hắn nhìn thẳng vào cái chết. Còn sau đó thì sao? Sau đó gã Ghebơrơ sẽ lao tới, nhưng trước khi hắn kịp chạy tới mười bước chân, thì răng hắn cũng ngập bụi đất rồi. Chỉ còn lại mỗi mình Khamix thôi. Nhưng Khamix cũng sẽ sợ mất hồn, mà dù cho hắn không mất hồn đi nữa, Xtas cũng kịp đẩy thêm những viên đạn mới vào nòng súng.
Khi bọn Bêđuin quay trở lại, chúng sẽ gặp ba cái xác chết và chính chúng cũng sẽ được hưởng cái mà chúng đang được hưởng. Rồi sau đó, chỉ cần hướng lạc đà ra tới bờ sông là đủ.
Tất cả những ý nghĩ cùng những hình ảnh này như một cơn lốc vụt qua đầu óc Xtas. Em cảm thấy cái điều mà vài phút nữa sẽ xảy ra vừa kinh khủng lại vừa cần thiết. Trong ngực em, niềm hãnh diện của người chiến thắng trộn lẫn với cảm giác ghê tởm đối với sự chiến thắng. Có lúc, em đã do dự, song nhớ lại những nỗi đau khổ mà các tù binh da trắng phải chịu đựng, nghĩ đến cha, đến ông Rôlixơn, đến Nen, đến tên Ghebơrơ, kẻ đã dùng roi quật vào cô bé, thì lòng căm thù lại bùng lên trong lòng em với một sức mạnh mới. "Cần phải thế! Cần phải thế!". - Em nghiến răng tự nhủ và lòng quyết tâm không gì lay chuyển nổi thể hiện trên mặt em, khiến cho nét mặt em như được tạc bằng đá. Trong khi đó, Iđrix đã đặt được cái bầu lên trên một tảng đá cách đó trăm bước và quay trở lại. Xtas nhìn rõ nét mặt hớn hở của hắn và toàn bộ thân hình cao lênh khênh trên mặt bằng bằng phẳng đầy cát. Lần cuối cùng, em vụt nghĩ rằng chính cái con người đang sống này chỉ lát nữa thôi sẽ gục

xuống mặt đất và những ngón tay sẽ cào cấu mặt cát trong cơn giãy chết cuối cùng. Nhưng cậu bé không còn do dự nữa và khi Iđrix bước được năm mươi bướ c, em từ từ nâng súng lên ngang mắt.
Song trước khi ngón tay em chạm vào cò súng, từ phía bên kia đống lở tích cách đó chừng vài trăm bước chân, chợt nghe thấy tiếng hò reo vang dậy, và ngay lúc đó, chừng hai mươi kị sĩ cưỡi ngựa và lạc đà xuất hiện. Nhìn thấy chúng, Iđrix sững ra như hoá đá. Xtas cũng ngạc nhiên không kém, nhưng sự kinh ngạc của em nhanh chóng nhường chỗ cho niềm vui sướng như điên. Đây rồi, những người đuổi theo mà em ngóng trông bấy lâu nay! Phải! Không thể khác! Rõ ràng là trong làng người ta đã tóm cổ được bọn Bêđuin và bọn chúng đã chỉ nơi ẩn náu của những tên còn lại. Bản thân Iđrix cũng nghĩ như vậy, tên này, sau khi hơi định thần, liền chạy tới Xtas với bộ mặt nhợt nhạt vì kinh hoàng và quỳ sụp xuống chân em bắt đầu lặp đi lặp lại bằng giọng hổn hển:
- Ông chủ ơi, tôi vẫn đối xử tốt với ông mà! Tôi vẫn đối xử tốt với cô bé mà, ông chủ hãy nhớ cho điều ấy!...
Xtas tự nhiên tháo đạn ra khỏi nòng súng. Em nhìn. Đám kị sĩ phóng hết sức trên những con ngựa và lạc đà, vui sướng thét lên và tung bổng lên không trung những khẩu súng hoả mai Ả Rập dài ngoẵng rồi lại tóm bắt lấy chúng trong đà phi với một sự khéo léo phi thường. Trong bầu không khí trong suốt, sáng rõ có thể nhìn thấy họ hết sức rõ ràng. Ở giữa, dẫn đầu đoàn là hai tên Bêđuin đang vừa phóng như bay vừa huơ tay và áo choàng như những thằng rồ.
Chỉ mấy phút sau cả bọn đã xông tới phía toán người. Một số kị sĩ nhảy xuố ng khỏi ngựa và lạc đà, một số vẫn ngồi nguyên trên yên và vẫn không ngừng kêu thét. Trong những tiếng kêu thét đó chỉ có thể phân biệt được hai tiếng:
- Kháctum! Goócđôn! Goócđôn! Kháctum!...
Mãi sau, một trong hai tên Bêđuin - chính là tên được thằng đồng bọn gọi là Abu Anga lao đến chỗ Iđrix đang rúm người dưới chân Xtas và kêu lên:
- Kháctum chiếm được rồi! Goócđôn bị giết rồi!
Mahơđi chiến thắng! Iđrix bật dậy, nhưng vẫn chưa tin vào tai mình.
- Thế còn những người này? - Y hỏi bằng đôi môi run run.
- Những người này lẽ ra phải bắt chúng ta thì bây giờ sẽ đi cùng chúng ta tới chỗ Đấng tiên tri. Xtas tối sầm mắt lại...

Chương 14

Quả thực, tia hi vọng cuối cùng về việc trốn thoát trong khi đi đường thế là đã bị tắt ngấm. Giờ đây, Xtas hiểu rằng, các mưu của em chẳng thể mang lại điều gì nữa, rằng cuộc đuổi theo sẽ không bao giờ đuổi kịp, và dù các em có chịu đựng nổi những khó nhọc trên đường thì cũng sẽ phải đi tới tận chỗ Mahơđi và sẽ bị nộp vào tay Xmainơ. Em chỉ còn một điều an ủi, đó là ý nghĩ rằng các em bị bắt cóc chẳng qua là để đánh đổi lấy những đứa con của gã Xmainơ. Nhưng liệu bao giờ chuyện đó sẽ xảy ra và trước đó các em sẽ phải gặp những chuyện gì? Tai ương khủng khiếp nào đang chờ các em giữa các bộ tộc hoang dã đang say máu người? Liệu Nen có chịu đựng nổi tất cả khó nhọc và thiếu thốn ấy? - Điều này không một ai có thể trả lời. Ngược lại, chỉ biết rằng, Mahơđi và những tín đồ của hắn rất căm thù những người Thiên Chúa giáo nói riêng và người Âu nói chung. Vì vậy, trong lòng cậu bé dậy lên nỗi lo sợ, không hiểu thế lực của gã Xmainơ có đủ để bảo vệ cho cả hai tránh khỏi những điều nhục mạ, sự tàn ác và điên dại của các tín đồ của Mahơđi, những kẻ đã giết hại ngay các tín đồ Hồi giáo trung thành với chính phủ? Lần đầu tiên kể từ khi bị bắt cóc, Xtas chìm trong một nỗi tuyệt vọng sâu thẳm, đồng thời em ngả theo một suy nghĩ mê tín, cho rằng em bị một thứ hung mệnh nào đó dõi theo ám ảnh. Vì nói cho cùng, ngay cả cái ý đồ bắt cóc các em từ Phaium rồi mang đến tận Khắctum cũng đã là một sự điên rồ hoàn toàn, sự điên rồ mà chỉ những kẻ hoang dại và ngu xuẩn như Iđrix và Ghebơrơ mới dám làm, bởi bọn chúng không hiểu rằng chúng sẽ phải vượt qua hàng nghìn cây số trên chính vùng đất thuộc về chính phủ Ai Cập, hay nói cho đúng hơn là thuộc về người Anh. Nhẽ ra chúng đã bị bắt ngay ngày hôm sau, ấy thế mà mọi sự lại sắp xếp thế nào để đến nỗ i giờ đây chúng đã đến rất gần cá i thác thứ hai mà chẳng có cuộc săn đuổi nào tóm được, còn những kẻ săn đuổi này thì lại nhập bọn với chúng và sẽ là lực lượng hỗ trợ chúng. Cộng thêm vào sự tuyệt vọng và nỗi lo sợ cho số phận của cô bé Nen, là cảm giác nhục nhã, bởi Xtas nghĩ rằng em không thể làm một việc gì để cứu vãn tình thế, và hơn thế nữa, em không còn có thể nghĩ ra được cách gì khác, bởi giá như bây giờ bọn kia có đưa cho em khẩu súng săn và đạn thì em đâu có thể khống chế nổi toàn bộ bọn Ả Rập đang hợp thành đoàn này.

Những ý nghĩ ấy giày vò em nhiề u hơn nữa còn bởi lẽ sự giải thoát tưởng đã gần đến thế kia mà! Giá như Khắctum không bị chiếm, hoặc bị chiếm

chậm đi vài ngày, thì chính những người giờ đây chạy sang phía Mahơđi chắc chắn sẽ tóm bọn kia và nộp chúng vào tay chính phủ rồi. Ngồi trên lưng lạc đà sau lưng Iđrix và lắng nghe những lời trò chuyện của bọn chúng, Xtas tin rằng mọi chuyện đã có thể diễn ra đúng như thế. Bởi vì, ngay sau khi tiếp tục lên đường, viên chỉ huy toán săn đuổi bắt đầu kể cho Iđrix nghe nguyên do nào đã khiến bọn chúng phản bội lại phó vương.
Trước đó, chúng được biết rằng, đại quân không phải là quân Ai Cập nữa mà là quân Anh - đã lên đường xuống miền Nam chống lại bọn phiến loạn, dưới sự thống lĩnh của tướng Vônxơlây. Bọn chúng trông thấy nhiều tàu thuỷ chở lính Anh hùng hổ từ Átxuan tới Vađi Hanpha. Tại đó, người ta đã xây dựng riêng cho họ một con đường sắt đi tới Abu Hammét. Suốt một thời gian dài, các tù trưởng ven bờ sông - cả những người hãy còn trung thành với chính phủ lẫn những kẻ trong thâm tâm đã ủng hộ Mahơđi - vẫn tin rằng sự thất bại của những kẻ theo đạo Hồi và đấng tiên tri của chúng là không thể tránh khỏi, bởi chưa hề có kẻ nào chiến thắng nổi người Anh.
- Lạy đức Ala! - Iđrix ngắt lời, đưa hai tay lên trời. - Ấy thế mà bọn chúng đã bị đánh bại.
- Không, - viên toán trưởng đáp lại, - Mahơđi phái các bộ lạc Zanô, Bacbara và Đazim đi chống lại người Anh, tổng cộng chừng ba mươi nghìn người lính thiện chiến nhất, do Muxa, con trai của Heluthống lĩnh. Ở gần Abu Klêa đã diễn ra một trận đánh khủng khiếp, trong đó Thượng đế cho bọn vô thần chiến thắng.
- Chính vậy, Muxa, con trai của Helu, tử trận, chỉ có một nhúm binh lính của ông ta quay lại với Mahơđi. Linh hồn của những người khác đã ở trên thiên đàng, còn xác họ nằm trong cát chờ ngày phục sinh. Tin tức về chuyện đó nhanh chóng lan ra khắp vùng sông Nin. Khi đó chúng tôi đã nghĩ rằng người Anh chắc sẽ tiến xa hơn nữa về phía Nam và giải vây cho Kháctum. Ai ai cũng nói: "Kết cục! Kết cục rồi!" Trong khi đó, Thượng đế đã an bài cách khác.
- Hả? Sao vậy? - Iđrix hỏi một cách nóng ruột.
- Sao vậy? - Viên chỉ huy nói, mặt rạng ngời. Vì trong lúc đó đức Mahơđi đã lấy được thành Kháctum, Goócđôn bị chặt đầu trong cuộc tiến công thành. Mà người Anh lại chỉ lo cho Goócđôn là chính, nên sau khi biết tin ông ta bị chết, họ bèn quay trở về phương Bắc. Lạy đức Ala! Thế là chúng tôi lại thấy bao nhiêu tàu thuỷ chở những người lính to lớn xuôi dòng sông, song chúng tôi không hiểu điều đó có nghĩa thế nào. Người Anh chỉ loan tin tốt, còn tin xấu thì họ giấu đi. Một số trong chúng tôi bảo rằng đức Mahơđi đã bị qua đời. Nhưng cuối cùng sự thật cũng ra ánh sáng.
Vùng đất này hiện hãy còn đang thuộc về chính phủ. Tại Vađi Hanpha và xa hơn nữa, cho tới cái thác thứ ba, mà cũ ng có thể cho tới tận thác thứ tư,

cũng hãy còn binh lính của phó vương, nhưng giờ đây, khi người Anh đã tháo lui, chúng tôi tin rằng, đức Mahơđi sẽ đánh chiếm không những chỉ toàn bộ Nubia và Ai Cập, không những chỉ Mếchca và Mêđinét, mà còn đánh chiếm toàn thế giới.
Vì vậy, thay việc bắt các anh và nộp vào tay chính phủ,chúng tôi cùng đi với các anh tới gặp Đấng tiên tri.
- Thế nghĩa là đã có lệnh bắt chú ng tôi?
- Lệnh được gửi tới mọi làng, mọi tộc trưởng, mọi đơn vị quân đội. Nơi nào không có sợi dây đồng mang lệnh từ Cairô chạy tới thì đã có các cảnh sát tới thông báo rằng hễ ai bắt được các anh sẽ được thưởng ngay một nghìn đồng bảng. Trời ơi! Đó thật là một tài sản lớn!... Lớn lắm!...
Iđrix nghi ngờ nhìn người đang nói.
- Thế nhưng các anh lại lựa chọn ân phước của Đức Mahơđi?
- Chính thế. Thêm nữa, Người đã thu được biết bao nhiêu tiền bạc và của cải ở Kháctum, đến nỗi Người phải dùng bao đựng cỏ để đong tiền Ai Cập và chia chúng cho những kẻ trung thành với Người...
- Song nếu như binh lính Ai Cập đang còn có mặt ở Vađi Hanpha và xa hơn nữa, thì dọc đường họ có thể bắt chúng tôi.
- Không. Chỉ cần nhanh chân lên một chút, trước khi bọn chúng kịp hoàn hồn. Giờ đây, sau khi người Anh rút đi rồi, đầu óc bọn chúng hoàn toàn bị đảo lộn, cả những tộc trưởng trung thành với chính phủ, lẫn binh lính và cảnh sát. Tất cả đều đang nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa Mahơđi sẽ tới, nên những người trong số chúng tôi, mà trong thâm tâm vẫn ủng hộ Người, bây giờ công khai chạy đến với Ngườ i, chẳng bị ai đuổi theo, vì trong những giây phút ban đầu này chẳng còn ai ra lệnh và cũng chẳng ai biết nghe ai nữa.
- Đúng thế. - Iđrix đáp. - Nhưng ông đã nói đúng rằng phải mau chân lên trước khi bọn chúng kịp định thần, vì từ đây tới Kháctum hãy còn xa lắm...
Nghe trọn câu chuyện này, trong đầu Xtas lại bừng lên một tia hi vọng mỏng manh. Nếu như binh lính Ai Cập cho đến nay vẫn còn đang chiếm giữ nhiều địa điểm khác nhau dọc sông Nin ở Nubia, thì họ phải rút theo đường bộ trước sự tấn công của các bộ lạc của Mahơđi, vì tất cả các tàu thuỷ đã bị người Anh sử dụng hết. Như vậy, biết đâu đoàn này chẳng chạm trán với một trong số các đơn vị đang rút lui đó, và có thể sẽ bị bao vây. Xtas cũng tính rằng, trước khi tin tức về việc chiếm Kháctum lan ra khắp các bộ lạc Ả Rập cư trú ở vùng phía Bắc Vađi Hanpha, thì chắc hẳn phải có mất nhiều thời gian, nhất là khi chính phủ Ai Cập và ngườ i Anh giấu tin này. Do vậy, Xtas cho rằng, sự rệu rã chế ngự những người Ai Cập trong phút đầu đã qua. Cậu bé ít kinh nghiệm còn chưa hiểu rằng, dù sao đi nữa, việc mọi người phải quên đi tất cả mọi chuyện, và các vị tù trưởng trung thành với chính

phủ - đồng thời cũng là chính quyền địa phương hiện tại của Ai Cập - hẳn là đang có bao nhiêu việc khác phải làm hơn là nghĩ đến việc cứu hai đứa bé da trắng.
Quả thực, những người Ai Cập nhập vào đoàn rất ít lo sợ bị đuổi theo. Họ có đi vội thật và không tiếc sức lạc đà, song họ đi ở khoảng cách rất gần sông Nin và đêm đêm thường rẽ ra sông để cho súc vật uống nước và lấy nước vào cái túi da. Đôi khi,ngay cả ban ngày, họ dám đi vào các làng mạc. Để bảo đảm an toàn, bao giờ họ cũng phái vài người đi thám thính trước, dưới dạng những người đi mua lương thực, xem xét tình hình trong vùng lân cận và nghe ngóng xem ở đấy có binh lính Ai Cập hay không, cũng như liệu các cư dân trong vùng có thuộc về những kẻ trung thành với bọn "Thổ" hay không. Nếu như tìm được đúng những người dân bí mật ủng hộ Mahơđi, thì cả đoàn sẽ vào làng, và thường thường, khi ra đi, đoàn người lại được tặng thêm vài hay mươi người Ả Rập trẻ tuổi muốn trốn đến với Mahơđi.
Iđrix cũng được biết rằng, gần như tất cả các đơn vị Ai Cập đều ở bên bờ phía sa mạc Nubianghĩa là phía tả ngạn, phía bờ sông Nin. Để tránh đụng độ với họ, chỉ cần đi theo bờ hữu ngạn và tránh những thị trấn cùng những điểm cư dân tương đối lớn.
Tuy chuyện đó có khiến cho đường đi xa hơn nhiề u, vì từ Vađi Hanpha trở đi, dòng sông tạo thành một vòng cung quành rất xa xuống phía nam, rồi sau đó lại ngoằn về hướng Đông Bắc cho tới tận Abu Hammét, nơi nó chảy thẳng về hướng Nam, nhưng bờ hữu ngạn, nhất là từ ốc đảo Xêlim trở đi, gần như hoàn toàn không bị cảnh giới, mà đối với những người Xuđan, đường đi giữa đám đông bè bạn, nước nhiều, lương ăn sẵn, trở nên vui vẻ hơn nhiều.
Sau khi vượt qua cái thác thứ ba, bọn chúng thôi không còn phải vội vã nữa, chúng đêm đi, ngày nghỉ, ẩn náu giữa các gò cát và khe núi chia cắt sa mạc. Lúc này, trên đầu chúng là bầu trời không một gợn mây, ở đường chân trời ngả màu xám, còn ở giữa cong lên như một cái vòm khổng lồ, tĩnh mịch và thanh bình. Tuy nhiên, càng ngày cái nóng nực càng gay gắt hơn, khi chúng đi dần về phía Nam, thậm chí trong các khe núi, trong bóng râm, cái nóng vẫn hành hạ người và vật. Trái lại, đêm thường rất lạnh, đầy những vì sao lấp lánh, được phân chia thành những chòm lớn chòm nhỏ.
Xtas để ý thấy rằng đó đã không còn là những chòm sao đêm đêm vẫn soi sáng ở Port Xaiđơ nữa. Nhiều khi em từng mơ tưởng rằng, một khi nào đó trong đời sẽ được trông thấy chòm sao Thập Tự Nam. Và thế là em đã được thấy chòm sao này sau khi vượt qua En Oócđe. Nhưng giờ đây, ánh sáng của chòm sao này chỉ báo trước cho em những tai ương bất hạnh mà thôi. Và từ vài ngày nay, cứ đêm đêm, đoàn người lại thấy cái ánh sáng bà ng bạc, tản

mạn và buồn tẻ của hoàng đạo, kéo dài từ khi mặt trời lặn cho đến những giờ khuya, dát bạc vùng trời phía Đông.

Chương 15

Hai tuần sau khi rời khỏi vùng lân cận Vađi Hanpha, đoàn người đi vào khu vực bị Mahơđi chiếm. Họ vượt qua sa mạc đầy đồi núi Ghêđire ở gần Khenđi, nơi trước đó người Anh đã tiêu diệt không còn một mảnh giáp quân của Muxa Ule đi Helu, và tiến vào vùng đất hoàn toàn không còn giống gì với sa mạc nữa. Nơi đây không thấy có cát và những lở tích. Nhìn đến hút tầm mắt là thảo nguyên mênh mông, một phần phủ đầy cỏ xanh tươi, một phần là rừng rậm, trong đó mọc những bụi keo gai góc, loà i cây cung cấp thứ nhựa Xuđannổi tiếng. Đây đó nổi lên những cây na bắc đơn độc khổng lồ, tán xoè rộng đến nỗi dưới mỗi tán cây khoảng một trăm người có thể nấp tránh nắng mặt trời. Thỉnh thoảng cả đoàn lại đi ngang qua những tổ mối cao giống như những chiếc cột, những tổ mối này trải đầy trên toàn bộ vùng nhiệt đới Phi châu.
Màu xanh của thảm cỏ và những cây xiêm gai dịu dàng mơn trớn mắt nhìn, sau màu cát đơn điệu và cằn úa của sa mạc.
Tại những đồng cỏ ở bình nguyên hàng đàn lạc đà đang gặm cỏ dưới sự canh giữ của những toán lính có vũ trang của Mahơđi.
Nhìn thấy đoàn người, chúng liền bật dậy như những con chim ăn thịt, lao tới phía họ, bao vây họ tứ phía, và vừa múa tít giáo, vừa hét lên ghê người, vừa căn vặn xem họ là ai, tại sao kéo từ phía Bắc xuống và định đi đâu. Nhiều khi, bọn chúng trông thật là dữ tợn đến nỗi Iđrix phải vội vội vàng vàng trả lời ngay những câu hỏi để khỏi bị tấn công.
Vốn hình dung rằng các cư dân Xuđan chỉ khác với tất cả những chủng người Ả Rập khác sinh sống tại Ai Cập mỗi một điểm là họ tin vào Mahơđi và không muốn thừa nhận chính quyền của phó vương, giờ đây Xtas mới thấy rằng em nhầm hoàn toàn.
Những người giờ đây cứ chốc chốc lại giữ cả đoàn lại, đại đa số đều có nước da sẫm hơn Iđrix và Ghebơrơ, còn so với hai tên Bêđuin thì da họ gần như màu đen. Trong người họ dòng máu da đen có ưu thế hơn dòng máu Ả Rập. Mặt mũi và ngực của họ đều được xăm chàm, những hình xăm đủ loại, hoặc là những câu kinh Coran.
Một số người gần như hoàn toàn ở trần, những người khác mặc diuby, tức là tấm choàng bằng vải bông trắng có may đính những tấm trang trí nhiều màu. Nhiều người có cài một nhánh san hô hoặc một mẩu ngà voi ngang qua lỗ mũi, qua môi hoặc dái tai. Các thủ lĩnh đội mũ tròn không lưỡi trai màu

trắng cũng bằng thứ vật liệu như các tấm choàng, những chiến sĩ thường thì để đầu trần nhưng không cạo trọc như người Ả Rập ở Ai Cập, mà ngược lại, đầu họ mọc đầy tóc xoăn xoăn thường ngả màu đỏ do bị nhuộm vôi mà họ thường bôi để chống chấy. Vũ khí của họ chủ yếu là giáo, thứ vũ khí rất kinh khủng khi nằm trong tay họ, song cũng không thiếu súng trường Rêmingtơn mà họ đã thu được trong những cuộc chiến đấu với quân Ai Cậ p và sau trận hạ thành Kháctum. Nói chung trông họ thật hãi hùng và cách đối xử với đoàn người đầy thù địch và họ cho rằng đoàn người này gồm các thương nhân Ai Cập, những kẻ mà lúc đầu, ngay sau trận chiến thắng, Mahơđi đã cấm không cho vào Xuđan.

Thông thường, họ bao vây đoàn người, và trong tiếng ồn ào hỗn loạn xen lẫn những lời doạ nạt, họ gí giáo vào ngực mọi người hoặc nhằm súng vào họ, khiến cho gã Iđrix vội vàng kêu lên rằng hắn và em trai hắn thuộc về bộ tộc Dangan của chính đức Mahơđi, rằng chúng đang mang bọn trẻ con da trắng làm nô lệ đến nộp cho Đấng tiên tri. Chỉ mỗi một điều ấy thôi mới có thể khiến cho các ngọn giáo không làm chuyện dữ. Xtas, ngay sau khi được tiếp xúc với cái thực tế đầy kinh hoàng này, tê tái cả lòng khi nghĩ tới những gì đang chờ đợi cả hai đứa trong những ngày sắp tới, còn Iđrix, kẻ trước đó đã sống những năm dài trong một nước văn minh, cũng không hề tưởng tượng đến một chuyện như thế này bao giờ. Do vậy, hắn rất vui sướng, khi vào một buổi chiều kia, một đơn vị vũ trang của viên êmia Nurơ En Tathin đón cả đoàn dẫn về Kháctum.

Trước khi chạy đến với Mahơđi, Nurơ En Tathin vốn là một sĩ quan quân đội Ai Cập thuộc trung đoàn da đen của phó vương, nên y không hoang dã như những tín đồ khác của Mahơđi và Iđrix có thể nói chuyện được với y một cách dễ dàng hơn. Nhưng ngay cả ở đây nữa, hắn cũng thất vọng. Hắn cứ tưởng rằng việc hắn mang bọn trẻ da trắng tới trại của Mahơđi sẽ gây nên một sự kinh ngạc, dù chỉ là vì những gian khó kinh khủng và nỗi nguy hiểm của con đường mà hắn đã trải qua. Hắn tưởng rằng bọn tín đồ của Mahơđi sẽ nhiệt tình đón tiếp hắn với cánh tay dang rộng, sẽ hộ tống hắn trong một cuộc ca khúc khải hoàn đến bệ kiến Đấng tiên tri, và Người sẽ rắc vàng và những lời khen ngợi lên đầu hắn, một con người đã không ngần ngại đến tính mạng để phục vụ cho bà Phátma, em họ của Người. Trong khi đó thì bọn tín đồ Mahơđi lại thọc giáo kề tận ngực những người trong đoàn, còn Nurơ En Tathin thì nghe một cách hững hờ câu chuyện cuộc hành trình của hắn, và cuối cùng, khi bị hỏi rằng y có quen biết Xmainơ, chồng của bà Phátma hay không, y đáp lại:

- Không, ở Omđuaman và Kháctum hiện nay có tới trên một trăm nghìn chiến hữu, nên chẳng dễ gặp nhau đâu, và không phải mọi sĩ quan đều quen biết nhau cả. Quốc gia của Đấng tiên tri thật bao la, do vậy nhiều vị emia

hiện đang phải cai trị những thành phố xa xôi, ở Xennara, ở Coócđôphan, Đácphua và vùng lân cận Phasôđa. Rất có thể là cái ông Xmainơ nào đó mà nhà anh hỏi, hiện nay không có mặt bên cạnh Đấng tiên tri đâu.
Iđrix hơi bị phật ý vì kiểu nói coi thường của Nurơ khi nói đến "cái ông Xmainơ nào đó", bèn đáp lại bằng một giọng hơi nóng nảy:
- Ngài Xmainơ lấy em con cô của Đức Mahơđi,nên con cái của ngài là họ hàng của Đấng tiên tri đấy.
Nurơ En Tathin nhún vai:
- Đức Mahơđi có nhiều bà con họ hàng nên không thể nhớ tất cả mọi người được.
Chúng đi một lúc lâu trong im lặng, rồi Iđrix lại hỏi:
- Bao lâu nữa thì chúng ta tới Khácturn?
- Trước nửa đêm. - Tathin vừa đáp vừa ngắm các vì sao đang hiện dần ở phương Đông của bầu trời.
- Liệu vào cái lúc khuya khoắt như thế tôi có thể tìm được thức ăn và lương thực cho gia súc hay không? Từ lúc nghỉ trưa tới giờ chúng tôi chưa có miếng nào vào bụng cả...
- Hôm nay tôi sẽ cho các anh ăn và ngủ qua đê mở nhà tôi, nhưng ngày mai, đến Omđuaman, anh phải ráng mà kiếm lấy cái ăn, và tôi có thể nói trước với anh là chuyện đó không dễ đâu.
- Vì sao vậy?
- Vì đang chiến tranh mà. Từ mấy năm nay người ta không gieo cấy mà chỉ sống bằng thịt, nên một khi súc vật thiếu đi thì cái đói tới liền. Hiện nay toàn bộ miền Xuđan đang bị đói, một bì ngô còn đáng giá hơn một tên nô lệ đấy.
- Lạy đức Ala! - Iđrix sửng sốt thốt lên. - Nhưngtôi trông thấy trên thảo nguyên hàng đàn gia súc và lạc đà kia mà.
- Những cái đó thuộc về Đấng tiên tri, thuộc về những người "cao quý" và thuộc về các calíp...
Phải... Những người Dangan, bộ tộc đã sản sinh ra đức Mahơđi, và nhữ ng người Baggarơ, mà thủ lĩnh của họ là ngài Ápđulahi, có những đàn gia súc đông đảo, còn những bộ lạc khác thì ngày càng khó sống trên đời này.
Nói tới đây, Nurơ En Tathin vỗ vỗ vào dạ dày và tiếp:
- Đi phục vụ Đấng tiên tri, tôi có chức tước cao hơn, nhiều tiền hơn, nhiều quyền bính hơn, nhưng khi phụ c vụ cho phó vương thì bụng tôi lại to hơn...
Song chợt nhận thấy mình đã nói hơi nhiều, y liền nói thêm sau một lúc im lặng:
- Nhưng mọi chuyện đó rồi cũng sẽ qua cả thôi, khi có lòng tin vào chiến thắng.
Nghe thấy những lời đó, Iđrix chợt nghĩ rằng, dù sao hồi ở Phaium, khi phục vụ những người Anh, hắn cũng chưa bao giờ biết đói là gì và thật dễ kiếm

tiền, thế là hắn trở nên buồn bã.
Sau đó hắn hỏi tiếp:
- Thế ngày mai ông đưa chúng tôi tới Omđuaman chứ?
- Phả i. Theo lệnh của Đấng tiên tri, Khácturn cần phải bỏ trống nên hiện có rất ít người ở tại đó. Hiện nay người ta đã phá vỡ những ngôi nhà lớn rồi chở gạch ngói cùng các thứ của cải khác đi Omđuaman. Đấng tiên tri không muốn sống ở cái thành phố đã bị bọn vô đạo làm ô uế.
- Ngày mai tôi sẽ rập trán trước Người, Người sẽ ra lệnh cấp thức ăn và lương thực gia súc cho tôi.
- Ha! Nếu như quả thực anh thuộc về bộ tộc Dangan thì có thể anh sẽ được phép vào yết kiến Người. Nhưng anh hãy biết cho rằng ngày cũng như đêm có một trăm người cầm roi túc trực canh ngôi nhà của Người và họ không tiếc đòn roi đối với những kẻ nào không được phép mà lại muốn vào yết kiến Mahơđi đâu. Nếu không thì người ta chẳng khi nào để cho Người có một phút giây ngơi nghỉ... Lạy đức Ala! Tôi cũng đã từng thấy cả những người Dangan mang những lằn roi trên lưng.
Iđrix mỗi lú c một thêm thất vọng.
- Thế có nghĩa là, - y hỏi, - tín đồ không được trông thấy Đấng tiên tri hay sao?
- Tín đồ trông thấy Người hàng ngày trên quảng trường cầu nguyện, khi Người quỳ trên tấm da cừu giơ tay lên cầu Thượng đế, hay khi Người răn dạy mọi người giữ lòng tin chân chính. Nhưng được đến gần Người và được nói chuyện với Người là việc rất khó.
Ai đạt được phúc đó đều bị mọi người ghen tị, vì như thế nghĩa là ân phước của Thượng đế đã được ban phát xuống cho người đó, xoá sạch mọi tội lỗi trước kia của hắn.
Đêm đã đi vào chiều sâu, và cùng với đêm, cái lạnh thấm da thấm thịt cũng tràn về. Trong hàng người vang lên những tiếng kêu rừ rừ của ngựa, bước chuyển từ cái nóng bức ban ngày vào cái lạnh ban đêm mạnh và đột ngột đến nỗi da ngựa bốc hơi nghi ngút, khiến đoàn người như đi trong một đám sương mù. Ngồi sau lưng Iđrix, Xtas nghiêng người sang Nen hỏi:
- Em có lạnh không, em?
- Không. - Cô bé đáp. - Nhưng... thế là chẳng còn có ai che chở chúng mình nữa... Và nước mắt khiến cho lời nói của cô bé tắt nghẹn.
Lần này, Xtas không thể tìm ra cho cô bé được một lời an ủi nào vì chính em cũng tin rằng, thế là không còn có cách nào cứu được chúng nữa. Cả hai đã đi vào một nước bần hàn, đói rách, đất nước của những sự dã man thú vật, đất nước của máu đỏ. Chúng giống như hai chiếc lá nhỏ nhoi giữ a cơn bão tố, cơn bão ấy không những chỉ mang cái chết và sự tàn phá gieo rắc cho những mái đầu đơn côi mà còn cho cả các thành phố, các bộ tộc. Bàn tay

nào có thể giằng chúng ra khỏi cơn bão táp ấy và cứu lấy hai đứa trẻ nhỏ bé, không ai che chở?
Trăng đã lên cao trên bầu trời, khiến những cành hoa trinh nữ và xiêm gai hoá thành những chùm lông vũ bằng bạc. Đây đó, từ trong rừng thẳm vang lên tiếng cười rùng rợn nghe như vui sướng của loài linh cẩu, bởi trong vùng đất đẫm máu này chúng tìm được quá nhiều thây người. Thỉnh thoảng đơn vị đưa đoàn đi lại chạm trán với các toán lính tuần phòng khác và trao đổi mật khẩu với nhau. Cuối cù ng họ đi tới những dãy nú i ven bờ sông và qua một hẽm núi dài họ tới được sông Nin. Người, ngựa, lạc đà bước lên một chiếc thuyền rộng, đáy bằng, và chẳng bao lâu sau, những chiếc mái chèo bắt đầu đều đều phá vỡ mặt sông êm đềm trải đầy bóng sao lung linh.
Sau nửa giờ, về phía Nam, phía những chiếc thuyền đi ngược nước đang hướng tới, bừng lên những ánh lửa sáng, và khi các con thuyền tiến lại gần, chúng hoá thành những chùm sáng đỏ trên mặt nước. Nurơ En Tathin chạm vào tay Iđrix, rồi chỉ ra phía trước nói:
- Kháctum.

Chương 16

Họ dừng lại ở rìa thành phố, trong căn nhà trước kia vốn thuộc về một thương nhân Italia giàu có. Nhưng sau khi ông ta bị giết trong trận công thành thì Tathin thu được ngôi nhà trong khi chia những của cải cướp được. Các bà vợ của viên êmia tiếp đón khá nhân hậu cô bé Nen sống dở chết dở vì quá mệt nhọc, và mặc dù toàn thành Khácturn đang cảm thấy thiếu lương thực, họ vẫn tìm được cho cô jan(1) nhỏ bé một ít chà là khô và một ít cơm chan mật, sau đó đưa cô bé lên tầng trên và đặt cô vào giường. Ngủ qua đêm giữa đám lạc đà và ngựa trên sân, Xtas phải tạm hài lòng với một chiếc bánh khô độc nhất, ngược lại, nước uống thì em không thiếu vì cái đài nước phun trong vườn, không hiểu vì một sự may mắn nào đó, đã không bị phá hoại. Mặc dù rất mệt mỏi, rất lâu em không thể chớp mắt được, trước hết là đang nằm, sau nữa, vì sự bất an vô cùng do việc em bị tách khỏi Nen và không thể trực tiếp chăm lo cô bé. Rõ ràng cả Xaba cũng chia sẻ nỗi lo lắng này, con chó cứ đánh hơi chung quanh, thỉnh thoảng lại tru lên, khiến cho bọn lính tức giận. Xtas cố gắng yên ủi nó vì lo bọn lính sẽ trị con chó. May thay, con chó ngao khổng lồ này đã khiến cho cả viên êmia lẫn bọn lính kinh ngạc đến nỗi không một tên nào dám vung tay lên hành hạ nó.
Cả gã Iđrix cũng không ngủ. Từ hôm qua hắn đã cảm thấy người không được khoẻ, thêm nữa, sau cuộc nói chuyện với Nurơ En Tathin, hắn bị tan vỡ khá nhiều ảo tưởng, và hắn nhìn về tương lai cứ như qua một tấm màn chắn dày. Hắn mừng vì sáng ngày mai bọn chúng sẽ vượt sang Omđuaman, thành phố chỉ cách một dòng sông Nin trắng mà thôi, hắn hi vọng rằng, tại đó hắn sẽ tìm thấy Xmainơ, nhưng rồi sao nữa? Trong khi đi đường, mọi chuyện đối với hắn rõ ràng và tuyệt diệu hơn rất nhiều. Hắn đã tin tưởng một cách chân thành vào Đấng tiên tri, trái tim hắn càng lôi kéo hắn đến với Người hơn còn vì lẽ cả hai cùng xuất thân từ cùng một bộ tộc. Songcũng như mọi người Ả Rập khác, hắn vốn tham lam và kiêu ngạo. Hắn mơ tưởng rằng người ta sẽ rắc vàng lên người hắn và sẽ phong hắn ít nhất cũng là tước êmia, hắn mơ tưởng đến những cuộc chinh chiến chống lại bọn "Thổ", đến những thành phố sẽ chiếm và những của cải cướp được. Giờ đây, sau những điều được nghe Tathin nói, hắn bắt đầu lo lắng không hiểu liệu tất cả nhữ ng điều hắn làm có phải cũng nhỏ nhoi như một giọt nước mưa chìm trong biển lớn so với những sự kiện vĩ đại hơn nhiều hay chăng. Cũng có thể - hắn chua xót nghĩ - chẳng một ai quan tâm đến những gì ta đã thực hiện, thậm chí cả

Xmainơ cũng sẽ không chút vui mừng về việc ta mang những ng đứa trẻ này tới cho ông ta. Hắn bị dằn vặt bởi ý nghĩ đó. Ngày mai sẽ xua tan hoặc sẽ khẳng định nỗi lo sợ của hắn, vì thế hắn vô cùng nóng ruột chờ đợi ngày mai.

Sáu giờ sáng, mặt trời lên, đội ngũ quân lính bắt đầu náo nhiệt. Chẳng bao lâu sau Tathin xuất hiện và ra lệnh cho chúng chuẩn bị lên đườ ng. Hắn báo trước rằng cả bọn sẽ đi bộ tới bến theo ngựa của hắn. Xtas vui mừng khôn xiết khi bà Đina đưa Nen từ tầng trên xuống, rồi cả đoàn lên đường đi theo bờ thành suốt dọc thành phố tới chỗ bến đò ngang. Tathin cưỡi ngựa đi phía trước, Xtas cầm tay Nen,theo sau là Iđrix, Ghebơrơ và Khamix cùng bà Đina, và Xaba, với ba mươi tên lính của viên êmia. Những người khác ở lại Kháctum.

Xtas nhìn quanh, không thể hiểu vì sao cái thành phố có tường thành bao bọc vững chắc chung quanh như thế này, hơn nữa lại nằm ở chỗ hội lưu của sông Nin Trắng và Xanh - nghĩa là có nước bao bọc cả ba phía, trừ phía Nam là có thể vào được mà lại bị thất thủ. Mãi về sau này, em mới được các nô lệ là tín đồ Thiên Chúa cho biết rằng, khi ấy, nước sông rất cạn, những bãi cát rộng nhô ra, khiến cho người ta có thể dễ dàng tiếp cận các tường thành. Quân binh trong thành mất hi vọng về đạo viện binh giải vây và bị cái đói làm cho mòn mỏi, đã không thể đánh lui nổi cuộc tấn công của những ng kẻ hoang dã đang hăng máu, và thế là thành phố bị thất thủ, rồi sau đó diễn ra cuộc tàn sát những cư dân trong thành. Mặc dù cuộc công thành đã xảy ra được chừng một tháng, những dấu vết của cuộc chiến đấu vẫn còn rõ nét dọc theo tường thành, trong thành ngổn ngang những đống đổ nát của các ngôi nhà bị phá sập, vốn là đối tượng của cơn cuồng nộ đầu tiên của những kẻ chiếm được thành, còn trong đường hào bên ngoài thành đầy xác người chết, những xác chết mà không có ai nghĩ tới chuyện chôn cất. Trước khi ra tới bến đò, Xtas tính được chừng hơn bốn trăm xác người. Tuy nhiên những ng xác chết đó không làm cho bầu không khí ở đây bị ô uế, bởi lẽ mặt trời vùng Xuđan đã sấy chúng thành xác khô. Tấ t cả các xác chết đều có mà u giấy da cừu xám xịt và giống nhau đến nỗi không thể nào phân biệt nổi người Âu, người Ai Cập với ngườ i da đen. Giữa đám xác người có rất nhiều thằn lằn nhỏ bé, nhanh nhẹn ẩn dưới những mảnh thây khi có người đi tới gần, thông thường là lẩn vào miệng hay vào giữa những cái xương sườn đã khô cong của các xác chết.

Xtas dắt Nen, gắng che đi cái cảnh kinh khủng đó, em bảo cô bé nhìn sang phía khác, phía thành phố. Song về phía thành phố lại diễn ra những chuyện khiến đôi mắt và tâm hồn cô bé đầy nỗi kinh hoàng. Cảnh bọn trẻ con "người Anh" bị bắt làm nô lệ và con chó Xaba bị Khamix cầm cổ dề dắt đi thu hút theo những đám đông, và đoàn người càng đi tới gần bến đò thì

những đám đông ấy mỗi lúc càng thêm lớn. Đám người tụ tập đông đến nỗi họ phải dừng lại. Khắp nơi vang dội những tiếng kêu thét dữ tợn. Những bộ mặt xăm chàm dữ dằn nhòm chòng chọc xuống Xtas và Nen.
Một số kẻ trong những người hoang dã này bật lên tiếng cười sằng sặc và sung sướng vỗ tay vào đùi khi nhìn thấy hai trẻ, những kẻ khác chửi mắng chúng, một số bọn lại rống lên như dã thú, nhe ra những hàm răng trắng nhởn và đảo đảo hai tròng mắt, cuối cùng, người ta bắt đầu đe doạ chúng, chĩa dao vào chúng. Nửa tỉnh nửa mê trong cơn sợ hãi, Nen cứ bám chặt vào Xtas, cậu bé cố hết sức che chở cho cô bé và nghĩ rằng giờ tận số của cả hai đứa đã đến.
May thay, sức cản của đám người say máu này khiến cho cả gã Tathin cũng phải phật ý. Theo lệnh của hắn, hơn chục tên lính liền vây quanh hai trẻ, nhữ ng tên khác bắt đầu vung roi quật không thương tiếc vào đám người đang hú hét. Phía trước, người chạy toán loạn, rồi lại tụ tập kéo nhau sau toán lính và đưa họ xuống tận thuyền trong tiếng huyên náo hoang dã.
Bọn trẻ thở phào nhẹ nhõm trong khi đi thuyền vượt sông.
Xtas an ủi Nen rằng khi đám tín đồ này quen dần với chúng, họ sẽ thôi không đe doạ chú ng nữa, và em cam đoan rằng, gã Xmainơ sẽ che chở và bảo vệ cho cả hai, đặc biệt là đối với Nen, vì nếu có chuyện gì không hay xảy ra cho chúng, thì gã sẽ không còn có ai để đánh đổi lấy con gã. Đó là sự thật, nhưng cô bé quá khiếp sợ trước đợt tấn công vừa rồi đến nỗi nắm chặt tay Xtas, không muốn rời ra một giây nào hết và lặp đi lặp lại như trong cơn mê sảng: "Em sợ!
Em sợ!". Còn Xtas, em hết lòng mong sao lọt vào tay gã Xmainơ thật nhanh, gã biết bọn trẻ từ lâu, và trong thời gian ở Port Xaiđơ, gã đã tỏ ra - hoặc ít nhất cũng giả vờ - rất thân thiết với bọn trẻ.
Dù sao đi nữa, gã cũng không phải là kẻ quá ư hoang dại như những người Dangan, Xuđan khác, và kiếp sống nô lệ trong nhà gã hẳn là dễ thở hơn...
Vấn đề là làm sao tìm được gã trong thành Omđuaman. Cả Iđrix cũng trò chuyện với Nurơ En Tathin về chuyện ấy; khi đó tên này mã i sau mới chợt nhớ ra rằng, một năm trước đây, khi y đang ở Coócđôphan, một nơi cách xa Kháctum, theo lệnh của thủ lĩnh Ápđulahi, y đã từng nghe nói tới một tay Xmainơ nào đó, kẻ đã dạy quân lính bắn các loại súng đại bác thu được từ tay quân Ai Cập, rồi sau đó đã trở thành một tay trùm trong nghề săn nô lệ.
Nurơ bày cho Iđrix cách sau đây để tìm viên êmia nọ:
- Khi nào anh nghe thấy tiếng tù và umbai(2) về buổi chiều, anh hãy cùng với lũ trẻ đi tới quảng trườ ng cầu nguyện, nơi Đấng tiên tri ngày nào cũng tới để nêu gương sáng cho các tín đồ về lòng sùng đạo và kiên tín cho họ. Tại đó, ngoài Đức Mahơđi thánh thiện, anh sẽ thấy mặt tất cả những người "tôn quý" khác, cùng với ba vị thủ lĩnh, các vị pasa và êmia, trong số đó anh

có thể sẽ tìm thấy ông Xmainơ.
- Tôi biết làm gì và ở đâu cho tới buổi nguyện chiều cơ chứ?
- Anh sẽ ở lại với đám lính của tôi.
- Còn ông, thưa Nurơ En Tathin, ông rời bỏ chúng tôi sao?
- Tôi phải tới gặp ngài thủ lĩnh Ápđulahi theo lệnh.
- Có phải đó là vị thủ lĩnh lớn nhất hay chăng? Tôi từ xa tới, nên mặc dù tên tuổi các vị thủ lĩnh đã vang dội đến tai tôi, nhưng phải đến ông mới có thể chỉ bảo cho tôi biết rõ hơn về họ.
- Ngài Ápđulahi, thủ lĩnh của tôi, là thanh kiếm của đức Mahơđi đấy.
- Cầu đức Ala khiến cho ngài ấy trở thành con trai của thần chiến thắng.
Suốt một hồi lâu những con thuyền trôi trong im lặng. Chỉ nghe thấy tiếng kẽo kẹt của những mái chèo nghiến vào mạn thuyền, và thỉnh thoảng có tiếng đuôi cá sấu quẫy nước. Rất nhiều con bò sát kinh khủng loại này kéo hàng đàn hàng lũ từ phương Nam tới Kháctum, nơi có thừa mứa thức ăn, vì dòng sông đầy những xác chết; không phải chỉ vì riêng những người chết vì các bệnh dịch đang hoành hành trong đội quân của Mahơđi, đặc biệt là trong đám nô lệ. Các vị thủ lĩnh đã ra nhiều mệnh lệ nh cấm việc "làm ô uế nước" nhưng chẳng ai chú ý đến các lệnh ấy, và thế là những xác chết mà lũ cá sấu chưa kịp nuốt cứ sấp mặt trôi đi lừng lững theo dòng nước đến tận cái thác thứ sáu hoặc xa hơn nữa, đến tận xứ Bécberơ.
Song lúc này gã Iđrix đang suy nghĩ về chuyện khác, nên một lúc lâu sau gã lên tiếng hỏi:
- Sáng nay chúng tôi không có chút gì vào bụng, khó lòng chịu đựng nổi cái đói cho tới giờ nguyện buổi chiều, và rồi sau đó ai cho chúng tôi ăn uống chứ?
- Anh không phải là một thằng nô lệ, -Tathin đáp, - anh có thể ra chợ, nơi bọn lái buôn này bán những hàng chúng dự trữ được. Ở đó anh có thể mua được thịt khô, đôi khi cả đốcnu (hạt kê) nữa, nhưng phải tốn nhiều tiền đấy, vì như tôi đã nói với anh, nạn đói đang ngự trị tại Omđuaman.
- Thế thì những kẻ hung dữ sẽ bắt hoặc giết mất lũ trẻ của tôi.
- Bọn lính sẽ bảo vệ chúng nó, còn nếu không, anh có thể đưa tiền cho một thằng nào đó, chắc hẳ n sẽ vui lòng đi mua cái ăn cho anh thôi.
Vốn là kẻ muốn lấy tiền của người khác hơn là đưa tiền cho họ, Iđrix không khoái lắm với lời khuyên này, nhưng trước khi y kịp đáp lại thì thuyền đã cập bờ.
Đối với bọn trẻ, Omđuaman có vẻ khác hẳn với thành Kháctum. Thành phố kia có những ngôi nhà xây nhiều tầng, có quảng trường mudira, tức là quảng trường thống đốc, tại đó tướng Goócđôn anh dũng đã hi sinh, có nhà thờ, bệnh việ n, nhà truyền đạo, kho quân giới, những trại lính lớn, các khu vườn lớn và nhỏ với đủ mọi loại cây cỏ tuyệt vời của vùng nhiệt đới. Còn

Omđuaman thì có vẻ giống một thứ trại khổng lồ của những người hoang dã hơn. Tường thành, vốn được xây dựng về phía Bắc của nơi này, đã bị triệt phá theo lệnh tướng Goócđôn. Còn hiện nay, nhìn hút tầm mắt, thành phố chỉ gồm những mái lều hình nón lợp bằng các cuộng kê đánh lại mà thôi. Nhữ ng hàng rào gai góc mỏng mảnh ngăn các căn lều đó với nhau và với đường phố. Đây đó cũng có cả những căn lều hẳn là thu được từ tay người Ai Cập. Còn ở nơi khác, chỉ vài tấm chiếu cọ trải dưới một mảnh vải bẩn thỉu căng trên mấy chiếc cọc tre đã là toàn bộ ngôi nhà cho một gia đình. Dân chúng chỉ trốn dưới mái nhà trong khi mưa, hoặc trong nhữ ng giờ quá nắng, còn ngoài ra họ ở ngoài lều, đốt lửa, nấu ăn, sống và chết ngoài trời. Vì vậy mà phố xá đông đúc đến nỗi nhiều chỗ toán quân khó nhọc len qua các đám đông. Trước kia, Omđuaman vốn chỉ là một cái làng nghèo nàn, còn bây giờ, nếu tính cả số nô lệ, tại đây tụ tập những hơn hai trăm nghìn người. Thậm chí, bản thân Mahơđi cũng như các vị thủ lĩnh của ông ta cũng thấy lo ngại về sự tụ tập này, sự tụ tập đe doạ mang tới cái đói và bệnh hoạn. Vì vậy, người ta liên tục phái những toán quân đi về phía Bắc để đánh chiếm các khu vực và những thành phố hãy còn đang trung thành với chính phủ Ai Cập.

Thấy bọn trẻ da trắng, ở đây cũng lập tức dậy lên những tiếng kêu thét đầy hằn thù, song dù sao thì dám đông cũng chưa đe doạ đến tính mạng của các em. Có thể dân chúng không dám làm điều đó ngay sát nách Mahơđi, cũng có thể họ đã quen với các tù binh, những người sau khi Kháctum bị chiếm đã bị chuyển ngay sang Omđuaman.

Xtas và Nen trông thấy cảnh một địa ngục trần gian. Chúngtrông thấy những người Âu và người Ai Cập bị roi quật đến toé máu, những người bị đói khát, còng lưng dưới gánh nặng hoặc những thùng nước lớn mà người ta bắt họ phải mang. Chúng trông thấy những phụ nữ và trẻ con ngườ i Âu, trước kia vốn sống sung túc, giờ đây đang phải kéo đi ăn mày, xin một nắm ngô hoặc một rẻo thịt khô, những người đùm trong những mảnh vải rách nát, gầy guộc, giống như những hồn ma với những bộ mặt bị cảnh đói nghèo khiến cho vêu vao và những cặp mắt lạc thần, trong đó nỗi kinh hoàng và sự tuyệt vọng đã đông cứng lại. Chúng nhìn thấy cảnh bọn người dã man rũ lên cười khi trông thấy họ, cảnh chúng xô đẩy và đánh đập họ ra sao. Trên khắp mọi đường phố lớn và nhỏ không thiếu gì những cảnh khiến người ta phải quay mặt đi vì khiếp hãi và kinh tởm.Ở Omđuaman hiện đang lan tràn một cách khủng khiếp bệnh dịch kiết lị và thương hàn, và trước hết là bệnh đậu mùa. Những người bệnh với những nốt đậu phủ đầy người nằm ngổn ngang cạnh lối vào các lều, khiến cho không khí bị nhiễm bẩn. Tù binh khiêng những thây người vừa mới chết quấn trong những tấm vải bố dầy ra chôn xuống cát bên ngoài thành phố, nơi mà lũ linh cẩu sẽ làm tiếp theo cái công việc chôn

cất thật sự cho họ. Bên trên thành phố quần đảo hàng đàn diều hâu, những đôi cánh của chúng in xuống mặt cát thành những cá i bóng đen tang tóc. Nhìn thấy tất cả những cái đó, Xtas nghĩ rằng, đối với em cũng như đối với Nen, tốt nhất là làm sao sớm được chết cho xong.
Tuy nhiên, trong cái biển cả bần hàn và đầy thù hằn con người này thỉnh thoảng vẫn nở bừng những biểu hiện của lòng từ thiện, giống như một đoá hoa nhợt nhạt xoè nở trong vũng lầy tanh hôi. Ở Omđuaman vốn có một nhúm người Hy Lạp và Coptơ mà Mahơđi đã để cho sống sót vì y cần đến họ. Không những họ được tự do đi lại mà còn tiến hành buôn bán và làm những công việc khác, và một số người, nhất là những kẻ giả vờ thay đổi tín ngưỡng, còn trở thành những thuộc hạ của Đấng tiên tri, điều đó khiến cho họ có một vị trí quan trọng trong số những tín đồ man dã. Một trong những người Hy Lạp nọ giữ toán lính lại và bắt đầu hỏi bọn trẻ từ đâu lạc loài tới đây. Ngạc nhiên khi được biết rằng các em vừa mới đặt chân tới, rằng chúng bị bắt cóc từ mãi tận Phaium, ông ta liền hứa sẽ nói cho Mahơđi biết chuyện và sẽ tới thăm chúng trong tương lai. Ông thương xót gật gật đầu với Nen và cho mỗi đứa một vốc to quả vả dại sấy khô cùng một đồng tale bạc có khắc hình Maria Terexa. Sau đó ông ta ra lệnh cho bọn lính không được xúc phạm tới cô bé rồi bước đi, mồm lặp đi lặp lại bằng tiếng Anh: “Poor little bird!” (Một con chim nhỏ tội nghiệp).

---.

1 Jan: “con cừu non” - tiếng gọi thân mật.

2 Umbai: một loại tù và lớn làm bằng ngà voi.

Chương 17

Qua những phố nhỏ ngoằn ngoèo, mãi rồi họ cũng tới được bãi chợ ở trung tâm thành phố. Dọc đường họ trông thấy nhiều người bị chặt cụt một tay hoặc một chân. Đó là những tội phạm đã từng cất giấu các của cải cướp được, hoặc bọn ăn trộm. Những hình phạt mà các thống lĩnh hoặc êmia dành cho những kẻ không tuân lệnh hoặc những kẻ dám phạm vào những luật lệ mà Đấng tiên tri đã ban hành thật vô cùng thảm khốc, thậm chí chỉ vì một lỗi lầm nhỏ nhặt nào đó, thí dụ như hút thuốc lá chẳng hạn, người ta cũng sẽ bị đánh bằng roi ngựa đến bật máu tươi. Song chính các viên thống lĩnh lại chỉ chấp hành luật lệ một cách hình thức mà thôi, còn ở nhà thì họ tự cho phép mình được làm tất cả mọi thứ, nghĩa là hình phạt chỉ rơi xuống đầu người nghèo, những người bị cướp sạch sành sanh tài sản trong mỗi vụ ra tay của kẻ cầm quyền. Họ chẳng còn đường nào khác ngoài việc đi ăn mày, và vì rằng ở Omđuaman không có lương thực dự trữ, nên họ chết dần chết mòn vì đói.
Cạnh các quầy bán lương thực nhung nhúc người ăn mày.
Tuy nhiên, vật đầu tiên khiến bọn trẻ phải chú ý tới là một cái đầu người bị cắm vào một cọc tre cao, chôn chính giữa chợ. Mặt của cái đầu này đã khô quắt lại và gần như có màu đen, còn tóc và râu cằm thì lại trắng như cước. Một tên lính giải thích cho Iđrix rằng đó là đầu của tướng Goócđôn. Nghe thấy thế, Xtas thấy lòng tràn ngập một nỗi tiếc thương vô hạn, một sự phẫn nộ và ý muốn khao khát được báo thù, đồng thời một nỗi hãi hùng cũng khiến cho máu trong huyết quản của em dường như đông lại. Thế ra vị anh hùng ấy, người hiệp sĩ không hề biết sợ hãi và không một tí tì vết ấy, con người công minh và đôn hậu được yêu mến ngay ở Xuđan ấy, đã phải chết như vậy. Thế mà người Anh đã không kịp thời đến ứng cứu cho ông, rồi sau đó lại rút lui, để thi thể ông bị bêu nhục nhã, không được chôn cất theo nghi lễ Thiên Chúa giáo. Lúc này đây, Xtas mất hoàn toàn lòng tin vào người Anh. Cho tới nay, em vẫn tin tưởng một cách ngây thơ rằng, Anh quốc sẵn sàng đánh nhau với toàn thế giới nếu như bất kì một công dân nào của nước Anh bị xúc phạm, dù chỉ là điều xúc phạm nhỏ nhặt nhất. Tận đáy lòng em vẫn còn le lói chút hi vọng rằng sau cuộc truy đuổi không thành công để cứu con gái của ông Rôlixơn, hẳn là những đơn vị hùng hậu của người Anh sẽ lên đường, tiến đến tận Kháctum hoặc xa hơn nữa. Thế mà giờ đây em hiểu ra rằng, cả Kháctum cùng toàn bộ đất nước này đã lọt vào tay Mahơđi, trong

khi chính phủ Ai Cập cũng như Anh quốc có lẽ chỉ nghĩ tới việc làm sao bảo vệ cho Ai Cập tránh khỏi những cuộc chia cắt tiếp tục, chứ chẳng nghĩ tới việc cứu các tù binh người Âu ra khỏi cảnh nô lệ.
Xtas hiểu được rằng em và Nen đã rơi vào một vực thẳ m không lối thoát. Những ý nghĩ đó cộng với những thực tế đầy kinh khủng mà em trông thấy trên các đường phố Omđuaman đã khiến em thất vọng đến cùng cực. Cái nghị lực mà em thường có giờ đây tạm thời nhường chỗ cho một sự cam chịu thuận theo số mệnh và sự hãi hùng khi nghĩ tới tương lai. Gần như vô vọng, em đưa mắt nhìn ngó khắp bãi chợ và các dẫy quầy hàng, nơi gã Iđrix đang mặc cả mua thực phẩm. Những kẻ buôn thúng bán bưng, chủ yếu là các phụ nữ Xuđan và đàn bà da đen, đang bày bán ở đây áo duba (tức là áo mộc làm bằng vải trắng có may thêm các mảnh vải nhiều mầu), nhự a gôm, những quả bầu đã khoét thủng, chuỗi hạt cườm thuỷ tinh, lưu hoàng và đủ mọi thảm chiếu khác nhau. Rất ít quầy bán thực phẩm và chung quanh mỗi quầy đều có đám đông vây chặt. Các tín đồ của Mahơđi mua mọi thứ, trước hết là những súc thịt trâu bò khô, thịt linh dương và hươu cao cổ, với giá cao kinh khủng. Hoàn toàn không thấy có chà là, vả, sắn và ngô. Chỉ thảng hoặc mới có người bán nước pha mật ong hoang và hạt kê ngâm trong nước cất quả tamarin1. Gã Iđrix hoàn toàn tuyệt vọng, vì hoá ra, cứ theo giá chợ hiện nay, thì chẳng mấy chốc gã sẽ tiêu sạch số tiền do mụ Phátma đưa cho để sinh sống, sau đó có lẽ chỉ còn có cách đi ăn mày mà thôi. Giờ thì gã chỉ còn hi vọng vào Xmainơ, và đó cũng là chuyện lạ, bởi vì chính Xtas cũng chỉ còn tính đến sự trợ giúp của Xmainơ mà thôi.
Một giờ sau, Nurơ En Tathin từ chỗ thống lĩnh Ápđulahi quay trở lại. Hẳn là ở đó hắn đã gặp chuyện gì đó không thật dễ chịu nên rất bực bội. Khi Iđrix hỏi xem hắn có tìm biết được thêm điều gì về Xmainơ chăng, hắn liền vặc lại ngay:
- Đồ ngốc, mày nghĩ rằng ngài thống lĩnh và tao không còn việc gì khác ngoài việc tìm Xmainơ cho mày hay sao?
- Thế bây giờ ông sẽ làm gì được cho tôi đây?
- Mày làm gì tuỳ ý mày. Tao đã cho mày ngủ đêm ở nhà tao, đã cho mày những lời khuyên quý báu, bây giờ tao không muốn thấy mặt mày nữa.
- Được thôi, nhưng tôi biết trú đêm vào đâu bây giờ?
- Tao không thèm biết.
Nói xong, hắn liền tập hợp bọn lính và bỏ đi. Iđrix chỉ còn kịp van hắn để hắn gửi số lạc đà và phần còn lại của cả đoàn, kể cả những người Ả Rậpđã nhập vào đoàn trong vùng giữa Átxuan và Vađi Hanpha, đến bãi chợ mà thôi. Mãi tới trưa những người này mới tới nơi và chẳng một ai biết là phải làm gì bây giờ. Hai tên Bêđuin bắt đầu vặc nhau với Iđrix và Ghebơrơ, bảo rằng hai tên này đã hứa với chúng một cuộc tiếp đón khác thế này, và rằng

hai tên này đã đánh lừa bọn chúng. Sau một hồi lâu cãi cọ lời qua tiếng lại, bọn chúng quyết định dựng lều bằng cánh tay và cuộng kê ở cuối thành phố để có chỗ trú đêm đã, còn lại thì cứ trông cậy vào ý muốn của Đấng cứu thế và hãy chờ đợi.
Sau khi đã dựng xong lều - việc này chẳ ng mất mấy chút thì giờ đối với bọn Xuđan và da đen - tất cả bọn chúng - trừ Khamix phải ở nhà chuẩ n bị bữa ăn tối - kéo tới chỗ cầu nguyện công cộng.
Chẳng khó khăn gì không tìm ra chỗ đó, bởi hàng đoàn hàng đoàn người từ khắp thành Omđuaman cũ ng đang tấp nập kéo về ấy. Bãi đất rộng, chung quanh có hàng rào gai và một phần hàng rào bằng đất sét được đắp lên cách đấy không lâu. Giữa bãi là một bục gỗ.Đấng tiên tri sẽ bước lên bục khi muốn răn bảo mọi người điều gì. Ngay trước bục người ta đã trải những tấm da cừu ngay trên mặt đất làm chỗ dành cho Mahơđi, các vị thống lĩnh và tù trưởng danh tiếng. Hai bên cắm cờ hiệu của các viên êmia, những lá cờ phấp phới trong gió, lộng lẫy đủ màu sắc, loè loẹt như những bông hoa lớn. Bốn phía quảng trường là đội ngũ dày đặc các tín đồ.
Chung quanh là cả một rừng giáo không tính xuể, thứ vũ khí mà gần như tất cả mọi chiến sĩ đều mang bên mình.
May mắn cho Iđrix, Ghebơrơ và những người trong đoàn là họ được xem như tuỳ tùng của một vị êmia nào đó, nên có thể tiến lên hàng đầu của đám đông. Sự xuất hiện của Mahơđi được báo trước bằng những thanh âm trang trọng và trầm bổng thúc ầm ầm, tiếng lộc cộc của đá đựng trong các quả bầu khô bị lắc lên, và tiếng rú rít của còi ngà voi, tất cả trộn lẫn vào nhau thành một thứ tiếng ồn kinh khủng. Đám người bị chế ngự bởi một nỗi cuồng nhiệt khôn tả. Kẻ thì quỳ sụp xuống, kẻ thì cố hết sức hét lên: “Ôi!
Sứ giả của Thượng đế! Ôi, người chiến thắng! Ôi, người từ thiện!
Ôi, người rộng lượng!”. Cảnh đó kéo dài cho tới khi Mahơđi bước lên bụ c thuyết giáo. Khi đó chợt bao trùm một bầu không khí im lặng chết chóc, còn y đưa hai bàn tay to lớn lên ngang tai và bắt đầu cầu nguyện một hồi lâu.
Bọn trẻ đứng cách đó không xa và có thể trông thấy y rất rõ.
Đó là mộ t người vào độ trung tuần, nhưng béo kì lạ, dường như bị nứt trương ra vậy, người gần như da đen. Vốn có cặp mắt rất tinh tường, Xtas nhận thấy mặt y cũng xăm chàm. Một tai y đeo một cái vòng lớn làm bằng ngà voi. Y mặc một cái áo duba màu trắng, đầu đội mũ chỏm trắng, chân đi đất, vì khi bước lên bục y đã tụt đôi hài đỏ ra để cạnh tấm da cừu, chỗ mà sau đó y sẽ cầu nguyện.
Trong các thứ trang phục của y không có một chút nào phong lưu cả. Chỉ thỉnh thoảng gió mang lại mùi hương khuynh diệp bốc lên từ ngườ i y, thứ mùi được các tín đồ hít lấy hít để và hấp háy mắt ra chiều khoái trá. Nói chung Xtas tưởng tượng hoàn toàn khác về vị tiên tri khủng khiếp này, kẻ

cướp bóc và giết chóc ngần ấy ngàn người, nên giờ đây, khi nhìn bộ mặt bự mỡ, với cái nhìn có vẻ hiền lành, với cặp mắt nhoà lệ và nụ cười như được gắn vào miệng của y, em không thể không ngạc nhiên. Em cứ nghĩ rằng một kẻ như thế phải mang trên hai vai một cái đầu linh cẩu hay đầu cá sấu, thế mà giờ đây, em lại thấy trước mắt mình một quả bí ngô béo phị, giống hệt những bức tranh vẽ hình trăng tròn.
Song vị tiên tri đã bắt đầu rao giảng. Cả hai đều nghe rõ tiếng nói sâu thẳm và lanh lả nh của y, mỗi lời đều vang đến tận tai các tín đồ. Đầu tiên y nói về những hình phạt mà Thượ ng đế dành cho những kẻ không chịu tuân theo các luật lệ của Mahơđi, mà cứ giấu giếm của cải cướp được, cứ uống rượu mêrixa, ăn cắp, hút thuốc, tha thứ cho kẻ thù trong khi chiến đấu. Vì tất cả những tội lỗi ấy, đức Ala đã gửi xuống cho những kẻ phạm tội nạn đói và thứ bệnh dịch khiến cho mặt mũi người trở thành một lát mật rỗ lỗ chỗ. Đời sống trần gian chỉ như một cái bao da thủng đựng nước mà thôi. Tài sản và lạc thú rồi cũng tan biến trong lớp cát sẽ chôn vùi người chết. Chỉ có lòng tin là giống như con bò sữa cấp cho ta dòng sữa ngọt ngào. Nhưng thiên đường chỉ mở cửa cho những người chiến thắng. Ai hi sinh vì lòng tin sẽ được phục sinh vĩnh hằng. Hạnh phúc thay, trăm lần hạnh phúc thay những người đã ngã xuống!
- Chúng con muốn được chết vì lòng tin! - Đámđông liền đáp lại bằng một tiếng kêu vang động.
Và tiếng huyên náo lại cồn lên khủng khiếp trong chốc lát.
Tiếng tù và umbai và tiếng trống lại gầm vang. Các chiến sĩ vung gươm đập vào gươm, giáo đập vào giáo. Nhiệt tình chinh chiến lan nhanh như lửa cháy. Một số kẻ thét lên: "Lòng tin sẽ chiến thắng!", một số kẻ khác lại kêu: "Vượt qua cái chết đến với thiên đường!" Giờ đây Xtas hiểu được vì sao quân đội Ai Cập không thể chống cự nổi những bộ lạc hoang dã này.
Khi đã yên yên một chút, Đấng tiên tri lại cất lời. Y kể lại những điều y trông thấy và về sứ mạng mà y được Thượng đế giao phó. Chính đức Ala đã giao cho y phải làm cho đức tin trong sáng trở lại và truyền bá nó khắ p thế gian. Kẻ nào không công nhận y là Mahơđi, là người - chuộc - tội, kẻ đó sẽ bị tội trầ m luân. Ngày tận thế đã tới gần, nhưng trước đó, nghĩa vụ của những người kiên tín là phải đánh chiếm được Ai Cập, Mếchca và tất cả những đất nước bên kia biển lớn, nơi bọn ngoại đạo sinh sống.Đó là ý chí của Thượng đế và không gì có thể thay đổi được ý chí đó. Máu sẽ còn tuôn đổ nhiều nữa, nhiều chiến sĩ sẽ không được quay về với vợ con dưới mái lều của mình, song vinh hạnh của những người được ngã xuống thì không ngôn ngữ nào của loài người có thể tả xiết.
Rồi y vươn tay về phía những người đang tụ tập và kết thúc như sau:
- Thế nên ta, người - chuộc - tội và đầy tớ của Thượng đế, ta ban phước lành

cho cuộ c chiến tranh thầ n thánh và ban phước lành cho các người, hỡi các chiến sĩ. Ta ban phước cho những nỗi nhọc nhằn của các người, nhữ ng vết thương, cái chết, ta ban phước cho chiến thắng và ta khóc cùng với các người như một người cha xiết bao yêu quý các con...
Y bật lên khóc. Tiếng kêu và tiếng ồn ào lại cồn lên khi y rời khỏi diễn đàn. Tiếng khóc lan ra mọi nơi. Bên dưới đài, hai viên thống lĩnh Ápđulahi và Ali Uled Helu, đỡ lấy tay vị tiên tri dẫn tới tấm da cừu, nơi y quỳ xuống. Trong giây phút ngắn ngủi đó, Iđrix sốt ruột hỏi Xtas xem trong số các vị êmia có mặt Xmainơ hay không.
- Không! - Cậu bé đáp lại sau khi đã hoài công dõi mắt tìm khuôn mặt quen thuộc. - Tôi không trông thấy ông ta đâu cả. Có lẽ ông ta đã chết trong khi công phá Kháctum rồi cũng nên.
Lễ cầu nguyện kéo dài rất lâu. Trong khi cầu nguyện lúc thì Mahơđi vung tay vung chân như một con nhện, khi thì lại ngước mắt đầy thành kính nhìn lên trời và thốt lên: "Người đấy! Người đấy!" Mặt trời ngả về Tây khi y đứng dậy bước về nhà. Đến lúc này, bọn trẻ mới có thể thấy hết lòng ngưỡng mộ của các tín đồ dành cho vị tiên tri, hàng đám người cuộn theo gót y, cào cấu mặt đất ở những chỗ gót chân y đặt xuống. Họ cãi nhau và đánh nhau trong khi làm việc đó, vì tin rằng thứ đất đó khiến cho người khoẻ mạnh được an toàn và chữa lành bệnh cho người đau ốm.
Bãi cầu nguyện dần dần thưa người. Iđrix cũng không biết nên làm gì, y đã định cùng với bọn trẻ và cả đoàn quay về các lều nghỉ đêm với Khamix, thì đột nhiên trước mặt hiện ra ông lão người Hy Lạp, chính cái ông lão mà sáng ấy đã cho Xtas và Nen mỗi đứa một đồng tale và một nắm chà là.
- Ta đã thưa chuyện với đức Mahơđi về các người, - ông nói bằng tiếng Ả Rập, - và Đấng tiên tri muốn gặp các người.
- Tạ ơn đức Ala và ngài, thưa quý ngài. - Iđrixbật kêu lên. - Liệu chúng tôi có gặp được ngài Xmainơ bên cạnh đức Mahơđi hay chăng?
- Xmainơ hiện đang ở Phasôđa. - Ông lão người Hy Lạp đáp. Rồi ông nói với Xtas bằng tiếng Anh:
- Có thể là Đấng tiên tri muốn bảo trợ cho các cháu, vì ta đã cố gắng khuyên Người việc đó. Ta nói với Người là quang vinh của lòng từ thiện của Người sẽ lan ra khắp các dân tộc da trắng nếu Người làm việc đó. Nơi đây đang xảy ra những chuyện khủng khiếp, thiếu sự bảo trợ của Người thì chắc chắn các cháu sẽ chết đói, chết khổ, chết bệnh hoặc chết vì tay bọn điên khùng này mất thôi. Nhưng các cháu phải chiếm cho được cảm tình của Người, điều đó tuỳ thuộc vào chính cháu đấy.
- Nhưng cháu sẽ phải làm gì, thưa ngài?
- Trước hết, khi đứng trước mặt Người, cháu phải quỳ ngay xuống, nếu Người đưa tay cho cháu, thì hãy thành kính hôn tay Người và hãy cầu xin

Người cứu mạng các cháu dưới đôi cánh của Người.
Nói đến đây ông lão người Hy Lạp dừng lại và hỏi:
- Có ai trong những người này biết tiếng Anhkhông?
- Không ạ. Khamix ở lại trông lều, Iđrix và Ghebơrơ chỉ hiểu được đôi ba tiếng, còn nhữ ng kẻ khác thì không biết chút gì hết.
- Thế thì hay lắm. Cháu hãy nghe tiếp đây, vì cần phải dự liệu tất cả mọi chuyện. Mahơđi chắc sẽ hỏi cháu xem cháu có sẵn sàng chấp thuận tín ngưỡng của ông ta hay không. Cháu hãy trả lời ngay lập tức rằng có, và rằng chỉ thoáng gặp Người lần đầu thôi mà đã có một thứ ánh sáng ân phước nào đó rọi chiếu xuống cháu.
Hãy nhớ lấy: "Một thứ ánh sáng ân phước nào đó..." Câu đó sẽ khiến cho ông ta khoái chí và có thể ông ta sẽ lấy cháu vào chân muladem, tức là vào hàng những kẻ thân cận phụ c vụ ông ta. Khi đó chắc chắn các cháu sẽ sống sung túc và đầy đủ mọi thứ tiện nghi, những thứ sẽ tránh cho các cháu khỏi mắc bệnh tật... Nếu như cháu làm khác đi, sẽ nguy hiểm cho bản thân cháu, cho cô bé đáng thương này và có thể cả cho ta, người chỉ muốn điều tốt lành cho các cháu mà thôi. Cháu hiểu chưa?
Xtas nghiến chặt răng không trả lời gì hết, riêng nét mặt của em chợt sầm lại và đôi mắt tối đi. Nhìn thấy thế ông lão Hy Lạp nói tiếp:
- Ta biết, cháu bé ạ, đó là một chuyện phiền lòng, nhưng chẳng có cách nào khác đâu. Những người còn sống sót sau cuộc thảm sát ở Kháctum đều phải nhận tôn giáo của Mahơđi. Chỉ có mấy vị cố đạo Thiên Chúa đi truyền giáo và mấy nữ tu sĩ là không thuận, nhưng đó lại là chuyện khác. Kinh Coran ngăn cấm việc giết các tu sĩ, nên mặc dù số phận của họ thật là khủng khiếp, nhưng ít ra họ cũng không bị cá i chết đe doạ. Ngược lại, đối với người thường thì không có cách nào thoát chết cả. Ta nhắc lại cho cháu rõ là tất cả mọi người đều cải đạo sang đạo Hồi, cả ngườ i Đức, người Italia, người Coptơ, người Anh, người Hy Lạp, cả ta cũng...
Nói đến đây, dù Xtas đã nói chắc với ông ta rằng trong đám người không có ai biết tiếng Anh, song ông ta cũng tự nhiên hạ thấp giọng:
- Có lẽ ta không cần phải nói với cháu rằng đó không phải là một sự cải đạo, một sự phản bội, hay một tội lỗi nào cả. Trong tâm hồn của mỗi người, họ vẫn là người cũ, Chúa thấy hết... Cần phải nhẫn nhục trước bạo lực, dù chỉ là sự nhẫn nhục hình thứ c... Bổn phận của con người là phải bảo vệ cuộc sống, và sẽ là điều điên rồ, thậm chí sẽ là tội ác, nếu làm cho nó bị đe doạ. Mà để làm gì kia chứ?Để làm một chuyện hình thứ c, vì có mấy lời mà cháu có thể chửi thầm trong bụng ngay khi ấy? Cháu hãy nhớ rằng, cháu đang nắm trong tay không phải chỉ sinh mạng của bản thân cháu mà thôi, mà còn cả mạng sống của cô bạn bé bỏng của cháu đây nữa, mạng sống mà cháu không có quyền tự do định đoạt. Dĩ nhiên là thế!... Ta có thể nói chắc chắn với cháu

rằng, nếu như có khi nào đó Chúa giải thoát cho cháu ra khỏi bàn tay những kẻ này, thì cháu sẽ không có điều gì phải hối hận đối với mình, mà cũng không một ai chúng ta trách cứ gì cháu, cũng như trách cứ tất cả chúng ta.
Nói thế, ông lão người Hy Lạp có thể là đang tự lừa dối lương tâm mình, nhưng sự im lặng của Xtas cũng đánh lừ a ông lão, vì ông lại ngỡ rằng em đang hoảng sợ. Ông lão bèn quyết định cổ vũ cho cậu bé thêm vững lòng. - Nhà của Mahơđi đây rồi. - ông nói. - Người thà sống trong những túp nhà gỗ như thế này ở Omđuaman còn hơn là sống ở Kháctum, mặc dù tại đó Người có thể chiếm toà lâu đài của Goócđôn. Nào, can đảm lên cháu! Chớ có sợ. Hãytrả lời các câu hỏi thật cặn kẽ. Ở đây, người ta rất trọng sự can trường. Cũng chớ nghĩ rằng Mahơđi sẽ gầm lên như sư tử đối với cháu.
Không đâu. Người luôn luôn mỉm cười, thậm chí ngay cả khi Người đang nghĩ đến chuyện chẳng tốt lành chút nào.
Nói xong, ông bắt đầu bảo đám người đứng tụ tập trước nhà hãy tránh ra nhường đường cho“khách” của Đấng tiên tri.

---

1 Cây mọc ở vùng nhiệt đới châu Phi, hiện được trồng chủ yếuở Ấn Độ, làm nguyên liệu sản xuất gia vị và làm nước ngọt, đồng thời cho gỗ tốt.

Chương 18

Khi họ bước vào nhà, Mahơđi đang nằm trên một chiếc đi văng mềm giữa đám vợ của y, trong số đó hai người đang phe phẩy những chiếc quạt lông đà điểu to tướng để quạt cho y, còn hai người khác đang khe khẽ gãi gãi gan bàn chân y. Ngoài đám vợ y, chỉ có mặt thêm hai viên thống lĩnh là Ápđulahi và Sêrip, vì vị thống lĩnh thứ ba là Ali Uled Helu đang dẫn quân lên phía Bắc, đến xứ Bécberơ và Abu Hammét, những xứ sở trước đó đã bị quân khởi nghĩa chiếm được. Nhìn thấy những người vào, tiên tri đẩy đám vợ ra, ngồi dậy trên đi văng. Iđrix, Ghebơrơ và hai tên Bêđuin rạp mặt xuống đất, rồi tiếp đó cứ quỳ mọp, hai tay bắt chéo trước ngực. Ông lão Hy Lạp gật đầu với Xtas ra hiệu cho em cũng làm như thế, nhưng cậ u bé giả vờ không thấy, chỉ hơi khom mình và rồi vẫn đứng thẳng người. Mặt em tái đi, nhưng mắt sáng long lanh, từ toàn bộ dáng người, từ cái ngẩng cao kiên nghị và từ đôi môi mím chặt dễ dàng nhận thấy rằng trong người em đã có một cái gì đó vượt cao lên, rằng sự do dự và lo sợ đã qua đi rồi, rằng em đã có một quyết định không khoan nhượng, không gì trên đời này có thể khiến em thay đổi quyết định đó nữa. Rõ ràng ông lão người Hy Lạp cũng nhận thấy điều đó, vì trên nét mặt ông hiện ra một nỗi lo lắng rõ rệt. Mahơđi nhìn lướt qua hai đứa bé, khuôn mặt béo nứt ánh lên nét cười thường có, rồi quay sang phía Iđrix và Ghebơrơ.

- Các người từ phương Bắc xa xôi tới đây? - Y nói.Iđrix đập trán xuống đất.
- Bẩm vâng, thưa Mahơđi. Chúng con thuộc về bộ tộc Dangan, nên chúng con đã rời bỏ nhà cửa ở Phaium để được đến quỳ dưới gót chân đầy ân phước của Người.
- Ta đã trông thấy các người đi trong sa mạc. Con đường ấy thật là khủng khiếp, nhưng ta đã phái một thiên sứ tới để cảnh giới cho các người và bảo vệ cho các người tránh khỏi cái chết từ tay những kẻ vô đạo. Các người không nhìn thấy thiên sứ đâu, nhưng chính thiên sứ đã che chở cho các người đó.
- Xin đa tạ Người, thưa Người - chuộc - tội.
- Và các người đã mang tới cho Xmainơ những đứa trẻ này để ông ta đổi lấy bọn trẻ con của ông ta, những đứa trẻ mà bọn Thổ đang giam giữ cùng cô Phátma ở Port Xaiđơ?
- Chúng con chỉ muốn được phụng sự Người thôi.
- Ai phụ ng sự ta cũng là phụ ng sự cho sự cứu rỗi của chính mình, nghĩa là

các ngươi đã tự mở đường lên thiên đường đấy.
Phátma là người có họ với ta... Nhưng ta bảo thật cho các ngươi rõ, khi nào ta chiếm được toàn bộ Ai Cập, thì khi đó cô ta cùng với con cái của cô ta cũng sẽ được tự do thôi mà.
- Vậy xin Người hãy xử với bọn trẻ này theo ý người, thưa Đấng được ban phước thánh...
Mahơđi khép hai mi mắt lại, sau đó lại mở ra, mỉm cười thân thiện và gật đầu ra hiệu cho Xtas.
- Hãy lại gần đây, cháu bé.
Xtas tiến lên vài bước đầy cương nghị, như nhữ ng bước đi đều của một người lính, cúi chào lần thứ hai, rồi bật thẳng dậy như một sợi dây đàn và nhìn thẳng vào mắt Mahơđi chờ đợi.
- Các cháu có sung sướng là đã được đến với ta chăng? - Mahơđi hỏi.
- Không, thưa tiên tri. Chúng tôi đã bị bắt cóc khỏi tay cha chúng tôi, dù hoàn toàn không muốn chút nào.
Lời đáp thẳng thắn này đã gây ấn tượng, cả cho viên thủ lĩnh vốn quen với sự nịnh nọt, lẫn cho những người có mặt tại đấy.
Thống lĩnh Ápđulahinhíu mày. Ông lão Hy Lạp nhay nhay ria mép và bắt đầu bẻ đốt ngón tay, riêng Mahơđi vẫn không thôi cười mỉm.
- Thế nhưng, - y nói, - các cháu đang được ở nơi ngọn nguồn chân lí. Cháu có muốn uống nước từ ngọn nguồn ấy chăng?
Một giây im lặng, Mahơđi cho rằng cậu bé không hiểu câu hỏi bèn lặp lại rõ ràng hơn:
- Cháu có muốn tiếp thu khoa học của ta chăng?
Nghe thấy thế, cánh tay Xtas đang đặt trước ngực chợt phác lên một dấu thánh như một người từ trên một con tầu đắm sắp sửa nhảy xuống nước vậy.
- Thưa tiên tri, - em đáp, - tôi không biết thứ khoa học của Người, nên nếu tôi có thừa nhận nó thì chẳng qua cũng chỉ là sợ hãi, như một thằng hèn, như một người tồi tệ mà thôi. Liệu Người có muốn những kẻ hèn nhát và đểu cáng thu nhận học thuyết của Người?
Trong khi nó i thế, em vẫn nhìn thẳng vào mắt Mahơđi. Im lặng đến nỗi nghe rõ tiếng vo ve của đàn ruồi. Đồng thời cũng diễn ra một việc khác thường. Đó là việc Mahơđi bối rối và không tìm được ngay câu trả lời. Nụ cười biến mất trên khuôn mặt đang lộ rõ vẻ lúng túng và khó chịu. Y đưa tay với lấy quả bầu đựng nước pha mật để uống nhưng rõ ràng chỉ là để có thêm thời gian và che giấu bớt sự bối rối của mình.
Còn cậu bé dũng cảm thuộc dòng dõi những người từng bảo vệ đạo Thiên chúa, giọt máu trung thành của nhữ ng người chiến thắng ở Khôchim và thành Viên1 thì cứ đứng nguyên đấy với cái đầu ngẩng cao chờ lời tuyên án. Gò má gầy gò bị rám bởi những cơn lốc cát sa mạc dậy lên màu hồng, mắt

sáng long lanh, toàn thân run lên những cơn rùng mình nhiệt thành. "Đó - em nhủ thầm - dù những ngườ i khác có thừa nhận học thuyết của y, nhưng ta, ta sẽ không chịu từ bỏ lòng tin và linh hồn". Và nỗi lo sợ vì những điều có thể và sẽ phải nổ ra giờ đây ẩn sâu vào tim em, chỉ có niềm sung sướng và tự hào tràn ngập trong lòng.
Mahơđi đặt quả bầu xuống và hỏi:
- Nghĩa là người từ chối học thuyết của ta?
- Tôi là tín đồ Thiên Chúa như cha tôi... - Kẻ nào bịt tai không nghe tiếng nói của Thượng đế, - Mahơđi nói thong thả bằng giọng nói khác hẳn đi, - kẻ đó chỉ là củi đốt mà thôi.
Nghe thấy thế, thống lĩnh Ápđulahi, kẻ nổi tiếng vì sự dã man và hà khắc, liền nhe bộ răng trắng nhởn như một con thú dữ, cất tiếng:
- Lời nói của thằng bé này thật là ngỗ ngược, xin Người hãy trừng phạt nó, hoặc hãy cho phép tôi được trị tội.
"Bắt đầu rồi đây!" - Xtas nghĩ thầm.
Song Mahơđi vốn lúc nào cũng muốn cho niềm vinh quang về lòng từ tâm của y được truyền tụng không những chỉ trong số các tín đồ đạo Hồi mà lan ra toàn thế giới, nên y nghĩ rằng, một hình phạt quá hà khắc đối với một đứa trẻ có thể sẽ làm tổn hại đến thanh danh y.
Y lần tràng hạt một hồi lâu và suy nghĩ, rồi nói:
- Không! Những đứa trẻ này bị bắt để mang tới cho Xmainơ, nên mặc dù ta không bao giờ thương lượng gì với bọn vô đạo, cần phải gửi chúng tới chỗ Xmainơ. Đó là ý muốn của ta.
- Sẽ làm theo ý muốn của Người! - Viên thống lĩnh đáp.
Mahơđi trở tay chỉ Iđrix, Ghebơrơ và bọn Bêđuin.
- Hỡi Ápđulahi, ngươi hãy nhân danh ta thưởng cho những người này vì họ đã vượt qua một quãng đường dài và nguy hiểm để phụng sự ta và Thượng đế.
Rồi y gật đầu ra hiệu rằng buổi tiếp đã kết thúc, đồng thời ra lệnh cho ông lão Hy Lạp cũng ra về luôn. Khi đã ra đến chỗ tối trên bãi cầu nguyện, ông lão liền túm lấy tay Xtas lắc lấy lắc để vì tức giận và tuyệt vọng.
- Đồ khốn nạn! Mày đã giết chết đứa trẻ vô tội này rồi! - Ông vừa nói vừa chỉ Nen. - Mày đã giết cả mày và có thể cả tao nữa đấy!
- Cháu không thể làm khác được. - Xtas đáp.
- Mày không thể! Mày hãy nhớ rằng hai đứa chúng mày sẽ bị đày ải tiếp trên một chặng đường thứ hai còn trăm lần tồi tệ hơn chặng đường vừa rồi. Đó là chết - mày hiểu chưa? Ở Phasôđa, chỉ trong vòng một tuần, bệnh sốt rét sẽ giết chúng mày. Mahơđi biết rõ điều đó, vì thế ông ta gửi chúng mày tới chỗ Xmainơ.
- Ở Omđuaman thì rồi chúng cháu cũng chết.

- Không đúng! Chúng mày sẽ không chết trong nhà Mahơđi, trong no đủ và tiện nghi đâu! Ông ta đã sẵn sàng đón nhận chúng mày vào che chở dưới cánh. Tao biết là ông ta đã sẵn sàng. Thế là mày đã trả ơn tao hậu hĩ vì chính tao đã bệnh vực chúng mày.
Thôi, chúng mày muốn làm thế nào thì làm. Một tuần nữa Ápđulahi sẽ gửi một chuyến bưu điện bằng lạ c đà đến Phasôđa, trong tuần tới chúng mày muốn làm gì tuỳ thích. Chúng mà y sẽ không thấy mặt ta nữa đâu!...
Nói xong ông bỏ đi ngay, nhưng chỉ lát sau ông đã quay trở lại. Như mọi người Hy Lạp khác, ông vốn lắm lời, và phải nói cho thoả. Ông lão muốn trút hết cơn giận đang bừng bừng trong ngườ i lên đầu Xtas. Ông không phải là người tàn bạo và không có một tim hung dữ, tuy vậy ông muốn cậu bé phải thấm thía hơn nữa cái trách nhiệm kinh khủng mà cậu bé buộc vào cho mình khi không chịu nghe lời khuyên cùng những lời ngăn đe của ông.
- Ai cấm mày là người Thiên Chúa trong lòng, hả?
- Ông nói. - Mày nghĩ là tao không theo đạo chăng? Nhưng tao không phải là thằng ngốc. Còn mày, mày muốn phô phang cái anh hùng rơm củ a mày kia. Từ trước tới nay tao đã giúp được cho tù binh da trắng bao nhiêu việc, còn từ giờ tao không còn có thể giúp họ được nữa, vì Mahơđi đã giận tao rồi. Tất cả sẽ chết hết! Cả cô bạn tù nhỏ bé của mày cũng vậy thôi.Chính mày đã giết chết con bé. Ở Phasôđa cả đến người lớn cũng chết vì sốt rét như ruồi nữa là trẻ con. Còn nếu như chúng nó bắt bọn mày phải đi bộ theo sau ngựa và lạc đà, thì con bé sẽ gụ c ngay trong ngày đầu tiên.
Chính mày gây ra chuyện đó. Mày hãy vui sướng đi, cái đồ... Thiên Chúa giáo này!
Rồi ông bỏ đi, còn họ thì rẽ khỏi bãi cầu nguyện, qua những phố tối tăm, trở về lều. Họ đi rất lâu, vì thành phố trải dài trên một phạm vi khổng lồ. Mệt mỏi vì cố sức, vì đói, vì sợ và vì những ấn tượng kinh khủng suốt cả một ngày trời, chốc chốc Nen lại phải dừng chân. Iđrix và Ghebơrơ thúc cô bé đi nhanh hơn. Song chỉ một lát sau, chân cô bé hoàn toàn mềm nhũn. Xtas bèn bồng cô bé lên tay không chút ngần ngừ và mang đi. Dọc đường, em muốn nói với Nen, muốn thanh minh trước cô bé rằng em không thể hành động khác đi, nhưng những ý nghĩ cứ chết cứng lại trong đầu óc em, khiến em chỉ lặp đi lặp lại: "Nen! Nen! Nen!", và siết chặt cô bé vào mình, không thể nói được gì hơn nữa. Sau vài chục bước chân, Nen đã ngủ thiếp đi vì kiệt sức trên tay em, thế là em im lặng bước đi trong sự tĩnh mịch của những phố hẻm đang ngủ yên, sự tĩnh mịch chỉ bị gián đoạn bởi câu chuyện giữa Iđrix và Ghebơrơ.
Trong tim bọn chúng tràn ngập niềm sung sướng, đó là điều may mắn cho cả Xtas, vì nếu không bọn chúng có thể sẽ trị em về tội dám đối đáp ngỗ ngược với Mahơđi. Song chúng đang bận tâm về những điều vừa được hưởng nên

không thể nghĩ chuyện gì khác.
- Trước, anh cảm thấy ốm đến nơi rồi, - Iđrix nói,-nhưng được nhìn thấy Đức tiên tri anh đã khỏi bệnh hoàn toàn.
- Người giống như cây cọ trên sa mạc, như dòng nước mát lành giữa ngày nóng nực, lời của Người giống như những quả chà là chín mọng vậy. - Ghebơrơ đáp.
- Gã Nurơ En Tathin nói dối khi bảo rằng Người không cho chúng mình vào gặp. Người đã cho vào,đã ban phước lại còn ra lệnh cho ngài Ápđulahi phải ban thưởng cho chúng ta nữa chứ.
- Ngài thống lĩnh sẽ thưởng cho chúng ta rất hậu, vì ý muốn của Mahơđi là thiêng liêng.
- Tuyệt quá! Mong sao được đúng như lời ông nói, - một trong hai tên Bêđuin lên tiếng.
Và Ghebơrơ bắt đầu mơ tưởng đến hàng đàn lạc đà, súc vật có sừng, hàng đàn ngựa và hàng túi hàng túi ních đầy những đồng piaxt.
Gã Iđrix chợt khiến hắn tỉnh cơn mơ màng ấy khi cất tiếng hỏi và chỉ Xtas đang bế Nen đang ngủ say:
- Ta làm gì với con ruồi trâu và ruồi nhóc này hả?
- Ha! Ngài Xmainơ sẽ phải thưởng riêng cho chúng ta về chúng nó đấy!
- Khi mà đấng tiên tri đã nói rằng ngườ i không cho phép bất cứ một cuộc thương thuyết đổi chác nào với bọn vô đạo, thì Xmainơ chẳng dính dáng gì với chúng nó nữa đâu.
- Thế thì tôi thật tiếc là chúng nó không rơi vào tay ngài thống lĩnh, hẳn ngài ấy sẽ dạy cho thằng chó con kia biết thế nào là cất tiếng sủa chống lại chân lí và con người mà Thượng đế đã lựa chọn.
- Mahơđi rất nhân từ. - Iđrix đáp.Hắn cân nhắc một lúc lâu rồi nói:
- Dù sao, khi có hai đứa trong tay, thì ngài Xmainơ sẽ có thể chắ c chắn rằng cả bọn Thổ lẫn bọn Anh đều không thể giết con ngài và bà Phátma.
- Thế nghĩa là có thể ông ta sẽ thưởng công cho chúng ta?
- Phải. Cứ để cho chuyến bưu điện của ngài Ápđulahi mang chúng nó đến Phasôđa. Chúng ta càng thêm nhẹ gánh. Khi nào ngài Xmainơ quay trở lại đây, ta sẽ nhắc ngài về chuyện tiền nong sau.
- Anh nói thế có nghĩa là chúng ta sẽ ở lại Omđuaman?
- Lạy đức Ala! Mày chưa ngán quãng đường từ Phaium tới Kháctum hay sao? Đến lúc chúng ta phải nghỉ ngơi rồi.
Đám lều trại không còn xa nữa. Tuy nhiên, Xtas cũng đã phải chậm bước chân, vì sức em cũng đã bắt đầu kiệt. Mặc dù Nen vốn nhẹ, nhưng mỗi lúc một thêm nặng trên tay em. Bọn Xuđan, muốn nhanh được ngủ, bèn quát mắng em và bắt đầu đấm vào đầu em. Thậm chí gã Ghebơrơ còn dùng dao thích vào bả vai em đau điếng. Cậu bé chịu đựng tất cả những cái đó trong

im lặng, chỉ cố tìm cách che cho cô em bé bỏng của mình, mãi cho tới khi một trong hai tên Bêđuin đẩy em mạnh đến suýt ngã em mới thốt lên với bọn chúng qua hai hàm răng nghiến chặt:
- Chúng tôi còn phải sống đến được Phasôđa nữa đấy.
Nhữ ng lời ấy khiến bọn Ả Rập dừng tay, vì chúng e sẽ phạm lệnh Mahơđi. Song điều khiến chúng phải ngừng những hành động ấy lại là vì Iđrix bỗng nhiên bị chóng mặt dữ dội, đến nỗi hắn phải tựa vào vai Ghebơơ. Lát sau, cơn chóng mặt qua đi, nhưng tên Xuđan hoảng hốt và nói:
- Lạy đức Ala! Có chuyện không hay xảy ra với tôi rồi. Có thể tôi bị nhiễm bệnh rồi chăng?
- Anh đã được gặp Mahơđi, anh không thể nào ốm được. - Ghebơơ đáp.
Cuối cùng bọn chúng cũng về tới khu lều. Với chút sức cuối cùng, Xtas đưa Nen đang say ngủ vàotay bà Đina. Mặc dù cũng không được khoẻ lắm song bà cũng đã sửa soạn cho cô chủ của mình một chỗ nằm êm ái. Bọn Xuđan và Bêđuin nuốt vội mỗi tên vài rẻo thịt tươi rồi lăn ngay ra chỗ nằm như những súc gỗ. Chúng không cho Xtas chút gì để ăn cả, chỉ có bà Đina dúi vào tay em một vốc ngô ngâm mà bà đã lấy bớt của lũ lạc đà. Song cậu bé chẳng còn lòng nào nghĩ đến chuyện ăn và ngủ cả.
Bởi lẽ, gánh nặng đang đè trên vai em thật quá nặng nề. Em cảm thấy rằng, khi từ chối thẳng thừng ân huệ của Mahơđi, cái ân huệ phả i đánh đổi bằng việc từ bỏ tín ngưỡng và linh hồn, em đã hành động đúng đắn; em cảm thấy rằng giá cha em biết, ông sẽ có thể tự hào và sung sướng vì hành động của em, song đồng thời em nghĩ rằng chính em đã kết liễu đời Nen, người bạn trong cảnh nô lệ, người em gái nhỏ thân thương, người mà em sẵn sàng hiến dâng cho đến giọt máu cuối cùng.
Vậy nên, khi tất cả mọi người đã ngủ say, em oà lên khóc nức nở, và nằm lăn trên một tấm nệm, em khóc rất lâu như một đứa trẻ, mà quả thật em cũng hãy còn là một đứa trẻ kia mà.
----------.
1 Khôchim hiện nay là một thành phố ở Ucraina, trước đây thuộc Ba Lan. Tại đó, năm 1621 quân Côdắc và Ba Lan, dưới sự chỉ huy của J. K.Khốtkiêvich đã mấy lần thắng quân Thổ đông hơn gấp bội, cũng tại đó, năm 1673, vua Ba Lan J.Xêbiexki cũng đã đánh tan quân Thổ. Năm 1683, quân đội liên minh của Ba Lan và các nước đồng minh đã giải vây cho thành Viên, đánh tan quân Thổ (N.D).

Chương 19

Cuộc bệ kiến Mahơđi và việc trò chuyện với y rõ ràng đã không khiến cho Iđrix khoẻ hơn lên chút nào, đến đêm, hắn bị ốm nặng thêm, và đến sáng thì đã bất tỉnh. Khamix, Ghebơrơ và hai tên Bêđuin được gọi đến chỗ viên thống lĩnh, tên này giữ chúng lại đó vài tiếng đồng hồ, ca ngợi lòng can đảm của chúng. Nhưng khi trở về, chúng lại rất bực bội và tức giận, vì chúng từng tưởng tượng đến những phần thưởng lớn lao khôn cùng, thế mà Ápđulahi chỉ thí cho mỗi tên một đồng bảng Ai Cập và một con ngựa mà thôi.
Bọn Bêđuin bắt đầu vặc nhau với Ghebơrơ, suýt nữa thì nện nhau với hắn, và cuối cùng, chúng tuyên bố rằng, chúng sẽ đi cùng với chuyến bưu điện bằng lạc đà tới Phasôđa để đòi Xmainơ phải trả tiền. Khamix cũng nhập bọn với chúng, tên này hi vọng rằng sự che chở của Xmainơ sẽ mang lại cho hắn nhiều lợi ích hơn là việc ở lại Omđuaman.
Đối với bọn trẻ, bắt đầu diễn ra một tuần lễ đói khổ, vì Ghebơrơ không hề nghĩ đến chuyện nuôi chúng ăn. May mắn là Xtas còn có được hai đồng tale có in hình Maria Têrêxa mà em nhận được từ ông cụ người Hy Lạp, em bèn vào phố mua chà là và gạo. Bọn Xuđan không phản đối gì cuộc đi này vì chúng biết rõ rằng em không thể nào trốn thoát khỏi Omđuaman, và dù sao đi nữa, em cũng không bao giờ rời bỏ cô bé. Tuy nhiên chuyến đi không tránh khỏi những chuyện phiền toái, vì chỉ cần trông thấy một thằng bé mặc áo quần kiểu Âu mua thực phẩm ở chợ là hàng đoàn các tín đồ Hồi giáo nửa phần hoang dã đã kéo tới nghênh tiếp bằng những tràng tiếng cười và hú hét. May thay, nhiều kẻ đã trông thấy em ở chỗ Mahơđi hôm qua, bọn này bèn ngăn những kẻ định "ra tay" đối với em lại. Chỉ có lũ trẻ con ném cát và đá vào người em, nhưng em không thèm để ý gì tới chuyện ấy cả.
Giá cả ở chợ cao vô cùng. Xtas hoàn toàn không thể mua nổi chà là, còn phần lớn gạo mua được lại bị Ghebơrơ tước mất, "để dùng cho anh hắn đang ốm". Cậu bé bèn dùng hết sức chống lại việc cướp đoạt ấy, khiến cho mọi sự kết thúc ở chuyện giằng co và đánh nhau, trong đó kẻ yếu hơn dĩ nhiên phải nhận hàng lô những vết thâm tím và u bướu trên mình. Trong chuyện đó cũng thể hiện rõ sự dã man của Khamix. Hắn chỉ gắn bó với con chó Xaba và nuôi nó bằng thịt tươi. Ngược lại, đối với bọn trẻ đang đói khổ mà hắn đã quen biết từ lâu, những đứa trẻ đối với hắn bao giờ cũng tốt bụng, thì hắn lại tỏ ra hoàn toàn dửng dưng, và khi Xtas xin hắn ít nhất cũng hãy chia cho Nen chút ít thức ăn, hắn vừa cười mỉa vừa đáp:

- Đi mà ăn mày.
Và cuối cùng, trong mấy ngày sau đó, muốn cứu Nen khỏi chết đói, Xtas đành phải đi ăn xin. Chuyện đó không phải bao giờ cũng không mang lại kết quả. Thỉnh thoảng một cựu sĩ quan hoặc binh sĩ của phó vương Ai Cập đưa cho em vài đồng piaxt hoặc vài quả chà là khô và hứa hôm sau nữa sẽ giúp thêm. Một lần em gặp được một nhà truyền giáo và cô phước. Nghe em kể chuyện họ than khóc cho số phận của hai đứa, và mặc dù bản thân cũng bị cái đói khiến cho mòn mỏi, họ vẫn chia xẻ với em tất cả những gì họ có. Họ còn hứa sẽ đến thăm hai đứa ở lều, và quả thực hôm sau họ đến với hi vọng là có thể mang được bọn trẻ về nhà cho đến khi chuyến bưu điện lên đường. Nhưng Gheborơ và Khamix dùng roi ngựa đuổi họ đi. Song hôm sau, Xtas lại được gặp họ và được họ cho một bơ gạo cùng hai viên thuốc kí ninh mà vị cố đạo dặn em phải giữ thật cẩn thận vì thấy trước rằng, chắc chắn bệnh sốt rét đang chờ hai đứa trẻ tại Phasôđa.
- Bây giờ các con sẽ phải đi dọc theo những vùng ngập nước sông Nin, - ông nói, - nghĩa là dọc theo các xuđa như người ta hay gọi. Dòng sông không thể chảy tự do vì bị chắn bởi những cái đập chắn tự nhiên gồm cỏ rều và lá cây rụng hợp lại, những thứ này trôi theo dòng nước và đọng lại tại những chỗ nông, tạo nên ở đó những vùng lầy rộng lớn đầy bệnh tật, những nơi mà bệnh sốt rét không tha ngay cả những người da đen. Các con hãy chú ý chớ có ngủ đêm không đốt lửa trên đất trần nhé.
- Chúng con đang muốn được chết đây, thưa cha.
- Xtas đáp lại như rên rỉ.
Nghe thấy thế, vị cố đạo bèn ngước khuôn mặt gầy gò của mình lên cầu nguyện một lúc, sau đó từ biệt cậu bé và bảo:
- Con hãy tin ở nơi Chúa. Con đã không chối Chúa, thì ân phước và sự che chở của Chúa sẽ ở bên con.
Xtas không những chỉ đi ăn mày mà còn cố tìm việc làm thuê nữa. Một hôm, nhìn thấy một đám người đang làm việc trên bãi cầu nguyện, em bèn nhập bọn và cũng bắt đầu vác đất sét đắp hàng rào vây quanh bãi. Người ta cười mỉa em, xô đẩy em, song đến cuối buổi chiều, viên tù trưởng già coi sóc công việc cũ ng phát cho em mười hai quả chà là. Xtas vô cùng sung sướng với phần trả công này, vì ngoài gạo, chà là là thứ thức ăn duy nhất rất bổ cho Nen, mà ở Omđuaman ngày càng khó kiếm.
Vì thế em rất tự hào mang chà là về cho cô em gái nhỏ, em đưa cho cô bé tất cả những gì em kiếm được, còn chính em thì chỉ sống cầm hơi suốt tuần nay bằng số ngô lấy trộm bớt của lũ lạc đà mà thôi. Nhìn thấy những quả cây ưa thích, Nen sung sướng vô cùng, nhưng cô bé muốn cả Xtas cũng cùng ăn. Thế là đứng nhón trên đầu ngón chân, đặt tay lên vai Xtas, cô bé ngẩng đầu nhìn vào mắt Xtas và yêu cầu:

- Anh Xtas, ăn một nửa đi anh, ăn đi anh! Còn cậu bé thì bảo:
- Anh ăn rồi, anh ăn rồi! Ôi, anh no lắm rồi đây này!
Và em mỉm cười, nhưng ngay lập tức vội cắn chặt môi để khỏi phải oà lên khóc, vì quả tình em đang đói thắt ruột. Em tự nhủ là hôm sau sẽ lại đi kiếm việc. Song mọi sự đã xảy ra cách khác. Sáng sớm hôm sau, một viên muladem được Ápđulahiphái đến báo rằng, đến đêm chuyến bưu điện bằng lạc đà sẽ khởi hành đi Phasôđa, và theo lệnh của viên thống lĩnh, cả Iđrix, Ghebơrơ và Khamix cùng với hai tên Bêđuin phải chuẩn bị để lên đường ngay cùng với bọn trẻ. Mệnh lệnh này khiến cho Ghebơrơ ngạc nhiên và phẫn nộ, hắn bèn tuyên bố rằng hắn sẽ không đi, vì anh hắn đang ốm không người trông nom, mà nếu anh hắn có khoẻ đi chăng nữa thì cả hai anh em cũng cứ ở lại Omđuaman như thường.
Viên muladem liền trả lời:
- Mahơđi chỉ có một ý muốn, và ngài Ápđulahi, vị thống lĩnh của Người, ông chủ của ta, không bao giờ thay đổi mệnh lệnh đã ban. Một tên nô lệ sẽ coi sóc anh ngươi, còn ngươi phải đi Phasôđa ngay.
- Vậy thì tôi sẽ đến thưa vớ i ngài rằng tôi không đi đâu cả.
- Chỉ có những kẻ mà chính ngài thống lĩnh muốn gặp là được vào chỗ ngài thôi. Nếu như nhà ngươi cố tình xông vào chỗ ngài khi không được phép thì người ta sẽ điệu nhà ngươi ra, và đưa tới thẳng giá treo cổ đấy.
- Lạy đức Ala! Thế thì anh cứ nói trắng ra rằng tôi là một thằng nô lệ cho xong chuyệ n.
- Câm đi và hãy tuân lệnh! - Viên muladem đáp.
Tên Xuđan đã nhìn thấy ở Omđuaman những giá treo cổ oằn xuống dưới sức nặng của những xác người treo, và ngày ngày, theo lệnh của tên Ápđulahi tàn ác; giá treo cổ lại được thay bằng những thây người mới, nên hắn hoảng sợ. Điều mà viên muladem nói với hắn, rằng Mahơđi chỉ có một ý muốn, còn Ápđulahi chỉ ra lệnh có một lần, được các tín đồ Hồi giáo truyền khẩu cho nhau. Không có cách nào khác là phải đi thôi.
“Mình sẽ không còn được gặp lại anh Iđrix nữa đâu!” - Ghebơrơ nghĩ thầm. Và trong trái tim lang sói của hắn vẫn còn tiềm ẩn một sự gắn bó nào đó với người anh ruột, bởi cái ý nghĩ sẽ phải bỏ anh đang bệnh hoạn khiến hắn đau lòng. Mặc dù Khamix và bọn Bêđuin cố sức thuyết phục hắn rằng ở Phasôđa có thể sẽ tốt hơn ở Omđuaman, và rằng Xmainơ có thể sẽ thưởng công chúng hậu hĩ hơn là viên thống lĩnh, song chỉ vô ích. Không có lời nào có thể làm dịu bớt nỗi uất ức và cơn giận dữ của Ghebơrơ, cơn giận đó lại đổ phần lớn xuống đầu Xtas.
Quả thực đó là một ngày khổ hạnh đối với cậu bé. Em không được phép đi ra chợ, nên không thể kiếm được hoặc xin được gì cả, mà phải lao động cật lực như một tên nô lệ để chất buộc vào gùi hàng mà người ta chuẩn bị đi

đường. Công việc này đối với em càng khó khăn hơn, bởi em đã bị yếu sức đi nhiều vì đói và mệt.
Em chắc rằng dọc đường em sẽ chết, nếu không phải chết dưới làn roi ngựa của Gheborơ thì cũng vì quá kiệt sức.
May thay, ông lão người Hy Lạp, vốn có trái tim nhân hậu, chiều hôm đó đã đến thăm và từ biệt bọn trẻ, đồng thời cung cấp cho chúng chút gì đó để đi đường. Ông còn mang đến cho chúng vài viên kí ninh, một ít chuỗi hạt cườm bằng thuỷ tinh và chút lương thự c. Tuy nhiên điều quan trọng nhất, sau khi được biết về bệnh tình của Iđrix, ông nói với Gheborơ, Khamix và hai tên Bêđuin:
- Các ngươi hẳn biết là ta đến đây theo lệnh Của Mahơđi. - Ông bảo chúng.
Nghe thấy thế chúng liền rập trán xuống đất, ông bèn nói tiếp:
- Dọc đường, cá c ngươi phải cho bọn trẻ con ăn uống và đối xử với chúng thật tử tế. Bọn chú ng sẽ báo cáo lại cho ngài Xmainơ rõ cách đối xử của các ngươi, sau đó ngài Xmainơ sẽ viết cho Đấng tiên tri rõ về chuyện đó. Nếu như có lời phiền nào về các ngươi thì chuyến bưu điện sắp đến sẽ mang tới cho các ngươi bản án tử hình đấy, nghe chưa?
Một cái lạy nữa là câu trả lời duy nhất đáp lại lời ông, còn Gheborơ và Khamix có vẻ mặt như những con chó bị người ta tròng rọ bịt mõm vào vậy.
Ông lão Hy Lạp ra lệnh cho chúng đi, rồi nói bằng tiếng Anh với bọn trẻ:
- Ta bịa ra tất cả những chuyện đó, vì bản thân Mahơđi không ra thêm lệnh nào nữa đối với các cháu. Song vì y đã nói là các cháu phải đến Phasôđa, nên cần phải làm sao cho các cháu sống được đến đấy. Ta cũng đồ rằng không tên nào trong bọn còn được gặp Mahơđi hay viên thống lĩnh trước khi lên đường nữa.
Rồi ông nói với Xtas:
- Ta đã và đang phật lòng về anh đấy, anh bạn trẻ ạ. Anh có biết là chút nữa thì anh giết cả ta không? Mahơđi giận lây sang cả ta, và để được y tha thứ, ta đã phải dâng cho Ápđulahi phần lớn tài sản của ta, ấy thế nhưng ta cũng vẫn chưa dám chắc liệu có cứu thân ta được lâu dài hay không nữa kia. Dù sao đi nữa, ta cũng không còn có thể cưu mang tù binh như ta đã làm được từ trước đến nay. Nhưng ta thương các cháu, nhất là (ông trỏ Nen) thương con bé... ta cũng có một đứa con gái vào tuổi như nó... mà ta yêu hơn cả mạng sống của bản thân... Vì nó, ta đã làm tất cả mọi chuyện như ta đã làm... Chúa Crixtô sẽ phán xét ta về chuyện đó... Cho tới nay nó vẫn mang trên ngực, giấu dưới làn áo, một cái thánh giá bằng bạc... Nó cũng cùng tên với cháu đấy, cháu bé của bác ạ. Giá như không có nó, ta thà chết, hơn là phải sống trong một cái địa ngục như ở đây.
Và ông xúc động. Ông nín lặng một lúc lâu, rồi đưa tay lau trán, nói tiếp về chuyện khác.

- Mahơđi gửi các cháu tới Phasôđa vì tin chắc rằng ở đó các cháu sẽ chết. Như vậy là ông ta có thể trả thù các cháu về sự bướng bỉnh của anh đấy, anh bạn trẻ ạ, sự bướng bỉnh đã xúc phạm sâu sắc tới ông ta. Đồng thời ông ta vẫn không bị mất đi quang vinh của một "đấng từ bi". Ông ta bao giờ cũng thế... Nhưng ai mà biết được cái chết sẽ dành cho kẻ nào trước. Ápđulahi mớm cho ông ta cái ý định nên cử những con chó đã bắt cóc các cháu đi cùng với các cháu. Hắn đã thưởng công cho bọn chúng quá ít ỏi, giờ đây hắn lại sợ là chuyện đó lan rộng ra. Cả hắn ta lẫn tiên tri đều không muốn bọn người này sẽ loan tin rằng ở Ai Cập hãy còn nhiều quân, đại bác, tiền của và người Anh... Đườ ng đi xa xôi và khó khăn lắm đấy. Các cháu sẽ đi qua một vùng đất không người và đầy sơn lam chướng khí, nên các cháu hãy gìn giữ những viên thuốc mà ta đưa cho như giữ gìn con người mắt vậy.
- Bác ơi, bác hãy ra lệnh thêm lần nữa cho Gheborơ để hắn không dám bỏ đói và đánh đập em Nen! - Xtas nói.
- Các cháu đừng lo. Bác đã gửi gắm các cháu cho một người tù trưởng già, người sẽ đi áp tải chuyến bưu điện này. Đó là một người quen cũ của bác. Bác đã cho ông ta một chiếc đồng hồ, nhờ đó đã cậy ông ta chăm sóc các cháu.
Nói xong, ông bắt đầu từ biệt. Bế xốc Nen lên tay, ông ghì chặt cô bé vào ngực và lặp đi lặp lại:
- Cầu Chúa ban phước lành cho con, con của ta...
Mặt trời đã lặn, đêm đã hiện lên đầy sao. Trong bóng đêm dậy lên tiếng ngựa thở rừ rừ và tiếng bước chân lạc đà thồ nặng hàng.

Chương 20

Viên tù trưởng già Hatim đã giữ lời hứa với ông lão người Hy Lạp và cố gắng chăm sóc bọn trẻ. Con đường lên thượng nguồn sông Nin thật là gian khó.Họ đi qua Kêtaina, Et Đuchim và Cana, sau đó vượt qua Ápba, một hòn đảo giữa sông Nin phủ đầy rừng, trên đó, hồi trước chiến tranh, Mahơđi đã từng sống trong một thân cây rỗng lòng với tư cách một thầy tu - ẩn sĩ. Đoàn người thường phải đi vòng quanh những vù ng nước ngập rộng lớn mọc đầy cây cói giấy, những vùng nước ngập này thường được gọi là các xuda, từ đó, gió mang về hơi độc của các thứ lá mục bị dòng nước cuốn đi. Hồi trước, các kĩ sư người Anh đã từng phá bỏ các đập chắn tự nhiên này(1), nhữ ng con tầu chạy bằng hơi nước có thể chạy từ Kháctum tới tận Phasôđa và xa hơn nữa. Song giờ đây, dòng sông lại bị tắc nghẽn, không thể chảy tự do, nên tràn ra hai bên bờ. Vù ng lân cận bờ tả và hữu ngạn phủ đầy rừng cây cao vút, trong đó nhô lên những chiếc tổ mối và những cây gỗ khổng lồ đứng đơn độc. Nhiều nơi, rừng lan sát tận bờ sông. Những chỗ khô ráo hơn một chút mọc những bụi cây xiêm gai. Trong những tuần lễ đầu tiên, họ thường gặp các làng mạc và thị trấn Ả Rập, gồm những chiếc nhà mái lợp cuộng kê có hình chum khum khum kì lạ, song kể từ sau Ápba trở đi, từ làng Gôđơ Abu Guma, họ đi vào vùng đất của người da đen. Đó là một vùng đất hoàn toàn hoang vắng, vì các tín đồ Hồi giáo đã bắt gần như cạn sạch cư dân da đen trong vùng đem bán tại các chợ ở Kháctum, Omđuaman, Đara, Phaserơ, Em Obaiđơ và những thành phố khác của Xuđan, Đácphua và Coócđôphan. Những thổ dân khác kịp trốn tránh kiếp đời nô lệ trong bụi rậm hay trong rừng sâu, bị chết dần chết mòn bởi cái đói và bệnh đậu mùa, bệnh dịch này đang lan tràn với một sức mạnh chưa từng thấy dọc theo sông Nin Trắng và Nin Xanh.

Chính các tín đồ Hồi giáo cũng phải nói rằng, hàng "dân tộc" phải chết rụi vì bệnh dịch này. Những cánh đồng cao lương trước kia, những nương sắn và vườn chuối bị ngập trong rừng. Chỉ có những loài dã thú, không bị ai săn đuổi, là sinh sôi nảy nở rất nhiều.

Nhiều hôm, trong ráng chiều, bọn trẻ nhìn ở phía xa xa những đàn voi, trông giống như những khối đá di động, đang chậm rãi bước về phía những nguồn nước quen thuộc đối với chúng. Nhìn thấy chúng, ông Hatim vốn trước là một tay chuyên buôn ngà voi, liền tắc lưỡi, thở dài và tâm sự với Xtas:

- Trời ơi! Bao nhiêu là của cải ở đây. Nhưng bây giờ có săn bắn cũng chẳng ích gì, vì Mahơđi cấm các thương nhân Ai Cập đi lại Kháctum nên chẳng biết bán ngà cho ai nữa, ngoài việc bán cho các vị êmia làm tù và umbai. Ngoài voi, họ cũng gặp cả hươu cao cổ, bọn này khi trông thấy đoàn người liền bỏ chạy bằng một thứ nước kiệu nặng nề, lắc lư những chiếc cổ dài ngoẵng, trông như bị thọt. Từ Gôđơ Abu Guma trở đi, ngày càng xuất hiện nhiều trâu rừng và hàng đàn linh dương. Những người trong đoàn, khi bị thiếu thịt tươi, liền săn chúng, song gần như bao giờ cũng không có kết quả gì, vì những con vật cảnh giác và lanh lẹn này chẳng bao giờ cho phép người ta tiến đến gần hay bao vây chúng.

Nói chung lương ăn của họ rất ít ỏi, vì vùng đất này không người nên không thể tìm được kê hay chuối cùng các loại cá, thứ sản vật mà ngày trước những cư dân da đen thuộc các bộ lạc Sinlúc và Đinca thường vui lòng đổi cho các khách thương lấy chuỗi hạt thuỷ tinh và những chiếc vòng đồng. Tuy nhiên, ông Hatim không để cho bọn trẻ bị chết đói, hơn nữa, ông còn khống chế Ghebơrơ rất chặt, và một lần, trong mộ t dịp nghỉ đêm, khi tên này đánh Xtas lúc em tháo yên cương lạc đà, ông đã ra lệnh nọc hắn ra đất, nện vào mỗi gót chân ba mươi hèo bằng roi tre. Tên Xuđan hung bạo suốt hai ngày liền chỉ có thể đi nhón trên đầu ngón chân mà nguyền rủa cái giây phút hắn rời khỏi Phaium, đồng thời trút cơn hận lên đầu một người nô lệ trẻ mà người ta tặng cho hắn, tên là Cali.

Ban đầu Xtas gần như vui sướng vì được thoát khỏi thành Omđuaman ngạt thở và được trông thấy những vùng đất mà từ lâu em hằng mơ ước. Cho đến nay, cơ thể cường tráng của em chịu đựng nổi mọi nỗi nhọc nhằn trên đường, và việc ăn uống được cải thiện hơn đã trả về cho em nguồn nghị lực. Nhiều lần trên đường đi và tại những chỗ dừng chân tạm nghỉ, em thì thầm vào tai cô em gái rằng ở vùng sông Nin Trắng cũng vẫn có thể chạy trốn, và rằng em hoàn toàn không từ bỏ ý định này. Song em lo ngại về sức khoẻ của cô bé. Ba tuần sau khi rời khỏi Omđuaman, tuy Nen vẫn chưa bị bệnh sốt rét, nhưng mặt cô bé gầy hẳn, và thay vì rám nắng, cô bé mỗi lúc một trong suốt đi, đến nỗi hai bàn tay của cô trông cứ như được nặn bằng sáp. Cô bé không thiếu những cố gắng săn sóc, thậm chí cả những tiện nghi mà Xtas và bà Đina - với sự giúp đỡ của ông Hatim có thể tạo ra, nhưng cô bé thiếu đi cái khí trời lành mạnh của vùng sa mạc. Khí hậu ẩm ướt và nóng nực cộng với nỗi nhọc nhằn khi đi đường đã khiến cho sức khoẻ của đứa trẻ vốn yếu ớt thêm mòn mỏi.

Kể từ Gôdơ Abu Guma trở đi, hàng ngày Xtas cho cô bé uống nửa viên kí ninh, và em rất lo ngại khi nghĩ rằng thứ thuốc này chẳng còn đủ dùng cho em được bao lâu nữa, mà sau đó cũng chẳng biết kiếm thêm ở đâu được. Tuy nhiên, chẳng có cách nào khác, vì trước hết cần phải phòng bệnh sốt rét

cái đã. Thỉnh thoảng em lại cảm thấy tuyệt vọng. Em chỉ tự đánh lừa mình bằng hi vọng, rằng Xmainơ, nếu muốn đánh đổi hai đứa trẻ lấy con hắn, sẽ phải tìm cho chúng một địa điểm nào khác có khí hậu khá hơn Phasôđa. Song dường như nỗi bất hạnh cố tình đeo đẳng theo để săn đuổi các nạn nhân của nó. Một ngày trước khi tới Phasôđa, trong khi đang tháo cái gói chứa những thứ đồ dùng của Nen mang theo từ Phaium, bà Đina, vốn ngay từ hồi ở Omđuaman đã cả m thấy người rất yếu, bỗng nhiên bị ngất xỉu và ngã từ trên lưng lạ c đà xuống đất. Xtas và Khamix khó khăn lắm mới làm cho bà hồi tỉnh lại. Tuy nhiên, bà vẫn không hoàn toàn tỉnh táo, hay nói cho đúng hơn, chỉ tỉnh lại được một lúc vào chiều tối để ứa lệ từ giã cô chủ thân yêu của bà, rồi tắt nghỉ. Sau khi bà qua đời, Ghebơrơ cứ nằng nặc muốn cắt tai bà để sau này đưa cho Xmainơ làm bằng chứng rằng bà đã bị chết dọc đường, hòng đòi thêm tiền về chuyện đã bắt cóc được bà. Người ta vẫn thường làm như vậy đối với những nô lệ bị chết trong khi đi đường. Song ông Hatim, thể theo lời khẩn cầu của Xtas và Nen, không đồng ý cho hắn làm việc đó. Do vậy, họ chôn cất bà đầy thương tiếc, rồi dùng đá và gai bảo vệ mộ bà khỏi bị lũ linh cẩu phá. Bọn trẻ càng trở nên cô đơn hơn, vì mất bà, chúng mất đi cái tâm hồn gần gũi và gắn bó duy nhất với chúng.
Đó là một đòn rất tàn khốc đối với Nen, khiến Xtas tuy cố gắng an ủi cô bé suốt đêm hôm ấy và ngày hôm sau nhưng cũng không kết quả.
Đã qua ngày đi đường thứ sáu. Trưa hôm sau cả đoàn tới Phasôđa, song chỉ thấy một nơi bị đốt trụi. Các tín đồ của Mahơđi sống ngoài trời hay trong những túp lều dựng vội bằng cành cây và cỏ. Ba ngày trước đó cả làng này bị cháy trụi. Chỉ còn lại những bức tường đất sét ám khói của những túp lều hình tròn và một căn lều lớn bằng gỗ dựng sát bờ sông, căn lều từ thời Ai Cập vốn dùng để chứa ngà voi, và hiện là nơi viên thủ lĩnh của đám quân lính của Mahơđi đang ở. Viên thủ lĩnh đó là êmia Xêki Tamala. Đó là một người nổi tiếng trong số quân binh của Mahơđi, một kẻ thù giấu mình của thống lĩnh Ápđulahi, ngược lại, là người bạn thân của ông Hatim. Y đón tiếp nhiệt tình viên tù trưởng già cùng bọn trẻ, song ngay câu mở đầu đã báo cho họ tin chẳng lành.
Đó là việc họ sẽ không gặp được Xmainơ ở Phasôđa. Hai ngày trước đây y đã lên đường đi săn bắt nô lệ về phía Đông và phía Nam sông Nin, và chẳng biết đến bao giờ y mới trở về, vì những vùng lân cận đã sạch người nên cần phải tìm món hàng sống này ở rất xa. Tuy gần Phasôđa là quốc gia Abixinia, quân Mahơđi hiện đang có chiến cuộc với nước này, nhưng trong tay chỉ có vẻn vẹn ba trăm người, Xmainơ không dám vượt qua biên giới hiện đang bị canh phòng nghiêm ngặt bởi các cư dân thiệ n chiến trong vùng và quân của vua Giăng.
Vì vậy, Xêki Tamala và Hatim bắt đầu suy nghĩ xem phải làm thế nào đối

với bọn trẻ. Cuộc bàn bạc diễn ra chủ yếu trong bữa ăn tối mà viên êmia mời cả Xtas và Nen cùng tham dự.
- Chẳng bao lâu nữa, - y nói với Hatim, - tôi cũng sẽ đưa tất cả mọi người lên đường tiến hành một cuộc tiễu phạt chống lại pasa Emin(2), kẻ hiện đang chiếm giữ Lađô, trong tay có cả tầu thuỷ và quân đội. Chính ông đã mang đến cho tôi cái mệnh lệnh ấy đấy, ông bạn Hatim ạ... Ông thì phải quay trở lại Omđuaman, nghĩa là chẳng còn mống nào ở lại Phasôđa nữa cả. Ở đây chẳng biết ở vào đâu, chẳng có gì ăn mà bệnh tật lại đang hoành hành. Tôi cũng biết là người da trắng không mắc bệnh đậu mùa, nhưng bệnh sốt rét thì chắc chắn sẽ giết bọn trẻ trong vòng một tháng.
- Người ta ra lệnh cho tôi đưa chúng tới Phasôđa, - ông Hatim đáp - tôi đã đưa tới nơi và có thể không cần phải bận tâm về chúng nữa. Nhưng bạn tôi là ông Kaliopuli, người Hy Lạp, gửi gắm chúng cho tôi, nên tôi không muốn hai đứa phải chết.
- Thế nhưng chuyện đó chắc chắn sẽ xảy ra đấy.
- Vậy tôi phải làm gì bây giờ?
- Thay vì để chúng ở lại Phasôđa trống rỗng, ông hãy gửi chúng tới chỗ Xmainơ cùng với bọn người đã đưa chúng tới Omđuaman. Ngài Xmainơ đi về phía núi, tới vùng đất cao và khô ráo hơn, nơi bệnh sốt rét không giết người nhiều như ở vùng sông.
- Nhưng làm sao tìm được Xmainơ chứ?
- Cứ theo vết lửa mà tìm. Ông ta sẽ đốt rừng, thứ nhất là để xua thú rừng vào những khu núi đá, nơi có thể dễ dàng bao vây và giết chúng, sau nữ a, để lùa bọn ngoại đạo ra khỏi vùng cây cối rậm rạp, nơi chúng ẩn náu trá nh khỏi bị săn bắt... chẳng khó gì không tìm ra Xmainơ đâu.
- Nhưng liệu họ có đuổi kịp ông ta không?
- Thỉnh thoảng ông ta lưu lại các địa phương một tuần liền vì ông ta phải sấy thịt cho khô đi. Cho nên dù hai ba ngày nữa mới lên đường, chắc chắn họ sẽ đuổi kịp ông ta.
- Nhưng sao họ lại phải đuổi theo ông ta làm gì? Thế nào rồi ông ta chẳng phải quay trở lại Phasôđa.
- Không đâu. Nếu như việc săn bắt nô lệ thành công, ông ta sẽ đưa chúng ra chợ bán tại các thành phố chứ...
- Làm gì bây giờ nhỉ?
- Nên nhớ là khi cả hai chúng ta rời khỏi Phasôđa, thì nếu như bệnh sốt rét không giết bọn trẻ, chúng cũng sẽ chết đói tại đây.
- Lạy Đấng tiên tri. Quả có thế thật!
Và quả thực không có cách nào khác ngoài cách đưa bọn trẻ dấn thân vào một cuộc lang bạt mới.Ông Hatim, vốn là người rất tốt bụng, chỉ lo lắng về việc liệu Ghebơrơ, kẻ mà ông đã biết là tàn bạo trong khi đi đường, có hành

hạ bọn trẻ hay không. Song Xêki Tamala, người rất hung tợn, khiến cho ngay cả đám lính của y cũng phải kinh sợ, liền cho gọi tên Xuđan đến và ra lệnh cho hắn phải giao bọn trẻ sống nguyên vẹn đến tận tay Xmainơ, đồng thời phải đối xử tốt với chúng, nếu không thì sẽ bị treo cổ. Ông Hatim nhân hậu còn yêu cầu viên êmia cấp thêm cho Nen một nữ nô lệ để phục vụ và chăm sóc cô bé dọc đường cũng như ở trong trại của Xmainơ. Nen rất sung sướng vì món quà này, nhất là khi nô tì lại là một thiếu nữ thuộc bộ tộc Đinca, có nét mặt dễ thương và dáng vẻ ngọt ngào.
Xtas biết rằng Phasôđa là đất chết, nên em không yêu cầu ông Hatim đừng đưa chúng vào một chuyến đi thứ ba này nữa.
Tận đáy lòng em còn nghĩ rằng, khi tiến về phía Đông và phía Nam, càng ngày em càng tiến dần tới biên giới phía Nam của Abixinia và có thể sẽ trốn ngay. Em hi vọng rằng, trên những cao nguyên khô ráo, Nen có thể tránh khỏi bệnh sốt rét, và vì tất cả những lí do đó, em vui lòng và nhiệt thành đảm nhiệm việc chuẩn bị lên đường.
Ghebơrơ, Khamix cùng bọn Bêđuin cũng không chống lại việc đi tiếp, vì chúng tính rằng, bên cạnh Xmainơ, chúng có thể sẽ săn bắt được nhiều nô lệ, rồi đem bán họ với giá hời tại cá c chợ.
Chúng biết rõ rằng việc buôn bán nô lệ nhiều khi có thể mang lại những tài sản khổng lồ, và dù sao, chúng thà lên đường hơn là ở lại tại đây dưới trướng Hatim và Xêki Tamala.
Tuy nhiên việc chuẩn bị cũng mất khá nhiều thời gian, nhất là vì bọn trẻ cần phải nghỉ ngơi. Lũ lạ c đà không còn có thể sử dụng làm phương tiện đi đường nữa, nên bọn Ả Rập cùng với Xtas và Nen sẽ đi ngựa, còn Cali - nô lệ của Ghebơrơ - và Mêa - cô hầu mới của Nen, theo tên gọi mà Xtas đề nghị - sẽ đi bộ theo sau ngựa. Ông Hatim còn cố gắng kiếm thêm một con lừa để chở theo cái lều dành cho cô bé Nen và lương ăn cho bọn trẻ trong ba ngày đường. Xêki Tamala không thể chia thêm được gì nữa cho cô bé.
Người ta làm riêng cho Nen một thứ yên theo kiểu dành cho đàn bà bằng vải chăn, chiếu cọ và các thanh tre.
Bọn trẻ được nghỉ ngơi ba ngày tại Phasôđa, song hằng hà sa số muỗi kéo từ sông đến khiến cho chuyện sống ở đây trở nên không thể nào chịu đựng nổi. Ban ngày xuất hiện hàng đàn nhặng xanh to tướng, chúng không đốt, nhưng khó chịu vô cùng, chúng chui vào tai, đậu lên mắt và thậm chí đậu vào miệng. Ngay từ hồi còn ở Port Xaiđơ, Xtas đã từng nghe nói rằng muỗi và ruồi truyền bệnh sốt rét và bệnh dịch đau mắt, nên cuối cù ng em yêu cầu Xêki Tamala cho phép được lên đường càng sớm càng tốt, nhất là khi mùa mưa xuân đang tiến lại gần.

.

----------.

1 Sau khi cuộc khởi loạn bị dẹp, giao thông lại được thông suốt (chú thích của tác giả).
2 Pasa Emin, vốn là người Do thái gốc Đức, là thống đốc Equatoria, sau khi Ai Cập chiếm vùng đất nằm cạnh hồ AnbeNianda. Quân Mahơđi tấn công ông ta vài lần.
Ông được Xtanlây cứu thoát cùng với phần lớn quân đội và đưa tới Bagamôiô nằmtrên bờ Ấn Độ dương.

Chương 21

- Anh Xtas này, tại sao chúng ta cứ đi mãi, đi mãi, mà không thấy ông Xmainơ đâu cả?
- Anh không biết. Chắc là ông ta đi nhanh lên phía trước để mau tới vùng có thể bắt được người da đen. Em muốn chúng mình được nhập ngay vào toán quân của ông ấy hay sao?
Cô bé gật mái đầu hoe hoe của mình tỏ vẻ rất mong muốn điều đó.
- Sao em lại muốn thế?
- Bởi vì có thể là ở cạnh ông Xmainơ thì Ghebơrơsẽ không dám đánh thằng Cali tội nghiệp tàn tệ thế kia đâu.
- Xmainơ cũng chẳng tốt gì hơn. Tất cả bọn chúng đều không hề biết thương tiếc gì nô lệ đâu em ạ.
- Thế ư anh? Và hai giọt nước mắt lăn trên gò má đã gầy tọp đi của cô bé.
Đã là ngày đi đường thứ mười. Thoạt đầu Ghebơrơ - bây giờ là thủ lĩnh của cả đoàn - dễ dàng tìm ra những dấu vết của gã Xmainơ. Nhữ ng vệt rừng cháy và những đống tro lửa trại đầy xương xẩu bị gặm nham nhở cùng với các thứ hài cốt khác chỉ ra con đường y đã đi qua. Nhưng sau năm ngày đi đường, họ gặp phải một khoảng đồng cỏ bị cháy rộng mênh mông, trên đó gió mang ngọn lửa đi khắp mọi hướng. Các dấu vết mờ nhạt đi và rối rắm hơn, vì hẳn là Xmainơ chia toán quân của y ra thành nhiều đội nhỏ hơn để dễ dàng vây cầm thú và kiếm lương ăn. Ghebơrơ không biết phải đi theo lối nào, và nhiều lần hình như là, sau khi đi một vòng tròn lớn, cả đoàn quay trở lại chỗ xuất phát ban đầu. Rồi sau đó, họ gặp phải một khu rừng, sau khi vượt qua rừng, họ tiến vào vùng đá sỏi, nơi mặt đất là những phiến đá lớn hay những cục đá nhỏ trải đầy trên một khoảng không gian to lớn, khiến bọn trẻ nhớ lại những con đường lát đá của thành phố. Ở đây rất ít cây cỏ.
Thảng hoặc, trong các khe nứt mới có một vài cây xương khô, trinh nữ, và hiếm hoi hơn nữa là một loại cây thân gỗ mảnh mai màu lục nhạt mà Cali gọi theo ngôn ngữ Kixvahili bằng cái tên m ti, loại cây này lá có thể dùng cho ngựa ăn. Trong vùng hoàn toàn không có khe hoặc suối, nhưng may thay, thỉnh thoảng trời bắt đầu đổ mưa, nên có thể tìm thấy nước trong các hõm đá.
Những toán quân của Xmainơ đã xua sạch bọn thú rừng, và đoàn người cơ hồ có thể chết đói, nếu như không có hàng lũ chim pentácca, bọn này cứ chốc chốc lại từ dưới chân ngựa bay vụt lên, còn về chiều, chúng đậu kín

trên các cây, dầy đến nỗi chỉ cần nổ súng về hướng thích hợp là đã có ngay vài con rụng xuống đất.
Thêm vào đó, chúng chẳng nhát người chút nào, chúng để cho người ta đến thật gần rồi mới nặng nề và chậm chạp bay lên, đến nỗi con chó Xaba, chạy trước đoàn người, có thể gần như ngày nào cũng tóm được loài chim này.
Mỗi ngày, Khamix hạ chừng hơn chục con bằng khẩu súng kíp cũ kĩ mà hắn đã lừa lấy được của một trong những tín đồ Hồi giáo dưới i quyền ông Hatim trong chuyến đi từ Omđuaman tới Phasôđa. Tuy nhiên, đạn thì hắn chỉ còn chừng hai chục viên, nên hắn lo ngại không hiểu sẽ ra sao khi số đạn đó bị cạn đi hết. Tuy các loài thú bị bạ t đi, nhưng thỉnh thoảng sau các khối đá cũng vẫn xuất hiện những bầy linh dương arien, giống linh dương tuyệt đẹp rất phổ biến trong toàn miền Trung Phi. Nhưng muốn săn linh dương arien thì phải bắn bằng khẩu súng của Xtas, khẩu súng mà Ghebơrơ không muốn đưa vào tay thằng bé chút nào.
Tên Xuđan cũng bắt đầu lo ngại về chặng đường quá dài. Đôi khi hắn đã nghĩ tới việc quay trở về Phasôđa, vì nếu như họ vượt qua Xmainơ mà không gặp, thì rất có thể họ sẽ bị lạc lung tung trong những vùng hoàn toàn hoang dã nơi chưa kể tới chuyện đói, mà trước hết là họ sẽ bị đe doạ tấn công bởi các loài dã thú cùng những người dân da đen còn hoang dã hơn nữa, những người đang nghẹn thở vì căm thù những cuộc săn lùng mà người ta đã dành cho họ. Song do không được biết rằng Xêki Tamala đã lên đường đi đánh nhau với pasa Emin, nên hắn vô cùng lo sợ nghĩ đến chuyện quay trở về sẽ phải đứng đối diện với viên emia hùng mạnh, kẻ đã ra lệnh cho hắn phải mang bọn trẻ tới cho Xmainơ, đồng thời còn gửi cho ông ta một bức thư và nói rằng, nếu như hắn không hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ thì sẽ phải lên giá treo cổ. Tất cả những điều đó gộp lại khiến lòng hắn tràn ngập đắng cay và tức tối. Tuy nhiên, hắn không còn dám giận cá chém thớt trút những nỗi hận của mình lên Xtas và Nen nữa, ngược lại, tấm lưng của cậu bé Cali tội nghiệp ngày nào cũng phải toé máu dưới làn roi ngựa của hắn.
Người nô lệ trẻ tiến lại gần ông chủ của mình bao giờ cũng run rẩy và sợ hãi. Nhưng chỉ vô ích thôi việc cậu ôm chân và hôn tay chủ, chỉ vô ích thôi việc cậu rập đầu trước mặt chủ. Trái tim sắt đá không hề bị rung động bởi sự quỵ luỵ cùng tiếng rên than, và y quất roi ngựa vì bất cứ chuyện gì, thậm chí ngay cả khi hoàn toàn vô duyên cớ, xuống tấm thân của cậu bé bất hạnh. Đêm đêm y dùng gông gỗ khoét lỗ gông chặt hai chân cậu bé để nó khỏi chạy trốn. Ban ngày cậu phải đi theo bên cạnh ngựa của Ghebơrơ, bị dắt bằng sợi dây thừng, chuyện này khiến cho gã Khamix rất khoái trá. Nen nhỏ lệ khóc than cho nỗi bất hạnh của Cali, còn Xtas phẫn nộ trong lòng và đã mấy lần hăng hái bảo vệ nó, nhưng khi nhận thấy rằng điều đó chỉ càng khiến cho Ghebơrơ bị kích thích hơn mà thôi, em đành nghiến chặt răng yên

lặng.
Song cậu bé Cali vẫn hiểu được rằng hai thiếu niên nọ ủng hộ mình, và do thế, cậu yêu thương họ sâu sắc bằng trái tim tội nghiệp đầy đau khổ của cậu.
Từ hai ngày nay họ đi theo một khe núi đá có hai bờ cao vút dựng đứng. Cứ trông cảnh những khối đá bị mang đi và vứt hỗn độn cũng có thể dễ dàng đoán rằng, trong mùa mưa, khe này đầy nước, nhưng hiện nay lòng khe hoàn toàn khô khốc. Dưới chân hai bức vách đá có một ít cỏ mọc, nhiều cây gai, thỉnh thoảng đây đó còn có vài cây thân gỗ. Gheborơ chọn cái họng đá này vì thấy nó cứ dốc lên mãi, nên hắn đồ rằng có lẽ nó sẽ dẫn lên một vùng cao nguyên nào đó, trên ấy hắn sẽ dễ nhận ra vết khói về ban ngày hoặc ánh lửa về ban đêm từ trại Xmainơ. Nhiều chỗ, khe núi co thắt lại hẹp đến nỗi chỉ vừa đủ cho hai ngựa đi sóng hàng ngang, nhiều chỗ nó lại phình rộng ra thành những lòng thung nho nhỏ hình tròn, dường như được những bức tường đá vây quanh, trên đó những con vượn ngồi đùa nghịch với nhau, vừa kêu léc chéc vừa nhe răng ra với đoàn người.
Lúc đó là năm giờ chiều. Mặt trời đã gần ngả về Tây.
Gheborơ đã nghĩ tới chỗ trú đêm, tuy nhiên hắn còn muốn đi được tới một lũng núi nào đó để có thể dựng hàng rào bằng cây trinh nữ gai và xiêm gai vây quanh đoàn người và ngựa để chống lại sự tấn công của lũ dã thú . Con chó Xaba chạy lên phía trước, sủa theo lũ vượn - bọn này trông thấy nó liền nhộn nhạo hoảng loạn - và chốc chốc lại mất hút sau một chỗ ngoặt của khe núi. Tiếng sủa của nó vọng lại to tướng, được dội đi dội lại.
Bỗng nhiên tiếng nó im bặt, rồi lát sau, nó chạy lao trở lại phía đoàn ngựa, lông cổ dựng ngược cả lên, đuôi cụp sát xuống.
Bọn Bêđuin và Garắc Gheborơ hiểu rằng có cái gì đó đã khiến nó hoảng sợ, nhưng sau khi liếc nhìn nhau và muốn biết xem cái đó là cái gì, chúng vẫn tiến lên. Song vừa vượt qua một chỗ ngoặt nhỏ, chúng vội kìm ngay ngựa lại và đứng sững như bị hoá đá trước cảnh tượng vừa đập vào mắt chúng.
Trên một phiến đá không lớn lắm nằm ngay chính giữa lòng khe (chỗ này khe khá rộng) là một con sư tử đang nằm.
Khoảng cách từ chỗ chúng đến con thú nhiều lắm là chừng trăm bước. Nhìn thấy người và ngựa, con thú khổng lồ nhổm dậy trên hai chân trước và bắt đầu đăm đăm nhìn chúng. Mặt trời đã xuống thấp chiếu ánh nắng xuống cái đầu to tướng của nó, xuống vòng ngực xù lông, và trong ráng chiều đỏ rực, trông nó giống như một con nhân sư được dùng để trang trí lối vào các đền đài Ai Cập cổ đại.
Lũ ngựa khuỵu hai chân sau xuống, quay lùi trở lại. Người cưỡi thì kinh hồn và hoảng hốt, không hiểu cần phải làm gì, miệng họ chỉ thốt ra những tiếng kêu kinh hoàng và bất lực: “Ôi Ala! Trời ơi! Lạy đức Ala!” Còn vị chúa tể của rừng từ trên cao nhìn xuống, bất động như được đúc bằng đồng.

Ghebơrơ và Khamix đã từng nghe các khách thương buôn ngà voi và nhựa cây từ Xuđan đến Ai Cập kể rằng, đôi khi sư tử nằm chắn ngang đường người đi, và đoàn người bắt buộc phải đi đường vòng để tránh. Song ở đây chẳng còn biết tránh đi đường nào. Chỉ còn cách thối lui và bỏ chạy, nhưng nếu vậy thì chắc chắn là con vật dữ tợn này sẽ lao đuổi theo họ.
Vì vậy những câu hỏi cuồng hoảng bật ra:
- Làm gì?
- Làm gì bây giờ?
- Lạy đức Ala! Có thể nó sẽ tránh đường chăng?
- Nó không tránh đâu.Rồi im lặng lại bao trùm. Chỉ nghe thấy tiếng thở hổ n hển củ a lồng ngực người và tiếng phì phò của ngựa mà thôi.
- Thả thằng Cali ra! - Khamix bỗng nói với Ghebơrơ. - Chúng ta sẽ chạy trốn bằng ngựa, sư tử sẽ đuổi kịp nó trước tiên và chỉ thịt nó mà thôi.
- Làm đi! - bọn Bêđuin phụ hoạ:
Song Ghebơrơ hiểu rằng, nếu làm như thế thì chỉ trong nháy mắt, Cali sẽ trèo ngay lên vách đá, còn sư tử sẽ đuổi theo ngựa, nên trong óc hắn vụt nảy ra một ý định khác, vô cùng tàn bạo. Đó là đâm chết cậu bé rồi quẳng ra trước mặt; khi con thú dữ nhảy tới, nhìn thấy cái thây người đẫm máu, nó sẽ dừng lại để cắn xé đã.
Hắn bèn kéo sợi thừng lôi Cali lại sát yên và đã vung dao lên, nhưng chính vào giây phút ấy Xtas đã giật ống tay áo rộng thùng thình của hắn lại.
- Mày làm gì thế, đồ khốn nạn?
Ghebơrơ cố giằng ra, và giá như cậu bé túm lấy tay hắn thì hắn đã giằng ra được ngay lập tức, nhưng với ống tay áo thì không dễ như thế, cho nên vừa giằng nhau hắn vừa gầm lên bằng giọng đã ngạt đi vì điên cuồng:
- Đồ chó, nếu như thằng kia không đủ, thì tao sẽ chọc tiết cả chúng mày nữa! Ôi Ala! Tao sẽ chọc, sẽ chọc!
Xtas tái người đi, vì nhanh như chớp vụt qua óc em ý nghĩ rằng, sư tử, trước hết đuổi theo ngựa, sẽ có thể bỏ qua cái thây Cali, và nếu vậy thì chắc chắn trăm phần trăm là Ghebơrơ sẽ lần lượt đâm chết ngay cả hai đứa.
Sức lực như tăng gấp đôi, em vừa kéo mạnh tay áo của tên kia vừa thét to:
- Đưa cho tôi khẩu súng!... Tôi sẽ giết chết sư tử!
Bọn Bêđuin kinh ngạc khi nghe những lời này, nhưng Khamix, ngay từ hồi ở Port Xaiđơ đã được biết Xtas bắn như thế nào, liền kêu lên:
- Đưa súng cho nó! Nó sẽ giết được sư tử!
Ngay lập tức Ghebơrơ nhớ lại những phát súng trên mặt hồ Carôun, và vì mối nguy hiểm chết người hiện tại, hắn nhanh chóng bỏ qua ý phản kháng. Hắn vội vã trao súng cho cậu bé, còn Khamix mở ngay hộp đựng đạn và Xtas vốc đầy một vốc tay.
Rồi em nhảy xuống ngựa, lắp hai viên đạn vào súng, tiến lên phía trước.

Trong những bước đầu tiên, em bước đi như bị mê, chỉ nhìn thấy trước mắt cảnh tượng em và Nen với cái cổ bị cắt ngang bởi con dao của Gheborơ. Nhưng mối nguy gần hơn và kinh khủng hơn khiến em quên đi những chuyện khác. Trước mặt em là con sư tử.
Trông thấy con thú, em tối sầm cả mắt lại. Em cảm thấy gò má và mũi lạnh buốt đi, chân nặng trịch như chì và ngực ngột thở. Em sợ. Hồi ở Port Xaiđơ em đã từng được đọc - thậm chí ngay trong giờ học - về những cuộc săn sư tử, nhưng xem tranh trong sách là một chuyện, còn đứng đối diện với con quái vật này lại là chuyện khác hẳn, con vật mà giờ đây đang nhìn em dường như ngạc nhiên, cái trán rộng như một chiếc khiên nhíu lại.
Bọn Ả Rập nín thở, vì trong đời chúng chưa bao giờ trông thấy một cảnh tượng như thế này. Một bên là một thiếu niên nhỏ bé đứng giữa những khối đá cao vút trông lại càng nhỏ bé hơn, còn bên kia là một con dã thú khổng lồ , vàng rực trong ánh chiều, dữ tợn và đẹp tuyệt vời - "ông chủ có cái đầu vĩ đại" như dân Xuđan thường gọi.
Xtas dồn toàn bộ ý chí cưỡng lại sự bất lực của đôi chân để bước tiếp lên phía trước. Tuy vậy có lúc em tưởng như trái tim em vọt lên tận cổ họng, song cảm giác đó chỉ kéo dài cho tới khi em nâng súng lên ngang mặt. Lúc này cần phải nghĩ tới chuyện khác.
Tiến lại gần hơn nữa hay bắn ngay? Nhằm vào đâu? Khoảng cách càng ngắn thì phá t đạn càng chắc chắn... Vậy thì tiến lên, lên nữa!
Bốn mươi bước hãy còn xa quá!... ba mươi! - Hai hai mươi! Hơi gió đã phả tới mùi hôi lộn mửa của con thú...
Cậu bé đứng dừng lại.
"Hoặc là đạn trúng giữa hai mắt hoặc là mình rồi đời! - Em nghĩ thầm. - Nhân danh Cha và Con!..." Con sư tử đứng dậy, vươn cổ và hạ thấp đầu xuống. Cặp môi của nó bắt đầu hé mở, đôi lông mày nhíu xuống sát mắt. Cái sinh linh nhỏ nhoi kia dám tiến lại quá gần, nó chuẩn bị cho bước nhảy, khuỵu hai chân sau xuống, bắp đùi run run.
Song chỉ trong mộ t chớp mắt Xtas thấy đầu ruồi khẩu súng hạ xuống ngang trán con thú, và em kéo cò.
Tiếng súng vang lên. Con sư tử chồm dậy dựng đứng suốt cả chiều cao thân hình trong một giây rồi đổ vật xuống, bốn chân giơ lên trời.
Trong cơn giẫy chết cuối cùng, nó lăn khỏi tảng đá rơi xuống đất.
Xtas còn nhằm thẳng súng vào nó chuẩn bị sẵng sàng nhả đạn thêm mấy phát nữa, nhưng khi thấy những cái giật sững lại và cái thân màu hoe vàng ưỡn ra bất động, em liền mở súng và nạp thêm một viên đạn nữa.
Vách đá còn vang âm tiếng vọng, Gheborơ, Khamix và bọn Bêđuin không thể thấy ngay được chuyện gì đã xảy ra, vì đêm trước trời mưa, không khí còn ẩm khiến khói che mờ cả khe núi hẹp. Mãi tới khi khói tan đi, bọn chúng

mới vui sướng kêu lên và muốn lao tới phía cậu bé, nhưng vô hiệu, vì không sức mạnh nào có thể khiến lũ ngựa tiến thêm một bước lên phía trước.
Còn Xtas quay người lại đưa mắt nhìn bốn tên Ả Rập, rồi chĩa thẳng cái nhìn vào Ghebơrơ.
- Ôi, đủ rồi! - Cậu rít qua hai hàm răng nghiến chặt. - Mày đã vượt quá mức rồi! Mày sẽ không bao giờ giết nổi Nen, không bao giờ giết thêm một ai nữa!
Và bỗng nhiên em cảm thấy mũi và gò má lại lạnh toát đi, nhưng là một thứ lạnh khác hẳn, cái lạnh không phải nẩy sinh từ nỗi sợ mà từ một quyết định kinh khủng không gì lay chuyển nổi, với quyết định ấy trái tim trong lồng ngực em hiện thời như biến thành sắt thép.
Phải! Đây là bọn khốn nạn, bọn đao phủ, lũ giết người, còn Nen thì đang nằm trong tay chúng!...
- Mày sẽ không thể giết được Nen nữa đâu. - Emnhắc lại. Em tiến lại phía bọn chúng - đứng lại - và đột nhiên, nhanh như chớp, nâng súng lên ngang mặt.
Hai phát súng nối nhau vang động khe núi: Ghebơrơ nhào xuống đất như bị cát, còn Khamix gục đầu xuống yên, đập trán vào cổ ngựa.
Hai tên Bêđuin thét lên một tiếng khủng khiếp vì kinh hoàng, chúng nhảy phắt xuống ngựa lao lại phía Xtas. Chỗ ngoặt chỉ cách phía sau chúng không bao xa, và giá như chúng chạy trốn về phía sau - điều mà Xtas thầm mong - thì hẳn là chúng đã có thể tránh được cái chết. Nhưng mù quáng vì hãi hùng và điên giận, chúng tưởng là sẽ tới được chỗ cậu bé trước khi cậu kịp tháo đạn và sẽ dùng dao băm vằm cậu. Bọn ngu xuẩn! Chúng vừa kịp chạy được hơn mười bước chân thì khẩu súng ghê gớm lại khạc đạn, khe núi lại vang âm những tiếng nổ mới, cả hai ngã gục mặt xuống đất, lăn lộn giãy giụa như cá bị vứt lên cạn.
Một tên - bị bắn không được chính xác lắm trong lúc vội vã - còn cố chống tay nhổm dậy, nhưng ngay lúc đó, Xaba đã cắn ngập răng vào gáy hắn.
Một sự im lặng đầy chết chóc bao trùm.
Mãi sau, sự im lặng mới bị gián đoạn bởi tiếng thổn thức của Cali, nó quỳ sụp xuống đất, đưa hai tay ra trước mặt và kêu lên bằng tiếng Kixvahili đứt đoạn:
-Bvana kubva (ông lớn) giết sư tử, giết người xấu, đừng giết Cali.
Song Xtas chẳng để ý gì tới tiếng kêu van của nó. Cậu bé đứng lặng một lúc, sững sờ, rồi khi nhìn thấy khuôn mặt trắng nhợt ra của Nen và đôi mắt nửa tỉnh nửa mê mở rộng đầy thảng thốt của cô bé, em liền nhảy vọt tới phía Nen:
- Nen! Đừng sợ!... Nen! Chúng ta được tự do rồi...
Quả thực các em đã được tự do, nhưng đang bị lạc trong vùng rừng thẳm

hoang vu không một bóng người, trong những vực sâu khôn cùng của “lục địa đen”.

Chương 22

Khi Xtas và cậu thiếu niên da đen kéo được thây của những tên Ả Rập cùng cái xác nặng trịch của con sư tử bị giết sang hai bên khe núi thì mặt trời đã hạ xuống thấp hơn và chẳng mấy chốc nữa đã là đêm. Tuy nhiên, khó mà ngủ đêm bên cạnh xác chết, nên mặc dù Cali vừa chỉ vào con thú bị giết vừa xoa xoa bộ ngực và tặc lưỡi lặp đi lặp lại: "Msuri nyama" (tốt, thịt tốt), Xtas vẫn không để cho nó lo cái khoản "nyama" ấy mà bảo nó phải đi tóm bọn ngựa đã bị tiếng súng khiến cho hoảng sợ chạy bạt đi. Cậu bé da đen giải quyết chuyện này khéo léo vô cùng, thay vì chạy dọc khe núi đuổi theo chúng (nếu làm theo cách này thì hẳn là ngựa sẽ càng chạy xa hơn), cậu bé đã leo lên núi và rút ngắn đường bằng cách bỏ qua các chỗ quanh co củakhe, chắn ngang đường chạy của lũ ngựa. Bằng cách đó, nó lẹ làng tóm ngay được hai con, còn hai con nữa đuổi quay trở lại phía Xtas. Chỉ có những con ngựa của Ghebơrơ và Khamix là không thể bắt được, tuy thế cũng vẫn còn bốn con, chưa kể đến chú lừa đang thồ nặng hàng và cái lều, chú này đã tỏ ra có một sự bình thản hoàn toàn triết học đối với những biến cố kinh khủng vừa xẩy ra. Bọn trẻ tìm được chú ta ngay sau khúc ngoặt, lúc chú đang rứt cỏ mọc trong lòng khe núi một cách rất tỉ mẩn, không chút vội vã.
Nói chung giống lừa ngựa Xuđan vốn quen thấy các loài dã thú, nhưng lại sợ sư tử, do vậy phải vất vả lắm mới có thể đưa chúng vượt ngang qua cạnh tảng đá nơi hãy còn đọng một vũng máu đỏ. Ngựa vừa thở phì phò, lỗ mũi mở rộng, vừa vươn cổ về phía những tảng đá đẫm máu; tuy nhiên, khi thấy chú lừa chỉ hơi cụp tai một tí, bình thản bước qua,thì chúng cũng bước qua.
Đêm đã gần buông xuống, nhưng bọn trẻ còn đi đến gần một cây số mới dừng lại ở khe núi phình rộng thành một cái thung lũng nhỏ, giống như một nhà hát có nhiều bậc hình vòng tròn, mọc đầy cây gai góc và những khóm trinh nữ nhiều gai.
- Ông chủ ơi! - Cậu bé da đen nói. - Cali đốt lửa, đốt một đống lửa to.
Rồi lấy thanh gươm Xuđan rộng bản tước được từ xác Ghebơrơ, nó bắt đầu chặt gai góc và cả những cây gỗ nhỏ nữa. Sau khi nhóm lửa lên, nó còn chặt tiếp, cho tới khi được một khối lớn, có thể dùng cả đêm.
Sau đó, cùng với Xtas, nó dựng túp lều nhỏ dành cho Nen ngay dưới một vách đá cao dựng đứng của thung lũng, rồi làm một hàng rào gai cao và rộng hình bán nguyệt - gọi là deriba - vây quanh. Qua chuyệ n của những nhà thám hiểm Phi châu, Xtas biết rằng khách bộ hành thường dùng cách này để

tự vệ chống lại sự tấn công của các loài dã thú. Tuy vậy, ngựa thì không thể nhốt trong hàng rào được, nên bọn trẻ tháo yên cương ra, lấy các tú i hàng và đồ hộp khỏi lưng chúng và buộc giả ng hai chân để chúng không đi quá xa khi lầ n đi kiếm cỏ ăn và nước uống. Mêa lại tìm được nước ngay gần đấy, trong một khe đá trông giống như một cái bể chứa nhỏ, giữa những tảng đá ở phía bên đối diện. Có nhiều nước, đủ cho ngựa uống, đủ để nấu thịt chim mà Khamix bắn được lúc sáng. Trong gùi hàng cùng chỗ với cái lều của Nen do con lừa thồ, bọn trẻ còn tìm thấy gần ba nồi ngô và vài nhúm muối, cùng chùm củ sắn khô nữa.

Ngần ấy quá đủ cho một bữa ăn thịnh soạn. Tuy nhiên, chỉ có Cali và Mêa là ăn nhiều. Cậu bé da đen vốn bị Gheborơ bắt nhịn đói một cách tàn nhẫn, giờ đây ăn một lượng thức ăn bằng cả hai người thường. Song cũng vì vậ y nó thành tâm biết ơn cô cậu chủ mới của mình, và ngay sau bữa ăn, nó quỳ sát đất trước mặt Nen và Xtas, ra dấu rằng nó mong muốn được là nô lệ của họ cho tới trọn đời; sau đó, nó cũng bày tỏ lòng thành kính đối với khẩu súng của Xtas, vì hẳn nó nghĩ rằng, tốt hơn hết, hãy lấy lòng một "ông vũ khí" nhiều sức mạnh như vậy là hơn. Sau rốt, nó nói rằng sẽ cùng với Mêa canh cho lửa khỏi tắt trong khi "ông lớn" và cô bé ngủ, rồi ngồi xếp bằng cạnh đống lửa, nó bắt đầu lẩm nhẩm một bài ca gì đó, lúc lúc lại láy đi láy lại những chữ: "Simba kufa!

Simba kufa", mà trong ngôn ngữ Kixvahili có nghĩa là: sư tử bị giết.

Song cả "ông lớn" lẫn cô bé không có lòng nào nghĩ tới chuyện ngủ. Theo lời yêu cầu khẩn khoản của Xtas, Nen có nuốt vài miếng thịt chim và mấy hạt ngô nấu mềm. Cô bé bảo rằng không muốn ăn cũng không buồn ngủ, mà chỉ khát thôi. Xtas thoạt đầu lo lắng rằng cô bé bị sốt, nhưng em thấy tay cô bé rất lạnh, thậm chí quá lạnh nữa. Tuy nhiên, em cũng nài được Nen vào lều, nơi em đã chuẩn bị sẵn chỗ nằm cho cô bé, trước đó em đã tìm rất kĩ xem trong cỏ có bọ cạp hay không. Xtas ngồi xuống tảng đá với khẩu súng trong tay, bảo vệ cho cô bé khỏi bị dã thú tấn công, nếu như lửa không đủ khiến chúng sợ. Em vô cùng mệt và kiệt sức. Em cứ lặp đi lặp lại trong lòng: "Ta đã giết chết Gheborơ và Khamix, ta đã giết bọn Bêđuin, đã giết con sư tử và đã được tự do". Nhưng những lời ấy dường như là của ai đó thì thầm với em, chứ bản thân em không hiểu thật rõ ý nghĩa của chúng. Em chỉ có cảm giác rằng cả hai đã được tự do, nhưng đồng thời cũng đã có một cái gì đó thật kinh khủng xẩy ra, khiến em lo lắng không yên, và đè nặng lên ngực em như một tảng đá. Về sau, những ý nghĩ của em bắt đầu đờ ra.

Em nhìn thẫn thờ một lú c lâu những con thiêu thân đang quay vòng quanh ngọn lửa, rồi bắt đầu ngủ gật và thiếp đi những giấc ngắn. Cali cũng ngủ gà ngủ gật, nhưng cứ chốc chốc lại tỉnh giấc để ném thêm cành cây vào đống lửa.

Đêm sâu thẳm và rất tĩnh mịch, điều thật hiếm thấy trong vùng nhiệt đới. Chỉ nghe tiếng lách tách của những cành gai đang cháy và tiếng réo phù phù của ngọn lửa soi sáng những rạn đá vây quanh thành một vòng bán nguyệt. Mặt trăng không chiếu được ánh sáng xuống lòng khe, nhưng trên trời nhấp nhánh những vì sao vô danh dầy đặc. Không khí trở nên mát lạnh, khiến Xtas chợt tỉnh, cố rũ bỏ cảm giác nặng nề ngái ngủ và bắt đầu lo lắng, không hiểu Nen có bị lạnh hay không.
Song em lại yên tâm ngay khi nhớ ra rằng em đã đưa cô bé vào lều và cho ngủ trong tấm chăn dạmà bà Đina mang theo từ Phaium. Em còn nghĩ ra rằng, suốt ngần ấy ngày đi từ sông Nin theo đường dốc lên mãi - mặc dù độ dốc không nhiều - nhưng hẳn giờ đây chúng đã lên đến vùng khá cao, nơi bệnh sốt rét không còn đe dọa như ở vùng lũng sông ẩm thấp nữa. Cái lạnh cảm thấy được trong đêm hình như cũng khẳng định điều này.
Và ý nghĩ ấy khiến em thêm vững lòng. Em tiến đến gần lều để nghe xem Nen ngủ có say không, rồi quay lại, ngồi xuống bên đống lửa và lại bắt đầu thiu thiu ngủ, rồi thiếp đi.
Bỗng nhiên tiếng gầm gừ của Xaba - con chó trước đó nằm ngủ ngay dưới chân em - khiến em choàng tỉnh.
Cali cũng mở mắt và cả hai lo lắng nhìn con chó đang căng thẳng toàn thân như một sợi dây đàn, tai vểnh lên, mũi phập phồng đánh hơi về phía mà cả bọn vừa đi đến, mắt nhìn đăm đăm vào bóng tối. Lông cổ và lông lưng nó xù lên, ngực phồng không khí mà vừa gầm gừ, nó vừa hít vào.
Chàng nô lệ trẻ tuổi vội vàng ném thêm cành khô vào đống lửa.
- Ông chủ! - Nó thì thào. - Cầm súng đi! Cầm lấysúng đi ông chủ!
Xtas cầm lấy khẩu súng bước ra đứng phía trước lửa để trông rõ hơn khe núi tối mịt. Tiếng gầm gừ của Xaba đã chuyển thành tiếng sủa rời rạc. Suốt một hồi lâu không thể nghe được gì hết, rồi tai Xtas và Cali nghe vọng lại từ xa tiếng vó trầm đục, dường như có những con thú to lớn nào đó đang phi nhanh về phía ngọn lửa.
Tiếng chân ấy, giữa cái tĩnh mịch của đêm thanh, đập vào đá vọng lại thành những tiếng vang mỗi lúc một to hơn.
Xtas hiểu rằng một nỗi nguy hiểm chết người đang tiến lại.
Nhưng đó là cái gì. Có thể là trâu rừng, cũng có thể là một đôi tê giác đang tìm lối thoát ra khỏi khe núi? Trong trường hợp ấy, nếu như tiếng súng không làm chúng sợ mà quay đi, thì cả bọn không thoát chết, bởi vì những giống vậ t này, vốn không ít dữ tợn và hăng máu hơn bọn thú ăn thịt, hoàn toàn không sợ lửa, sẽ chà đạp tất thảy mọi thứ chúng gặp trên đường...
Nhưng nếu như đó lại là toán quân của gã Xmainơ, sau khi gặp những cái thây người trong khe núi, đang săn tìm kẻ giết người thì sao? Bản thân Xtas cũng không biết giữa cái chết nhanh chóng và một cảnh nô lệ mới - cái nào

là tốt hơn. Em thoáng nghĩ, nếu như chính gã Xmainơ có mặt trong toán quân này, thì y sẽ không giết chúng, nhưng nếu như không có mặt y thì bọn tín đồ Hồi giáo ấy sẽ giết chúng trong chớp mắt, hoặc tệ hơn, còn hành hạ chúng một cách tàn nhẫn trước khigiết chết nữa kia. "Ôi, - em nghĩ thầm, - lạy Chúa hãy cho đó là thú chứ đừng là người!" Trong khi đó, tiếng vó câu mạnh lên rồi chuyển thành tiếng sầm sập của những móng guốc - và cuối cùng, từ trong bóng tối hiện ra những cặp mắt lấp lánh sáng, những cái mũi dãn rộng, cùng những chiếc bờm rối bời do chạy nhanh.
- Ngựa! - Cali kêu lên.Đó chính là những con ngựa của Ghebơrơ và Khamix. Cả hai lao tới với tốc độ khủng khiếp, rõ ràng chúng bị một nỗi sợ hãi nào đó đuổi theo, nhưng sau khi vào được trong ánh sáng và trông thấy những người bạn của mình, chúng liền nhảy dựng trên hai chân sau, rồi vừa kêu rừ rừ vừa bổ móng xuống mặt đất và đứng yên lặng như thế một lú c lâu. Song Xtas không rời súng khỏi má. Em chắc rằng, ngay sau lũ ngựa sẽ nhô ra cái đầu xù lông của một con sư tử hay cái sọ bẹt của con báo gấm. Nhưng em chỉ hoài công chờ đợi. Lũ ngựa dần dần bình tĩnh trở lại, hơn nữa, một lúc sau Xaba cũng thôi không còn đánh hơi, mà khoanh khoanh mấy vòng một chỗ như loài chó thường làm, nằm xuống cuộn mình thành một vòng tròn và nhắm mắt lại. Hẳn là, nếu như có một con dã thú nào đó đuổi theo lũ ngựa, thì khi cảm thấy hơi khói hoặc trông thấy ánh lửa, nó đã rút lui từ xa rồi.
- Chắc phải có gì đó khiến chúng nó sợ lắm, - Xtas nói với Cali, - nếu không, chúng nó đã chẳng dám chạy ngang qua xác người và sư tử đâu.
- Ông chủ ơi! - Cậu bé nói. - Cali biết chuyện gì xảy ra.
Nhiều, nhiều linh cẩu và lang núi đi vào khe, đến chỗ các xác chết.
Ngựa chạy trốn chúng, nhưng linh cẩu không đuổi theo chúng, vì còn ăn thịt Ghebơrơ và những tên kia...
- Cũng có thể, nhưng bây giờ cậu hãy đi tháo yên cương ngựa, cởi các bình và túi mang lại đây! Đừng có sợ, có khẩu súng này bảo vệ rồi!
- Cali không sợ. - Cậu bé đáp.Rồi xô một ít rào gai ngay sát vách, nó bước ra ngoài hàng rào; trong khi đó, Nen bước ra khỏi lều.
Lập tức Xaba nhổm dậy và cọ mũi vào cô bé để đòi được vuốt ve như thường lệ, song cô bé vừa chìa tay ra đã rụt lại ngay như kinh tởm điều đó.
- Anh Xtas, có chuyện gì vậy? - Cô bé hỏi.
- Chẳng có gì. Mấy con ngựa kia quay trở lại thôi. Tiếng chân chúng khiến em thức dậy đấy à?
- Em đã dậy từ trước và muốn ra khỏi lều, nhưng...
- Nhưng sao?
- Em sợ rằng anh sẽ giận.
- Anh? Giận em?
Nen ngước mắt lên nhìn cậu bé bằng một cái nhìn là lạ trước đó chưa hề có

bao giờ. Trên nét mặt Xtas thoáng qua một nỗi ngạc nhiên lớn, vì trong lời nói và cái nhìn của cô bé, cậu đọc thấy một nỗi sợ sệt rõ ràng.
"Con bé sợ mình rồi"! - Em thầm nghĩ.
Và trong giây lát đầu tiên, em cảm thấy như thoáng lên một ánh hài lòng. Ý nghĩ rằng sau hành động mà em vừa làm, ngay cả Nen cũng đã xem em không chỉ là người hoàn toàn khôn lớn, mà còn là một chiến sĩ gieo rắc nỗi sợ hãi hùng chung quanh mình - khiến em thấy thu thú. Nhưng cảm giác đó chỉ tồn tại trong chốc lát, vì cảnh sống đau khổ đã khiến cho trí tuệ em phát triển và nẩy nở óc nhận xét. Do vậy, em thấy được rằng, trong cặp mắt đầy lo lắng của cô bé, bên cạnh nỗi sợ hãi, dường như còn có cả sự ghê tởm đối với những gì vừa xảy ra, đối với máu vừa đổ, đối với sự tàn bạo mà hôm nay cô bé được chứ ng kiến. Em chợt nhớ lại rằng vừa mới rồi cô bé rụt tay lại không muốn vuốt ve Xaba, con chó đã cắn chết hẳn một tên Bêđuin. Phải! Chính Xtas cũng cảm thấy trên ngực mình đè nặng một cơn ác mộng. Hồi ở Port Xaiđơ, đọc sách về những chàng săn thú người Mỹ ở miền Viễn Tây giết hàng tá người Inđian da đỏ là một chuyện, còn tự tay làm việc đó và phải trông thấy cảnh những người vừa mới đây còn sống, giờ đã lăn lộn giữa những cơn co giật trong vũng máu lại là chuyện hoàn toàn khác. Phải! Chắc hẳn Nen đang mang trong tim đầy nỗi sợ hãi, song đồng thời cả sự ghê tởm nữa, sự ghê tởm sẽ còn lại mãi mãi.
"Con bé sợ mình - Xtas nghĩ thầm - nhưng trong đáy lòng, không hề chủ ý, Nen sẽ không bao giờ thôi oán trách mình về chuyện đó, và đó là phần thưởng mà mình được nhận sau khi đã làm tất cả mọi việc vì cô bé".
Nghĩ thế, một nỗi cay đắng ghê gớm cuồn cuộn dâng lên trong lồng ngực em, em hiểu rất rõ rằng, giá như không có Nen, thì hoặc là em đã bị giết từ lâu, hoặc là đã trốn thoát từ đời nào rồi. Chính vì cô bé, em đã chịu đựng tất cả những gì mà em phải chịu, ấy thế mà tất cả những nỗi khổ hạnh và đói khát đó chỉ để mang lại mỗi một việc là giờ đây đứng trước mặt em hình như không phải là cô em bé bỏng kia nữa, mà là một đứa bé kinh hoàng đang ngước mắt nhìn em, không phải với vẻ tin cậynhư xưa mà là với nỗi sợ hãi đáng ngạc nhiên. Đột nhiên, Xtas cảm thấy thấm thía thế nào là nỗi tủi thân. Mặc dù không muốn, lệ vẫn ứa ra mắt và giá như không có chuyện dù thế nào đi nữa, vị "chiến sĩ dữ tợn" này cũng không được khóc - hẳn em đã khóc òa lên rồi.
Song em cố nén và hỏi lại cô bé:
- Em sợ ư, Nen?...
Cô bé khẽ đáp:
- Cứ... sờ sợ thế nào ấy.
Xtas bèn bảo Cali mang tấm nệm dưới yên lại, dùng một tấm phủ lên tảng đá lúc nãy em ngồi ngủ gật, chiếc thứ hai trải xuống đất và nói:

- Ngồi xuống đây cạnh anh bên đống lửa... Đêm lạnh quá phải không em? Nếu em buồn ngủ thì tựa đầu vào anh mà ngủ.
Song Nen vẫn nhắc lại:
- Cứ sờ sợ thế nào ấy...
Xtas cẩn thận dùng tấm chăn bọc lấy người cô bé, và một hồi lâu chúng cứ ngồi lặng đi như thế, tựa vào nhau, được ánh lửa hồng chiếu sáng, ánh lửa chập chờn trên các tảng đá và nhóng nhánh phản chiếu từ những mảnh mica trên các hòn đá.
Từ bên ngoài hàng rào vọng lại tiếng thở rừ rừ của ngựa và tiếng cỏ sột soạt trong miệng chúng.
- Nghe anh đây, Nen... - Xtas cất tiếng. - Anh buộc phải làm như thế... Ghebơrơ dọa là sẽ đâm chết chúng mình nếu như con sư tử không chịu dừ ng ở xác Cali mà tiếp tục đuổi theo chúng. Em có nghe không?... Em hãy biết là hắn không những chỉ đe dọa riêng anh, mà cả em nữa. Và hắn sẵn sàng làm chuyện đó. Nói thật với em, nếu như không có lời đe dọa đó, thì dù đã từ lâu anh hằng nghĩ tới chuyện này, anh cũng sẽ không bắn chúng nó đâu. Anh nghĩ là mình không thể... Nhưng hắn đã vượt quá mức rồi! Em thấy trước đó hắn hành hạ Cali tới mức nào rồi chứ? Còn Khamix?
Hắn bán đứng chúng mình mới đểu giả làm sao! Thêm nữa, em có biết nếu như không tìm thấy Xmainơ thì chúng nó sẽ làm gì không? Ghebơrơ sẽ hành hạ chúng ta, hành hạ em hệt như đối với Cali thôi. Thật kinh khủng khi nghĩ rằng hắn sẽ dùng roi ngựa đánh em, hắn sẽ giày vò cả hai đứa mình, rồi sau khi chúng mình chết, hắn sẽ quay về Phasôđa mà nói rằng chúng mình bị chết vì sốt rét... Nen, không phải anh làm như thế vì tàn bạo đâu, nhưng anh phải nghĩ cách cứu em... Anh chỉ nghĩ đến em mà thôi...
Trong giọng nói của Xtas lộ rõ sự tủi thân đang tràn ngập lòng em. Nen cảm nhận được điều đó, cô bé nép sát vào người em, còn em, sau khi nén nỗi xúc động, bèn nói tiếp:
- Anh nào có thay đổi gì đâu, anh sẽ chăm lo và bảo vệ em như trước kia thôi; khi chúng nó còn sống thì chúng mình không có một chút hi vọng nào thoát thân. Nhưng giờ chúng mình có thể chạy trốn tới Abixinia, người Abixinia là người da đen và hoang dã, nhưng họ là tín đồ Thiên chúa và là kẻ thù của bọn phiến loạn.
Chỉ cần em khỏe mạnh thì chắc chắn chúng mình sẽ làm được chuyện đó, vì từ đây tới Abixinia không bao xa. Thậm chí, nếu như chúng mình không thành công đi nữa, dù cho chúng mình có rơi vào tay Xmainơ, thì em cũng đừng sợ là hắn sẽ trả thù chúng mình. Trong đời hắn chưa bao giờ được gặp Ghebơrơ cũng như bọn Bêđuin ấy cả, hắn chỉ biết có mỗi mình Khamix nhưng Khamix đối với hắn có là gì đâu! Chúng mình cũng không cần phải nói với Xmainơ là Khamix đi cùng với chúng mình làm gì. Nếu như chúng

mình tới được Abixinia thì chúng mình sẽ thoát, mà dù không thoát đi nữa, thì ít nhất em cũng sẽ không bị khổ hơn, chỉ sướng hơn thôi, so với vừa rồi, vì trên thế giới có lẽ không có ai ác hơn bọnchúng... Đừng sợ anh nhé, Nen!...
Và muốn cô bé thêm tin tưởng, đồng thời cũng muốn cổ vũ thêm, em bắt đầu vuốt tóc cô bé. Nen vừa lắng nghe vừa rụt rè ngước cặp mắt lên nhìn em. Rõ ràng cô bé muốn nói gì đấy, nhưng cô chần chừ, do dự và lo sợ. Mãi sau, cúi thật thấp mái đầu, khiến tóc xõa che mất hoàn toàn khuôn mặt, cô bé mới hỏi bằng giọng còn khẽ hơn lúc trước và hơi run run:
- Anh Xtas...
- Sao hả em?
- Bọn họ có tới đây không?...
- Ai kia? - Xtas ngạc nhiên hỏi lại.
- Bọn kia... Những người bị giết ấy.
- Em nói gì thế, Nen?
- Em sợ, em sợ lắm!...
Và đôi môi nhợt nhạt của cô bé run lên.
Im lặng. Xtas không tin là những người chết có thể trở dậy, nhưng vì đang là đêm, xác chết của bọn chúng lại cách đấy không xa, nên em cũng chợt cảm thấy rờn rợn: một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng.
- Em nói gì thế, Nen? - Cậu nhắc lại. - Đấy hẳn là bà Đina dạy em sợ ma... Những người chết không...
Em không kịp nói hết câu, vì chính vào giây phút ấy diễn ra một chuyện thật rùng rợn. Giữa đêm trường tĩnh mịch, trong cái thẳm sâu của khe núi, từ phía những cái xác đang nằm, chợt vang lên một tiếng cười kinh rợn, không phải của con người, trong tiếng cười đó rung lên cả nỗi tuyệt vọng lẫn niềm sung sướng, cả sự tàn nhẫn, cả nỗi đớn đau, cả tiếng nức nở và sự giễu cợt, tiếng cười chói tai và bệnh hoạn của những người điên khùng và mất trí.
Nen thét lên, dùng hết sức bấu chặt lấy cánh tay Xtas. Tóc Xtas cũng dựng đứng cả lên. Con chó Xaba bật dậy sủa vang.
Song cậu bé Cali ngồi cách đấy không xa vẫn bình thản ngẩng đầu lên và nói gần như vui vẻ:
- Đó là linh cẩu đang cười giễu Ghebơrơ và sư tử đấy.

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Chương 23

Những sự kiện lớn lao của ngày hôm trước cùng những ấn tượng ban đêm khiến Xtas và Nen mệt đến nỗi, khi đã thiếp đi, cả hai ngủ một giấc say như chết, mãi đến gần trưa hôm sau cô bé mới tỉnh giấc bước ra khỏi lều: Xtas bật dậy sớm hơn một chút trên tấm đệm trải gần đống lửa, và trong khi chờ đợi cô bạn nhỏ, em bảo Cali chuẩn bị bữa ăn sáng, bữa ăn vì quá muộn nên đồng thời cũng là bữa trưa.
Ánh sáng chói lọi ban ngày xua tan những nỗi hãi hùng của đêm, cả hai tỉnh dậy không những chỉ được nghỉ ngơi mà còn được củng cố tinh thần. Nen trông khá hơn và cảm thấ y người khỏe hơn, và vì cả hai đều muốn đi càng xa chỗ bọn Xuđan bị bắn chết càng tốt, nên ngay sau khi ăn, cả bọn lên ngựa tiến về phía trước.
Vào giờ này, tất cả những người bộ hành trên đất Phi châu đều dừng lại nghỉ trưa, thậm chí cả những đoàn chỉ gồm toàn người da đen cũng phải nấp dưới bóng các cây to, vì đó là những "giờ trắng" - tức là giờ nóng bức và im ắng - như người ta thường gọi.
Trong những giờ đó, mặt trời thiêu đốt không thương tiếc, và từ trời cao chòng chọc dòm xuống, dường như xoi mói tìm người để giết vậy. Mọi loài thú đều lẩn vào những bụi cây lớn nhất, tiếng chim hót ngừng hẳn, tiếng côn trùng nỉ non cũng vắng bặt, toàn thể thiên nhiên chìm trong im lặng nín hơi lại, dường như muốn ẩn náu thật kín trước cặp mắt của lão trời già dữ tợn.
Còn bọn trẻ thì vẫn đi theo khe núi, trong đó, một vách đã ngả bóng mát che kín, nên chúng có thể đi như thế lên phía trước mà không bị cháy nắng. Xtas không muốn rời khe núi dễ tìm thấy nước uống tại các hõm đá lớn, còn ở những nơi lộ thiên, nước bị ngấm vào đất, hoặc bị ánh nắng mặt trời biến thành hơi.
Con đường liên tục dẫn lên cao - mặc dù không nhiều lắm.
Trên vách đá ở nhiều chỗ, có thể trông thấy những vệt lưu huỳnh màu vàng. Nước trong cá c khe đá cũng nhiễm mùi lưu huỳnh, khiến hai trẻ nhớ lại Omđuaman với các tin đồ của Mahơđi dùng mỡ trộn với lưu huỳnh để bôi lên đầu. Ngược lạ i, tại một số chỗ khác lại thoảng mùi mèo xạ, còn những nơi dây leo nhiều tầng rủ xuống từ các rạn đá cao lạ i ngào ngạt mùi hương vani thơm ngát.
Các vị khách bộ hành tí hon rất sẵn lòng dừng chân trong bóng mát của những bức rèm che điểm hoa đỏ thắm và hồng lam ấy; cùng với các loại lá

cây, chúng cung cấp thức ăn cho ngựa.
Không thấy bóng dáng một loài vật nào, chỉ thỉnh thoảng, trên các đỉnh đá mới có những con khỉ ngồi chồm chỗm, trên nền trời trông chúng giống như những vị thần linh ngoại đạo huyềnthoại mà ở Ấn Độ người ta thường trang trí riềm của các thánh đường. Những con đực, đầu bù xù những lông, nhe răng ra với Xaba hoặc chúm môi lại thành hình tròn vo biểu lộ sự kinh ngạc và tức giận đồng thời nhảy nhó t không yên, vừa hấp háy mắt vừa gãi sườn. Còn Xaba, đã quá quen với hình bóng thường xuyên của chúng, hoàn toàn chẳng thèm để ý tới những điều đe dọa ấy.
Bọn trẻ đi hăng hái. Niềm vui giành lại được tự do trút khỏi lồng ngực Xtas cơn ác mộng thường vẫn khiến em nghẹt thở đêm đêm. Giờ gây, em chỉ nghĩ xem phải làm gì nữa, phải làm gì để đưa Nen và bản thân ra khỏi địa phận, trong đó chúng bị đe dọa phải quay trở lại kiếp sống nô lệ trong tay bọn phiến loạn, làm sao để có thể xoay trở trong chuyến đi dài ngày vượt qua vùng rừng thẳm khỏi bị chết đói chết khát, và sau nữa: đi đâu bây giờ? Nhờ ông Hatim, em biết rằng từ Phasôđa đến biên giới Abixinia tính theo đường thẳng thì không quá năm ngày đường, và em tính rằng khoảng cách đó dài khoảng một trăm dặm Anh(1). Kể từ ngày khởi hành khỏi Phasôđa đến giờ đã gần hai tuần lễ trôi qua, nên hẳn là các em đã không đi theo đường thẳng, mà vì đi tìm Xmainơ, chúng đã phải vòng nhiều về phía Nam. Em nhớ lại rằng, ngày đi đường thứ sáu, các em vượt qua một con sông không phải sông Nin, rồi sau đó trước khi miền đất bắt đầu đi lên cao dần, chúng đi ngang qua gần một vùng lầy lội rộng lớn nào đó. Trong trường học ở Port Xaiđơ, người ta dạy địa lí châu Phi rất kĩ, và trong trí nhớ Xtas còn đọng lại cái địa danh Balorơ, tên của vùng ngập nước thuộc một con sông ít người biết tên là Xốpbat, đổ vào sông Nin. Tuy em không hoàn toàn chắc chắn là đã ngang qua chính vù ng ngập nước nọ, nhưng em cho rằng có lẽ là như thế. Em nghĩ rằng, muốn bắt nô lệ thì Xmainơ không thể tìm ở phía Đông Phasôđa, vì vùng đó đã hoàn toàn bị cạn người bởi quân phiến loạn và dịch đậu mùa, hắn phải tiến về phía Nam, trong vùng cho tới nay chưa có cuộc càn người nào hết. Từ đó, Xtas rút ra kết luận là đoàn em đi theo vết của Xmainơ và thoạt đầu ý nghĩ ấy khiến cho em bàng hoàng hoảng sợ.
Em bắt đầu cân nhắc xem có nên bỏ khe núi hay không (bởi khe núi mỗi lúc một vòng về phíaNam) để tiến thẳng về phía Đông. Song sau một lúc suy nghĩ em bỏ ý định đó. Phải, theo em, việc đi theo dấu vết bè lũ Xmainơ (nhưng cách chúng chừng hai ba ngày đường) là an toàn nhất, bởi lẽ Xmainơ không khi nào lại mang món hàng người đó quay trở lại theo con đường quanh co đã đi mà không hướng thẳng tới sông Nin. Xtas cũng hiểu rằng chỉ có thể tới được Abixinia từ phía Nam, về phía ấy đất nước này tiếp giáp với rừng hoang, chứkhông phải từ biên giới phía Đông, nơi đang bị quân phiến

loạn canh phòng nghiêm ngặt.
Suy nghĩ như vậy, em quyế t định sẽ đi thật xa về phía Nam.
Rất có thể về phía ấy sẽ chạm trán với người da đen, những người từ bờ sông Nin chạy trốn đến, hoặc là những người bản xứ. Nhưng giữa hai cái dở thì Xtas thà chọn phải đương đầu với người da đen hơn là với các tín đồ của Mahơđi. Thêm vào đó, em cũng tính đến chuyện nếu gặp những người chạy trốn, hoặc cư dân bản xứ, thì Cali và Mêa sẽ có thể là những người trợ thủ đắc lực. Chỉ cần nhìn thoáng qua cô thiếu nữ da đen cũng có thể đoán được côthuộc về bộ lạc Đinca hoặc Sinlúc, vì cô có cặp chân rất dài và rất mảnh mai, đôi chân đặc thù cho các bộ lạc này, những bộ lạc sinh sống dọc hai bờ sông Nin và lặn lội như cò sếu trong những vùng ngập nước của dòng sông.
Ngược lại, Cali mặc dù dưới tay Ghebơrơ đã trở nên giống như một bộ xương - lại có vóc dáng hoàn toàn khác. Thân hình chắc nịch và lực lưỡng, hai cánh tay khỏe mạnh, còn hai bàn chân thì lại nhỏ so với chân Mêa.
Vì nó hoàn toàn không nói được tiếng Ả Rập, còn tiếng kixvahili - thứ tiếng gần như có thể dùng để nói chuyện với toàn bộ Phi châu, thứ tiếng mà Xtas đã học được chút ít nhờ những người Dandiba lao động ở vùng kênh đào - thì nó nói rất kém, nên hẳn là quê nó ở một vùng xa xôi nào đó.
Xtas quyết định tìm hiểu xem nó thuộc địa phương nào.
- Cali nà y, dân tộc của cậu là gì? - Em hỏi.
- Vahima. - Cậu bé da đen đáp.
- Dân tộc đó có lớn không?
- Dân tộc vĩ đại lắm, đánh nhau với nhữngngười Xamburu xấu bụng và lấy trâu bò của chúng(2).
- Làng của cậu ở đâu?
- Xa, xa lắm!... Cali không biết ở đâu.
- Ở đó có giống như vùng này không?
- Không. Ở đó có con nước lớn và nhiều núi lắm.
- Các cậu gọi tên con nướ c ấy là gì?
- Chúng tôi gọi là "con nước Đen".
Xtas nghĩ thầm rằng có thể cậu bé quê ở vùng sông Anbe Nianda, cho tới nay vẫn nằm trong tay pasa Emin, nên muốn kiểm tra xem có đúng thế không, bèn hỏi tiếp:
- Ở vùng đó có phải có thủ lĩnh da trắng, ngườicó những cá i thuyền nhả khói đen và nhiều quân lính hay không?
- Không đâu. Người già ở chỗ chúng tôi nói rằng đã trông thấy người da trắng (nói tới đây Cali xòe các ngón tay ra đếm), một, hai,. ba lần!... Đúng thế! Có ba người mặc những cái áo dài trắng. Họ đi tìm ngà... Cali không được trông thấy họ, vì chưa có trên đời, nhưng cha Cali đã tiếp họ và cho họ nhiều ngà lắm.

- Cha của cậu là ai?
- Là vua của người Vahima.
Điều này khiến Xtas khoái chí, vì như thế cậu ta có người hầu vốn là một hoàng tử.
- Cậu có muốn gặp cha không?
- Cali muốn gặp mẹ.
- Cậu sẽ làm gì khi gặp người Vahima, và họ sẽ làm gì?
- Người Vahima sẽ phục xuống lạy Cali.
- Thế thì cậu hãy dẫn chú ng tớ tới chỗ họ, cậu sẽ ở lại với họ và sẽ trị vì kế vị vua cha, còn chúng tớ sẽ tiếp tục đi thẳng tới biển.
- Cali không biết đường đi tới chỗ họ và sẽ không ở lại với họ, vì Cali yêu mến ông lớn và con gái của mặt trăng.
Xtas vui vẻ quay lại nói với cô bạn:
- Nen, em được phong là con gái của mặt trăngrồi đấy.
Song nhìn thấy cô bé, em lại buồn xỉu đi, vì em chợt nghĩ rằng, với khuôn mặt tái nhợt và gần như trong suốt của mình, cô bé gầy gò này quả thực có vẻ là một sinh linh từ mặt trăng xuống hơn là người trần thế.
Cậu bé da đen im lặng một lúc rồi nhắc lại:
- Cali yêu bvana kubva, vì bvana kubva không giết Cali, chỉ giết Ghebơrơ, lại cho Cali ăn nhiều nhiều.
Và bắt đầu vừa xoa xoa bộ ngực, nó vừa lặp lại với vẻ khoái chí lộ rõ trên mặt.
- Nhiều thịt, nhiề u nhiều thịt!
Xtas còn muốn biết thêm tại sao cậu bé lại trở thành nô lệ của bọn phiến loạn, nhưng hóa ra, kể từ cái đêm người ta tóm được nó trong cái hố đào dành cho những người mắc bệnh sốt rét, nó đã qua không biết bao nhiêu tay chủ, đến nỗi không thể nào luận ra nổi từ câu chuyện kể của nó xem nó đã phải lang thang qua những nước nào và người ta đã đưa nó qua những chặng đường nào để tới tận Phasôđa. Xtas chỉ lưu ý tới những điều nó nói về "con nước Đen", bởi vì nếu nó gốc ngườ i vùng Abe Nianda, Anbe Etvac Nianda hoặc Victoria Nianda, những vùng thuộc các quốc gia Uniôrô và Uganđa, thì chắc hẳn nó phải nghe nói tới Pasa Emin, tới quân đội và các tàu chiến của ông ta, những chiếc tàu chiến làm cho người da đen kinh ngạc và sợ hãi. Tanganaica thì quá xa, nên chỉ còn có giả thuyết rằng dân tộc của Cali cư trú ở đâu đó gần hơn. Vì lẽ đó, việ c gặp gỡ người Vahima không phải hoàn toàn là chuyện không thể xảy ra.
Sau mấy giờ đường, mặt trời bắt đầu hạ xuống thấp. Cái nóng giảm đi đáng kể. Bọn trẻ đến được một lòng thung rộng rãi, có nước và hơn chục cây vả dại, chúng bèn dừng lại cho ngựa nghỉ và lấy thêm dự trữ. Vì nơi đây vách đá đã thấp hơn trước, Xtas bảo Cali leo lên cao để xem thử chung quanh đây

có vết khói nào hay không.
Cali thực hiện ngay mệnh lệnh, và trong chớp mắt nó đã leo lên đỉnh vách đá. Sau khi ngắm nhìn kĩ tứ phía nó tuột xuống theo một thân dây leo to tướng và nói rằng không thấy vết khói, nhưng lại thấy có nyama (thịt). Dễ đoán ra rằng nó không nói về loài chim pentácca mà muốn nói tới loài thú nào đó to hơn, vì nó trỏ vào khẩu súng của Xtas rồi lại đặt hai ngón tay lên đầu ra dấu rằng đấy là súc vật có sừng.
Đến lượt Xtas trèo lên cao, thận trọng nhô đầu lên khỏi đỉnh vách đá, quan sát khu vực trước mắt. Không có vật gì chắn tầm nhìn xa của em, vì rừng rậm cây cao trước kia đã bị cháy, cò n rừng non mọc lên từ mặt đất màu tro xám thì mới chỉ cao được vài phân. Nhìn hút tầm mắt chỉ thấy có vài cây gỗ lớn mọc thưa thớt, với những ng cái thân ám khói. Dưới bóng một trong những cây như thế có một đàn linh dương gơnu đang gặm cỏ, loài linh dương này có thân mình giống như ngựa, còn đầu lại giống trâu. Mặt trời chiếu qua những ng chiếc lá bao báp rải những vệt nắng nhảy nhót linh động trên những cái bờm màu nâu của chúng. Có chín con cả thảy.
Khoảng cách không quá một trăm bước chân, nhưng vì gió đang thổi từ phía chúng vào khe núi nên chúng vẫn gặm cỏ bình thản, không hề ngờ tới nguy hiểm ở gần. Muốn cung cấp thịt cho cả đoàn, Xtas bắn hạ con vật đứng gần nhất, con vật ngã lăn ra đất như bị sét đánh. Những con còn lại chạ y túa đi, cùng với chúng là một con trâu rừng đồ sộ mà trước đấy cậu bé không nhận ra, vì nó nằm khuất sau một tảng đá. Không phải vì cần thiết mà chẳng qua chỉ vì má u thợ săn, nên cậu bé nhân lúc con vật giơ sườn ra liền phóng cho nó một phát đạn. Sau tiếng nổ, con trâu loạng choạng rất dữ, kéo lê thân sau, nhưng vẫn chạy tiếp được, và trước khi Xtas kịp thay đạn, nó đã khuất sau những chỗ lồi lõm của địa hình.
Trước khi khói kịp tan hết, Cali ngự lên mình con linh dương và dùng lưỡi dao của Ghebơrơ phanh bụng nó ra. Muốn nhìn kĩ hơn con vật, Xtas tiến lại phía nó - và em kinh ngạc quá đỗi, vì ngay lúc đó, thằng bé da đen đưa cho em lá gan hãy đang còn bốc hơi nóng hổi của con linh dương trong hai bàn tay đẫm máu.
- Sao cậu lại đưa cho tớ? - cậu bé hỏi.
- Msuri, msuri! (Tốt, tốt!). Bvana kubva ăn ngay đi!
- Mày ăn thì có! - Xtas đáp, phẫn nộ vì lời đềnghị ấy.
Cali chẳng cần phải đợi nhắc tới lần thứ hai, ngay lập tức nó bắt đầu dùng răng rứt từ ng miếng gan tươi nuốt một cách thèm thuồng, và khi thấy Xtas đang nhìn nó với vẻ kinh tởm, nó liền nhắc đi nhắc lại giữa hai lần nuốt chửng: “Msuri! Msuri!” Nó chén như thế hết già nửa lá gan, sau đó bắt tay vào việc xẻ thịt con linh dương. Nó làm việc đó cực kì thành thạo và nhanh nhẹn, chẳng mấy chốc tấm da đã được lọc ra, các tảng thịt được tách ra khỏi

lưng. Khi đó Xtas hơi ngạc nhiên, là tại sao Xaba không có mặt bên cạnh cái công việc này, liền huýt sáo miệng gọi nó tham gia bữa tiệc trọng thể gồm thân trước của con vật.
Song Xaba hoàn toàn không xuất hiện, ngược lại Cali đang cúi mình trên con linh dương lại ngẩng đầu lên nói:
- Con chó lớn chạy theo con trâu rồi.
- Cậu trông thấy à? - Xtas hỏi.
- Cali trông thấy.
Nói rồi, nó đặt tảng thịt thăn của con linh dương lên đầu, hai đùi mang trên hai tay, bước về khe núi. Xtas còn huýt sáo thêm vài lần nữa và chờ con chó, song thấy rằng làm chuyện đó chỉ vô ích, em cũng đi trở về theo sau thằng bé. Trong khe, Mêa đang bận chặt cây gai làm hàng rào, còn Nen đang dùng những ngó n tay nhỏ nhắn của mình vặt lông con chim pentácca cuối cùng.
- Anh huýt gió gọi Xaba đấy à? Nó chạy theo cácanh à.
- Nó đuổi theo con trâu rừng mà anh bắn trúng, và anh đang rất lo đây. - Xtas đáp. - Đó là một loài vật rất hăng máu, và khỏe đến nỗi sư tử cũng không dám tấn công. Sẽ không lành đối với Xaba nếu nó đánh nhau với một đối thủ như thế.
Nghe thấy thế, Nen vô cùng lo lắng, cô bé nói rằng sẽ không đi ngủ, chừng nào Xaba chưa quay về. Nhìn thấy nỗi lo phiền của cô bé, Xtas đâm ra tự trách mình đã không biết giấu nỗi nguy hiểm đó và cố tìm cách an ủi Nen.
- Lẽ ra anh đã mang súng đi theo nó, - em nói, - nhưng chắc là cả hai đã đi rất xa, đêm lại sắp đến, sẽ không trông rõ vết đâu. Con trâu đã bịtrọng thương, anh tin rằng nó sẽ gục thôi. Mà ítnhất nó cũng bị yếu đi nhiều vì mất máu, nếu nócó lao vào Xaba thì Xaba cũng còn kịp bỏ chạy... Phải! Có thể phải đến đêm nó mới quay trở về, nhưng thế nào nó cũng sẽ quay về.
Nói thế, song em không hoàn toàn tin vào những điều mình nói, vì em nhớ lại những điều đã đọc được về sự hăng máu vô cùng của giống trâu rừng Phi châu, ngay cả khi đã bị thương rồi, con vật có thể chạy đường vòng quay trở lại phục cạnh đườngthợ săn đi, rồi bất ngờ tấn công, chọc sừng vào người anh ta và tung bổng lên không. Với Xaba cũng dễ dàng xảy ra chuyện như thế, chưa nói tới những mối nguy hiểm khác đang đe dọa con chó trên đường trở về trong đêm tối.
Chỉ một lát sau, màn đêm buông xuống. Cali và Mêa làm hàng rào, đốt lên một đống lửa và lo bữa tối, Xaba vẫn chưa thấy về.
Nen mỗi lúc một thêm buồn phiền, và sau cù ng bật khóc.
Xtas phải bắt buộc cô bé đi nằm và hứa sẽ thức chờ Xaba, rồi khi trời rạng sáng sẽ thân chinh đi tìm con chó dẫn về. Nen đành đi vào lều, nhưng chốc chốc lại ló đầu ra khỏi cửa lều hỏi xem con chó đã về chưa. Mãi đến quá nửa đêm, khi Mêa bước rathay cho Cali canh lửa, cô bé mới thiếp đi.

- Tại sao con gái của mặt trăng lại khóc? - Calihỏi Xtas, khi cả hai ngả lưng xuống tấm vải phủ mông ngựa - Cali không muốn thế.
- Cô bé thương Xaba, con chó chắc là đã bị trâu giết rồi.
- Cũng có thể chưa bị giết chết đâu. - Cậu bé da đen nói.
Rồi cả hai im lặng, và Xtas ngủ thiếp đi, rất say. Song em thức dậy ngay khi trời hãy còn tối, vì cái lạnh bắt đầu hành hạ.
Lửa đã lụi. Mêa, người có nhiệm vụ canh giữ lửa, đã ngủ quên, và một lúc nào đó đã không tiếp thêm cành khô vào đống lửa nữa.
Tấm đệm nơi Cali nằm trống rỗng. Xtas tự mình tiếp thêm củi rồi lay cô gái da đen và hỏi:
- Cali đâu rồi?
Cô bé nhìn em một lúc lâu chưa tỉnh hẳn, sau mới bảo:
- Cali lấy kiếm của Ghebơrơ đi ra ngoài hàng rào. Em nghĩ là nó muốn chặt thêm củi, nhưng sau đó nó không quay về.
- Nó đi đã lâu chưa?
- Lâu rồi.
Xtas chờ một lát, nhưng vẫn không thấy cậ u bé da đen đâu, em vô tình tự hỏi thầm:
- Nó trốn rồi chăng?
Và trái tim em thắt lại bởi một cảm giác khó chịu, cảm giác mà sự vô ơn của con người thường gây ra. Chính em đã bênh vực và bảo vệ Cali khi suốt ngày tên Ghebơrơ hành hạ thằng bé, rồi sau đó cũng chính em đã cứu thằng bé thoát chết. Bao giờ Nen cũng tốt bụng đối với Cali và thường khóc thương cho sự bất hạnh của nó, cả hai đối xử với thằng bé thật hết lòng. Ấy thế mà nó lại bỏ trốn! Chính nó đã nói rằng nó không biết làng mạc của người Vahima nằm về phương nào, rằng nó không biết đường đi tới đó, thế mà nó vẫn bỏ trốn. Xtas chợt nhớ lại chuyện đọc hồi còn ở Port Xaiđơ về các cuộc hành trình ở Phi châu, cũng như chuyện kể của các lữ khách về sự ngu ngốc của người da đen, những kẻ ném cả hàng hóa và bỏ chạy ngay trong những trường hợp sự chạy trốn mang tới cho họ cái chết cầm chắc. Dĩ nhiên, chỉ với một thanh gươm Xuđan của tên Ghebơrơ là thứ vũ khí duy nhất trong tay, Cali sẽ phải chết đói, hoặc trở thành một miếng mồi cho các loài dã thú, nếu như không rơi lại vào tay của bọn phiến loạn.
Ôi! Thằng vô ơn và ngốc nghếch!
Xtas bắt đầu suy nghĩ xem cuộc hành trình thiếu Cali sẽ khó khăn vất vả hơn bao nhiêu, còn công việc thì lại nặng nhọc hơn bao nhiêu. Cho ngựa uống nước và thả đi ăn buổi tối, căng lều, dựng hàng rào, cảnh giới khi đi đường để lương ăn và đồ đạc không bị rơi mất, lột da và xẻ thịt thú săn - tất cả những công việc ấy, thiếu chàng thiếu niên da đen, sẽ trút lên vai em, và tự trong thâm tâm em phải tự nhận rằng em không có khái niệm gì về một số

công việc, thí dụ như việc xẻ thịt thú.
"Ha! Biết làm thế nào được? - Em tự nhủ. - Phải làm thôi!..." Lúc đó, mặt trời đã nhô lên từ sau đường chân trời và ngày bắt đầu ngay trong chớp mắt, như vẫn thường thấy ở vùng nhiệt đới. Một lúc sau, nước rửa mà Mêa đã chuẩn bị ban đêm cho cô chủ bắt đầu reo lóc bóc dưới mái lều báo hiệu Nen đã dậy và đang mặc quần áo. Lát sau, cô bé bước ra, đã ăn mặc chỉnh tề nhưng hãy còn đang cầm lược trên tay và đầu tóc hãy còn bù xù.
- Xaba đâu? - Cô bé hỏi.
- Nó vẫn chưa về.Đôi môi của cô bé bắt đầu run run.
- Có thể nó sẽ về. - Xtas nói. - Em có nhớ là hồi qua sa mạc, đôi khi nó bỏ đi những hai ngày liền, nhưng sau đó bao giờ cũng theo kịp chúng ta chứ?
- Anh bảo là anh sẽ đi tìm nó cơ mà?...
- Anh không thể.
- Vì sao, anh Xtas?
- Vì anh không thể để một mình em với Mêa ở lại trong khe núi.
- Còn Cali?
- Không có Cali.
Và em nín lặng, không biết có nên nói cho cô bé biết toàn bộ sự thật hay không. Song vì chuyện đó không thể giấu được, nên em nghĩ rằng tốt hơn hết là nói ngay lập tức.
- Cali lấy thanh kiếm của Ghebơrơ, - em nói, - và bỏ đi mất từ hồi đêm, không hiểu đi đâu. Ai biết được là nó có trốn đi hay không. Người da đen thường làm vậy đấy, nhiều khi để đánh đổi lấy cái chết. Anh tiếc cho nó... Nhưng rất có thể là nó sẽ hiểu rằng nó làm chuyện ngốc nghếch và...
Lời của cậu bé bị gián đoạn bởi tiếng sủa đầy mừng rỡ của Xaba, tiếng sủa tràn ngập trong khe núi. Nen vứt ngay cái lược xuống đất chạy ra đón, nhưng gai góc của hàng rào đã giữ cô bé lại.
Xtas vội vàng dỡ tung hàng rào, nhưng trước khi cậu kịp mở thông hẳn thì trước mắt cậu đã hiện ra trước tiên là Xaba, rồi sau đó là Cali, long lanh ướt đẫm sương như vừa qua một trận mưa to vậy.
Một niềm vui sướng to lớn tràn ngập trong lòng hai trẻ khi Cali mệt không kịp thở, vào được bên trong hàng rào, thì Nen đã dang hai vòng tay trắng muốt của mình ôm vòng lấy cái cổ màu đen và dùnghết sức siết chặt lấy nó. Còn Cali thì nói:
- Cali không muốn thấy cô bé khóc, nên Cali đi tìm được con chó.
- Cali tốt quá! - Xtas vừa đáp vừa vỗ vỗ vào vaithằng bé. - Thế cậu không sợ gặp sư tử hay báo ban đêm hay sao?
- Cali sợ, nhưng Cali cứ đi, - cậu bé đáp lại.
Những lời này càng khiến cho trái tim bọn trẻ yêu mến nó hơn nữa. Theo lời yêu cầu của Nen, Xtas lấy trong bị ra một chuỗi cườm bằng thủy tinh mà

ông lão Hy lạp Caliôpuli đã cung cấp cho bọntrẻ khi rời Omđuaman và dùng nó trang điểm cho cái cổ của Cali, còn cậu bé da đen, sung sướng vì món quà tặng, rất tự hào nhìn Mêa và nói:
- Mêa không có chuỗi hạt cườm, còn Cali có, vì Cali là "đại thế giới".
Như thế là sự quên mình của cậu bé da đen đã được tặng thưởng, còn Xaba thì lại bị mắng một trận nên thân, trong đó, lần thứ hai kể từ khi phục vụ cô chủ Nen, nó được biết rằng nó là một con chó rất xấu xí và nếu như lần sau nó còn làm một chuyện tương tự thế này thì nó sẽ bị buộc dây dắt đi như một chú chó con.
Vừa nghe những lời mắng mỏ đó, nó vừa ngoe nguẩy đuôi, khiến người ta có thể hiểu theo cách nào cũng được. Tuy nhiên. Nen khẳng định rằng, qua mắt nó, có thể thấy rõ là nó xấu hổ, và rõ ràng là nó đã đỏ mặt, có điều khôngthấy được vì người nó phủ đầy lông đó thôi.
Sau đó là bữa ăn sáng gồm có những quả vải dại ngon tuyệt và thịt linh dương. Trong bữa ăn sáng, Cali thuật lại chuyến phiêu lưu của mình. Xtas thì dịch câu chuyện từ tiếng Kixvahili mà Nen khônghiểu sang tiếng Anh.
Hóa ra con trâu còn chạy rất xa. Cali khó tìm thấy vết vì đêm qua không trăng. May thay hai hôm trước trời đổ mưa và mặt đất không rắn lắm, nên dấu chân của con vật bịthương in hằn sâu trong đất. Cali tìm theo dấu chân bằng cách lần mò bằng ngón chân của mình và đi mãi rất lâu. Mãi sau con trâu ngã xuống và hẳn là nó ngã xuống chết ngay, vì không hề có dấuvết gì nói lên có trận đấu giữa nó với Xaba. Khi Cali tìm thấy cả hai, Xaba đã xơi hết mộ t phần chân trước của con trâu, và mặc dù không thể ăn thêm nữa, nó vẫn không cho phép hai con linh cẩu và mấy con lang núi tiến lại gần miếng mồi, bọn này đành đứng chầu rìa chung quanh, chờ cho con thú ăn thịt khỏe hơn này kết thúc bữa tiệc và bỏ đi.
Cậu bé than phiền rằng, con chó gầm gừ cả với nó nữa, nhưng nó dọa rằng "ông lớn" và cô bé sẽ giận, và nắm lấy cổ dề kéo con chó rời khỏi contrâu, về tới khe núi mới bỏ tay ra.
Câu chuyện về chuyến phiêu lưu ban đêm của Cali kết thúc tại đó, cả bọn vui vẻ lên lưng ngựa tiếp tục lên đường.
Chỉ riêng cô Mêa chân dài, mặc dù lặng lẽ và nhẫn nhục, vẫn ghen tị ngắm nghía chuỗi vòng cổ của chàng da đen trẻ tuổi và buồn bã nghĩ thầm:
"Cả hai người là "đại thế giới", còn mình chỉ có một cái vòng bằng đồng đeo ở mỗi một chân thôi!"

---

1 Mỗi dặm Anh (đường bộ) bằng 1609,344 mét.
2 Cali nói sai ngữ pháp hoàn toàn. Ở đây chúng tôi cố gắng diễn đạt sự thô sơ trong ngôn ngữ cậu bé trong chừng mực có thể (N.D)

Chương 24

Suốt ba ngày sau đó bọn trẻ toàn đi theo khe núi ngược lên mãi. Ban ngày nói chung là nóng bức, ban đêm hoặc lành lạnh hoặc là oi nồng. Đã gần tới mùa mưa. Phía sau đường chân trời đùn lên đây đó những đám mây trắng ngần như sữa nhưng dầy đặc tầng tầng lớp lớp. Nhiều phía trông thấy những làn mưa và những chiếc cầu vồng xa xa. Gần sáng ngày thứ ba, một đám mây như thế vỡ ra như một chiếc thùng chứa bị tuột mất đai ngay trên đầu chúng, tắm cho cả bọn một trận mưa ào ạt và ấm áp, nhưng may mắn là không kéo dài.
Sau đó thời tiết lại đẹp tuyệt và cả bọn có thể tiếp tục đi... Lũ chim pentácca xuất hiện với số lượng nhiều đến nỗi, không cần phải xuống ngựa Xtas cũng bắn hạ được năm con, quá đủ cho cả bọn - kể cả Xaba - một bữa no nê. Cuộc hành trình trong bầu không khí trong lành hoàn toàn không mệt nhọc chút nào, đồng thời sự phong phú về thú vật và nước uống đẩy xa ám ảnh của nỗi lo đói khát. Nói chung, mọi chuyện đều thuận lợi hơn là chúng mong, vì thế Xtas lúc nào cũng vui vẻ, và đi bên cạnh cô bạn nhỏ, cậu trò chuyện, thỉnh thoảng lại nói đùa:
- Em biết không, Nen, - cậu nói khi cả bọn dừng chân nghỉ dưới một cây mít to tướng, trong lúc Cali và Mêa đang cắt những quả mít trông giống như những quả dưa bở khổng lồ - đôi khi anh cứ ngỡ như mình là một hiệp sĩ giang hồ lang thang vậy.
- Hiệp sĩ lang thang là gì hả anh? - Nen quay mái đầu tuyệt đẹp của mình hỏi lại Xtas.
- Hồi xửa hồi xưa, vào thời trung cổ, có những vị hiệp sĩ như thế. Họ chu du khắp thế giới để tìm kiếm những chuyện mạo hiểm. Họ đánh nhau cả với rồng và bọn khổng lồ, và em biết không, mỗi người đều có một công nương của lòng mình, công nương này được họ chăm lo và bảo vệ.
- Vậy em là một công nương như thế chăng? Xtas suy nghĩ một giây rồi đáp:
- Không - em hãy còn bé quá. Tất cả đám công nương kia đều là người lớn cả.
Cậu hoàn toàn không hề nghĩ rằng, có thể chưa có vị hiệp sĩ nào lại thực hiện nhiều kì công cho công nương của họ hơn là cậu đã thực hiện cho cô em gái bé bỏng của mình. Đối với cậu, những điều cậu làm đều chỉ là tất nhiên phải thế mà thôi.
Nhưng những lời của cậu lại khiến cô bé Nen phật ý, cô bĩu môi đanh đá và

nói:
- Thế mà hồi trong sa mạc anh lại nói là em hành động như người mười ba tuổi kia đấy.
- Chỉ một lần thôi. Còn em thì mới có tám tuổi.
- Thế thì mười năm nữa em cũng sẽ mười tám tuổi.
- Ghê nhỉ? Còn anh những hai mươi tư rồi. Vào tuổi đó người ta không nghĩ đến công nương, mà nghĩ tới những chuyện khác để hành động. Hiểu chưa?
- Thế anh sẽ làm gì?
- Anh sẽ là kĩ sư hoặc thủy thủ, còn nếu như ở Ba Lan có chiến tranh, anh sẽ đi đánh nhau như ba anh vậy.
Cô bé hỏi, vẻ lo lắng:
- Thế nhưng rồi anh sẽ trở lại Port Xaiđơ chứ?
- Trước hết cả hai chúng ta phải trở lại cái đã.
- Về với ba! - Cô bé hòa theo.
Và mắt cô nhòa đi bởi nỗi buồn nhớ. May thay, vào lúc ấy, có một đàn vẹt tuyệt đẹp bay tới, thân hình chúng màu xám với cái đầu màu hồng hồng và một mảnh lông màu hồng dưới cánh. Bọn trẻ lập tức quên ngay cuộc nói chuyện vừa rồi để đưa mắt dõi theo chúng.
Đàn chim lượn trên một chòm cây xương khô rồi đậu xuống một cây sung Ai Cập mọc cách đấ y không xa, và ngay lập tức, trong đám lá cành liền vang lên tiếng chim nghe giống như những cuộc bàn bạc lắm lời hay một đám cãi nhau.
- Đây là giống vẹt dễ dạy nói nhất. - Xtas bảo. Giá như chúng mình dừng chân lâu lâu một chút, anh sẽ cố bắt cho em một con.
- Ôi anh Xtas! Cảm ơn anh! - Nen vui sướng đáp.
- Em sẽ đặt tên cho nó là Đaxi...
Trong lúc đó, Mêa và Cali đã cắt xong mít chất lên lưng ngựa và đoàn bộ hành nhỏ bé lại lên đường. Song sau giờ ngọ, trời lại bắt đầu nhiều mây và chốc chốc lại có một cơn mưa ngắn lướt qua, khiến các hõm đá và khe đá ngập tràn nước. Cali báo trước là sẽ có mưa lớn, nên Xtas chợt nghĩ rằng rất có thể cái khe núi đang ngày một hẹp lại sẽ không phải là một chỗ trú đêm đủ an toàn, vì rất có thể nó sẽ biến thành một dòng suối. Do vậy em quyết định sẽ trú đêm trên cao. Quyết định đó khiến Nen rất vui ướng, nhất là khi chàng Cali được phái đi thám thính quay trở về báo rằng cá ch đây không xa có một khu rừng nhỏ gồm nhiều loại cây khác nhau, trong đó có rất nhiều khỉ nhỏ, trông không xấu xí và quằm quặm như những con vượn mà bọn trẻ gặp cho tới nay.
Do vậy, khi đến được một chỗ vách đá thấp và thoai thoải, bọn trẻ bèn đưa ngựa lên khỏi khe, và trước khi trời tối, chúng đã chuẩn bị được chỗ trú đêm. Chiếc lều của Nen được dựng ở một nơi cao ráo, dưới chân một tổ mối lớn,

tổ này che kín hoàn toàn một phía, khiến cho việc làm hàng rào trở nên dễ dàng.
Gần đấy có một cây gỗ khổng lồ có những cành cây xòe rộng, với lá cây dày, có thể làm một nơi trú mưa tốt. Phía trước hàng rào chỉ có những bụi cây mọc thưa thớt, còn xa hơn nữa là một khu rừng dày đặc, chằng chịt dây leo, trên đó vút cao những ngọn cây của một giống cọ kì dị nào đó, trông tựa như những đuôi công xòe rộng vậy.
Xtas được Cali cho biết rằng trước mùa mưa thứ hai trong năm, nghĩa là vào mùa thu, trú đêm dưới những cây cọ loại ấy là không an toàn, vì những quả cây khổng lồ chín nẫu của chúng sẽ có thể bất ngờ rụng xuống từ một chiều cao đáng kể với một sức va đập mạnh đến nỗi có thể giết chết người, thậm chí cả ngựa nữa.
Tuy nhiên, bây giờ đây cácquả ấy còn đang mọc thành chùm, và từ xa trông lại, trước khi mặt trời lặn xuống, có thể thấy rõ những chú khỉ tí xíu đang ẩn hiện dưới những tán cây, đuổi theo nhau bằng những bước nhảy vui vẻ.
Cùng với Cali, Xtas chuẩn bị sẵn đống củi lớn có thể đủ dùng cả đêm, và vì rằng, chốc chốc lại nổi lên những cơn gió nóng thổi giật rất mạnh, nên cả hai củng cố thêm hàng rào bằng những chiếc cọc mà cậu bé da đen dùng kiếm của Ghebơrơ vạt nhọn và đóng xuống đất. Sự thận trọng đó hoàn toàn không thừa chút nào, vì những cơn lốc mạnh rất có thể sẽ phá tung những cành cây gai góc dùng làm hàng rào, giúp cho bọn thú dữ dễ dàng tấn công.
Tuy vậy, ngay sau khi mặt trời lặn, gió lại ngừng, không khí trở nên oi bức nặng nề. Ban đầu, có những vì sao ẩn hiện đây đó trong những kẽ hở giữa các đám mây, nhưng sau đó đêm trở nên đen đặc, đến nỗi cách một bước chân đã không trông thấy gì cả.
Những nhà bộ hành trẻ tuổi quây quần chung quanh đống lửa, lắng nghe tiếng chí chóe cãi cọ của lũ khỉ đang họp chợ trong khu rừng lân cận. Phụ họa theo chúng là tiếng tru của bầy lang núi và vô vàn những thanh âm không quen khác, trong đó có thể nhận thấy vẻ lo sợ và hãi hùng trước những gì đang được bóng tối trong rừng hoang che giấu, đe dọa mỗi một sinh vật.
Bỗng nhiên, mọi vật im bặt đi, từ trong những chốn thẳm sâu tối tăm nào đó chợt vang lên tiếng gầm gào của sư tử.
Lũ ngựa vừa nãy gặm cỏ trong khu rừng cạnh đấy xích lại gần vùng ánh sáng, nhẩy cẫng trên các chân trước bị buộc vào với nhau, còn con Xaba ngày thường vốn can trường là thế nay cũng dựng đứng cả lông lên, cụp đuôi lại và nép sát vào con người, rõ ràng nó trông đợi ở họ một sự chở che.
Tiếng gầm lại vang lên một lần nữa, dường như vọng lên từ dưới mặt đất, một tiếng gầm sâu thẳm, nặng nề, gắng sức, dường như con vật phải khó khăn lắm mới ép được tiếng gầm thoát ra khỏi buồng phổi lớn của mình.

Tiếng gầm trườn sát mặt đất, lúc thì mạnh lên, lúc lại yếu đi, đôi khi chuyển thành những tiếng rên rỉ ồm ồm, câm lặng và buồn thảm.
- Cali! Thêm củi vào đống lửa! - Xtas bảo.
Cậu bé da đen vội vàng ném ngay một ôm cành cây vào đống lửa, làm bắn lên cả hàng chùm tia lửa, sau đó ngọn lửa mới vọt lên cao.
- Anh Xtas này, sư tử không tấn công chúng mình phải không anh...? Nen vừa thì thầm vừa kéo tay áo cậu bé.
- Không. Nó không dám tấn công đâu. Em trông, hàng rào cao thế kia cơ mà...
Nói thế, quả thực em tin rằng nguy hiểm không đe dọa cả bọn nhưng em lạ i lo sợ cho lũ ngựa, bọn này đang mỗi lúc một nép mình vào hàng rào cây và có thể phá vỡ hàng rào như bỡn.
Trong lúc ấy, tiếng gầm gào đã chuyể n thành tiếng rống vang động, khiến cho tất thảy mọi loài sinh vật đều kinh hoàng, còn thần kinh của con người - ngay cả những người không biết sợ hãi là gì - rung lên như những khung cửa kính trong tiếng đại bác gầm xa xa.
Xtas nhìn thoáng qua Nen, trông thấy cái cằm đang run run và cặp mắt ầm nước của cô bé, cậu liền nói:
- Đừng sợ em! Đừng khóc!Cô bé đáp lại như hồi nào trên sa mạc:
- Em không khóc đâu... chỉ có mắt em ra... mồ hôi! Ối!
Tiếng kêu cuối cùng ấy bật ra từ miệng cô bé, bởi chính vào lúc ấy, từ phía rừng vang lên một tiếng rống còn mạnh hơn tiếng rống thứ nhất, vì ở gần hơn. Lũ ngựa bắt đầu gần như xô đẩy hàng rào, và nếu như không có những cái cọc làm bằng cành cây xiêm gai dài và cứng như thép thì hẳn là chúng đã phá đổ hàng rào rồi.
Xaba vừa gầm gừ vừa run như dẽ, còn Cali thì lắp bắp:
- Ông chủ! Hai con! Hai con! Hai con!...
Còn hai con sư tử, cảm thấy sự có mặt của nhau, bèn rống lên liên tục, dàn hợp xướng kinh khủng ấy kéo dài triền miên trong bóng tối, khi con này ngừng thì con kia tiếp tục. Một lát sau, Xtas không còn có thể nhận ra tiếng của chúng phát ra từ đâu nữa bởi tiếng vọng cứ dội đi dội lại trong khe núi, vang uôm uôm giữa những khối đá, vang động dưới thấp và trên cao, tràn ngập trong rừng dầy rừng thưa, khiến cho bóng đêm đầy ắp tiếng kinh động và sự hãi hùng.
Cậu bé chỉ biết chắc được một điều là mỗi lú c chúng một tiến lại gần. Cali cũng hiểu rằng lũ sư tử đang chạy quanh khu trại, mỗi lúc một khép những vòng hẹp hơn, và rằng chỉ có ánh lửa là còn khiến chúng chưa dám tấn công, đành dùng tiếng gầm rống để biểu lộ sự phẫn nộ và e ngại của chúng mà thôi.
Rõ ràng thằng bé cũng nghĩ rằng nguy hiểm đang đe dọa lũ ngựa vì nó vừa

xòe ngón tay ra tính toán vừa nói:
- Sư tử giết một, giết hai con - không giết hết cả, không giết hết cả đâu!...
- Thêm củi vào! - Xtas nhắc.
Ngọn lửa lại bùng lên sống động, tiếng rống bỗng ngừ ng bặt.
Nhưng Cali chợt ngẩng đầu nhìn lên trời và lắng tai nghe ngóng.
- Cái gì thế? Xtas hỏi.
- Mưa! - Cậu bé da đen đáp.
Đến lượt Xtas lắng tai nghe. Những tán cây che kín cái lều và toàn bộ hàng rào nên chưa có giọt mưa nào rơi xuống đất, nhưng ở trên cao nghe rõ tiếng lá xạc xào. Vì bầu không khí oi nồng không hề có một hơi gió nhỏ nên dễ dàng hiểu được rằng, đó là tiếng mưa đang bắt đầu lay động lá cành.
Tiếng rì rào mỗi lúc một mạnh thêm và một lát sau bọn trẻ trông thấy nhữ ng giọt nước chảy từ các lá cây xuống, trong ánh lửa nom chúng giống nhưnhững viên ngọc to tướng màu hồng.
Đúng như Cali báo trước, cơn mưa rào đã bắt đầu. Tiếng rì rào chuyển thành tiếng rào rào. Mỗi lú c nước rơi xuống một nhiều và một lúc sau những sợi dây nước bắt đầu tuôn xuống từ lá cành.
Đống lửa lụn đi. Cali thêm hàng ôm củi cũng chỉ vô ích. Bên trên, những cành cây ướt chỉ nhả khói mù mịt phía dưới than kêu xèo xèo, ngọn lửa khi lóe lên, khi lại lụn đi.
- Nếu mưa có làm tắt lửa thì hẵng còn hàng rào bảo vệ chúng mình. - Xtas nói cho Nen yên lòng.
Rồi em dắt cô bé vào lều, lấy chăn phủ kín người cô bé còn em vội vàng bước ngay ra ngoài, bởi những tiếng rống lại vừa nổi lên. Lần này chúng vang lên gần hơn rất nhiều, trong tiếng gầ m rống đó nghe như có niềm sung sướng.
Mưa mỗi lúc một mạnh thêm. Những giọt mưa gõ sầm sập trên lá cây nabăc cứng và dậy lên rào rào. Giá như đống lửa không ở ngay dưới tán cây thì đã tắt ngay lập tức, nhưng lúc này thực ra nó cũng chỉ còn tỏa khói là chính, trong đó leo lét những lưỡi lửa mỏng manh màu xanh biếc. Cali đành chịu thua và không tiếp thêm củi vào đống lửa nữa. Ngược lại, nó khoanh một sợi thừng xung quanh thân cây và nhờ đó leo lên mỗi lúc một cao hơn.
- Cậu làm gì thế? - Xtas kêu lên.
- Cali leo lên cây.
- Để làm gì? Cậu bé thét lên, bực mình vì sự ích kỉ của thằng bé da đen.
Một tia chớp kinh hoàng sáng lóe rạch nát bóng tối, tiếng trả lời của Cali bị chìm trong tiếng sấm bất thần làm rung rinh cả bầu trời và khu rừng.Gió lốc đột ngột nổi lên, làm lay động những cành cây, thổi tung trong nháy mắt đống lửa, túm lấy những cục than hãy còn hồng rực dưới tro và mang nó vào phía rừng, kéo theo hàng bó tia lửa.

Bóng tối dày đặc trùm lên khu trại. Cơn dông tố nhiệt đới kinh khủng hoành hành trên mặt đất vàtrên bầu trời. Sấm liền theo sấm, chớp nối theochớp. Những đường sét đỏ bầm rạch nát bầu trờiđen như mực. Trên những phiến đá gần đấy xuất hiệ n một quả cầu sáng xanh kì lạ, nó lăn dọc theo khu núi, rồi sau đó bùng nổ trong một thứ ánh sánglóa mắt và một tiếng nổ kinh khủng đến nỗi tưởngchừ ng các khối đá cũng phải nát vụn thành muônngàn mảnh do bị chấn động.
Rồi bóng tối lại bao trùm.
Xtas lo sợ cho Nen, mò mẫm lần vào lều. Được tổ mối và cái thân cây khổng lồ che đỡ, túp lều vẫn hãy còn đứng được, nhưng chỉ cần một cơn lốc mạnh đầu tiên nào đó cũng có thể dứt đứt dây chằng và mang chiếc lều đi tới cuối đất cùng trời. Mà gió lốc thì lúc yếu đi, lúc lại giật lên với một sức mạnh cuồng bạo, mang theo những đợt sóng nước mưa cù ng hàng thúng lá và cành cây gãy từ khu rừng cạnh đấy. Xtas cảm thấy tuyệt vọng. Em không biết nên để Nen lại trong lều hay đưa cô bé ra ngoài. Nếu để trong lều thì cô bé rất có thể sẽ bị vướng dây nhợ và bị cuốn đi cùng với những cuộn vải bạt, còn nếu đưa ra khỏi lều thì Nen bị ướt, đồng thời,cũng có thể sẽ bị cuốn đi, bởi lẽ bản thân Xtas, ngườ i mạnh hơn hẳn Nen, mà cũng phải vất vả lắm mới đứng vững chân nổi.
Chính cơn lốc đã quyết định vấn đề, vì một giây sau đó đã cuốn bay nóc lều đi mất. Vách lều bằng vải không còn có thể che chở ai được nữa. Chẳng còn cách nào khác, phải chờ cho cơn dông tạnh đi, giữa bóng tối mịt mùng, trong đó hai con sư tử đang lởn vởn xung quanh.
Xtas đồ rằng có lẽ cả chúng cũng phải ẩn tránh mưa to trong khu rừng gần đấy, nhưng em chắc khi ngớt mưa chúng sẽ lập tức quay trở lại. Tình thế càng nghiêm trọng hơn vì gió lốc đã phá sạch sành sanh hàng rào gai.
Tất cả những cái đó đe dọa cả bọn sẽ bị chết đến nơi. Khẩu súng của Xtas không thể làm gì được. Nghị lực của em cũng thế.
Trước bão tố, sấm sét, gió mạnh, mưa rào, bóng đêm, trước những con sư tử có thể đang phục sẵn chỉ cách đấy vài bước chân, em cảm thấy hoàn toàn bất lực và không chút vũ khí tự vệ. Bị giằng xé bởi gió lốc, vách lều vải ướt sũng giội nước vào các em từ bốn phía, Xtas quàng vai Nen, dìu Nen ra khỏi lều, rồi cả hai áp sát vào thân cây nabăc chờ đợi cái chết đến hoặc chờ Thượng đế rủ lòng thương.
Chính vào lúc đó, giữa hai cơn gió giật, trong tiếng mưa rơi sầm sập, văng vẳng tới tai hai trẻ tiếng gọi của Cali:
- Ông lớn, lên cây, lên cây đi!
Đồng thời một đầu dây thừng ướt lướt thướt dòng từ trên cao xuống chạm vào vai cậu bé.
- Buộc lấ y cô bé, Cali sẽ kéo lên! - Cậu bé da đen kêu lên tiếp.

Xtas không ngần ngừ một giây. Em lấy vải đệm quấn cô bé, rồi buộc dây thừng vòng quanh thắt lưng cô bé, dùng hai tay nâng bổng cô lên cao và gọi:
- Kéo!
Nhữ ng cành đầu tiên của cây mọc khá thấp, nên cuộc hành trình trong không khí của Nen chỉ kéo dài không lâu. Bằng hai cánh tay mạnh mẽ của mình, Cali đỡ lấy cô bé, đặt vào giữa thân cây và một cành cây to tướng, nơi có thể đủ chỗ cho nửa tá sinh linh bé như Nen. Không cơn gió nào có thể thổi bay cô bé đi khỏi chỗ ấy nữa. Thêm vào đó, mặc dù nước đang chảy dọc thân cây, nhưng cái thân cây to hơn mươi bộ ít nhất cũng có thể che cho cô bé tránhkhỏi những đợt sóng nước mưa mới do gió lốc tạt xiên vào.
Sau khi đã bố trí chỗ ngồi an toàn cho cô bé, cậu bé da đen lại thả dây xuống cho Xtas, nhưng vịthuyền trưởng này, người cuối cùng chịu rời khỏi con tàu đắm, lại ra lệnh cho Mêa lên trước.
Cali hoàn toàn không phải kéo cô bé vì chỉ trong nháy mắt cô bé đã bám dây thừng leo lên thoăn thoắt, thành thạo và khé o léo như chị em ruột của loài vượn vậy. Xtas thì vất vả hơn, nhưng vốn là vận động viên thể thao tốt, em hoàn toàn có thể thắng được trọng lượng bản thân cùng với khẩusúng và hơn chục viên đạn đựng đầy trong túi.
Thế là bộ bốn đã tụ họp đông đủ trên cây.
Dù trong tình thế nào, Xtas cũng đã quen với việc trước tiên phải lo cho Nen, lúc này cũng thế,em kiểm tra xem cô bé có thể bị ngã hay chăng, liệu chỗ ngồi, có đủ rộng không và liệu cô bé có thể ngả lưng được chăng. Yên tâm về chuyện đó rồi, em mới bắt đầu vắt óc nghĩ cách chống mưa cho cô bé. Nhưng không có cách nào cả. Giá là ban ngày thì còn dễ dựng cho cô bé một cái mái gì đó che đầu, nhưng lúc này đây, bóng đêm đang dày đặc đến nỗi bọn trẻ hoàn toàn không trông thấy nhau. Nếu nhưcơn dông tạnh đi, và có thể đốt lên chút lửa, có thể hong khô quần áo cho Nen thì hay quá.
Xtas bắt đầu nghĩ rằng, bị ướt đến tận da như thế này, hẳn ngày mai cô bé sẽ bị trận sốt rét đầu tiên tấn công cho mà xem.
Cậu e ngại rằng gần sáng, sau cơn dông, trời sẽ trở lạnh như mấy đêm trước. Tuy vậy, cho tới lúc này, gió giật vẫn là gió nóng, và mưa như bị hâm nóng vậy. Xtas chỉ ngạc nhiên về sự dai dẳng của cơn mưa, bởi em biết rằng những cơn dông vùng nhiệt đới càng dữ dội bao nhiêu lại càng chóng qua bấy nhiêu.
Mãi một hồi lâu sau, sấm mới im dần, gió dịu bớt nhưng mưa tuy đã kém phần nặng hạt hơn trước, song vẫn dày đến nỗi tán lá cây nabắc không còn có thể che chở gì cho bọn trẻ nữa. Từ phía dưới vang lên tiếng nước réo rào rào, dường như cả khu rừ ng đã biến thành một cái hồ vậy. Xtas nghĩ thầm rằng hẳn là chúng không thể thoát chết nếu còn ở trong khe núi. Em cũng rất đau lòng khi nghĩ tới số phận của Xaba, nhưng không dám nói chuyện với

Nen. Em vẫn còn hi vọng rằng con chó thông minh sẽ tìm được chỗ trú an toàn trong những khối đá nhấp nhô trên bờ khe núi.
Song em không có cách nào đến cứu con chó cả.
Bọn trẻ đành ngồi bên nhau trên những cành cây xòa ra nhiều phía, chịu ướt chờ đợi bình minh. Mãi vài tiếng đồng hồ sau, không khí mới bắt đầu se lạnh và mưa mới chịu ngừng. Nước hẳn là cũng đã chảy xuôi hết xuống những chỗ trũng vì không còn nghe thấy tiếng nước lõm bõm và lao xao nữa. Từ mấy hôm trước, Xtas đã để ý thấy Cali biết nhóm lửa ngay cả bằng những cành củ i ướt, nên em định bảo cậu bé da đen tuột xuống đất và thử xem có nhóm được chăng. Nhưng đúng vào lúc em quay sang phía thằng bé thì xảy ra một chuyện khiến cho máu dường như đông lại trong huyết quản của cả bốn đứa trẻ.
Sự im lặng sâu thẳm của đêm bỗng bị rách toạc ra bởi tiếng ngựa hí kinh hoàng, khủng khiếp, đầy đau đớn, hãi hùng và tuyệt vọng trước cái chết. Trong bóng tối có cái gì đó lăn lộn, tiếng thở khò khè cụt lủn, tiếng rên rỉ câm lặng, tiếng thở hổn hển, tiếng hí lần nữa, còn kinh khủng hơn rồi sau đó tất cả im lặng trở lại.
- Sư tử, ông lớn ơi! Sư tử đang giết ngựa! - Calithì thào.
Có cái gì đó thật kinh khủng trong cuộc tấn công ban đêm, trong sự hoành hành của loài quái vật và trong sự giết chóc bất thần những con vật không chút tự vệ này, khiến cho Xtas thoáng hãi hùng và quên mất khẩu súng. Nhưng nói cho cùng thì bắn trong bóng tối này để được cái gì cơ chứ? Cùng lắm chỉ khiến cho bọn dã thú phải sợ ánh lửa và tiếng sú ng mà bỏ lại những xác ngựa đã bị giết để đuổi theo những con ngựa còn sống sót đang chạy hoảng loạn đi cách xa trại, nếu như những cặp chân bị trói giằng có thể cho phép chúng chạy xa.
Xtas rùng mình nghĩ đến những gì có thể xảy ra nếu như cả bọn còn ở lại dưới kia. Nép chặt vào người em, Nen đang run lên cầm cập như bị cơn sốt rét đầu tiên; dù sao, cây gỗ cao ít ra cũng đã tránh cho chúng khỏi bị dã thú tấn công. Nói đúng ra, chính Cali đã cứu cả bọn thoát chết.
Đó thật là một đêm kinh khủng - kinh khủng nhất trong toàn bộ cuộc hà nh trình.
Cả bọn ngồi nép như những con chim bị ướt hết lông trên cành cây, lắng nghe những gì đang diễn ra bên dưới. Phía dưới lặng im được một lúc, nhưng chỉ lát sau lại vang lên tiếng gầm gừ, văng vẳng tiếng gì như tiếng nhai tóp tép, tiếng chép lưỡi khi rứt từng miếng thịt, cùng tiếng thở hào hển và tiếng ầm ào của những con quái vật.
Mùi thịt tươi và mùi máu xốc lên đến tận cây, vì lũ sư tử mở tiệc cách hàng rào không quá hai mươi bước chân.
Bọn chúng tiệc tùng lâu đến nỗi cuối cùng khiến Xtas phát khùng lên. Em

tóm lấy súng và nổ về hướng những tiếng động đó.
Nhưng đáp lại em chỉ có tiếng rống đứt đoạn đầy giận dữ, sau đó vang lên tiếng xương gãy răng rắc trong những bộ răng khỏe mạnh. Trong đêm thẳm sáng lên những cặp mắt màu xanh lét và đỏ đọc của linh cẩu cùng lang núi đang chờ tới lượt chúng.
Và cứ thế, những giờ phút của cái đêm dài dằng dặc ấy trôi đi.

Chương 25

Mãi rồi mặt trời cũng lên, chiếu sáng rừng hoang, những bụi cây và khu rừng non. Sư tử biến mất trước khi tia sáng đầu tiên bừng lên ở phía chân trời. Xtas bảo Cali nhó m lửa, còn Mêa lấy đồ đạc của Nen trong cái túi da, hong cho khô và thay quần áo cho cô bé ngay. Còn bản thân em cầm súng đi quanh khu trại chứng kiến cái cảnh tan hoang mà bão tố và hai kẻ sát sinh ban đêm đã gây nên.

Ngay bên kia hàng rào - hàng rào chỉ còn lại những chiếc cọc chỏng chơ - là xác con ngựa đầu tiên đã bị ăn tới gần một nửa; khoảng trăm bước xa hơn là con thứ hai, mới bắt đầu bị ăn; ngay sau đó là con thứ ba với cái bụng toang hoác và cái đầu vỡ nát. Cả ba con bày ra một cảnh tượng thật kinh khủng, vì mắt chúng hãy còn mở trừng trừng, chứa đầy nỗi hoảng sợ đã bị đờ dại, răng nhe cả ra. Mặt đất bị xéo nát, trong những hõm sâu đọng lại từng vũng máu, Xtas bực bội ước thầm, mong sao cho từ sau một lùm cây nào đó nhô ra cái đầu xù lông của tên kẻ cướp no nê sau bữa tiệc đêm, để em có thể xỉa cho hắn một phát đạn vào đầu. Song em đành phải để dành cơn tức giận cho một dịp sau nào đó, vì giờ đây còn có việc khác phải làm. Cần phải tìm bắt lại những con ngựa còn sống sót. Cậu bé đồ rằng hẳn chúng phải ẩn vào rừng, cũng như con chó Xaba, vì không thấy xác của nó đâu cả. Niềm hi vọng người bạn trong khốn cùng này không bị làm mồi cho thú dữ khiến Xtas vui lên, niềm vui của em càng lớn hơn khi tìm lại được chú lừa. Hóa ra con vật thông minh này không thèm nhọc công chạy trốn đâu cho xa. Nó chui xuyên qua hàng rào vào đúng cái góc bị chắn giữa tổ mối và thân cây, và ở đó, sau khi biết là đầu và hai sườn đã được an toàn, nó cứ đứng chờ xem sự tình sẽ diễn biến ra sao, đồng thời sẵn sàng đẩy lùi cuộc tấn công khi cần bằng những cú đá hậu rất dũng mãnh. Nhưng rõ ràng là lũ sư tử không trông thấy nó, nên khi mặt trời lên và nỗi nguy hiểm qua đi, nó xem là đã tới lúc nên ngả lưng nghỉ ngơi chút đỉnh sau những ấn tượng bi thảm của đêm.

Đi vòng quanh khu trại, Xtas tìm ra được dấu chân ngựa in hằn trên một chỗ đất mềm. Dấu chânđi về phía rừ ng sau đó ngoặt vào khe núi. Đó là chuyệ n rất hay, vì trong khe núi việc bắt lại lũ ngựa không phải là chuyện khó. Mươi bước chân nữa, em tìm được trong cỏ sợi dây buộc chân mà một con trong số lũ ngựa đã rứt đứt khi chạy trốn. Con này hẳn là đã chạy rất xa, nên tạm thời có thể coi như bị thất lạc. Còn hai con nữa thì Xtas trông thấy sau một tảng đá, nhưng không phải trong lòng khe đá mà ngay trên bờ khe. Một con

đang nằm, còn một con đang rứt những cuộng cỏ non màu lục nhạt. Cả hai nom vô cùng mệt nhọc như vừa trải qua một chặng đường dài. Nhữ ng ánh sáng ban ngày đã xua tan sự sợ hãi trong tim chúng, chúng đón chào Xtas bằng một tiếng hí ngắn đầy thân ái. Con ngựa đang nằm vùng đứng dậy, và Xtas thấy rằng cả con này nữa cũng đã thoát khỏi dây buộc chân và may thay, hẳn là nó thà ở lại với bạn hơn chạy tháo thân.
Xtas để cả hai dưới chân tảng đá và leo lên bờkhe nhìn xem còn có thể đi tiếp theo lòng khe đượchay không. Em thấy rằng, do có độ dốc lớn nên nước đã thoát đi hết và lòng khe gần như khô ráo. Mộtlát sau, em chợt chú ý tới một vật gì trăng trắngmắc vào một dây leo rủ trên vách đá phía đối diện.Hóa ra đó là cái nóc lều bị gió cuốn tới tận đây vàvướng chặt vào cây nên nước không cuốn đi được.Dù sao, mái lều vẫn cho Nen được chỗ trú thân tốt hơn là một túp lều lợp vội bằng cành cây, nên việctìm thấy cái mái lều bị mất này khiến cho Xtas rấtvui sướng.
Niềm vui của cậu bé còn tăng lên hơn nữa, khi từ một tảng đá thấp ẩn kín phía sau và cao hơn cácdây leo một ít, con chó Xaba nhảy xổ ra, mồm cắn một con thú gì đấy, mõm và đuôi của con thú này vắt vẻo hai bên mõm con chó. Trong nháy mắt con chó khổng lồ đã trèo lên cao và đặt dưới chân Xtas một con linh cẩu lông vằn với cái lưng vỡ nát vàmột chân bị gặm dở, rồi ve vẩy đuôi và vui vẻ sủa váng lên, như muốn nói: “Tôi xin thừa nhận là đã hèn nhát trước các ông sư tử, quả có như vậy, vì các người cũng phải leo lên cây như lũ chim pentáccakia mà! Nhưng hãy trông đây, tôi cũng không đến nỗi để đêm qua bị phí hoài đâu!”.
Và nó tự hào đến nỗi Xtas phải vất vả mới bảonó bỏ con vật hôi thối lại chỗ đó chứ không mang về làm quà cho Nen.
Khi cả hai quay về, một đống lửa lớn đã được đốt lên trong trại, nồi nước đang sôi sùng sục, trong đó đang ninh ngô, hai con chim pentacca và những miếng thịt thăn linh dương. Nen đã được thay quần áo khô, nhưng trông cô bé nhợt nhạt và thảm thương đến nỗi Xtas lo sợ cầm tay cô để xem xem liệu cô bé có bị sốt hay không rồi hỏi:
- Nen, em làm sao thế?
- Không sao cả, anh Xtas, em chỉ buồn ngủ thôi.
- Hẳn rồi. Sau một đêm như thế kia mà. ƠnChúa, tay em vẫn mát. Ôi, thật là một đêm ra đêm! Tất nhiên là em buồn ngủ, cả anh cũ ng thế! Nhưng em có cảm thấy ốm không?
- Đầu em hơi nhức. Xtas đặt tay lên trán cô bé. Trán Nen cũng lạnh như tay, nhưng chính đó lại là biểu hiệ n của sự kiệt sức và suy yếu, cậu bé thở dài bảo:
- Em hãy ăn một chút gì nong nóng, rồi sau đóđi nằm ngay và phải ngủ cho tới chiều. Hôm nay ít nhất thì thời tiết cũng rất đẹp và sẽ không như hôm

qua đâu.
Nen nhìn em vẻ sợ hãi.
- Nhưng ta sẽ không trú đêm lại đây chứ anh?
- Không, vì có mấy cái xác ngựa bị gặm dở nằm đây; chúng ta sẽ chọn một cái cây nào khác, hoặc sẽ đi vào khe núi; ở đó ta sẽ dựng hàng rào, một cái hàng rào mà thế giới chưa từng được biết đến. Em sẽ được ngủ yên giấc như hồi ở Port Xaiđơ vậy.
Nhưng cô bé đã chắp tay và ứa lệ xin hãy đi tiếp, vì ở cái chỗ kinh khủng này, cô không sao chợp mắt nổi và sẽ ốm mất thôi. Và cô bé vừa xin, vừa nhìn vào mắt em mà lặp đi lặp lại: "Được không, anh Xtas, được không anh?" khiến cậu bé có thể đồng ý với tất cả mọi chuyện.
- Thế thì chúng ta hãy đi theo khe núi, - em nói - vì trong khe có bóng mát. Nhưng em phải hứa với anh là nếu như em mệt hay kiệt sức thì phải bảo anh ngay nhé.
- Em sẽ không thiếu sức đâu, không thiếu đâu! Anh cứ buộc em vào yên và dọc đường em có thể ngủ say thôi mà.
- Không. Anh sẽ cưỡi cùng một con ngựa với em và sẽ giữ lấy em. Cali và Mêa sẽ cưỡi con ngựa kia, còn con lừa sẽ chở cái lều.
- Hay lắm! Hay lắm!
- Ngay sau bữa sáng em phải ngủ đi một lát. Dù sao chúng mình cũng không thể lên đường trước buổi trưa, bởi còn nhiều việc lắm. Phải bắt lũ ngựa lại, cuốn lều, làm lại các gùi hàng. Chúng mình phải để bớt lại một số đồ đạc, vì chỉ còn vẻn vẹn có hai con ngựa thôi. Ít ra cũng phải mất vài tiếng đồng hồ đấy, em cứ ngủ đi một chút để thêm sức. Hôm nay trời nóng, nhưng dưới tán cây không thiếu bóng mát đâu.
- Thế còn anh, Mêa và Cali? Em rất buồn là chỉ mỗi mình em được ngủ trong khi tất cả phải lao động mệt nhoài...
- Bọn anh rồi cũng có thì giờ. Đừng lo cho anh. Hồi ở Port Xaiđơ, vào kì thi, anh thườ ng không ngủ hàng đêm liền, thậm chí đến cha anh cũng chẳng biết chuyện đó đâu... Bọn bạn anh cũng không ngủ. Nhưng đó là cánh nam giới, chứ không phải một con ruồi nhỏ bé như em. Em không biết hôm nay trông em ra sao đâu... cứ như bằng thủy tinh ấy! Chỉ còn lại có đôi mắt với mái tóc thôi, còn mặt thì chẳng thấy đâu cả.
Xtas nói đùa, nhưng trong lòng thầm lo sợ, vì trong ánh sáng ban ngày khuôn mặt Nen rõ ràng là mặt của một người ốm, và lần đầu tiên em hiểu rõ, nếu cứ như thế này tiếp diễn mãi thì đứa trẻ tội nghiệp kia không những chỉ có thể mà nhất định phải chết.
Nghĩ tới điều đó hai chân em run lên, vì em bỗng cảm thấy, nếu cô bé chết, thì em cũng chẳng còn thiết sống làm gì nữa, chẳng còn quay về Port Xaiđơ làm gì nữa.

“Vì lúc ấy mình biết làm gì nữa cơ chứ?” - Em nghĩ thầm.
Em quay mặt đi một lúc để Nen không nhận thấy tình thương và sự lo sợ trong ánh mắt em, rồi sau đó em bước tới chỗ những thứ đồ đạc đặt dưới gốc cây, bỏ tấm vải bọc hộp đựng đạn, mở hộp đạn và bắt đầu tìm kiếm cái gì trong đó.
Trong hộp ấy, em cất viên thuốc kí ninh cuối cùng trong một cái lọ thủy tinh nhỏ và giữ gìn viên thuốc như giữ gìn con ngươi mắt, đó là viên thuốc dùng cho “giờ phút đen tối”, nghĩa là trường hợp Nen bị sốt rét. Nhưng giờ đây em gần như chắc chắn rằng, sau một đêm như thế, cơn sốt đầu tiên sẽ tới ngay, nên em quyết định phải phòng ngừa cơn sốt ấy. Lòng em nặng nề khi quyết định như thế, vì nghĩ tới những gì sẽ xảy ra trong tương lai, và giá như không phải là đàn ông đồng thời là thủ lĩnh của cả đoàn - những người không được khóc em đã khóc òa lên vì viên thuốc cuối cùng này rồi.
Muốn che giấu xúc động em bèn lấy vẻ mặt cực kì nghiêm nghị quay lại phía cô bé bảo:
- Nen, trước khi ăn, em hãy uống hết chỗ kí ninh còn lại nhé.
Cô lại hỏi:
- Thế nếu anh bị sốt rét, thì sao?
- Thì anh sẽ run chứ sao? Uống đi, anh bảo phải nghe!
Cô bé uống, không phản đối nữa, vì kể từ khi em giết mấy tên Xuđan, cô bé đâm ra hơi sờ sợ em, mặc dù em đã hết sức cố gắng chăm sóc cô bé và biểu lộ lòng tốt với cô. Thế rồi bọn trẻ ngồi ăn sáng; sau một đêm mệt mỏi, xúp thịt chim pentácca nóng khiến chúng rấ t ngon miệng. Ngay sau bữa ăn, Nen thiếp đi và ngủ được mấy tiếng đồng hồ. Trong thời gian đó, Xtas, Cali và Mêa chuẩn bị lên đường, mang tấm nóc lều về và chôn lại dưới gốc cây nabăc những thứ mà chúng không thể mang theo. Trong khi làm việc chúng buồn ngủ díp mắt lại, nhưng Xtas chỉ cho phép mình và hai bạn chợp mắt những giấc ngắn vì sợ rằng mệt quá sẽ ngủ thiếp đi.
Chừng hai giờ chiều chúng lên đường. Xtas giữ Nen ngồi phía trước, Cali cùng Mêa trên con ngựa thứ hai. Nhưng chúng không đi ngay vào khe núi mà đi dọc theo bờ khe và rừng. Rừng non chỉ trong một đêm mưa đã mọc lên tươi tốt trông thấy, song nền đất hãy còn mang màu đen và những dấu vết của lửa. Dễ dàng đoán ra: hoặc là Xmainơ cùng với toán quân của y đã đi ngang qua đây, hoặc là đám cháy mà gió mang từ xa lại đã tràn qua khu rừ ng khô nỏ cho tới lúc gặp khu rừng ẩm ướt này chắn ngang, nó chỉ tạo thành một vệt không rộng lắm giữa rừng và khe núi để lan tiếp. Xtas muốn kiểm tra xem trên vệt chá y này có dấu vết gì của những lần hạ trại của Xmainơ, hoặc vết móng ngựa hay không, và em hài lòng thấy rằng không hề có dấu vết gì cả. Cali, người vốn thành thạo chuyện đó, khẳng định chắc chắn rằng lửa này do gió mang tới và từ đó đến nay đã hơn mươi ngày rồi.

- Điều đó chứng minh là - Xtas nhận xét, - gã Xmainơ và quân lính của gã hiện đang ở đâu chẳng ai biết, và dù sao đi nữa mình cũng sẽ không rơi vào tay chúng.
Rồi cùng với Nen, Xtas bắt đầu tò mò ngắm nhìn các loài cây cỏ, từ trước tới nay chúng chưa khi nào được đi sát gần một khu rừng nhiệt đới đến thế. Lúc này chúng đang đi theo bìa rừng để lấy bóng mát của rừng. Đất ở đây ẩm ướt và mềm mại, mọcđầy cỏ màu xanh đậm, rêu và dương xỉ. Đây đó có những thân cây mục ruỗng màu xám, phủ đầy những cây lan củ, trông giống như một tấm thảm thêu, với những bông hoa sặc sỡ như những cánh bướm và một cái núm cũng sặc sỡ giữa đài hoa. Nơi nào ánh nắng mặt trời chiếu tới, ở đó mặt đất lại vàng rực bởi những loài lan kì lạ khác, nhỏ bé, màu vàng, trong đó hai hoa vươn lên cao, cạnh cánh thứ ba, trông giống như đầu một loài nào đó có những cái tai to dài nhọn hoắt. Một đôi nơi rừng được trang điểm bởi những bụi nhài dại, kết thành những tràng hoa gồm những dây mỏng mảnh nở hoa hồng hồng. Các khe và hõm cạn mọc dầy đặc cây dương xỉ thành một búi rậm không thể nào vượt qua nổi: cây thì thấp và xòe rộng, cây lại cao, thân cuốn thành cuộn, vươn mã i tới sát tận những cành cây thấp và xòe ra thành một cái đài màu xanh dịu dàng. Trong sâu, rừng không chỉ thuần một loại cây: có cây chà là, cọ sợi, cọ xòe quạt, sung Ai Cập, mít, xương khô, những loài cây cúc bạc khổng lồ, cây xiêm gai, cây có lá màu sẫm và sáng lóng lánh, cây lá màu nhạt hoặc màu đỏ như máu, mọc cạnh nhau thân sát thân, cành giao cành, trên đó xòe ra những bông hoa vàng và đỏ sậm, trông như những giá cắm nến. Một vài khoảng rừng hoàn toàn không hề có cây gỗ nào mọc, vì từ dưới đất lên trên cao là những loại dây leo phủ dầy, giăng giữa thân cây này với thân khác, tạo nên những đường dích dắc giống chữ M hay chữ W, trở thành những tràng hoa lá, những tấm rèm nhỏ và lớn. Dây cao su họ trúc đào kết thành hàng ngàn vòng hình rắn lượn hầu như bóp chết nghẹt những cây gỗ và biến chúng thành những kim tự tháp phủ đầy hoa trắng như tuyết.
Xung quanh những dây leo lớn lại có các dây leo nhỏ hơn quấn quanh và sự chồng chất này quả thực là kinh khủng, tạo nên những bức tường không một con người hay loài vật nào có thể xuyên qua nổi. Chỉ có những chỗ mà voi đã phá thủng với sức của loài vật này thì không gì cản nổi những "bức tường" đó mới thông với rừng sâu, tạo nên những hành lang sâu thẳm và khuất khúc.
Hoàn toàn không nghe thấy tiếng chim hót, những tiếng chim làm tăng vẻ kiều diễm của nhữngkhu rừ ng thưa châu Âu, ngược lại trên các ngọn cây lại vang lên những tiếng kêu kì lạ nhất, khi thì nghe như tiếng cưa rít, khi như tiếng gõ thùng, khi lại như tiếng cò kêu, như tiếng cọt kẹt của những chiếc cửa cũ kĩ, như tiếng vỗ tay, tiếng mèo kêu meo meo, thậm chí như tiếng trò

chuyện to tiếng vàkhích động của con người nữa. Đôi khi, từ trên ngọn cây bay vụt lên những đàn vẹt xám, vẹt xanh, vẹt trắng và hàng đàn chim tucan lông sặc sỡ màu sắc, với những dây cao su đôi khi ẩn hiện - giống như những bóng ma rừng - những con khỉ yếm trắng, cả người đen tuyền trừ cái đuôi trắng và những dải màu trắng cạnh sườn, cùng những dải như thế bao quanh khuôn mặt đen như than.
Bọn trẻ kinh ngạc nhìn ngắm khu rừng nguyên sinh này, khu rừng rất có thể chưa từng có cặp mắt người da trắng nào được trông thấy. Chốc chốc, con Xaba lại lặn vào rừng, từ trong đó vọng ra tiếng sủa vui vẻ của nó. Liều thuốc kí ninh, bữa ăn sáng vàviệc nghỉ ngơi đã khiến Nen hồ i phục. Khuôn mặt cô bé sinh động hẳn lên và nhuốm phơn phớt những sắc hồng thoang thoảng, đôi mắt nhìn vui hơn. Lát lát cô bé lại hỏi Xtas về tên những loài cây cối hoặcchim chóc, cậu bé trả lời theo sự hiểu biết của cậu. Cuối cùng cô bé nói rằng muốn xuống ngựa để hái thật nhiều hoa.
Song cậu bé mỉm cười và đáp:
- Thế thì lũ siaphu sẽ chén thịt em trong nháy mắt.
- Siaphu là giống gì, anh? Nó còn tệ hơn sư tử kia à?
- Vừa tệ hơn vừa không tệ bằng. Đó là một loại kiến bọ nhọt rất to. chúng bò đầy trên các cành cây, từ đó, chúng rơi xuống lưng người như một cơn mưa lửa. Nhưng chúng cũng bò cả trên đất nữa. Em cứ thử tụt xuống ngựa và đi vào rừng một tí mà xem, chắc chắ n em sẽ nhẩy cẫng lên và kêu la như một con khỉ con vậy.
Thậm chí đối với sư tử còn dễ tựvệ hơn. Đôi khi giống kiến này đi thành những dòng khổng lồ và khi đó mọi vật đều phải nhường đường cho chú ng.
- Nhưng anh trị được chúng nó chứ ?
- Anh ấy à? Đương nhiên rồi.
- Trị thế nào cơ?
- Dùng lửa hoặc nước sôi.
- Anh khi nào cũng biết cách đối phó, - cô bé nói đầy tin tưởng.
Nhữ ng lời đó khiến Xtas rất khoái chí, nó bèn đáp lại vẻ tự kiêu nhưng cũng vừa đùa vui:
- Chỉ cần em khỏe thôi, còn ngoài ra mọi sự có thể tin ở anh.
- Đầu em hết cả đau rồi đây này.
- Ơn Chúa, ơn Chúa!
Vừa trò chuyện như thế, chúng vừa đi hết khu rừng, khu rừng này chỉ giáp với khe núi có một bìa rừng mà thôi. Mặt trời đã lên cao hơn và thiêu đốt gay gắt, vì thời tiết thật là tuyệt diệu và vòm trời không một bóng mây. Lũ ngựa ướt đẫm mồ hôi, còn Nen thì mỗi lúc một phàn nàn về thời tiết nóng nực. Vì thế, Xtas tìm một chỗ thích hợp để rẽ vào khe núi, trong đó, vách đá phía Tây trải bóng mát che kín. Trong khe mát hơn, và nước mưa còn lại

trong các chỗ trũng sau cơn mưa rào hôm qua cũng mát mẻ hơn.
Trên đầu những khách bộ hành trẻ tuổi này, những con chim tucan, với cái đầu đỏ thắm, bộ ngực màu xanh và những chiếc cánh màu vàng rực rỡ cứ bay hoài từ vách đá này sang vách đá khác, nên cậu bé bèn kể cho Nen nghe những điều mình biết về tập quán sinh sống của loài chim này mà cậu đọc được trong sách.
- Em biết không, cậu nói, - có những con tucan trong kì sinh sản đi tìm những hốc cây, con mái đẻ trứng và nằm ấp, còn con trống thì lấy đất sét bịt kín hốc cây lại, chỉ còn một lỗ đủ trông thấy đầu con mái; cho tới khi những con chim con nở hết, nó mới dùng cái mỏ to tướng của mình phá vỡ lớp đất sét để giải phóng con mái.
- Thế trong thời gian ấy con chim mái ăn gì?
- Con trống sẽ nuôi con mái. Nó cứ bay liên tục xung quanh và mang về cho con mái đủ các thứ quả khác nhau.
- Thế nó có để con mái được ngủ không? - Cô bé hỏi giọng ngái ngủ ? Xtas mỉm cười.
- Nếu quý bà chim tucan cũng buồn ngủ như em lú c này, đương nhiên là ông chồng cho phép bà ta ngủ thôi.
Quả tình, trong khe núi mát mẻ, cô bé buồn ngủ không cưỡng nổi, vì từ sáng tới giờ cô bé được nghỉ quá ít. Xtas cũng rất muốn được ngủ theo nhưng nó không thể ngủ vì còn phải giữ cô bé, sợ cô bé bị rơi xuống ngựa, thêm vào đó việc ngồi theo kiểu đàn ông trên cái yên vừa phẳng vừa rộng - cái yên mà ông Hatim cùng với Xeki Tamala đã làm riêng cho cô bé hồi còn ở Phasôđa khiến em rất khó chịu. Tuy thế, cậu bé không dám nhúc nhích và cho ngựa đi thật chậm để khỏi đánh thức cô bé.
Còn cô bé thì ngả người về phía sau, tựa đầu vào vai Xtas ngủ ngon lành. Cô bé thở đều đặn và bình thản đến nỗi Xtas thôi không còn tiếc viên kí ninh cuối cùng nữa. Vừa lắng nghe nhịp thở của cô bé em vừa cảm thấy rằng nỗi nguy của cơn bệnh sốt rét tạm thời bị đẩy lùi, nghĩ mông lung: “Khe núi càng ngày càng dẫn lên cao, thậm chí khá dốc lên nữa. Mỗi lúc chúng ta lên một cao và khí hậu càng trở nên khô ráo. Chỉ cần kiếm được một chỗ cao ráo, kín đáo, bên cạnh một con nước xiết để nghỉ ngơi, cho cô bé nghỉ mấy tuần, thậm chí có thể nghỉ qua cả mùa mưa xuân maxica cũng được.
Nhiều đứa bé gái hẳn là sẽ không chịu đựng nổi một phần mười những gian khổ như thế, cô bé cần phải được nghỉ ngơi. Sau cái đêm như hôm qua, đứa khác hẳn đã bị lên cơn sốt ngay lập tức, còncô bé thì lại ngủ say chưa kìa. Ơn Chúa!”.
Những ý nghĩ ấy khiến em rất vui và nhìn xuống mái đầu của Nen đang tựa vào ngực mình, em tự nhủ thầm, vừa vui vui pha đôi chút ngạc nhiên: “Điều đặc biệt là mình lại yêu mến cái con ruồi nhỏ này đến thế kia chứ!

Quả thực là từ trước đến nay bao giờ mình cũng vẫn mến cô bé, nhưng giờ đây thì ngày càng yêu mến nó hơn".
Và vì không biết lí giải cho bản thân thế nào về những tình cảm ấy, em rơi vào giả thuyết sau:
"Chắc hẳn là vì cả hai đứa đã cùng trải qua biết bao chuyện mà cô bé thì lại thuộc nhiệm vụ mình phải chăm lo".
Trong lúc ấy, tay phải cậu bé rất thận trọng giữ lấy thắt lưng của "con ruồi nhỏ" để nó khỏi tụt xuống khỏi yên và khỏi bị dập mất mũi. Bọn trẻ nối nhau đi trong yên lặng, chỉ riêng mình Cali khe khẽ ngâm nga những lời ca ngợi Xtas:
- Ông lớn giết chết Ghebơrơ, giết sư tử, giết cả trâu rừng.
Yah! Ông lớn còn sẽ giết nhiều sư tử nữa. Yah! Nhiều nhiều thịt!
Yah! Yah!...
- Này Cali, - Xtas khẽ hỏi, - người Vahima có săn sư tử không?
- Người Vahima sợ sư tử, nhưng người Vahima đào những cái hố sâu, và nếu như ban đêm sư tử sụp xuống hố đó, thì người Vahima bèn cất tiếng cười.
- Khi đó các cậu sẽ làm gì?
- Người Vahima phóng thật nhiều ngọn lao, đến khi sư tử trông giống như con nhím. Khi đó họ kéo nó lên khỏi hố và ăn thịt.
Thịt sư tử ngon lắm.
Và theo tập quán của mình, nó lại xoa xoa bụng.
Cách săn thú này không thật khiến Xtas thú vị nên em bắt đầu hỏi thêm có những loài thú nào có trên lãnh thổ của người Vahima, và chúng trò chuyện với nhau về những con linh dương, đà điểu, hươu cao cổ và lũ tê giác cho đến khi chúng thoảng nghe thấy tiếng thác nước reo.
- Cái gì thế? Xtas kêu lên. - Có phải trước mặt chúng ta là một con sông và có thác nước chăng? Cali gật đầu ra hiệu rằng chắc là thế đấy. Chúng bước những bước dài hơn và lắng nghe tiếng nước réo, tiếng nước mỗi lúc một rõ hơn.
- Thác thật rồi! - Xtas thú vị thốt lên.
Song, vừa vượt qua một rồi hai chỗ ngoặt thì một chướng ngại vật không thể vượt qua nổi đã chắn ngang đường đi của chúng.
Lúc này, Nen - vốn được bước chân ngựa ru ngủ - cũng tỉnh dậy.
- Ta đã tới chỗ trú đêm rồi ư, anh? - Cô bé hỏi.
- Chưa, nhưng em nhìn này! - Xtas đáp - Một khối đá đã bịt kín khe núi.
- Làm sao bây giờ?
- Không thể đi len qua bên cạnh được vì quá chật, nên có lẽ phải quay ngược lại một đoạn, trèo lên bờ khe mà đi vòng qua thôi.
Song cũng còn chừng hai tiếng đồng hồ nữa mới tối nên chúng ta hẵng còn

thời giờ. Cứ để cho lũ ngựa nghỉ xả hơi chút đã. Em có nghe tiếng thác không?
- Có.
- Chúng mình sẽ dừng lại nghỉ đêm bên cái thác này.
Rồi quay sang Cali, cậu bé bảo nó leo lên bờ khe núi trông xem ở đoạn tiếp theo đáy khe có bị những chướng ngại vật tương tự chắn ngang hay không, còn tự mình, cậu chăm chú quan sát khối đá, và lát sau reo lên:
- Nó bị tách ra và lăn xuống cách đây chưa lâuđâu. Em thấy không Nen, vệt tách này này? Nhìn này, nó hãy còn n mới lắm. Trên mặt đá không hề có một chút rêu cỏ nào. Anh hiểu ra rồi, anh hiểu rồi!
Cậu bé đưa tay trỏ cho Nen thấy một cái cây bao báp mọc trên bờ khe, một cái rễ to tướng của cây này rủ lơ lửng trên vách đá dọc theo vết đứt gãy.
- Chính cái rễ kia kìa đã chọc sâu vào giữa vách đá và tảng đá này cứ lớn lên mãi và cuối cùng khiến cho khối đá tách ra.
Chuyện này thật thú vị, vì đá vốn cứng hơn gỗ, nhưng anh biết rằng, trong núi đấy là chuyện thường tình. Sau đó, chỉ cần bất cứ một cái gì chạm vào tảng đá đang lắt leo ấy là nó liền tách hẳn ra.
- Nhưng cái gì có thể tách hẳn ra.
- Cũng khó mà nói được. Có thể là cơn dông hômqua.
Chính vào lúc đó, con chó Xaba - lúc trước vẫn chạy phía sau bọn trẻ - bỗng chạy tới, đứng dừng lại đột ngột như bị ai cầm lôi lại, đánh hơi, rồi ép người len qua cái lối đi chật hẹp giữa vách đá và tảng đá bị tách ra, nhưng ngay lập tức nó lùi ngay trở lại, lông xù cả lên.
Xtas xuống ngựa để xem cái gì đã khiến con chó sợ hãi đến thế.
- Anh Xtas, đừng đi vào đó, - Nen khẩn khoản, - có thể có sư tử ở trong ấy đấy!
Cậu bé, vừa tự phụ, vừa rất căm bọn sư tử sau đêm hôm trước, bèn nói:
- Sư tử ban ngày thì mùi gì.
Nhưng trước khi nó kịp bước lại gần khe hở thì từ trên cao đã vang lên tiếng kêu của Cali:
- Ông lớn! Ông lớn ơi!
- Cái gì thế? - Xtas hỏi.
Trong nháy mắt cậu bé da đen đã tụt theo dây leo xuống. Cứ trông nét mặt cũng có thể đoán ra là nó mang lại một tin gì đó quan trọng.
- Voi! - Nó kêu lên - Voi à?
- Vâng! - Cậu bé da đen vừa đáp vừa vung vung tay chỉ trỏ. - Kia là con nước gầm, còn đây là tảngđá. Voi không thể qua được.
Ông lớn giết voi để Cali ăn thịt, ôi, ăn thịt, ăn thịt!
Ý nghĩ ấy khiến nó vui sướng đến nỗi nó bắt đầu nhảy nhót, vỗ tay đen đét vào đầu gối và cười như điên dại, mắt đảo lia lịa, phô hàm răng trắng nhởn.

Xtas không hiểu ngay ra vì sao Cali lại bảo rằng voi không thể thoát ra khỏi khe núi, và muốn xem xem có chuyện gì xảy ra, cậu bèn lên ngựa, giao Nen lại cho Mêa trông, để khi cần có thể nổ súng mà không bận tay, ra lệnh cho Cali ngồi sau lưng, rồi cả bọn quay ngược trở lại tìm chỗ có thể leo lên bờ khe. Dọc đường Xtas hỏi lại xem con voi làm sao lại rơi vào chỗ mà nó đang mắc kẹt, và qua những câu trả lời của Cali em ít nhiều hiểu được chuyện xảy ra thế nào.
Hẳn là con voi đã chạy theo khe núi trong một vụ cháy rừng nào đó để tránh lửa. Dọc đường nó động mạnh vào một khối đá cheo leo trên lưng chừng khe khiến cho khối đá lăn xuống chặn mất đường lui của nó. Sau đó, nó chạy tới bờ vực thẳm, nơi con sông đổ xuống, và thế là nó bị giam không lối thoát.
Một lát sau, những người bộ hành trẻ tuổi tìm thấy lối lên nhưng khá dốc nên chúng phải xuống ngựa và dắt ngựa theo sau.
Và vì rằng, theo lời cậu bé da đen thì sông rất gần đấy chúng bèn tiếp tục đi bộ tới đấy. Cuối cùng tới một mũi đất, một phía bị giới hạn bởi sông, phía kia bởi khe núi, và trông xuống phía dưới, chúng nhìn thấy một con voi đang ở trong thung lũng.
Con vật khổng lồ đang nằm phủ phục, và Xtas ngạc nhiên xiết bao, vì khi trông thấy chúng, con voi không hề nhổm dậy, chỉ tới khi con Xaba len ra sát tận mép vực sủa lên dai dẳng, thì voi ta mới động đậy hai cái tai khổng lồ một chút và giơ vòi lên, nhưng rồi lại thả xuống ngay.
Tay cầm tay, bọn trẻ im lặng ngắm con voi cho đến lúc Cali phá vỡ sự im lặng đó:
- Nó đang chết đói đây! - Cậu bé kêu lên.
Quả thực, con voi gầy đến nỗi sống lưng nó nhô cả lên như một chiếc lược, hai sườn nó hõm sâu vào, và mặc dù có da dày, song trông rõ dưới da là những chiếc xương sườn. Dễ dàng có thể đoán ra rằng, nó không đứng dậy vì không còn đủ sức nữa.
Khe núi, vốn khá rộng ở chỗ đổ ra, đã biến thành một cái lòng thung hai đầu bị chặn bởi hai vách đá dựng đứng, lòng thung mọc mấy cây gỗ. Những cây này đều gãy vỏ, vỏ chúng bị lột từng mảng, trên cành không còn một chiếc lá nào. Những dây leo trên vách đá cũng bị lôi tuột xuống và bị chén sạch, trong thung, cỏ bị nhổ đến cuộng cuối cùng.
Nhìn kĩ địa thế, Xtas chia xẻ với Nen những điều nhận định của mình, song dưới ấn tượng về cái chết không thể tránh khỏi của con vật khổng lồ, em nói rất khẽ, dường như sợ làm xáo động những giây sống cuối cùng của con vật.
- Phải, nó đang chết đói. Nó ở đây phải đến hai tuần rồi, nghĩa là kể từ khi đám cháy thiêu trụi khu rừng cũ. Nó đã ăn hết sạch mọi thứ có thể ăn được, còn giờ đây thì nó đang ngắc ngoải, mà đáng buồn hơn vì phía trên nà y lại có mít mọc, cùng những cây xiêm gai sum xuê, nó trông thấy đấy mà không

sao có thể với tới được.
Bọn trẻ nhìn con vật một hồi lâu nữa, con voi cũng đưa mắt - đôi mắt nhỏ bé đang tắt dần - nhìn bọn trẻ, và một thứ tiếng gì đó gần giống như tiếng gừ gừ thoát ra từ cổ họng nó.
- Quả tình - cậu bé nói, - tốt hơn cả là nên rút ngắn cho nó bớt nỗi đau khổ này đi thôi.
Nói thế xong, em nâng khẩu súng lên ngang mặt, nhưng Nen đã túm lấy cái áo ngoài của em và tì chặt hai chân nhỏ bé của mình, cô bé dùng hết sức kéo em ra xa bờ khe núi.
- Anh Xtas, đừng làm thế! Anh Xtas, chúng mình cho nó ăn đi, anh! Trông nó tội nghiệp thế kia cơ mà! Em không muốn anh giết nó, không muốn, không muốn!
Giậm giậm hai bàn chân, cô bé cứ co kéo mãi, còn cậu bé thì kinh ngạc nhìn cô bé, nhưng khi trông thấy đôi mắt đẫm lệ của cô bé, cậu liền bảo:
- Nhưng mà Nen...
- Em không muốn! Không cho giết nó! Em sẽ bị lên cơn sốt ngay lập tức nếu anh giết chết nó!...
Chỉ cần có một lời dọa ấy thôi cũng khiến cho Xtas từ bỏ ý định giết chóc của mình - đối với riêng con voi ở trước mặt bọn trẻ cũng như đối với tất cả những con voi khác trên thế giới. Cậu im lặng một lúc không biết nên nói với cô bé thế nào, sau đó bảo:
- Thôi, được rồi, được rồi!... Anh bảo em, Nen, được rồi! Bỏ anh ra nào!
Nen liền ôm chặt lấy cậu bé và một ánh cười thoáng qua trong đôi mắt rưng rưng của cô. Bây giờ cô bé chỉ lo sao cho con voi có cái ăn thật nhanh. Cali và Mêa ngạc nhiên vô cùng khi được biết rằng, không những "ông lớn" bvana kubva không giết con voi, mà hai đứa còn phải nhanh chóng hái mít và chặt lá cây xiêm gai cùng đủ mọi loại cây cỏ và lá lủng khác, thật nhiều, càng nhiều càng tốt, cho con voi ăn. Thanh gươm Xuđan của tên Ghebơrơ thật có ích đối với Cali trong công việc ấy, nhưng không muốn chờ cho công việc này kết thúc, mà ngay khi quả mít đầu tiên vừa rơi xuống, cô bé liền ôm lấy trong vòng tay và mang tới bên bờ khe núi, vừa mang vừa lặp đi lặp lại láu táu, dường như sợ ai đó sẽ không chịu giao việc này cho cô:
- Em, em, em làm cơ!
Xtas hoàn toàn không có ý định cướp mất của cô bé niềm sung sướng này, cậu chỉ lo là do quá nhiệt tình cô bé có thể lao cả bản thân mình xuống cùng với quả mít chăng, nên cậu bèn tóm lấy thắt lưng cô bé và kêu lên:
- Ném!
Quả mít to tướng lăn theo sườn dốc rơi xuống chân con voi, chỉ trong nháy mắt, con vật đã vươn vòi túm lấy quả mít, rồi cuộn vòi lại như muốn đặt quả mít xuống dưới cổ - và bọn trẻ chỉ kịp nhìn thấy quả mít đến thế là hết.

- Nó nuốt chửng rồi! - Nen vui sướng kêu lên.
- Anh cũng đoán thế mà ! - Xtas vừa cười vừa đáp.
Còn con voi thì vươn vòi về phía nó như muốn xin thêm và cất giọng trầm hùng kêu lên:
- Hrrum!
- Nó muốn xin nữa đấy!
- Anh cũng đoán thế ! - Xtas lặp lại.
Quả mít thứ hai đi theo vết quả thứ nhất và cũng mất hút trong nháy mắt như quả trước, tiếp đó là quả thứ ba, thứ tư, thứ mười rồi sau đó từng chùm ngọn cây xiêm gai, từng bó cỏ và những bó lá lớn bắt đầu tới tấp bay xuống. Nen không để cho ai thay thế, khi tay đã quá mỏi vì công việc, cô bé dùng chân đẩy xuống mỗi lúc một nhiều thức ăn mới, còn voi ta thì cứ chén tuốt, thỉnh thoảng lại vươn cái vòi lên kêu một tiếng "hrrum" ra dấu đòi nhiều thêm nữa, và theo Nen thì đó là nó nói "cảm ơn" Cuối cùng, Cali và Mêa mệt nhoài vì việc tiếp tế lương thực này, công việc mà chúng làm rất nhiệt tình nhưng với hi vọng rằng "ông lớn" trước tiên muốn vỗ béo cho voi rồi sau đó mới giết thịt.
Mãi sau, "ông lớn" mới ra lệnh cho chú ng ngừng việc vì mặt trời đã xuống quá thấp rồi và đã tới lúc phải dựng hàng rào gai. May thay, việc đó không khó khăn gì lắm, vì hai cạnh của doi đất hình tam giác là những phía không thể tấn công được, chỉ cần chặn hàng rào ở cạnh thứ ba mà thôi. Mà cây xiêm gai với những chiếc gai ác hiểm thì lại không thiếu.
Nen không rời khỏi khe núi một bước. Ngồi xổm trên bờ khe, cô bé thông báo từ xa cho Xtas biết con voi đang làm gì, và chốc chốc giọng thanh thanh của cô bé lại vang lên:
- Nó đang dùng vòi sờ chung quanh mình!
Hoặc là:
- Nó vẫy tai. Cái tai nó to chưa kìa!
Rồi sau nữa:
- Anh Xtas! Anh Xtas! Nó đứng dậy rồi này! Ối!
Xtas nhanh nhẹn lao tới nắm chặt lấy tay Nen. Quả thực con voi đã đứng dậy và mãi tới lúc này bọn trẻ mới có thể thấy hết được sự đồ sộ của nó. Trước kia, chúng nó đã mấy lần được trông thấynhững con voi to lớn được chở từ Ấn Độ sang châuÂu qua kênh Xuê, nhưng không có con voi nào có thể sánh được với con vật khổng lồ này, con vật trông như một khối đá màu khó tả đi trên bốn chân. Nó khác những con voi khác bởi cặp ngà phi thường, dài tới năm bộ hoặc hơn nữa, và đôi tai, mà như Nen lưu ý - trông thật là thần thoại. Hai chân trước của nó cao hơn nhưng lại khá mảnh khảnh, hẳn là do nó vừa phải trải qua một cuộc nhịn ăn nhiều ngày ròng rã.
- Trông nhỏ bé chưa kìa! - Xtas kêu lên - Nếu nó vươn người lên và rướn vòi

thật lực thì nó có thể tóm được chân em đấy.
Nhưng "chàng" khổng lồ không hề nghĩ tới việc leo lên hay tóm lấy chân ai cả. Bằng bước đi chuệnh choạng nó bước tới gần họng khe núi nhìn một lúc xuống vực, nơi nước đang sủi lên sôi sục rồi quay trở lại vách đá nằm gần thác nước hơn, đưa vòi nhúng xuống nước thật sâu và bắt đầu uống.
- May cho nó - Xtas bảo - là vòi có thể chạm tới nước, nếu không nó đã chết rồi. Con voi uống nước lâu lắm, đến nỗi cô bé phát lo.
- Anh Xtas này, nó uống thế có hại gì không anh? - Cô bé hỏi.
- Anh không rõ, - cậu bé cười cười đáp lại, nhưng nếu em đã cưu mang nó thì em phải bảo nó đi chứ.
Thế là Nen cúi mình xuống bờ vự c gào lên:
- Thôi đi, voi thân yêu ơi, đủ rồi đấy!
Và "chàng" voi thân yêu, dường như hiểu cô bé muốn gì, liền thôi uống và bắt đầu dùng vòi phun nước lên mình, đầu tiên là chân, sau tới lưng rồi hai bên sườn.
Lúc đó trời đã tối hẳn, Xtas bèn đưa cô bé vào trong hàng rào, nơi bữa tối đang chờ hai đứa.
Cả hai rất vui sướng, Nen vui vì đã cứ u con voi thoát khỏi chết, còn Xtas vui vì nhìn thấy đôi mắt long lanh như hai vì sao và khuôn mặt hớn hở của cô bé, khuôn mặt trông tươi tỉnh và khỏe khoắn nhất kể từ khi rời khỏi Kháctum. Thêm vào đó, cậu bé còn hài lòng vì tự cho phép mình một đêm ngủ thật ngon và thật yên.
Mũi đất có hai phía hoàn toàn khó xâm phạm tới đã tránh cho bọn trẻ khỏi bị tấn công còn phía thứ ba thì Cali và Mêa đã dựng một bức tường cao bằng những cành xiêm gai đầy gai góc và những cây lạc tiên, khiến không một loài thú dữ nào có thể vượt qua nổi.
Thêm vào đó, trời lại rất đẹp, sau lúc mặt trời lặn, bầu trời trải đầy sao. Thật dễ chịu khi được hít thở bầu không khí man mát do có thác nước kề bên, làm không khí thấm đượm hơi rừng và mù i những cành cây tươi vừa bị chặt.
"Con ruồi con này sẽ không bị sốt rét đâu!" -Xtas vui sướng nghĩ thầm.
Rồi bọn trẻ bắt đầu trò chuyện về con voi, vì Nen không thể nói chuyện gì khác cả, cô bé không ngớt lời ca ngợi tầm vóc của nó, cũng như kích thước của cái vòi và cặp ngà, những thứ nà y quả thự c là khổng lồ. Cuối cùng cô bé hỏi:
- Anh Xtas nhỉ, đúng là nó thông minh ghê, phải không anh?
- Như vua Xalômông vậy! - Xtas đáp. - Nhưng tại sao em lại bảo thế?
- Vì em vừa mới bảo nó đừng uống nước nữa thế là nó vâng lời em ngay.
- Nếu như trước đó nó không học tiếng Anh mà lại hiểu được, thì rõ ràng nó là con vật tuyệt diệu rồi.
Nen hiểu là Xtas muốn đùa liền xì với anh như một chú mèo rồi bảo:

- Anh muốn nói thế nào thì nói, nhưng em tin chắc là nó rất thông minh và sẽ thuần ngay thôi.
- Không biết nó có thuần ngay hay không, nhưng chắc là thuần được. Voi Phi châu hoang dã hơn voi Á châu nhưng anh cho rằng tướng Haniban đã từng sử dụng voi Phi châu.
- Haniban là ai, anh?Xtas nhìn em vẻ khoan dung nhưng thương hại:
- Dĩ nhiên, - cậu nói, - ở vào tuổi em thì chưa biết tới những chuyện như thế. Haniban là một tướng tài của người Cáctagin, người đã sử dụng voi trong cuộc chiến đấu chống quân La Mã, và vì xứ Cáctagin thuộc Phi châu nên chắc ông ta phải sử dụng voi Phi châu...
Một tiếng voi rống dữ dội làm gián đoạn câu chuyện của chúng, con voi đã ăn uống đẫy bắt đầu rống lên, không rõ vì vui sướng hay vì buồn nhớ đến một sự tự do hoàn toàn hơn. Xaba bật dậy và bắt đầu sủa vang còn Xtas nói:
- Em sướng nhé. Bây giờ nó mới gọi bạn bè đến. Chúng ta sẽ sướng tỉnh người nếu như cả đàn cả lũ chúng nó kéo tới!
- Nó sẽ bảo những con voi khác rằng chúng mình đã đối xử tốt với nó! - Nen vội bảo.
Song bản thân Xtas cũng không lo lắng thật sự vì em tính rằng nếu như cả đàn voi có kéo tới thật đi nữa thì ánh lửa cũng sẽ khiến chúng phải sợ. Em bèn mỉm cười ương bướng và bảo:
- Được rồi, được rồi! Nhưng nếu như lũ voi mà xuất hiện thì em chẳng khi nào khóc vì sợ đâu, phải không, có điều là mắt em sẽ lại đổ mồ hôi như hai lần trước cho mà xem!
Rồi cậu bắt đầu nhại cô bé:
“Em có khóc đâu, mắt em đổ mồ hôi đấy thôi...” Nhìn thấy nét mặt vui vẻ của em, Nen đoán ra là không có nỗi nguy hiểm nào đe dọa.
- Khi nào chúng mình thuần được nó, - cô bé nói, - thì mắt em sẽ không đổ mồ hôi nữa đâu, dù cho cả mười con sư tử cùng gầm lên một lúc.
- Tại sao?
- Vì nó sẽ bảo vệ chúng mình.
Xtas bảo con Xaba im vì cho tới lúc này con chó vẫn không ngừng đấu khẩu với con voi, sau đó em ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:
- Em không nghĩ tới một điều, Nen ạ, chúng mình có dừng lại đây mãi mãi đâu cơ chứ, chúng mình sẽ đi tiếp cơ mà... Anh không bảo là phải đi ngay... Chúng mình sẽ ở lại đây một thời gian: chỗ này đẹp và lành, anh định sẽ ở lại đây... có thể là một tuần, có thể là hai, vì em cũng như tất cả chúng mình còn nuôi nấng con voi, mặc dù đó là một việc nặng nhọc đấy. Nhưng nó bị giam và chúng ta đâu có thể đưa nó đi theo được. Còn sau này thì sao? Chúng mình ra đi, còn nó ở lại, nó sẽ lại bị khổ sở vì đói cho tới khi chết. Khi đó chúng mình sẽ càng thương tiếc nó nhiều hơn...

Nen rất buồn, cô bé ngồi thừ ra một lúc lâu, không biết nói gì để đáp lại những lời lưu ý rất đúng đắn kia, nhưng một lát sau, cô bé hất mớ tóc xõa xuống mắt, đưa cặp mắt đầy tin cậy nhìn cậu bé:
- Em biết, cô bé nói, nếu anh muốn, anh có thể giải thoát nó ra khỏi khe núi.
- Anh á?
Cô bé chìa một ngón tay ra chạm và o tay Xtas nhắc lại:
- Chính anh!
Người phụ nữ nhỏ xíu và khôn ngoan này hiểu rằng sự tin tưởng của mình khiến cậu bé vui sướng, và từ giây phút ấy trở đi, cậu bắt đầu nghĩ cách giải thoát cho con voi.

Chương 26

Đêm trôi qua êm ả, mặc dù chân trời phía Nam đầy mây, nhưng buổi sáng lại vẫn đẹp trời. Theo lệnh Xtas, Cali và Mêa sau khi ăn sáng xong liền lo việc thu thập những quả mít, những chùm ngọn xiêm gai, các thứ lá và cỏ tươi cùng những loại thức ăn khác cho con voi rồi mang tới bên bờ khe núi. Vì Nen muốn tự mình cho người bạn mới ăn, nên Xtas bèn đốn cho cô bé một cành vả có chạc như một chiếc nạng gẩy rơm để cô bé dễ đẩy các thứ thức ăn xuống lòng khe hơn. Con voi lên tiếng từ sáng sớm, hẳn là nó đòi ăn, và khi nhìn thấy trên bờ vực hiện ra cái sinh linh màu trắng hôm qua đã cho nó ăn, nó bèn đón chào bằng một thứ tiếng gừ gừ vui sướng và lập tức vươn vòi về phía cô bé. Trong ánh sáng ban mai, bọn trẻ thấy nó càng to lớn hơn so với hôm qua. Nó gầy vô cùng, nhưng trông đã tỉnh táo hơn và đôi mắt nhỏ bé nhanh nhẹn quay về phía Nen trông đã gần như vui vẻ. Thậm chí, Nen còn khẳng định rằng, qua một đêm, cặp chân trước của nó nom đã đầy đặn hơn lên, cô bé bắt đầu hẩy thức ăn một cách nhiệt tình đến nỗi Xtas phải hãm bớt lại, và sau rốt khi cô bé đã thở hổn hển vì mệt, Xtas phải vào thay. Cả hai vui chơi thỏa thuê, đặc biệt, tính khí "đỏng đảnh" của con voi khiến cả hai thú vị hơn cả. Ban đầu nó chén sạch sành sanh mọi thứ gì rơi xuống chân nó, nhưng sau khi đã dịu bớt cơn đói, nó bắt đầu chọn thứ c ăn. Khi vớ phải thứ cỏ không ngon miệng lắm, nó bèn đập vào chân trước rồi dùng vòi tung lên trên cao như muốn bảo: "Các người hãy xơi lấy thứ của ngon này đi xem nào!". Rồi cuối cùng, sau khi đã hết cơn đói khát, nó bắt đầu ve vẩy đôi tai khổng lồ với vẻ hài lòng.

- Em chắc rằng, - Nen nói. - nếu bây giờ chúngmình có tụt xuống dưới đó nó cũng không làm gì chúng mình đâu.

Và cô bé cất tiếng gọi:

- Voi ơi, voi thân yêu ơi, có phải mày sẽ không làm gì hại chúng tao phải không?

Khi con voi gật gật cái vòi để đáp lại, cô bé bèn quay sang Xtas:

- Anh thấy chưa, nó trả lời ừ rồi đấy!

- Cũng có thể, - Xtas đáp. - Voi là giống vật rất thông minh, và rõ ràng con voi này đã hiểu được là chúng mình cần thiết cho nó. Ai biết đâu đấy, có thể nó còn cảm thấy phần nào biết ơn chúng mình nữa cũng nên. Nhưng tốt nhất là chớ có thử, đặc biệt là Xaba đừng nên thử làm gì, nó sẽ giết con chó ngay đấy. Dần dần rồi chúng nó sẽ quen với nhau cũng nên.

Cali ngắt quãng những lời ngợi khen của hai đứa dành cho con voi, cậu bé da đen đã thấy được rằng nó sẽ phải lao động cật lực hà ng ngày trong tương lai để nuôi sống con vật khổng lồ, nên tiến lại gần Xtas với nụ cười cầu xin và nói:
- Ông lớn giết con voi đi, Cali ăn thịt nó, thay vì phải kiếm cỏ và lá cây cho nó.
Nhưng "ông lớn" đã ở xa ý định giết voi hàng trăm dặm rồi, thêm vào đó vốn tính sôi nổi bèn đáp lại ngay không cần suy nghĩ:
- Cậu là con lừa!
May thay, cậu bé quên mất tiếng "con lừa" theo ngôn ngữ Kixvahili là gì nên nói bằng tiếng Anh là donkey. Còn Cali, vốn không hiểu tiếng Anh, nghĩ rằng từ này hẳn là một từ khen ngợi hay khuyến khích gì đó, nên một lát sau hai trẻ nghe thấy tiếng cậu bé da đen đang nhiệt tình nói với Mêa:
- Mêa có nước da đen và cái óc đen, còn Cali là donkey.
Rồi nó nói thêm vẻ tự hào:
- Chính ông lớn bảo rằng Cali là donkey đấy!
Xtas dặn dò hai đứa phải trông nom cô chủ như con ngươi trong mắt, nếu có chuyện gì phải gọi cậu ngay lập tức, rồi cầm khẩu súng tiến về phía khối đá bị tách ra đang đóng kín khe núi.
Đến nơi, cậu xem xét tảng đá thật kĩ lưỡng, chăm chú nghiên cứu mọi chỗ nứt vỡ, thọc cây vào cái khe tìm thấy phía dưới khối đá đo cẩn thận độ sâu của nó, rồi thong thả bước về phía trại, vừa đi vừa mở hộp đựng đạn ra đếm.
Cậu vừa tính được tới gần ba trăm thì từ trên cây bao báp mọc cách lều chừng năm mươi thước có tiếng Mêa gọi to:
- Ông chủ, ông chủ ơi!
Xtas tiến lại gần cái cây khổng lồ mà thân cây ở gần mặt đất đã bị ruỗng, trông như một cái tháp và hỏi:
- Gì thế?
- Cách đây không xa có nhiều ngựa vằn, còn xa hơn nữa là linh dương.
- Được rồi. Tôi sẽ lấy súng đi bây giờ, phải kiếm ít thịt chứ.
Nhưng sao cô lại leo lên cây làm gì trên ấy?
Cô gái bèn đáp lại bằng giọ ng buồn bã nghe như hát:
- Mêa trông thấy tổ vẹt xám nên muốn mang về cho cô chủ, nhưng tổ rỗng không, thế là Mêa không được thưởng chuỗi hạt cườm đeo cổ rồi.
- Cô sẽ được thưởng vì có lòng yêu cô chủ.
Cô bé da đen nhanh như sóc leo xuống dọc thân cây nhiều cành, mắt sáng long lanh lặp đi lặp lại:
- Ôi, đúng, đúng lắm! Mêa yêu cô chủ, và yêu cả chuỗi hạt nữa mà.
Xtas âu yếm vuốt tóc cô bé, rồi lấy súng, đóng hộp đạn và đi về phía lũ ngựa vằn đang gặm cỏ, Nửa giờ sau, tiếng súng vọng tới trại, và sau một giờ, cậu

bé thợ săn quay về với tin là đã bắn được một con ngựa vằn non, và trong vùng lân cận đấy có rất nhiều loài thú ăn cỏ bởi trên một chỗ cao, ngoài ngựa vằn cùng hàng đoàn linh dương ra, cậu còn trông thấy nhiều oatơbúc, tức là những đàn dê nước, đang ăn gần sông.
Rồi Xtas bảo Cali lấy ngựa đi chở con thịt săn được về, còn cậu bé thì chăm chú xem xét cái thân khổng lồ của cây bao báp, đi vòng quanh nó và dùng báng súng gõ gõ vào vỏ cây.
- Anh làm gì thế? - Nen hỏi.
Cậu bé trả lời:
- Em trông này, to ghê chưa? Mười lăm ngươ inắm tay nhau cũng không ôm xuể; thân cây này có thể còn chứng kiến cả thời các vua pharaôn kia đây! Nhưng phần dưới thân cây đã bị ruỗng và trống rỗng cả. Em thấy cái lỗ này không? Qua lỗ này có thể vào được bên trong đây. Chúng mình có thể dùng nó làm một cái nhà lớn để ở. Anh nghĩ ra điề u đó khi trông thấy Mêa đang leo trong đám cành lá, rồi sau đó, trong khi đi săn ngựa vằn, anh cứ nghĩ mãi về chuyện đó.
- Nhưng chúng mình sẽ đi tới Abixinia kia mà, anh?
- Phải. Nhưng cũng cần phải nghỉ ngơi đã, và như hôm qua anh đã nói với em, anh quyết định sẽ dừng lại đây chừng một hai tuần lễ. Em không muốn rời bỏ con voi còn anh thì lại lo cho em trong mùa mưa này. Mùa mưa đang bắt đầu và chẳng bao lâu nữa thì chuyện sốt rét là cầm chắc. Hôm nay trời đẹp, nhưng em thấy không, mây mỗi lúc một dầy hơn, biết đâu trước khi trời tối sẽ mưa cũng nên. Cái lều không đủ che mưa cho em, còn trong thân cây bao báp, nếu như nó không rỗng lòng cho tới tận ngọn, thì chúng mình có thể chấpcả những cơn mưa rào lớn nhất. Ở trong đó cũng sẽ an toàn hơn trong lều vì đến đêm chỉ cần dùng gai bịt kín lỗ hổng và cái cửa sổ mà chúng mình sẽ trổ để lấy thêm ánh sáng, là chúng mình có thể mặc bọn sư tử gào thét xung quanh, bao nhiêu con cũng mặc. Mùa mưa xuân không kéo dài quá một tháng, và càng ngày anh càng nghĩ là chúng ta sẽ phải chờ cho nó qua đã.
Mà nếu thế thì nên ở lại đây hơn là một nơi nào khác và nên ở trong cây bao báp hơn là ở trong lều.
Nen vốn đồng ý với tất cả những gì Xtas muốn, nên bây giờ cô bé cũng đồng ý; thêm nữa, ý nghĩ được ở lại bên cạnh con voi và luôn được sống trong ruột cây bao báp khiến n cô bé rất khoái chí.
Cô bé liền nghĩ xem sẽ bầy biện các phòng như thế nào, sẽ sắp đặt chúng ra sao, bọn trẻ sẽ mời nhau ăn bữa chiều và bữa trưa thế nào. Rốt cuộc cả hai đứa trẻ cùng thích thú còn Nen thì muốn xem xét ngay lập tức ngôi nhà mới, nhưng Xtas - người ngày càng thu được nhiều kinh nghiệm sống và càng trở nên từng trải hơn liền ngăn cô bé lại.

- Trước khi chúng ta vào ở trong đó, - em bảo, cần phải mờ i các vị chủ nhân ở trước ra đi đã, nếu như trong đó có các vị chủ nhân như thế.
Nói rồi, cậu bé bảo Mêa ném vào lò ng cây bao báp mấy cành cây đang cháy và tỏa khói mù mịt.
Hóa ra em đã hành động đúng, vì ruột cái cây khổng lồ này vốn đã có các vị chủ nhân khác cư trú từ trước; các vị chủ nhân mà người ta khó chờ đợi ở họ lòng mến khách.

Chương 27

Trong cây gỗ có hai lỗ: một lỗ rộng rãi cách mặt đất chừng nửa mét, lỗ thứ hai nhỏ hơn, nằm ở chiều cao của tầng hai các ngôi nhà thành phố. Mêa vừa ném vào lỗ phía dưới mấy cành cây đang cháy tỏa khói mù mịt thì từ lỗ phía trên liền bay vọt ra những chú dơi to tướng. Bị quáng mắt vì ánh sáng mặt trời, chúng kêu rít lên, bay như điên dại chung quanh thân cây. Lát sau từ lỗ phía dưới vị chủ nhà chính lao ra như một tia chớp, đó là một con trăn khổng lồ. Hình như trong trạng thái nửa thức nửa ngủ nó đang tiêu hóa nốt bữa tiệc vừa xơi thì bị khói xộc vào mũi nên choàng tỉnh dậy và tìm cách tháo thân. Thấy cái thân hình rắn như sắt tựa một thanh lò xo khổng lồ lao vọt ra từ cái hốc cây nghi ngút khói, Xtas liền bế thốc Nen trên tay chạy thục mạng về phía cửa rừng.

Nhưng chính con bò sát ấy cũng kinh hoàng không kém. Chẳng nghĩ tới chuyện đuổi theo lũ trẻ, nó quằn mình trong cỏ và những gói đồ đạc đang mở tung, lao nhanh như chớp về phía khe núi, hẳn là muốn náu mình trong các tảng đá và khe nứt. Bọn trẻ hoàn hồn lại. Xtas đặt Nen xuống đất vọt tới lấy súng chạy theo sau con trăn về phía khe, còn Nen cũng chạy theo sau. Nhưng chỉ được hơn chục bước chân, chúng nhìn thấy một cảnh tượng khiến chúng đứng sững như trời trồng.

Trong chớp mắt thân hình con trăn hiện ra rất cao trên vùng khe, vạch lên một đường loằng ngoằng trong không gian rồi rơi xuống phía dưới. Lát sau nó lại xuất hiện lần thứ hai rồi lại rơi xuống. Bọn trẻ lao tới bờ vực và kinh ngạc nhìn thấy người bạn mới của chúng - con voi nọ - đang bỡn với trăn, và sau khi đã tung cho ông bạn trăn thực hiện hai chuyế n du hành trong không trung, giờ đây đang dùng bàn chân to như thớt đá giẫm nát đầu con trăn. Xong việc, nó lại dùng vòi nhấc cái thân hình hãy còn run rẩy lên, ném đi một lần nữa, nhưng lần này không lên cao mà lại ném thẳng xuống thác. Sau đó, gật gù đầu về hai phía, vẫy vẫy đôi tai, nó nhìn thẳng vào Nen rồi đưa vòi về phía cô bé dường như đòi lĩnh phần thưởng sau cái hành động vừa anh hùng vừa thận trọng kia của mình.

Nen lập tức lao về lều và quay trở lại với một bọc đầy quả vả dại, cô bé bắt đầu ném từng vài quả một cho voi, còn nó dùng vòi tìm thật hết những quả rơi trong cỏ cho từng quả vào mồm. Những quả bị rơi xuống các khe sâu hơn, nó thổi bật lên với một sức mạnh khiến cho cả những cục đá to bằng nắm tay người cũng bay lên cùng với quả. Bọn trẻ vỗ tay hoan hô reo cười

khen ngợi trò biểu diễn này. Nen mấy lần chạy về lấy thêm thức ăn và cứ mỗi quả vả ném đi cô bé lạ i không quên nhắc lại rằng con voi đã hoàn toàn thuần và ngay lúc này, bọn trẻ cũng đã có thể xuống với nó.
- Anh thấy chưa, anh Xtas, thế là chú ng mình sẽ có một người hộ vệ!... Nó chẳng sợ con gì trong sa mạc hết: cả sư tử, rắn rết lẫn cá sấu. Nó lại rất tốt bụng và chắc chắn là rất yêu mến chúng mình.
- Nếu như nó thuần được - Xtas nói, - và nếu như anh có thể để em lại cho nó trông nom thì quả thực anh hoàn toàn yên tâm đi săn bắn, vì trong cả châu Phi này không thể tìm đâu ra cho em một hộ sĩ tốt hơn nó nữa.
Rồi lát sau cậu bé nói thêm:
- Voi ở đây nói chung hoang dã hơn, nhưng anh đã từng đọc thấy rằng voi Á châu rất mềm yếu, mềm yếu một các kì lạ đối với trẻ con. Tại Ấn Độ chưa từng có trường hợp nào voi làm hại trẻ con, và nếu như voi phát khùng, thì những người quản tượng bản xứ thường làm chúng nguôi đi bằng cách mang trẻ con tới.
- Đấy, anh thấy chưa, anh thấy chưa nào?
- Dù sao đi nữa, em cũng hành động đúng khi không cho anh giết chết nó.
Đôi đồng tử của Nen bừng lên ánh vui sướng, giống hệt hai ngọn lửa màu xanh lục. Đứng nhón trên các đầu ngón chân, cô bé đặt cả hai tay lên vai Xtas rồi ngả người ra phía sau cô bé nhìn thẳng vào mắt cậu:
- Thế em đã hành động như người bao nhiêu tuổi? Nào, nói đi anh, như em bao nhiêu tuổi nào? Cậu bé đáp:
- Ít nhất cũng bảy mươi.
- Anh thì lúc nào cũng đùa được.
- Giận đi, cứ giận đi. Thế ai sẽ giải phóng cho con voi nào?
Nghe thấy thế, Nen lập tức trở lại hiền dịu như một con mèo con.
- Anh chứ ai, và em sẽ rất yêu anh, cả con voi cũng thế.
- Anh đang nghĩ cách, - Xtas nói, - nhưng đó là một việc rất khó, anh sẽ không làm ngay bây giờ, mà sẽ làm lúc chúng mình sắp lên đường đi tiếp.
- Sao thế anh?
- Vì rằng, nếu anh giải thoát cho nó trước khi nó thuần và hoàn toàn gắn bó với chúng ta thì nó sẽ bỏ đi mất.
- Ồ, nó sẽ không bỏ em mà đi đâu!- Em nghĩ như thể nó là anh không bằng ấy! -Xtas đáp vẻ hơi bẳn.
Cuộc trò chuyện bị Cali làm gián đoạn, cậu bé da đen quay trở về mang theo con ngựa vằn cái săn được và con ngựa con bị Xaba gặm một ít. Thật là may cho con chó, vì chạy theo Cali, nó không có mặt trong khi giải quyết con trăn, chứ nếu không nó đã lao theo con trăn và chắc sẽ chết trong những vòng cuộn siết của thân mình con vật trước khi Xtas kịp tới cứu. Vì chuyện gặm con ngựa vằn con, nó bị Nen bẹo tai, nhưng thực ra nó cũng chẳng để

tâm gì lắm tới hình phạt đó, thậm chí nó cũng không rụt cái lưỡi đang thè ra khi đi săn về nữa.
Xtas nói lại cho Cali rằng cậu muốn làm nhà trong thân cây và thuật lại cho nó nghe chuyện đã xảy ra khi dùng khói hun bộng cây, cũng như chuyện con voi đã đối xử với con trăn như thế nào.
Cậu bé da đen rất thích sáng kiến vào ở trong cây bao báp, cái cây không chỉ che mưa mà còn có thể che chở cho bọn trẻ khỏi các loài dã thú, song hành động của con voi lại không được nó tán đồng chút nào. Nó bảo:
- Voi thật ngu ngốc, nên mới vứt con rắn vào cái nước gầm còn Cali thì biết rằng con rắn tốt ăn, nên Cali sẽ đi tới cái nước gầm để tìm lại, rồi nướng nó lên vì Cali thông minh và là donkey.
- Cậu là donkey, đồng ý! - Xtas đáp. - Nhưng cậu sẽ không ăn thịt con rắn chứ hả?
- Con rắn tốt ăn! - Cali nhắc lại:Và chỉ vào con ngựa vằn bị giết, nó nói thêm:
- Tốt ăn hơn cái thịt này.
Sau đó cả hai tới bên cây bao báp để bắt tay vào việc sửa soạn chỗ ở. Cali tìm bên sông một phiến đá phẳng to bằng mặt sàng lớn đặt vào trong bộng cây, đặt những cục than đang cháy lên trên đó, chú ý sao cho những lớp gỗ mục trong lòng cây không bị bén gây cháy cả cây. Nó nói rằng làm thế nào cho "khỏi có con gì cắn ông lớn và cô bé". Hóa ra, đó hoàn toàn không phải là một chuyện cẩn thận quá đáng, vì khi khí than tràn ngập trong thân cây thì từ các chỗ nứt nẻ của vỏ cây bắt đầu trườn ra đủ mọi thứ sinh vật khác nhau: những con bọ sừng màu đen tuyền và màu nâu chín, những chú nhện lông lá to như quả mận chín, những con sâu mình đầy gai to bằng ngón tay, và cả những con rết độc kinh tởm và vết cắn có thể làm chết người. Và căn cứ vào nhữ ng gì diễn ra phía bên ngoài thân cây, dễ dàng có thể đoán được có biết bao nhiêu loài sinh vật tương tự đã chết ngạt bởi hơi than bên trong ruột cây. Cali dùng đá nghiền nát không thương tiếc tất cả những con vật từ vỏ cây và từ những cành thấp rơi ra cỏ, vừa làm nó vừa dòm chừng vào cái hốc dưới và hốc trên dường như e sợ một con gì đó sẽ bất ngờ lao ra.
- Sao cậu cứ dòm chừng thế? - Xtas hỏi - cậunghĩ rằng một con trăn thứ hai còn đang ẩn náu trong thân cây chăng?
- Không đâu, - Cali sợ Mdimu.
- Mdimu là cái gì?
- Cái ma.
- Cậu đã trông thấy cái ma bao giờ chưa đã?
- Chưa, nhưng Cali đã nghe thấy những tiếng kêu kinh khủng của cái ma trong nhà của thầy phù thủy.
- Thế các thầy phù thủy của các cậu không sợ cái ma hay sao?

- Các thầy phù thủy biết cách niệm chú gọi cái ma, rồi đi tới các lều nói rằng cái ma nổi giận, thế là người da đen mang tới cho họ nào chuối, nào mật ong, nào rượu pomba, nào trứng, nào thịt để họ cầu xin cái ma cho.
Xtas nhún vai.
- Rõ ràng làm nghề phù thủy ở chỗ các cậu sướng thật đấy.
Nhưng cũng có thể con trăn vừa rồi là cái ma chăng?
Cali lắc đầu quầy quậy.
- Nếu thế thì không phải voi giết chết cái ma mà cái ma giết chết voi ngay. Cái ma là cái chết đấy...
Bỗng nhiên có tiếng động rầm rầm và tiếng ồn ào trong lòng cây gỗ làm gián đoạn lời thằng bé. Từ cái hốc cây phía dưới bùng lên một đám bụi lạ màu hung đỏ, tiếp đó lại vang lên tiếng rầm rầm còn dữ dội hơn lần trước.
Trong nháy mắt, Cali quỳ sụp xuố ng đất và bắt đầu kêu thét lên kinh hoàng:
- Aka! Mdi-mu! Aka! Aka! Aka!
Thoạt tiên, Xtas cũng tự nhiên thụt lùi, nhưng em nhanh chóng định thần lại, và khi Nen cùng Mêa chạy tới, em bắt đầu giải thích chuyện gì đã xảy ra.
- Có thể là - em nói - những thớ mục trong thân cây bị nóng đã đổ sụp xuống phía dưới, phủ lên than. Thế mà nó lại nghĩ đó là Mdimu. Tuy nhiên Mêa hãy vẩy nước vài lần vào hốc cây đi, nếu không than thiếu không khí sẽ không tắt mà cứ cháy ngú n trong đó rồi lại bùng lên đấy.
Rồi trông thấy Cali vẫn đang phủ phục, không ngừng lắp bắp kinh hoàng: "Aka! Aka!", em bèn với lấy khẩu sú ng kíp vẫn dùng để săn chim pentacca bắn một phát vào gốc cây và vừa nói vừa dùng báng súng lay thằng bé dậy:
- Này, cái ma của cậu đã bị giết chết rồi! Đừng sợ nữa! Cali nhổm dậy nhưng vẫn ở tư thế quỳ:
- Ôi, ông lớn, ông lớn... Ông không sợ cả cái ma hay sao?
- Aka! Aka! - Xtas kêu lên nhại theo giọng cậu bé da đen.
Và nó bật cười.
Một lát sau Cali bình tĩnh lại hoàn toàn và khi ngồi vào ăn những thức mà Mêa đã sửa soạn thì dường như cơn sợ hãi trong chốc lát hoàn toàn không khiến nó mất ngon miệng chút nào, vì ngoài suất thịt khô nó còn chén hết cả một lá gan tươi của con ngựa vằn con, chưa kể tới những quả dại mà cây sung Ai Cập mọc gần đấy cung cấp với số lượng dồi dào. Sau đó, cùng với Xtas, nó quay trở lại chỗ cây bao báp vì ở đó hãy còn vô khối công việc. Việc vứt bỏ những thớ gỗ mục ruỗng, than củi, hàng trăm con bọ sừng chết thui, những con bọ đất to tướng cùng với hơn chục con dơi bị nướng chín khiến chúng phải mất hơn hai tiếng đồng hồ. Xtas ngạc nhiên tại sao lũ dơi lại có thể sống chung với con trăn, nhưng sau em nghĩ ra rằng hoặc là con trăn khổng lồ không màng tới những miếng mồi quá nhỏ bé này, hoặc là trong bộng cây, không có cái gì tựa để cuộn mình nên nó không thể với tới

được lũ dơi.
Hơi nóng của lửa than làm những lớp gỗ mục ruỗng đổ sụp xuống đã khiến cho bên trong thân cây rất sạch sẽ; trông thấy thế, Xtas vô cùng vui sướng, vì bên trong rộng như một căn phòng lớn, có thể làm nơi nương thân không phải chỉ cho bốn mà đủ chỗ cho cả chục người. Cái hốc phía dưới trở thành cửa ra vào, hốc phía trên là cửa sổ, nhờ thế trong ruột cái cây khổng lồ không hề tối tăm hay ngột thở. Xtas nghĩ tới việc dùng vải lều chia toàn bộ bên trong ra làm hai phòng, một dành cho Nen và Mêa, một cho mình, Cali và con Xaba. Cây gỗ không bị ruỗng đến tận ngọn nên nước mưa không thể chảy vào bên trong và không cần phải che mưa, chỉ cần lấy vỏ cây chắn bên trên hai cái lỗ làm thành mái che mưa là đủ.
Bọn trẻ quyết định sẽ dùng cát nóng ở bờ sông mang về rải bên trong, còn trên mặt cát thì trải rêu khô.
Công việc quả là nặng nhọc vô cùng, nhất là đối với Cali, vì ngoài việc đó ra, nó còn phải sấy thịt, cho ngựa uống nước và lo lương thực cho con voi, chú voi luôn luôn rống lên đòi ăn. Song, cậu bé da đen rất nhiệt tình lao vào việc tạo dựng chỗ ở mới, lí do của sự nhiệt tình này cậu bé đã tuyên bố với Xtas ngay trong ngày hôm đó như sau:
- Nếu ông lớn và cô vào ở trong lòng cây gỗ - nó vừa nói vừa khoanh tay quanh bụng, - thì Cali sẽ không phải đêm nào cũng dựng hàng rào lớn và chiều chiều có thể ngồi chơi không.
- Thế cậu muốn ngồi chơi lắm à? - Xtas hỏi.
- Cali là đàn ông mà, Cali thích ngồi chơi, chỉ có đàn bà là phải làm việc thôi.
- Thế mà cậu thấy đấy, tớ vẫn làm việc phục vụ cho cô bé đấy thôi.
- Thế nhưng khi cô bé lớn lên, sẽ phải làm việc cho ông lớ n, nếu như cô bé không muốn làm, thì chắc chắn ông lớn sẽ đánh cô bé ngay.
Nhưng chỉ riêng cái ý nghĩ đánh cô bé đã khiến Xtas nhảy lên như phải bỏng, cậu kêu lên đầy giận dữ:
- Đồ ngốc, cậu có biết cô bé là ai không đã?
- Không biết ạ - cậu bé da đen sợ hãi đáp.
- Cô bé là... là... Mdimu Tốt đấy!
Cali sụp xuống đất.
Sau khi công việc xong xuôi, nó rụt rè tiến đến bên Nen, quỳ sụp xuống đất, lặp đi lặp lại với giọng không phải sợ hãi nữa mà là cầu xin:
- Aka! Aka! Aka!...
Nhưng cái cô "Mdimu Tốt" này tròn mắt nhìn nó, đôi mắt tuyệt đẹp, có màu lam của nước biển, hoàn toàn không hiểu chuyện gì xảy ra và chàng Cali nọ muốn gì?

Chương 28

Nơi ở mới, mà Xtas đặt tên là "Cracốp"(1), được hình thành trong vòng ba ngày. Nhưng trước đó, bọn trẻ đã đặt những gói đồ đạc chính vào "phòng con trai", và trong những lúc trời đổ mưa lớn, bộ tứ đã tìm được trong cái thân khổng lồ một chỗ ẩn náu thật tuyệt vời, ngay trước khi hoàn thành nơi ở mới. Mùa mưa đã thật sự bắt đầu, nhưng đó hoàn toàn không giống như những ngày mưa thu dài dằng dặc của chúng ta, khi bầu trời đầy mây đen u ám và những làn mưa buồn tẻ nặng nề kéo dài hàng tuần liền. Còn ở nơi đây, hơn chục lần trong một ngày, gió mang qua bầu trời những đám mây nặng trĩu, tưới nước ào ạt xuống mặt đất, nhưng sau đó mặt trời lại bừng lên rực rỡ, dường như vừa mới được tắm gội tinh tươm và rót ánh vàng xuống những vách đá, dòng sông, cây cối và toàn bộ khu rừng. Cỏ mọc nhanh gần như trông thấy. Cây cối ra lá dày hơn và trước khi những quả già rụng xuống thì những mầm quả non mới đã hình thành. Do có chứa nước nên không khí trở nên trong suốt đến nỗi những vật ở rất xa cũng hiện ra hoàn toàn rõ nét, và tầm mắt có thể vươn xa đến một vùng rộng lớn. Trên bầu trời vắt vẻo những chiếc cầu vồ ng bảy sắc tuyệt đẹp, còn thác nước thì gần như lúc nào cũng lộ ng lẫy ánh hào quang của những chiếc cầu vồng được tạo thành. Ráng sáng và ráng chiều ngắn ngủ i gieo lung linh ngàn thứ sắc màu, đến nỗi ngay cả hồi ở sa mạc Libi bọn trẻ cũng chưa từng được trông thấy phong cảnh kì thú như thế bao giờ. Những đám mây thấp gần mặt đất nhất có màu anh đào, những đám mây phía trên được chiếu sáng nhiều hơn thì tràn ngập ra thành một mặt hồ đẫm sắc đỏ rực và vàng kim, còn những gợn sóng mây nhỏ nhỏ như tơ thì đổi sắc như hồng ngọc, thạch ngọc và bạch ngọc. Ban đêm, khoảng giữa hai làn mưa, mặt trăng biến những giọt nước sương treo trên lá cây xiêm và trinh nữ thành những viên kim cương lóng lánh, và ánh sáng hoàng đạo tỏa sáng rực rỡ hơn bất kì mùa nào khác trong bầu không khí vừa được tẩy cho trong lành.

Từ phía những vùng nước do dòng sông hình thành ở bên dưới thác, vọng về tiếng kêu đầy lo lắng của ếch nhái và tiếng cóc buồn thảm, những chàng đom đóm trông như những vì sao xanh to lớn lang thang cứ bay từ bờ này sang bờ kia, giữa những lùm tre và những bụi cây chân bê.

Song những khi mây đen che kín bầu trời sao và mưa bắt đầu rơi thì trời lại đen sầm, trong ruột cây bao báp cứ tối như dưới hầm vậy. Muốn tránh tình cảnh đó, Xtas bảo Mêa rán mỡ của những con thú săn được, lấy vỏ đồ hộp

làm một chiếc đèn treo dưới cái lỗ thông ở phía trên, vẫn được bọn trẻ gọi là cửa sổ. Trong bóng đêm, ánh sáng rọi từ chiếc cửa sổ này có thể trông thấy được từ rất xa, xua đuổi bớt các loài dã thú, nhưng lại thu hút lũ dơi và cả những con chim, đến nỗi cuối cùng Cali phải làm ở đó một tấm rèm gai, giống như cái hàng rào mà đêm đêm nó dùng để bịt kín lỗ thông phía dưới. Còn ban ngày, trong những phút đẹp trời, bọn trẻ rời "Cracốp" tỏa đi khắp mũi đất, Xtas thì đi săn linh dương arien và đà điểu (giống chim này xuất hiện từng đàn lớn ở phía hạ lưu dòng sông), Nen tới với chàng voi của mình. Ban đầu con vật chỉ rống lên đòi ăn, nhưng về sau nó bắt đầu rống lên cả khi thấy thiếu vắng cô bạn bé nhỏ nữa. Và lúc nào nó cũng chào đón cô bé với một niềm sung sướng rõ rệt, thoạt nghe thấy giọng nói hoặ c tiếng bước chân của cô bé ở xa xa là nó đã dỏng ngay tai lên rồi.

Một lần, khi Xtas đang đi săn bắ n, Cali đang câu cá dưới thác, Nen quyết định tới cái khối đá đang bít kín khe núi để xem thử Xtas đã làm đượcgì với nó hay chưa. Đang bận lo chuẩn bị bữa trưa, Mêa không để ý đến việc cô bé bỏ đi, còn Nen thì hái trên đường đi những đóa thu hải đường kì lạ mọc đầy trong các rạn đá và tiến lại phía sườn dốc mà dạo trước cả bọn đã đi theo để leo lên bờ khe. Sau khi tụt xuống, Nen đến được chân phiến đá. Phiến đá khổng lồ tách ra từ vách đá mẹ vẫn bịt kín họng khe núi như lúc trước. Song, Nen để ý thấy giữa nó và vách đá có một cái khe rộng đến độ người lớn cũng có thể trườn qua được. Cô bé ngần ngừ một lúc rồi lần sang phía bên kia. Phía đó còn có một chỗ ngoặt nữa mà cô bé phải đi qua trước khi tới đượ c chỗ thoát của khe núi bị thác nước chắn ngang. Nen bắt đầu cân nhắc: "Mình chỉ đi thêm một chút xíu nữa thôi, nấp sau tảng đá mình chỉ ngó con voi một lần thôi, nó không thể trông thấy mình được, rồi mình sẽ quay về ngay". Nghĩ thế, cô bé hết bước này đến bước khác tiến xa hơn, mãi đến chỗ khe núi đột nhiên phình rộng thành một lòng thung nho nhỏ, thì nhìn thấy con voi. Nó đang đứng quay đuôi về phía cô bé, vòi nhúngxuống nước và đang uống nước. Điều đó khiến cô bé thêm bạo dạn. Nen dán mình vào vách đá, cô bé tiến thêm mấy bước chân nữa, mấy bước nữa, và khi con voi muốn phun nước lên sườn - nó quay đầu lại và trông thấy cô bé, vừa trông thấy nó liền lao tới phía Nen.

Nen sợ lắm, nhưng không kịp quay trở lại nữa, nên áp sát hai đầu gối vào nhau, cô bé nhún mình chào con voi, rồi chìa tay đang cầm những đóa thu hải đường ra cô bé cất tiếng thanh thanh hơi run run nói:

- Xin chào voi, voi thân yêu! Tôi biết là voi không làm gì hại tôi nên tôi đến để chào voi... tôi cũng chỉ có mấy bông hoa này thôi...

Con vật khổng lồ tiến lại gần, vươn vòi ra túm lấy chùm thu hải đường trong tay Nen, nhưng vừa cho vào miệng nó lại thả rơi ngay xuố ng đất, rõ ràng là những cái lá nhám xì lẫn những bông hoa đều không ngon miệng nó tí nào.

Nen trông thấy ngay trước mặt mình cái vòi có hình một con rắn khổng lồ màu đen, cứ cuộn vào rồi lại duỗi ra, chạm vào tay này rồi tay kia của cô bé, chạm vào hai vai, rồi sau rốt nó hạ xuống, bắt đầu ve vẩy nhè nhẹ sang hai bên.
- Tôi biết là voi không làm gì hại tôi, - cô bé nhắc lại, dẫu nỗi sợ hãi vẫn chưa rời cô.
Còn voi thì lật hai cái tai to như trong chuyện cổ tích ra phía sau, cuộn và mở vòi, đồng thời kêu lên những tiếng kêu khe khẽ đầy sung sướng như vẫn kêu mọi lần khi cô bé lại gần mép khe núi.
Và cũng như cái lần Xtas đứng đối diện với sư tử, lúc này cả hai lại đứng đối diện với nhau - con voi thì khổng lồ, to như một căn nhà hay một tảng đá, còn cô bé thì chỉ là một cái mẩu nhỏ nhoi mà nó có thể giẫm bẹp bằng một cử động, thậm chí chỉ một cử động do vô ý chứ cũng không phải vì thù địch gì cả.
Nhưng con vật tốt bụng và tinh khôn không hề làm một cử động nào giận dữ hay vô tình, và rõ ràng là nó vui sướng và hạnh phúc trước cuộc viếng thăm của vị khách nhỏ bé này.
Nen dần dần bạo dạn hơn, cô ngước mắt như nhìn lên mái nhà cao, vừa hỏi vừa rụt rè chìa tay ra:
- Tôi có thể vuốt vòi voi được chứ?
Thực ra con voi không biết tiếng Anh, nhưng do cử chỉ của bàn tay cô, nó cũng đoán ra được, và nó bèn chìa cái mũi dài hai mét của mình lại gần bàn tay cô bé.
Nen bắt đầu vuốt ve vòi con voi, ban đầu chỉ một tay và thận trọng, sau thì cô bé ôm cả hai tay và áp cả ngươ i vào đó bằng sự tin cẩn của trẻ thơ.
Con voi nhấc nhổm chân này tiếp chân khác và vẫn tiếp tục kêu lên khe khẽ vì sung sướng.
Rồi lát sau, nó dùng vòi cuộn lấy thân hình nhỏ bé của Nen nhấc lên cao và bắt đầu đánh đu nhẹ nhàng sang bên trái rồi bên phải.
- Nữa nào, nữa nào! - Nen thích thú kêu lên.
Trò chơi kéo dài thật lâu, rồi sau khi đã hoàn toàn bạo dạn, cô bé cố tìm cách leo theo chân trước của con voi như theo một thân cây, hoặc nấp dưới người nó và hỏi xem nó có tìm được không.
Nhưng trong khi đang chơi những trò nghịch ngợm tinh quái như thế, cô bé phát hiện ra rằng ở chân trước và nhất là chân sau voi có nhiều gai cắm vào mà con voi không làm sao rứt ra được, trước hết vì vòi nó không thể thoải mái chạm tới chân sau, và sau nữa, hình như nó sợ làm bị thương cái chỏm vòi, thiếu cái đó thì vòi mất đi hoàn toàn sự khéo léo và lanh lẹ của mình.
Nen hoàn toàn không biết rằng những chiếc gai như thế quả thật là tai họa đối với voi Ấn Độ và đặc biệt là voi rừng Phi châu, vì những khu rừng này

gồm phần lớn là các loài cây nhiều gai. Nhưng cô bé thương con vật khổng lồ tốt bụng, nên không cần suy nghĩ lâu la gì, đã ngồi xệp ngay xuống gần chân nó và bắt đầu nhẹ nhàng nhổ những chiếc gai ra, đầu tiên là những chiếc gai lớn, sau đó là những cái dằm nhỏ hơn, đồng thời miệng cô bé không ngừng liến thoắng cam đoan với voi là sẽ không để sót một chiếc gai nào. Con vật hiểu rất rõ sự việc, nó khuỵu đầu gối xuống như muốn trỏ rằng trong gan bàn chân, giữa các móng chân cũng có gai cắm vào và chính những chiếc gai này khiến nó đau đớn hơn cả.
Chính vào lúc đó, Xtas đi săn trở về và hỏi Mêaxem cô chủ đâu. Được trả lời rằng hắn là cô chủ ở trong bộng cây, em đã định nhìn vào thì vừa lúc ấy hình như em thoáng nghe tiếng cô bé dưới lòng khe núi. Không tin vào tai, em nhảy vội tới mép vực nhìn xuống và sững người ra. Cô bé đang ngồi dưới chân con vật khổng lồ, còn con vật cứ đứng như thế, thật bình thản, không hề cử động cả tai lẫn vòi, đến nỗi ta có thể nghĩ rằng nó được tạc bằng đá vậy.
- Nen! - Xtas kêu lên.
Bận bịu vì công việc của mình, cô bé vui vẻ đáp lại:
- Khoan đã, khoan đã!
Nghe thấy thế, vốn không quen ngần ngừ khi có hiểm nguy, cậu bé liền dùng một tay giơ khẩu súng lên cao, một tay túm lấy thân dây leo khô đã bị tước trụi, quặp cả hai chân và o đó, và trong nháy mắ t đã tụt xuống lòng khe.
Con voi lo lắng động đậy hai tai, nhưng chính lúc đó Nen đã đứng dậy ôm lấy vòi nó vội vã kêu lên:
- Đừng sợ nào voi, đó là Xtas đấy!
Xtas nhận ra ngay không hề có mối nguy hiểm nào đe dọa cô bé, nhưng chân em như muốn khuỵu xuống, tim đập gấp, và trước khi kịp bình tâm lại vì ấn tượng vừa qua, em thốt lên bằng giọng nói nghẹ n ngào, đầy hờn giận:
- Nen, Nen, sao em lại làm thế?!...
Còn cô bé cố giải thích rằng có làm chuyện gì nên tội, vì con voi tốt bụng và hoàn toàn đã thuần rồi, rằng cô bé chỉ muốn nhìn nó một chút rồi sẽ quay lại ngay, nhưng nó cứ giữ cô bé lại để cùng chơi, rằng nó đã đu đưa cô bé rất thận trọng, và rằng nếu như Xtas muốn thì voi cũng sẽ đu cả Xtas nữa.
Nói thế, cô bé dùng một bàn tay cầm lấy chỏm vòi voi kéo lại phía Xtas, còn tay kia vung vẩy bên trái bên phải mấy lần liền và nói với con voi:
- Voi ơi, hãy đu đưa cả Xtas đi nào!
Con vật thông minh đoán ra được qua những cử chỉ của cô bé điều mà cô bé muốn ở nó, và thế là Xtas - bị tóm ngang thắt lưng quần đùi - một giây sau đã lơ lửng trong không trung. Thật là mâu thuẫn giữa nét mặt hãy còn hậm hực của thằng bé và cái trò đung đưa lơ lửng trên mặt đất, nên cô Mdimu nhỏ bé cười đến chảy nước mắt, vừa cười vừa vỗ tay, và kêu lên như lần

trước:
- Nữa đi, nữa đi!
Khi người ta đang bị lơ lửng trong không khí trên một cái vòi voi và thực hiện chuyển động tương tự như dao động của con lắc dù muốn hay không, thì thực khó mà giữ vẻ mặt nghiêm nghị để lên lớp giáo huấn về đạo đức, thế nên cậu bé rốt cuộc cũng phải bật cười. Nhưng chỉ một lát sau em cảm thấy chuyển động của cái vòi chậm dần lại và rằng con voi muốn đặt em xuống đất, em chợt nảy ra một ý mới: nhân lúc ở gần cái tai to tướng của con voi, em bèn dùng hai tay túm chặt lấy tai và trong chớp mắt đã ngồi chễm chệ trên đầu voi.
- Ha ha! - Cậu bé từ trên cao gọi xuống với Nen.
- Hãy để cho nó hiểu rằng nó phải vâng lời anh.
Em vỗ vỗ tay lên đầu voi với vẻ mặt của một ông chủ và người chỉ huy.
- Hay lắm, - Nen đứng dưới kêu lên, - nhưng bây giờ anh làm thế nào để xuống?
- Chẳng có gì là khó, - Xtas đáp.
Và thõng hai chân xuống trước trán voi, em dùng hai tay ôm lấy cái vòi tụt theo vòi xuống đất như tụt theo cây gỗ vậy.
- Thế, thế là anh xuống!...
Rồi cả hai đứa lại tiếp tục việc nhổ những chiếc gai còn lại ra khỏi chân voi, con vật tỏ ra rất giàu tính chịu đựng trong cuộc "phẫu thuật" này.
Lúc đó, những giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi, Xtas bèn quyết định phải đưa ngay Nen trở về "Cracốp", nhưng đến lúc này mới nảy ra một trở ngại không ngờ. Con voi không muốn chia tay với Nen bằng bất kì giá nào, và cứ hễ cô bé bước ra xa là nó lại vươn vòi ra kéo lại. Tình thế trở nên nặng nề, trò chơi vui vẻ có thể kết thúc không lành vì sự ương bướng của con vật. Cậu bé không biết nên làm gì vì mưa mỗi lúc một dày hơn và trời có vẻ sắp đổ mưa rào. Cả hai cũng lùi được một tí về phía lối thoát ra, nhưng vẫn chưa được bao nhiêu, còn con voi cũng đi theo sau chúng.
Cuối cùng, Xtas đứng chắn giữa Nen và con voi, nhìn thẳng vào cặp mắt của nó, đồng thời hạ giọng thì thầm bảo Nen:
- Đừng chạy, nhưng cứ lùi dần dần đến chỗ khe hẹp đi.
- Thế còn anh, anh Xtas? - Cô bé hỏi lại.
- Lùi đi, - cậu bé nhấn mạnh đáp lại, - nếu không anh buộc phải bắn chết con voi.
Dưới tác dụng của lời đe dọa này, cô bé đành tuân lệnh, hơn nữa cô bé đã vô cùng tin vào con voi và chắc chắn rằng trong bất kì trường hợp nào nó cũng sẽ không làm điều gì hại tới Xtas cả.
Còn cậu bé đứng cách con vật khổng lồ bốn thước, không rời mắt khỏi nó. Mấy phút trôi qua. Im lặng đầy đe dọa. Hai tai của con voi ve vẩy vài lần,

cặp mắt nhỏ bé sáng lên những ánh lạ và cái vòi bỗng vung lên không trung. Xtas tái người đi.
"Chết này!" - Em nghĩ thầm.
Nhưng đột nhiên con voi quay trở lại về phía bờ khe núi, nơi nó vẫn thường trông thấy Nen và bắt đầu rống lên thê thảm hơn lúc trước rất nhiều.
Còn Xtas bình tĩnh bước về phía khe hẹp và tìm thấy Nen phía bên kia khối đá, cô bé không muốn đi về nhà khi chưa thấy cậu ra.
Cậu bé muốn nói với Nen - một ý muốn gần như không kìm hãm nổi: "Đấy, em xem, em đã gây nên chuyện gì. Vì em mà một chút nữa anh bỏ mạng". Nhưng không còn thời giờ để "lên lớp" nữa, bởi cơn mưa đã chuyển thành mưa rào và phải quay về nhà càng nhanh càng tốt. Nen ướt như chuột lột, mặc dù Xtas đã quấn cô bé trong bộ quần áo của mình.
Vào trong cây bao báp, Xtas bảo Mêa thay quần áo cho Nen, còn em sang phòng con trai cởi dây cho con chó Xaba (trước đó con chó bị buộc dây để đề phòng nó sẽ theo vết Xtas đi săn thú), rồi lục lọi trong đám quần áo và đồ đạc, cố tìm xem với hi vọng rằng có thể sẽ còn lại một chút kí ninh nào để quên ở đâu đó chăng.
Nhưng em không tìm thấy gì cả. Chỉ ở đáy cái lọ mà nhà truyền giáo đưa cho ở Kháctum là còn một ít bột trắng đọng trong kẽ lọ, nhưng ít đến nỗi có lẽ chỉ đủ để làm trắng đầu ngón tay mà thôi. Dù sao, em cũng quyết định sẽ đổ nước sôi vào tráng lọ và đưa cho Nen uống thứ nước vét này.
Sau đó, khi cơn mưa tạnh, mặt trời lại chiếu sáng, em bước ra khỏi cây gỗ để xem những con cá Cali mang về. Cậu bé da đen câu được hơn chục con bằng lưỡi câu làm bằng dây thép nhỏ. Phần lớn là cá bé nhưng cũng có ba con dài chừng một bộ, vẩy bạc, nhẹ một cách lạ lùng. Mêa, vốn sinh trưởng ở vùng sông Nin Xanh và hiểu nhiều về các thứ cá, bảo rằng cá này ăn rất ngon, và rằng cứ chiều chiều chúng lại nhảy lên khỏi mặt nước. Khi mổ cá mới thấy rằng sở dĩ chúng nó nhẹ như thế là vì trong bụng chúng có những chiếc bong bóng to tướng. Xtas cầm lấy một chiếc - to bằng một quả táo lớn mang về cho Nen xem:
- Trông này, - em bảo, - cái này ở trong bụng cá.Có độ mươi cái bong bóng thế này chúng mình có thể làm kính che cửa sổ đấy.
Và em trỏ lên cái lỗ thông phía trên cây. Song nghĩ ngợi một lát em nói thêm:
- Và còn hơn nữa kia.
- Gì nữa kia anh? - Nen thích thú hỏi.
- Làm cả diều nữa.
- Những cái diều như hồi trước anh thả ở Port Xaiđơ ấy à? ôi, hay quá, làm ngay đi anh!
- Anh sẽ làm. Khung anh sẽ làm bằng những thanh tre mỏng, còn bong bóng

này anh sẽ dùng thay cho giấy. Thứ này còn tốt hơn giấy kia, vì nhẹ hơn và không bị ngấm nước mưa. Diều này thì có thể lên cao lắm, và gió mạnh có thể đưa nó đi chưa biết đến đâu...
Nói tới đây, nó đập tay vào trán.
- Anh nghĩ ra một ý hay rồi đây.
- Ý gì, anh?
- Em sẽ thấy. Khi nào anh nghĩ thật kĩ anh sẽ bảo em. Còn bây giờ cái con voi này nó gào đến nỗi không thể nào nói chuyện nổi nữa...
Quả thực, vì nhớ Nen, mà cũng có thể là nhớ cả hai đứa, con voi đang rống lên đến nỗi cả khe núi cùng những cây cối xung quanh đều rung động.
- Phải ra cho nó trông thấy thôi, - Nen bảo, - nó sẽ yên ngay.
Bọn trẻ đi ra khe. Nhưng đang tiếp tục dòng suy nghĩ của mình, Xtas bắt đầu tự nói lẩm nhẩ m:
- "Nenly Rôlixơn và Xtanixoáp Tarơcốpki ở PortXaiđơ, chạy trốn từ Phasôđa khỏi tay bọn phiến loạn, hiện đang ở tại..." Và đột nhiên em dừng lại hỏi:
- Làm sao để nói là chúng mình đang ở đâu?...
- Gì cơ, anh Xtas?
- À không, không có gì. Anh biết rồi: "Đang ở cách sông Nin Trắng một tháng đường về phía Đông - và yêu cầu nhanh chóng được ứng cứu"... Khi nào gióthổi về phía Bắc hoặc phía Đông, anh sẽ thả những chiếc diều như thế này, hai mươi chiếc, năm mươi chiếc, một trăm chiếc, còn em, Nen, em sẽ giúp anh dán diều.
- Diều ư anh?
- Phải, anh chỉ nói với em rằng những cái diều này có thể sẽ giúp chúng mình nhiều hơn cả chục con voi đấy.
Lúc này, bọn trẻ đã ra tới bờ khe. Con vật khổng lồ bắt đầu nhấp nhổm đổi chân, gật gật đầu, vẫy vẫy tai, kêu khe khẽ rồi lại rống váng lên não nuột khi Nen định bỏ đi. Rốt cuộc Nen phải giải thíchcho "voi thân yêu" là không thể ngồi mãi bên cạnh nó được, vì còn phải ăn, ngủ, làm việc và bày biện ở "Cracốp". Nhưng con voi chỉ chịu yên sau khi cô bé đã đẩy xuống cho nó những thứ thức ăn mà Cali đã chuẩn bị; ấy thế nhưng đến đêm nó lại bắt đầurống lên.
Từ chiều hôm đó, bọn trẻ bắt đầu gọi nó là "King"(2) vì Nen cam đoan rằng trước khi bị hãmvào khe núi chắc chắn nó phải là vua của loài voi trên toàn Phi châu.

---

1 Cracốp là thủ đô cũ của Ba Lan.
2 King - tiếng Anh có nghĩa là "vua".

Chương 29

Mấy ngày liền, Nen dành tất cả những giờ trời không mưa để ở bên cạnh King, con voi không còn cản trở cô bé ra về vì hiểu được rằng cô bé sẽ còn quay trở lại vài lần nữa trong ngày. Cali, nói chung vốn sợ voi, nên nhìn chuyện đó với vẻ kinh ngạc, và cuối cùng cậu bé đi đến chỗ tin rằng cái ma tốt hùng mạnh nọ đã bùa chài được con vật khổng lồ, nên cũng bắt đầu đến thăm con voi.
King đối xử với nó cũng như đối với Mêa rất tốt bụng, nhưng chỉ riêng mình Nen là có thể làm tất cả những điều gì cô bé muốn đối với con voi, đến nỗi một tuần sau cô bé đãdám dẫn cả Xaba tới chơi với nó. Đối với Xtas, đây là chuyện rất nhẹ người, vì em có thể hoàn toàn yên tâm để Nen ở lại dưới sự coi giữ của con voi - mà như em diễn đạt: dưới vòi voi - và không hề lo lắng gì cả. Giờ đây em tin rằng, con vật tốt bụng sẽ không khi nào rời bỏ cả bọn và bắt đầu nghĩ cách làm thế nào để giải thoát cho nó ra khỏi chỗ giam cầm. Nói cho đúng thì em đã tìm ra phương sách từ lâu chỉ có điều cái phương sách ấy đòi hỏi phải hi sinh quá nhiều nên em cứ đấu tranh mãi, không hiểu có nên sử dụng cách đó hay không, và cứ lần lữa từ ngày này sang ngày khác.
Vì không có ai để giãi bày, nên cuối cùng em quyết định sẽ thổ lộ những ý định của mình với Nen, dù vẫn coi Nen chỉ là một đứa trẻ.
- Có thể dùng thuốc súng để phá vỡ tảng đá, em nói, nhưng muốn thế phải tiêu tốn rất nhiều thuốc đạn, nghĩa là phải tháo chúng ra khỏi vỏ đạn và gói lại thành một khối lớn. Cái khối đó đẩy thật sâu vào khe hở đang có sẵn ở chính giữa, rồi lèn kín lại và đốt ngòi. Khi ấy, tảng đá sẽ vỡ ra thành vài hay vài chục mảnh nhỏ, King có thể ra được.
- Nhưng nếu như có tiếng nổ thật to thì nó sợ ảlắm.
- Cứ mặc cho nó sợ chứ sao! - Xtas đáp lại ngay. -Anh chẳng phải lo đến chuyện đó. Thật chẳng đáng nói chuyện nghiêm túc với em làm gì.
Song em vẫn nói tiếp, hay đúng hơn là tiếp tục suy nghĩ thành tiếng:
- Nhưng nếu như dùng quá ít thuốc thì khối đá không vỡ và thế là lãng phí mà chẳng được gì, còn nếu như dùng thuốc cho đủ, thì chúng mình sẽ chẳng còn lại được bao nhiêu đạn. Và nếu như cuối chặng đường mà thiếu thuốc súng thì chúng mình bị chết mất. Anh sẽ dùng cái gì để đi săn hoặc để tự vệ trong trường hợp chúng mình bị tấn công? Chính em cũng biết rõ là nếu như không có khẩu súng này, không có những viên đạn này thì chúng mình đã

chết từ lâu, nếu không phải chết vì tay tên Ghebơrơ thì cũng vì đói. Mà cũng thật may là chúng mình còn có ngựa chứ nếu không cũng chẳng mang nổi đồ đạc và thuốc súng.
Nghe thấy thế, Nen đưa một ngón tay lên trời và nói với vẻ rất tin tưởng:
- Nếu như em bảo King thì King sẽ mang cho chúng mình tất cả mọi thứ.
- Nó sẽ mang thứ gì nếu như thuốc súng chẳng còn lại bao nhiêu?
- Thế thì nó sẽ bảo vệ chúng mình...
- Nhưng nó đâu có thể dùng vòi để bắn vào lũ thú như anh bắn súng.
- Thế thì chúng mình sẽ ăn sung ăn vả và những quả dưa bở mọc trên cây, còn Cali thì thế nào chẳng kiếm ra cá.
- Chỉ khi nào chúng mình còn ở gần sông mà thôi. Cần phải chờ ở đây cho qua mùa mưa; vì những cơn mưa này sẽ mang tới cho em bệnh sốt rét dễ như chơi. Nhưng cần nhớ rằng sau đó chúng mình sẽ đi tiếp, và chúng mình rất có thể sẽ lại rơi và o sa mạc nữa.
- Sa mạc như Xahara à? - Nen hỏi, vẻ lo sợ.
- Không, nhưng có thể gặp sa mạc, trên đó không hề có cây cối hay sông suối gì hết, mà chỉ toàn một loài xiêm gai lùn tè và cây trinh nữ thôi. Trên một sa mạc như thế chúng mình chỉ có sống bằng những thứ mà anh săn bắn được. Con King sẽ tìm được cỏ, cò n anh thì săn linh dương, nhưng nếu như anh không còn gì để bắn hạ chúng thì con King cũng không tài nào tóm được chúng đâu.
Quả thực Xtas có nhiều chuyện phải lo lắng, vì hiện nay, khi con voi đã thuần và thân thiết với lũ trẻ, thật khó có thể bỏ mặc nó phải chết đói, cò n giải thoát cho nó thì có nghĩa là phải tiêu phí phần lớn đạn dược và đưa bản thân mình vào chỗ chết không lối thoát.
Chính vì thế Xtas trì hoãn việc đó từ ngày này sang ngày khác, cứ tối tối em lại tự nhủ: “Có thể ngày mai mình sẽ tìm ra được cách gì chăng?”. Trong khi đó, thêm vào nỗi lo này là những điều lo lắng khác. Trước hết, Cali bị ong dại ở phía hạ lưu dòng sông đốt cho tệ hại. Nó được một con chim nhỏ màu xám xanh nổi tiếng ở Phi châu được gọi là chim ăn ong dẫn tới với đàn ong. Cậu bé da đen vốn lười không hun khói tổ ong thật kĩ, nên mặc dù mang được mật về nhưng bị ong đốt sưng vù mặt mũi đến nỗi bị ngất đi sau chừng một tiếng đồng hồ. Cô Mdimu Tốt, với sự giúp đỡ của Mêa phải rút từ người nó ra những chiếc vòi ong cho tới tận chiều, rồi sau đó dùng đất nhào nước do Xtas chuẩn bị sẵn đắp lên người nó. Tuy thế, đến gần sáng cậu bé da đen cứ ngỡ như chết đến nơi. May thay, sự chăm sóc tận tình và cơ thể cường tráng của nó đã chiến thắng nỗi nguy, song cũng phải sau mươi ngày trời nó mới lại sức.
Chuyện thứ hai là chuyện lũ ngựa. Trong thời gian Cali bị ốm, Xtas phải chăn và đưa ngựa đi uống nước, em để ý thấy chúng bị gầy sụt đi nhanh

chóng. Không thể nào giải thích là do thiếu thức ăn, vì có mưa nên cỏ mọc lên rất cao, chung quanh thừa mứa các loại cỏ ngon lành. Vậy mà lũ ngựa cứ héo hon đi. Vài ngày sau, lông chúng rụng, mắt mờ hẳn, từ mồm chúng dãi dớt chảy ra. Cuối cùng chúng bỏ ăn, chỉ uống rất nhiều nước, dường như bị sốt vậy.
Khi Cali khỏe lại, chúng chỉ còn là hai bộ xương. Thằng bé chỉ cần nhìn chúng đã hiểu ngay có chuyện gì xảy ra.
- Ruồi tse tse! - Nó bảo Xtas - Chúng sẽ chết thôi.
Xtas cũng hiểu, vì ngay từ hồi ở Port Xaiđơ em đã nhiều lần nghe nói tới giống ruồi Phi châu được gọi là tse tse, giống ruồi là thảm họa cho những vùng mà chúng sinh sôi nảy nở vĩnh viễn.
Người da đen vẫn không nuôi súc vật có sừng, nhưng ở những nơi nào bọn trâu bò phát triển tự nhiên do những điều kiện ngoại cảnh thuận lợi thì chúng lại bị chết. Bị ruồi tse tse đốt, ngựa, lừa hay bò gầy sụt đi và bị chết trong vòng chục ngày, đôi khi chỉ trong vài ngày. Bọn súc vật trong vùng cũng hiểu được nỗi nguy hiểm đang đe dọa chúng, vì thường thường cả đàn trâu đang ở chỗ uống nước hoảng sợ lồng lên chạy tứ tán khi nghe thấy tiếng kêu vù vù của loài ruồi này.
Lũ ngựa của Xtas đã bị ruồi đốt. Giờ đây ngày ngày Cali xát vào mình chúng và vào mình con lừa một thứ cỏ có mùi đặc biệt giống như mùi hành mà nó tìm trong rừng. Nó nói rằng mùi cỏ này sẽ xua đuổi ruồi tse tse, song mặc dù có thứ thuốc đó, lũ ngựa vẫn cứ gầy sụt đi. Xtas lo sợ nghĩ đến những gì sẽ xảy ra khi bọn súc vật này gục ngã. Làm sao có thể mang theo đồ đạc, Nen, cái chăn, cái lều và nồi niêu xoong chảo? Bao nhiêu thứ như thế, họa chăng chỉ có King là đủ sức mang. Nhưng để giải thoát cho King cần phải dùng ít nhất hai phần ba số đạn.
Càng ngày càng có nhiều nỗi lo lớn hơn đè nặng lên đầu Xtas, giống như những đám mây đen đang không ngừng trút mưa xuống rừng. Và cuối cùng là tai họa lớn nhất là bệnh sốt rét đã đến, bên cạnh nó những thứ khác trở nên nhỏ bé.

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Chương 30

Một hôm, trong bữa ăn tối, Nen cầm một miếng thịt đưa lên miệng, đột nhiên đẩy ra dường như kinh tởm rồi nói:
- Hôm nay em không thể nuốt nổi đâu.

Được Cali cho biết nơi có tổ ong và hiện ngày nào cũng đi hun khó i để kiếm mật ong, Xtas cho rằng chắc cô bé đã ăn quá nhiều mật ong trong ngày, vì thế em không lưu ý lắm tới việc cô bé không muốn ăn. Song lát sau, cô bé đứng dậy và bắt đầu bước vội vã chung quanh đống lửa thành những vòng mỗi lúc một rộng hơn.
- Đừng đi xa quá, cậu bé gọi theo, - nếu không nhỡ có con gì nó vồ em đấy.
Thực ra cậu bé không sợ gì cả, vì sự có mặt con voi - điều mà các loài thú khác cảm thấy được cũng như tiếng rống của nó - tiếng rống vang tới những cặp tai thính nhạy của chúng - sẽ khiế n cho chúng giữ một khoảng cách thích đáng cách chỗnày. Điều đó bảo đảm an toàn cho người cũng như ngựa, vì ngay cả những con thú ăn thịt hung tợn nhất trong rừng như sư tử, báo và beo cũng không muốn đụng độ với voi, và tốt nhất là không đến quá gần cặp ngà và cái vòi voi.
Tuy nhiên khi cô bé tiếp tục đi vòng vòng mỗi lúc một hấp tấp hơn, Xtas bèn đi theo sau và hỏi:
- Ê, con thiêu thân nhỏ này, sao cứ bay vòng quanh ngọn lửa thế?
Em hỏi với giọng hãy còn vui vẻ, nhưng đã lo lo, và nỗi lo của em tăng lên khi Nen trả lời:
- Em không biết nữa. Hôm nay em không thể ngồi yên một chỗ được.
- Em làm sao thế?
- Em cứ thấy khó chịu lạ lạ thế nào ấy...
Tựa đầu vào ngực anh gần như thú nhận một lỗi lầm, cô bé kêu lên với giọng cam chịu nghèn nghẹn nước mắt.
- Anh Xtas, có thể em bị ốm mất rồi.
- Nen!
Cậu bé đặt tay lên trán Nen, cái trán vừa khô vừa lạnh toát.
Cậu bồng Nen lên tay và mang lại phía đống lửa.
- Em có thấy lạnh không? - Dọc đường cậu hỏi.
- Cả lạnh, cả nóng, nhưng lạnh nhiều hơn...
Răng cô bé đánh vào nhau lập cập, thân mình rùng rùng những đợt run. Xtas không còn nghi ngờ gì nữa: cô bé đã bị sốt rét.
Em bèn bảo Mêa ngay tức khắc đưa Nen vào trong hốc cây gỗ, cởi quần áo ngoài và đặt nằm, rồi đắp lên người cô bé tất cả những gì có thể đắp được, vì em đã trông thấy ở Khácturn và Phasôđa những người bị sốt rét đôi khi trùm cả những tấm da cừu lên người cho ra mồ hôi. Em quyết định sẽ thức ngồi bên Nen suốt đêm và cho cô bé uống nước ấm pha mật ong. Nhưng thoạt đầu cô bé không muốn uống nước. Trong á nh sáng cây đèn treo bên trong thân cây, Xtas nhìn thấy đôi đồng tử long lanh của cô bé. Một lát sau cô bé bắt đầu kêu nóng, nhưng lại run bần bật dưới tấm chăn và nệm. Tay và trán Nen vẫn lạnh ngắt, nhưng nếu như Xtas biết được những triệu chứng của

bệnh sốt rét, thì qua những cử động rất không yên của cô bé, em có thể đoán ra rằng cô bé bị sốt rất cao. Em kinh hoảng khi nhận thấy rằng hễ Mêa mang nước nóng vào, cô bé nhìn Mêa dường như ngạc nhiên, thậm chí sợ hãi và hình như không nhận ra Mêa nữa. Tuy nhiên Nen vẫn nói chuyện hoàn toàn tỉnh táo với em. Cô bé bảo rằng không thể nằm được và xin em cho phép đứng dậy chạy, lúc thì cô bé lại hỏi xem em có giận cô hay không vì cô đã ốm, và khi em quả quyết rằng không giận, cô bé nhắm nghiền mắt, để tràn ra hai giọt lệ đang tràn ngập trong mắt và nói rằng sáng ngày mai sẽ lại khỏe mạnh thôi.

Tối hôm đó, nói đúng hơn là đêm hôm đó, con voi dường như cũng không yên một cách kì lạ, nó cứ rống lên liên tục, tiếng rống khiến con Xaba bật lên sủa. Xtas để ý thấy rằng chuyện đó khiến người ốm khó chịu, nên em ra khỏi hốc cây để làm cho hai con vật im tiếng đi. Với Xaba thì dễ, nhưng khó lòng bắt con voi phải im lặng, em bèn mang theo mấy quả mít để ném cho voi, bịt miệng nó một thời gian. Khi quay về, trong ánh sáng ngọn lửa, em trông thấy Cali đang mang một súc thịt khô trên vai đi về phía bờ sông.

- Cậu làm gì thế, định đi đâu đấy? - Em hỏi thằng bé da đen.

Thằng bé da đen dừng lại và khi Xtas tiến đến gần, nó nói với vẻ bí mật:

- Cali đi tới một cây khác để hiến thịt cho Mdimu Ác.

- Sao thế?

- Để Mdimu Ác không giết chết Mdimu Tốt.

Nghe thấy thế, Xtas muốn đáp lại điều gì, song nỗi xúc cảm khiến em nghẹn lời, em nghiến chặt răng và im lặng bước đi.

Khi em trở vào trong thân cây, Nen đang nằm nhắm nghiền mắt, tay cô bé đặt trên tấm chăn run rẩy rất mạnh, nhưng hình như cô đã thiếp đi. Xtas ngồi xuống bên Nen, sợ Nen thức giấc, em ngồi yên không động đậy một hồi lâu. Mêa ngồi phía bên kia chốc chốc lại sửa miếng ngà voi cài trên tai, để bằng cách đó chống lại cơn buồn ngủ. Tất cả hoàn toàn im lặng, chỉ có từ phía hạ lưu sông vọng về tiếng kêu của ếch nhái và tiếng cóc buồn thảm.

Thốt nhiên Nen ngồi bật dậy trên tấm đệm:

- Anh Xtas ơi!

- Anh đây, Nen.

Còn cô bé, run rẩy như một chiếc lá nhỏ trước gió, bắt đầu sờ soạng lần tìm bàn tay em và lắp bắp, lắp đi lắp lại:

- Em sợ, em sợ lắm, anh đưa tay cho em!

- Đừng sợ, anh ở bên em đây mà!

Xtas nắm chặt lấy tay Nen, bàn tay lúc này nóng như lửa, em không biết phải làm gì, chỉ hôn mãi hôn mãi lên bàn tay gầy guộc tội nghiệp ấy mà thôi.

- Đừng sợ em, Nen, em đừng sợ!

Rồi em cho cô bé uống nước pha mật đã nguội. Lần này Nen uống ừng ực,

tay ôm chặt lấy cái cốc khi Xtas muốn cất cốc đi.
Chất nước mát hình như khiến cho Nen tỉnh lại.
Im lặng. Nhưng nửa giờ sau, Nen lại ngồi bật dậy, trong đôi mắt mở rộng của cô bé ánh lên một nỗi hãi hùng ghê gớm.
- Anh Xtas!
- Sao thế, em?
- Sao Ghebơrơ và Khamix lại cứ đi vòng quanh cây và nhòm vào chỗ em thế anh? - Cô bé hỏi bằng giọng đứt quãng.
Trong một thoáng Xtas ngỡ như hàng nghìn con kiến chạy rân rân khắp người.
- Em nói gì thế? - Cậu bé thốt ra - Ở đây đâu cóai khác. Đó là Cali đang đi vòng quanh cây đấy thôi.
Song cô bé cứ nhìn vào cái lỗ đen ngòm, răng vừa đánh lập cập vừa kêu lên:
- Cả bọn Bêđuin nữa! Sao anh lại giết chúng nó?
Xtas quàng tay ôm lấy Nen ấp vào ngự c mình:
- Em biết rõ tại sao! Đừng nhìn về phía đó! Đừng nghĩ tới chuyện đó nữa! Chuyện đó lâu quá rồi mà!
- Vừa hôm nay, vừa hôm nay thôi!
- Không, Nen, lâu rồi mà!...Chuyện đã lâu rồi, nhưng nay như sóng bị bờ phản hồi, nó lại quay về làm kinh hoàng đầu óc đứa bé.
Mọi lời yên ủi dường như vô hiệu. Mắt Nen mở trừng trừng mỗi lúc một to hơn. Tim cô bé đập gấp gấp tưởng như chỉ một lát nữa sẽ vỡ tung ra mất. Rồi cô bé bắt đầu vùng vẫy quằn quại như cá bị vứt lên cạn và cứ thế cho tới gần sáng. Mãi đến trước khi trời sáng, sức cô bé mới hoàn toàn bị kiệt quệ, đầu cô ngả xuống gối.
- Em mệt quá, mệt quá! - Cô lắp bắp. - Anh Xtas, em đang rơi xuống, rơi xuố ng sâu quá.
Rồi cô bé nhắm nghiền mắt lại.
Thoạt tiên, Xtas kinh hoảng vì nghĩ rằng Nen đã chết.
Nhưng đó chỉ là kết thúc cơn sốt đầu tiên của bệnh sốt rét Phi châu khủng khiếp thường được mệnh danh là "sốt chết người".
Bình thường người lớn khỏe mạnh chỉ chịu được hai cơn, cho tới nay chưa ai chịu nổi cơn thứ ba. Khách bộ hành thường kể chuyện đó ở Port Xaiđơ, ở nhà ông Rôlixơn, cònnhững nhà truyền giáo quay trở về châu Âu mà ông Tarcôpxki tiếp ở nhà mình, còn nói đến bệnh này nhiều hơn nữa. Cơn sốt thứ hai sẽ tới sau vài hay mươi ngày, còn nếu cơn sốt thứ ba không quay lại trong vòng hai tuần lễ thì nó sẽ không phải là cơn sốt chết người, vì khi đó nó sẽ được tính thành cơn sốt đầu tiên cho vòng hai của căn bệnh. Xtas biết rằng thứ thuốc duy nhất có thể làm dứt hay đẩy lùi cơn sốt là một liều kí ninh thật cao, nhưng em không còn lấy một chút kí ninh nào trong tay cả.

Trong lúc này, khi thấy Nen vẫn còn thở được, em tạm yên lòng phần nào và bắt đầu cầu nguyện cho cô bé. Trong khi đó, mặt trời lên từ sau những khối đá của khe núi và một ngày mới bắt đầu. Con voi đã bắt đầu đòi bữa sáng, từ phía đầm nước được con sông tạo nên vang lên tiếng kêu của các loài chim nước. Muốn săn lấy vài con chim pentácca để nấu súp cho Nen, cậu bé cầm lấy khẩu súng bắn đạn chì đi dọc sông về phía những bụi cây cao mà lũ chim hay đỗ để ngủ đêm. Nhưng do thiếu ngủ, đầu óc lại đang vướng bận vì căn bệnh của Nen, nên cả một đàn chim pentácca nối nhau luồn ngang qua mặt em đi về phía máng nước uống mà em hoàn toàn không nhận ra. Thực ra, cũng vì em đang tiếp tục cầu nguyện. Em nghĩ tới việc đã giết chết Ghebơrơ, Khamix và bọn Bêđuin, và vừa ngước mắt lên nhìn trời vừa nói qua cổ họng đã nghẹn đi vì nước mắt: "Chính con đã làm điều đó vì Nen, lạy Chúa, vì Nen! Vì con không thể giải thoát cho em bằng cách nào khác, nhưng nếu đó là tội lỗi, thì xin Chúa hãy trừng phạt con, xin Chúa hãy cho em được khỏe lại!...".

Dọc đường em gặp Cali, thằng bé đi xem thử cái Mdimu Ác đã ăn số thịt mà hôm qua nó hiến chưa. Cậu bé da đen yêu cô bé, cũng cầu nguyện cho cô, nhưng theo một cách thức hoàn toàn khác hẳn. Cậu hứa với cái ma ác rằ ng nếu như cô bé khỏe lại, thì hàng ngày cậu sẽ mang tới cho ma một súc thịt, còn nếu cô bé chết, thì mặc dù sợ cái ma và biết chắc rằng sau đó sẽ phải chết, nhưng trước tiên cậu sẽ lột da cái ma để cho cái ma ác nhớ đời! Cậu bé được cổ vũ rất nhiều, vì miếng thịt hiến tế hôm qua đã biến mất tăm. Cũng có thể một chú lang núi nào đó đã cuỗm đi mất, nhưng cũng có thể là chính cái Mdimu Ác đã lấy đi trong khi đội lốt thành con lang núi cũng nên.

Cali thông báo cho Xtas biết chuyện tốt lành đó, song cậu bé cứ nhìn nó chòng chọc hình như không hiểu nó nói gì, rồi tiếp tục bước đi. Qua những lùm cây, không thấy lũ chim pentácca đâu, em bèn tiến ra sông. Bờ sông mọc nhiều cây cao, trên cành rủ xuống lòng thòng những chiếc tổ chim dồng dộc giống chim xinh xẻo màu vàng có cặp cánh đen trông như những đóa hoa hồng to lớn, nhưng lại có màu giấy xám. Tại một chỗ, dòng sông hình thành một cái vùng rộng chừng vài mươi bước chân mọc đầy cây cói giấy. Trong đó dầy đặc các loài chimnước. Có cò, giống cò hệt như cò ở châu Âu chúng ta, cùng những con cò có cái mỏ lớn uốn thành hình lưỡi câu, cả những con chim đen tuyền như nhung với cặp chân đỏ như máu, cả chim hồng hạc, cả dang dang, những con bồ các màu trắng có đôi cánh hồng và những cái mỏ trông giống những chiếc muôi, cả loài sếu có lông ngai trên đầu, những con dẽ giun lanh lẹn và xám như chuột chạy đi chạy lại, trông như những bóng ma rừng, trên những đôi chân dài mảnh khảnh như cuộng rơm.

Xtas bắn được hai con vịt to lông màu nâu tía tuyệt đẹp, và giẫm lên những

con bướm trắng chết xác phủ đầy bờ sông, em dòm kĩ xem ở những vũng cạn có cá sấu hay không rồi lội qua nhặt lấy những con chim săn được. Dĩ nhiên, tiếng súng khiến lũ chim hoảng sợ bay đi, chỉ còn lại mỗi hai con chim cò già đang đứng trầm mặc trên mặt nước cách đấy chừng mươi bước chân, trông giống như hai cụ già với cái đầu hói nằm thụt giữa hai vai. Hai con chim này hoàn toàn không thèm cử động tí nào. Cậu bé đứ ng nhìn một lúc những túi thịt xấu xí thõng thẹo treo trên ức chúng, rồi khi thấy lũ ong bò vẽ bắt đầu quần mỗi lúc một dày trên đầu, em quay trở về trại.

Nen hãy còn đang ngủ, nên sau khi giao hai con vịt cho Mêa, Xtas ngả người xuống đệm và ngủ một giấc say sưa. Mãi đến trưa chúng mới tỉnh giấc - em trước, Nen sau. Cô bé cảm thấy mạnh hơn chút ít, và sau khi được nồi xúp chim đặc và khỏe người làm tăng thêm sức, Nen đứng dậy bước ra khỏi thân cây vì muốn được trông thấy King và mặt trời.

Mãi tới bấy giờ, trong ánh nắng mặt trời mới có thể trông thấy rõ những dấu vết mà một đêm sốt cao đã để lại trên người cô bé. Da Nen vàng nghệ và trong suốt, môi tái xám, mắt thâm quầng, còn nét mặt thì tái đi. Thậm chí đến con người cô bé nom cũng nhợt nhạt hơn thường lệ. Và ngượ c với những lời đoan chắc của cô với Xtas, Nen cảm thấy chưa thật khỏe - mặc dù sau khi thứ c giấc cô bé đã húp hết một cốc xúp thịt to tướng, nhưng khó nhọc lắm mới tự đi tới bên khe núi được, Xtas tuyệt vọng khi nghĩ tới đợt tấn công thứ hai của cơn sốt mà em không còn có tí thuốc nào cũng không có phương tiện nào ngăn chặn được.

Trong khi đó mưa cứ rơi ướt đất mỗi ngày hàng chục đợt, khiến cho độ ẩm của không khí tăng lên.

Chương 31

Bắt đầu những ngày chờ đợi nặng nề và đầy lo âu. Mãi một tuần sau, cơn sốt thứ hai mới bắt đầu, không dữ dội như cơn trước, nhưng sau đó, Nen lại càng cảm thấy yếu đi nhiều hơn. Cô bé gầy và xanh xao đến nỗi dường như chỉ còn là một cái bóng mà thôi.
Ngọn lửa sống leo lắt yếu ớt trong cô bé, tưởng chừng như chỉ cần khẽ thổi cũng khiến cho nó tắt đi hoàn toàn. Xtas hiểu rằng tử thần không cần phải chờ tới cơn sốt thứ ba mới có thể bắt Nen mang đi, mà đang chờ đợi từng ngày, từng giờ một.
Bản thân cậu bé cũng gầy sút đi và tái xanh, vì nỗ i bất hạnh vượt quá sức lực và trí tuệ của cậu. Nhìn khuôn mặt như nặn bằng sáp của Nen, em nhủ thầm hàng ngày: “Mình đã trông nom con bé như con ngươi trong mắt như thế đó, để giờ đây chôn nó trong rừng”. Và em hoàn toàn không thể hiểu nổi, tại sao mọi sự lại phải như vậy. Chốc chốc em lại tự trách mình đã không chăm nom Nen thật cẩn thận, không đối xử thật hết lòng với cô bé, và trong những lúc như thế, một nỗi ân hận giày vò tim em, khiế n em chỉ muốn cắn xé những ngón tay của mình. Nói cho cùng, có nhiều bất hạnh quá chừng.
Bây giờ, Nen gần như ngủ thiêm thiếp suốt ngày, và rất có thể chính điều đó đã giữ cho cô bé còn sống thoi thóp. Vài lần một ngày, Xtas phải đánh thức cô bé dậy để bón cho ăn. Vào những lúc đó, nếu trời không mưa, Nen yêu cầu em mang cô ra ngoài trời, vì cô bé không còn tự mình bước đi được nữa. Nhiều khi cô bé thiếp đi trên tay em. Cô bé cũng tự biết rằng mình ốm nặng lắm và rất có thể sẽ chết ngày một ngày hai. Trong những lú c tỉnh táo nhất, cô bé nói với Xtas về chuyện đó, bao giờ cũng khóc nức nở, vì cô sợ chết.
- Thế là em chẳng còn được về với ba em nữa rồi, - một lần cô bé nói, - nhưng anh phải nói với ba rằng em rất tiếc và bảo ba đi tới đây thăm em nhé...
- Em sẽ về mà, - Xtas đáp.Nhưng cậu không thể nói gì thêm, bởi chỉ muốn gào lên thật to.
Còn Nen vẫn nói tiếp với giọng ngái ngủ, phải lắng tai mới nghe thấy:
- Và thể nào ba cũng đến, còn anh cũng có khi nào đó anh sẽ đến, phải không anh?...
Ý nghĩ ấy khiến cô bé mỉm một nụ cười, làm rạng ngời khuôn mặt gầy gò, nhưng rồi sau đó cô lại cất tiếng nói còn khẽ hơn nữa:
- Nhưng em tiếc quá...

Nói thế xong, cô bé ngả đầu vào vai anh khóc, còn cậu bé cố chế ngự nỗi đau của mình, ghì chặt cô vào ngực và tha thiết đáp:
- Nen, anh sẽ không trở về nếu thiếu em, và...anh cũng không biết sẽ làm gì trên đời nữa, nếu không có em!
Im lặng bao trùm, Nen lại ngủ thiế p đi. Xtas mang cô bé vào trong ruột cây, khi em vừa bước ra ngoài thì từ chóp mũi đất Cali chạy lại, vung vẩy hai tay và gọi to, vẻ mặt đầy tức giận và sợ hãi:
- Ông lớn! Ông lớn ơi!
- Gì thế? - Xtas hỏi.Cậu bé da đen đưa tay chỉ về phía Nam, nói:
- Khói!
Xtas đưa tay che mắt, cố căng mắt nhìn về phía ấy và trông thấy quả thực có một cột khói bay lên trong ánh mặt trời đỏ rực đã xuống thấp, ở giữa rừng, giữa hai rặng núi khá cao phía xa xa.
Cali run toàn thân vì nó hãy còn nhớ rất rõ kiếp sống nô lệ hãi hùng trong tay bọn phiến loạn, nó tin rằng, nơi đó chính là trại của bọn chúng. Xtas cũng cho rằng đó không phải là ai khác ngoài gã Xmainơ, và thoạt tiên em cũ ng rụng rời tay chân. Chỉ còn thiếu có chuyện đó nữa thôi! Bên cạnh cơn ốm thập tử nhất sinh của Nen lại thêm bọn phiến loạn. Lại nô lệ, lại quay về Phasôđa hay Kháctum dưới bàn tayMahơđi, hay dưới ngọn roi của Ápđulahi!
Nếu như bọn chúng tóm được lũ trẻ, Nen sẽ chết ngay trong ngày đầu tiên, còn em thì phải làm nô lệ trong những ngày còn lại trên đời. Nếu có lúc nào đó em trốn thoát được đi chăng nữa, thì sống mà làm gì, tự do mà làm gì nếu thiếu Nen? Làm sao có thể nhìn vào mắt cha, hoặc ông Rôlixơn, khi mà bọn phiến loạn ném cô bé sau lúc nhắm mắt cho lũ linh cẩu xé xác, còn em thì không biết nói với mọi người nấm mồ cô bé nằm ở đâu?
Nhữ ng ý nghĩ ấy vụt qua đầu em như những tia chớp. Bỗng nhiên em cảm thấy có ý muốn không cưỡng lại nổi là được nhìn Nen, và liền đi về phía cái cây. Trên đường đi, em bảo Cali dập tắt lửa và chớ có đốt lên về đêm, rồi bước vào trong ruột cây.
Nen đang thức và cảm thấy dễ chịu hơn. Cô bé lập tức chia xẻ với Xtas điều ấy. Xaba nằm bên cạnh cô bé và sưởi ấm cô bằng tấm thân to lớn của mình, còn cô bé thì vuốt nhẹ đầu con chó và mỉm cười khi nó há mồm đớp những cái bụi vỏ cây mục bay lượn trong chùm ánh sáng của những tia nắng mặt trời cuối cùng ban chiều rọi vào trong cây. Hẳn là cô bé thanh thản hơn, vì lát sau cô quay sang hỏi Xtas với nét mặt khá tỉnh táo:
- Mà cũng có thể em sẽ không chết đâu, anh nhỉ?
- Chắc chắn là em sẽ không chết. - Xtas đáp. - Sau cơn sốt thứ hai mà em cảm thấy khỏe hơn thì cơn thứ ba sẽ không tới nữa đâu.
Cô bé hấp háy mi mắt dường như đang suy nghĩ điề u gì rồi nói:

- Giá như em có cái thứ thuốc đắng, thứ thuốc đã làm em dễ chịu đến thế sau cái đêm gặp bọn sư tử ấy - anh nhớ không? Thì chắc chắn em sẽ không nghĩ gì tới cái chết đâu, không nghĩ một tí ti nào bằng ngần này nữa anh này!
Và cô bé bấm trên đầu ngón tay nhỏ bé để chỉ rõ khi ấy mình sẽ sẵn sàng bao nhiêu để chết.
- Ôi! - Xtas bật lên. - Anh sẵn sàng đổi hết để lấy một chút kí ninh.
Em nghĩ rằng, giá như có nhiều thuốc, thì em sẽ cho Nen uống ngay hai viên một lúc, rồi sau đó dù ng tấm chăn bọc Nen vào, đặt lên lưng ngựa, trước mặt em, rồi lao thẳng về phía ngược hướng với trại của bọn phiến loạn.
Mặt trời lặn xuống, khu rừng bỗng chìm vào bóng tối.
Cô bé trò chuyện chừng nửa giờ nữa rồi ngủ thiếp đi, còn Xtas tiếp tục suy nghĩ về bọn phiến loạn và thuốc kí ninh. Cái đầu đang lo lắng nhưng rất tháo vát của em bắt đầu làm việc và vạch ra những kế hoạch khác nhau, cái sau bạo dạn và liều lĩnh hơn cá i trước. Đầu tiên em cân nhắc xem làn khói phía Nam có nhất thiết phải bốc lên từ trại của gã Xmainơ hay không. Rất có thể đó chính là bọn phiến loạn, nhưng cũng có thể đó là những người Ả Rập xứ duyên hải, những người đi sâu vào lục địa để lùng ngà voi hoặc săn nô lệ. Bọn họ không dính dáng tới bọn phiến loạn, vì chúng khiến cho việc buôn bán của họ bị cản trở. Cũng có thể đó lại trại của những người Abixinia hoặc một làng dân da đen sơn cước nào đó mà bọ n săn người chưa sục tới. Liệu có nên tự mình đi thám thính xem cho chắc chắn hay không?
Người Ả Rập ở Dandiba, từ vùng lân cận Bagamôiô, từ Vit hay từ Mombaxa, và nói chung từ vùng duyên hải đến, là những người luôn tiếp xú c với người da trắng, nên biết đâu họ sẽ chẳng đưa cả hai đứa tới một cái cảng nào đó gần đó nhất để đổi lấy một phần thưởng lớ n? Xtas biết rõ rằng em có thể hứa một phần thưởng thật to và người ta sẽ tin vào lời hứa của em. Cũng có một ý nghĩ kháclàm cậu xúc động sâu sắc. Ở Kháctum em đã trông thấy nhữ ng tín đồ Hồi giáo nhất là những người vùng Nubia cũng bị sốt rét gần như những người da trắng - và họ chữa bệnh bằng kí ninh mà họ tướcđoạt được của dân châu Âu, hoặc đã mua với giá cắt cổ nếu thuốc này được giấu giếm trong tay những kẻ bội giáo người Hy Lạp hay Coptơ. Vì vậy, có thể hi vọng rằng, những người Ả Rập vùng duyên hải chắc chắn có kí ninh.
"Mình sẽ đi, - em tự nhủ, - mình sẽ đi vì Nen!".
Càng cân nhắc kĩ tình thế hiện tại, em lại càng tin tưởng rằng cho dù đó là toán quân của gã Xmainơ đi chăng nữa, thì cũng nên tới đó. Em nhớ lại rằng, vì quan hệ giữa Ai Cập và Xuđan cắt đứt hoàn toàn, nên có lẽ Xmainơ không hay biết gì về chuyện bắt cóc bọn trẻ từ Phaium. Mụ Phátma không thể liên hệ được với gã, chuyện bắt cóc chỉ là ý đồ của mụ ta, được thực hiện với sự trợ sức của Khamix, con trai Khađigi, cùng với Ghebơrơ và hai tên

Bêđuin. Những kẻ này không dính dáng gì tới Xmainơ vì cái lí do đơn giản là gã chỉ biết có mỗi một mình Khamix mà thôi, những tên kia thì gã chưa từng gặp bao giờ. Gã chỉ quan tâm tới những đứa con của gã và mụ Phátma thôi. Mà cũng có thể gã đang nhớ chúng và sẽ vui sướng được quay trở lại với vợ con nếu như việc phục vụ dưới trướng Mahơđi đã khiến gã chán ngán. Dưới trướng Mahơđi rõ ràng gã đã chẳng làm nên trò trống gì to tát, bởi lẽ thay vì được thống lĩnh những đội quân hùng hậu hoặc được giao cho trị vì một vùng đất rộng lớn nào đó thì gã lại phải đi săn bắt nô lệ ở mãi một chốn thâm sơn cùng cốc tận bên dưới Phasôđa. "Mình sẽ nói với gã" - Xtas nghĩ thầm: "Nếu như ông đưa chúng tôi tới được một cái cảngnào đó trên bờ biển Ấn Độ Dương, hoặc nếu ông cùng chúng tôi quay trở về Ai Cập, chính phủ sẽ tha thứ cho ông mọi lỗi lầm, ông sẽ được sum họp với bà Phátma và bọn trẻ, ngoài ra, ngài Rôlixơn sẽ làm cho ông trở nên giàu có, còn nếu không, ông sẽ không bao giờ còn được trông thấy Phátma và bọn trẻ nữa đâu!".

Và Xtas tin rằng, gã Xmainơ sẽ phải suy nghĩ kĩ trước khi từ chối một hiệp ước như thế.

Tất nhiên, tất cả những chuyện đó không phải đều an toàn, thậm chí có thể mất mạng nữa, nhưng cũng có thể trở thành cái phao cứu mạng trong vực thẳm muôn trùng này của Phi châu. Rốt cuộc, Xtas đâm ra ngạc nhiên vì sao lú c đầ u khả năng chạm trán với gã Xmainơ lại có thể khiến cho em kinh hoàng đến thế - và vì muốn cứu Nen cấp tốc, em quyết dịnh ngay trong đêm nay sẽ lên đường.

Song nghĩ thì dễ hơn thực hiện. Ngồi bên đống lửa rừng rực, sau hàng rào gai giữa rừng đêm là một chuyện, còn lao mình vào trong đêm thẳm, trong đám cỏ cao, nơi đó giờ này lũ sư tử, báo, beo, không kể tới linh cẩu và lang núi đang săn mồi lại là một chuyện khác hẳn. Tuy nhiên em chợt nhớ lại lời của thằng bé da đen trong cái đêm nó bỏ đi tìm con Xaba, lúc trở lại đã nói với Xtas: "Cali sợ, nhưng vẫn đi!". Và em cũng lặp lại y như thế:

"Mình sợ, nhưng mình sẽ đi!".

Tuy vậy, nó cũng chờ cho đến khi trăng mọc, vì đêm hôm ấy rất tối, và khi rừng bàng bạc ánh trăng, em mới gọi Cali và bảo:

- Cali, cậu hãy dắt con Xaba vào trong ruột cây, lấy gai rào kín lỗ cửa, rồi cù ng với Mêa, cậu hãytrông nom cô chủ thật cẩn thận, còn tớ sẽ đi xem thử những ai đang ở trong cái trại phía kia.

- Ông lớn hãy mang theo Cali và khẩu súng để giết bọn thú giữ. Cali không ở nhà đâu.

- Cậu phải ở nhà! - Xtas nói quả quyết. - Tớ cấm cậu không được đi theo tớ.

Rồi em im lặng một lát, lúc sau mới cất giọng hơi trầm hơn nói tiếp:

- Cali, cậu rất trung thành và chín chắn, nên tôi tin rằng cậu sẽ thực hiện

được những gì tôi sẽ nói đây. Nếu như tôi không trở lại, mà cô chủ qua đời, thì cậu hãy để cô chủ lại trong lòng cây gỗ, nhưngdựng chung quanh cây một hàng rào cao, còn trên vỏ cây, cậu khắc một cái dấu lớn như thế này. Cầm lấy hai thanh tre, em đặt vuông góc thành chữ thập.
Rồi em nói tiếp:
- Còn nếu như cô bé không chết mà tôi không quay trở lại, thì cậu sẽ thành kính và trung thành phục vụ cô chủ. Cậu sẽ đưa cô chủ tới chỗ dân tộc của cậu và nói với các chiến sĩ Vahima để họ cùngcô chủ đi mãi về phía Đông, đến tận Biển Lớn. Ở đó, cậu sẽ gặp những người da trắng, họ sẽ cho các cậu nhiều súng, thuốc đạn, chuỗi hạt cườm, đạn súng săn và vải vóc. Cậu hiểu không?
Cậu bé da đen quỳ xuống trước mặt Xtas, ôm ghì lấy chân em, lặp đi lặp lại thảm thương:
- Ô, bvana kubva! Trở lại, trở lại, trở lại!
Xtas rất cảm động trước tình gắn bó của cậu bé da đen, nên cúi xuống, đặt tay lên đầu nó và bảo:
- Đi vào trong cây đi, Cali,... Cầu Chúa ban phước lành cho cậu!
Còn lại một mình, Xtas suy nghĩ một lúc nữa, xem có nên mang theo con lừa hay không. Nếumang đi thì an toàn hơn, vì sư tử châu Phi cũngnhư hổ Ấn Độ, khi gặp người cưỡi ngựa hoặc lừa, bao giờ cũng nhảy vào con vật trước, chứ không phải vào người.
Nhưng em lại tự hỏi, trong trườnghợp như thế thì ai sẽ chở lều cho Nen, và chính cô bé sẽ cưỡi gì để đi? Sau khi cân nhắc, em từ bỏ ý định mang con lừa theo, và bắt đầu cất bước đi vào rừng thẳm.
Trăng đã lên cao nên bầu trời sáng hơn. Nhưng những gian khó cũng ập đến ngay lập tức khi cậu bé bắt đầu dấn thân vào trong đám cỏ mọc cao đến nỗi một người cưỡi ngựa cũng có thể dễ dàng ẩn kín trong đó. Thậm chí cả ban ngày cũng không thể trông thấy gì trong ấy cách một bước chân, huống hồ là giữa đêm khuya, khi ánh trăng chỉ soi sáng ngọn cỏ, còn mọi thứ phía dưới đều chìm ngập trong bóng tối dầy đặc. Trong những điều kiện như thế rất dễ lạc đường, thay vì đi thẳng về phía trước rất có thể sẽ đi vòng. Xtas cảm thấy can đảm hơn khi nghĩ rằng, thứ nhất, khu trại mà em đang hướng tới chỉ ở cách mũi đất cùng lắm là ba hay bốn dặm Anh; hai nữa, khói bốc lên giữa hai ngọn đồi cao, nên nếu còn trông thấy những ngọn đồi đó thì không thể lạc đường được.
Nhưng cỏ, cây trinh nữ và xiêm gai đã che mất tất cả. May thay, cứ chừng vài mươi bước chân lại có một tổ mối nhiều cái cao tới hơn chục bộ. Xtas cẩn thận đặt súng dưới chân những tổ mối ấy rồi trèo lên đỉnh và khi trông thấy những ngọn đồi đen thẫm nổi bật trên nền trời, em lại tụt xuống đi tiếp. Em chỉ sợ khi nghĩ tới chuyện mây che mất vầng trăng và phủ kín bầu trời,

khi ấy sẽ không biết ra sao, vì em sẽ như bị lạc xuống dưới âm phủ. Song đó cũng không phải là mối đe dọa duy nhất. Rừng thẳm trong đêm - trong sự tĩnh mịch nghe thấy rõ từng tiếng động, từng tiếng chân chạy, và ngay cả tiếng sột soạt, khi lũ sâu bọ trườn trong cỏ gây nên - quả thật là đáng sợ. Nỗi hãi hùng và sự đe dọa như rình rập trên rừng đêm. Xtas phải để ý đến mọi thứ, phải lắng tai nghe cảnh giác, phải nhìn quanh tứ phía, đầu óc phải căng lên như dây đàn, còn súng thì lúc nào cũng sẵn sàng nhả đạn. Cứ chốc chốc lại cảm thấy như có con gì đó đang tiế n lại gần, đang rình mò theo, đang nấp sẵn. Thỉnh thoảng em nghe thấy tiếng cỏ xao động và tiếng chân bất thần của những con thú đang chạy đi. Em đoán rằng hẳn em đã làm kinh động đến một con linh dương, bọn này mặc dù đã đặt "lính canh" nhưng vẫn ngủ rất cảnh giá c, vì biết rằng trong bóng tối vào giờ này, không ít những con thú màu hoe hoe vàng đang đi săn mồi. Những cái gì kia to lớn đen thui dưới tán cây xiêm gai hình cái ô? Có thể đó là một tảng đá, mà cũng có thể là một con tê giác hay trâu rừng ngửi thấy hơi ngườiđã tỉnh thức và sắp sủa lao vào hú c. Ở kia, sau lùm cây đen đen có điểm sáng long lanh. Nào! Súng lênvai! Sư tử đấy! Không! Báo động hão rồi! Đó chỉ là hai con đom đóm, vì một đốm sáng bay vụt lên còn một đốm bay xuống cỏ như một ngôi sao rơi xiên. Không phải Xtas leo lên tổ mối chỉ là để nhìn xem mình đi có đúng hướng không, mà còn để lau cái trán đổ mồ hôi lạnh, để thở một chút và đợi cho trái tim bớt nhịp đập dập dồn. Ngoài ra, em cảm thấy mệt rã cả người, khó khăn lắm mới đứ ng vững trên đôi chân.

Nhưng em vẫn tiến lên phía trước với ý nghĩ cần phải đi để cứu lấy Nen. Sau hai giờ đường, em tới một vùng mặt đất trải đầy những hòn đá nhỏ, nơi cỏ mọc thấp hơn trước và sáng hơn. Hai ngọn đồi vẫn in hình xa xa như trước, nhưng có một lèn đá chạy dài ngang trước mắt đã gần hơn, phía sau là một cái lèn đá nữa cao hơn, cả hai hình như bao quanh một thung lũng hay một khe núi, tương tự như cái khe đang giam giữ King.

Đột nhiên, ở phía bên phải, cách chừng ba hay bốn trăm mét, Xtas nhìn thấy ánh lửa hồng phản chiếu trên vách đá.

Em đứng sững lại. Tim đập dồn dập tưởng chừng có thể nghe thấy được giữa cái tĩnh mịch của đêm thanh. Em sẽ trông thấy ai ở dưới kia? Nhữngngười Ả Rập từ vùng biển phía đông chăng? Hay bọn phiến loạn của gã Xmainơ? Hay những người da đen hoang dã rời bỏ làng xóm quê hương đi trốn tránh bọn phiến loạn trong chốn núi thẳm rừng hoang này? Em sẽ gặp cái chết, sự nô lệ hay cứu vãn cho Nen đây?

Cần phải xác minh điều đó. Em không thể và cũng không muốn thoái lui. Một giây sau em bắt đầu lần mò về phía đống lửa, bước đi thật khẽ, cố nín thở. Bước được chừng trăm bước, em nghe từ phía rừng có tiếng ngựa thở mạnh. Em đứng dừng lại. Trong ánh trăng, em tính được năm con ngựa. Số

lượng đó quá ít đối với bọn phiến loạn, nhưng cũng có thể là số ngựa còn lại ẩn ở đâu đó trong đám cỏ cao. Em chỉ ngạc nhiên một điều là bên cạnh ngựa không thấy có người canh, và rằng những người canh nọ không đốt trên cao những đống lửa để xua đuổi các loài dã thú. Nhưng ơn Chúa, vì nhờ đó em có thể tiến lên được mà không bị trông thấy.

Ánh lửa hồng trên vách đá mỗi lúc một rõ hơn. Chưa đầy mươi lăm phút sau, Xtas đã tới được chỗ đối diện với vách đá được chiếu sáng mạnh nhất, điều chứng tỏ là dưới chân vách đá ấy có đống lửađang cháy.

Em bèn bò và trườn thật chậm đến rìa vách đá và nhìn xuống phía dưới. Vật đầu tiên đập vào mắt em là một cái lều to, trước lều là một cái giường vải dã chiến, trên đómột người mặc quần áo màu trắng kiểu châu Âu đang nằm.

Một thằng bé da đen chừng mười hai tuổi đang chất thêm cành khô vào đống lửa, ánh lửa đang chiếu sáng vách đá và một đoàn người da đen đangngủ dọc theo vách đá về hai bên cửa lều.

Trong chớp mắt, Xtas đã tụt theo sườn dốc xuống lòng khe núi.

Chương 32

Vì mệt và xúc động cậu bé đứng lặng đi, thở hổn hển, không thốt ra được lời nào trước con người đang nằm trên giường; người đó cũng im lặng nhìn em với vẻ kinh ngạc của một người nửa tỉnh nửa mê.
Mãi sau ông ta mới gọi:
- Nasibu, mày có đấy không?
- Con đây thưa ông chủ! - Cậu bé da đen đáp lại.
- Mày có trông thấ y ai không, ai đang đứng trước mặt ta đây?
Trước khi cậu bé da đen kịp trả lời, Xtas đã nói ngay:
- Thưa ngài, - em nói, tôi là Xtanixoáp Tarcôpxki. Cùng với tiểu thư Rôlixơn, tôi chạy thoát khỏi cảnh nô lệ từ tay bọn phiến loạn và chúng tôi đang náu trong rừng. Nhưng Nen đang ốm nặng, tôi cầu xin ngài hãy giúp đỡ.
Người lạ mặt hấp háy mắt ngó em một lú c nữa, rồi đưa tay gạt ngang vầng trán.
- Ta nghe thấy đây mà, không phải chỉ nhìn thấy không, - ông ta cất tiếng như tự nói với bản thân mình. - Đây không phải là ảo giác. Hả? Giúp đỡ à? Chính ta cũng đang cần giúp đỡ đây. Ta bị thương rồi.
Bỗng nhiên ông giật mình, dường như vừa thoát khỏi giấc mơ, hoặc cơn bải hoải, nhìn cậu bé với vẻ tỉnh táo hơn, với ánh sung sướng long lanh trong mắt, rồi bảo:
- Một đứa bé da trắng!... Ta còn được trông thấy một người da trắng đây mà!... Xin chào anh, dù anh là ai. Anh nói đến bệnh tật gì thì phải? Anh muốn gì ở ta?
Xtas nhắc lại, rằng người ốm là Nen, con gái của ngài Rôlixơn, một trong các vị giám đốc kênh đào, rằng cô bé đã bị hai cơn sốt rét và chắc sẽ chết nếu như không có kí ninh để phòng cơn thứ ba.
- Hai cơn, gay rồi đấy. - Người lạ đáp - Nhưng kí ninh thì ta có thể cho anh, bao nhiêu tuỳ ý anh. Ta có mấy lọ to, và chúng cũng chẳng giúp gì cho ta nữa.
Nói thế, ông ra lệnh cho cậu bé Nasibu đưa cho mình một cái hộp sắt tây to tướng, hẳn là tủ thuốckhi đi đường, lấy từ trong đó ra hai lọ lớn đựng đầy một thứ thuốc trắng, đưa cho Xtas.
- Đây là một nửa số ta có. Ngần này cũng đủ dùng ít ra là một năm...
Xtas suýt nữa thì reo lên vì mừng rỡ, em cảm ơn ông ta, xúc động như chính

em được cứu sống vậy. Người lạ mặt gật gật đầu rồi nói:
- Được rồi! Ta là Linđe, người Thuỵ Sĩ, quê ở Duyrích... Hai ngày trước đây ta gặp tai nạn: mộtcon lợn rừng nơđiri húc ta bị thương nặng.
Rồi quay sang phía thằng bé da đen, ông bảo:
- Nasibu, nhồi cho ta tẩu thuốc.
Và quay sang Xtas:
- Về đêm ta bị sốt nhiều hơn và hơi bị choáng váng trong đầu. Nhưng hút một điếu thuốc sẽ làm cho đầu óc minh mẫn hơn.
Anh bảo là các anh trốn thoát khỏi tay bọn phiến loạn và hiện đang ẩn náutrong rừng, có phải thế không?
- Vâng, thưa ngài, cháu đã nói thế.
- Thế các anh định làm gì?
- Chạy đến Abixinia ạ.
- Thế thì các anh sẽ rơi vào tay quân lính của Mahơđi mất thôi, hiện nhiều đơn vị quân của yđang tuần phòng suốt dọc biên giới.
- Nhưng chúng cháu không thể làm gì khác hơn được ạ.
- Ôi, giá như một tháng trước đây thì ta đã có thể giúp các cháu. Nhưng giờ đây ta chỉ còn lại cómỗi một mình, sống nhờ lượng Chúa và nhờ thằng bé da đen kia mà thôi.
Xtas nhìn ông với vẻ ngạc nhiên.
- Thế còn cái trại này ạ?
- Đó là cái trại của tử thần.
- Còn những người da đen này?
- Họ đang ngủ và sẽ không bao giờ tỉnh dậy nữa.
- Cháu không hiểu...
- Bọn họ bị bệnh ngủ(1). Đó là những người thuộc vùng Hồ Lớn, nơi cái bệnh khủng khiếp này hoành hành liên tục, và tất cả bọn họ đều mắc phải thứ bệnh quái ác ấy, trừ những kẻ trước đó đã chết vì đậu mùa. Chỉ mỗi mình thằng bé này là còn sống sót với ta thôi...
Bây giờ Xtas mới chợt nhận ra rằng khi em tuột xuống khe núi, không một người da đen nào nhổm dậy hay động đậy - trong khi họ trò chuyện, tất cả bọn họ đều ngủ: người thì tựa đầu vào vách đá, kẻ lại gục đầu xuống ngực.
- Họ ngủ và không bao giờ tỉnh dậy nữa ư? - Emhỏi lại, dường như vẫn chưa thật hiểu điều vừa nghe thấy.
Ông Linđe thốt ra:
- Ôi, cả Phi châu này là một cái nhà xác!...Những lời tiếp theo của ông bị gián đoạn bởi tiếng vó ngựa, lũ ngựa sợ một cái gì đó trong rừng, nhảy chồm chồm trên hai chân bị buộc vào nhau, lần về phía mép thung lũng, muốn được xích lại gần lửa gần người!
- Không có gì đâu, lũ ngựa đấy thôi! - người đànông Thuỵ Sĩ nói tiếp - Ta đã

lấ y được ngựa của bọn quân lính Mahơđi vài tuần trước, khi ta đánh cho chúng tan tác. Bọn chúng có chừng ba trăm tên, có lẽ hơn thế. Nhưng bọn chúng phần nhiều chỉ có giáo mác, còn người của ta thì lại có súng trường rêmingtơn, số súng đang đặt gần vách đá kia, chúng cũng chẳng còn dùng được vào việc gì nữa rồi. Nếu cháu thiếu súng, hoặc đạn thì cứ lấy, bao nhiêu cũng được. Lấy cả ngựa nữa, cháu sẽ quay về với cô bạn đang ốm của cháu nhanh hơn. Con bé bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?
- Tám tuổi ạ. - Xtas đáp.
- Vậy ra hãy còn là một đứa trẻ con. Nasibu sẽ đưa cho cháu chè, gạo, cà phê và rượu vang... Trong số lương thự c cháu muốn thứ gì cứ lấy, và sáng mai hãy tới lấy thêm nữa.
- Cháu nhất định sẽ quay trở lại để cảm ơn ngài một lần nữa với tất cả tấm lòng, và để đỡ đần cho ngài những gì cháu có thể làm được.
Ông Linđe nói:
- Thật dễ chịu dù chỉ được trông thấy một khuôn mặt người Âu. Nếu như sáng mai cháu đến sớm thì ta sẽ tỉnh táo hơn. Bây giờ cơn sốt lại kéo tới hành hạ ta rồi, ta trông thấy cháu thành hai người. Có thật hai người đang đứ ng trước mặt ta không? Không!...
Ta biết chắc là chỉ có mỗi mình chá u, vàđó chỉ là do cơn sốt thôi...
Ôi cái châu Phi này!
Và ông nhắm nghiền mắt lại.
Mười lăm phút sau, Xtas lên đường quay trở lại, rời cái trại kì lạ của bệnh ngủ và cái chết, lần này thì bằng ngựa. Đêm hãy còn sâu thẳm, nhưng em không còn phải để ý đến những mối nguy hiểm có thể sẽ gặp trong vùng cỏ cao nữa. Tuy vậy, em đi dọc theo gần sông, với dự tính rằng hai cái khe núi đều phải đổ ra sông. Nói cho cùng, quay trở về dễ dàng hơn nhiều, vì trong sự tịch mịch của đêm, tiếng thác nước vang đi rất xa, thêm vào đó, phía Tây bầu trời mây quang hẳn, và bên cạnh vầng trăng còn có ánh sáng hoàng đạo soi khá tỏ. Cậu bédùng mũi bàn chân đạp kiểu Ả Rập rộng bản thúc vào hông ngựa lao đi vun vút, vừa nhủ thầm trong lòng: "Sư tử và báo gấm mà hề chi! Ta đã có kí ninh cho cô em bé bỏng đây rồi!". Chốc chốc, em lại đưa tay sờ nắn hai cái lọ, như muốn kiểm tra cho chắc xem quả thực có chúng trong tay không, và tất cả những điều này không phả i chỉ là một giấc mơ. Biết bao ý nghĩ và hình ảnh diễn qua óc em. Em như thấy người đàn ông Thuỵ Sĩ bị thương mà em vô cùng biết ơn, đồng thờ i chân thành hối hận rằng thoạt đầu trong khi nói chuyện, em đã ngỡ ông ta điên, em như thấy thằng bé Nasibu với cái sọ dừa tròn như một quả bóng, cùng những hàng người phu đang ngủ say và những họng súng rêmingtơn tựa vào vách đá, ánh lên trong lửa. Giờ đây em tin chắc rằng cuộc chiến đấu mà ông Linđe nói tới chính là cuộc chiến đấu với toán quân của gã Xmainơ, và đối với em

có vẻ thật lạ lùng khi nghĩ rằng chính gã Xmainơ cũng có thể đã chết. Những hình ảnh ấy hòa trộn không ngừng với những nghĩ suy về Nen. Em tưởng tượng thấy cô bé sẽ ngạc nhiên đến thế nào khi trông thấy cả một lọ thuốc kí ninh đầy, có thể cô bé coi em là phù thủycũng nên. "Ôi, - em tự nhủ, - giá như ta hè n nhát không dám tự mình đi xem thử làn khói đó bốc lên từ đâu, thì suốt đời ta không bao giờ có thể tha thứ nổi cho mình điều đó!".

Không đầy một tiếng đồng hồ sau, tiếng thác nướ c đã vang lên nghe rõ mồn một, và nghe cả tiếng ếch nhái, khiến Xtas đoán ra rằng đã về tới gần khoảng nước rộng nơi hôm trước em từng săn chim nước. Trong ánh trăng em còn nhận rõ những cái cây xa xa mọc trên bờ nước. Giờ thì cần phải thật cảnh giác, vì vùng nước đó đồng thời cũng là nơi uống nước mà mọi loài thú trong vùng đều phải tới, vì tại tất cả những nơi khác, bờ sông đều dốc đứng và khó xuống. Nhưng lúc này đêm đã quá muộn, lũ thú dữ hẳn là ẩn náu trong các hang đá sau những chuyến đi săn đêm. Con ngựa khẽ kêu lên rừ rừ khi ngửi thấy thấy mùi sư tử hay hùm beo hãy còn vương vất quanh đấy, nhưng Xtas đã vượt qua nơi đó không gặp trở ngại gì và một lúc sau em đã trông thấ y hình dáng đen sẫm của "Cracốp" đứng sừng sững trên mũi đất cao. Lần đầu tiên trong thời gian ở châu Phi, em có cảm giác như về tới nhà. Em ngỡ rằng sẽ gặp mọi người đang ngủ say, nhưng quên tính tới con Xaba, con chó cất tiếng sủa đến nỗi cả người chết chắc cũng phải bật dậy. Trong chớp mắt, Cali hiệ n ra trước cái cây và kêu tướng lên:

- Bvana kubva cưỡi ngựa!

Trong giọng của cậu bé có nhiều niềm vui hơn là sự ngạc nhiên, bởi nó quá tin tưởng vào sự hùng mạnh của Xtas, nên nếu như Xtas có hóa phép tạo ra voi đi nữa thì cậu bé da đen cũng chẳng ngạc nhiên lắm.

Những niềm vui bao giờ cũng khiến cho người da đen cười, nên thằng bé vừa vỗ đùi bành bạch vừa cười lên như hóa dại.

- Hãy buộc chân con ngựa này lại, - Xtas bảo, tháo đồ đạc xuống, đốt to lửa lên và nấu nước sôi đi.

Rồi em bước vào lòng cây gỗ. Nen cũng đã thức dậy và bắt đầu gọi tên em. Xtas khẽ hé bứ c rèm bằng vải nhìn khuôn mặt nhợt nhạt của Nen trong ánh sáng ngọn đèn cù ng đôi bàn tay gầy trắng bệch đặt trên lần chăn đắp trên người cô bé.

- Em thấy trong người ra sao, cô bé? - Xtas vuivẻ hỏi.

- Bình thường, em ngủ rất say, cho tới khi con Xaba làm em thức giấc. Thế sao anh không ngủ?

- Vì anh còn phải đi.

- Đi đâu, anh?

- Tới hiệu thuốc, - Tới hiệu thuốc à?

- Phải, để mua kí ninh mà.
Vị thuốc kí ninh đắng ngắt không làm cho cô bé thích thú chút nào, nhưng cô bé vốn xem đó là thứ thuốc trị được bách bệnh trên đời nên cô thở dài vào bảo:
- Em biết anh không còn kí ninh nữa.
Xtas bèn giơ một trong hai cái lọ lên gần đèn và hỏi vẻ vừa tự hào vừa sung sướng:
- Thế cái gì đây?
Nen không muốn tin vào mắt mình nữa, còn cậu bé nói vội vã, cả người như sáng bừng lên:
- Em sẽ khỏe ngay bây giờ! Lát nữa anh sẽ lấy cho em một liều thuốc thật nhiều bọc trong vỏ quả vả tươi và em phải nuốt chửng, rồi uống thứ gì thì em sẽ biết. Sao em nhìn anh như nhìn con mèo màu xanh thế? Phải anh còn một lọ nữa. Anh được một người đàn ông da trắng cho, trại của ông ta ở cáchđây bốn dặm.
Anh vừa từ đó quay về đây. Ông ta tên là Linđe và bị thương, nhưng ông ta cho anh vô số thứ ngon. Anh quay về bằng ngựa, nhưng phải đi bộ đến chỗ ông ta đấy. Em nghĩ là đi qua rừng trong đêm dễ chịu lắm à? Brr! Có các vàng anh cũng không đi nữa, trừ phi đi xin thuốc kí ninh!
Nói thế xong, em rời cô bé đang kinh ngạc, đi sang "buồng con trai", lấy trong số lương thực dự trữ một qủa vả nhỏ nhất, khoét ra và rắc thuốc kíninh vào bên trong, chú ý sao cho liều thuốc khôngnhiều hơn so với những viên thuốc mà em nhận được ở Kháctum. Rồi em bước ra khỏi thân cây, rótnước trà vào cốc nước mang và o cho Nen.
Trong thời gian ấy cô bé nghĩ tới chuyện vừa xảy ra. Cô bé rất tò mò, không hiểu người da trắng nọ là ai? Làm sao Xtas lại biết ông ta? Liệu ông ta có đến thăm chúng không và liệu có đi cùng chúng? Bây giờ cô bé không hề nghi ngờ gì nữa, khi Xtas đã có được kí ninh thì cô sẽ khỏe lại. Nhưng anh Xtas này... dám đi một mình trong đêm vượt quarừng, cứ như là không ấy thôi! Dù cho cậu bé cóngạc nhiên, nhưng Nen vẫn quen coi tất cả những gì Xtas làm cho cô là những chuyện tất nhiên, cô bé không hề suy nghĩ gì lâu la về điều đó, vì nói cho cùng thì một người anh lớn phải chăm sóc một đứaem gái chứ! Nhưng lần này thì cô bé hiểu được rằngnếu không có sự chăm sóc của Xtas thì chắc chắncô bé đã chết từ lâu, rằng Xtas vô cùng chăm lo tới Nen, rằng cậu chiều chuộng và bảo vệ Nen đến mức không có một đứa con trai nào ở vào tuổi cậu có thểlàm được - và một lòng biết ơn to lớn tràn ngậptrong trái tim nhỏ nhoi của cô bé.
Cho nên khi Xtas bước vào và cầm thuốc cúi xuống thì Nen liền lập tức vươn hai cánh tay mảnh mai của mình lên ôm choàng lấy cổ Xtas và chân thành ghì chặt lấy:

- Anh Xtas, anh đối với em thật tốt biết bao. Còn thằng bé đáp:
- Thì anh còn biết tốt với ai nữa? Tuyệt lắm! Nào, uống thuốc đi em!
Tuy nhiên, cậu vui sướng vô cùng, mắt cậu long lanh thỏa mãn, và quay lại phía lỗ cửa gọi to, với vẻ thật tự hào và sung sướng:
- Mêa! Bây giờ đưa trà cho cô bé nào!

---

1 Gần đây, người ta tin chắc rằng, bệnh ngủ này do giống ruồi tse tse gây ra khi đốt người (chính giống ruồi tse tse gây cái chết cho đại gia súc). Tuy nhiên, bệnh ngủ chỉ lan tràn trong một số vùng mà thôi. Vào thời khởi nghĩa Mahơđi, nguyên nhân của bệnh này chưa được biết. (Chú thích của tác giả).

Chương 33

Mãi trưa ngày hôm sau, Xtas mới đi thăm ông Linđe được, vì còn phải ngủ bù cho một đêm thức trắng. Dọc đường em bắn hạ hai con chim pentácca vì nghĩ rằng hẳn người ốm đang cần thịt tươi, và quả thật món quà này được nhậ n với lòng biết ơn.Ông Linđe yế u lắm rồi nhưng hoàn toàn tỉnh táo. Ngay sau khi chào hỏi, ông hỏi ngay về Nen, rồi ông dặn Xtas chớ nên xem kí ninh là phương thuốc đủ hiệu nghiệm để chống lại bệnh sốt rét, mà cần phải tránh cho Nen khỏi bị nắng, bị ướt, ban đêm không được ở những chỗ ẩm thấp và không được dùng nước độc. Sau đó Xtas thuật lại cho ông nghe - theo yêu cầu của ông - toàn bộ câu chuyện của em và Nen, từ đầu cho tới khi đến được Kháctum, cuộc tiếp kiến Mahơđi, rồi sau đó, từ Phasôđa tới lúc tự giải thoát khỏi tay Ghebơrơ cùng chuyến đi tiếp tục. Trong khi em kể, người đàn ông Thuỵ Sĩ nhìn em với sự thích thú ngày càng tăng, với sự ngạc nhiên, và khi câu chuyện kết thúc, ông đốt một tẩu thuốc lá, nhìn Xtas một lần nữa từ đầu tới chân rồi nói với vẻ trầm ngâm:

- Nếu như đất nước của cháu có nhiều thiếu niên như cháu thì chắc hẳn ngoại bang khó lòng khuất phục nổi.

Rồi sau một giây im lặng, ông nói tiếp:

- Bằng chứng tốt nhất chứng tỏ những lời cháu nói là thật, là sự kiện cháu đang đứng trước mặt ta. Cháu biết ta muốn nói gì với cháu không? Hoàn cảnh của các cháu quả là kinh khủng, đường đi về ngả nào cũng ghê gớm ngang nhau, nhưng ai biết đâu đấy, một cậu bé như cháu có thể cứu mình cùng đứa trẻ ấy thoát khỏi cái vực thẳm này cũng nên...

- Chỉ cần em Nen khỏe thôi, cháu sẽ làm tất cả những gì cháu có thể làm được, - Xtas thốt lên.

- Nhưng cũng phải biết giữ sức cháu ạ, vì nhiệm vụ đang ở trước mặt cháu thật quá sức ngay cả đối với người lớn nữa kia.

Cháu có biết hiện nay cháu đang ở chỗ nào không đã?

- Không ạ. Cháu chỉ nhớ rằng, sau khi rời Phasôđa, chúng cháu đi ngang qua một làng lớn, gọilà làng Đeng, rồi một con sông nhỏ nào đó.

- Sông Xốpbat, - ông Linđe ngắt lời.

- Ở Đeng có rất nhiều quân phiế n loạn và người da đen.

Nhưng sau sông Xốpbat, chúng cháu đi vào vùng rừng, và đi suốt cả tuần cho đến khi gặp cái khe núi trong đó hẳn bác đã biết xảy ra chuyện gì...

- Ta biết rồi. Rồi sau đó, các cháu đi theo cái khe nú i đó đến khi gặp con

sông. Cháu hãy nghe ta nói đây: thế có nghĩa là, sau khi vượt qua sông Xốpbat, cùng với bọn Xuđan, các cháu đã quành về phíaĐông Nam, nhưng thiên nhiều về phía Nam hơn. Hiện nay các cháu đang ở trong vù ng mà các nhà thám hiểm cũng như các nhà địa lí hoàn toàn chưa biết tới. Con sông ở cạnh chúng ta đây chảy lên phía Tây Bắc và hình như sẽ đổ vào sông Nin. Ta nói hình như vì bản thân ta cũng không biết thật rõ, mà ta cũng không còn có thể tìm hiểu để khẳng định điều đó nữa, mặc dù chính ta rời khỏi dãy núi Caramôiô là để nghiên cứu ngọn nguồn con sông này. Sau trận đánh vừa rồi, ta được nghe bọn tù binh phiến loạn nói rằng sông này gọi tên là sông Ogêlôguen, nhưng chính bọn chúng cũng không biết chắc lắm, vì thự c ra chúng nhảy vào vùng này chỉ để săn bắt nô lệ mà thôi. Nói chung, trước đây bộ lạc Sinlúc chiếm cứ vùng đất thưa dân cư này, nhưng hiện nay ở đây hoàn toàn là vùng không người, vì một phần dân cư bị chết bởi dịch đậu mùa, một phần bị bọn quân Mahơđi quét sạch, còn mộtphần chạy trốn vào dãy núi Caramôiô. Ở châu Phi, nhiều khi một vùng đất hôm nay còn đang dầy đặc cư dân, ngày mai đã trở thành vùng đất trắng, không một bóng người. Theo nhữ ng tính toán của ta, các cháu đang ở cách Lađô chừng ba trăm kilômét.

Các cháu có thể chạy trốn về phía Namđến với ông Êmin, nhưng chính ông Êmin cũng đang bị quân phiến loạn vây hãm, nên chuyện này chẳng nên bàn tới làm gì...

- Thế còn tới Abixinia thì sao ạ? - Xtas hỏi.

- Cũ ng vào khoảng ba trăm cây số. Tuy vậy cũng cần nhớ rằng, Mahơđi đánh nhau với toàn thế giới, nghĩa là đánh nhau cả với Abixinia nữa. Ta biết được qua bọn tù binh, rằng biên giới phía Tây và phía Nam hiện đang có những bộ tộc lớn nhỏ của quân phiến loạn tuần phòng có nghĩa là các cháu dễ dàng bị lọt vào tay chúng. Abixinia là quốc gia theo đạo Thiên Chúa, nhưng ở vùng phía Nam lại là những bộ lạc dã man, hoặc là ngoại đạo hoặc theo đạo Ixlam - và cũng vì vậy họ ngấm ngầm ủ ng hộ Mahơđi...

Không, đường đó các cháu không qua được đâu!

- Thế thì cháu biết làm gì, biết đi đâu với Nenbây giờ? - Xtas hỏi.

- Ta đã nói rằng tình thế thật gay go mà, - ông Linđe đáp.

Nói thế xong, ông đặt hai tay lên đầu và nằm im lặng một hồi lâu.

- Từ đây tới biển, - ông nói, - cách chừng chín trăm kilômét, qua núi, qua những vùng thổ dân hoang dã, thậm chí vượt qua cả sa mạc nữa, vì hình như ở đấy có những vùng rộng lớn hoàn toàn không có nước. Nhưng vùng đất này về danh nghĩa đang thuộc về Anh quố c. Rất có thể sẽ gặp những đoàn vận tải ngà voi đi Kixmai, đi Lamu hay đi Monbaxa, cũng có thể sẽ gặp một đoàn truyền giáo chẳng hạn... Biết rằng do có bọn phiến loạn nên không thể nào nghiên cứu hết con sông này, vì nó quành ra sông Nin, chính ta cũng đã

muốn đi vềphía Đông, về phía đại dương...
- Thế thì chúng ta hãy cùng nhau trở về đi bác!
- Xtas kêu lên.
- Ta không về được nữa rồi. Con lợn nơriđi làm nát cả thịt lẫn gân chân ta, chắc ta bị nhiễm trùng máu. Chỉ một nhà phẫu thuật mới có thể cứu được ta bây giờ bằng cách cắt bỏ cái chân đi.
Bây giờ thì nó đã cứng lại và tê bại đi rồi, chứ hôm đầu thì đau ghê gớm...
- Chắc chắn là bác sẽ khỏe lại thôi mà.
- Không đâu, cậu bé can trường của ta, chắc chắn là ta sẽ chết, còn cháu, cháu sẽ lấy đá đắp mồ ta thật kín để lũ linh cẩu khỏi moi xác ta ra. Người chết thì thế nào cũng xong, nhưng lúc đang còn sống mà nghĩ về chuyện đó thì chẳng dễ chịu chút nào...
Thật nặng nề khi phải chết xa những người thân thuộc...
Nói tới đây, mắt ông mờ đi như bị một làn sương bao phủ, rồi ông nói tiếp: - Nhưng ta đã thanh toán với ý nghĩ đó rồi, nên tốt nhất chúng ta đừng nói về ta nữa mà về các cháu thì hơn. Ta khuyên cháu một điều: chỉ còn lại một con đường sang phía Đông, đến đại dương. Nhưng các cháu hãy nghỉ ngơi cho khỏe trước khi lên đường, lấy thêm sức lực. Nếu không cô bạn đường nhỏ bé của cháu sẽ chết trong vòng vài tuần mất. Hãy lùi chuyến đi lại tới cuối mùa mưa hay hơn nữa. Những tháng hè đầu tiên, khi mưa ngừng rơi, và nước hãy còn bao phủ các đầm lầy là những tháng lành nhấ t. Nơi chúng ta đang ở đã là vùng cao nguyên, nằm bên trên mựcnước biển chừng bảy trăm mét. Ở độ cao một nghìn ba trăm mét thì hoàn toàn không còn bệnh sốt rét nữa, còn những người bị bệnh này được mang từ vùng thấp lên thì cơn bệnh cũng dịu đi nhiều. Cháu hãy mang cô bạn người Anh lên núi...
Rõ ràng việc nói chuyện làm ông rất mệt, nên ông dừng lời, và suốt một hồi lâu ông kiên nhẫn đuổi đám nhặng xanh giống hệt như lũ nhặng mà Xtas đã trông thấy trên những vùng đầy tro xám của Phasôđa.
Sau đó, ông nói tiếp:
- Cháu hãy chú ý thật kĩ những điều ta nói đây. Cách đây một ngày đường về phía Nam có một ngọn núi riêng lẻ nhô cao lên, nhưng không cao quá tám trăm mét. Trông nó như một cái xoong lật ngược vậy. Sườn núi rất dốc, chỉ có một gờ đá lên được, hẹ p tới nỗi nhiều chỗ chỉ đủ cho hai con ngựa đi kề nhau mà thôi. Trên đỉnh núi bằng phẳng rộng chừng một kilômét hay hơn, vốn có một cái làng dân da đen, nhưng bọn Mabơđi đã giết và bắt sạch dân làng đi rồi. Cũng có thể chính tên Xmainơ bị ta đánh tan đã làm chuyện đó, nhưng ta không lấy lại được số nô lệ của hắn, vì trước đó hắn đã gửi họ đi theo một đoàn lính hộ tống tới vùng sông Nin mất rồi. Các cháu hãyở lại đỉnh núi ấy. Ở đó có một suối nước rất lành; mấy cánh đồng sắn và nhiều chuối lắm. Trong các lều các cháu sẽ tìm thấy nhiều xương người, nhưng

đừng sợ bệnh dịch gì lây từ những hà i cốt ấy, vì sau khi bọn phiến loạn đi rồi thì ở đó chỉ còn lũ kiến, chính lũ kiến này đã khiế n đoàn của ta phải rời đó mà đi. Ngoài ra không còn ma nào nữa. Các cháuhãy ở lại làng ấy một hay hai tháng. Ở độ cao ấy không còn sốt rét nữa đâu. Ban đêm thường lạnh. Ở đó cô bạn nhỏ của cháu sẽ lấy được sức khỏe, còn cháu thì cũng sẽ khỏe thêm lên.
- Nhưng sau đó thì làm gì và đi đâu nữa ạ?
- Sau đó thì tuỳ ý Chúa. Các cháu hãy cố sức vượt sang Abixinia tới những vùng xa hơn, nơi quânphiến loạn chưa đến được, hoặc đi về phía Đông. Tanghe nói rằng người Ả Rập từ vùng bờ biển lần tới được một cái hồ nào đấy để tìm ngà voi, họ thường mua ngà voi của các bộ tộc Xamburu và Vahima.
- Vahima à? Cali là người Vahima đấy.Và Xtas bắt đầu kể cho ông Linđe nghe nó đã được thừa hưởng Cali sau cái chết của gã Ghebơrơ ra sao, rằng Cali đã nói cho em biết rằng nó là con trai của vị đầu lĩnh của toàn thể những người Vahima. Song ông Linđe đón nhận cái tin này hờ hững hơn nhiều so Xtas nghĩ.
- Thế càng hay, - ông nói, - vì thằng bé có thể giúp ích được cho chá u. Trong số dân da đen cũng có những tâm hồn trung thực, mặc dù nói chung không nên chờ đợi ở lòng biết ơn của bọn họ, đó là những đứa trẻ con dễ dàng quên đi những gì diễn ra ngày hôm qua.
- Nhưng Cali sẽ không quên là cháu đã cứu nó thoát nó khỏi tay Ghebơrơ, cháu tin chắc điều đó.
- Có thể, - ông Linđe đáp và trỏ tay sang Nasibuông nói thêm, - đây cũng là một đứa trẻ tốt bụng. Sau khi ta chết, cháu hãy cưu mang nó.
- Xin bác đừng nói và cũng đừng nghĩ tới cái chết nữa.
- Anh bạn thân mến của ta ơi, - người Thuỵ Sĩ đáp. - Ta đang mong nó tới đây, cốt sao đừng đau đớn quá là được. Hãy nghĩ xem, bây giờ đây ta không chút sức tự vệ, và giá như có một trong những tên Mahơđi nào đó đã bị đánh tan, trong khi lang thang tình cờ tới cái khe núi này, thì một mình hắn cũng có thể thịt ta như thịt một con cừu non vậy.
Nói tới đây ông trỏ sang những người da đen đang ngủ:
- Những kẻ kia không bao giờ tỉnh dậy nữa, mà ta nói không đúng lắm - mỗi người chỉ tỉnh dậy một lúc ngay trước khi chết, chạy quá ng quàng vào rừng, rồi không quay lại nữa... Từ hai trăm người chỉ còn lại có sáu mươi. Nhiều kẻ bỏ trốn, nhiều kẻ bị chế t vì bệnh đậu mùa, một số thiếp đi mãi mãi trong những khe núi khác.
Xtas thương cảm và kinh hoàng nhìn kĩ những người đang ngủ. Da họ có màu tro xám, mà đối với người da đen có nghĩa là xanh xao. Một số người mắt nhắm nghiền, kẻ khác mắt mở he hé, nhưng ngay cả những kẻ này cũng

ngủ say, vì đồng tử của họ không hề có phản ứng gì đối với ánh sáng. Một số người đầu gối sưng phù. Tất cả đều gầy guộc một cách kinh khủng, đến nỗi qua làn da có thể đếm trọn số xương sườn của họ. Tay chân họ co giật liên tục và rất nhanh. Những con nhặng xanh bâu dầy đặc lên mắt lên môi họ.

- Không có cách nào cứu họ nữa ư? - Xtas hỏi.

- Không có! Ở vùng hồ Vichtoria Nianda bệnh này quét sạch cả làng. Đôi khi nó lan tràn ghê gớm, đôi khi ít hơn. Người ở những vùng bờ sông nhiều lau lách dễ bị bệnh này.

Mặt trời đã ngả về Tây, nhưng trước khi chiều tới, ông Linđe còn kể cho Xtas nghe câu chuyện đờiông. Ông là con một thương gia ở Duyrích. Bố mẹ ông xuất thân từ vùng Cácloxruhơ, nhưng từ năm 1848 sang sinh sống ở Thụy Sĩ. Cha ông phát tài vì buôn tơ lụa. Cha ông đào tạo ông thành một kĩ sư, nhưng chàng thanh niên Henrich ngay từ thuở thiếu thời đã say mê du lịch. Sau khi tốt nghiệp trường bách nghệ và được thừa hưởng toàn bộ gia sản của cha, ông lên đường làm chuyến thám hiểm đầu tiên đi Ai Cập. Đó là từ trước thời kì Mahơđi, nên ông đến được tận Kháctum và đi săn cùng với dân Dangan ở Xuđan. Sau đó, ông dành thì giờ nghiên cứu địa lí châu Phi và trở thành một người rất thông thạo lĩnh vực này, đến nỗi nhiều hội địa lí công nhận ông làm thành viên danh dự của mình.Ông bắt đầu cuộc thám hiểm cuối cùng - cuộc thám hiểm kết thúc thê thảm như thế đối với ông - từ Dandiba, ông đến được vùng Hồ Lớn và định đi dọc theo dãy nú i chưa được nghiên cứu tới là dãy Caramôiô đến tận Abixinia, rồi từ đó, đến bờ đại dương. May thay - hoặc không may thay - là lúc đóđang có chiến tranh giữa Uganđa và Uniôrô. Ông Linđe đã lập được nhiều công trạng đối với nhà vua Uganđa, để thưởng công, nhà vua bèn cho ông hơnhai trăm phu khuân vác đồ đạc. Điều đó khiến cho chuyến đi và việc thám hiểm núi Caramôiô trở nên nhẹ nhàng, nhưng rồi bệnh đậu mùa bắt đầu xuất hiện trong đoàn người, tiếp đó lại đến cái bệnh ngủ khủng khiếp này - và thế là cả đoàn bị tan vỡ.

Ông Linđe còn có rất nhiều thức ăn dự trữ bằng đồ hộp, nhưng vì lo ngại bệnh scôbút(1) ngày nào ông cũng đi săn để kiếm thịt tươi. Ông là một tay súng thiện xạ nhưng lại là một nhà đi săn không mấy thận trọng. Và thế là xảy ra tai họa, khi mấy ngày trước đây, ông nhẹ dạ đến quá gần một con lợn lòi nơriđi bị thương, con vật chồm dậy và cắn nát chân ông, rồi sau đó lại xéo lên lưng. Chuyện đó xảy ra ngay gần trại ngay trước mắt thằng bé Nasibu, thằng bé xé toạc cái áo của nó làm băng cầm máu cho ông và đưa ông vào lều. Nhưng trong cái chân bị thương có thể có chứng xuất huyế t nội và người bị thương bị bệnh hoại huyết đe dọa.

Xtas nhất thiết muốn được băng bó cho ông và em nói rằng hằng ngày em sẽ

đến với ông, hoặc để khỏi phải để Nen lại một mình dưới sự chăm sóc của hai người bạn da đen - sẽ mang ông trên tấm chăn căng giữa hai con ngựa về mũi đất, về "Cracốp".
Ông Linđe đồng ý để em thay băng giúp, nhưng không đồng ý di chuyển.
- Ta biết - ông nói và chỉ những người da đen của mình, - rằng những người này nhất định sẽ chết, nhưng khi nào họ còn chưa chết, ta không đành lòng để họ bị lũ linh cẩu xé xác lú c đang sống, bọn này hiện đang bị lửa giữ cho phải ở xa xa về ban đêm.
Rồi ông nóng nảy lặp đi lặp lại:
- Ta không thể, không thể, không thể!
Nhưng lát sau ông bình tĩnh lại và nói bằng giọng vô cùng xúc động:
- Sáng mai, cháu hãy đến đây... Bác có một yêu cầu đối với cháu. Nếu như cháu hoàn thành được cho bác thì biết đâu Chúa sẽ đưa các cháu thoát khỏi cái vực thẳm Phi châu này, còn bác thì sẽ được chết thanh thản hơn. Bác muốn để đến mai hãy nói điều này, nhưng vì có thể sáng mai bác không tỉnh, nên bác nói hôm nay:
hãy múc nước vào một cái bình nào đấy, rồi cháu hãy dừng lại bên từng người đáng thương đang ngủ kia, vẩy nước và nói những lời này: "Ta rửa tội cho người, nhân danh Cha, vàCon, và Đức Chúa Thánh thần!..." Nói đến đây, sự xúc động khiến ông nghẹn ngào, ông ngừng lời.
- Bác cứ tự trách mình, - một lát sau ông nói tiếp, - rằng đã không vĩnh biệt được như thế với những kẻ đã thiếp đi vĩnh viễn trước đây. Nhưng giờ đây cái chết đang ở trước mặt bác... Bác muốn rằng... ít nhất thì những người còn lại trong đoàn của bác sẽ được cùng đi vào chuyến đi vĩnh hằng cuối cùng kia...
Và ông chỉ tay lên bầu trời rực nắ ng - hai giọt lệ to lớn chầm chậm lăn trên gò má ông. Xtas òa lên khóc nức nở.
---
1 Bệnh hoại thư do thiếu vitamin.

Chương 34

Mặt trời buổi sáng hôm sau soi sáng một cảnh tượng kì lạ.
Xtas đi dọc theo vách đá, dừng lại trước từng người da đen, vẩy nước lên trán họ và đọc lời kinh cầ u nguyện cho họ. Còn họ vẫn cứ ngủ say, taychân co giật, đầu rũ xuống ngực hay ngước lên trời, hãy còn sống đấy mà trông đã giống như nhữ ng xác chết rồi. Và cứ thế, trong ánh mặt trời, trong sự thanh bình ban mai, trong cái câm lặng của sa mạc,lễ rử a tội cho những người đang ngủ diễn ra như thế đó. Ngày hôm đó, trời không mây thanh cao, màu xanh xám như cũng sầu thương.
Ông Linđe hãy còn tỉnh táo, nhưng mỗi lúc một yếu hơn. Sau khi thay băng, ông giao cho Xtas các thứ giấy tờ đựng trong hộp sắt tây, uỷ nhiệm choem bảo quản và không nói gì thêm. Ông không thể ăn được nữa, nhưng cái khát giày vò ông kinh khủng.
Trước khi mặt trời lặn ông bắt đầu mê sảng. Ông gọi tên những đứa trẻ nào đó, bảo chúng đừng bơi quá xa ra giữa hồ, cuối cùng giật người lên từng cơn và đưa hai tay ôm lấy đầu.
Hôm sau nữa, ông hoàn toàn không nhận ra Xtas, và ba ngày sau đó ông qua đời vào chính ngọ, không hề tỉnh lại lần nào.
Xtas chân thành thương khóc ông, rồi cả hai cùng với Cali mang ông tới một cái hang hẹp lòng gần đấy, lấy đá và gai góc bịt kín cửa hang.
Xtas mang cậu bé Nasibu về "Cracốp", bảo Cali ở lại chỗ đó canh giữ đồ đạc và ban đêm đốt lửa thật to bên cạnh những người đang ngủ. Còn em cứ đi về liên tục giữa hai khe núi, chuyên chở các túi đồ, vũ khí, đặc biệt là đạn cho những khẩu rêmingtơn để tháo lấy thuốc súng làm mìn phá tảng đá đang bịt đường ra của King. May mắn thay, sau những liều thuốc kí ninh dùng hàng ngày, sức khỏe của Nen được cải thiện rõ rệt, và đủ loại thức ăn khiến cô mạnh lên. Tuy nhiên, bao giờ rời Nen, Xtas cũng không muốn, vì lo ngại, và trước khi ra đi em cấm cô bé không được ra khỏi cây, lấy dây xiêm gai bịt kín lỗ cửa ra vào. Song do hàng núi công việc đang đè lên vai, em phải để Nen lại cho Mêa trông nom cùng với Nasibu và Xaba, mà thực ra, em trông cậy nhiều nhất ở con Xaba. Em thà đi hàng chục lần trong ngày sang trại ông Linđe để lấy đồ đạc hơn là để cô bé phải ở một mình quá lâu. Em làm việc kinh người nhưng sức khỏe sắt thép củ a em chịu đựng được hết mọi nỗi khó nhọc. Tuy vậy, mãi mươi ngày sau, các bọc đồ mới được chia làm hai trọn vẹn, những thứ ít cần thiết hơn được chôn giấu trong các hang núi, những

thứ cần thiết hơn được mang về "Cracốp", lũ ngựa cũng được đem về mũi đất, trên lưng ngựa là phần lớn những khẩu sú ng rêmingtơn mà con King sẽ phải chở đi theo.
Trong thời gian đó, ở trại của ông Linđe, thỉnh thoảng lại có một người nào trong số những ngườ i đang ngủ trong cơn mê cuồng trước khi chết, vùng dậy chạy trốn vào rừng và không quay trở lại nữa. Cũng có những kẻ chết ngay tại chỗ, một số người khác thì bị đập đầu vào đá chết ngay trong trại hoặc ở gần đó vì chạy trong khi đang ngủ. Những người này được Cali chôn cất. Sau hai tuần, chỉ còn lại có mỗi một người, nhưng người này cũng chết ngay trong khi ngủ do kiệt sức.
Mãi rồi cũng tới lúc phá tung khối đá để giải phóng cho King.
Nó đã thuần đến nỗi, theo lệnh của Xtas, nó dùng vòi túm lấy em đặt lên đầu. Nó cũng đã quen với việc chuyên chở những thứ đồ nặng mà Cali kéo theo các thang tre chất lên lưng nó. Nen thì nhất mực bảo rằng bọn trẻ bắt nó mang nặng quá, nhưng thực ra tất cả những thứ đó đối với nó chỉ nhẹ như một con ruồi, và chỉ tới khi có những bọc đồ đạc của ông Linđe nó mới thật sự chở đủ nặng. Nó cũng đã kết thân với con Xaba (ban đầu cứ trông thấy con chó là nó lại mất bình tĩnh) và đã đùa nghịch với con chó bằng cách dùng vòi lật lật con chó trên mặt đất, còn Xaba thì giả vờ cắn cái vòi. Thỉnh thoảng, nó bất thần phun nước vào con chó khiến Xaba cho rằng đó là một thứ đùa nghịch rất khó chịu.
Bọn trẻ sung sướng nhất bởi con vật thông minh và biết suy nghĩ hầu như hiểu được tất cả những gì mà chúng yêu cầu nó, nó không những chỉ hiểu mọi mệnh lệnh, mọi sự đòi hỏi mà thậm chí cả từng cử chỉ nữa. Về phương diện này thì lũ voi vượt xa mọi thứ thú nuôi khác, cò n King thì vượt hẳn con chó Xaba, con này chỉ biết ve vẩy đuôi khi nghe những lời cảnh cáo của Nen rồi sau đó nó lại làm mọi thứ theo ý mình. Sau vài tuần lễ, King hiểu được rất rõ rằng người cần phải vâng lời nhất là Xtas, người mà mọi người chăm lo nhất là Nen. Vì thế, nó thực hiện nghiêm túc nhất tất cả những mệnh lệnh của Xtas, nhưng lại yêu mến Nen hơn cả. Với Cali thì nó cầm chừng, còn Mêa thì nó hoàn toàn bỏ qua.
Sau khi làm xong bộc phá, Xtas nhét thật sâu vào khe hở, sau đó dùng đất sét bịt kín hết, chỉ để lại một lỗ nhỏ cho cái ngòi bện bằng sợi cọ khô trộn với thuốc súng. Giờ phút quyết định đã điểm: Xtas tự tay châm sợi dây đã trộn với thuốc súng, rồi cắm đầu chạy thụ c mạng đến cái cây mà trước đó nó đã bắt tất cả mọi người phải nấp vào. Nen lo rằng con King sẽ hoảng sợ quá chăng, nhưng cậu bé nói cho nó yên tâm rằng đã chọn ngày mà đêm trước có mưa dông sấm chớp ầm ầm, hai nữa, nó cam đoan rằng giống voi hoang dã từng nghe nhiều tiếng sấm gầm còn khủng khiếp hơn, khi trời ra oai trổ tài với rừng rú. Tuy vậy, bọn trẻ vẫn ngồi lo lắng, tim đập gấp gáp,

tính từng phút một. Một tiếng nổ khủng khiếp rung động cả bầu không khí, mạnh đến nỗi cây bao báp rung chuyển toàn thân, từ gốc tới ngọn, những lớp gỗ mục ruỗng chưa kịp lấy đi hết đổ ụp xuống đầu cả bọn. Xtas nhảy vọt ngay ra khỏi cây, và vượt qua những khú c ngoặt của khe núi, nó lao thẳng tới chỗ họng khe.
Kết quả vụ nổ thật quá mĩ mãn. Một nửa khối đá vôi vỡ nát thành từng mảnh vụn, nửa kia vỡ ra thành nhiều khối lớn và nhỏ, những mảnh này bị sức nổ ném vung đi khá xa.
Voi đã được giải phóng!
Cậu bé sung sướng nhảy lên bờ khe núi, gặp Nen, Cali và Mêa ở đó. Con King hơi hoảng, lùi sát tận bờ khe, đứng giơ vòi về phía phát tiếng sấm khác thường nọ. Tuy nhiên, khi Nen bắt đầu gọi nó, nó liền thôi vẫy tai, và khi cô bé qua chỗ thông vừa bị phá thủng để đến với nó, nó hoàn toàn bình tĩnh lại. Còn lũ ngự a thì hoảng hơn King, hai con dông tuốt vào rừng, Cali phải tìm mãi cho đến lúc trời gần tối mới thấy chúng.
Ngay trong ngày hôm đó, Nen đưa King "ra với đời". Con vật khổng lồ đi theo sau cô bé ngoan ngoãn như một chú cún con, sau đó, nó tắm gội dưới sông và tự lo lấy bữa chiều cho mình bằng cách tựa đầu vào một cây sung Ai Cập to tướng, nó bẻ cây này gãy nhẹ nhàng như một cây lau nhỏ, rồi sau đó xơi hết cả quả cùng lá cây.
Song đến tối nó bước đến gần cây bao báp và cứ chố c chốc lại thò cái vòi linh động của nó qua lỗ cửa vào tìm Nen một cách nóng nẩy và quấy đến nỗi rốt cuộc Xtas phải phát cho nó một cái rõ đau vào đầu vòi.
Người sung sướng nhất vì những kết quả của ngày hôm nay đó là Cali vì nó thoát khỏi công việc kiếm thức ăn cho con vật khổng lồ, và đó hoàn toàn không phải là một việc dễ dàng. Vì vậy Xtas và Nen nghe thấy tiếng nó hát một bài ca mới đầy sung sướng trong khi đang nhen lửa làm bữa tối, bài ca gồm những lời sau:
- Ông lớn giết người và sư tử! Yah, yah! Ông lớn phá vỡ tảng đá yah! Voi tự bẻ cái cây, còn Cali chỉ ngồi chơi và đánh chén - yah, yah!
Mùa mưa - hay mùa masica như người ta gọi đã gần kết thú c. Hãy còn những ngày trời mưa và đầy mây nhưng đã có cả những ngày hoàn toàn hửng nắng. Xtas quyết định chuyển sang ngọn núi mà ông Linđe đã chỉ và nó thực hiện ý định này ngay sau khi giải phóng cho King. Sức khỏe của Nen không còn đáng lo lắm nữa, cô bé đã cảm thấy mạnh hơn nhiều.
Thế là, chọn được một buổi sáng đẹp trời, bọn trẻ lên đường đi về phía Nam. Chúng không còn sợ bị lạc đường nữa, vì trong số rất nhiều thứ đồ đạc mà cậu bé được thừa hưởng của ông Linđe, có một cái địa bàn và một cái ống nhòm rất tốt, dùng nó có thể nhìn rõ những vùng xa. Cùng đi với bọn trẻ, ngoài Xaba và con lừa, còn có năm con ngựa thồ hàng và con voi. Trừ

những gùi hàng ra, con vật còn chở trên đầu cô bé Nen, cô bé ngồi giữa hai cái tai khổng lồ của nó nom cứ như ngồi trong một chiếc ghế bành vậy. Xtas rời bỏ không hề tiếc mũi đất bên sông và cái cây bao báp, vì chúng gắn liền với những hồi ức về bệnh của Nen. Ngược lại, cô bé lại buồn bã ngắm nhìn những tảng đá, cái cây, thác nước và nói rằng sẽ còn quay trở lại nơi đây khi nào "to" hơn.

Tuy nhiên, cậu bé Nasibu còn buồn bã hơn nhiều, cậu bé yêu mến chân thành ông chủ trướcđây của cậu, và giờ đây, cưỡi trên mình lừa đi cuối đoàn, cứ chốc chốc cậu lại đưa cặp mắt đẫm lệ trông về phía mà ông Linđe tội nghiệp phải ở lại cho đến ngày phán xét vĩ đại.

Gió thổi từ phương Bắc và ngày hôm ấy mát mẻ lạ lùng. Vì thế bọn trẻ không cần phải chờ cho qua buổi giữa mười giờ trưa với ba giờ chiều - cho qua cơn nóng nhất - mà có thể đi được nhiều đường đất hơn so với những đoàn khách thương khác. Con đường cũng không dài lắm, và mấy tiếng đồng hồ trước khi mặt trời lặn, Xtas đã trông thấy ngọn núi mà chúng đang hướng tới. Phía xa xa một dãy dài các đỉnh núi khác nổi lên trên nền trời, còn ngọn núi này thì đứng riêng biệt và gần hơn giống như một hòn đảo giữa rừng. Khi bọn trẻ đến gần hơn thì té ra là những sườn dốc đứng của núi bị bao bọc bởi một khúc quanh của chính con sông mà trước đóchúng đã dừng chân trên bờ . Đỉnh núi trông như bị chặt ngang, hoàn toàn bằng phẳng, và nhìn từ phía dưới, thì hình như nó được bao phủ bởi cả mộ t khu rừng rậm. Xtas ước tính rằng, nếu như mũi đất có cây bao báp của chúng nằm cao bẩy trăm mét trên mực nước biển, còn ngọn núi này cao tám trăm mét, thì chúng sẽ được ở trên độ cao một nghìn năm trăm mét, nghĩa là chắc khí hậu sẽ không nóng hơnbao nhiêu so với Ai Cập. Ý nghĩ này khiến em thêm phấn chấn và muốn mau chóng chiếm lĩnh cái pháo đài thiên nhiên ấy.

Bọn trẻ dễ dàng tìm ra cái sống đá duy nhất dẫn lên đến đỉnh, và bắt đầu theo đó leo lên. Sau một tiếng rưỡi đồng hồ, chúng đã đứng trên đỉnh núi. Khu rừng mà chúng trông thấy từ dưới chân núi quả thực là rừng, nhưng lại là rừng chuối. Cảnh tượng đó khiến cho cả bọn - kể cả con King - đều vui sướng, mà người vui sướng nhất lại là Xtas, vì em biết rằng ở châu Phi không có thứ thực phẩm nào bổ, lành, mà lại có khả năng ngừa bệnh tốt hơn bột chuối khô. Mà chuối thì bạt ngàn, ít nhất cũng đủ dùng cho chúng cả năm.

Giữa những phiến lá chuối to bản ẩn kín những túp lều của người da đen, một số bị cháy trong cuộc tấn công ăn cướp, một số đã sụp đổ, nhưng số khácvẫn còn nguyên vẹn. Ở giữa làng là ngôi nhà lớn nhất, ngày trước là nhà của chúa làng, đượ c đắp rất đẹp bằng đất sét với cái mái rộng làm thành một hàng hiên chung quanh tường. Trước những túp lều, đây đó rải rác những chiếc xương hoặc những bộ xương người trắng như phấn, vì đã được lũ kiến

làm cho sạch bóng, lũ kiến mà ông Linđe đã nhắc tới. Từ lúc đó đến nay đã nhiều tuần lễ trôi qua, nhưng trong lều vẫn còn thoáng ngửi thấy mùi hăng của kiến và không sao tìm ra nổi một con gián to màu đen nào vẫn thường có rất nhiều trong những túp lều của người da đen, không có một con nhện, một con bọ cạp hay một loài sâu bọ nào dù nhỏ bé đến đâu chăng nữa. Những con kiến siaphu kinh khủ ng đã quét sạch sành sanh các giống vật đó. Cũng có thể tin chắc rằng, trên toàn bộ đỉnh núi không còn một con rắn nào, vì thậm chí cả loài trăn cũng trở thành nạn nhân của các chiến sĩ tuy nhỏ bé nhưng không gì cản nổi kia.
Sau khi đưa Nen và Mêa vào lều của chúa làng, Xtas ra lệnh cho Cali và Nasibu dọn sạch các hài cốt. Bọn trẻ da đen thực hiện mệnh lệnh đó bằng cách quẳng hết xương xuống sông, dòng sông mang những hài cốt đó đi xa hơn. Trong khi làm công việc đó chúng nhận thấy rằng ông Linđe đã nhầm khi cam đoan rằng chúng sẽ không gặp trên núi một mạng sống nào. Sự tĩnh mịch bao trùm sau khi bọn phiến loạn đem hết người đi và những cây chuối đã thu hút về đây những đàn tinh tinh đông đảo, chúng dựng lên trên các cây cao những chiếc ô hay những mái nhỏ che mưa. Xtas không muốn giết chúng nhưng muốn xua đuổi chúng đi nơi khác, và thế là em bắn chỉ thiên. Tiếng nổ gây nên một cảnh hỗn loạn chung, cảnh đó càng trở nên hỗn loạn hơn khi tiếng súng được kèm thêm tiếng sủa giọng trầm của con Xaba và nhất là khi King - bị tiếng ồn ào kích động - rống lên vang động. Nhưng bọn tinh tinh để tháo lui không cần phải tìm đến cái gờ đá mà chỉ cần bám lấy những khe đá chúng cũng tuồn xuống tận sông và những cây cối mọc ven sông, nhanh đến nỗi răng con Xaba không kịp chạm tới một con nào cả.
Mặt trời đã lặn. Cali và Nasibu nhóm lên một đống lửa để làm bữa tối. Sau khi dỡ những thứ đồ đạc cần thiết cho buổi tối, Xtas cũng bước vào nhà của viên chúa làng, nơi Nen đang ở.
Trong nhà sáng sủa và vui vẻ, vì Mêa đã đốt lên không phải ngọn đèn từng soi sáng lòng cây bao báp mà là cây đèn dầu hỏa to tướng dùng khi đi đường được thừa hưởng của ông Linđe. Nen không cảm thấy mệt nhọ c gì sau một ngày đi đường mát mẻ và đang rất vui, nhất là khi Xtas thông báo với cô bé rằng những xương người làm cô sợ đã được dọn sạch.
- Ở đây tốt quá, anh Xtas ạ! - Cô bé reo lên. - Anh nhìn này, thậm chí đến nền nhà cũng được rải nhựa cây. Chúng mình sẽ ở đây rất tuyệt.
- Sáng mai anh mới đi xem xét kĩ toàn bộ khu vực, - Xtas đáp, - nhưng chỉ qua những thứ mà anh thấy hôm nay, thì có thể nói là sinh sống ở đây cả đời được.
- Giá như có cha của chú ng ta thì có thể sống cả đời cũng được. Nhưng cái trang ấp này của chúng ta sẽ gọi tên là gì, anh?
- Trong địa lí, ngọ n núi này sẽ mang tên là núi Linđe, còn cái làng này cứ để

mang tên em: Nen!
- Thế là cả em cũng được ghi vào địa lí à anh? Cô bé vô cùng sung sướng hỏi lại.
- Em sẽ được ghi, chắc chắn như vậy! - Xtasnghiêm trang đáp lại.

Chương 35

Ngày hôm sau, mưa rơi chút ít, nhưng cũng có những giờ trời quang đãng, nên ngay từ sáng sớm Xtas đã đi thăm thú trang ấp, và cho tới trưa, em đã xem xét kĩ lưỡng tất cả mọi nơi. Nói chung, kết quả tham quan thật tuyệt diệu. Trước nhất, về phương diện an toàn, núi Linđe dường như là chỗ có một không hai trong toàn bộ Phi châu. Các sườn núi họa may chỉ có loài vượn là leo lên nổi. Cả sư tử lẫn báo đều không thể trèo lên đỉnh theo các sườn núi được.
Còn nếu nói về cái sống đá, thì chỉ cần bố trí cho con King nằ m cạnh lối vào là có thể ngủ yên giấc. Xtas đi đến kết luận rằng tại đây em có thể chống lại ngay cả những đơn vị tương đối nhỏ của bọn phiến loạn, vì đường lên núi hẹp đến nỗi con King chỉ vừa đi lọt, và một người được trang bị khí giới tốt có thể ngăn không cho một kẻ nào lọtqua mà còn sống sót. Ở giữa "đảo" có một nguồn suối nước mát, sạch như pha lê, nguồn này chuyển thành dòng suối chảy len lỏi giữa các lùm chuối rồi đổ từ trên cao xuống sông, tạo nên một cái thác mảnh, tựa như một dải vải bằng bạc. Về phía Nam của "đảo" là những ng cánh đồng sắn tốt tươi, củ sắn cung cấp cho người da đen thứ lương thực ngon lành, còn phía bên kia cánh đồng vút lên những khóm dừa thật cao, có ngọn trông giống như những ngù lông tuyệt đẹp.
"Hòn đảo" được cả một biển rừng vây quanh, từ đây có thể nhìn đượ c rất xa. Về phía Đông xám mờ rặng núi Caramôiô. Phía Nam cũ ng có những vùng cao, trên đó nổi bật lên màu sẫm, hẳn là đất, ở đó có rừng bao phủ. Ngược lại, về phía Tây tầm mắt chạy thẳng tới đường chân trời, nơi rừng tiếp giáp với bầu trời. Nhờ cái ống nhòm của ông Linđe, Xtas trông thấy có nhiều khe núi và những cây gỗ to lớn mọc rải rác, giống như nhữ ng cái nhà thờ nhô lên trên thảm cỏ. Tại những nơi cỏ không lên tốt lắm, ngay cả mắt thường cũng có thể trông thấy những đàn linh dươngvà ngựa vằn, hay hàng đàn voi và trâu. Đôi nơi, bọn hươu cao cổ đang nhấp nhô trên bề mặt màu xanh xám của rừng, giống như những con tàu đang rẽ sóng biển. Ngay sát bên sông một nhóm mươi con dê nước đang đùa nghịch, những con khác chốc chốc lại nhô cái đầu mọc sừng từ dưới lên. Còn nơi nước lặng, cứ chốc chốc những con cá mà Cali thường câu được lại nhảy vọt lên, loáng qua như một ngôi sao bằng bạc trong không khí rồi rơi lại vào làn nước.
Xtas tự nhủ, khi nào trời đẹp, sẽ đưa Nen tới đây để chỉ cho em thấy cái vườn thú này.

Ngược lại, trên cả "hòn đảo" không hề có những con thú lớn, thay vào đó là hằng hà sa số chim và bướm. Những con vẹt to tướng, trắng như tuyết, có cái mỏ đen tuyền và chỏm đầu vàng, bay trên những khóm cây, những con chim mái nhỏ bé, màu lông tuyệt vời lắc lư trên những cành sắn mảnh mai, ẩn hiện và lóng lánh như những đồ trang sức; từ những hàng dừa cao vút vọng về tiếng những chàng chim cu Phi châu và tiếng chim tu huýt hiền dịu, nghe giống như tiếng than thầm.
Xtas quay về sau chuyến đi tham quan, lòng đầy sung sướng:
"Không khí trong lành - em tự nhủ hoàn toàn yên ổn, thực phẩm đầy đủ, và tươi đẹp như thiên đường!" Quay về lều của Nen, em lại thấy rằng, tuy thế trên "hòn đảo" này cũng vẫn có những loài thú to, thậm chí là hai con liền, vì cậu bé Nasibu phát hiện ra, trong thời gian đó, một con dê cái và một chú dê con trong lùm chuối, hẳn là bọ n phiến loạn không kịp cướp nốt đi. Con dê mẹ đã hơi trở thành hoang dã, nhưng chú dê con lập tức quen ngay với Nasibu, cậu bé rất tự hào về điều phát hiện của mình, vì rằng, nhờ đó, hàng này cô bé sẽ có một thứ sữa tươi ngon tuyệt.
- Bây giờ chúng mình sẽ làm gì, anh Xtas? - Mộthôm Nen hỏi, sau khi bọn trẻ đã "làm chủ" tương đối hoàn hảo trên "hòn đảo".
- Nhiều việc lắm, - cậu bé đáp. - rồi xoè những ngón tay ra, em bắt đầu tính toán những công việc phải làm đang chờ đợi chúng:
- Trước hết, Cali và Mêa là những người ngoại đạo, Nasibu, vốn là người Dandiba nên theo đạo Hồi. Cần phải khai sáng, giáo dục và rửa tội cho cả ba. Thứ hai, cần phải sấy thịt khô chuẩn bị cho chuyến đi, nghĩa là anh sẽ phải đi săn; thứ ba, khi đã có được nhiều súng và đạn, anh muốn dạy cho Cali tập bắn, để cả hai đứa có thể tự vệ; và thứ tư, là có lẽ em đã quên mất chuyện những chiếc diều rồi thì phải?
- Diều à?
- Phải, em sẽ dán diều, hoặc tốt hơn, là hãy khâu diều. Đó sẽ là công việc của em.
- Nhưng em không muốn chơi không.
- Đó hoàn toàn không phải là trò chơi, mà là công việc, thậm chí có thể là việc làm có ích nhất trong tất cả các việc. Em cũng đừng có nghĩ làm một cái diều là xong đâu, em sẽ phải làm năm mươi cái hay hơn nữa cơ đấy.
- Làm gì lắm thế anh? - Cô bé tò mò hỏi lại.
Thế là Xtas bắt đầu hé cho cô bé những dự kiến và hi vọng của mình. Trên mỗi chiếc diều chúng sẽ ghi lên: họ tên chúng là gì, chúng đã thoát khỏi tay bọn phiến loạn ra sao, hiện giờ đang ở đâu và định đi đâu. Chúng sẽ viết rằng chúng cần được cứu giúp và yêu cầu gửi điện báo đến Port Xaiđơ. - Rồi chúng ta sẽ thả những chiếc diều đó lên, khi nào gió thổitừ phía Tây sang phía Đông.

- Nhiều chiếc - thằng bé nói, - sẽ rơi xuống cách đây không xa, nhiều chiếc sẽ bị vướng núi, nhưng chỉ cần một chiếc bay tới bờ biển và lọt vào tayngười Âu châu là đủ - khi đó chúng mình sẽ đượccứu sống.
Nen rất thích thú với ý định ấy, cô bé nói rằng ngay cả King cũng không thể nào sánh nổi với Xtas về sự thông minh. Cô bé thậm chí còn tin chắc rằng nhiều cái trong số diều đó sẽ bay tới tận tay cha - và cô hứa sẽ dán diều từ sáng sớm đến tối mịt. Niềm vui của cô bé lớn đến nỗi Xtas lo rằng cô bé lên cơn ấm đầu nên phải hãm bớt nhiệt tình của cô bé lại.
Kể từ đó, những công việc mà Xtas đã nêu đều được bắt đầu một cách tốt đẹp. Cali được giao nhiệm vụ bắt thật nhiều cá nhảy, đã thôi không dùng cần câu nữa mà nó lấy tre làm thành một cáiđăng ngang dòng sông. Ở giữa đăng có một cái lỗ tomà lũ cá bắt buộc phải chui qua nếu muốn vượt ra khỏi vùng nước đó. Cali dùng một chiếc lưới chắc chắn bằng sợi dây dừa mắc vào cái lỗ này, thế là bằng cách ấy nó bảo đảm hôm nào cũng đánh đượcnhiều cá.
Để dồn cá vào cái lưới tinh khôn nọ, nó dùng con voi King: nó dắt voi xuống uống nước, sục nước và quẫy cho ầm lên đến nỗi không chỉ riêng những chà ng cá bạc hay nhảy mà tất cả mọi loài sinh vật khác cũng phải cố sức thoát ra khỏi vùng nước bị quấy đục. Tuy nhiên chuyện đó nhiều khi cũng mang lại hậu quả tai hại, vì đôi lần, những con cá sấu chạy trốn làm đăng bị đổ, đôi khi chính con King gây ra chuyện đó, vì hình như nó vốn nuôi sẵn một mối thù bẩm sinh nào đó với bọn cá sấu, nên luôn luôn săn đuổi chúng, và khi chúng dạt lên cạn, nó dùng vòi túm lấy chúng, vứt lên bờ rồi giẫm đạp điên cuồng.
Vào lưới cũng thường có cả những chú rùa và những vị khách lưu đày trẻ tuổi của chúng ta nấu thịt rùa thành những món xúp ngon lành. Cali làm cá, thịt chúng thường được phơi nắng còn bong bóng thì nó mang về cho Nen, cô bé phanh chúng ra, căng trên tấm gỗ và biến chúng thành phần tư tờ giấy, to bằng hai lòng bàn tay.
Xtas và Mêa giúp đỡ thêm cô bé trong công việc ấy, vì thực ra đó là công việc hoàn toàn không dễ chút nào. Màng bong bóng dày hơn nhiều so với bóng cá sông của ta, nhưng sau khi phơi khô thì lại trở nên rất giòn. Mãi sau một thời gian, Xtas mới phát hiện ra rằng cần phải phơi chúng trong bóng râm. Tuy nhiên, đôi khi em mất kiên trì, và nếu em không chịu bỏ ý định làm diều bằng bóng cá thì chỉ vì em biết là loại vật liệu này nhẹ hơn giấy và chịu mưa tốt hơn nhiều. Thực ra mùa khô cũng đang đến gần nhưng em không biết chắc liệu về mùa hạ có mưa hay không, nhất là ở vùng núi.
Tuy vậy, em cũng dán cả những cái diều bằng giấy (em tìm thấy khá nhiều giấy trong số những thứ đồ đạc của ông Linđe).
Cái diều đầu tiên, to vànhẹ, được thả lên theo gió Tây, đã vọt lên rất cao, và khi Xtas cắt đứt dây, nó bị một luồng không khí rất mạnh mang đi về phía

rặng núi Caramôiô. Xtas dùng ống nhòm dõi theo đường bay của nó cho tới khi nó chỉ còn nhỏ như một cánh bướm, như một con ruồi, rồ i chìm hẳn vào màu xanh nhạt của nền trời. Ngày hôm sau em lạ i thả một cái khác, được làm bằng bong bóng cá, chiếc này còn lên nhanh hơn, nhưng cũng nhanh chóng biến mất khỏi tầmmắt hơn, có lẽ là do bong bóng cá trong suốt.
Nen lao động vô cùng nhiệt tình, kết cục là những ngón tay của cô bé đã trở nên khéo léo đến nỗi Xtas lẫn Mêa cũng không sao theo kịp cô bé trong công việc này. Giờ đây thì cô bé không thiếu sức lực nữa. Khí hậu tốt lành của núi Linđe quả thực đã hồi sinh hoàn toàn cho cô bé. Thời hạn của cơn sốt thứ ba - cơn sốt chết người - trôi qua đã lâu. Ngày hôm ấy, Xtas ẩn người trong đám chuối và khóc lên vì sung sướng. Sau hai tuần ở trên núi em nhận thấy rằng, cô Mdimu Tốt trông khác hoàn toàn so với lúc ở trong rừng dưới kia. Hai má cô bé đầy lên, màu da từ sắc vàng ệch và trong suốt lại chuyển sang màu hồng phơn phớt, đôi mắt tràn đầy ánh sáng long lanh nhìn ra cuộc đời dưới mái tóc rậm. Cậu bé thầm cảm ơn những đêm mát mẻ, cảm ơn nước nguồn trong vắt và bột chuối khô - nhưng trước hết là cầu nguyện cho ông Linđe.
Còn chính Xtas thì gầy đi và đen hơn. Điều đó chứng tỏ bệnh sốt rét không chạm tới em, vì những người mắc bệnh này không bị rám nắng, em lớn lên và rắn rỏi hơn. Hoạt động và sự lao động chântay đã khiến cho lòng can đảm và sức mạnh của em được tăng cường. Bắp thịt tay của em trở nên rắnnhư thép. Đó quả thực đã là một nhà thám hiểm Phi châu trải nhiều thử thách. Do săn bắn hàng ngày và chỉ dùng đạn săn, nên em trở nên một xạthủ vô địch. Em hoàn toàn không còn sợ các loài dã thú nữa, vì hiểu được rằng những "chàng" thợ săn lông xù hay lốm đốm trong rừng gặp em thì nguy hiểm hơn là em gặp bọn chúng. Một lần, chỉ bằng một phát đạn, em hạ ngay một con tê giác khổng lồ, con thú đang ngủ dưới cây xiêm gai tỉnh dậy bất ngờ lao vào húc em. Em cũng không ngán những đàn trâu rừng hăng máu của Phi châu, đã từng nhiều lần đánh bạt cả những đoàn khách thương...

Chương 36

Xtas còn dạy cho Cali bắn súng trường rêmingtơn, và môn học này được tiếp thu dễ dàng hơn là môn giáo lí. Sau mười ngày tập bắn bia và bắn những con cá sấu đang ngủ trên bãi cát ven sông, cậu bé da đen đã hạ được một con linh dương puphu, tiếp đó là một con linh dương arien, và cuối cùng là con lợn lòi noriđi. Tuy nhiên cuộc chạm trán này suýt nữ a cũng kết t húc bằng tai nạn như đã xảy ra với ông Linđe, vì con noriđi mà Cali tiến đến gần một cách nhẹ sau khi bắn bỗng nhiên bật dậy và lao thẳng vào nó, cái đuôi dựng ngược lên(1). Ném vội khẩu súng, Cali leo ngay lên cây, và ngồi đó cho tới khi tiếng kêu thét của nó khiến Xtas chạy lại, nhưng em chỉ gặp con lợn đã chết. Xtas chưa cho phép cậu bé đi săn trâu rừng, sư tử và tê giác. Còn đối với lũ voi chiều chiều vẫn đến uống nước thì chính em cũng không bắn, vì em đã hứa với Nen là sẽ không bao giờ giết một con voi nào nữa. Tuy nhiên, cứ sáng sáng hoặc chiều chiều, khi nhìn qua ống nhòm từ đỉnh núi trông thấy những đàn ngựa vằn, linh dương sừng móc, linh dương arien hoặc sơn dương, em đều dẫn Cali đi theo. Trong những cuộc đi đó em thường hỏi thằng bé về dân tộc Vahima và Xamburu, những người mà bọn trẻ chắc chắn sẽ phải gặp trên đường đi về phíaĐông, về phía đại dương.
- Cali, cậu có biết rằng, - một lần nọ em hỏi, - hai mươi ngày đường nữa, nếu đi ngựa thì còn nhanh hơn, chúng ta sẽ có thể về tới quê hương của cậu?
- Cali không biết người Vahima sống ở phương nào, - cậu bé da đen đáp lại và buồn bã lắc đầu.
- Nhưng tớ biết, họ sinh sống ở phía mà sáng sáng mặt trời mọc, trên bờ một con nước lớn nào đó.
- Đúng rồi, đúng rồi! - Cậu bé da đen thốt lên vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ - Baxxa Narốc! Theo tiếng của dân tộc Cali có nghĩa là con nước lớn màu đen.Ông lớn biết hết mọi thứ!
- Không đâu, vì tớ vẫn chưa biết dân Vahima sẽ tiếp đón chúng ta như thế nào, nếu như chúng ta gặp họ.
- Cali sẽ ra lệnh cho bọn họ phải cúi mặt xuống trước ông lớn và trước mặt Mdimu Tốt.
- Thế nếu họ không vâng lời thì sao?
- Cha Cali được khoác da báo, và Cali cũng thế mà.
Xtas hiểu như thế có nghĩa là cha Cali là vua, còn thằng bé là con trưởng của ông và sẽ là vị vua tương lai của người Vahima.

Em bèn hỏi tiếp:
- Cậu bảo rằng có những người khách thám hiểm da trắng từng đến quê hương cậu, và người già vẫn còn nhớ họ phải không?
- Vâng, Cali còn nghe nói rằng, họ mang trên đầu những vòng khăn to tướng.
"Ôi! - Xtas nghĩ thầm - Như vậy, đó không phải là người Âu, mà chỉ là người Ả Rập thôi, vì nước da của họ sáng màu hơn cùng những bộ quần áo trắng của họ, nên người da đen tưởng họ là người da trắng".
Song vì Cali không còn nhớ và không thể giải thích gì được rõ ràng hơn nữa, nên Xtas bèn đặt cho nó một câu hỏi khác:
- Người Vahima có giết ai trong số những người vận quần áo trắng ấy không?
- Không. Người Vahima cũng như người Xamburu không thể làm việc đó đâu.
- Tại sao thế?
- Vì bọn họ nói rằng, nếu như máu của họ ngấm vào đất thì mưa sẽ không rơi xuống nữa.
"Mình rất mừng là họ tin vào điều đó!" - Xtas nghĩ thầm.
Rồi em hỏi tiếp:
- Liệu người Vahima có đi cùng chúng ta đến tận biển lớn hay không? Nếu như tớ hứa sẽ tặng cho họ nhiều lụa, chuỗi hạt cườm và nhiều súng ống?
- Cali sẽ đi, người Vahima cũng đi, nhưng trước tiên ông lớn phải đánh được người Xamburu đã, vì họ ở bên kia con nước.
- Tiếp sau người Xamburu là ai ở?
- Tiếp sau người Xamburu không có núi, chỉ có rừng, trong rừng toàn sư tử thôi.
Cuộc trò chuyện kết thúc ở đó. Giờ đây càng ngày Xtas càng hay nghĩ tới chuyến đi lớn sangphía Đông, em nhớ những gì ông Linđe nói, rằng cóthể gặp được người Ả Rập vùng duyên hải chuyên buôn bán ngà voi, cũng như những đoàn truyền giáo. Em hiểu rằng, đối với Nen, chuyến đi này sẽ là một chuỗi ngày mệt nhọc và những nỗi nguy hiểm mới, nhưng em cũng hiểu rằng, chúng không thể ở lại núi Linđe cả đời được, và cần phải lên đường trong thời gian tới. Giai đoạn sau mùa mưa, khi nước hãy còn bao phủ những vùng lầy đầy bệnh tật, khi khắp nơi hãy còn đang có nước, là thời gian thích hợp nhất để lên đường. Trên những đỉnh cao, cái nóng chưa tác động mấy đến bọn trẻ, ban đêm thường lành lạnh, khiến chúng phải đắp kín người. Nhưng trong rừng phía dưới vùng thấp kia nóng hơn nhiều và chắc chắn sắp tới sẽ còn nóng nực hơn nữa. Hiện giờ mưa ít khi thấm đất, càng ngày mực nước sông càng xuống thấp. Xtas đoán rằng về mùa hè con sông rất có thể sẽ trở thành một trong những khe cạn như những chiếc khe mà em

đã gặp trên sa mạc Libi, những khe mà chỉ chính giữa lòng mới có một vệt nước nhỏ bé mà thôi.
Tuy vậy, em vẫn cứ hoãn chuyến đi từ ngày này sang ngày khác. Trên núi Linđe mọi thứ mới dễ chịulàm sao, cả cho người lẫn cho súc vật! Ở đây, không những Nen chỉ thanh toán hoàn toàn với bệnh sốt rét mà cả với chứng thiếu máu nữa, Xtas thì không còn thấy nhức đầu, còn da của Cali và Mêa thì bắt đầu bóng như xatanh đen. Nasibu trông cứ như một quả dưa bở di động trên cặp chân khẳng khiu, còn King thì xơi cỏ không kém gì lũ ngựa và lừa.
Xtas biết rõ rằng giữa biển rừng mông mênh kia cho đến cuối cuộc hành trình, cũng không thể tìm đâu ra một "hòn đảo" thứ hai như thế này nữa. Và em lo ngại nhìn về tương lai, mặc dù giờ đây bọn trẻ đã có con King trợ sức đắc lực, thậm chí khi cần nó còn là người bảo vệ tin cẩn.
Cứ thế, trước khi chúng kịp chuẩn bị lên đường, đã một tuần lễ nữa trôi qua. Trong những giây phút rảnh rỗi không phải đóng gói đồ đạc, bọn trẻ vẫn không ngừng thả những chiếc diều mới với ghi chúrằng chúng sẽ đi về phía Đông, về phía một cái hồ nào đó, về phía đại dương. Chúng tiếp tục thả thêm diều vì có một luồng gió mạnh, nhiều khi mạnh như bão, thổi từ phía Tây, gió cuốn những chiếc diềumang tít đi xa, về phía núi và sang bên kia núi.
Để tránh cho Nen khỏi bị cháy nắng Xtas lấy những mảnh lều còn lại làm một cái bành đặt trên lưng voi dành cho cô bé ngồi. Sau vài lần thử, con King đã quen với cái trọng lượng nhỏ nhoi ấy và cũng quen với việc buộc bành lên lưng nó bằng những sợi dây dừa rất chắ c. Vả chăng, cái này cũng chỉ là một chiếc lông bên cạnh những thứ đồ khác mà nó sẽ phải chở, những thứ đồ mà Cali và Mêa phải phân bổ và gói buộc.
Cậu bé Nasibu được lệnh phải xay chuối khô và chà là thành bột bằng cách dùng hai phiến đá phẳng. King giúp nó thêm trong việc dứt đứt những cuống buồng nặng; thêm vào đó cả hai chén chuối nhiều đến nỗi chẳng mấy chốc khu vực gần đó đã sạch nhẵn chuối, chúng phải đi tới những cánh đồng khác, nằm phía bên kia đỉnh núi. Xaba, vốn không có việc gì làm, thường cùng đi với chúng trong những chuyến đi ấy.
Nhưng chút nữa thì cậu bé Nasibu phải trả giá cho sự năng nổ ấy bằng chính tính mạng của mình, hay ít ra cũng bằng một cảnh nô lệ đặc biệt. Có lần, lúc đang lấy chuối trên một sườn đá dốc, nó bỗng trông thấy trong khe đá một bộ mặt gớm ghiếc, đầy lông đen, mắt chớp chớp nhìn vào nó, răng nanh trắng nhởn nhe ra dường như đang cười. Cậu bé kinh hoàng đứng sững như hóa đá, sau đó bắt đầu chạy thục mạng. Nhưng nó chỉ kịp chạy mươi bước chân thì một cánh tay lông lá xồm xoàm đã ôm quanh người nó, nhấc bổng lên cao và con quái vật đen như than bắt đầu bế nó lao xuống vực.

May thay, con đười ươi khổng lồ chỉ có thể chạy bằng hai chân vì còn bế thằng bé, vì thế Xaba đang ở gần đó kịp đuổi theo và cắm nanh vào lưng nó. Một cuộc chiến đấu kinh khủng diễn ra, trong đó, mặc dầu có vóc dạng to lớn và sức lực có thừa, con chó chắ c chắn sẽ phải chết, vì giống đười ươi này thậm chí còn có thể thắng cả sư tử(2). Nói chung loài khỉ không có thói quen buông những vật cướp được ra khỏi tay, cho dù tự do hay tính mạng chúng có thể bị đe dọa chăng nữa. Bị cắn từ sau lưng, con đười ươi không dễ dàng túm được Xaba, tuy thế nó cũng đã dùng tay trái túm lấy cổ con chó, nhấc bổng nó lên cao, thì vừa lúc đó đất rung rinh dưới những bước chân nặng trịch - và King chạy tới.

Chỉ cầ n một cú đánh nhẹ bằng vòi là "con ma rừng" khủng khiếp - như người da đen thường mệnh danh cho bọn đười ươi - đã gục ngay xuống với cái sọ và gáy vỡ nát. Song để chắc chắn hơn, hoặc do tính nóng nảy bẩm sinh, King còn dùng ngà đóng đinh con vật xuống đất, rồi sau đó vẫn tiếp tục trả thù nó, cho đến khi Xtas cầm súng từ phía lều chạy tới - sau khi nghe thấy những tiếng kêu và tiếng rống khiến em không yên - và ra lệnh cho nó, nó mới chịu thôi.

Con đười ươi đang nằm trong vũng máu, Xaba liếm máu nó, máu cũng giây đỏ cả ngà của King.Đó quả là một con vật to lớn, mắt trợn ngược, răng nhe ra, dẫu đã chết rồi mà trông hãy còn khủng khiếp. Con voi rống lên những ng tiếng kêu khải hoàn, còn cậu bé Nasibu tái người đi vì sợ hãi thuật lại cho Xtas nghe chuyện vừa xảy ra. Xtas suy nghĩ giây lát xem có nên đưa Nen đến và chỉ cho cô bé xem con vật khủng khiếp này không, nhưng rồi cậu bé bỏ ý định đó đi, vì đột nhiên bản thân em cũng bị nỗi sợ hãi chế ngự. Chính Nen cũng thường đi lang thang một mình trên cả "hòn đảo" nên cô bé cũng có thể gặp chuyện tương tự.

Hóa ra núi Linđe không phải là nơi ẩn náu hoàn toàn yên ổn như thoạt đầu bọn trẻ tưởng.

Xtas quay về căn lều và thuật lại cho Nen chuyện vừa xảy ra, cô bé lắng nghe, vừa tò mò vừa sợ hãi, mắt mở to, chốc chốc lại lặp đi lặp lại:

- Anh thấy chưa, thiếu con King thì đã xảy rachuyện rồi!

- Đúng thật! Với một người bảo mẫu như thế nàythì có thể không cầ n phải lo lắng cho đứa trẻ, cho nên cho tới khi nào chúng ta lên đường, em không được đi một bước nào nếu không có nó, nghe chưa?

- Thế bao giờ chúng mình đi, anh?

- Lương thực đã chuẩn bị xong, hàng hóa đã sắp xếp cả rồi, nghĩa là chỉ cần chất lên lưng súc vật nữa là chúng ta có thể lên đường ngay ngày mai cũng kịp.

- Về với ba!

- Nếu như Chúa cho phép, - Xtas đáp lại vẻtrang nghiêm.

---.

1 Lợn lòi Phi châu có đầu bẹt, nanh tròn chứ không phải hình tam giác và cái đuôi khá dài, khi chúng húc thì đuôi dựng đứng (Chú thích của tác giả).
2 Đười ươi sinh sống ở vùng rừng Tây Phi, tuy nhiên ôngLivingstone đã gặp chúng ngay cả ở miền Đông. Chúng thường bắtcóc trẻ con. Đười ươi miền Đông ít dữ tợn hơn miền Tây, vì khi đã bị thương chúng không giết thợ săn, mà chỉ gặm nát các ngón tay của người đi săn mà thôi (chú thích của tác giả).

Chương 37

Tuy vậy cũng phải mấy ngày sau cuộc trò chuyện ấy bọn trẻ mới lên đường được. Chúng khởi hành vào sáu giờ sáng, cùng lúc với rạng đông, sau một lúc cầu nguyện, trong đó chúng thành khẩncầu xin Đức Chúa. Xtas cưỡi ngựa dẫn đầu, chỉ có Xaba là chạy phía trước nó. Sau Xtas là con King bước đi đĩnh đạc, tai ve vẩy, mang trên cái lưng đồ sộ của mình cái bành bằng vải, trong bành là Nen cùng với Mêa. Tiếp đó là lũ ngựa của ông Linđe bước thành một hàng, được nối với nhau bằng dây thừng làm bằng sợi dừa, chở các thứ đồ vật khác nhau, còn chú bé Nasibu đi cuối đoàn, cưỡi lên con lừa cũng đen như chú.

Vì đang buổi sáng sớm nên cái nóng bức chưa căng thẳng mấy, tuy ngày hôm ấy đẹp trời, và phía sau rặng núi Caramôiô mặt trời rực rỡ nhô lên, không bị một đám mây nào che cả. Hơi gió đông làm dịu bớt cái nóng của những tia mặt trời. Chốc chốc lại nổi lên một đợt gió khá mạnh khiến cho cỏ bị rạp xuống và cả rừng dậy sóng như biển. Sau những trận mưa to, mọi loài thảo mộc lên xanh tốt, nên ở những chỗ thấp, không những chỉ có lũ ngựa hoàn toàn ngập trong cỏ mà thậm chí cả con King nữa, khiến cho người ta chỉ có thể trông thấy cái bành màu trắng nhấp nhô trên đầu cỏ xanh non, di động lên phía trước như một con tàu trên mặt hồ.

Sau một giờ đi đường trên một vùng hơi cao khô ráo, nhô lên ở phía đông núi Linđe, bọn trẻ gặp những cây cúc gai khổng lồ(1), có thân to như cây gỗ, hoa lớn như đầu người. Trên một số sườn đồi mà trông xa cứ ngỡ đồi trọc chúng thấy những cây hoa thạch thảo cao tới tám mét(2). Những loài cây khác-ở châu Âu được xếp vào loài cây nhỏ bé nhất - thìở đây cũng có tầm vóc sánh ngang với cây cúc gai hoặc thạch thảo, còn những cây thân gỗ đơn độc mọc trên cánh rừng, trông cứ như những cái nhà thờ vậy. Đặc biệt là những cây họ sung, được gọi là đarô, có những cành khi chạm vào đất liền biến thành những chiếc thân cây mới, lấn chiếm một khoảng đất rộng lớn đến nỗi một cây như thế làm thành cả một lùm riêng biệt vậy.

Trông xa, vùng này cứ như một khu rừng liên tục nhưng đến gần thì hóa ra những cây lớn mọc cách nhau, chừng mươi hay vài chục bước chân. Phía Bắc chỉ thấy rất ít cây to, vùng đó mang đặc điểm thảo nguyên núi được bao phủ bởi một khu rừng bằng phẳng, trên đó chỉ có những cây xiêm gai, hình cái ô nhô lên mà thôi. Cỏ ở đó xanh thẳm hơn, thấp hơn và rõ ràng là thức ăn tốt hơn cho súc vật, vì Nen ngồi trên bành voi cũng như Xtas khi đi lên

những gò cao đều trông thấy những đàn linh dương đông đảo mà chúng chưa từng trông thấy baogiờ. Đôi khi, chúng gặm cỏ riêng từng loại, đôi khi lại chen lẫn nhiều loại với nhau: linh dương gơnu, puphu, arien, sơn dương, bò, linh dương sừng móc và những con cuđu to lớn. Không thiếu mặt cả ngựa vằn và hươu cao cổ. Trông thấy đoàn người, cả đàn ngừng ăn cỏ, ngẩng đầu và vểnh tai lên nhìn cái bành trắng, vẻ vô cùng kinh ngạc, rồi ù té chạy trong một chớp mắt. Nhưng chỉ chạy được vài trăm bước chân, chúng lại dừng lại, ngoảnh nhìn cái vật lạ lùng, rồi sau khi đã hết tò mò, chúng lại tiếp tục bình thản gặm cỏ. Thỉnh thoảng một con tê giác bật lên ngay trước gần đoàn người, trong tiếng động ầm ầm và dữ tợn nhưng trái với bản chất nóng nảy và sẵn sàng tấn công tất cả những gì lọt vào mắt nó, nó chạy thục mạng khi trông thấy King, và chỉ có mệnh lệnh của Xtas mới khiến con voi dừng lại không đuổi theo.

Voi Phi châu căm thù tê giác, nếu như chúng tìm thấy dấu vết còn mới của con vật này, bao giờ cũng lấy hết sức lao theo cho tới khi tìm thấy đối thủ và đấu sức với nó; trong những cuộc chiến đấu đó, kẻ thất bại bao giờ cũng là tê giác. Con King, hẳn là đã thuần và quen xem Xtas như người chỉ huy của mình, nên chỉ cần nghe tiế ng cậu bé và nhận thấy cặp mắt nhìn nghiêm khắc của cậu, là con voi vội hạ cái vòi đã giơ cao xuống, cụp tai lại và bước đi tiếp. Bản thân Xtas cũng muốn được trông thấy cuộc chiến đấu giữa hai con vật khổng lồ nọ, nhưng nó lo cho Nen. Nếu như con voi chạy nước đại, cái bành có thể đứt tung mất, hay tệ hơn, con vật khổng lồ có thể làm nó vướng vào một cành cây nào đó, khi ấy mạng sống của Nen sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Qua những sách mô tả việc đi săn đọc hồi còn ở Port Xaiđơ, Xtas được biết rằng nhữngngười săn hổ ở Ấn Độ không sợ hổ bằng sợ voi vội vã hay mải săn đuổi làm bành vướng vào cây. Và cuối cùng nữ a, bản thân cái nước đại của "chàng" khổng lồ này khó chịu đến nỗi không ai có thể chịu đựng được lâu mà không hại tới sức khỏe.

Tuy nhiên, mặt khác, sự có mặt của con King cũng xua đi nhiều nỗi nguy hiểm. Những con trâu rừng dữ tợn và hung hăng mà bọn trẻ gặp trong ngày hôm ấy, lúc chúng đang đi tới một cái hồ nhỏ, nơi các loài thú trong vùng tụ tập lại buổi chiều, cũng bỏ chạy khi trông thấy con voi, và vòng suốt bờ hồ để sang phía bên kia uống nước. Ban đêm, bị buộc một chân sau vào cây, King canh giữ cái lều mà Nen đang ngủ, đó là một người lính canh tin cậy đến nỗi tuy Xtas vẫn bảo đốt lửa nhưng em coi việc vây hàng rào gai quanh trại là không cần thiết, mặc dù em biết rằng trong một vùng có những đàn linh dương đông đúc như vậy sinh sống, thì không thiếu mặt sư tử. Ngay trong đêm hôm ấy, mấy con sư tử gầm thét trong khóm cây cảm lảm to lớn mọc trên sườn núi(3). Mặc dù có ánh lửa chiếu sáng, nhưng lũ sư tử, bị hấp dẫn bởi mùi ngựa, vẫn tiến gần lại phía trại; song tới khi con King bị quấy

rầy bởi tiếng rống của chúng, khi trong đêm thanh vắng đột nhiên vang lên như tiếng sấm động giọng "baritus" kinh khủng của nó(4) - thì lũ sư tử liền câm bặt, hẳn là chúng hiểu rằng không nên cố tiếp xúc gần gũi hơn với loại "nhân vật" như thế làm chi! Bọn trẻ ngủ ngon trong phần còn lại của đêm và mãi đến sáng chúng mới lên đường đi tiếp.

Song đối với Xtas lại bắt đầu những lo lắng và suy nghĩ mới.

Trước nhất em hiểu rằng cả đoàn đi rất chậm và không thể đi được quá mười cây số mỗi ngày. Theo tốc độ này thì mất một tháng cũng tới được biên giới Abixinia, nhưng vì Xtas đã quyết định là trong mọi chuyện sẽ hành động theo lời khuyên của ông Linđe, mà ông Linđe lại khẳng định một cách quả quyết rằng bọn trẻ không thể nào vượt sang Abixinia nổi, nên chỉ còn lại con đường đi đến đại dương mà thôi. Song theo tính toán của người Thuỵ Sĩ ấy thì chúng còn cách đại dương khoảng trên nghìn kilômét nữa - đó là tính theo đường chim bay, chứ thực ra thành phố Mombaxa nằm lệch về phía Nam còn xa hơn nữa thế có nghĩa là cả cuộc hành trình phải kéo dài mất ba tháng. Xtas lo sợ nghĩ rằng, đó là ba tháng trời khốn khổ, mệt nhọc và nguy hiểm về phương diện những bộ lạc da đen mà bọn trẻ có thể sẽ phải chạm trán. Chúng hiện vẫn đang đi trong vùng trắng đã bị dịch đậu mùa và tin tức về những chuyến tảo thanh của bọn phiến loạn khiến cho dân chúng bạt đi, nhưng nói chung châu Phi vốn đông người sinh sống, nên trước hay sau gì chúng cũng sẽ đi vào rừng có những bộ lạc xa lạ cư trú, những bộ lạc này thường bị thống trị bởi những vị tiểu vương hoang dã và độc ác. Thật không phải là một chuyện đơn giản để có thể giữ được mạng sống và tự do khi trải qua những cái lò lửa như vậy.

Xtas chỉ tính đơn giản rằng, nếu như bọn trẻ gặp trúng người Vahima thì chúng sẽ huấn luyện cho khoảng vài mươi chiến sĩ của dân tộc này biết bắn súng, rồi dùng những phần thưởng lớn hứa với họ để họ đồng ý tháp tùng hai đứa tới tận đại dương. Song Cali không hề biết những bộ lạc người Vahima hiện sinh sống nơi đâu, còn ông Linđe có nghe chút ít về họ nhưng cũng không thể chỉ đường đi đến với họ, cũng không chỉ được chính xác vùng họ đang cưtrú. Ông Linđe có nhắc đến một cái hồ lớn nào đó mà ông được nghe nói tới, Cali thì cam đoan rằng người Vahima sinh sống trên một bờ của cái hồ đó, được gọi tên là Baxxa Narốc, còn người Xamburu thì sinh sống ở bờ hồ phía bên kia. Xtas lo ngại chính vì rằng, môn địa lí châu Phi mà em được dạy rất kĩ trong trường học ở Port Xaiđơ không hề nói tới cái hồ có tên như thế. Giá như chỉ có mỗi mình thằng bé Cali nói với em về chuyện đó, thì hẳn là em sẽ cho rằng đó là hồ Vichtoria Nianza, nhưng về chuyện đó thì ông Linđe không thể nào nhầm lẫn được, vì chính ông đã từ hồ Vichtoria đi lên phía Bắc, dọc theo rặng núi Caramôiô, và qua những tin tức thu thập được của thổ dân trong dãy núi này, ông đã đi đến kết luận rằng cái hồ bí ẩn nọ

nằm xahơn nữa về phía Đông và phía Bắc. Xtas không biết nghĩ về tất cả những chuyện đó thế nào, nhưng em e rằng sẽ không gặp được cả cái hồ đó lẫn người Vahima, em còn lo sợ cả những bộ lạc dã man, sợ những vùng rừng hoang thiếu nước, những dãy núi không thể băng qua, sợ ruồi tsetse sẽ giết chết súc vật, sợ bệnh ngủ, sợ bệnh sốt rét cho Nen, sợ cái nóng bức và sợ những vùng đất mênh mông đang chia cách chúng với đại dương.
Nhưng sau khi rời khỏ i núi Linđe không còn con đường nào khác ngoài việc tiến lên phía trước, cứtiến mãi, tiến mãi về phía Đông. Ông Linđe có nói rằng đó là một cuộc hành trình vượt quá sức người thám hiểm nhiều nghị lực và giàu kinh nghiệm, song Xtas cũng đã thu được rất nhiều kinh nghiệm, còn nếu về nghị lực, thì vì Nen em quyết sẽ khai thác triệt để bản thân mình. Lúc này cần phải tiết kiệm sức lực cho cô bé, nên em quyết định chỉ đi từ sáu giờ sáng tới mười giờ trưa, còn giai đoạn thứ hai từ ba giờ tới sáu giờ chiều, nghĩa là tới khi mặt trời lặn, chỉ tiến hành khi nào chỗ nghỉ chân thứ nhất không có nước mà thôi.
Lúc này, vì trong mùa mưa dầm, nên mọi nơi đều có nước.
Những chiếc hồ do nước mưa đọng trong cá c lòng thung hãy còn rất đầy, từ trên núi thỉnh thoảng lại có những dòng suối nước trong như pha lê và mát lạnh chảy xuống, tắm trong những dòng suối đó vừa tuyệt diệu vừa an toàn vì lũ cá sấu chỉ sinh sống ở những vùng nước lớn, nơi không thiếu cá là thức ăn chính cho chúng.
Tuy nhiên, Xtas không cho phép cô bé uống nước lã, mặc dù em được thừa hưởng của ông Linđe một bình lọc rất tốt mà hoạt động của bình bao giờ cũng khiến cho Cali và Mêa ngạc nhiên. Khi nhìn thấy cái bình lọc nhúng vào nước đục ngầu nhưng lại chỉ cho chảy vào bình chứa thứ nước trong vắt thì cả hai lăn ra cười, đập đập tay vào đầu gối tỏ ý kinh ngạc và vui sướng.
Nói chung, ban đầu, chuyến đi khá thuận lợi.Được thừa hưởng của ông Linđe rất nhiều thức ăn dự trữ: cà phê, chè, đường, viên canh, nhiều loại đồ hộp khác nhau và đủ loại thuốc, Xtas không cần phải tiết kiệm đạn, vì đạn có nhiều hơn số mà bọn trẻ có khả năng mang theo. Chúng không thiếu những vật dụng đủ mọi loại khác, nhiều cỡ súng khác nhau và đạn pháo hiệu, thứ đạn mà trong những cuộc chạm trán với người da đen có thể rất có tác dụng.
Vùng đất này mầu mỡ, đầy các giống thú rừng, nghĩa là không thiếu thịt tươi. Hoa quả cũng thế. Thảng hoặc, ở những vùng trũng, bọn trẻ gặp phải bùn lầy, nhưng bùn lầy hãy còn bị nước bao phủ nên không làm ô nhiễm không khí bằng những mùi hôi thối khó chịu. Trên cao nguyên không hề có giống muỗi truyền bệnh sốt rét cho máu người. Từ mười giờ sáng trở đi, trời nóng nực rất khó chịu, nhưng trong những giờ được mệnh danh là "giờ trắng" ấy, những người bộ hành nhỏ bé của chúng ta dừng chân dưới bóng mát của những cây gỗ to, không một tia nắng mặt trời nào lọt nổi qua tán lá

của chúng. Sức lực của Nen, Xtas và bọn trẻ da đen vẫn đang rất dồi dào.
----------.
1 Echinops giganteus, thường mọc ở vùng này, và thường rất tốt ở vùng nam Abixynia (theo Slisee Reclus: Địa dư - Chú thích của tác giả).
2 Theo Slisée Reclus. (Chú thích của tác giả).
3 Cây cảm lảm ở Abixinia và trong núi Caramôiô có thể cao tới năm mươi mét. Theo Slisée Reclus (chú thích của tác giả).
4 Người La Mã gọi những tiếng hát hay tiếng thét xung trận của các quân đoàn và của người Giécman, cũng như tiếng voi rống bằng tên gọi này.

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Chương 38

Ngày thứ năm của cuộc hành trình, Xtas đi cùng với Nen trên lưng con King, vì bọn trẻ gặp phải một rặng xiêm gai mọc dầy đến nỗi ngựa chỉ có thể đi theo con đường voi đã mở ra mà thôi.
Bấy giờ là sáng sớm, một buổi sáng nắng lộng lẫy và nhiều sương.
Bọn trẻ trò chuyện với nhau về chuyến đi, mỗi ngày chúng càng đến gần đại dương hơn, đến gần cha hơn, những người cha mà hiện nay chúng nhớ nhung vô hạn. Từ lúc chúng bị bắt cóc ở Phaium tới nay, đó là chủ đề của biết bao nhiêu cuộ c trò chuyện, những cuộc chuyện trò bao giờ cũng khiến bọn trẻ cảm động rơi lệ.
Chúng cứ nhắc đi nhắc lại mãi: cha của chúng đang nghĩ rằng cả hai hoặc là đã không còn sống trên đời nữa, hoặc là đã mất đi vĩnh viễn, hai ông buồn phiền, tuy thế họvẫn thường xuyên phái những người Ả Rập tới Kháctum, rất xa cả Phasôđa nữa, sau năm ngày đường nữa còn xa hơn, rồi sau đó lại cứ xa thêm mãi, mãi cho tới khi tới được đại dương, hoặc trước đó, tới được một chỗ có thể đánh điện. Người duy nhất trong cả đoàn biết được những gì đang chờ đợi là Xtas, còn Nen thì đang tin tưởng rất sâu sắc rằng, không có việc gì trên đời này Xtas không thể làm được, và cô bé hoàn toàn tin chắc rằng Xtas sẽ đưa được cô tới bờ đại dương. Cho nên nhiều lần cô bé vượt trước sự kiện để hình dung trong cái đầu óc nhỏ bé của mình những gì sẽ diễn ra khi tin tức đầu tiên về bọn trẻ đến được tay các ông bố - và líu lo như một con chim non, Nen kể cho Xtas nghe những điều tưởng tượng đó. "Các ba đang ngồi - cô bé nói, - ở Port Xaiđơ và than khóc, bỗng nhiên có một thằng bé mang tới bức điện. Cái gì thế này? Ba em hoặc ba anh sẽ mở điện ra, nhìn chữ kí và đọcthấy: Xtas và Nen! Ô, đến lúc ấy cả hai mới sung sướng nhé, cả hai ông bố mới bật ngay dậy để điđón chúng mình. Đến khi ấy cả nhà mới náo nức cả lên, cả hai ba cùng mừng - tất cả mọi người đều ca ngợi anh - rồi mọi người tới đây - rồi em sẽ ôm thật chặt cổ ba, rồi sau đó chúng mình sẽ mãi mãi bên nhau... rồi..." Và mọi sự kết thúc ở chỗ là cái cằm nhỏ bé của cô bé bắt đầu run run, đôi mắt tuyệt đẹp biến thành hai "đài" phun nước, rồi ngả đầu vào vai Xtas, cô bé khóc òa lên vì buồn, vì nhớ và vì vui sướng với ý nghĩ về cuộc sum họp trong tương lai. Còn Xtas, với trí tưởng tượng bay bổng vào tương lai, em đoán rằng cha em sẽ tự hào về em, ông sẽ nói: "Con khá lắm, xứng đáng là một người Ba Lan chân chính"! Em vô cùng xúc động, trong trái tim tràn ngập nhớ nhung, nhiệt tình và lòng

quyết tâm không thể nào bị nhụt, rắn như thép. “Ta phải cứu bằng được Nen - em nhủ thầm - ta phải sống bằng được tới cái giây phút ấy!” Và khi ấy, chính em cũng cảm thấy rằng, không có nỗi hiểm nguy nào mà em không thể chiến thắng, không có trở lực nào em không thể san bằng.
Nhưng đến chiến thắng cuối cùng hãy còn xa lắm. Lúc này bọn trẻ đang phải băng qua rừng cây xiêm gai. Những cái gai dài của loài cây này vạch nên những vết xước màu trắng ngay cả trên làn da của con King. Nhưng mãi rồi rừng cây cũng thưa dần, và qua những cành cây ngổn ngang đã có thể trông thấy rừng xanh xa xa. Mặc dù cái nóng đã khiến em thấm mệt, Xtas vẫn tụt xuống khỏi bành, lên ngồi trên đầu voi để trông xem có thấy những đàn linh dương hay ngựa vằn phía trước hay không, vì em quyết định phải củng cố số thịt dự trữ.
Về phía bên phải em trông thấy một đàn linh dương arien chừng vài chục con, lẫn giữa chúng là hai con đà điểu, nhưng khi cả bọn vừa đi qua lùm cây cuối cùng và con voi quành về phía trái, thì một cảnh hoàn toàn khác hẳn đập vào mắt cậu bé: ở cách đó chừng nửa cây số, em trông thấy những nương sắn rộng, và ở rìa nương là hơn chục bóng người màu da đen, hình như đang bận làm đồng.
- Người da đen! - Em quay lại phía Nen kêu lên.
Tim em bắt đầu đập nhịp lo lắng. Em do dự một hồi không hiểu có nên quay lại ẩn vào rừng xiêm gai hay không, nhưng em chợt nghĩ rằng, trong một vùng dân cư đông đúc, thì sớm hay muộn cũng sẽ phải gặp dân, phải quan hệ với họ, và tuỳ thuộc vào những mối quan hệ đó, số phận của cả đoàn sẽ được định đoạt, nên sau khi suy nghĩ một chút, em hướng con voi đi về phía cánh đồng.
Chính vào lúc ấy Cali cũng tiến lại gần, và trỏ tay vào phía rặng cây, nó bảo:
- Ông lớn, kia là một làng của người da đen, còn đây là những người đàn bà đang làm nương sắn. Cali có phải vào làng không?
- Chú ng ta sẽ cùng vào làng, - Xtas đáp - cậu sẽ nói cho họ biết rằng chúng ta đến đây như những người bạn.
- Thưa ông chủ, Cali biết sẽ phải nói với họ điều gì, - cậu bé da đen kêu lên vẻ đầy tự tin.
Rồi quay ngựa về phía những người đang làm nương, nó đưa tay lên miệng làm loa và gọi to lên:
- Yamco, he! Yambo sana!
Nghe thấy tiếng gọi này những người đàn bà đang đào sắn bật dậy và đứng như trời trồng, nhưng chuyện đó chỉ kéo dài trong nháy mắt, vì ngay sau đó, họ vứt hết thuổng cuốc, vừa kêu ré lên vừa ù té chạy về phía những rặng cây bao quanh làng.
Những người bộ hành trẻ tuổi thong thả và bình tĩnh tiến lại gần làng. Trong

rặng cây có tiếng hú hét của hàng trăm con người, rồi đột nhiên im lặng bao trùm. Tiếp theo đó là tiếng trống trầm hùng vang động phá vỡ bầu không khí im lặng, tiếng trống về sau không ngừng lại một giây phút nào cả.
Rõ ràng đó là hiệu lệnh chiến đấu cho các chiến sĩ, vì hơn ba trăm người bỗng nhô ra khỏi rặng cây. Tất cả dàn thành một hàng dài trước làng, Xtas cho voi dừng lại cách chừng trăm bước chân và bắt đầu ngắm nghía họ. Mặt trời chiếu sáng những thân hình lực lưỡng của họ, những lồng ngực rộng rãi, những cánh tay khỏe mạnh. Họ được vũ trang bằng cung tên và giá o mác. Chung quanh đùi họ che một chiếc quần ngắn làm bằng cây thạch thảo, một sốngười khác - bằng da khỉ. Đầu họ mang những chiếc lông chim đà điểu, lông vẹt, hoặc những túm lông lởm chởm, đầu vượn. Trông họ thật thiện chiến và dữ dằn, nhưng họ lại đứng bất động trong im lặng, vì sự kinh ngạc của họ quá lớn, khiến cho ý muốn đánh nhau bị đè bẹp đi. Mọi cặp mắt đều dán vào con King, vào cái bành màu trắng và vào người da trắng đang ngồi trên đầu voi.
Voi đối với họ không phải là một con vật xa lạ gì. Họ sống triền miên trong bạo lực của voi, những đàn voi đêm đêm tàn phá những nương sắn, những vườn chuối cùng những vườn cọ đum của họ. Vì giáo và tên không xuyên thủng được da voi nên những người da đen tội nghiệ p nọ đành phải chiến đấu với chúng bằng lửa, bằng tiếng kêu la, bằng cách giả tiếng gà, bằng cách đào những hố sâu và đặt bẫy bằng những cây gỗ. Thế nhưng chưa một ai trong đời được trông thấy, thậm chí chưa một ai nghĩ tới chuyện voi có thể trở thành nô lệ cho người và để cho người ngồi lên cổ. Chính vì thế, cái cảnh đang ở trước mắt họ đây kia vượt quá xa mọi khái niệm và trí tưởng tượng của họ, khiến họ không biết nên làm gì:
chiến đấu hay chạy trốn để mặc cho số phận định đoạt mọi sự.
Cho nên, trong nỗi phấp phỏng, lo sợ và kinh ngạc, họ chỉ biết thì thào bảo nhau:
- Mẹ ơi! Không biết cái giống gì đến với chúng tavà cái gì đây đang chờ chúng ta với bàn tay của hắn?
Khi đó, Cali bèn tiến đến cách họ một tầm phóng lao, đứng nhổm dậy trên bàn đạp và gọi to lên:
- Hỡi các người, các người! Hãy nghe đây tiếng nóicủa Cali, con trai Phumba, vị vua hùng cường củangười Vahima trên bờ Baxxa Narốc! Ô! Hãy nghe, hãy nghe đây! Nếu như các người hiểu được tiếng nói của hắn, thì hãy chú ý đến từng lời của hắn!
- Chúng ta hiểu! - Tiếng đáp lại từ ba trăm cáimiệng nghe vang động.
- Vậy thì xin mời vua của các người hãy bước ra,hãy nói rõ tên họ của mình, hãy mở thật to tai và miệng để nghe cho rõ!
- M Rua! M Rua! - Nhiều giọng xôn xao kêu lên.

M Rua bước lên trước hàng người, nhưng khôngquá ba bước chân. Đó là một người da đen đã già, cao to lực lưỡng, nhưng hình như không mấy can đảm, vì bắp đùi run run đến nỗi ông ta phải cắm cây giáo xuống đất và tì vào cán gỗ mới có thể đứng vững nổi trên đôi chân.
Theo gương của ông ta, các chiến sĩ khác cũng cắm ngược mũi giáo xuống đất, tỏ ý rằng họ muốn được nghe một cách ôn hòa lời nói của vị khách mới tới.
Còn Cali cất giọng cao hơn nữa:
- Hỡi M Rua và hỡi các người, lũ làng của M Rua! Các người đã nghe thấy rằng chính con trai của vua người Vahima đang nói chuyện với các người, vị vua mà đàn bò của Người phủ kín các ngọn núi cạnh hồ Baxxa Narốc dầy đặc như đàn kiến phủ kín xác con hươu cao cổ bị giết chết vậy. Thế nhưng, Cali, con trai của vua người Vahima nói gì đây? Ta xin báo trước cho các người một tin vui to lớn là có cả Mdimu Tốt đến là ng của các người đó!
Rồi nói gọi to hơn nữa:
- Đúng thế! Mdimu Tốt! Ô ô ô!
Qua sự im lặng bao trùm có thể hình dung ra được những lời của Cali đã gây nên ấn tượng to lớn đến thế nào. Hàng ngũ các chiến sĩ xao động như sóng dậy, vì một số người tò mò thì nhích lên thêm vài bước còn những kẻ khác thì lùi lại vì sợ hãi. M Rua tì cả hai tay lên cán giáo - và im lặng câm đặc bao trùm một hồi lâu.
Lát sau, tiếng lao xao mới dần lan khắp hàng quân và từng giọng lẻ tẻ lặp đi lặp lại: "Mdimu!", "Mdimu", đây đó vang lên tiếng kêu "Yancig, yancig!" vừa biểu thị sự kính trọng, vừa biểu thị sự chào đón.
Nhưng tiếng nói của Cali lại át hẳn trong tiếng xì xào cùng những tiếng kêu đó:
- Các người hãy nhìn đi và hãy vui mừng lên! Đó, Mdimu Tốt đang ngồi trên kia, trong cái nhà màu trắng trên lưng voi khổng lồ đó, và voi khổng lồ vâng lời Mdimu, như một tên nô lệ vâng lời ôngchủ, như đứa con vâng lời mẹ vậy! Ô! Đến cha các người cũng như các người chưa từng thấy chuyện thế này bao giờ đâu...
- Chưa thấy! Yancig! Yancig!... Mắt của tất cả các chiến sĩ đều trông về phía "cái nhà", tức là cái bành.
Còn Cali, người mà trong những buổi học tôn giáo trên núi Linđe đã được dạy rằng lòng tin có thể lay chuyển cả núi, đồng thời lại tin chắc rằng, lời cầu nguyện của cô bé da trắng có thể xin được Thượng đế ban cho tất cả mọi điều, nên giờ đây tiếp tục kể về "Mdimu Tốt" hoàn toàn chân thành:
- Hãy nghe đây, nghe đây! Mdimu Tốt đi trên mình voi về phía mặt trời thức dậy từ sau núi non và những con nước, đến đó Mdimu Tốt sẽ thưa với Linh thần Vĩ đại, để Người gửi về cho chúng ta những đám mây, và trong những

hạn hán, những đám mây này sẽ trút mưa xuống cho kê, cho sắn, cho chuối, cho cỏ trong rừng của các người để các người có nhiều thức ăn, để những đàn bò sữa của các người có nhiều cỏ ăn, để rồi chú ng cho các người thứ sữa thật đặc, thật béo! Các người có muốn nhiều cái ăn và nhiều sữa không, ơ lũ là ng?
- Hê! Muốn chứ, muốn chứ!
- Rồi Mdimu Tốt sẽ nói với Linh thần Vĩ đại để Người gửi gió đến cho các người, gió sẽ xua đi khỏi làng của các người cái thứ bệnh khiến cho thân thể cho người trở thành lỗ chỗ như lát mật cắt ngang. Các người có muốn gió thổi sạch cái bệnh đó đi không, ơ lũ làng?
- Hê! Cứ thổi sạch đi!
- Và theo lời khẩn cầu của Mdimu Tốt, Linh thần Vĩ đại sẽ bảo vệ các người tránh khỏi những cuộc tấn công và cả nh đời nô lệ, và những trận mất mùa... và khỏi sư tử, khỏi báo, khỏi rắn rết, khỏi châu chấu nữa...
- Xin hãy làm như thế!...
- Vậy thì hãy nghe tiếp đây và hãy nhìn xem aiđang ngồi trước cái nhà giữa hai tai của voi vĩ đại kia? Ngồi đó là bvana kubva - ngài da trắng - vĩ đại và nhiều sức mạnh khiến voi vẫn phải sợ...
- Hê!
- ... Người cầm sấm sét trong tay và dùng sấmsét đó giết chết lũ người ác...
- Hê!
- ... Người giết chết sư tử...
- Hê!
- ... Người thả những con rắn lửa...
- Hê!
- ... Nhưng người sẽ không làm gì hại các người, nếu như các người tôn kính Mdimu Tốt.
- Yancig! Yancig!
- Nếu như các người mang đến cho người bột chuối khô, trứng gà, sữa tươi và mật ong.
- Yancig! Yancig!
- Vậy thì các ngươi hãy lại gần đây và hãy cúi đầu xuống trước Mdimu Tốt đi!
M Rua và các chiến sĩ của ông ta vừa không ngừng kêu "yancig" vừa tiến hơn chục bước lên phía trước, nhưng thật thận trọng vì cái sợ đầy mê tín đối với Mdimu cũng như cái sợ hãi thuần tuý đối với con voi khiến cho những bước chân của họ bị hãm lại.
Nhìn thấy con Xaba, họ lại hoảng lên lần nữa, vì họ cứ tưởng nó là con vôbô, một loài vật to bằng con báo, lông hoe, sinh sống ở vùng này và vùng phía Nam Abixinia1 mà cư dân trong vùng sợ hơn cả sư tử vì nó thích thịt

người hơn mọi thứ khác và rất táo bạo, dám tấn công cả những người đàn ông có vũ trang. Nhưng họ lại yên lòng ngay khi trông thấy thằng bé da đen nhỏ con bụng tròn ung ủng túm cổ dề giữ con vôbô kinh khủng ấy lại. Song chính cái đó còn khiến cho những điều hình dung của họ về quyền lực to lớn của Mdimu Tốt và ông da trắng càng to lớn hơn, và nhìn con voi, nhìn Xaba, họ thì thào với nhau: "Nếu như họ đánh bùa được cả vôbô thì ai trên đời này có thể chống nổi họ?" Tuy nhiên, giây phút long trọng nhất diễn ra, khi Xtas quay lại phía Nen, trước hết là cúi đầu thật thấp, rồi vén bức vách của cái kiệu được dùng làm tấm che, và trước mắt của đám người đang tụ tập hiện ra dung nhan của Mdimu Tốt. M Rua cùng tất cả các chiến sĩ cúi mặt xuống đất, thân thể của họ nối nhau thành một chiếc cầu sống.

Không ai dám cử động, sự hãi hù ng trùm lên mọi con tim càng tăng lên hơn nữa khi con King - không hiểu theo lệnh Xtas hay do ý muốn của bản thân - vươn vòi lên trời và rống lên vang động, rồi theo gương nó, con Xaba cũng cất cái giọng trầm hùng nhất của mình lên, cái giọng trầm hùng nhất mà nó có thể phát ra được.

Khi đó, từ mọi lồng ngực đều bật ra một tiếng giống như lời van xin: "Aka! Aka!" - và tiếng ấy cứ kéo dài mãi cho tới khi Cali lại nói tiếp:

- Ô, hỡi M Rua và các người, cháu con của M Rua! Các ngươi đã kính cẩn chào Mdimu Tốt, vậy các ngươi hãy đứng dậy, hãy nhìn xem và hãy thu vào mắt hình ảnh của Mdimu, vì ai làm điều đó sẽ được Linh thần Vĩ đại ban phước lành. Hãy xua đuổi cái sợ ra khỏi lồng ngực và cái bụng của các ngươi đi, và hãy nhớ rằng, nơi nào Mdimu Tốt tới, thì máu người không thể đổ ra!

Nghe những lời này, nhất là tuyên bố rằng với Mdimu Tốt thì tử thần không ai bắt được hết, M Rua bèn nhổm dậy, và theo gương ông, các chiến sĩ khác cũng bắt đầu e dè nhìn vị thần tốt bụng nọ. Hẳn họ sẽ phải thừa nhận một lần nữa - nếu Cali có hỏi lại lần thứ hai - rằng cả cha ông họ lẫn bản thân họ đều chưa trông thấy chuyện lạ như thế bao giờ. Vì mắt họ vốn quen nhìn những tượng thần khắc đẽo bằng gỗ và bằng những vỏ dừa xù xì, thế nhưng giờ đây trước mặt họ, đứng trên lưng voi là một vị linh thần nhỏ bé, trắng trẻo, hiền dịu, ngọt ngào và tươi cười, trông giống như một con chim trắng, vừa như một bông hoa màu trắng.

Chính vì thế mà nỗi sợ hãi trong lòng họ qua đi, ngực họ thở thoải mái hơn, những đôi môi dầy của họ bắt đầu mỉm cười, và cánh tay họ vô tình chìa về phía cái hiện tượng thần diệu nọ.

- Ô, hỡi M Rua! Ông có thật nghĩ rằng, ông lớnda trắng hùng mạnh như thế, người mà voi cũng phải sợ, người có sấm sét trong tay, người giết được cả sư tử, người mà vôbô phải vẫy đuôi vâng lời, người thả đàn rắn lửa và đập vỡ các khối đá to, lại có thể kết anh em máu thịt với loại vua chúa thường

thường? Hãy nghĩ xem, ô M Rua, liệu Linh thần Vĩ đại có trừng phạt ông hay chưa, nếu ông ăn một miếng thịt của Cali, con trai Phumba, thủ lĩnh của người Vahima, và nếu như Cali, con trai Phumba, ăn một miếng thịt của ông?
- Mày không phải là nô lệ chứ? - M Rua hỏi.
- Ông lớn không bắt cóc Cali, cũng không mua Cali mà chỉ cứu Cali thoát chết, cho nên Cali mới đưa Mdimu Tốt và ông lớn đến xứ sở của người Vahima, để người Vahima và vua Phumba chào hỏi và dâng những món cống vật lớn mà thôi.
- Thế thì cũ ng được, cứ như lời mày nói, để cho M Rua ăn một miếng thịt của Cali, còn Cali ăn một miếng thịt M Rua.
- Hãy cứ thế, cứ thế! - Các chiến sĩ họa theo.
- Thầy phù thủy đâu rồi? - Vua hỏi.
- Phù thủy đâu? Phù thủy đâu? Camba đâu rồi?
- Nhiều giọng kêu lên.
Chính vào lúc đó bỗng xảy ra một chuyện khiến cho tình thế có thể hoàn toàn thay đổi, làm vẩn đục quan hệ hòa hảo và biến những người da đen thành kẻ thù đối với các vị khách vừa mới tới.
Từ ngôi nhà cô độc đứng trên sườn đồi, có hàng rào cọc gỗ vây quanh, bỗng nhiên vang lên những tiếng động khủng khiếp. Tiếng đó giống như tiếng rống của sư tử, như tiếng sấm, như tiếng trống, như tiếng cười của linh cẩu, tiếng hú của chó sói và tiếng cọt kẹt kinh người của những bản lề cửa bị hoen gỉ. Nghe thấy tiếng ấy, con King bắt đầu rống lên, con Xaba sủa dữ dội, còn con lừa mà Nasibu đang cưỡi cũng hí lên. Các chiến sĩ nhảy dựng lên như phải bỏng và rút phắt những chiếc giáo đang cắ m mũ i xuống đất lên.
Náo động cả lên. Những tiếng kêu đầy lo lắng vọng đến tai Xtas: "Mdimu của chúng ta! Mdimu của chúng ta rồi!" Lòng kính trọng và thân thiện đối với các vị khách biến mất trong một giây. Mắt của những người hoang dã này bắt đầu ném ra những cái nhìn đầy nghi ngờ và thù hằn. Những tiếng thì thào đầy đe dọa từ đám đông lan ra, còn tiếng ồn ào khủng khiếp trong căn nhà cô độc nọ thì mỗi lúc một mạnh thêm lên.
Cali kinh hoàng, lần nhanh lại với Xtas, nó nói với giọng đứt đoạn vì xúc động:
- Ông chủ, đó là gã phù thủy đã đánh thức con ma dữ, Mdimu Ác sợ rằng dân làng sẽ không cốngnạp lễ vật nữa nên đang gầm lên vì giận. Ông chủ hãy dùng những món cống vật thật to để làm yên phù thủy và Mdimu Ác đi, nếu không mọi người sẽ chống lại chúng ta đấy.
- Làm chúng yên đi à? - Xtas hỏi.
Và bỗng nhiên em thấy căm giận cho tính tráo trở và tham lam của gã phù

thủy, nỗi nguy bất thần khiến em phẫn nộ cả tâm hồn. Nước da rám nắng của em biến đổi hệt như khi bắn chết Ghebơrơ, Khamix và hai tên Bêđuin. Mắt em long lên dữ tợn, môi mím chặt, nắm tay nắm thành nắm đấm, gò má tái nhợt hẳn đi.
- À, để tớ sẽ làm yên chúng nó cho! - Em thốtlên. Rồi không cần suy nghĩ gì thêm, em thúc voi tiến tới ngôi nhà.
Không muốn ở lại một mặt giữa những người da đen, Cali cũng đi theo. Lồng ngực các chiến sĩ hoang dã bật lên một tiếng thét - không hiểu là tiếng thét sợ hãi hay giận dữ, nhưng trước khi họ kịp định thần, thì cái hàng rào cọc gỗ đã kêu răng rắc và đổ sụp dưới sức ép của đầu voi, rồi tiếp đó, những bức tường đắp bằng đất sét cùng cái mái nhà bị tung lên trong một đám bụi, và một giây sau, M Rua cùng lũ người của ông ta trông thấy cái vòi màu đen vung lên không, còn ở đầu vòi là thầy phù thủy Camba.
Trên sàn nhà, Xtas trông thấy một cái trống lớn, làm bằng một thân cây rỗng lòng và bịt bằng da khỉ, em bèn bảo Cali đưa cho em, rồi quay trở lại, em đứng sừng sững trước mặt những chiến sĩ đang kinh ngạc.
- Hỡi mọi người, - em nói to, - đó không phải là Mdimu của các người gầm thét đâu, mà chính cá i tên đểu cáng này đã đánh trống để bắt các người phải cống nộp cho nó các thứ lễ vật, thế mà các người lại sợ hãi như những đứa trẻ con.
Nói rồi, em túm lấy cái dây bện bằng da khô buộc vào trống và lấy hết sức quay xoắn nó thành vòng. Những âm thanh vừa nẫy khiến cho những người da đen sợ hãi giờ đây lại vang lên, thậm chí còn nhiều phần hãi hùng hơn nữa, vì không còn bị các bức tường của căn nhà chắn bớt.
- Ô, M Rua và cháu con của ông ta mới ngu ngốc làm sao! - Cali kêu lên.
Xtas đưa trống cho nó, Cali bèn dùng trố ng làm ồn đến nỗi suốt một lúc lâu không thể nghe thấy tiếng ai nói cả. Cuối cùng, khi đã chán rồi, nó ném cái trống xuống chân M Rua.
- Đó, cái ma Mdimu của các người đó, - nó cả cười gọi to.
Rồi với sự lắm lời thường có của người da đen, nó nói với các chiến sĩ, trong đó nó không tiếc lời chế giễu cả họ lẫn ông M Rua.
Vừa chỉ vào gã Camba nó vừa nói rằng cái "tên ăn cắp đội mũ da chuột" này, suốt nhiều mùa mưa và mùa khô đã lừa bịp họ, còn họ thì nuôi béo hắn bằng đậu, bằng dê tơ và mật ong. Liệu trên thế giới này có thể có vị vua chúa nào, có thể có dân tộc nào ngu dốt hơn chăng? Họ tin vào phép thuật của cái tên già chuyên lừa đảo, vào sức mạnh củ a y, vậy giờ xin họ hãy nhìn xem vị phù thủy vĩ đại nọ đang treo lơ lửng trên vòi voi và kêu lên: "Aka!" để xin ông lớn da trắng hãy thương tình. Sức mạnh của hắn đâu rồi? Pháp thuật của hắn đâu rồi? Tại sao chẳng có cái Mdimu hung ác nào gầm lên để bảo vệ hắn lúc này? A! Mdimu của hắn là cái thá gì?

Một miếng da khỉ và một mẩu thân cây gỗ rỗng lòng đã bị convoi giẫm nát. Ở vùng người Vahima thì ngay cả đàn bà và trẻ con cũng không thèm chơi bằng cái Mdimu như thế, ấy vậy mà M Rua cùng những người của ông lại sợ hãi nó! Chỉ có một Mdimu chân chính duy nhất, chỉ có một ông chủ chân chính duy nhất đầy hùng mạnh mà thôi - họ hãy mau mau thần phục, chào đón và mang thật nhiều lễ vật tới dâng đi, nếu không những tai họa sẽ đổ xuống đầu họ, những tai họa mà cho tới nay tai họ chưa từng được nghe nói tới bao giờ.
Thật ra, đối với người da đen, không cần phải có thêm những lời đó vì chỉ cần việc tên phù thủy cùng Mdimu của y trở nên yếu ớt vô cùng so với vị thần da trắng mới cùng ông chủ da trắng đã hoàn toàn đủ để cho họ từ bỏ hắn và khinh miệt hắn rồi. Họ lại bắt đầu hô "Yancig! Yancig"!" một lần nữa, còn thành kính và nhiệt thành hơn trước. Song họ tức mình vì bao nhiêu năm đã để cho gã Camba lừa gạt, nên họ nhất thiết muốn giết chết lão ta. Chính ông M Rua đã xin với Xtas cho phép trói hắn lại và giam giữ cho tới khi nào nghĩ ra được một cái chết thật tàn khốc xứng với tội của hắn. Nhưng Nen quyết định sẽ tha cho hắn được sống, và chính Cali đã tuyên bố rằng nơi nào Mdimu Tốt đặt chân tới, nơi đó máu người không thể nào bị chảy ra, nên Xtas cho phép họ đuổi cổ tên phù thủy bất hạnh nọ ra khỏi làng. Vốn tưởng rằng mình sẽ bị chết đau đớn, nên giờ đây Camba quỳ phủ phục trước mặt Mdimu Tốt vừa nức nở vừa cảm ơn cứu mạng. Và kể từ lúc đó trở đi, không còn có chuyện gì khuấy động buổi lễ nữa. Từ sau hàng rào cọc gỗ, phụ nữ và trẻ con đổ ra, vì cái tin nhữ ng vị khách quý phi thường đến đây đã lan rộng ra khắp làng, và ý muốn được nhìn thấy Mdimu Tốt đã thắng sự sợ hãi.
Lần đầu tiên Xtas và Nen được trông thấy cái làng của những người hoàn toànhoang dã, những người mà ngay cả dân Ả Rập cũng chưa mò được tới nơi. Quần áo của những người da đen này làm bằng vỏ cây thạch thảo hoặc bằng da thú quấn chung quanh đùi. Tất cả mọi người đều xăm chàm. Cả đàn ông lẫn đàn bà đều đục thủng dái tai và xâu vào đó những mẩu gỗ hoặc những khúc xương lớn khiến cho dái tai chảy dài xuống gần chạmvai. Ở môi dưới họ đeo cái pêlêlê, đó là một cái vòng bằng gỗ hay bằng xương, to như cái đĩa lót cốc. Những chiến sĩ danh tiếng hơn cùng vợ của họ mang trên cổ những chiếc vòng bằng dây đồng hay sắt, xếp chồng lên nhau cao và cứng đến nỗi họ khó khăn lắm mới cử động được cái đầu.
Rõ ràng họ thuộc về bộ lạc Sinlúc, bộ lạc này cònsinh sống chạy dài mãi sang phía Đông, vì Cali và Mêa hiểu rất rõ thổ ngữ của họ, còn Xtas thì hiểu được một nửa. Tuy nhiên, họ không có được những đôi chân dài như những người anh em sinh sống ở vùng ngập nước sông Nin, vai họ rộng hơn, ít cao hơn và nói chung trông họ ít giống những loài chim chuyên môn mò lặn

dưới nước hơn. Bọn trẻ con trông lanh lẹn như những con bọ nhảy, và do chưa phải mang pêlêlê, nên so với ngườ i lớn chúng xinh đẹp hơn hẳn.
Sau khi đứng đằng xa nhìn ngó Mdimu Tốt, những người phụ nữ bắt đầu đua nhau với các chiến sĩ trong việc mang tặng vật tới, tặng vật là những con dê tơ, gà mái, trứng, đậu đen và bia nấu từ kê. Việc đó kéo dài mãi cho tới khi Xtas phải ngăn dòng thác những thức ăn ấ y lại, và vì rằng nó trả đổi rất hào phóng bằng những chuỗi hạt và lụa màu, còn Nen thì phân phát cho bọn trẻ con mươi cái gương con được thừa hưởng của ông Linđe, nên niềm vui vô hạn ngự trị cả làng, và chung quanh túp lều nơi bọn trẻ nghỉ ngơi vẫn liên tục vang lên những ng tiếng kêu vui vẻ đầy ngưỡng mộ. Các chiến sĩ bắt đầu múa vũ điệu chinh chiến để chào đón những vị khách quý, họ đánh trận giả và cuối cùng là việc tiến hành lễ uống máu ăn thề kết nghĩa anh em giữa Cali và ông M Rua.
Vì thiếu phù thủy Camba, người nhất thiết phải có mặt cho buổi lễ này, nên một cụ già da đen biết đầy đủ các phù chú đã thay hắn. Sau khi giết một con dê và lấy lá gan của nó ra, ông lão chia gan ra thành nhiều miếng to tướng, rồi bắt đầu múa may chân tay như một con cù, lúc thì nhìn Cali, lúc thì nhìn M Rua, và cất giọng trang nghiêm hỏi:
- Hỡi Cali, con trai của Phumba, mày có muốn ăn một miếng của M Rua, con trai của M Culi không, và hỡi M Rua, con trai của M Culi, mày có muốn ăn một miếng của Cali, con trai Phumba hay chăng?
- Chúng tôi muốn, - hai người anh em tương lai cùng đáp.
- Các người có muốn rằng trái tim của Cali sẽ là trái tim của M Rua, còn trái tim của M Rua là trái tim Cali hay chăng?
- Chúng tôi muốn!
- Và cả tay, cả ngọn giáo, cả lũ bò sữa?
- Cả lũ bò sữa!
- Và tất cả mọi thứ mà mỗi đứa đang có hay sẽ có?
- Những thứ đang có và sẽ có!
- Và để cho giữa các ngươi không hề có dối lừa và phản bội, không có thù hằn?
- Không có thù hằn!
- Để cho người này không bao giờ ăn cắp của người kia?
- Không bao giờ!
- Để cho các ngươi là anh em với nhau?
- Phải!
Ông lão quay mỗi lúc một nhanh hơn. Các chiến sĩ vây chung quanh mỗi lúc một thêm chăm chú dõi theo những cử chỉ của ông.
- Ao! - Ông lão da đen kêu lên. - Nếu như một trong hai người nói dối người kia, phản bội người kia, ăn cắp của người kia, đầu độc người kia, giết chết

người kia, hắn sẽ bị nguyền rủa.
- Xin cho hắn sẽ bị nguyền rủa! - Tất cả cácchiến sĩ đồng thanh đáp lại.
- Còn nếu như hắn là thằng nói dối và âm mưu phản bội, thì xin cho hắn không nuốt nổi máu người anh em của hắn và xin cho hắn phải nôn ra ngay trước mắt chúng tôi.
- Ô, ngay trước mắt chúng tôi!
- Xin cho hắn phải chết.
- Phải chết!
- Xin vôbô xé xác hắn ra.
- Vôbô!
- Hoặc sư tử.
- Hoặc sư tử!
- Xin voi và tê giác cùng với trâu rừng hãy xéo nát hắn.
- Ô! Và trâu rừng! - Dàn đồng ca nhắc lại.
- Xin rắn hãy cắn chết hắn.
- Rắn!
- Xin cái lưỡi hắn trở nên đen kịt.
- Đen kịt!
- Và mắt hắn chạy ra sau gáy.
- Ra sau gáy!
- Xin cho hắn đi hai chân chổng ngược.
- Ha! Hai chân chổ ng ngược!
Không chỉ riêng Xtas mà cả Cali cũng phải cắn môi để khỏi bật cười, trong khi đó những lời nguyền cứ lặp lại, mỗi lúc một kinh khủng hơn, con cù quay nhanh đến nỗi mắt người không thể dõi theo kịp vòng quay của ông. Cứ thế kéo dài mãi cho tới khi ông già người da đen hoàn toàn kiệt sức...
Kể từ giây phút này quả thực không còn gì đe dọa những người bộ hành trẻ tuổi từ phía những cư dân hoang dã này nữa, kể từ hành động nhỏ nhặt cho tới mọi sự tấn công bất thần, ngược lại chúng được vây bọc trong tình mến khách và lòng thành kính gần như đối với vị thần. Lòng thành kính này còn tăng lên hơn nữa, khi Xtas dựa theo cái khí áp kế to tướng của ông Linđe báo trước trời mưa, và ngay trong ngày hôm đó mưa rơi khá tràn trề, như trong mùa masica vậy, mặc dù mùa mưa đã qua đi khá lâu rồi, dường như ông trời muốn trút hết những lượng nước dự trữ của mình xuống đất. Những người da đen tin rằng chính Mdimu Tốt đã ban thưởng cho họ trận mưa đó, và lòng biết ơn của họ đối với Nen thật vô bờ bến. Xtas nói đùa với cô bé rằng, vì cô bé đã là thần của người da đen nên sẽ chỉ có một mình em tiếp tục lên đường thôi, còn cô bé sẽ ở lại làng của ông M Rua, nơi những người da đen sẽ xây dựng cho cô bé một cái giáo đường bằng ngà voi và sẽ mang đậu nành và chuối tới nuôi cô.

Nhưng Nen tưởng thật, bèn đứng nhón trên đầu ngón chân và thì thầm vào tai cậu bé theo thói quen của mình chỉ mấy chữ thôi: "Anh không để em lại đâu!" - rồi cô bé nhảy cẫng lên vì vui sướng, nói rằng: nếu người da đen tốt bụng đến thế thì cả chuyến đi tới đại dương sẽ qua đi rất nhanh chóng và dễ dàng. Chuyện đó diễn ra trước mặt đám đông, nên trông thấy Mdimu nhảy nhót, ông lão M Rua cũng bắt đầu nhảy cẫng lên theo, cố gắng nhảy cao đến mức có thể được trên hai cái chân vòng kiềng củ a ông, vì ông tưởng rằng bằng cách đó ông có thể biểu lộ lòng thành kính của mình. Các vị đại thần, sau đó là các chiến sĩ, rồi phụ nữ và trẻ con - nói tóm lại là cả làng - cũng theo gương ông mà nhảy nhót một hồi dường như tất cả đều mất trí vậy. Xtas buồn cười vì cái trò nhảy nhót theo gương vị thần nhỏ nọ đến nỗi cười bò ra. Tuy nhiên, đến đêm, chính em đã hiến cho nhà vua sùng tín nọ cũng như các thần dân của ông một công lao thật sự và lâu bền, vì khi đàn voi kéo vào đồng chuối, em bèn cưỡi con King đến đó và bắn lên mấy phát pháo hiệu. Sự kinh hoàng mà "những con rắn lửa" này gây ra vượt quá sự chờ đợi của nó.

Nhữ ng con vật khổng lồ điên lên hoảng sợ khiến cho cả khu rừng vang ầm tiếng rống và tiếng bước chân chạy trốn thục mạng của chúng, húc vào nhau, gạt đổ lẫn nhau. Con King hùng mạnh đuổi theo những người bạn đang chạy trốn với sự hăng hái vô cùng, nó không tiếc sức dùng vòi và ngà xua đuổi bọn bạn. Sau một đêm như thế, có thể tin chắc rằng, suốt một thời gian dài nữa sẽ không một chú voi nào còn dám bén mảng đến đồng chuố i và cọ đum thuộc làng của ông già M Rua nữa.

Dân làng vô cùng vui sướng, và những người da đen nhả y múa, uống bia làm bằng kê và rượu dừa suốt cả đêm. Cali tìm hiểu qua họ nhiều tin tức quan trọng, vì hóa ra có một số người đã từng nghenói tới con nước lớn nào đó nằm về phía Đông, có núi bao quanh. Đối với Xtas, điều đó có nghĩa là cái hồ mà người ta không dạy cho em trong những bài học địa lí quả thực có tồn tại, và thứ hai, nếu cứ đi theo hướng đã chọn thì thể nào cũng tới được chỗ ở của người Vahima. Xuất phát từ nhận xét rằng tiếng nói của Cali và Mêa không khác gì mấy so với tiếng nói ông M Rua, em đi tới kết luận rằng, tên gọi "Vahima" rất có thể chỉ là một cái tên gọi địa phương, và rằng những dân tộc sinh sống trên hai bờ hồ Baxxa Narốc thuộc về bộ lạc lớn Synluc, bộ lạc này cư trú bắt đầu từ sông Nin kéo dài mãi vềphía Đông, không biết tới tận đâu(2).

-------.

1 Theo E. Reclus-Lefcore: Thám hiểm Abixinia (Chú thích của tác giả).

2 Vào thời Mahơđi, vùng này chưa được nghiên cứu (Chú thích của tác giả).

Chương 39

Toàn bộ dân làng đưa tiễn khá xa Mdimu Tốt và rơi lệ từ biệt cô, cố nài nỉ cô lúc nào đó ghé thăm M Rua và hãy nhớ tới lũ làng của ông. Xtas ngần ngừ một lúc, không hiểu có nên chỉ cho những người da đen cái khe núi, nơi chôn giấu những thứ hàng hóa và thức ăn dự trữ được thừa hưởng của ông Linđe hay không - những thứ mà vì thiếu người mang vác nên em đành phải bỏ lại. Nhưng nghĩ rằng việc sở hữu những kho báu như thế có thể làm bùng lên trong họ lòng hằn học và ganh ghét nhau, đánh thức sự tham lam và làm vẩn đụ c cuộc sống vốn đang thanh bình của họ nên em bỏ ý định ấy. Ngược lại, em bắn hạ một con trâu to và để thịt của nó lại cho họ làm bữa tiệc tiễn chân. Nhìn thấy một lượng thịt lớn như thế, họ rất vui sướng.
Trong ba ngày tiếp đó, cả đoàn lại đi qua vùng hoang mạc.
Ban ngày thì nóng nực, nhưng ban đêm lại lạnh - vì vùng này nằm ở độ cao lớn, đến nỗi Xtas phải bảo Mêa bọc Nen trong hai lần chăn. Giờ đây bọn trẻ thường phải vượt qua những khe núi, có khi chỉ là những khe núi trơ trụi đầy sỏi đá, nhưng đôi khi lại là những khe đầy cây cối, phải cố gắng lắm mới vượt qua nổi. Trên bờ những khe núi ấy, bọn trẻ thường nhìn thấy những con khỉ lớn, nhiều khi cả sư tử và báo, bọn này làm tổ trong các hang đá. Xtas bắn hạ một con báo theo yêu cầu của Cali, sau đó cậu bé da đen khoác ngay tấm da của nó vào người để dân da đen có thể biết ngay rằng họ đang được tiếp xúc với một người dòng dõi hoàng tộc.
Sau những khe núi đó, trên một bình nguyên nằm ở độ cao lớn, lại bắt đầu xuất hiện những cái làng của người da đen. Một số làng nằm cạnh nhau, một số cách nhau tới một hai ngày đường.
Tất cả các làng đều có hàng rào cọc gỗ bao bọc để chống lại sư tử, những hàng rào này được phủ đầy dây leo, đến nỗi nhìn xa trông chúng như cứ như một cụm rừng nguyên thủy vậy. Chỉ đến khi trông thấy khói bốc lên từ bên trong mới có thể biết được rằngtrong đó có người sinh sống. Ở mọi nơi, đoàn người được đón tiếp gần giống như ở làng của ông M Rua, nghĩa là thoạt tiên có nhiều phần lo sợ và nghi ngờ, sau đó kinh ngạc và tôn kính. Chỉ có một lần xảy ra chuyện: khi vừa trông thấy con voi, con Xaba, ngựa và những người da trắng, cả làng bỏ chạy vào khu rừng cạnh đó, đến nỗi không còn ai để nói chuyện nữa. Tuy vậy không một ngọn giáo nào được sử dụng để chống lại đoàn. Vì người da đen trước khi đạo Hồi truyền cho họ lòng căm thù những người không theo đạo và sự tàn bạo, vốn là những người

hiền lành và nhút nhát. Cho nên thường thường là Cali "ăn một miếng" của vị vua bản địa, vua bản địa "ăn một miếng" của Cali, rồi sau đó quan hệ hai bên vô cùng thân thiện. Khắp nơi người ta đều bày tỏ lòng thành kính và thần phục đối với Mdimu Tốt dưới dạng gà mái, trứng và mật ong thu được từ những cái kéo gỗ treo bằng nhữngsợi dây dừa trên những cành cây lớn. "Ông lớn", chủ nhân của con voi, của sấm sét và của những con rắn lửa, thường gây nên sự sợ hãi, tuy nhiên sự sợ hãi đó nhanh chóng biế n thành lòng biết ơn, khi người ta hiểu được rằng tính hào phóng của Xtas sánh ngang với sức mạnh của em. Nơi có các làng ở gần nhau thì sự tới thăm của các vị khách khác thường này được người ta báo trước cho nhau bằng trống, vì người da đen biết cách truyền đạt tất cả mọi điều bằng cách gõ trống. Cũng có trường hợp toàn thể cư dân ra đón tiếp bọn trẻ và ngay từ đầu đã đối xử với chúng hết sức thân thiện.

Trong một làng có chừng nghìn đầu dân, vị thủ lĩnh của làng - vừa là vua vừa là phù thủy - đồng ý chỉ cho bọn trẻ xem "đại linh vật" - vật thờ cúng được giữ gìn, được tôn kính và sợ sệt vô cùng, đến nỗi dân chúng không dám tới gần cái khám thờ bằng gỗ mun, phủ da tê giác, mà chỉ dám đến dâng lễ vật ở cách đó khoảng năm mươi bước chân. Vua kể rằng vật thiêng này rơi xuống từ mặt trăng cách đây không lâu, nó có màu trắng và không có đuôi. Xtas tuyên bố rằng chính em, theo lệnh Mdimu Tốt đã phóng vật ấy lên trời. Nói như thế, em hoàn toàn không sai sự thật chút nào, vì hóa ra cái "linh vật" nọ chỉ là một trong những cái diều mà bọn trẻ đã thả từ núi Linđe. Xtas và Nen vui sướng nghĩ rằng, nếu gió thuận, những chiếc diều khác có thể còn bay xa hơn, và chúng quyết định tiếp tục thả diều từ trên cao nguyên này. Ngay buổi chiều hôm ấy, Xtas đã làm ngay một cái và thả lên trời, điều đó khiến cho dân da đen tin rằng Mdimu lẫn ông lớn da trắng là những vị thần từ mặt trăng xuống, và không thể chỉ kính trọng những vị thần ấy thôi là đủ.

Tuy nhiên, điều khiến Xtas vui sướng hơn những biểu hiện của sự tuân phục và thành kính ấy là tin tức cho biết hồ Baxxa Narốc chỉ ở cách đây chừng mười ngày đường. Những cư dân của cái làng mà hiện nay bọn trẻ đang dừng chân nói rằng, thỉnh thoảng họ còn đổi rượu vang làm bằng cây cọ đum để lấy muối do những người từ phía đó mang lại. Vua bản xứ cũng nghe nói tới vua Phumba, đó làthủ lĩnh của một dân tộc tên gọi là "Đôcô", và Cali thừa nhận rằng những người láng giềng xa hơn nữa thường gọi người Vahima và người Namburu bằng tên gọi ấy. Tin tức ít đáng mừng hơn là tin cho biết trên bờ con nước lớn ấy đang có chiến tranh, và để tới được Baxxa Narốc, phải vượt qua những ngọn núi rất hoang vu, những khe núi rất dốc đầy dã thú. Song đối với các loài dã thú thì Xtas đâu có lo ngại gì, còn nói về núi hoang vu thì em còn thích hơn là những vùng đồng bằng trũng, vì

nơi đó con ma sốt rét, thường xuyên rình rập nhữ ng nhà bộ hành trẻ tuổi này.
Thế là bọn trẻ vui vẻ tiếp tục lên đường. Sau cái làng đông đúc cư dân ấy, chúng chỉ còn gặp có một điểm dân cư nữa, nhưng rất nhỏ bé, giống như một cái tổ chim cheo leo trên bờ vực. Sau đó bắt đầu vùng đồi chân núi, thỉnh thoảng bị những cái khesâu cắt ngang. Về phía Đông nhô lên một dãy đỉnhnúi mờ mờ, trông từ xa như có màu đen thẫm. Đó là vùng đất lạ chưa một ai biết đến.
Trong khi hướng tới đó, bọn trẻ không thể lường được trước những gì chúng có thể gặp phải ở đó, trước khi tới được lãnh thổ của vua Phumba. Không thiếu cây cối trên những trảng trống mà chúng đi qua, nhưng trừ những cây bồng bồng và xiêm gai mọc đơn độc, tất cả các loài cây khác đều mọc thành khóm, tạo nên những lùm cây dầy đặc. Những người bộ hành thường dừng chân trong những lùm cây ấy để ăn uống nghỉ ngơi và lấy bóng mát của chúng.
Trong những lùm cây có vô số loài chim chóc. Rất nhiều loại bồ câu rừng, những con chim rõ to mà Xtas gọi là chim tucan, sả rừng, sáo sậu, chim cu đất và hằng hà sa số những con chim bengalix ríu ra ríu rít trong vòm lá, bay từ khóm cây này sang khóm cây khác, từng con một hoặc cả đàn, biến hóa như những chiếc cầu vồng. Nhìn từ xa, một số cây như đầy những bông hoa màu hồng vậy. Nen đặc biệt thích những con chim bắt ruồi thiên đường và những con chim màu đen to lớn, có điểm trên bộ lông những vệt màu hồng có tiếng hót nghe như tiếng sáo mục đồng.
Những con chim trảu tuyệt đẹp, trên lưng màu hồng, dưới bụng màu thanh thiên nhạt, quay lộn trong ánh sáng mặt trời, tóm gọn những con ong đang bay cùng những con châu chấu. Trên ngọn cây léo nhéo tiếng những chú vẹt xanh, đôi khi điểm thêm những tiếng kêu trong trẻo như chuông bạc, tiếng của những con chim nhỏ màu xanh xám, ẩn kín dưới lá cây ađauxôni đang chào hỏi nhau.
Trước bình minh và sau khi mặt trời lặn có hàng đàn chim sẻ của vùng này bay ngang qua, đông đến nỗi, giá như không có tiếng kêu và tiếng đập cánh của chúng thì có thể tưởng đó là những đám mây. Xtas đoán rằng chính những con chim mỏ trắng này kêu lên những tiếng như chuông bạc ấy, khi chúng đàn ra trong các lùm cây về ban ngày.
Nhưng bọn trẻ ngạc nhiên nhất khi trông thấy những con chim khác bay thành từng đoàn nhỏ, và hót hay như một dàn nhạc thực sự. Mỗi đàn gồm năm sáu con mái và một con trống có lông óng ánh như kim loại. Chúng thườ ng đậu trên những cây xiêm gai đơn độc, con trống đậu trên ngọn cây, những con mái đậu phía dưới - và sau những thanh âm đầu tiên dường như phát ra để lên dây lại cổ họng, con trống bắt đầu hót, còn những con mái im

lặng lắng nghe. Khi con trống dứt tiếng hót, lũ chim mái liền họa theo câu cuối cùng trong khúc hót của con trống. Sau khi dừng nghỉ một lúc ngắn, con trống lại tiếp tục, rồi lại kết thúc để lũ chim mái hòa theo, cả đàn bay đi theo một đường bay lượn sóng sang cây xiêm gai khác gần đấy, và dàn nhạc gồm một lĩnh xướng và dàn đồng ca lại lặp lại trong sự tĩnh mịch ban chiều. Bọn trẻ nghe mãi không biết chán. Nen nhớ lại giai điệu của dàn nhạc ấy, và cùng với dàn đồng ca của những con chim mái, cô bé cất giọng thanh thanh của mình hát lên những thanh âm cuối cùng nghe như những tiếng lặp đi lặp lại rất nhanh: "Tui, tui, tui, tui, tuiling, ting, ting!" Một lần, mải lần theo những nhạ c sĩ có cánh, bọn trẻ đi từ cây nọ sang cây kia và bỏ cách xa trại tới khoảng một cây số, để lại trại ba đứa bé da đen, con King và con Xaba, bởi vì Xtas không muốn dắt theo con chó để nó khỏi sủa làm lũ súc vật hoảng sợ, dọc đường em muốn đi săn luôn thể. Khi đàn chim rời cây xiêm gai mọc sau chót để bay sang bờ bên kia một khe núi rộng, cậu bé dừng lại và bảo:

- Bây giờ anh đưa em về chỗ con King, rồi anhđi xem thử xem trong khoảng rừng trên cao kia có linh dương hay ngựa vằn không, Cali nói là thịt khô không còn đủ cho hai ngày nữa đâu.

- Em lớn rồi mà, - Nen đáp, cô bé lúc nào cũng muốn chứng tỏ rằng mình không còn là một đứa trẻ nữa. - Em quay về một mình cũng được. Từ đây trông thấy trại rõ thế kia, cả khói nữa kìa.

- Anh sợ em đi lạc mất thôi.

- Lạc sao được! Ở trong rừng rậm thì có thể em lạcđấy, nhưng ở đây, anh xem, cỏ thấp thế này kia mà!

- Thế nhỡ con gì vồ em thì sao?

- Chính anh bảo ban ngày sư tử và báo không săn mồi đấy thôi. Thêm nữa, con King đang rống lên vì nhớ chúng mình đấy, anh có nghe thấy không? Sư tử làm sao lại dám săn mồi ở chỗ có tiếng con King được.

Và cô bé bắt đầu khăng khăng giữ ý mình.

- Anh Xtas, em đi một mình như người lớn cho coi!

Xtas ngần ngừ một lát, nhưng rồi em cũ ng đồng ý. Quả thực, có thể trông rõ cái trại và làn khói đang bốc lên. Con King nhớ Nen, chốc chốc lại rốnglên. Đi trong cỏ thấp thì không thể lạc đường được, còn sư tử, báo và linh cẩu thì chẳng phải nói tới làm gì, vì những loài thú này chỉ săn mồi ban đêm mà thôi. Cậu bé cũng biết rằng không gì làm cô bé vui sướng hơn là việc chứng tỏ cô không còn bé nữa.

- Thôi được rồi, - cậu bảo, - em đi một mình cũngđược, nhưng phải đi thẳng một mạch về, đừng tha thẩn dọc đường đấy nhé!

- Thế em hái hoa có được không? - Cô bé vừa hỏivừa chỉ vào những cây hoa khổ tô phủ vô số những đóa hoa màu hồng.

- Được.
Nói rồi, cậu bé quay người Nen lại, chỉ cho cô thấy một lần nữa cho yên dạ cái lùm cây nơi khói trại đang bốc lên, nơi phát ra tiếng rống của con King, rồi em lẩn vào trong những lùm cây cỏ cao mọc kín bờ khe.
Nhưng chưa bước được một trăm bước, em đã cảm thấy lo lắng, "Mình thật là ngu ngốc, - em nghĩ, - đã để cho Nen đi một mình trên đất Phi châu này. Ngu, ngu! Nó còn bé thế kia! Mình không được rời nó một bước, trừ khi nào có con King. Ai biết được sẽ gặp chuyện gì? Ai biết được dưới gốc cây hoa màu hồng ấy lại không có một con rắn, một con vượn nào đó có thể từ dưới khe nhô lên tóm lấy nó hay cắn nó thì sao? Lạy Chúa! Mình đã làm một việc quá ngốc!".
Sự lo lắng biến thành nỗi tự giận mình, trở thành mộ t nỗi sợ hãi thắt ruột. Không nghĩ ngợi gì thêm, em quay ngoắt lại, dường như có một điềm gở báo trước vậy. Em đi vội vã với sự thành thạo đã có được do những chuyến đi săn bắn hàng ngày, súng sẵn sàng nhả đạn, em đi giữa nhữ ng bụi gai trinh nữ không một tiếng động, cứ như một con beo ban đêm đang lần mò tới chỗ đàn linh dương vậy. Một lát sau, em nhô đầu ra khỏi những đám cỏ cao, nhìn - và sững người lại.
Nen đang đứng gần bụi cây khổ tô, hai tay đưa ra phía trước mặt, những đóa hoa màu hồng mà cô bé để rơi xuống trong cơn kinh hoàng đang nằm ngổn ngang dưới chân, còn cách đấy chừng hơn hai mươi bước chân, một con thú to màu vàng xám đang trườn lại phía cô bé trong đám cỏ thấp.
Xtas trông rõ cặp mắt xanh lét của con thú đang nhìn chòng chọc vào bộ mặt trắng như phấn của cô bé, cái đầu nhỏ với đôi tai mỏng dính, những cái xương bả vai của nó nhô cao lên do đang ở tư thế bò trườn rình mồi, cái thân mình dài và cá i đuôi còn dài ngoẵng hơn nữa, chót đuôi đang ve vẩy nhẹ nhàng như mèo. Một giây nữa thôi - chỉ một cái nhảy và thế là Nen hết đời.
Nhìn thấ y cảnh ấy, trong chớp mắt cậu bé đã được tôi luyện và quen với hiểm nguy hiểu ngay rằng nếu như em không bình tĩnh ngay lập tức, nếu như em không tỉnh táo, nếu như em bắn không thật trúng đích mà chỉ làm cho con vật bị thương - dù có bị thương nặng đi nữa - thì cô bé sẽ chết. Song em đã quen với việc chế ngự bản thân mình đến độ, với những ý nghĩ đó, tay chân em bỗng trở nên bình tĩnh dẻo dai như chiếc lò xo bằng thép. Chỉ một thoáng nhìn, em đã trông thấy một cái đốm sẫm màu ở gần mang tai con vật - và bằng một cử chỉ nhẹ nhàng, em chĩa ngay nòng súng vào đó và nổ liền.
Tiếng súng nổ, tiếng kêu thét lên của Nen và một tiếng gào khàn khàn cụt lủn của con vật bật lên gần như đồng thời. Xtas nhảy vọt tới chỗ Nen, lấy mình che cho em, và chĩa ngay súng vào con thú một lần nữa.
Nhưng phát đạn thứ hai không cần thiết nữa, vì con mèo rừng kinh khủng đã nằm bẹp dí dưới đất như một miếng giẻ rách, mũi nó chạm đất, móng cẩu

chặt vào cỏ, không động đậy. Viên đạn ria đã phá nát toàn bộ cái gáy và xương sống gáy nó. Những vòng óc màu trắng đẫm máu dập nát chườm ra trên mắt nó.
Cậu bé thợ săn và Nen đứng thừ người nhìn con thú bị giết, nhìn nhau một hồi lâu không nói được lên lời. Rồi sau đó diễn ra một chuyện thật lạ lùng. Chính Xtas, vừa mới đây dường như vẫn còn ngạc nhiên về sự tĩnh trí và bình tĩnh như những người thợ săn già u kinh nghiệm nhất trên thế giới, giờ đây bỗng nhiên lại tái nhợt người đi, chân run lẩy bẩy, mắt ứa lệ, rồi hai tay ôm chặt lấy đầu lắp đi lắp lại mãi:
- Ôi, Nen! Nen! Giá mà anh không quay lại!...
Và bị chế ngự bởi nỗi kinh hoàng, bởi cơn tuyệt vọng muộn màng, đến nỗ i mỗi đường gân thớ thịt trong người em như đều run lên hệt như em bị sốt rét vậy. Sau một giây căng thẳng thần kinh và thể xác đến tột độ là giây phút yếu mềm và dịu nguội. Mắt em như thấy cảnh con thú dữ đang nằm nghỉ với cái mõm đẫm máu trong một cái hang tối tămnào đó, cùng cái thi thể nát nhừ của Nen. Điều đó có thể diễn ra như thế và chắc chắn sẽ phải xảy ra như thế, nếu như em không kịp quay trở lại. Chỉ một phút nữa thôi, chỉ một giây nữa thôi, - là đã quá muộn. Em không thể chịu đựng nổi cái ý nghĩ ấy.
Và mọi chuyện kết thúc bằng cách Nen lại ai ủi Xtas sau khi cô bé đã bớt sợ. Cái sinh linh nhỏ bé và tốt bụng này quàng hai tay lên cổ Xtas, và vừakhóc vừa gọi em thật to, dường như muốn đánhthứ c em dậy:
- Anh Xtas, anh Xtas ơi! Em có làm sao đâu! Anh nhìn này, em không bị làm sao cả! Anh Xtas! Anh Xtas ơi!
Nhưng phải một lúc lâu Xtas mới định thần và bình tĩnh lại được. Ngay sau đó Cali đến, cậu bénghe thấy tiếng súng ở gần trại và biết rằng không bao giờ bvana kubva bắn súng để chơi, nên nó dẫn theo con ngựa để chở thú săn được. Nhìn thấy con vật bị bắn chết, cậu bé da đen bỗng giật lùi, mặtnó xám ngóe đi ngay lập tức.
- Vôbô! - Nó thét lên.
Mãi đến giờ, bọn trẻ mới bước lại gần cái xác đã cứng lại. Cho đến lúc này Xtas vẫn chưa biết loài thú gì đã bị em bắn hạ. Mới nhìn qua cậu bé ngỡ rằng đó là một con mèo rừng xứ Cáp loại lớn1, nhưng nhìn kĩ hơn em nhận ra rằng không phải như thế, vì con thú bị giết còn lớ n hơn cả báo. Lớpda màu xám hoe vàng của nó điểm những chấm lốm đốm màu hạt dẻ, nhưng đầu nó lại nhỏ hơn đầu báo, vì thế trông nó hơi giống chó sói, chân cũng cao hơn, bàn chân rộng hơn, mắt to tướng. Một con mắt đã bị đạn bắn cho lồi hẳn ra ngoài, con mắt còn lại vẫn đang nhìn bọn trẻ, một con mắt không đáy, bất động và khủng khiếp. Xtas đi đến kết luậnrằng đấy hẳn là một loài báo mà khoa động vật học chưa hề biết đến, cũng giống như hồ Baxxa Narốc mà khoa học địa lí chưa biết đến vậy.

Cali vẫn đang vô cùng kinh hoảng nhìn con vậtnằm thẳng đuỗn, lắp bắp bằng giọng khe khẽ, dường như nó sợ làm con vật thứ c dậy:
- Vôbô!... Ông lớn bắn chết cả vôbô!
Xtas quay lại đặt tay lên mái đầu cô bé, dường như muốn xem lại cho chắ c chắn rằng con vôbô không vồ được em, rồi nó nói:
- Nen, em thấy chưa, dù cho em có lớn hoàn toànrồi đi nữa, em cũng không được phép đi một mình trong rừng!
- Đúng thế, anh Xtas ạ, - Nen đáp với vẻ nhún nhường. - Nhưng với anh hay với King thì em có thể đi được chứ, phải không anh?
- Em kể xem nào. Em có nghe thấy tiếng nó màlại gần không?
- Không... mãi đến khi có một con ruồi vàng thậtto từ trong hoa bay ra, em quay lại nhìn theo mới thấy nó đang từ trong khe núi trườn ra.
- Rồi sao nữa?
- Nó dừng lại, nhìn em.
- Nhìn lâu không?
- Lâu lắm, anh Xtas ạ. Mãi cho tới khi em buôngthả những bông hoa xuống đất và lấy tay che mắt thì nó mới bắt đầu trườn đến phía em...
Xtas chợt nghĩ ra rằng, giá như Nen là một cô bé da đen thì chắc hẳn đã bị con thú vồ ngay rồi, cô bé thoát được cũ ng còn do con thú ngạc nhiên không hiểu phải làm gì, vì lần đầu tiên nó mới được trông thấy một loài sinh vật lạ .
Một cơn lạnh chạy khắp xương cốt cậu bé.
- Ơn Chúa! Ơn Chúa! Là anh đã quay lại!...
Rồi em hỏi tiếp:
- Thế lúc đó em nghĩ gì?
- Em muốn gọi anh... nhưng không gọi được... nhưng...
- Nhưng sao?
- Nhưng em vẫn nghĩ rằng anh sẽ bảo vệ em... Bản thân em cũng không biết nữa...
Vừa nói thế, cô bé vừa quàng tay ôm lấy cổ Xtas, còn cậu bé vuốt vuốt tóc cô.
- Em không sợ nữa chứ?
- Không.
- Mdimu của anh! Mdimu của anh! Em đã thấy thế nào là Phi châu chưa nào?
- Thấy rồi, nhưng anh sẽ giết chết mọi con thú đáng ghét phải không anh?
- Giết hết!
Cả hai lại nhìn kĩ con vật ăn thịt một lần nữa. Xtas muốn giữ tấm da của con vật làm kỉ niệm nên bảo Cali lột da, nhưng cậu bé sợ có một con vôbô nữa từ khe núi lại mò đến chăng, nên nó xin bọn trẻ đừng để nó ở lại đây một mình.

Trả lời câu hỏi rằng nó có sợ vôbô hơn sợ sư tử không, nó nói:
- Sư tử chỉ rống ban đêm mà không nhảy qua hàng rào còn vôbô nhảy qua ngay cả ban ngày, giết nhiều nhiều người da đen ngay giữa làng, rồi bắt một người đem đi ăn thịt. Cả giáo lẫn cung nỏ đều không thể chống lại vôbô, vì không thể giết nổi vôbô đâu.
- Nói bậy, - Xtas nói. - Cậu hãy nhìn xem nó có chết không kìa?
- Ông lớn da trắng giết được vôbô, người da đen không giết được. - Cali đáp.
Rốt cuộc bọn trẻ lấy dây buộc con mèo khổng lồ nọ vào mình ngựa, ngựa kéo nó về trại. Nhưng Xtas không giữ được bộ da của có vì con King, hình như hiểu được rằng vôbô định về cô chủ của nó, nó bèn nổi cơn giận dữ đến nỗi mệnh lệnh của Xtas cũng không ngăn nổi nó. Nó lấy vòi túm chặt con vật bị giết, tung lên không hai lần, rồi ra công quật vào thân cây, cuối cùng dùng chân giày xéo, biến xác nó thành một khối bèo nhèo không còn hình thù gì nữa, trông cứ như mứt nấu nhừ. Xtas chỉ kịp cứu lấy cái quai hàm, em đặt quai hàm cùng với phần đầu còn lại của con vật trên đường kiến đi, và chỉ trong một tiếng đồng hồ, lũ kiến đã khiến cho xương sạch đến nỗi, không còn sót lại trên đó một nguyên tử nào của máu thịt hết cả.
---.
1 Nguyên văn: serval - một loại thú màu xám, to bằng con mèo rừng.

Chương 40

Bốn ngày sau đó, Xtas dừng chân nghỉ lâu hơn trên một ngọn núi gần giống núi Linđe, nhưng nhỏ hơn và chật hẹp hơn.
Ngay trong buổi chiều hôm đó, sau một cuộc chiến đấu ác liệt, Xaba tha về một con vượn đực thật to mà nó tấn công khi con này đang đùa nghịch với những mảnh của chiếc diều, chiếc thứ hai trong số diều mà bọn trẻ thả trước khi lênđường đi đến đại dương.
Tranh thủ việc dừng lại nghỉ, Xtas và Nen quyết định tiếp tục dán thêm những chiếc diều mới và thả lên khi nào có gió mạnh thổi từ Tây sang Đông. Xtas tính rằng chỉcần độ một cái rơi vào tay người Âu hoặc người Ả Rập, cũng sẽ khiến người ta chú ý và có thể khiến người ta phái đi những đoàn tìm kiếm thích hợp đểcứu chúng. Để chắ c chắn hơn, bên cạnh những dòng ghi bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, em ghi thêm cả tiếng Ả Rập, điều mà đối với em không mấy khó khăn, vì em biết tiếng Ả Rập rất giỏi.
Ngay sau khi rời khỏi chỗ nghỉ ấy, Cali nói rằng, trong dãy núi mà bọn trẻ đang trông thấy trướ cmặt, nó nhận ra một số đỉnh núi vây quanh con nước lớn màu đen, - tức là Baxxa Narốc, tuy nhiên nó không thật chắc chắn lắm, vì nhìn từ phía này, những ngọn núi ấy có hình thù hơi khác đi. Sau khiđi vượt qua một thung lũng nhỏ trông như một cái đáy hồ, mọc đầy cây khổ tô, bọn trẻ gặp một túp lều của những người thợ săn cô độc. Trong lều có hai người da đen, một người bị rắn chỉ1 cắn và đang ốm. Cả hai đều hoang dã và ngu độn, thêm nữa lạihoảng sợ vì sự có mặt của các vị khách bất ngờ, cứ tưởng là mình sẽ bị giết chết đến nỗi thoạt đầu không thể nào hỏi họ được chuyện gì cả. Mãi sau, mấy rẻo thịt khô mới khiến cho người bị thương nói được, té ra không những y chỉ bị thương mà còn bịđói nữa, vì ông bạn cho y ăn rất ít. Qua y, bọn trẻ được biết rằng cách đấy một ngày đường sẽ có những cái bản nhỏ rải rác do các chúa đất độc lập với nhau cát cứ, rồi tiếp đó, bên kia một trái núi dốcđứng là vùng đất của ngài Phumba, kéo dài mãisang phía Đông và phía Nam, kể từ con nước lớn. Xtas trút được gánh nặng khi nghe thấy điều đó, tâm hồn em tràn ngập một niền hân hoan mới mẻ.Dù sao đi nữa, bọn trẻ cũng đang ở ngưỡng cửa của xứ sở người Vahima rồi Dĩ nhiên khó mà đoán trước được cuộc hành trình sẽ được tiếp tục ra sao, tuy nhiên cậu bé vẫn cho rằng, dù thế nào đi nữa, chuyến đi sắp tới cũng sẽ không nặng nề hơn và cũng chẳng thể dài hơn con đường kinh khủng từ bờ sông Nin trở đi, con đường mà em đã vượt qua được nhờ sự tháo vát vô

cùng, cũng chính trên đoạn đường đó em đã bảo vệ được cho Nen khỏi thiệt mạng. Em không hề nghi ngờ rằng, do có Cali, nên người Vahima sẽ đón bọn trẻ rất niềm nở và sẽ giúp đỡ chúng về mọi phương diện. Vả chăng, Xtas cũng đã hiểu biết nhiều về người da đen. Em biết đối với họ cần phải xử sự ra sao, và tin rằng, dù không có Cali đi chăng nữa, em cũng có thể đối phó đượ c với họ.

- Em biết không, - Xtas bảo Nen, - tính từ Phasôđa trở đi, chúng mình đã vượt qua quá nửa chặng đường rồi đây, trên chặng đường trước mắt có thể chúng mình sẽ chạm trán với những người da đen rất dã man, nhưng sẽ không gặp quân phiến loạn nữa đâu.

- Em thà gặp ngườ i da đen còn hơn, - cô bé đáp.

- Chứ sao nữa, em được coi là nữ thần mà. Tôi bị bắt cóc cùng một cô bé tên là Nen từ Phaium, ấy thế mà tôi lại mang về một cô Mdimu nào đó. Anh sẽ nói với cha anh và bác Rôlixơ để không bao giờ gọi em bằng cái tên nào khác.

Mắt cô bé sáng lên ánh cười.

- Có thể chúng mình sẽ gặp được cha ở Mombaxa không anh?

- Cũng có thể. Giá như không có cuộc chiến tranh đang diễn ra ở bờ hồ Baxxa Narốc thì chúng mình có thể tới đó nhanh hơn nữa. Cái ông Phumba này phải dính vào chuyện đó làm gì cơ chứ.

Nói vậy xong, em vẫy Cali:

- Cali này, người da đen đang ốm ấy cho nghe nói gì về chiến tranh không?

- Có nghe. Đang có chiến tranh to, rất to: Phumba đánh nhau với người Xamburu.

- Sẽ thế nào bây giờ nhỉ? Chúng mình làm sao đi qua xứ sở người Xamburu được?

- Quân Xamburu sẽ phải chạy trốn trước ông lớn, trước King và trước cả Cali nữa.

- Trước cả cậu nữa á?

- Trước cả Cali nữa, vì Cali có khẩu súng, khẩu súng biết gầm thét và giết được người.

Xtas bắt đầu phải suy nghĩ xem cần tham gia như thế nào trong cuộc giao tranh giữa các bộ lạc người Vahima và người Xamburu, em quyết định sẽ hướng cuộc giao tranh này sao cho chiến tranh không cản trở gì tới chuyến đi. Em hiểu rằng, việc bọn trẻ xuất hiện là một sự kiện hoàn toàn bất ngờ khiến cho ông Phumba cầm chắc phần thắng. Chỉ cần làm sao giành được thắng lợi thấy trước một cách thích hợp mà thôi.

Trong những cái bản nhỏ mà người thợ săn nói đến, bọn trẻ lại thu được nhữ ng tin mới. Những tin đó ngày càng thấy rõ hơn rằng ông Phumba đang ở thế bất lợi. Bọn trẻ biết được rằng ông Phumba phải chiến đấu tự vệ, và quân

Xamburu, dưới sự thống lãnh của vị vua tên là Mamba đã chiếm được một phần đáng kể lãnh thổ của người Vahima, họ bắt được rất nhiều bò sữa. Người ta kể rằng, chiến cuộc đang sôi động chủ yếu về phía Nam con nước lớn, nơi cái bôma(1) lớn của ông Phumba một khối đá cao và rộng rãi.
Những tin tức ấy khiến Cali rất lo ngại, cậu bé yêu cầu Xtas làm sao vượt thật nhanh qua trái núi đang ngăn cách chúng nó với vùng đang lan tràn ngọn lửa chiến tranh, nó cam đoan sẽ tìm được con đường có thể sử dụng không những cho ngựa mà còn cho cả con King. Bọn trẻ đã đến được vùng mà nó rất thông thuộc, và đến lúc này nó hoàn toàn nhận ra những đỉnh núi quen thuộc ngay từ thời thơ ấu.
Tuy nhiên, đường vượt núi hoàn toàn không dễ chút nào, và nếu không có sự giúp đỡ của những người dân trong cái làng gần đấy nhất, những người mà bọn trẻ thuê được bằng những món quà tặng, thì hẳn là chú ng đã phải tìm cho King con đường khác rồi.
Những người này thuộc những khe núi nằm bên này núi hơn Cali, và sau hai ngày đường khó nhọc, ban đêm rất lạnh - cuối cùng họ cũng đã đưa được cả đoàn vượt qua đèo một cách may mắn. Còn con đường từ đèo xuống thung lũng đã là xứ sở của người Vahima.
Sáng sớm, Xtas cho dừng lại nghỉ chân trong cái thung lũng hoang vu đầy cây cối ấy. Còn Cali thì đã lên đường ngay từ đêm, nó xin được tự do cưỡi ngựa đi thám thính về hướng cái bôma của cha ở cách đấy một ngày đường. Suốt cả ngày, Xtas và Nen chờ đợi nó, lòng đầy lo lắng - bọn trẻ đã tưởng nó bị chết (1) Bôma cũng là dêriba đối với vùng Xuđan. Cái bôma lớn có thể là một pháo đài hoặc một cái trại quân có công sự phòng ngự.
hoặc bị rơi vào tay kẻ thù rồi, thì đột nhiên nó xuất hiện trên lưng con ngựa gầy tóp lại, hàm đầy bọt, bản thân nó cũng mệt mỏi và thảm thương đến nỗi nhìn nó thật không cầm lòng nổi.
Nó lập tức sụp xuống chân Xtas và cầu xin cứu viện.
- Ôi, thưa ông lớn! - Nó nói. - Người Xamburu thắng các chiến sĩ của Phumba, giết chết nhiều người lắm, còn những người nào chúng không giết được thì bỏ chạy, chúng vây chặt Phumba và các chiến sĩ không có gì để ăn, họ sẽ chết thôi nếu ông lớn không giết ngay Mamba và tất cả những thằng Xamburu khác cù ng đi với Mamba.
Nó ôm ghì lấy đầu gối của Xtas mà van xin, Xtas thì nhíu mày, cân nhắc thật kĩ về điều cần phải làm, vì lúc nào và ở đâu đi nữa, em cũng nghĩ trước hết đến Nen.
- Những chiến sĩ của ông Phumba bị quân Xamburu đuổi chạy hiện nay đang ở đâu? - Mãi sau nói hỏi.
- Cali đã tìm được họ và họ sẽ tới đây ngay bâygiờ.
- Có bao nhiêu người?

Cậu bé da đen động đậy hơn chục lần những ngón tay ở cả tay và chân nhưng rõ ràng là nó không thể tính được chính xác số người, vì lí do rất đơn giản là nó không biết tính đến số lớn hơn mười, số nào lớn hơn nữa đối với nó chỉ là vengi tứ c là "nhiều" mà thôi.
- Vậy khi họ tới đây, cậu hãy chỉ huy họ đến giải vây cho cha cậu, - Xtas bảo.
- Bọn họ sợ người Xamburu, họ sẽ không đi với Cali đâu, nhưng với ông lớn thì họ sẽ đi, sẽ giết vengi, vengi quân Xamburu.
Xtas lại phải suy nghĩ.
- Không, tớ không thể mang cô bé vào trận cũng không thể để cô bé một mình, - em nói, - tớ không thể làm chuyện đó, dù cho có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa.
Nghe thấy thế, Cali nhổm ngay dậy, vòng tay lại và lặp đi lặp lại nhiều lần:
- Luela! Luela! Luela!
- Luela là cái gì! - Xtas hỏi.
- Là cái bôma lớn dành cho đàn bà Vahima và Xamburu, - cậu bé da đen đáp.
Rồi nó bắt đầu kể những chuyện thật kì lạ. Đã từ nhiều năm nay, Phumba và Mamba liên tiếp đánh nhau. Họ thiêu trụi của nhau những cánh đồng, bắt súc vật của nhau. Nhưng trên bờ hồ về phía Nam có một địa điểm tên là Luela, tại đó phụ nữ của cả hai dân tộc vẫn họp chợ một cách hoàn toàn yên ổn, ngay cả trong những cuộc chiến đấugay go nhất. Đó là một nơi thiêng liêng.
Chiến tranh chỉ diễn ra giữa những người đàn ông, không một sự bại trận hay chiến thắng nào ảnh hưởng tới số phận của các bà.
Tại Luela, trong cái chợ có tường đất sét vây quanh, đàn bà có được một nơi ẩn tránh hoàn toàn yên ổn. Trong khi đang có đánh nhau, nhiều người cùng với trẻ con và tài sản tới ẩn náu ở đó.
Nhữ ng người khác thì đi tới những làng rất xa, mang về thịt khô, đậu, kê, sắn và đủ thứ thực phẩm khác. Đám đàn ông không được đánh nhau cách Luela một tầm tiếng gà(2). Họ cũng không được phép vượt qua bức tường đất sét bao quanh chợ. Họ chỉ được phép đứng trước bức tường đó, khi ấy những người phụ nữ đưa thức ăn cho họbằng cách buộc vào những chiếc sào tre. Đó là một phong tục lâu đời và chưa có trường hợp nào các bên tham chiến vi phạm luật lệ ấy cả. Kẻ thắng trận bao giờ cũng cố gắng cắt đường về Luela của kẻ bại trận, không cho phép những người này tiến đến gần nơi thiêng liêng ấy hơn một tầm tiếng gà gáy.
- Ô, ông lớn ơi, - Cali lại ôm đầu gối của Xtasvan xin, - ông lớn hãy đưa cô bé tới Luela, rồi ông lớn dẫn King, dẫn Cali, cầm súng, cầm những con rắn lửa đi giết những thằng Xamburu hung ác.

Xtas tin những lời kể của cậu bé da đen. Trước đó em cũng đã từng nghe nói rằng nhiều nơi ở Phi châu, chiến cuộc không bao giờ động tới phụ nữ cả. Em nhớ, có lần, tại Port Xaiđơ, một vị cố đạo ngườiĐức đi truyền giáo về có kể rằng, trong vùng dãy núi lớn Kilima Njarô, ngay cả một bộ lạc rất hung ác là bộ lạc Maxxai(3) cũng giữ gìn cái luật lệ thiêng liêng là phụ nữ của hai bên tham chiến hoàn toàn được tự do đi chợ mà không bao giờ bị tấn công.
Xtas rất vui vì trên bờ Baxxa Narốc cũng có phong tục đó, em có thể tin chắc rằng không có mối nguy hiểm nào đe dọa Nen dù có cuộc chiến. Thế là em quyết định sẽ cùng cô bé đi ngay tới Luela; hơn nữa, trước khi cuộc chiến này kết thúc thì không thể nghĩ tới việc đi tiếp tục được, bởi chuyến đi đó không những cần đến sự giúp đỡ của người Vahima mà cả của người Xamburu nữa.
Vốn quen quyết định rất nhanh, em hiểu rõ mình sẽ phải hành động như thế nào. Giải thoát cho ông Phumba, đánh tan quân Xamburu, nhưng không cho phép người Vahima được trả thù một cách đẫm máu, rồi sau đó ban bố lệnh hòa bình và giải hòa hai bên tham chiến - em nghĩ những việc đó là rất cần thiết, không phải chỉ riêng đối với em, mà cả với người da đen nữa, và đó là việc có lợi nhất. "Cần phải thế - thì nhất định sẽ như thế!" Em tự nhủ thầm.
Và để an ủi cậu bé da đen mà em rất thương, Xtas bèn nói rằng em không từ chối giúp đỡ.
- Từ đây tới Luela có xa không! - Em hỏi.
- Nửa ngày đường.
- Thế thì cậu nghe này: chúng mình phải đuangay cô bé tới đó, rồi tớ sẽ cưỡi con King đuổi quân Xamburu ra khỏi bôma của cha cậu. Cậu sẽ đi cùng tớ và sẽ chiến đấu cùng với tớ.
- Cali sẽ giết chúng bằng súng.
Rồi chuyển ngay từ tuyệt vọng sang trạng thái sung sướng, nó bắt đầu nhảy nhót, cười i và cảm ơn Xtas nhiệt thành như đã chiến thắng rồi vậy. Song sự bùng nổ của lòng biết ơn và sự vui sướng của nó bị gián đoạn bởi sự xuất hiện của những chiến sĩ mà trong cuộc đi thám thính của mình nó đã tập hợp được và đã ra lệnh cho họ phải ra mắt ông lớn da trắng. Họ có khoảng ba trăm người, được vũ trang bằng những chiếc khiên làm bằng da hà mã,đòng, cung nỏ và dao. Đầu họ mang lông chim, những cành dương xỉ và chỏm lông sọ của những con vượn. Nhìn thấy con voi đang thuần phục người, nhìn thấy mặt những người da trắng, thấy Xaba cùng lũ ngựa, họ rất sợ hãi và kinh ngạc, giống như những người da đen khác trong các làng bản mà đoàn đã đi qua.
Nhưng Cali đã nói với họ ngay từ đầu rằng họ đang được trông thấy Mdimu Tốt cùng ông lớn, "người giết cả sư tử, giết cả vôbô, người khiến voi phải sợ, người phá vỡ tung đá núi, người thả những con rắn lửa"v.v..., nên thay vì

bỏ chạy, họ đứng thành hàng dài trong sự lặng im đầy ngạc nhiên, chỉ đảo đảo tròng mắt, không hiểu phải quỳ hay úp mặt xuống đất, nhưng lòng họ thì tràn đầy tin tưởng rằng nếu con người phi thường này giúp thì họ sẽ chiến thắng được quân Xamburu. Xtas đi dọc theo hàng quân trên mình voi, như một vị thủ lĩnh đi duyệt binh, rồi ra lệnh cho Cali nhắc lại cho họ rõ lời hứa của mình và hạ lệnh xuất phát, tiến về hướng Luela.
Cùng với vài chiến sĩ nữa, Cali đi trước để bảo với phụ nữ cả hai bộ lạc rằng họ được cái may mắn không ngờ và phi thường là được nhìn thấy Mdimu Tốt cưỡi voi tới đó. Chuyện ấy phi thường đến nỗi, ngay cả những người phụ nữ Vahima nhận ra Cali chính là người kế vị ngai vàng bị mất tích trong thời gian vừa qua, cứ ngỡ là vị hoàng tử trẻ tuổi đang nói đùa với họ, và ngạc nhiên là tại sao nó lại muốn nói đùa trong cái thời buổi rất nặng nề đối với toàn bộ bộ lạc và với riêng ông Phumba này. Tuy nhiên, vài giờ sau, khi trông thấy con voi khổng lồ đang tiến gần lại bức tường, trên lưng voi có cái bành trắng, thì họ cuồng lên vì sung sướng, và chào đón Mdimu Tốt bằng những tiếng kêu và tiếng hú, đến nỗi thoạt tiên Xtas ngỡ rằng đó là những tiếng kêu thù địch; thêm nữa, những người phụ nữ da đen đó xấu xí đến nỗi trông họ giống như những mụ phù thủy.
Song đó chỉ là dấu hiệu của sự thành kính vô cùng mà thôi.
Khi cái lều của Nen được dựng lên tại góc chợ, dưới bóng mát của hai cái cây lá cành rậm rạp, thì những người phụ nữ Vahima và Xamburu liền lấy hoa kết thành tràng trang điểm cho nó, rồi họ mang tới nhiều thức ăn, đủ dùng trong một tháng ròng, không chỉ riêng cho "vị nữ thần" mà cả cho đoàn hộ tống nữa. Những người đàn bà thành kính thậm chí còn cúi lạy cả Mêa; cô bé mặc quần áo bằng lụa màu hồng, đeo mấy chuỗi hạt cườm, nên đối với họ, cô hầu của Mdimu Tốt hẳn là cao sang hơn nhiều so với những người đàn bà da đen bình thường.
Vì đang còn ở tuổi thiếu niên, Nasibu được phép vào trong bờ thành, thế là nó bèn tranh thủ sử dụng ngay những cống vật mà người ta mang tới tặng Nen, đến nỗi một tiếng đồng hồ sau đó, cái bụng của nó căng tròn như một chiếc trống trận Phi châu.

---

1 Filandria medinensis, một loại sâu bọ mảnh như sợi chỉ, dài hơn một thước. Khi bị nó cắn, người ta có thể bị hoại huyết. (Chú thích của tác giả).
2 Có nghĩa là khoảng cách mà từ đó có thể nghe tiếng gà gáy.
3 Bộ lạc này có thực.

Chương 41

Nhưng Xtas chỉ nghỉ một chốc bên những bờ thành của Luela rồi liền dẫn Cali cùng ba trăm chiến sĩ đi về phía cái bôma của ông Phumba ngay trước khi mặt trời lặn, vì nó muốn đánh quân Xamburu ngay trong đêm. Nó tính rằng, ban đêm, "những con rắn lửa" sẽ gây tác dụng lớn hơn nhiều. Kể cả những chỗ nghỉ, từ Luela tới núi Bôcô, nơi ông Phumba đương chống giữ, mất chín giờ đồng hồ đi đường, cho nên mãi tới ba giờ sáng họ mới đến được dưới chân thành. Xtas bảo các chiến sĩ dừng lại và ra lệnh giữ im lặng tuyệt đối cho tới giờ hànhđộng, rồi em bắt đầu quan sát địa thế. Đỉnh núi, nơi những người cố thủ đương náu mình, hoàn toàn tối, còn quân Xamburu thì lại đốt lên rất nhiềuđống lửa. Ánh lửa chiếu sáng những vách đá dốc và những cây khổng lồ mọc sát chân núi. Từ xa vẳng về tiếng trống trầm trầm cùng những tiếng kêu và tiếng hát của các chiến sĩ: hẳn là họ đang nốc bia pômba để mừng thắng lợi cuối cùng đã gần kề. Dẫn đầu toán quân của mình, Xtas tiến sát thêm nữa, chỉ cách những đống lửa gần nhất không quá một trăm bước chân. Không hề thấy quân canh trại đâu cả, đêm lại không có trăng, nên những người dân hoang sơ kia không trông thấy được con King; thêm nữa nó lại được cây cối che khuất. Ngồi trên đầu voi, Xtas ra những mệnh lệnh cuối cùng, rồi ra hiệu cho Cali bắn một phát pháo hiệu đã chuẩn bị sẵn. Vừa kêu rít lên, dải lửa màu đỏ vừa bay vút lên bầu trời tối đen, rồi nó bùng nổ, tỏa thành những chùm sao đỏ, xanh và vàng rực. Mọi thứ tiếng động đều im bặt, nhường chỗ cho một sự im lặ ng chết chóc bao trùm.
Vài giây sau, hai con rắn lửa nữa bay vọt đi như réo lên tiếng cười kinh rợn, nhưng lần này chúng bay ngang, hướng thẳng về phía trại quân Xamburu, đồng thời dậy lên tiếng rống của King và tiếng reo hò vang động của ba trăm người Vahima.Được vũ trang bằng những chiếc giáo axagaie, khiên và dao, họ lao thẳng về phía trước. Cuộc chiến đấu nổ ra, cuộc chiến đấu càng trở nên kinh khủng vì nó diễn ra trong bóng tối, bởi trong cảnh lộn xộn, tất cả các đống lửa đều bị dập tắt ngóm. Song ngay từ đầu, những con rắn lửa đã khiến cho quân Xamburu sợ hết hồn. Những gì đang diễn ra vượt quá sự hiểu biết của họ. Họ chỉ biết rằng có những loài vật gì đó rất kinh khủng tấn công họ, rằng họ đang bị đe dọa bởi cái chết kinh người, không chốnglạ i nổi. Đa số quân Xamburu chạy tháo thân, trước khi những cái giáo và gậy của người Vahima kịp động tới da họ. Hơn trăm chiến sĩ mà vua Mamba kịp tụ tập chung quanh mình chiến đấu dữ dội để tự vệ, song đến khi trong

những ánh chớp đạn, họ trông thấy con vật khổng lồ, trên lưng nó là một người mặ c đồ trắng, khi tai họ nghe tiếng súng mà Cali cứ chốc chốc lại nổ một phát, thì tim họ rụngrời. Ở trên núi, khi nhìn thấy phát pháo hiệu đầu tiên nở tung ra trên không trung, thì cả vua Phumba cũng ngã xệp xuống đất và nằm như chết mấy phút liền vì hoảng sợ. Nhưng sau khi định thần lại, nghe thấy tiếng kêu hú tuyệt vọng của các chiến sĩ, ông hiểu được một điều là có những vị thần nào đó đang đánh tan quân Xamburu dưới kia. Khi ấy trong đầu óc ông chợt lóe ra một ý nghĩ nếu như không nhanh chân đến trợ sức cho những vị thần kia, thì cơn giậ n dữ của họ có thể sẽ quay lạ i chống ông ta cũng nên. Và vì sự tiêu diệt người Xamburu cũng là sự giải thoát cho ông, nên ông bèn tụ tập những chiến sĩ của mình, theo đường bên khuất kín ra khỏi bôma cắt đường rút lui của đại bộ phận những kẻ bỏ chạy. Lúc này trận đánh đã biến thành một cuộc tàn sát. Những cái trống của người Xamburu ngừng kêu. Trong ánh sáng nhập nhoạng và những ánh lửa lóe ra từ họng súng của Cali, rú lên tiếng kêu thét của những kẻ bị giết, tiếng rên rỉ của những kẻ bị thương. Không có ai kêu van cả vì người da đen không hề biết đến điều đó. Sợ rằng trong bóng tối và sự hỗn độn sẽ bắn phải người của mình, nên Cali thôi không dùng súng nữa; và nắm chặt thanh kiếm của Ghebơrơ, nó lao vào giữa đám quân địch. Lúc này, người Xamburu chỉ có thể chạy trốn từ trên núi về phía biên giới của họ bằng một khe núi rộng độc nhất, nhưng khe núi này đã bị Phumba cùng các chiến sĩ của ông chặn ngang, nên cả đoàn quân chỉ còn lại những kẻ nằm mọp xuống đất chờ người ta bắt là còn sống sót, mặc dù chúng biết rõ ràng một cuộc sống nô lệ nặng nề và kinh khủng hoặc một cái chết ngay lập tức từ tay những kẻ chiến thắng đang chờ đợi chúng.

Mamba anh dũng chống cự cho tới khi một cái matruga đập cho y vỡ sọ. Con trai của y là Pharu rơi vào tay ông Phumba, ông bèn ra lệnh trói hắn lại để làm vật tế thần sau này, những vị thần đã tới trợ giúp ông ta.

Xtas không thúc con King vào trận, em chỉ cho phép con vật rống lên để làm tăng thêm nỗi kinh hoàng cho quân địch mà thôi.

Em cũng không nổ một phát súng nào vào quân Xamburu, vì trước hết, khi rời Luela em đã hứa với bé Nen là sẽ không giết chết thêm một ai nữa, sau nữa, quả tình em không hề có ý muốn giết người, những người không làm gì hại em và Nen. Chỉ cần làm sao bảo đảm thắng lợi cho quân Vahima và giải vây được cho ông Phumba đang bị khốn đốn trong cái bôma lớn là đủ. Cho nên ngay sau khi Cali chạy đến báo tin đã hoàn toàn thắng trận, em ra lệnh cho cậu bé chấm dứt ngay trận đánh đang diễn ra trong những lùm cây, hẽm đá do sự hăng máu của ông Phumba khiến cho kéo dài.

Tuy nhiên, trước khi Cali kịp ngưng chiến trận thì trời đã sáng. Nhưng thường thường ở vùng nhiệt đới, mặt trời nhô lên rất nhanh từ phía sau

những ngọn núi và chiếu ánh nắng rực rỡ xuống chiến trường, nơi hơn hai trăm xác chết quân Xamburu nằm ngổn ngang, bị giáo đâm hoặc matruga đánh.
Một lúc lâu, sau khi cuộc đánh nhau đã tàn hẳn, chỉ có tiếng hú vui mừng của người Vahima khuấy động bầu không khí yên tĩnh buổi sáng, Cali lại xuất hiện, nhưng nét mặt nó buồn thảm đến nỗi ngay từ xa cũng đã có thể thấy rằng nó gặp phải một điều bất hạnh nào đó.
Đứng trước mặt Xtas nó đấm tay vào đầu kêu lên một cách thảm thiết:
- Ôi ông lớn ơi, Phumba kupha (bị giết) rồi!
- Bị giết rồi à? - Xtas hỏi lại.
Cali kể lại mọi chuyện, qua lời nó, có thể hiểu rằng nguyên nhân chỉ là do sự hăng máu của ông Phumba mà thôi, vì khi trận đánh đã kết thúc rồi, ông còn muốn hạ thêm hai người Xamburu nữa, một trong hai người này đã đâm ông một mũi giáo.
Trong chớp mắt cái tin đó lan tới khắp tất cả những người Vahima và họ bắt đầu tụ tập chung quanh Cali. Lát sau, sáu chiến sĩ cáng xác vị vua già tới trên thân giáo, ông chưa chết nhưng bị thương nặng, và trước khi chết ông còn muốn được nhìn thấy vị chủ hùng mạnh ngồi trên đầu voi, con người đã chiến thắng quân Xamburu.
Nỗi kinh ngạc khôn cùng còn giằng co trong mắt ông với bóng tối của cái chết đang che mờ, đôi môi đã nhợt nhạt có cái vòng pêlêlê xuyên qua còn khe khẽ thì thào:
- Yancig! Yancig!... Nhưng ngay lập tức, đầu ông ngật ra đằng sau, mồm ông há hốc ra và ông qua đời.
Vốn yêu cha, Cali òa lên khóc và ngả người lên ngực ông. Các chiến sĩ, một số người thì đấm tay vào đầu, còn một số khác bắt đầu tung hô Cali là vua và kêu lên những tiếng yancig để mừng nó. Một số người sụp xuống trước mặt vị vua mới. Không có tiếng nói nào chống lạ i, vì quyền kế vị thuộc về Cali, không những chỉ theo luật - nó là con trưởng của vua Phumba - mà vì nó là người chiến thắng.
Lúc đó, trong nhà của các vị phù thủy trên đỉnh núi, bắt đầu vang lên những tiếng kêu rít dữ tợn của Mdimu Ác, những tiếng kêu mà Xtas đã từng nghe ở cái làng người da đen đầu tiên, nhưng lần này những tiếng gào hú đó không phải nhằm chống lại em mà là đòi trả thù bằng cái chết của cá c tù binh.
Trống lại gầm lên. Các chiến sĩ sắp thành một dây dài, ba người một, bắt đầu nhảy điệu vũ chiến thắng chung quanh Xtas, Cali và cái xác của ông Phumba.
- Oa! Oa! Yah! Yah! - Tất cả mọi người đều lặp đi lặp lại, đầu họ gật gù theo một chuyển động đơn điệu sang trái rồi sang phải, mắt họ đảo lên, và những mũi giáo loang loáng trong ánh mặt trời buổi sáng.

Cali nhổm dậy, quay lại phía Xtas và nói:
- Ông lớn hãy mang cô bé vào cái bôma lớn, ở nhà của Phumba. Cali là vua của người Vahima, nhưng ông lớn lại là vua của Cali.
Xtas gật đầu ra dấu đồng ý, nhưng em còn ở lại đó mấy tiếng đồng hồ nữa, vì cả em cùng con King đều cần được nghỉ ngơi.
Gần chiều em mới ra đi. Trong khi em vắng mặt, thi thể những người Xamburu bị chết được dọn đi và ném xuống một cái vực sâu gần đấy, trên trời hàng đàn diều hâu quay lượn. Các phù thủy bắt đầu chuẩn bị chôn cất ông Phumba, và Cali lên nắm chính quyền, trở thành ông chủ duy nhất quyết định mạng sống và cái chết của những kẻ thuộc hạ.
- Em có biết Cali là ai không? - Xtas hỏi cô bé Nen trên đường từ Luela quay về. Nen nhìn nó ngạc nhiên.
- Là bồi của anh.
- Ha ha! Bồi! Cali bây giờ là vua của tất cả dânVahima rồi.
Nen rất vui mừng vì cái tin đó. Cô bé thấy thật là buồn cười vì sự biến đổi bất thần, trong đó người nô lệ của tên Gheborơ tàn bạo và là người hầu cận ngoan ngoãn của Xtas lại trở thành một vị vua.
Tuy nhiên, điều lưu ý của ông Linđe cho rằng, người da đen cũng giống như những đứa trẻ, họ không thể nhớ được những gì vừa xảy ra hôm qua, là không đúng nếu áp dụng cho Cali. Vì khi Xtas và Nen vừa tới chân núi Bôcô, thì vị vua trẻ tuổi nọ đã vội vàng chạy ngay ra đón, nó chào cả hai bằng những động tác thông thường biểu thị sự tuân phục và sung sướng, rồi nhắc lại lời nó đã nói hôm qua:
- Cali là vua của người Vahima, nhưng ông lớnlại là vua của Cali.
Nó đối xử với cả hai với sự thành kính gần như dành cho các vị thần, đặc biệt trước mặt dân chúng, nó cúi chào Nen, vì qua kinh nghiệm thu được dọc đường, nó biết rằng ông lớn lo lắng cho cô bé còn hơn lo cho bản thân mình.
Sau khi long trọng dẫn hai trẻ lên đỉnh núi, đến kinh thành, Cali nhường cho bọn trẻ cái nhà của ông Phumba, trông giống như một cái lều được chia thành nhiều buồng, Cali ra lệnh cho những người phụ nữ Vahima cùng đi với bọn trẻ từ Luela về - họ cứ chăm chăm nhìn mãi Mdimu Tốt không chán mắt - xếp đặt trong căn buồng đầu tiên những chiếc bồn gỗ lớn đựng đầy mật ong và sữa chua, và khi nó được biết rằng cô bé đã ngủ thiếp đi vì mệt nhọc trong khi đi đường, nó bèn ra lệnh cho tất cả dân chúng phải giữ im lặng tuyệt đối, ai không tuân lệnh sẽ bị tội cắt lưỡi. Song Cali còn định sẽ tiếp đón bọn trẻ long trọng nữa, nên sau khi Xtas được nghỉ ngơi một chút bước ra khỏi lều, nó bèn tiến lại gần, cúi chào rồi nói:
- Ngày mai Cali sẽ ra lệnh chôn cất vua Phumbavà chặt đầu tế vua Phumba, và để dâng Cali một số nô lệ bằng số ngón tay của cả hai bàn tay. Còn để dâng cô bé và ông lớn, Cali sẽ ra lệnh chặt đầu Pharu, con trai của Mamba,

cùng vengi, vengi thằng Xamburu nữa bị rơi vào tay người Vahima.
Xtas nhíu mày, cặp mắt màu thép của em nhìn thẳng vào mắt Cali rồi trả lời:
- Tớ cấm cậu không được làm chuyện đó.
- Thưa ông chủ, - cậu bé da đen nói với giọngkhông tự tin lắm, - người Vahima bao giờ cũng chặt đầu nô lệ. Vua già chết - chặt đầu, vua trẻ lên ngôi chặt đầu. Nếu Cali không ra lệnh cho họ chặt đầu thì người Vahima có thể nghĩ rằng Cali không phải là vua.
Xtas mỗi lúc một nhìn nó vẻ nghiêm khắc hơn.
- Thế ra, - em hỏi, - cậu chẳng học được gì trênnúi Linđe cả sao? Thế ra cậu không phải là người Thiên Chúa giáo hay sao?
- Phải chứ, thưa ông lớn.
- Thế thì cậu hãy nghe đây. Người Vahima có cái não đen, nhưng não của cậu phải màu trắng. Nếu cậu đã là vua của họ, thì cậu phải soi sáng đầu óc họ và phải dạy lại họ những gì cậu đã học được ở tớ và cô bé chứ. Họ đang giống như lang núi, như linh cẩu - cậu hãy làm cho họ trở thành con người. Hãy bảo họ rằng không được chặt đầu tù binh, vì Linh thần Vĩ đại - vị Linh thần mà tớ và cô bé đều cầu nguyện - sẽ trừng phạt khi máu của con người không chút khí giới tự vệ đổ ra. Người da trắng không giết tù binh, còn cậu lại muốn đối xử với họ tồi tệ hơn là tên Ghebơrơ đã đối xử với cậu, trong khi cậu là người Thiên Chúa giáo. Hãy biết xấu hổ chứ, Cali, hãy thay đổi những phong tục cũ xấu xa của người Vahima bằng những phong tục mới. Chúa sẽ ban phước lành cho cậu, còn cô bé thì sẽ không bảo Cali là một tên da đen dã man, ngu ngốc và độc ác.
Những tiếng rú rít kinh khủng trong lều của các phù thủy át mất lời của em, Xtas khoát tay nói tiếp:
- Tớ có nghe chứ! Đó là Mdimu Ác của các cậu đang đòi máu và đầu lâu người đấy. Nhưng chính cậu cũng biết rõ tiếng đó là gì, và nó không làm cậu sợ nữa rồi. Tớ nói với cậu thế này: hãy lấy một cái roi tre, đi đến từ ng lều một và hãy nện vào da bọn phù thủy cho tới khi nào chúng bắt đầu kêu to hơn trống của chúng.
Còn trống thì hãy ném ra giữa bôma để cho tất cả mọi người Vahima đều được trông thấy và hiểu rằng bọn đểu cáng ấy lừa dối họ. Hãy nói cho những người Vahima ngu ngốc của cậu những gì mà cậu đã nói với lũ làng của M Rua, rằng nơi nào mà Mdimu Tốt đặt chân tới, nơi đó máu người không thể đổ ra nữa.
Nhữ ng lời của Xtas rõ ràng đã khiến cho vị vua trẻ tin, nên Cali nhìn em mạnh bạo hơn và nói:
- Cali đánh, a, đánh đuổi bọn phù thủy, ném hết trống và bảo cho người Vahima biết rằng nơi nào có Mdimu Tốt, nơi ấy không được phép giết một ai cả. Nhưng Cali phải làm gì với Pharu và những người Xamburu, những kẻ

đã giết chết Phumba?
Xtas đã sắp đặt mọi thứ trong đầu, em chỉ chờ có câu hỏi đó, nên trả lời ngay lập tức:
- Cha cậu chết thì cha của anh ta cũng chết, thế là đầu đổi đầu rồi. Hãy cắt máu ăn thề kết nghĩa với Pharu, rồi người Vahima và người Xamburu sẽ sống trong hòa thuận, sẽ yên tâm trồng sắn và đi săn. Cậu hãy kể cho Pharu nghe về vị Linh thần vĩ đại, người cha chung của tất cả những người da trắng và da đen, rồi Pharu sẽ yêu mến cậu như một người anh em ruột thịt.
- Cìờ thì Cali có cái óc trắng rồi! - Cậu bé da đenđáp.
Câu chuyện kết thúc tại đó. Một lát sau vang lên những tiếng rú hét rùng rợn, nhưng đó không phải là tiếng Mdimu Ác nữa, mà là tiếng của hai tên phù thủy đang bị Cali nện cho nên thân. Các chiến sĩ đang vây quanh con King dưới chân núi thành một vòng chật cứng, vội vã lao lên núi xem có chuyện gì xảy ra, và họ được trông thấy tận mắt cũng như qua lời khai của những tên phù thủy, rằng cái ma Mdimu Ác vẫn khiến họ run sợ cho tới nay chỉ là một khúc thân cây rỗng lòng bịt da khỉ mà thôi.
Còn chàng thanh niên Pharu, khi được người ta báo cho biết rằng không bị chặt đầu để hiến tế Mdimu Tốt và "ông lớn" mà Cali sẽ "ăn một miếng" của y, còn y sẽ "ăn một miếng" của Cali, thì y không dám tin vào tai mình nữa, rồi lát sau, khi biết mình được ai cứu sống, y bèn áp mặt xuống đất khi bước vào lều của ông Phumba, và cứ nằ m như thế cho đến khi Nen phải ra bảo y đứng dậy. Y bèn dùng hai bàn tay màu đen của mình ôm lấy bàn chân nhỏ bé của cô bé đặt lên đầu mình để biểu thị rằng suốt cả đời y muốn được làm nô lệ cho Nen.
Người Vahima rất kinh ngạc trước nhữ ng mệnh lệnh của vị vua mới, nhưng sự có mặt của những vị khách khác thường mà họ xem là những vị phù thủy hùng mạnh nhất trên đời, đã khiến cho không có kẻ nào dám chống lại.
Tuy nhiên, nhữ ng người già không vui mừng gì trước những phong tục mới mẻ đó, còn hai tên phù thủy thì hiểu rằng thời tốt đẹp của chúng đã vĩnh viễn chấm dứt, chúng thề trong lòng sẽ trả thù vị vua mới cù ng những vị khách kia thật ghê gớm.
Người ta chôn cất ông Phumba một cách trọng thể dưới chân núi đá của kinh thành. Cali cắm trên mồ ông một cái thập ác bằng tre, còn người da đen thì đặt lên mồ ông mấy hũ bia pompe và mấy chậu thịt khô, "để ông không về hành hạ và đe dọa họ đêm đêm".
Sau lễ kết nghĩa anh em máu thịt giữa Cali và Pharu, người ta trả xác Mamba cho người Xamburu.

Chương 42

- Nen, em có tính được những chặng đường của húng mình kể từ Phaium không? - Xtas hỏi.
- Được chứ.
Rồi cô bé rướn lông mày lên bắt đầu tính trên đầu ngón tay.
- Khoan đã nhé. Từ Phaium đến Kháctum - làmột; từ Kháctum tới Phasôđa - là hai, từ Phasôđa tới cái khe núi chúng mình tìm được con King - là ba, còn từ núi Linđe tới hồ này - là bốn.
- Đúng. Có lẽ trên thế giới không có con ruồi thứhai nào bay được qua suốt một phần Phi châu như thế đâu.
- Giá như không có anh thì con ruồi ấy trông mới hay chứ! Cậu bé bật cười.
- Ruồi cưỡi trên voi! Ruồi cưỡi trên lưng voi!
- Nhưng không phải là ruồi tse tse, phải khônganh Xtas, không phải ruồi tse tse?
- Không phải, - cậu bé đáp - mà một cô ruồi kháđáng yêu.
Sung sướng vì lời khen, Nen tì cái mũi nhỏ xíu vào tay anh, rồi hỏi:
- Thế bao giờ chúng mình bắt đầu đoạn thứ nămhả anh!
- Khi nào em nghỉ ngơi được chút ít, còn anh thì ập luyện cho những người mà Cali hứa sẽ cho chúng biết bắn súng.
- Nhưng chúng mình đi có lâu không anh?
- Ôi, lâu, Nen ạ, lâu đấy! Biết đâu đây chẳng là uãng đường dài hơn cả.
- Nhưng anh sẽ ứng phó được như trước chứ, hải không anh?
- Anh phải ứng phó.
Xtas quả là đã ứng phó rất khá, nhưng chặng đường thứ năm này đòi hỏi phải chuẩn bị nhiều thứ. Bọn trẻ sẽ phải đi vào những vùng chưa ai biết đến, nơi có biết bao tai họa rình rập. Vì thế cậu bé muốn vũ trang tốt nhất để chống lại nhữ ng tai ương hơn hẳn so với nhữ ng chặng đường trước kia. Nhằm mục đích ấy, em tập cho bốn mươi chàng thanh niên Vahima bắn súng rêmingtơn, họ sẽ là lực lượng vũ trang chủ yếu và là đội cận vệ của Nen. Em không thể có được nhiều xạ thủ hơn, vì con King chỉ có thể chở được hai mươi lăm khẩu súng, còn lũ ngựa hơn mười lăm khẩu nữa. Phần còn lại của đội quân gồm một trăm người Vahima và một trăm người Xamburu được vũ trang bằng giáo và cung tên mà Pharu hứa sẽ cung cấp. Sự có mặt của những người này sẽ đẩy lùi mọi trở ngại trên đường đi qua vùng đất rộng mênh mông và rất hoang vắng, nơi những bộ lạc người

Xamburu sinh sống. Xtas không khỏi tự hào khi nghĩ rằng, mặc dầu em chạy trốn dọc đường từ Phasôđa chỉ với Nen và hai đứa bé da đen, không có lấy một phương tiện sống nào cả, ấy vậy mà em vẫn có thể tiến được tới gần đại dương, dẫn theo hai trăm người có vũ trang với một thớt voi và một đàn ngựa. Em hình dung những điều người Anh sẽ bình phẩm về chuyện đó (họ đánh giá rất cao tính tháo vát), trước hết những iều cha em và ông Rôlixơn sẽ nói về em. Ý nghĩ đó khiến mọi khó khăn trở nên nhẹ nhàng hơn.
Tuy thế em vẫn không yên tâm về số phận của bản thân và của Nen. Được rồi, cứ cho là sẽ dễ dàng vượt qua vùng đất của người Vahima và người Xamburu sinh sống, nhưng rồi sao nữa?
Chúng sẽ gặp những bộ lạc nào đây, sẽ đi vào vùng đất nào đây, bao nhiêu đường đất còn phải vượt? Những chỉdẫn của ông Linđe rất chung chung. Điều khiến Xtas lo ngại nhất là em không biết hiện nay mình đang ở nơi nào, vì trên bản đồ, phần này của Phi châu trông cứ như một mảnh giấy trắng vậ y. Em cũng không rõ hồ Baxxa Narốc là hồ nào, to nhỏ ra sao. Em đang ở mép phía Nam của hồ, nơi chiều rộng mặt nước ước chừng hơn chục cây số. Nhưng hồ này kéo dài bao xa về phía Bắc, cái đó không một ai có thể trả lời cho em, kể cả ngườ i Vahima, người Xamburu, lẫn Cali. Thằng bé vốn biết nói khá sõi tiếng Kixvahili, ấy thế mà để trả lời mọi câu hỏi của Xtas nó chỉ đáp lại vỏn vẻn có hai tiếng " Bali! Bali", có nghĩa là "Xa, xa lắm!" và đó là tất cả những gì Xtas có thể khai thác đượ c ở nó.
Vì những rặng núi phía Bắc vây quanh đường chân trời có vẻ khá gần nên em cho rằng hẳn đây chỉ là một cái hồ trên núi nào đó, không rộng lắm, những hồ loại này có rất nhiều ở Phi châu.
Vài năm sau em mới hiểu rằng em đã nhầm lẫn một cách tai hại1, tuy vậy, lúc này em không quan tâm đến việc tìm hiểu kĩ diện tích hồ Baxxa Narốc bằng việc tìm hiểu xem có con sông nào chảy từ hồ ra rồi sau đó đổ vào đại dương hay không. Những người Xamburudưới quyền của Pharu khẳng định rằng, phía Đông vùng đất của họ có một sa mạc lớn không một chút nước, chưa từng có ai vượt qua nổi. Vốn hiểu người da đen qua những lời thuật lại của các nhà thám hiểm, qua kinh nghiệm của ông Linđe và một phần qua kinh nghiệm của bản thân, Xtas biết rằng khi nào có những nỗi nguy hiểm và khó khăn, nhiều người trong bọn họ sẽ quay trở lại, và rất có thể bên em sẽ không còn lại một ai cả. Sẽ chỉ còn em, Nen, Mêa và cậu bé Nasibu giữa rừng thẳm cùng sa mạc mà thôi.
Tuy nhiên, điều trước tiên, quan trọng nhất, là nếu thiếu nước thì đoàn người sẽ tán loạn ngay lập tức; chính vì thế em cố gắng dò hỏi về consông. Đi dọc theo bờ sông có thể tránh được nỗi khủng khiếp mà khách bộ hành thường gặp phải trong những vùng không có nước.
Song những người Xamburu không nói cho em một điều gì chắc chắn, còn

em không thể tự cho phép mình tiến hành một cuộc thăm dò dài ngàyvùng phía Đông bờ hồ, vì có bao việc khác giữ chân em lại ở Bôcô. Em cho rằng trong số tất cả những chiếc diều được thả từ núi Linđe và dọc đường đi từ các làng người da đen không một chiếc nào vượt qua được những đỉnh núi vây quanh hồ Baxxa Narốc, vì thế cần phải làm và thả thêm những chiếc diều mới, vì từ đây gió có thể mang chúng qua vùng sa mạc bằng phẳng, đi xa đến tận đại dương. Công việc này thì chính em phải có mặt để làm - bởi dẫu Nen biết dán diều rất lành nghề, còn Cali thì đã học được cách thả diều, nhưng không có ai trong hai đứa biết viết những điều cần thiết lên những chiếc diều đó cả. Xtas cho rằng đây là một việc cực kì quan trọng không thể lơ là được.

Việc này chiếm nhiều thì giờ nên mãi ba tuần sau cả đoàn mới sẵn sàng để lên đường. Trong đêm trước ngày xuất phát, vị vua trẻ tuổi của người Vahima xuất hiện trước mặt Xtas, sau khi cúi chào thật thấp, Cali nói:

- Cali sẽ đi cùng với ông lớn và cô bé đến con nước, nơi những cái thuyền lớn của người da trắng đi lại.

Xtas rất xúc động trước biểu hiện này của tình gắn bó, nhưng em nghĩ rằng, em không có quyền mang cậu bé vào một cuộc hành trình xa xăm như thế, cuộc hành trình khó hẹn ngày về.

- Sao cậu lại muốn đi cùng chúng tớ? - Em hỏi.

- Cali yêu ông chủ và cô bé.

Xtas đặt tay lên mái tóc quăn như len.

- Mình biết, Cali ạ, cậu là một người rất trung thực và tốt bụng. Nhưng còn vương quốc của cậu thì sao, ai sẽ thay cậu trị vì người Vahima?

- M Tana, anh của mẹ Cali.

Xtas vốn biết rằng, giữa người da đen cũng như giữa những người da trắng bao giờ cũng xảy ra việctranh giành quyền bính, và vương quyền bao giờ cũng đầy cám dỗ, nên em suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Không, Cali! Mình không thể mang cậu đi theo được. Cậu phải ở lại với người Vahima để dạy họ trở thành những người tốt.

- Cali sẽ trở về với họ mà.

- M Tana có nhiều con trai, sẽ ra sao đây, nếu như bản thân ông ta muốn trở thành vua và truyền ngôi cho các con trai của mình, đồng thời xúi giục người Vahima đuổi cậu đi?

- M Tana là người tốt. Ông ta không làm thế đâu.

- Nếu ông ta làm thì sao?

- Thì Cali lại đến con nước lớn để tới với ông lớn và cô bé.

- Chúng mình sẽ không còn ở đó nữa.

- Thì Cali sẽ ngồi khóc trên bờ con nước vì buồn.

Vừa nói, nó vừa đặt hai tay lên đầu, rồi lát sau nó thì thầm:

- Cali rất yêu ông lớn và cô bé, rất nhiều!
Rồi hai giọt lệ lớn long lanh trong mắt nó. Xtas ngần ngừ không biết nên làm thế nào. Em rất thương Cali nhưng không thể nào đồng ý ngay với lời thỉnh cầu của cậu bé. Em hiểu rằng, nếu M Tana hoặc đám phù thủy cùng những người da đen nổi loạn, thì cậu bé bị đe dọa không những chỉbởi việc bị đuổi khỏi đất nước thôi, mà còn bởi cái chết nữa, chưa nói tới những nỗi nguy hiểm trên đường về.
- Tốt hơn hết cho cậu là cậu hãy ở lại, - em bảo - tốt hơn rất nhiều.
Song em đang nói thì Nen bước vào, qua bức mành mỏng ngăn giữa các phòng, cô bé đã nghe rõ câu chuyện, và giờ đây, khi nhìn thấy những giọt lệ trong mắt Cali, cô bé lấy ngón tay lau mắt cho nó, rồi quay lại phía Xtas.
- Cali sẽ đi với chúng ta! - Cô bé nói rất quả quyết.
- Ơ hay! - Xtas đáp vẻ hơi phật ý. - Điều đó không phụ thuộc vào em.
- Cali sẽ đi với chúng ta! - Cô bé nhắc lại.
- Hoặc không đi.
Bỗng nhiên cô bé giậm chân:
- Em muốn thế.Rồi chính cô bé cũng òa lên khóc nứ c nở. Xtas ngạc nhiên nhìn Nen, dường như không hiểu nổi có chuyện gì xảy ra với cái cô bé lúc nào cũng tốt bụng và dịu hiền này, nhưng khi trông thấy cô bé dụi hai nắm tay vào mắt, miệng hớp hớp không khí như chim non, em bèn vội kêu lên:
- Cali sẽ đi với chúng ta! Sẽ đi! Sẽ đi! Sao em lại khóc? Cái đồ khó bảo ở đâu ấy. Nó sẽ đi! Nó làm tôi phát điên lên mất! Nó sẽ đi!
Em nghe rõ chưa?
Thế là mọi chuyện được quyết định. Xtas còn xấu hổ mãi tới chiều về sự yếu mềm của mình đối với Mdimu Tốt, còn Mdimu Tốt thì sau khi đã đạt được điều mong muốn của mình, lại trở nên lặng lẽ, hiền lành và vâng lời như mọi khi.
---.
1 Đây là một cái hồ rất lớn, được nhà thám hiểm nổi tiếng Têlêki phát hiện vào năm 1888 và đặt tên là hồ Ruđônphơ (chú thích của tác giả).

Chương 43

Rạng sáng hôm sau cả đoàn lên đường. Cậu bé da đen sung sướng, còn cô bé chuyên quyền vẫn tiếp tục hiền dịu và vâng lời như thường lệ. Xtas tràn đầy nghị lực và hi vọng. Cù ng đi với bọn trẻ là một trăm người Vahima và một trăm người Xamburu, trong số những người Vahima có bốn mươi người được trang bị súng trường rêmingtơn mà họ mới biết sử dụng. Vị thủ lĩnh da trắng, người dạy họ tập bắn trong vòng ba tuần lễ, hiểu rằng khi có sự cố, hắn là họ gây ra nhiều tiếng nổ hơn gây tác hại cho địch, nhưng em nghĩ rằng, khi chạm trán với những người mông muội, tiếng động đóng vai trò không ít quan trọng hơn so với đạn, vì vậy em rất hài lòng về đội cận vệ của mình. Họ mang theo thật nhiều sắn, những bánh sắn nướng lẫn với những con kiến trắng to, béo mẫm, được sấy thật khô. Cùng đi với đoàn người là hơn mười phụ nữ, họ mang theo nhiều thức ăn ngon cho Nen cùng những túi da linh dương đựng nước uống. Từ chỗ ngồi cao trên lưng voi, Xtas theo dõi trật tự, ra mệnh lệnh có thể không phải là do thật cần thiết, mà chủ yếu là do vai trò thủ lĩnh khiến em thích thú - và em tự hào nhìn toàn bộ đội quân của mình.

“Giá như mình muốn, - em tự nhủ, - mình có thểở lại đây, trở thành vua của tất cả dân Đôcô, nhuông Bênhiốpxki1 ở đảo Mađagaxca vậy”.

Trong óc em thoáng qua ý nghĩ không hiểu có nên quay trở lại đây vào một lúc nào đó, khai phá một vùng đất rộng lớn, khai hóa cho người da đen,mở mang ở nơi này một đất nước Ba Lan mới, hoặc khi nào đó, dẫn đầu những toán quân người da đen đã được tập luyện thật tốt, quay trở về nước Ba Lan cũ. Nhưng chính em cũng cảm thấy có cái gì đó thật buồn cười trong những ý nghĩ đó, em nghi ngờ không rõ cha em có cho phép em đóng vai Alécxanđrơ Maxêđoan tại Phi châu hay chăng, vì thế em không thể lộ những dự định ấy với Nen, cô bé hẳn là người duy nhất trên đời sẵn sàng vỗ tayhoan nghênh.

Nhưng trước khi chiếm cứ miền đất Phi châu này, cầ n phải thoát ra khỏi đây cái đã, vì thế Xtasquay trở lại với những vấn đề thiết thân hơn. Đoàn người đi thành một hàng dài. Ngồi trên đầu voi, Xtas quyết định sẽ đi cuối hàng quân để có thể theo dõi mọi sự.

Khi mọi người vượt qua, em không khỏi ngạc nhiên thấy cả hai tên phù thủy - M Kunđe và M Pua, chính những kẻ đã bị Cali đánh đòn, - cũng cùng đi với đoàn; những bọc hàng trên đầu chúng cũng lắc la lắc lư như những

người khác trên đường.
Em bèn giữ chúng lại và hỏi:
- Ai bảo các người đi?
- Vua ạ! - Cả hai đáp lại vẻ nhẫn nhục và cúi chào.
Nhưng dưới lớp vỏ cam chịu này, mắt chúng vẫn long lên dữ tợn, mặt chúng lộ rõ vẻ tức giận, nên ngay lúc đầu Xtas đã muốn đuổi chúng quay trở lại, nếu em không làm điều đó cũng chỉ vì để khỏi ảnh hưởng tới uy tín của Cali mà thôi.
Nhưng em gọi ngay cậu bé lại.
- Có phải chính cậu đã ra lệnh cho bọn phù thủy đi cùng với chúng ta không? - Em hỏi.
- Cali ra lệnh, vì Cali là người thông minh.
- Thế thì tớ hỏi lại một lần nữa, tại sao cái thông minh ấy lại không bắt chúng phải ở lại nhà?
- Vì nếu như M Kunđe và M Pua ở lại, cả hai đứa sẽ xúi người Vahima giết Cali khi Cali quay trở về, còn nếu chúng đi với chúng ta, Cali sẽ trông thấy chúng và coi chừng chúng.
Xtas nghĩ một lúc rồi bảo:
- Có thể cậu có lí, nhưng hãy chú ý đến chúng cả đêm lẫn ngày, vì mắt chúng nhìn gian lắm.
- Cali đã có sẵn roi tre đây rồi, - cậu bé da đen đáp.
Đoàn người lên đường. Vào phút chót, Xtas ra lệnh cho toán cận vệ vũ trang bằng súng trườngrêmingtơn đi cuối cùng, vì đó là những người tin cẩn nhất được chính em lựa chọn. Trong những ngày luyện tập sử dụng vũ khí kéo dài khá lâu, họ đã phần nào gắn bó với vị thủ lĩnh trẻ tuổi củamình, đồng thời, được gần gũi với em, họ tự xem mình là những người tốt hơn những kẻ khác. Bây giờ, họ sẽ phải canh giữ cho cả đoàn và bắt những kẻ nào trong tương lai định trốn. Có thể thấy trước: khi những gian khó và nguy hiểm bắt đầu xuấthiện thì không thiếu chi những kẻ chạy trốn.
Nhưng trong những ngày đầu tiên, mọi việc diễn ra thật tốt đẹp. Mang theo những kiện hàng trên đầu, mỗi người da đen được vũ trang bằng giáo và đòng - được gọi là axagai - đi thành một hàng dài giữa rừng hoang. Họ đi hồi lâu dọc theo bờ phía Nam của cái hồ trên vùng bằng phẳng. Nhưng vì hồ được vây bọc bốn chung quanh bởi những đỉnh núicao vòi vọi, nên khi rẽ về phía Đông, họ bắt đầu phải leo dần lên cao. Những cụ già Xamburu biết rõ miền này đều nói rằng đoàn người sẽ phải vượt qua những đèo cao giữa núi mà họ gọi tên là Cunla và Inrô, sau đó sẽ đi vào vùng đất Ebênê nằm ở phía Nam Bôrani. Xtas hiểu rằng không thể đi thẳngsang phía Đông được, em nhớ rõ là Mombaxa nằm ở phía Nam đường xích đạo, cách chừng vài vĩ độ, nghĩa là nằm rất xa cái hồ nọ về phía Nam. Có được mấy chiếc địa bàn thừa

hưởng của ông Linđe, em hoàn toàn không còn sợ bị lạc đường nữa.
Đêm đầu tiên họ dừng chân nghỉ trên một cao nguyên phủ đầy rừng. Khi bóng đêm về, mấy chục đống lửa chiếu sáng rực.
Bên lửa, nhữ ng ngườ i da đen nướng thịt khô và ăn sắn, họ bốc thức ăn bằng tay. Rồi sau khi đã thỏa cơn đói khát, họ bắt đầu trò chuyện với nhau, xem bvana kubva dẫn họ đi đâu, họ sẽ được tặng những phần thưởng nào. Một số người ngồi bệt, vừa cời lửa vừa ca hát. Mọi người trò chuyện ồn ào đến nỗi rốt cuộc Xtas phải ra lệnh cho họ im lặng để Nen có thể chợp mắt.
Đêm rất lạnh, nhưng sáng hôm sau, khi những tia mặt trời đầu tiên chiếu sáng trong vùng thì không khí lại trở nên ấm áp.
Vào lúc rạng đông, những người bộ hành trẻ tuổi trông thấy một cảnh tượng kì lạ. Lúc bọn trẻ đang đi tới một cái hồ kéo dài chừng hai cây số, nói cho đúng hơn, là tới một vùng ngập nước do nước mưa đọng lại trong thung lũng, bỗng Xtas - đang ngồi cùng cô bé trên lưng con King - nhìn quanh bằng ống nhòm gọi to lên:
- Nhìn kìa, Nen, voi đang đi uống nước kìa!
Cách đó chừng nửa cây số có một đàn chừng năm con voi đang kéo nhau tiến lại gần hồ.
- Những con voi này trông lạ lắm. - Xtas nói, em vẫn chăm chú quan sát những con vật này. - Chúng nhỏ hơn con King, tai nhỏ hơn nhiều và chẳng thấy ngà đâu cả.
Trong khi đó đàn voi bước xuống nước, nhưng chú ng không dừng lại ở bên bờ như con King thường làm, cũng không dùng vòi phun nước, mà chúng lại đi thẳng về phía trước, mỗi lúc một ngập sâu hơn, rốt cuộc chỉ có cái sống lưng của chúng là nhô lên trên mặt nước, trông giống như những tảng đá vậy.
- Gì thế kia? Chúng nó lặn à? - Xtas kêu lên.
Đoàn người tiến lại gần hồ hơn nữa rồi dừng chân ngay trên bờ hồ. Xtas cho mọi người dừng lại và kinh ngạc nhìn Nen rồi lại nhìn xuống hồ.
Gần như hoàn toàn không trông thấy đàn voi đâu nữa, trên mặt nước phẳng lặng, bằng mắt thường, chỉ có thể nhận thấy những cái gì đó như năm bông hoa màu đỏ nhô lên và lắc lư nhè nhẹ.
- Chúng nó đứ ng dưới đáy hồ, còn kia là những cái đầu vòi của chúng. - Xtas kêu lên, không tin vào mắt mình nữa.
Rồi em gọi Cali:
- Cali! Cậu thấy không?
- Có thấy, ông chủ à, Cali thấy, đó là những con voi nước(2). - Cậu bé da đen thản nhiên đáp.
- Voi nước à?
- Cali trông thấy chúng nhiều lần rồi.

- Thế chúng nó sống trong nước ư?
- Ban đêm chúng nó vào rừng ăn cỏ, còn banngày chúng ở dưới hồ, như hà mã. Sau lúc mặt trời lặn, chúng mới lên bờ.
Xtas không hết ngạc nhiên, và giá như không phải lên đường gấp, em đã cho cả đoàn dừng lại đến chiều để quan sát thật kĩ những con vật kì lạ này. Nhưng em thoáng nghĩ rằng đàn voi có thể sẽ lặn sang phía bờ hồ bên kia, và dù cho chúng có lên bờ ở đâu đi chăng nữa, cũng khó lòng nhìn rõ chúng ban đêm.
Thế là em đành ra lệnh xuất phát, nhưng dọc đường em bảo Nen:
- Này, thế là chúng mình đã được trông thấy mộtthứ mà chưa người Âu nào trông thấy. Em biết anh nghĩ gì không? Nếu như chúng mình đến được đại dương yên lành, thì hẳn sẽ chẳng ai tin khi anh nói rằng ở Phi châu có loài voi nước.
- Nếu chúng mình bắt được một con mang tớiđại dương thì sao? - Nen nói, cô bé lúc nào cũng tin là Xtas có thể làm được tất cả mọi chuyện.
---------.
1 Bênhiốpxki M.A. (1748 - 1785), quý tộc gốc Hung hoặc Xlôvácki. Bị đày đi Camsátca, ông chạy trốn. Sau đó phục vụ trong quân đội Pháp đánh chiếm Mađagaxca và trở thành thủ lĩnh ở đảo này.
2 Phi châu còn biết bao bí ẩn chưa được nghiên cứu. Đã từ lâu tin đồn về loại voi nước vọng tới tai các nhà thám hiểm, nhưng người ta không muốn tin họ. Gần đây, Viện bảo tàng lịch sử tự nhiên đã phái ông L.Petit đi, ông này đã trông thấy voi nướcCônggô tại hồ Lêôpôn. Tạp chí Kosmeos số 6 của Đức đã đăng tin này (Chú thích của tác giả).

Chương 44

Mãi sau mười ngày đường, cả đoàn mới vượt qua được những ngọn đèo và đi vào một vùng đất hoàntoàn khác hẳn. Đó là một vùng bình nguyên rộng lớn, chỉ đôi nơi mới có những quả đồi gợn sóng nhô lên, nhưng đa số lại là những quả đồi dẹt phẳng. Giới thự c vật hoàn toàn thay đổi. Không còn thấy những cây gỗ lớn đứng một mình hay thành cụm vươn cao trên mặt cỏ gợn sóng nữa. Chỉ thảng hoặc mới nhô lên những cây xiêm gai cho nhựa, vỏ màu trai ngọc, có dáng ô, nhưng lá rất thưa thớt, ít bóngmát vừa mọc cách xa nhau. Đây đó, giữa những tổ mối là những cây xương khô vươn thẳng lên trời, với những cành cây trông giống như các giá cắm nến. Lũ diều hâu quay lượn trên trời cao, còn bên dưới, bay từ cây xiêm gai này sang cây nọ là những con chim thuộc họ quạ, lông màu đen lẫn trắng. Cỏ màu vàng khè, mọc thành từng búi trông cứ như lúa hắc mạch chín. Tuy vậy, đồng hoang khô cằn này hẳn là vẫn cung cấp đầy đủ thức ăn cho một lượng thú rừng rất đông đảo, vì cứ mỗi ngày vài lần, các vị khách bộ hành lại trông thấy những đàn linh dương gonu, linh dương rừng móc và nhất là ngựa vằn. Trên vùng bình nguyên mênh mông không có bóng cây, cái nắng thật khó chịu đựng nổi. Trời không một gợn mây, ban ngày nóng nực, ban đêm cũng chẳng mang lại được mấy nỗi nghỉ ngơi.

Càng ngày, chuyến đi càng trở nên khó nhọc hơn. Trong những bản làng mà đoàn gặp được, thổ dân rất mực hoang dã đón tiếp đoàn một cách sợ hãi và miễn cưỡng, và nếu như không có một số khá đông những người phu khuân vác có vũ trang, nếu như không có bóng dáng những khuôn mặt da trắng cũng như con King và con Xaba, thì hẳn là các vị khách bộ hành gặp phải không ít nỗi nguy hiểm.

Nhờ Cali, Xtas biết được rằng tiếp sau đó sẽ không có bản làng nào nữa và vùng đất sẽ hoàn toàn không có nước. Thật khó mà tin điều đó vì những đàn thú đông đảo mà người ta gặp được phải có nơi nào đó để uống nước chứ. Tuy nhiên, câu chuyện về những vùng sa mạc, trên đó không hề có lấy một con sông, một vũng nước nào khiến cho những người da đen hoảng sợ, họ bắt đầu trốn dần đi. Hai tên M Kunđe và M Pua làm gương đầu tiên. May thay, người ta sớm nhận ra cuộc chạy trốn của chúng, và những người dùng ngựa đuổi theo đã tóm được chúng cách trại không xa lắm. Khi người ta giải chúng về, Cali đã dùng hèo tre chứng minh cho chúng thấy sự tội lỗi trong hà nh động của chúng. Họp tất cả những người phu mang hành lí lại, Xtas

nói chuyện với họ, bài nói được chàng thanh niên da đen dịch sang thứ thổ ngữ của địa phương. Nhân việc ở chỗ trú đêm hôm trước lũ sư tử gầm thét suốt đêm chung quanh trại, Xtas cố gắng chứ ng minh cho những người của em thấy rằng, kẻ nào chạy trốn sẽ trở thành mồi của sư tử ngay lập tức, thậm chí nếu như kẻ đó có ngủ đêm trên những cây xiêm gai đi chăng nữa, thì hắn sẽ gặp những con vôbô còn kinh khủng hơn nhiều. Sau đó em nói rằng nơi nào có linh dương sinh sống, nơi đó nhất định phải có nước, còn nếu như trên đường đi tiếp, họ gặp phải vùng đất hoàn toàn không có nước, thì họ vẫn có thể mang theo một lượng nước đủ dùng cho hai ba ngày đường trong các túi da linh dương khâu lại cơ mà. Nghe em nói, những người da đen chốc chốclại bảo nhau: "Mẹ ơi! Đúng quá đi mất!", nhưng đêm hôm sau lại vẫn có thêm năm người Xamburu cùng hai người Vahima nữa bỏ trốn, rồi cứ mỗi đêm lại có thêm những kẻ khác bỏ đi.

Tuy nhiên, M Kunđe và M Pua không thử tìm may mắn lần thứ hai, vì lí do đơn giản là hàng ngày, sau lúc mặt trời lặn, Cali ra lệnh trói bọn chúng lại. Vùng đất mỗi lúc một trở nên khô cằn hơn và mặt trời càng ngày càng thiêu đốt đồng hoang dữ dội hơn. Thậm chí không còn trông thấy cả những cây xiêm gai nữa. Những đàn linh dương vẫn thường xuyên xuất hiện, nhưng mỗi ngày một ít hơn. Lũ lừa và ngựa vẫn còn tìm đủ thức ăn, vì bên dưới lớp cỏ cao bị khô héo, tại nhiều chỗ thấp vẫn còn tiềm trữ những loại cỏ thấp, xanh sẫm hơn và ít bị khô hơn. Song con King thì gầy sụt đi, mặc dù nó chẳng hề kén chọn gì cả. Khi gặp những cây xiêm gai, nó dùng đầu bẻ gẫy cả cây rồi chén sạch cả lá lẫn những đọt cây không từ cả những lá già năm ngoái. Cho đến nay, hàng ngày đoàn người vẫn gặp được nơi có nước, nhưng thường thường là nước đục cần phải lọc hoặc là nước mặn hoàn toàn không thể nào uống nổi. Rồi tiếp đó, có vài lần những người do Cali chỉ huy được Xtas cử đi tiền trạm không tìm thấy một vũng nước hay một nguồn khe ẩn kín nào cả, và Cali đành thưa với Xtas bằng nét mặt đầy buồn phiền: không có nước.

Xtas hiểu rằng cuộc hành trình cuối cùng này hoàn toàn không dễ dàng hơn những giai đoạn trước, em bắt đầu lo lắng cho Nen, vì ngay cả cô bé cũng có những thay đổi. Khuôn mặt cô bé, thay vì bị rám màu nắng gió, mỗi ngày một trở nên nhợt nhạt hơn, mắt mất vẻ long lanh. Trên vùng đồng bằng khô cằn không có muỗi, không bị bệnh sốt rét đe dọa, nhưng rõ ràng là cái nóng đã làm tiêu hao sức khỏe của cô bé. Xtas thương xót và lo lắng nhìn những bàn tay nhỏ bé đang trắng bệch như giấy của cô, và em cay đắng trách mình đã để phí mất quá nhiều thời gian vào việc tập bắn súng cho những người da đen, khiến cô bé phải đi trong tiết nóng bức thế này.

Ngày nối ngày trôi qua trong những nỗi lo như thế. Mặt trời càng ngày càng hút kiệt hơi ẩm và sức sống trên trái đất một cách thèm khát và ác độc hơn.

Cỏ khô khốc quắt queo hẳn lại và khô tới mức gãy vụn dưới gót chân những đàn linh dương, mỗi đàn dù chẳng đông mấy chạy qua cũ ng làm bốc lên những đám bụi mù mịt. Tuy nhiên, những người bộ hành của chúng ta cũng gặp được một con sông nhỏ, họ nhận ra ngay từ xa nhờ những hàng cây mọc trên hai bờ sông. Những người da đen vội đua nhau chạy tới những hàng cây, và khi tới được bờ sông, họ bắc cầu, rồi nhúng ngập đầu xuống nước uống ừng ực cho tới khi một con cá sấu đớp lấy tay một người trong bọn mới thôi. Những người khác vội lao tới cứu bạn và trong nháy mắt đã lôi con "thằn lằn" khủng khiếp này lên bờ, song nó vẫn không chịu nhả cái tay của người bị nạn ra, mặc dù người ta đã dùng dao và giáo nậy hàm nó. Mãi đến lúc con King đặt chân lên mình con vật và chà vụn nó dễ như một cái nấm mủn thì mọi chuyện mới kết thúc.
Khi rốt cuộc mọi người đã thỏa cơn khát, Xtas ra lệnh quây hàng rào cọc tre thành hình tròn tại một chỗ nước nông, chỉ chừa một lối vào từ phía bờ sông để Nen có thể hoàn toàn an toàn tắm cho thoải mái. Em còn bố trí con King ở ngay lối cửa vào.Được tắm táp, cô bé tỉnh cả người, và sau khi nghỉ ngơi, sức lực của cô bé hồi lại phần nào.
Cả đoàn cũng như Nen rất sung sướng khi bvana kubva quyết định cho họ được dừng chân haingày cạnh sông. Được tin ấy, mọi người tươi tỉnh hẳn lên và quên đi những nỗi nhọc nhằn vừa trải qua. Sau khi đã được ngủ đẫy giấc và ăn uống no nê, một số người da đen bắt đầu thơ thẩn trong những hàng cây mọc trên bờ sông tìm những quả chà là dại và những quả cây được mệnh danh là "nước mắt Hiốp" mà người ta dùng làm tràng hạt.
Trước khi mặt trời lặn, mấy người trong bọn họ quay trở về trại mang theo những vật hình vuông màu trắng mà Xtas nhận ra ngay rằng đó là những cánh diều củ a chính em.
Một trong những chiếc diều đó mang số 7, nghĩa là nó được thả lên từ núi Linđe, nơi bọn trẻ thả tới hàng mấy chục chiếc. Xtas rất mừng và thêm phấn chấn vì chuyện này.
- Anh không nghĩ rằng, - em nói với Nen, - diều lại có thể bay xa đến thế. Anh cứ tưởng chúng sẽ vướng lại trên các đỉnh của dãy Caramôiô chứ. Bây giờ thì hóa ra gió có thể mang được diều đến nơi nào nó muốn, anh hi vọng rằng những chiếc diều chúng mình thả lên từ những ngọn núi vây quanh hồ Baxxa Narốc cũng như thả dọc đường sẽ bay được tới đại dương.
- Thế nào chúng cũng bay tới, - Nen đáp.
- Cầu Chúa cho được như thế! - Cậu bé nói, và nghĩ tới những nỗi nguy hiểm và khó khăn của chặng đường phía trước.
Ngày thứ ba đoàn người rời khỏi sông, sau khi đã lấy theo thật nhiều nước dự trữ trong những túi da. Trước khi hoàng hôn xuống, họ đi vào một vùng bị mặt trời thiêu đốt, nơi không có cả cây xiêm gai, một đôi chỗ mặt đất trần

trụi như nện vậy. Chỉ thỉnh thoảng mới có một bụi lạc tiên có thân ngầm trong đất, trông giống như những quả bí khổng lồ, có đường kính tới hai thước ta. Từ những cái củ khổng lồ ấy mọc ra những sợi dây leo mảnh mai, lan ra trên mặt đất chiếm một khoảng không gian thật to lớn, tạo thành những bụi rậm rạp đến nỗi chuột cũng khó lòng rúc qua nổi.
Tuy vậy, mặc dù loài thực vật này có màu xanh non ngon lành, trônggiống như màu cây gai châu Âu, song chúng lại có không biết cơ man nào là gai nhọn, đến nỗi cả con King lẫn bọn ngựa cũng không sao xơi nổi. Riêng chú lừa là còn nhấm nháp được chút đỉnh, nhưng cũng rất thận trọng.
Còn bình thường, trong phạm vi vài dặm Anh, không hề trông thấy một thứ gì khác ngoài một loại cỏ cứng ngắn ngủn và một loài cây thân cỏ rất thấp trông từa tựa như cây trường sinh; loài cây này gãy vụn khi bị động vào. Sau chặng nghỉ đêm đầu tiên, cả ngày hôm sau, lửa trút từ trời cao xuống đất. Không khí run rẩy giống như trên sa mạc Libi. Trời không một gợn mây. Mặt đất tràn ngập ánh sáng, khiến cho mọi vật đều có màu trắng, không nghe thấy một tiếng động nào, thậm chí cả tiếng côn trùng, trong cái im lặng chết chóc đầy ánh sáng khó chịu này.
Mọi người đẫm mồ hôi. Thỉnh thoảng họ phải dồn đống những súc thịt khô và khiên lại để tìm một chút bóng mát. Xtas ra lệnh phải tiết kiệm nước, những người da đen cũng giống như trẻ con vậy, họ hoàn toàn không hề lo nghĩ gì tới ngày mai. Cuối cùng, đành phải dù ng lính canh giữ những người mang túi nước, và phân phát khẩu phần nước cho từng người. Chính Cali tự làm việc đó một cách rất công minh, nhưng chuyện ấy mất rất nhiều thì giờ, làm chậm trễ tốc độ hành quân, điều đó cũng có nghĩa là chậm tới được những nguồn nước mới. Thêm vào đó, những người Xamburu kêu ca rằng người Vahima được chia nhiều nước uống hơn, còn người Vahima lại kêu người Xamburu. Người Xamburu đòi quay trở lại, song, Xtas tuyên bố rằng vua Pharu sẽ ra lệnh chặt đầu họ, còn bản thân em cũng ra lệnh cho những xạ thủ được trang bị súng trường rêmingtơn của mình không cho phép một ai bỏ đi cả.
Đêm thứ hai họ gặp trúng chỗ đất trần trụi. Họ không làm bôma - hay hàng rào deriba như người ta thường gọi ở Xuđan - vì không có gì để làm cả.King và Xaba trở thành lính canh trạ i. Đó là những lính canh đủ tin cậy, nhưng vì được uống nước mười lần ít hơn lượng cần thiết, nên con King rống lên cho đến tận rạng đông, còn con Xaba thì thè lưỡi nhìn Xtas và Nen với lời khẩn cầu câm lặng, xin hãy thí thêm cho nó dù chỉ là một giọt nước. Cô bé muốn Xtas cho nó một ít nước trong cái bình đựng nước bằng cao su được thừa hưởng của ông Linđe mà em đeo bằng một sợi dây ở vai, nhưng cậu bé từ chối, vì em giữ gìn chút nước này cho Nen, dành cho những giờ đen tối nhất. Đến chiều thứ tư thì chỉ còn lại có năm túi nước không lớn lắm, nghĩa là mỗi

đầu người chỉ còn lại được không đầy nửa chén.
Và vì rằng dù sao ban đêm cũng mát hơn ban ngày, khiến cơn khát đỡ giày vò hành hạ người ta hơn là dưới ánh mặt trời gay gắt, hơn nữa buổi sáng mọi người cũng đã được chia chút ít nước, nên Xtas ra lệnh dành những túi nước này sang ngày hôm sau. Những người da đen lao xao phản đối mệnh lệnh này, nhưng nỗi sợ hãi đối với Xtas hãy còn khá lớn, nên họ không dám lao vào chỗ nước dự trữ ít ỏi cuối cùng ấy, nhất là khi bên cạnh đó đang có người cầm súng rêmingtơn đứng canh; những người này được thay gác từng giờ một.
Để đánh lừa cơn khát, những người Vahima và Xamburu đành vặt những cuộng cỏ khô cằn, nhai lõi của chúng, song trong cỏ cũng gần như không còn chút hơi ẩm nào, vì mặt trời đã hút cạn hơi ẩm ngay cả của những tầng đất sâu1.
Mặc dù không dập tắt được cơn khát, nhưng ít nhất thì giấc ngủ cũng cho phép tạm quên đi, nên khi đêm về, những người mệt nhọc và kiệt sức sau cả ngày đi đường ngủ như chết. Xtas cũng thiếp đi, nhưng trong lòng em đang có quá nhiều lo nghĩ và dằn vặt nên không sao ngủ yên và lâu được. Vài giờ sau, em tỉnh giấc và bắt đầu suy nghĩ về những chuyện sẽ đến, làm sao kiế m được nước uống cho Nen cùng cả đoàn, kể cả người lẫn vật? Tình thế thật nghiêm trọng, thậm chí có thể nói: thật kinh khủng, nhưng vốn tháo vát, cậu bé vẫn không chịu ngã lòng. Em bắt đầu nhớ lại tất cả những sự kiện diễn ra từ khi chúng bị bắt cóc ở Phaium cho tới lúc này: chuyến đi dài đằng đẵng đầu tiên vượt sa mạc Xahara, bão cát trong sa mạc, những lần định chạy trốn, Kháctum, Mahơđi, Phasôđa, thoát khỏi tay Ghebơrơ, rồi chặ ng đường tiếp theo đó đến khi ông Linđe chết, cho tới tận hồ Baxxa Narốc và mãi đến chỗ mà bọn trẻ đang trú đêm hiện nay. “Ta đã vượt qua biết bao chuyện, đã chịu đựng biết bao điều”, - em tự nhủ, - “biết bao lần ta tưởng chừng mọi sự đi đứt rồi và không còn lối thoát nào nữa, ấy vậy mà Chúa vẫn trợ giúp và bao giờ ta cũng tìm ra lối thoát. Thật khó tưởng tượng là ta đã vượt qua ngần ấy chặng đường, ngần ấy hiểm nguy để rồi phải chết trong chặng đường cuối cùng này! Bây giờ hãy đang còn một ít nước, và vùng này đâu phải là Xahara, vì nếu như thế thật thì hẳn là người ta phải biết điều đó chứ!” Song, thật ra niềm hi vọng của em còn được duy trì bởi vì qua ống nhòm về ban ngày em nhìn thấy ở phía Nam dường như có dạng của một dãy núi mờ mờ, có thể cách chúng còn chừng trăm dặm Anh nữa, cũng có thể xa hơn. Nhưng nếu như đến được nơi đó thì chúng sẽ thoát chết, vì ít khi vùng núi lại không có nước. Cần phải mất bao nhiêu lâu để đến được, cái đó em không biết, điều ấy còn phụ thuộc vào độ cao của núi. Trong làn không khí trong suốt như không khí Phi châu này, những đỉnh núi cao có thể nhìn thấy được từ rất xa, nghĩa là cần phải tìm ra nước trước khi tới đó. Nếu không thì chết hết.

“Nhất định phải thế!” - Xtas tự nhắc mình.
Tiếng thở dài đứt đoạn của con ngựa đang cố sức tống ra khỏi phổi cái nhức nhối của cơn khát chốc chốc lại cắt ngang dòng suy nghĩ của cậu bé. Nhưng lúc sau, em như nghe thấy có tiếng gì đó tựanhư tiếng rên rỉ từ một phía khác của trại, chính từ phía mà những bao nước được phủ cỏ qua đêm.
Vì tiếng rên lặp đi lặp lại mấy lần liền, nên cậu bé đứng dậy để xem có chuyện gì xảy ra. Em bước vềphía bụi cây mọc cá ch lều chừng vài mươi bướcchân. Đêm sáng vằng vặc, nên từ xa đã có thể trông thấy hai bóng người màu đen thẫm nằm cạnh nhau và hai khẩu rêmingtơn lóe sáng trong ánh trăng.
“Người da đen bao giờ cũng thế, - em nghĩ thầm, - phải canh nước, thứ quý giá nhất đối với chúng tahiện giờ, ấy thế mà họ lại ngủ khì cả hai, cứ như đang nằm trong căn lều của họ vậy. A! Ngày mai thì hẳn là cái hèo tre của Cali lại có việc làm đây!”.
Nghĩ thế, em tiến lại gần và lấy chân lay lay một trong hai người lính canh, nhưng lập tức em lùi lại, kinh hoàng.
Người da đen có vẻ đang ngủ kia nằm ngửa với một con dao cắm ngập tận chuôi vào cổ họng, cạnh đó là người thứ hai, với cái cổ cũng bị cắt ngang khủng khiếp đến nỗi đầu gần như rời hẳn khỏi thân mình.
Hai túi nước biến mất, ba túi khác bị phanh thủng và bẹp dí, nằm giữa đám cỏ bị vứt ngổn ngang.
Xtas cảm thấy tóc em dựng ngược cả lên.
---.
1 Về những vùng bình nguyên không có nước tại miền này xin bạn đọc hãy xem quyển sách tuyệt hay của linh mục Le Roy, giám mục xứ Gabon nhan đề Kilima - Njoro (Chú thích của tác giả).

Chương 45

Nghe thấy tiếng kêu của em, Cali chạy lại đầu tiên, theo sau là hai người xạ thủ trước đó vừa được thay gác, rồi lát sau tất cả những người Vahima và Xamburu tụ tập lại, vừa hò hét vừa hú lên tại nơi xảy ra vụ án mạng. Lộn xộn, đầy nhữ ng tiếng kêu và kinh hoàng. Người ta quan tâm không mấy đến những người bị giết và đến chuyện giết người, mà quan tâm nhiều hơn tới những giọt nước cuối cùng đã bị ngấm sạch vào nền đất bỏng cháy của hoang mạc. Một số người da đen bò ngoài ra đất, dùng tay vốc từng vốc đất lên, cố hít lấy chút hơi ẩm còn sót lại. Những người khác kêu la ỏm tỏi rằng chính cái ma ác đã giết chết những người lính canh và phanh thủng các túi nước. Nhưng Xtas và Cali biết rõ nên hiểu chuyện ấy ra sao. Chính M Kunđe và M Pua không có mặt trong số những người đang gào thét quanh bụi cỏ. Trong chuyện vừa xảy ra có cái gì đó lớn hơn là một vụ giết hai người lính canh và đánh cắp hai túi nước. Việc băm nát những túi nước còn lại chứng tỏ đó là một hành động báo thù, đồng thời là cái án tử hình cả đoàn. Những tên tín đồ của Mdimu Ác đã báo thù những người tốt. Những tên phù thủy trả thù vị vua trẻ, người đã phanh phui chuyện lừa lọc của chúng và không cho phép chúng được tiếp tục bóc lột những người Vahima lâu hơn nữa. Giờ đây, đôi cánh của tử thần đang chao lượn trên đầu cả đoàn, như những cánh diều hâu lượn trên đàn bồ câu.

Cali chợt nhớ lại một cách quá muộn màng rằng vì đang có nhiều lo nghĩ và bận những việc khác nên đã quên không ra lệnh trói những tên phù thủy này lại, như vẫn làm từ khi chúng định chạy trốn đến nay. Cũng rõ ràng là, do tính cẩu thả bẩm sinh của người da đen, hai lính canh đã đặt lưng và ngủ thiếp đi. Chính điều đó đã khiến cho công việc của lũ đểu cáng được dễ dàng và khiến chúng trốn thoát mà không bị xử tội.

Cũng phải mất khối thì giờ thì sự lộn xộn mới lắng đi chút ít và mọi người mới thoát khỏi cơn bàng hoàng, tuy vậy, bọn tội phạm chắc là vẫn chưa đi được xa, vì đất chỗ những tú i nước bị rách hãy còn ẩm và máu chảy từ thây hai người bị giết vẫn chưa đông hẳn. Xtas ra lệnh đuổi theo hai tên chạy trốn, không những chỉ để nhằm trừng trị chúng mà còn để đoạt lại hai túi nước cuối cùng. Cali lên ngựa, dẫn hai mươi tay súng đuổi theo. Thoạt tiên Xtas cũng muốn tham gia vào việc đuổi bắt, nhưng em nghĩ là không thể để Nen ở lại một mình trong cơn phẫn nộ và trong trạng thái kích động của những người da đen, nên em ở lại. Em chỉ bảo Cali mang con Xaba theo. Em ở lại vì e sẽ có cuộc nổi loạn, đặc biệt là về phía những người Xamburu.

Nhưng em nhầm. Nói chung người da đen dễ nổi khùng, đôi khi vì những chuyện không đâu, nhưng một khi có một nỗi bất hạnh lớn nào đó đổ xuống đầu họ, nhất là khi cánh tay không khoan nhượng của tử thần chạm tới họ, thì họ đành thúc thủ, không chỉ riêng những người được đạo Hồi dạy rằng chống lại định mệnh là vô ích, mà hết thảy mọi người đều như thế. Khi đó cả nỗi sợ hãi lẫn sự dày vò của những phút giây cuối cùng cũng không làm họ thức tỉnh khỏi cơn bải hoải xuôi tay. Bây giờ đây cũng vậy. Khi sự bùng nổ ban đầu đã qua đi, khi cái ý nghĩ rằng sẽ phải chết đã hằn sâu vào đầu óc họ, thì cả những người Xamburu lẫn những người Vahima đều lặng lẽ nằm lăn ra đất chờ chết, vì vậy có lẽ không cần phải lo họ nổi loạn, mà có lẽ nên lo ngày mai họ có chịu nhổm dậy đi tiếp hay không. Khi nhận ra điều đó, Xtas cảm thấy rất thương họ.
Trước khi mặt trời mọc, Cali đã quay trở về và đặt trước mặt Xtas hai cái bao đã bị cào xé rách nát, trong đó không còn lấy một giọt nước nào cả.
- Ông lớn, - nó nói, - hết nước rồi!Xtas đưa tay lên cái trán đẫm mồ hôi rồi hỏi:
- Thế còn M Kunđe và M Pua?
- M Kunđe và M Pua chết rồi. - Cali đáp.
- Cậu ra lệnh giết chúng à?
- Sư tử hoặc vôbô đã giết chúng.
Rồi nó bắt đầu thuật lại chuyện xảy ra. Họ tìm thấy xác của hai tên tội phạm cách trại khá xa, tại chỗ chúng bị tử thần bắt gặp. Cả hai đều nằm cạnh nhau, cả hai đều có cái sọ bị vỡ nát đằng sau gáy, cánh tay bị cào xé và tấm lưng bị gặm dở dang. Cali cho rằng sư tử hoặc vôbô hiện ra trước mặt bọn chúng trong ánh trăng, thì cả hai liền nằm úp sấp mặt xuống và van xin chúng tha chết cho. Nhưng con thú dữ tợn đã giết cả hai, rồi sau khi cơn đói đã qua, nó ngửi thấy hơi nước liền xé nát các túi đựng nước.
- Chính Chúa đã trừng phạt chúng. - Xtas nói. Người Vahima nên biết rằng Mdimu Ác không thể cứu nổi bất cứ kẻ nào.
Cali lặp lại:
- Chúa đã trừng phạt chúng, nhưng chúng ta không có nước.
- Phía xa xa trước mặt tớ trông thấy những rặng núi về phía Đông. Ở đó chắc chắn có nước.
- Cali cũng trông thấy núi, nhưng nhiều nhiều ngày đường mới tới nơi được.
.. Im lặng.
- Ông chủ, - Cali cất tiếng nói. - Xin Mdimu Tốt hãy... xin cô bé hãy cầu Linh thần vĩ đại cho một con sông hay một trận mưa.
Xtas không nói gì hết và bỏ đi. Em trông thấy hình bóng màu trắng của Nen đang đứng trước lều. Tiếng kêu thét và tiếng hú của những người da đen đã đánh thức cô bé dậy từ nãy.

- Có chuyện gì thế, anh Xtas?
Cậu bé đặt tay lên đầu Nen và nói nghiêm trang:
- Nen, hãy cầu Chúa xin nước, nếu không tất cả chúng ta sẽ chết.
Thế là cô bé bèn ngước khuôn mặt nhợt nhạt của mình lên trời và nhìn dán mắt vào vầng trăng bạc,bắt đầu cầu xin Đấng tối cao, ngườ i đã đưa đẩy những chòm sao trên bầu trời và đã quạt gió vào lông cừu trên mặt đất, hãy cứu vớt.
Sau một đêm mất ngủ, ồn ào và không yên tĩnh, mặt trời bỗng nhô lên sau đường chân trời một cách bất thần, như thường khi vẫn vọt lên trong vùng nhiệt đới, một ngày ngập tràn ánh sáng bắt đầu. Trên ngọn cỏ không có lấy một giọt sương, trên bầu trời không một gợn mây. Xtas ra lệnh cho các xạ thủ tập trung mọi người lại và nói chuyện với họ một lúc. Em nói với họ rằng không thể quay lại con sông đã qua nữa, vì chính họ cũng biết rõ rằng nó nằm cách đó năm ngày đêm đường. Nhưng không một ai biết rằng liệu phía đối diện có nước hay không. Rất có thể là ở cách đây không xa có một nguồn suối nào đấy, một con sông hay một vũng nước. Tuy không thấy cỏ, cây cối gì, nhưng thường thường, trên những vùng đồng bằng trống trải, nơi gió mang vung vãi hạt giống đi xa, cây cối cũng không thể mọc được, ngay cả bên cạnh nước.
Hôm qua họ đã trông thấy mấy con linh dương rất to cùng mấy con đà điểu chạy về phía đông, đó là dấu hiệu chứng tỏ rằng phía ấy hẳn phải có một nguồn nước nào đó. Vậy thì, những ai không phải là kẻ ngu ngốc, những ai trong ngực có trái tim không phải của loài thỏ mà là trái tim của sư tử và trâu rừ ng, người ấy hãy tiếp tục đi về phía trước, dù là đang khát khô cổ và mệt mỏi, chứ không chịu nằm lại để chờ lũ diề u hâu hay linh cẩu tới.
Vừa nói thế, em vừa đưa tay chỉ những con diều hâu đang quần những vòng u ám trên đầu đoàn người. Sau những lời của Xtas, tất cả những người Vahima được Cali ra lệnh đều đứng cả dậy. Vì vốn đã quen tuân phục quyền lực hà khắc của nhà vua, họ không dám cưỡng lại. Nhưng nhiều người Xamburu không muốn đứng dậy, vì vua của họ là Pharu đã ở lại tại vùng hồ. Những người này bảo nhau: “Tại sao chúng ta lại phải đi đón cái chết khi mà tự nó cũng sẽ đến với chúng ta?” Thế là đoàn người tiếp tục tiến lên, giảm đi gần một nửa, và ngay lúc mới lên đường đã rơi vào nỗi mệt nhọc.
Suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ người ta không có lấy một giọt nước nào trong cổ họng, cũng không có lấy một chất lỏng nào khác. Ngay cả trong những điều kiện khí hậu mát mẻ hơn, thì khi lao động, chuyện đó cũng đã là chuyện khó chịu đựng nổi, huống hồ trong cái lò lửa Phi châu nóng bỏng này, nơi ngay cả những người được uống nước thỏa thuê cũng bị tháo mồ hôi nhanh đến nỗi họ có thể dùng tay vớt lại nước toát ra khỏi da mình ngay vào lúc đang uống. Cũng có thể thấy trước được rằng, nhiều người sẽ nằm

xuống dọc đường vì kiệt sức và vì bị say nắng. Xtas cố gắng hết sức bảo vệ Nen khỏi bị mặt trời thiêu đốt và không cho phép cô bé được ló người ra khỏi cá i bành lấy một phút nào, cái bành mà trên nóc em đã dùng một tấm lụa trắng làm thành hai lớp để che.
Dùng chút nước còn lại trong cái bình cao su, em nấu lên pha chè thật đặc, để nguội đi và đưa cho Nen, không pha đường, vì vị ngọt khiến cho cái khá t tăng thêm. Cô bé rơi lệ van xin em hãy cùng uống, nên em bèn đặt cái bình lên miệng - trong bình chỉ còn lại chừng vài chén nước - rồi động đậy cổ họng giả vờ uống. Lúc cảm thấyvị hơi ẩm trên môi, em tưởng như trong bụng và ngực đang có lửa cháy, và nếu như không dập tắt ngọn lửa ấy thì em sẽ gục xuống chết ngay lập tức. Trong mắt em quay cuồng những đốm màu đỏ, em cảm thấy trong hai hàm răng nhói lên nỗi đau khủng khiếp, dường như có ai đang cắm vào đó hàng ngàn chiếc kim. Tay em run đến nỗi suýt đánh đổ nhữ ng giọt nước cuối cùng ấy. Tuy vậy, em chỉ dùng lưỡi hớp lấy hai ba giọt, còn lại, em dành cho Nen.
Lại một ngày đầy khổ sở và khó nhọc nữa trôi qua, đêm đến, may thay, trời lại mát mẻ hơn. Song sáng ngày hôm sau trời lại vô cùng nóng nực. Không một hơi gió thoảng. Mặt trời như một vị hung thần trút lửa xuống thiêu đốt mặt đất khô rang. Thậm chí không thấy một cây xương khô nào cả, chỉ có một vùng bình nguyên khô cháy, trống trải, phủ đầy những bụi cỏ xám xịt, cùng những cây thạch thảo khô khốc. Chỉ thỉnh thoảng ở tận phía xa xa vang lên những tiếng sấm nhè nhẹ, nhưng trong khi bầu trời đang nắng chang chang, những tiếng sấm ấy không báo hiệu mưa, chỉ báo nắng hạn đang kéo dài mà thôi.
Lúc gần trưa, khi trời nóng nực kinh khủng hơn cả, cần phải dừng lại nghỉ ngơi. Cả đoàn rải ra nghỉ trong im lặng nặng nề.
Kiểm lại thấy một con ngựa bị chết và hơn mười người phu khuân vác nằm lại dọc đường. Ngay cả lúc nghỉ ngơi, không một ai nghĩ đến chuyện ăn. Mắt mọi người hõm sâu, môi nứt nẻ với những cục máu khô đọng lại. Nen thở hổn hển như một con chim. Xtas bèn đưa cái bình cao su cho Nen và kêu lên: “Anh uống rồi! Anh uống rồi!”, rồi em vội chạy trốn sang đầu kia của trại, vì sợ rằng nếu ở lại thì em có thể lấy lại bình nước hoặc sẽ đòi Nen chia nước cho mình chăng. Và đó có thể là hành động dũng cảm nhất của em trong suốt cuộc hành trình. Bản thân em đang khốn khổ vì chịu đựng. Những đốm lửa đỏ quay lượn trước mắt em liên tục. Em cảm thấy hai hàm dính chặt với nhau, đến nỗi há ra ngậm vào đều khô.
Cổ họng em khô khốc, cháy bỏng, không có một ít nướ c bọtnào trong miệng, lưỡi cứ ng đờ như bằng gỗ. Ấy thế mà đối với em cũng như cả đoàn, đây mới chỉ là bước đầu của những nỗi cực hình.
Nhữ ng tiếng sấm báo hạn cứ rền khan ở chântrời. Khoảng ba giờ chiều, khi

mặt trời đã ngả vềtây, Xtas ra lệnh cho cả đoàn đứng dậy, rồi dẫn đầucả đoàn tiếp tục tiến về phía đông. Nhưng bây giờđây chỉ còn chừng bảy chục người đi cùng với em, song chốc chốc lại có một người ngã vật xuống bêngói hàng của mình để không bao giờ đứng dậy nữa.Cái nóng giảm đi chừng vài độ nhưng thự c ra lạicòn kinh khủng hơn. Trong bầu không khí lặng yênhình như có hơi khí than lởn vởn. Mọi người dườngnhư không còn gì để thở nữa, lũ súc vật cũng khốnkhổ không ké m. Chỉ một giờ sau khi xuất phát lại một con ngựa nữa ngã gục xuống. Con chó Xaba thởhổn hển, bụng hóp cả lại, cái lưỡi xám xịt thè ranhư không còn một tí bọt nào. Còn con King vốnquen với cái khô cằn của vùng đồng hoang Phichâu, ít nhọc nhằn hơn, nhưng cũng đã bắt đầu nổicáu. Đôi mắt nhỏ bé của nó ánh lên những tia sáng kì lạ. Khi Xtas và nhất là Nen thỉnh thoảng nói vớinó đôi lời, nó còn đáp lại bằng một thứ tiếng gừ gừtrong cổ họng, nhưng Cali vô tình đi qua ngang gầnnó, nó rống lên dữ tợn và huơ vòi ra, suýt nữa thìgiết chết tươi cậu bé, nếu cậu không kịp nhảy tránhvề một bên.

Mắt Cali cũng vằ n máu đỏ, những mạch máu trên cổ nó căng phồng ra, môi nứt nẻ như những người da đen khác. Khoảng năm giờ chiều, nó lại gần Xtas và nói bằng một giọng khản đặc khó khăn lắm mới thoát ra khỏi cổ:

- Ông lớn ơi, Cali không thể đi xa hơn được nữa. Cứ để cho đêm tới ngay chỗ này thôi.

Xtas cố nén nỗi đau đớn trong hai hàm răng và nói một cách khó nhọc:

- Cũng được! Dừng lại thôi. Đêm sẽ dễ chịu hơn.

Mọi người ném phịch những kiện hàng đội trên đầu xuống đất, nhưng vì cái nóng trong người họ đã khiến cho máu đặc lại đến hết mức, nên lần này họ không nằm vật ngay xuống đất. Trái tim và những mạch máu ở thái dương họ, ở chân tay họ, đập mạnh như vỡ tung ra. Da trên thân thể họ khô đi, co lại và bắt đầu nứt nẻ, họ cảm thấy trong xương cốt có cái gì đó thật bồn chồn, còn trong lục phủ ngũ tạng cũng như trong họng thì có lửa đốt. Một số người đi đi lại lại vẻ đầy lo lắng bên cạnh những bọc hàng, còn những người khác thì trong ánh sáng đỏ của vầng mặt trời đang lặn có thể thấy họ nối nhau lẩn quẩn trong những bụi cây khô khỏng như đang muốn tìm kiếm vật gì cho tới khi sức họ hoàn toàn kiệt quệ. Khi đó họ nối nhau ngã xuống mặt đất và nằm xoài người trong cơn rung giật. Cali ngồi xệp bên cạnh Xtas cùng Nen, há hốc miệng đớp đớp không khí, giữa hai hơi thở nó lặp đi lặp lại như một lời van xin:

- Bvana kubva, nước!

Xtas dương cặp mắt đông cứng như thủy tinh nhìn nó và nín lặng.

- bvana kubva! - Rồi một một lúc sau: - Cali chết mất.

Khi đó, Mêa, người mà không rõ vì lí do nào có thể chịu đựng những cơn khát giỏi hơn cả và ít đau khổ hơn tất cả những người khác, bèn tiến đến

gần, ngồi xuống cạnh cậu bé, ôm chặt lấy cổ nó và cất giọng du dương khe khẽ nói:
- Mêa muốn chết với Cali...
Im lặng kéo dài.....
Trong khi đó mặt trời lặn hẳn và đêm bao trùm lên cảnh vật.
Bầu trời ngả sang màu tím than. Chòm sao chữ thập lóe sáng ở phương Nam. Những chòm sao dầy đặc lấp lánh vùng bình nguyên ấy. Mặt trăng dường như nhô lên từ dưới đất tỏa ánh sáng vào bóng đêm, còn phía trời Tây sáng lên, ánh sáng mờ mờ nhạt nhạt của hoàng đạo. Không khí như biến thành một bể ánh sáng to lớn duy nhất. Rồi ánh sáng mỗi lúc một rạng thêm lên. Cái bành trên lưng con King mà người ta đã lãng quên đi cùng những ng lều trại sáng lên như những tường nhàđược quét vôi trắng ánh lên trong bóng đêm. Ánh sáng rơi vào im lặng, trái đất chìm trong giấc ngủ mê mệt.
Thế mà trong cái im lặng và thanh bình này của thiên nhiên, những con người trong khu trại lại đang phải rên lên vì đau đớn và đang chờ chết. Trên cái nền bàng bạc của bóng tối hiện lên sắc cạnh những đường nét khổng lồ của con voi. Ngoài những chiếc lều ra, ánh trăng còn làm sáng lên những bộ quần áo màu trắng của Xtas và Nen, còn trong những bụi thạch thảo là những thân hình sẫm đen co quắp của những người da đen, đây đó vứt lỏng chỏng những bọc hàng hóa. Con Xaba ngồi tựa hai chân trước mặt bọn trẻ, ngẩng đầu trông lên cái đĩa của vầng trăng và hú lên thê thảm.
Trong lòng Xtas quay cuồng những mẩu ý nghĩ, nhào trộn vào nhau thành một cảm giác tuyệt vọng câm lặng, rằng lúc này không còn cứu cánh nào cả, rằng tất thảy, tất thảy những cố gắng và công sức to lớn, những chịu đựng vô song, những hành động can trường và đầy ý chí mà em đã thực hiệ n trong thời gian những chuyến đi kinh khủng từ Mêđinét tới Khácturn, từ Khácturn tới Phasôđa rồi từ Phasôđa tới cái hồ chưa ai biết đến, đã không mang lại một kết quả gì hết, và giờ đây, cái kết cục chấm hết cuộc đấu tranh và sự sống đang kéo đến mộtcách không khoan nhượng. Đối với em, điều khủng khiếp hơn cả là ở chỗ, cái kết cục ấy lại đến chính trong đoạn đường cuối cù ng này, đoạn đường mà cáiđích là đại dương. Ôi, em không còn đưa được bé Nen đến bờ biển nữa, em không cò n được lao vào vòng tay cha, không được nghe ông khen em đã hành động như một thiếu niên can đảm, như một người Ba Lan chân chính nữa! Hết rồi, hết cả rồi! Vài ngày nữa thôi, mặt trời sẽ chỉ gặp những cái xác chết, và sau đó sẽ thiêu đốt chúng cho đến khi chúng giống như những cái xác ướp đang ngủ một giấc ngủ vĩnh hằng trong các viện bảo tàng ở Ai Cập.
Vì đau đớn và nóng sốt, đầu óc em hỗn loạn. Những ảo ảnh và ảo âm hôn mê kéo tới. Em nghe rõ tiếng bọn Xuđan và bọn Bêđuin thét lên: “Yalla, yalla” trên những con lạc đà phi nước đại.

Em trông thấy Iđrix và Ghebơrơ. Gã Mahơđi với cặp môi dầy đang mỉm cười nhìn em và hỏi: "Cháu có muốn uống nước từ nguồn suối chân lí hay không?..." Tiếp đó con sư tử trên phiến đá đang dương mắt nhìn em, rồi ông Linđe đưa cho em lọ thuốc kí ninh và bảo:
"Nhanh lên, nhanh lên cháu, cô bé đang chết kia kìa!" Rồi cuối cùng, em chỉ còn nhìn thấy khuôn mặt vô cùng thân yêu, tái nhợt, và hai cánh tay nhỏ bé đang vươn về phía em.
Đột nhiên em rùng mình tỉnh dậy vì sát bên tai loáng thoáng tiếng thì thào nghe như một lời than vãn của Nen:
- Anh Xtas... nước!
Cũng giống như Cali vừa rồi, cô bé chỉ trông vào em, chờ sự cứu vớt. Nhưng vì mười hai tiếng đồng hồ trước đây em đã trao cho cô bé những giọt nước cuối cùng, nên lúc này em bật dậy, kêu lên thành tiếng, trong tiếng kêu đó có sự bùng nổ của nỗi đau đớn tuyệt vọng và tủi thân:
- Nen ôi! Anh chỉ giả vờ uống thôi, chứ ba ngày nay anh không có một chút nước nào trong họng!
Rồi hai tay ôm chặt lấy đầu, em chạy trốn để khỏi phải nhìn thấy nỗi đau đớn của cô bé. Em cắm đầu chạy như mù giữa những bụi cỏ và thạch thảo cho tới khi ngã vật vào một bụi cây vì hoàn toàn kiệt sức. Em không còn một chút khí giới nào để tự vệ. Bất kì một con báo, một con sư tử hay thậ m chí một con linh cẩu lớn nào cũng có thể ăn thịt em một cách dễ dàng. Nhưng con chó Xaba chạy lại, và sau khi ngửi ngửi khắp người em, con chó hú lên, nhưng muốn gọi người cứu lấy chủ.
Song chẳng hề có ai vội đến cứu. Từ trên trời cao, vầng trăng thản nhiên và không chút động lòng nhìn xuống. Cậu bé nằm rất lâu như đã chết. Mãi tới khi một hơi gió mát mẻ hơn chợt thổi từ phíaĐông tới, khiế n em hồi lại. Xtas ngồi dậy, và lát sau, cố gắng đứng lên để quay về phía Nen.
Hơi gió mát hơn lại thổi đến với em lần thứ hai. Con Xaba thôi hú và quay mũi về phía Đông, cánh mũi phập phồng. Bỗng nhiên nó bật sủa lên một tiếng, rồi hai tiếng, bằng cái giọng trầm đứt đoạn, và nó lao đi về phía trước mặt. Một hồi lâu không nghe thấy tiếng nó, nhưng rồi lát sau tiếng sủa của nó lại vang lên từ phía xa xa. Xtas đứng dậy chuệch choạng trên hai chân cứng đờ dõi nhìn theo nó. Những chặng đường dằng dặc, cuộc sống kéo dài trong rừng, sự cần thiết phải căng thẳng tất cả các giác quan một cách thường xuyên, cùng những nỗi nguy hiểm luôn luôn đe dọa để dạy cho cậu bé chú ý đến tất cả những gì xảy ra chung quanh, nên giờ đây, mặc dù đau đớn, mặc dù trí óc không thật tỉnh táo, nhưng bằng bản năng và thói quen, em liền chú ý ngay tới hành động của con chó. Một lúc sau, con Xaba lại xuất hiện bên cạnh em có vẻ rất xúc động và loay hoay một cách lạ lùng. Mấy lần liền nó ngước mắt nhìn Xtas, nó chạy vòng tròn, rồi lại lao đi, hít

hít không khí và sủa về phía đám thạch thảo, rồi lại quay trở lại, và cắn lấy quần cậu bé lôi về phía ngược với trạ i.
Xtas đã hoàn toàn tỉnh táo.
"Gì thế nhỉ? - Em nghĩ thầm - Hoặc là con chó đã hóa điên vì quá khát, hoặc là nó cảm thấy có nước đâu đây. Nhưng mà không!... Giá như có nguồn nước gần đây thì nó đã phải chạy ngay tới uống và mõm nó phải ướt chứ. Nếu như nước ở xa thì hẳn là nó không ngửi thấy... nước không có mùi... Còn nếu có linh dương thì chắ c nó không muốn ăn. Thú dữ chắc cũ ng không phải... Vậy thì là cái gì?
Và bỗng nhiên trái tim cậu bé đập mạnh hơn trong lồng ngực.
"Vậy rất có thể là gió đã mang lại hơi người... Có thể ở phía xa xa kia có một cái làng dân da đen nào chăng?... Có thể một cái diều đã bay được tới tận...Ôi, Đức Chúa Giêsu lòng lành, ôi Đức Chúa Giêsu..." Dưới ảnh hưởng của tia hi vọng, em bỗng lấy lại được sức lực và lao ngay về phía trại mặc dù con chó cứ cưỡng lại, bằng cách chạy chắ n đường em.
Trong trại, em trông thấy cái bóng trắng của Nen, em nghe thấy tiếng nói yếu ớt của cô bé, em vấp phải Cali đang nằm trên mặt đất, nhưng em không còn để ý đến điều gì nữa cả. Em lao đến cái gói đựng pháo hiệu, xé toạc ra, rút một cái, tay run rẩy buộc nó vào một cái cọc tre cắm xuống khe nứt trên mặt đất, đánh lửa và châm vào sợi dây ngòi nhỏ lủng lẳng dưới chân ống pháo.
Một giây sau, một con rắn đỏ vừa kêu rít vừa bay lên cao, Xtas ôm chặt hai tay vào cây cọc tre để khỏi ngã và dán mắt nhìn về phía xa. Mạch ở tay em và ở thái dương em đập mạnh như búa, môi em mấp máy những câu cầu nguyện khẩn thiết. Em gửi hơi thở cuối cùng của mình trong đó chứa đựng cả tâm hồn đến với Đức Chúa.
Một phút trôi qua, rồi hai, ba, bốn phút. Không thấy gì, không thấy gì cả! Hai tay cậu bé buông thõng xuống, đầu gục xuống phía mặt đất và một nỗi tủi hận trào lên trong lồng ngực đã quá đau khổ của em.
- Vô ích! Vô ích! - Em thì thào. - Ta sẽ đến, ngồi xuống cạnh Nen và sẽ chết cùng em!
....
Chính vào lúc ấy, ở xa xa, trên cái nền màu bạc của đêm trăng, đột nhiên vọt lên một dải lửa rồi tóe ra thành những vì sao màu vàng rơi lả tả như những giọt lệ lớn xuống mặt đất.
- Cứu tinh... - Xtas kêu lên.
Thế là những người vừa như chết dở mới đây lao dậy chạy như đua nhau vượt qua những bụi thạch thảo và những bụi cỏ.
Sau cái pháo hiệu thứ nhất tiếp đến cái thứ hai rồi thứ ba. Sau đó hơi gió mang lại tiếng gì như tiếng gõ mà người ta dễ dàng nhận ra đó là tiếng súng

xa xa. Xtas ra lệnh cho tất cả các khẩu súng rêmingtơn đều phát hỏa, thế là từ đó cuộc đối thoại của những khẩu súng trường không ngơi nghỉ một giây, mỗi lúc càng nghe rõ hơn lên. Cậu bé nhảy lên lưng ngựa, con ngựa dường như cũng được một phép thần nào đó trả lại cho sức lực, và giữ chặt Nen trước yên, Xtas phi như bay về phía những thanh âm cứu tinh, xuyên qua đồng bằng. Con Xaba chạy theo bên cạnh, phía sau là con King khổng lồ với những ng bước chân thình thịch.
Hai trại cách nhau chừng vài cây số, nhưng vì người ta lao đến với nhau từ cả hai phía đồng thời, nên quãng đường đó chẳng phải đi mất bao lâu. Chẳng mấy chốc, không những chỉ nghe mà còn thấy được những ng phát súng bắn nữa. Lại thêm một chiếc pháo hiệu bay lên không trung, cách đấy cùng lắm chỉ vài trăm bước chân. Rồi nhiều ánh đuốc sáng bừng lên. Mặt đất hơi nhô cao che khuất chúng đi trong giây lát, nhưng khi Xtas vừa vượt qua được thì em gần như đột ngột chạm ngay vào một hàng rào người da đen đang cầm trong tay những bó đuốc chá y rừng rực.
Dẫn đầu đoàn là hai người Âu đội mũ kiểu Anh và cầm súng.
Chỉ cần thoáng qua Xtas đã nhận ra ngay đó chính là đại uý Glen và bác sĩ Clery.

Chương 46

Chuyến đi của đại uý Glen và bác sĩ Clery hoàn toàn không nhằm mục đích tìm kiếm Nen và Xtas.Đó là một chuyến đi rất đông người và được hậu cần chu đáo của chính phủ, nhằm mục đích nghiêncứu sườn phía Đông Bắc của dãy núi Kilima Ndarô khổng lồ, cùng với những vùng đất còn rất ít được biết đến nằm ở phía Bắc rặng núi này. Mặ c dù cả đại uý lẫn bác sĩ đều biết tin về việc bọn trẻ bị bắt cóc từ Mêđinét En Phaium (vì các nhật báo Anh và Ả Rập đều đưa tin này) nhưng họ nghĩ rằng cả hai trẻ hoặc đã chết hoặc đang rên xiết trong cảnh nô lệ ở xứ sở của tên Mahơđi, nơi mà không một ngườidân châu Âu nào trốn thoát. Ông Clery có người chị lấy ông Rôlixơn ở Bombay, rất yêu thích cô bé Nen trong chuyến đi tới Cairô, cảm thấy vô cùng đau đớn vì bị mất cô bé.
Song cả hai ông nói chung cũngchân thành thương tiếc cậu bé cương nghị. Đã mấy lần liề n từ Mombaxa họ gửi điện tới ông Rôlixơn để hỏi thăm xem đã tìm thấy bọn trẻ chưa, và mãi cho tới khi nhận được bức điện cuối cùng - điện đến từ trước khi họ lên đường khá lâu - với câu trả lời mang tin buồn, thì cả hai mới mất hi vọng.
Thậm chí họ không hề nghĩ rằng bọn trẻ vốn bị giam ở thành Kháctum xa xôi lại có thể xuất hiện ở vùng này. Tuy nhiên, thường thường, về đêm, sau khi kết thúc những công việc ban ngày, họ thường trò chuyện về bọn trẻ, vì bác sĩ không sao quên nổi cô bé xinh xắn tuyệt vời nọ.
Trong khi đó, chuyến đi của họ càng ngày càng tiến xa. Sau khi dừng chân một thời gian lâu trêncác sườn phía Đông của dãy núi Kilima Ndarô, sau khi đã khảo sát nguồn sông Xốpbát và Tana cùng ngọn núi Kênia, đại uý và bác sĩ quặt về phía Bắc, rồi sau khi vượt qua vùng Cuaxô Nuirô lầy lội, họ tiến vào một vùng đồng bằng rộng lớn, không cư dân, chỉ có những đàn linh dương không tính xuể sinh sống. Sau hơn ba tháng đi đường, cần để cho mọi người được nghỉ ngơi một thời gian dài, vậy nên đại uý Glen - sau khi phát hiện được cái hồ nhỏ nhiều nước, một thứ nước màu nâu nâu nhưng rất lành, liền ra lệnh hạ trại tại đó và tuyên bố nghỉ mười ngày.
Trong khi dừng chân nghỉ, hai người da trắng thường lo việc săn bắn, chỉnh lại những ghi chép về địa lí và tự nhiên, còn những người da đen thì rong chơi theo đúng sở thích của họ. Một ngày kia, bác sĩ Clery dậy sớm, vừa khi đến bên bờ hồ, ông trông thấy khoảng mươi người Dandiba trong đoàn đang ngước mắt nhìn lên một ngọn cây cao, lặp đi lặp lại một cách luẩn quẩn:

- Ndege? Akuna ndege! Ndege? (Chim? không phải chim!
Chim?) Bác sĩ bị cận thị nên bảo người về lều mang lại cho mình cái kính dã chiến, rồi nhìn qua kính lên cái vật mà những người da đen đang chỉ trỏ - và một nỗi kinh ngạc hiện lên trên mặt ông.
- Hãy mời đại uý đến ngay! - Ông bảo.
Song trước khi những người da đen kịp chạy đến nơi, đại uý đã hiện ra trước cửa lều vì ông đang định đi săn linh dương.
- Trông này, anh Glen! - Bác sĩ vừa nói vừa trỏ lên cây.
Đến lượt đại uý cũng ngửa đầu nhìn lên, lấy tay che mắt và ngạc nhiên không kém bác sĩ.
- Cái diều! - Ông kêu lên.
- Phải, nhưng những người da đen không biết thả diều, từ đâu nó bay lại đây mới được chứ?
- Có lẽ có một cái làng da trắng nào hay một đoàn truyền giáo nào đó đang ở gần đây chăng?...
- Gió đã thổi từ hướng Tây suốt ba ngày nay rồi, nghĩa là thổi từ phía vùng ta chưa biết, vùng mà hình như cũng không người như cái đồng hoang này vậy. Mà anh cũng biết đấy, vùng này đâu có làng nào, cũng có đoàn truyền giáo nào đâu.
- Vậy thì lạ thật nhỉ...
- Phải lấy cho được. Có thể chúng ta sẽ biết được nó xuất phát từ đâu chăng.
Đại uý ra lệnh. Cái cây cao vài chục mét, nhưng những người da đen trong chớp mắt đã leo lên đến ngọn, cẩn thận lấy cái diều đang bị vướng xuống, đưa cho bác sĩ. Bác sĩ vừa nhìn cái diề u đã bảo ngay:
- Có những chữ gì đây này... Ta đọc xem...Rồi nheo mắt lại, ông bắt đầu đọc. Bỗng nhiên mặt ông biến đổi hẳn, tay run run.
- Anh Glen, - ông nói, - anh hãy cầm lấy đọc lênvà bảo cho tôi biết xem tôi có bị say nắng không và trí óc tôi có hoàn toàn minh mẫn hay không.
Đại uý cầm lấy cái gọng diều bằng tre có dán tờ giấy và đọc như sau: “Nenly Rôlixơn và Xtanixoáp Tarcôpxki.
Bị đưa từ Kháctum đi Phasôđa. Rồi từ Phasôđa bị đưa về phía dòng sông Nin.Đã thoát khỏi tay bọn phiến loạn. Sau nhiều tháng đi đường chúng tôi đã đến được một cái hồ nằm ở phía Nam Abixinia.Chúng tôi đang đi về phía Đông. Yêu cầu được cứu ngay".Ở rìa tờ giấy có một dòng ghi thêm bằng nét chữ nhỏ hơn:
“Cái diều này là cái thứ năm mươi tư, đượ c thả lên từ dãy núi vây quanh cái hồ chưa có tên trong địa lí. Ai nhặt được xin chuyển cho Công ti Kênh đào ở Port Xaiđơ hoặc cho đại uý Glen ở Momxaba.
Xtanixoáp Tarcôpxki“. Khi giọng đọc của đại uý đã lặng đi, cả hai người bạn cùng im lặng nhìn nhau.

- Cái gì thế này? - Mãi sau bác sĩ Clery mới hỏi.
- Tôi không tin vào mắt mình nữa! - Đại uý trả lời.
- Nhưng đây đâu phải là ảo ảnh.
- Không phải!
- Rõ ràng viết: "Nenly Rôlixơn và XtanixoápTarcôpxki".
- Thật rõ ràng.
- Sao bọn trẻ lại có thể ở vùng này nhỉ?
- Chúa đã cứu thoát chúng, rất có thể là như thế.
- Tạ ơn Người! - Bác sĩ nhiệt thành kêu lên.
- Nhưng biết tìm bọn chúng ở đâu bây giờ.
- Trên diều không còn viết thêm gì nữa à?
- Còn vài chữ nữa nhưng đúng vào chỗ bị cành cây chọc thủng. Khó mà đọc nổi.
Cả hai chụm đầu xuống tờ giấy và sau khi nghiên cứu khá lâu, họ mới đánh vần được nổi:
- "Mùa mưa qua đã lâu".
- Thế có nghĩa là gì? - bác sĩ hỏi.
- Có nghĩa là thằng bé không còn tính được thời gian nữa.
- Và bằng cách này nó muốn báo gần đúng thời gian. Anh nó i phải lắm. Và như thế có nghĩa là chiếc diều này mới thả cách đây chưa lâu.
- Nếu đúng như thế thì bọn trẻ ở cách đây không xa!
Cuộc trò chuyện sôi nổi đứt đoạn còn kéo dài một chút nữa, rồi hai người bạn lại nghiên cứu cái tài liệu nọ một lần nữa, mỗi người đều nghiền ngẫm riêng mình thật kĩ mỗi lời mỗi chữ ghi trên đó. Song việc này khó tin đến nỗi giá như nó không xảy rađúng vào cái vùng hoàn toàn không có người Âu sinh sống và cách bờ biển những sáu trăm cây số, thì hẳn bác sĩ và đại uý đã cho rằng đó chỉ là mộttrò đùa không phải lúc mà một bạn trẻ người Âu nào đó hoặc những đứa con nuôi của một đoàn truyền giáo nào đó đã bày đặt ra sau khi đọc tin về việc bọn trẻ bị bắt cóc qua các báo mà thôi. Song thật khó mà không tin vào chính mắt mình: họ đang cầm cái diều thật trong tay, trên đó nổi rõ lên những hàng chữ màu đen đã hơi bị mờ đi.
Ấy thế mà nhiều chuyện họ không sao hiểu nổi. Bọn trẻ kiếm ở đâu ra giấy để làm diều? Nếu như có một đoàn thương khách nào đó cho chúng giấy, thì hẳn là chúng đã nhập luôn vào đó và đâu cần xin cứu viện nữa. Vì những lí do gì mà cậu bé không cố gắng cùng với cô bạn đồng hành nhỏ bé của mình chạy trốn sang Abixinia? Vì sao bọn phiếnloạn đày bọn trẻ về phía Đông sông Nin, tới vùng đất chưa ngườ i biết đến? Làm cách nào chúng có thể thoát khỏi tay bọn canh giữ? Chúng ẩn náu ở đâu? Bằng phép màu nhiệm nào mà suốt hàng tháng trời đi đường ròng rã chúng không bị chết đói, không làm mồi cho dã thú? Vì sao những người dã man không giết chúng?

Tất cả những câu hỏi đó đều không có trả lời.
- Tôi không hiểu gì cả, tôi không thể hiểu gì cả!
- Bác sĩ Glery lặp đi lặp lại. - Họa chăng đó là sự kì diệu của Chúa.
- Chắc chắn là thế. - Đại uý đáp.
Rồi ông nói thêm:
- Nhưng cả cái thằng bé ấy nữa chứ! Vì rõ ràng đây là công lao của nó.
- Nó đã không bỏ rơi con bé! Cầu Chúa ban phước lành cho cái đầu và đôi mắt của chú bé!
- Xtanlây, thậm chí cả Xtanlây cũng không thể sống nổi quá ba ngày trong những điều kiện như thế.
- Ấy thế mà bọn trẻ lại sống nổi.
- Và chúng đang cầu cứu. Chấm dứt chuyện nghỉ ngơi! Lên đường ngay lập tức!
Và họ làm đúng thế. Dọc đường hai người bạn lại nghiên cứu tài liệu một lần nữa, vì họ tin rằng có thể tìm thấy trong đó lời chỉ dẫn về phương hướng mà họ cần phải đi để cứu bọn trẻ.
Nhưngkhông có chỉ dẫn nào hết. Đại uý dẫn đoàn đi theo đường dích dắc với hi vọng là có thể gặp một đống lửa đã tắt hoặc những dấu hiệu nào đó khắc lên vỏ cây. Họ cứ đi như thế mấy ngày liền.
Không may, sau đó họ tiến vào một vùng đồng bằng hoàn toàn không có cây cối gì, chỉ phủ đầy những bụi thạch thảo cao và những lùm cỏ khô khốc. Nỗi lo lắng bắt đầu hành hạ hai ngườ i bạn. Trên cái khoảng không gian mênh mông này thậm chí có thể dễ dàng bỏ qua cả những đoàn thương khách lớn chứ chưa nói tới hai đứa trẻ con, mà theo tưởng tượng của họ, đang bò trườn ở đâu đó như hai con sâu nhỏ giữa nhữ ng bụi thạch thảo còn cao hơn chúng nữ a. Lại một ngày nữa trôi qua. Nhữ ng cái lon đựng giấy để lại trong các bụi cây cũng như những đống lửa ban đêm không hề giúp gì. Đại uý và bác sĩ đôi khi đã bắt đầu thấy mất hi vọng, không hiểu liệu có tìm thấy bọn trẻ hay không, nhất là có tìm thấy chúng cò n sống hay không.
Tuy nhiên, họ vẫn tìm kiếm một cách nhiệt thành suốt mấy ngày nữa. Những đội tuần tra mà đại uý Glen phái đi sang phía bên trái và bên phải cho biết rằng tiếp theo đây sẽ là vùng hoang mạc khô cằn hoàn toàn không có nước, cho nên khi tình cờ tìm thấy nước trong một khe đất, họ đành phải dừng lại để lấy nước chuẩn bị cho chuyến đi tiếp tục.
Cái khe thực ra chỉ là một hẽm sâu chừng mươi mét và rất hẹp. Dưới lòng khe có nguồn nước nóngsủi bọt như sôi vì có chứa axít cácbôníc. Song sau khi để nguội đi, nước lại rất tốt và rất lành. Nguồn nước dồi dào đến nỗi cả ba trăm người trong đoàn cũng không thể khiến nó cạn được. Ngược lại, họcàng lấy nhiều nước bao nhiêu thì nguồn lại càng phun mạnh bấy nhiêu và khiến cho khe càng đầy hơn nhiều.

- Cũng có thể với thời gian vù ng này sẽ thành một nơi chữa bệnh, - bác sĩ Clery nói. Nhưng hiện nay thì bọn thú không uống được nước này vì hai sườn khe quá dốc.
- Liệu bọn trẻ có tìm ra được một nguồn nước tương tự như thế này không nhỉ? - Đại uý hỏi.
- Không rõ. Cũng có thể là trong vùng này có nhiều nguồn nước. Nhưng nếu không thì bọn trẻ chết mất vì thiếu nước.
Đêm đến. Họ đốt lên những đống lửa heo hắt mặc dù không dựng hàng rào chắn vì chẳng biết dựng bằng gì. Sau khi ăn tối, bác sĩ và đại uý ngồi trên những chiếc ghế gấp và vừa hút thuốc vừa trò chuyện về những điều đang đè nặng nhất lên trái tim họ.
- Không có lấy một dấu vết nào hết! - Ông Clerythốt lên.
- Mình đã định, - Glen đáp, - phái mươi người của chúng ta đi đến biển để đánh điện báo là đã có tin bọn trẻ. Nhưng thật mừng là mình đã không làm việc đó, vì chắc là những người này sẽ chết dọc đường, mà nếu họ có đến nơi được chăng nữa thì khuấy lên cái hi vọng hão huyền mà làm gì...
- Để lại khiến cho nỗi đau trở lại...
Bác sĩ nhấc cái mũ ra khỏi đầu, lau trán đẫm mồ hôi.
- Này, - ông nói, - nhưng nếu chúng mình quay trở lại cái hồ ấy, chặt thật nhiều cây và đêm đêm đốt những đống lửa thật to thì có thể bọn trẻ thấy được đấy...
- Nếu như chúng ở gần thì thể nào chúng mình cũng tìm được chúng, còn nếu chúng ở xa thì sự lồi lõm của địa hình sẽ che mất ánh lửa. Cái bình nguyên này có vẻ bằng phẳng nhưng thực ra đầy gò đống, lượn sóng như mặt đại dương. Thêm nữa, nếu đi lùi lại thì chúng mình bị mất thêm khả năng tìm ra dấu vết của bọn trẻ.
- Anh hãy nói thẳng xem, không còn tí hi vọng nào nữa à?
- Bạn thân yêu ơi, chúng ta là người lớn, mạnh khỏe và tháo vát, thế nhưng cậu hãy nghĩ thử xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu như chúng mình chỉ có độc hai đứa rơi vào xứ này, cứ cho là có cả khí giới đi, nhưng không có lương thực và không có người nào khác...
- Phải, phải, đáng buồn là đúng như vậy... Tôi hình dung ra cảnh hai đứa trẻ đi qua vùng hoang mạc trong một đêm như thế này.
- Đói, khát, thú dữ...
- Ấy thế mà thằng bé lại viết rằng chúng nó đã đi qua nhiều tháng ròng rã.
- Thế nên trong chuyện này có cái gì đó vượt quá sức tưởng tượng của mình.
Một hồi lâu trong lặng im chỉ nghe thấy tiếng thuốc lá đang ngún cháy trong nõ tẩu. Bá c sĩ nhìn đăm đăm vào bóng đêm nhợt nhạt, rồi hạ giọng nói:
- Khuya rồi, nhưng tôi không thấy buồn ngủ...Cứ nghĩ rằng bọn trẻ còn sống, vẫn đang lang thang đâu đó trong ánh trăng, giữa những bụi thạch thảo khô

khốc này... mỗi mình hai đứa... hai đứa trẻ con như thế. Anh có nhớ không, Glen, cái khuôn mặt đầy vẻ thiên thần của cô bé.
- Nhớ chứ, mình không sao quên được.
- Ôi! Tôi sẵn sàng để cho chặt tay mình giá như...
Ông không nói hết câu, vì đại uý Glen bật dậy như bị bỏng.
- Pháo hiệu ở phía xa! - Ông kêu lên. - Pháohiệu!
- Pháo hiệu! - Bác sĩ lắp lại.
- Có một đoàn người nào đó đang ở phía trướcchúng ta.
- Có thể là họ đã tìm thấy bọn trẻ.
- Có thể. Mau đến với họ đi!
- Tiến lên!
Nhữ ng mệnh lệnh của đại uý trong chớp mắt loan ra toàn trại. Những người Danbiba bật dậy.Nhữ ng ngọn đuốc được thắp sáng lên ngay. Để trả lời lại tín hiệu phía xa, ông Glen cho đốt liền mấy cái pháo hiệu, cái nọ tiếp theo cái kia, rồi sau đó cho bắn mấy loạt súng. Chưa đầy mươi lăm phút cả trại đã lên đường.
Từ phía xa có những tiếng súng đáp lại. Không còn nghi ngờ gì nữa, rằng có một đoàn người Âu đang kêu gọi sự giúp đỡ vì một lí do chưa tường nào đó. Đại uý và bác sĩ thi nhau chạy, vừa hi vọng vừa phập phồng lo sợ. Họ có tìm thấy bọn trẻ hay không? Bác sĩ nhủ thầm trong bụng rằng nếu như không thì chắc hẳn trên con đường tiếp theo đó họ chỉ còn tìm thấy xác của chúng giữa những lùm thạch thảo kinh khủng này mà thôi.
Nửa giờ sau, một cái gò nhô lên trong số nhữ ng chỗ lồi lõm được nói tới trên kia đã chắn mất tầm mắt của hai người bạn.
Nhưng họ đã tới gần đến nỗi có thể nghe rõ tiếng vó ngựa. Chỉ mấy phút sau, trên sườn đồi đã hiện ra một kị sĩ đang ôm giữ trước mặt mình một vật gì đó to lớn màu trắng.
- Giơ đuốc lên cao! - Glen ra lệnh.
Đúng vào lúc đó người kị sĩ nọ dừng ngựa trong vùng ánh sáng.
- Nước! Nước!
- Bọn trẻ! - Bác sĩ Clery hét lên.
- Nước! - Xtas lặp lại. Và em gần như ném Nen vào tay đại uý rồi nhảy xuống ngựa.
Song ngay tức khắc em lảo đảo và ngã vật xuống như chết.

Trên sa mạc và Trong rừng thẳm

Chương kết

Niềm vui sướng trong trại của đại uý Glen vừa bác sĩ Clery thật là vô hạn, nhưng sự tò mò của hai người Anh này cũng bị đặt trước những thử thách nghiêm trọng. Nếu như trước đây họ không thể nào tin được rằng bọn trẻ lại có thể vượt qua những vùng rừng thẳm và sa mạc mênh mông ngăn cách những vùng sông Nin ấy và Phasôđa, thì giờ đây họ lại hoàn toàn không thể hiểu nổi bằng cách nào "chàng Ba Lan nhỏ bé" ấy - như họ thường gọi Xtas - không những chỉ làm được chuyện ấy mà lại còn xuất hiện trước mặt họ với cương vị thủ lĩnh của cả một đoàn người được vũ trang bằng vũ khí châu Âu, với một thớt voi mang bành, với lũ ngựa, lều trại và rất nhiều lương thực dự trữ. Đại uý chỉ biết chìa tay bất lực trước những cảnh ấy, chốc chốc lại nói: "Clery này, mình đã trông thấy nhiều chuyện, nhưng chưa bao giờ được gặp một đứa bé như thế này!" Còn bác sĩ thì lặp đi lặp lại vẻ không ít kinh ngạc hơn:
"Nó giành lại cô bé từ cảnh nô lệ, rồi cứu thoát cô bé nữa chứ!" - Rồi ông lại chạy đến khu lều trại xem thử bọn trẻ có việc gì không và chúng ngủ có ngon giấc không.
Còn bọn trẻ, được uống đẫy, được cho ăn no và đặt nằm ngủ, chúng ngủ say như chết suốt cả ngày hôm sau. Những người trong đoàn cũng vậy. Đại uý Glen cố gắng hỏi Cali về những chuyện xảy ra trong khi đi đường và về những chiến công của Xtas, nhưng cậu bé da đen chỉ mở một mắt đáp gọn lỏn: "Ông lớn có thể làm được mọi chuyện!" - rồi nó lại ngủ tiếp. Cuối cùng đành phải xếp những câu hỏi và lời giải thích sang những ngày sau.
Trong lúc đó, hai người bạn bàn bạc với nhau về con đường quay trở về Mombaxa. Họ đã thâm nhập được xa hơn và nghiên cứu được một vùng rộng hơn so với yêu cầu, nên họ quyết định quay trở về ngay. Quả tình đại uý cũng rất mong muốn được biết cái hồ chưa có tên trong địa lí kia, nhưng sự lo lắng cho sức khỏe bọn trẻ và mong muốn được nhanh chóng trả chúng vào tay các ông bố đang đau buồn đã chiến thắng. Tuy nhiên bác sĩ cho rằng trước hết cần nghỉ ngơi trên những cao nguyên mát mẻ của dãy núi Kênia hoặc Kilima Ndarô. Từ đó sẽ gửi tin đến cho các ông bố và gọi họ đến Mombaxa.
Sau khi được nghỉ ngơi đầy đủ và được tắm trong nguồn suố i nước nóng, ba ngày sau họ bắt đầu lên đường quay về. Đó cũng là ngày chia tay với Cali. Xtas đã thuyết phục cô bé rằng nếu cứ kéo cậu da đen đi theo chúng xa hơn

nữa, đến bờ đại dương hay tới Ai Cập, thì sẽ là chuyện tự tiện không phải lối về phía bọn trẻ. Cậu bé nói rằng ở Ai cập, thậm chí ở nước Anh, Cali sẽ không phải là ai khác ngoài vai trò đầy tớ, trong khi đó, nếu nắm quyền cai trị dân tộc mình, cậu bé có thể sẽ truyền bá và củng cố đạo Thiên Chúa, và là vua, cậu bé sẽ làm dịu bớt những phong tục hoang dã của người Vahima, biến họ không những chỉ trở nên văn minh mà còn trở nên tốt nữa. Em cũng nói ít nhiều tương tự như thế đối với Cali.
Trong cuộc chia tay đã có biết bao lệ đổ ra, nhưng cả Xtas cũng không thấy xấu hổ vì nhữnggiọt lệ đó, vì em và Nen đều đã cùng với Cali sống qua ngần ấy giờ phút sướng khổ, cả hai không những chỉ học được cách đánh giá cao trái tim trong sạch của cậu bé da đen mà còn yêu thương nó chân thành. Cậu bé da đen nằm rất lâu bên chân vị bvana kubva cùng Mdimu Tốt của mình. Hai lần liền nó quay lại để nhìn hai trẻ, nhưng rồi phút giây chia li đã tới và hai đoàn người đi về hai hướng ngược nhau.
Mãi đến khi đi đường, những chuyện phiêu lưu của hai nhà bộ hành trẻ tuổi mới được bắt đầu kể lại. Ngày trước Xtas hơi có khuynh hướng tự thổi phồng mình, thì giờ đây em hoàn toàn không mộtchút kiêu căng. Đã có quá nhiều việc em thực hiện, quá nhiều chuyện em phải trải qua, em đã phát triển đến mức hiểu được rằng lời nói không nên lớn hơn việc làm. Thực ra cũng chỉ cần kể lại - dù là rất khiêm tốn - riêng những việc làm đó cũng quá đủ rồi. Cứ hàng ngày, trong những "giờ trắng" nóng bức, và ban đêm, bên nhữ ng chỗ nghỉ chân, trước mắt đại uý Glen và bác sĩ Clery dường như lần lượt diễu qua bức tranh của những sự kiện và những chuyện bất ngờ mà bọn trẻ đã trải qua. Họ như trông thấy cuộc bắt cóc ở Mêđinét En Phaium và con đường khủng khiếp trên lưng lạc đà vượt qua sa mạc, và Kháctum, rồi Omđuaman, giống như địa ngục trần gian, rồi tên Mahơđi gian ác. Khi Xtas kể chuyện em đã trả lời Mahơđi như thế nào lúc tên này khuyên em thay đổi tín ngưỡng thì cả hai người bạn bèn đứng ngay dậy và lần lượt từng người bắtchặt tay phải Xtas. Đại uý nói:
- Mahơđi chết rồi!
- Mahơđi chết rồi ư? - Xtas kinh ngạc nhắc lại.
- Phải! - Bác sĩ lên tiếng. - Y bị chết bởi chính mỡ của y, hay nói khác đi, y bị chết vì bệnh tim, vàÁpđulahi kế ngôi y.
Một sự im lặng kéo dài.
- Ha! - Xtas nói. - Khi đày chúng cháu đi chết ở Phasôđa, y không ngờ rằng cái chết sẽ chạm đến y trước...
Rồi lát sau em nói thêm:
- Nhưng tên Ápđulahi còn tàn ác hơn Mahơđi.
- Vì thế cũng đã bắt đầu có những vụ nổi loạn và những cuộc tàn sát, - đại uý nói, - và cả cái công trình mà Mahơđi đã dựng lên chóng hay chầy cũng sẽ

phải sụp đổ.

.....

Trong chặng đường tiếp đó, Xtas kể về con đường đi tới Phasôđa, về cái chết của bà Đina, về cuộc khởi hành từ Phasôđa tới những vùng đất khôngngười, và về chuyện tìm kiếm gã Xmainơ tại những vùng đó. Khi em kể đến đoạn giết con sư tử, rồi Ghebơrơ, Khamix cùng hai tên Bêđuin, đại uý chỉ ngắt lời em bằng hai tiếng: "All right"1, rồi lại xiết chặt bàn tay phải em và cùng với bác sĩ Clery nghe tiếp với vẻ ngày càng chăm chú hơn về sự thuần dưỡng con King, về sự sinh sống trong "Cracốp", về bệnh sốt rét của Nen, về việc tìm thấy ông Linđe và về những chiếc diều mà bọn trẻ thả lên từ núi Caramôiô. Bác sĩ - người càng ngày càng gắn bó với cô bé Nen hơn - vì quá lo lắng khi nghe những chuyện đe dọa tính mạng của cô bé nên chốc chốc lại phải nhấp một vài ngụm rượu mạnh brandi, và khi Xtas kể đến chuyện chỉ chút xíu nữa Nen đã làm mồi cho con vôbô khủng khiếp, - tức là con abaxantô - ông bèn bế bổng cô bé lên lòng và rất lâu không muốn buông cô bé xuống, dường như sợ có một con thú dữ nào đó sẽ lại đe dọa tính mạng cô bé chăng.

Còn về những gì mà cả bác sĩ lẫn đại uý nghĩ về Xtas thì có thể suy ra qua hai bức điện mà hai tuần sau khi tới chân núi Kilima Ndarô họ đã gửi cho những người tin cẩn mang tới tay viên phó chỉ huy của đại uý tại Mombaxa, với lệnh gửi tiếp cho hai ông bố. Bức điện thứ nhất, được cân nhắc rất kĩ vì lo nó sẽ gây ra ấn tượng quá mạnh chăng, được gửi tới Port Xaiđơ, chỉ mang vẻn vẹn mấy chữ sau:

"Nhờ có cậu bé đã có tin tốt lành về hai trẻ. Mời các ngài đến Mombaxa".

Bức điện thứ hai, rõ ràng hoàn toàn, với địa chỉ "Ađen" có nội dung:

"Hai trẻ đang ở chỗ chúng tôi - mạnh khỏe - cậu bé thật anh hùng".

Họ dừng chân mười lăm ngày trên những cao nguyên mát mẻ dưới chân núi Calima Ndarô vì bác sĩ Clery nhất thiết yêu cầu như thế nhằm bảo vệ sức khỏe cho Nen, và cả cho Xtas nữa. Bọn trẻ thật sự ngạc nhiên về ngọn núi này: nó có tất cả những vùng khí hậu của toàn thế giới. Hai đỉnh núi của dãy núi này: Kibô và Kima Venđe, ban ngày thường chìm trong làn sương mù dày đặc, nhưng trong những chiều đẹp trời, khi sương mù đột nhiên tan đi hết, khi lớp tuyết lưu cữu trên đỉnh Kima Venđe ánh lên màu hồng dưới ánh nắng mặt trời trong khi toàn bộ thế giới đã chìm vào bóng tối, thì ngọn núi nom giống như một cái bàn thờ thượng đế, và bàn tay hai trẻ bất giác chắp lại để nguyện cầu khi trông thấy cảnh ấy.

.....

Đối với Xtas, đã qua đi những ngày lo lắng và nỗ lực. Bọn trẻ còn một tháng trường đi tới Mombaxa, và con đường đi ngang qua khu rừng Taveta đẹp tuyệt vời nhưng không có lợi cho sức khỏe, song giờ đây thật là dễ dàng bao

nhiêu khi được đi cùng với một đoàn thám hiểm đông đảo và được cung cấp đầy đủ mọi thứ, theo những tuyến đường đã quen thuộc, chứ không còn phải lang thang giữa vùng rừng hoang vu chưa từng được ai biết đến, chỉ với Cali và Mêa. Mà thực ra bây giờ đại uý Glen mới là người chịu trách nhiệm về chuyến đi. Còn Xtas thì chỉ nghỉ ngơi và săn bắn. Khi tìm thấy một cái đục và một cái búa con trong số những vật dụng của đoàn, trong những giờ mát mẻ, em tập trung vào việc khắc trên một tảng đá dòng chữ: "Ba Lan vẫn còn..."(2) Vì em muốn lưu lại một chút dấu vết về thời gian sinh sống của các em tại vùng đất ấy. Những người Anh được em dịch lại cho biết nội dung dòng khắc ấy đều ngạc nhiên: tại sao cậu bé không nghĩ tới chuyện khắc tên họ của em để in vĩnh viễn trên tảng đá Phi châu này. Nhưng em chỉ muốn khắc điều đã khắc mà thôi.

Tuy nhiên, em vẫn không ngừng chăm lo cho Nen và vẫn khiến cô bé tin tưởng vô hạn, đến nỗi một lần bác sĩ Clery hỏi cô bé xem cô có sợ những cơn bão biển trên biển Đỏ không, cô bé bèn ngước cặp mắt bình thản tuyệt đẹp của mình lên nhìn ông và chỉ đáp gọn lỏn: "Đã có anh Xtas lo chuyện đó". Đại uý Glen khẳng định rằng không ai có thể nói một lời khen ngợi nào cao hơn và cho được một bằng chứng nào chân chính hơn về những gì mà Xtas đã làm đối với cô bé.

Mặc dù bức điện đầu tiên gửi tới Port Xaiđơ cho ông Tarcôpxki đã được cân nhắc rất cẩn thận nhưng nó vẫn gây ra những ấn tượng mạnh đến nỗi suýt nữa thì nỗi sung sướng giết chết cha của Nen. Ngay cả ông Tarcôpxki, một con người được tôi luyện nhiều, phút đầu tiên khi đọc điện cũng đã quỳ xuống cầu nguyện và xin Chúa cho cái tin tức đó không phải là một thứ ảo giác bệnh hoạn nảy sinh ra từ nỗi thương tiếc, nhớ nhung và đau đớn. Cả hai ông bố đã làm ngần ấy việc để được biết dù chỉ là tin bọn trẻ còn sống hay không mà thôi. Ông Rôlixơn đã phái nhiều đoàn đi Xuđan, còn ông Tarcôpxki thì mặc giả người Ả Rập, không màng nguy hiểm, lần mò tới tận Kháctum. Nhưng tất cả đều chẳng mang lại một kết quả gì cả. Những người có thể cung cấp tin tức cho họ đều đã bị chết vì bệnh đậu mùa, vì đói hay bị giết trong những vụ tàn sát bất tận, còn bọn trẻ thì mất tăm như đã rơi vào nước. Cuối cùng cả hai ông bố đã mất hoàn toàn hi vọng, chỉ còn sống bằng những hồi ức mà thôi. Họ tin tưởng sâu sắc rằng chẳng còn có gì chờ đợi họ trong cõi đời này nữa và chỉ cái chết mới có thể cho phép họ được sum họp lại với nhữ ng sinh linh yêu quý vô vàn ấy, những sinh linh đã từng là tất cả đối với họ trên cõi trần này.

Đúng lúc đó, niềm vui sướng gần như quá sức đến với họ một cách thật bất ngờ. Niềm vui ấy gắn liền với nỗ i nghi hoặc và sự kinh ngạc. Cả hai ông bố đều không hiểu nổi tại sao tin tức lại đến với họ từ cái phía bên này của Phi châu, nghĩa là từ Mombaxa.

Ông Tarcôpxki cho rằng có lẽ một đoàn thương khách Ả Rập nào đó đã mua hoặc đánh tháo cho bọn trẻ, đoàn này từ bờ biển phía Đông đã vào sâu trong lục địa săn ngà voi và tới tận sông Nin. Lời lẽ của bức điện "Nhờ có cậu bé" thì được họ giải thích cho nhau rằng chắ c Xtas đã viết thư báo cho đại uý và bác sĩ biết nơi mình và Nen đang ở. Tuy vậy có nhiề u điều không thể nào luận ra nổi.

Ngược lại, ông Tarcôpxki hiểu hoàn toàn rõ rằng, tin tức đó không những chỉ tốt lành mà còn vô cù ng tốt lành nữa, vì nếu không thì đại uý và bác sĩ không khi nào dám đánh thức niềm hi vọng trong lòng họ và nhất là sẽ không khi nào mời họ tới Mombaxa làm gì.

Việc chuẩn bị lên đường kéo dài không lâu và ngay hôm sau ngày nhận được điện, cả hai kĩ sư cùng với cô giáo của Nen đã có mặt trên boong chiếc tàu thủy khổng lồ Peninsular and Orient Company. Tàu này chạy tới Ấn Độ, dọc đường sẽ ghé vào Ađen, Mombaxa và Dandiba. Tại Ađen, bức điện thứ hai đang chờ sẵn họ với nội dung: "Hai trẻ đang ở chỗ chúng tôi - mạnh khỏe - cậu bé thật anh hùng". Sau khi đọc xong bức điện ông Rôlixơn gần như mất trí vì sung sướng, và vừa xiết chặt tay ông Tarcôpxki ông vừa nhắc đi nhắc lại: "Anh thấy chưa, chính nó đã cứu con bé! Tôi thật biết ơn nó vì tính mạng con bé!". Còn ông Tarcôpxki, không muốn để lộ sự yếu lòng của mình, chỉ đáp lại qua hai hàm răng nghiến chặt: "Vâng. Thằng bé đã hành động rất can trường". Nhưng đến khi còn lại một mình trong cabin, ông khóc lên vì sung sướng.

Rồi cũng tới lúc bọn trẻ được lao vào vòng tay cha. Ông Rôlixơn bế thốc ngay lên tay cái kho báu vừa đoạt lại được của mình, còn ông Tarcôpxki thì ghì rất lâu vào ngực mình cậu bé anh hùng của ông. Nỗi bất hạnh đã qua đi, cũng như những cơn gió xoáy và bão táp trên sa mạc. Cuộc đời lại trở nên đẹp đẽ, đầy hạnh phúc, nỗi nhớ thương và chia li ngày trước chỉ càng làm cho niềm vui sướng lớn hơn mà thôi. Bọn trẻ chỉ ngạc nhiên một điều là trong thời gian chia li đầu của hai ông bố đã hoàn toàn bạc trắng.

Họ quay trở về Xuê bằng chiếc tàu thủy tuyệt diệu của Pháp, thuộc về Công ti Messageries Martinimes, chở đầy khách du lịch từ các đảo Rêuyniông, Môritany, Mađagaxca và Dandiba. Khi cái tin là trên tầu đang có bọn trẻ trốn thoát khỏi tay bọn phiến loạn loan ra, thì Xtas bỗng trở thành đối tượng củ a sự tò mò và ngưỡng mộ của mọi ngườ i. Song cái gia đình hạnh phúc ấy chỉ muốn được độc lập trong một phòng lớn mà viên thuyền trưởng đã nhường lại cho họ, và ở đó, trong những giờ mát mẻ, họ dành thì giờ để kể chuyện cho nhau. Cả Nen cũng tham gia vào những câu chuyện đó, líu lo như một con chim non làm cho mọi người rất vui sướng, cô bé bắt đầu mọi chuyện bằng chữ "rồi". Ngồi trên đầu gối cha, ngước đôi mắt xinh đẹp lên nhìn ông, cô bé nói thế này: "Rồi ba ạ!

Rồi chú ng bắt cóc chúng con và chở đi trên lưng lạc đà - rồi Ghebơrơ đánh con - rồi anh Xtas che chở cho con rồi chúng con tới thành Kháctum - rồi ở đó người ta chết đói ghê lắm - rồi anh Xtas đi làm thuê để kiếm chà là cho con ăn - rồi chúng con đến Mahơđi - rồi anh Xtas không muốn đổi đạo - rồi Mahơđi đày chúng con tới Phasôđa - rồi anh Xtas giết chết con sư tử và tất cả bọn chúng - rồi chúng con sống trong một cây gỗ lớn mà chúng con đặt tên là ”Cracốp" rồi con King ở cùng với chúng con - thế rồi con bị sốt rét - rồi anh Xtas chữa cho con khỏi - rồi anh ấy chiến thắng người Xamburu - anh ấy bao giờ cũng tốt với con, ba ạ...".
Cứ thế cô bé kể về Cali, về Mêa, và con King, về con Xaba, về núi Linđe, về những chiếc diều và về cuộc hành trình cuối cùng cho tới khi gặp đoàn của đại uý và bác sĩ. Nghe thấy những lời thỏ thẻ ấy, ông Rôlisơn không cầm được nước mắt, chốc chốc ông lại ghì chặt cô con gái yêu vào tim, còn ông Tarcôpxki không thẻ ngồi yên chỗ vì tự hào và sung sướng, vì ngay cả trong những lời thuật lại của đứa trẻ ấy cũng có thể thấy được rằng, nếu như không có sự can đảm và nghị lự c của cậu bé thì cô bé đã chết không phải chỉ một lần mà đã phải chết hàng nghìn lần, không phương cứu thoát.
Xtas thuật lại mọi chuyện chi tiết hơn và tỉ mỉ hơn. Khi kể về cuộc hành trình từ Phasôđa đến cái thác nước, lòng em nhẹ nhõm hẳn đi, vì lúc kể tới chuyện em đã bắn Ghebơrơ cùng đồng bọn của hắn, thì em nghẹn lời và lo lắng nhìn sang cha, nhưng ông Tarcôpxki nhíu lông mày, suy nghĩ một lát rồi nói nghiêm trang:
- Hãy nghe này, Xtas con! Không được phép mang cái chết đến cho bất kì ai, nhưng nếu có kẻ nào đe dọa Tổ quốc của con, đe dọa sự sống của mẹ con, chị em con, hoặc sự sống của người phụ nữ mà người ta uỷ thác cho con phải chăm lo, thì con chớ có hỏi gì thêm mà hãy bắn vào đầu hắn, và cũng đừng băn khoăn về điều đó làm gì.
Ngay sau khi quay trở về Port Xaiđơ, ông Rôlixơn đưa Nen trở về nước Anh, nơi ông ở cố định. Còn Xtas thì được cha gửi đến trường học ở thành phố Alécxanđria, nơi người ta ít biết về những chuyện mạo hiểm và những hành động anh hùng của em. Bọn trẻ viết thư cho nhau gần như hàng ngày, nhưng suốt mười năm chúng không có dịp nào được gặp mặt nhau. Sau khi tốt nghiệp phổ thông ở Ai Cập, cậu bé theo học trường đại học bách khoa ở Durích, rồi sau khi có bằng kĩ sư, cậu làm việc trong công trình đào đường hầm ở Thuỵ Sĩ.
Mãi mười năm sau, khi ông Tarcôpxki xin từ chức, hai bố con mới sang Anh thăm bạn bè. Ông Rôlixơn mời họ đến nhà ông, căn nhà nằm gần Hamtơn Cuốc, để ở suốt mùa hè. Nen đã hết tuổi mười tám, trở thành một thiếu nữ kiều diễm và Xtas, bằng giá của chính sự bình thản của tâm hồn, đã hiểu rằng một chàng trai vừa hai bốn tuổi có thể nghĩ về các thiếu nữ. Và anh

nghĩ về cô Nen xinh đẹp nhiều đến nỗi rốt cuộc anh quyết định phải trốn đi thật xa, đến bất cứ một nơi nào khác.
Nhưng chính lúc đó, một ngày kia, ông Rôlixơn đã đặt cả hai bàn tay lên vai anh, nhìn thẳng vào mắt anh và bảo anh với lòng đôn hậu thiên thần:
- Cháu Xtas, cháu hãy nói cho bác biết: liệu trên đời này có ai khác để bác có thể tin tưởng trao cái kho báu - đứa con gái thân yêu của bác, hơn cháu hay không?
Hai vợ chồng Tarcôpxki trẻ tuổi lưu lại Anh cho đến khi ông Rôlixơn qua đời. Năm sau, họ lên đường đi một chuyến du lịch dài.
Vì họ đã hứa với nhau sẽ đi thăm lại những nơi mà thời thơ ấu họ đã từng sống, nên trước hết, họ tới Ai Cập. Vương quốc của Mahơđi và Ápđulahi đã sụ p đổ từ lâu. Người ta đã xây dựng đường sắt từ Cairô đến Khá ctum, đã dọn sạch các xuđa, nghĩa là những vùng nước đọng của sông Nin, nên đôi vợ chồng trẻ có thể đi một chiếc tàu thủy đầy đủ tiện nghi không những chỉ đến tận Phasôđa mà còn tới tận hồ lớn Víctoria Nianda. Rồi từ thành phố Phlorenxơ nằm trên bờ hồ này, họ đáp tàu hỏa tới Mombaxa. Đại uý Glen và bác sĩ Glery đã chuyển tới Nutaku, nhưng con King vẫn còn đang sống ở Mombaxa dưới sự chăm lo của chính quyền Anh tại địa phương. Con vật nhận ra ngay lập tức ông bà chủ xưa kia của mình, nhất là Nen, nó chào đón bằng những tiếng rống sung sướng đến nỗi những cây mangrôviô mọ c gần đấy rung lên như bị gió vậy. Nó cũng nhận ra cả con chó Xaba, con chó sống gần như gấp đôi tuổi thọ của loài chó, và mặc dù mắt đã hơi loà, nó vẫn đi cùng Nen và Xtas đến mọi chốn.
Tại đây, Xtas được biết rằng Cali rất khỏe mạnh, và... Cali đang cai trị cả một vùng đất nằm về phía Nam hồ Ruđônphơ.
.....
Sau chuyến du lịch cuối cùng này, hai vợ chồng Tarcôpxki trẻ tuổi quay trở về châu Âu và sống cùng với người cha đầu bạc của Xtas tại Ba Lan.
----------.
1 Được lắm! (Tiếng Anh).
2 Đó là những tiếng đầu trong bài Quốc ca Ba Lan.

HẾT

Nguồn:
Người đăng: Mọt Sách
Thời gian: 20/07/2004 10:16:57 CH